

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

01 - 2024

430

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

01 - 2024

430

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Sáng chế được cấp Bằng độc quyền	7
<u>PHẦN II:</u> Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền	510
<u>PHẦN III:</u> Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	549
<u>PHẦN IV:</u> Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	1392

CONTENTS

<u>PART I:</u> Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Utility Solution Patents	510
<u>PART III:</u> Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	549
<u>PART IV:</u> Transfer of Industrial Property Rights	1392

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B - QUYỂN 1 (01.2024)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B - QUYỂN 1 (01.2024)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

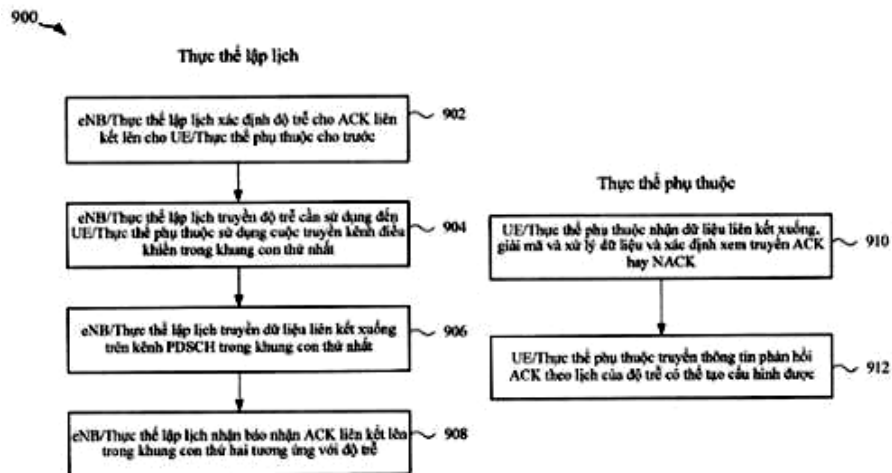
- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

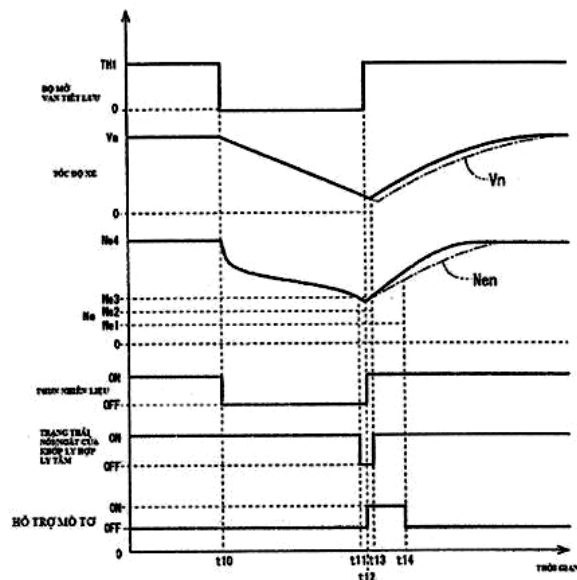
- (11) **1-0038056 B** (15) 27/11/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 27/08/2018 365A
- (21) 1-2018-02360 (85) 01/06/2018
- (22) 05/10/2016 (86) PCT/US2016/055590 05/10/2016
- (30) 62/264,801 08/12/2015 US (87) WO2017/099877 A1 15/06/2017
15/274,738 23/09/2016 US
- (51) **H04L 5/14; H04L 1/18**
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) ZENG, Wei (CN); MUKKAVILLI, Krishna, Kiran (US); Ji, Tingfang (US);
SORIAGA, Joseph Binamira (US); ANG, Peter Pui Lok (CA); JIANG, Jing (CN);
Luo, Tao (US); Bhushan Naga (US); SMEE, John, Edward (CA)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TRONG MẠNG ĐỒNG BỘ**

- (57) Một số khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và phần mềm để thực hiện hệ thống truyền thông không dây song công phân thời (time division duplex - TDD) mà có thể sử dụng các độ trễ có thể tạo cấu hình để giảm các dòng thời gian xử lý dữ liệu khi cần. Bằng cách thực hiện các độ trễ có thể tạo cấu hình này, tốc độ dữ liệu rất cao có thể được điều chỉnh đồng thời với tốc độ dữ liệu thấp hơn đối với các thiết bị mà có thể có các khả năng xử lý giảm hoặc ít hơn. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây trong mạng đồng bộ.



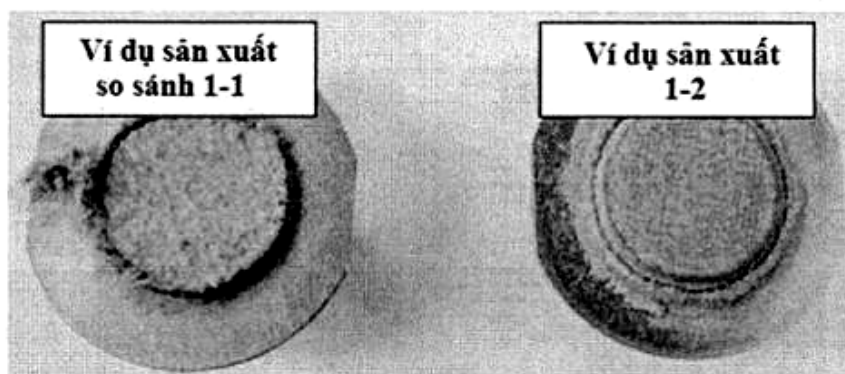
- (11) **1-0038057 B** (15) 27/11/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2019 381A
- (21) 1-2019-05130 (85) 20/09/2019
- (22) 16/03/2018 (86) PCT/JP2018/010649 16/03/2018
- (30) 2017-057267 23/03/2017 JP (87) WO2018/173982 27/09/2018
- (51) **F02D 29/00; B60W 20/00; F02D 41/12; F02D 29/02; B60W 10/08**
- (73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
- (72) SHOKAKU Isao (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ DỪNG CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển động cơ dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên có thể cải thiện khả năng đáp ứng tăng tốc từ trạng thái trong đó tốc độ động cơ thấp hơn tốc độ động cơ tại đó khớp ly hợp ly tâm được ngắt. Trong thiết bị điều khiển động cơ dùng cho xe áp dụng với xe (1) bao gồm khớp ly hợp ly tâm cơ học (C) để nối và ngắt lực dẫn động cần được truyền từ động cơ (E) đến bánh dẫn động (WR), xe (1) bao gồm phần vận hành van tiết lưu (47) được tạo kết cấu để điều chỉnh công suất ra của động cơ (E), mô tơ (8) được tạo kết cấu để quay trục khuỷu (2) của động cơ (E), và cụm điều khiển (100) được tạo kết cấu để điều khiển mô tơ (8) và hệ thống phun nhiên liệu (52). Cụm điều khiển (8) thực hiện quá trình điều khiển dùng phun để dừng quá trình phun nhiên liệu trong quá trình giảm tốc của xe (1) và thực hiện, khi vận hành mở của phần vận hành van tiết lưu (47) được thực hiện sau khi tốc độ động cơ (Ne) trở nên bằng hoặc thấp hơn tốc độ ngắt khớp ly hợp ly tâm (Ne3) tại đó khớp ly hợp ly tâm (C) được ngắt, quá trình điều khiển hỗ trợ tăng tốc để quay trục khuỷu (2) bằng mô tơ (8).



<TRONG TRƯỜNG HỢP Ở ĐÓ VẬN HÀNH VAN TIẾT LƯU ĐƯỢC THỰC HIỆN SAU KHI KHỚP LY HỢP LY TÂM ĐƯỢC NGẮT VÀ TRƯỚC KHI VIỆC PHUN NHIÊN LIỆU ĐƯỢC KHỞI ĐỘNG LẬP>

- (11) **1-0038058 B** (15) 27/11/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2021 380A
- (21) 1-2019-04990 (85) 12/09/2019
- (22) 14/11/2017 (86) PCT/KR2017/012880 14/11/2017
- (30) 10-2017-0020141 14/02/2017 KR (87) WO2018/151393 23/08/2018
 10-2017-0069067 02/06/2017 KR
 10-2017-0069066 02/06/2017 KR
- (51) *A41D 19/00; C09D 109/08; D06M 15/693; C09D 7/12; D06M 11/74; C09D 109/04; C09D 5/24*
- (73) **KOREA KUMHO PETROCHEMICAL CO., LTD.** (KR)
 100, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04542, Republic of Korea
- (72) JUNG, Woo Ram (KR); KIM, Dong Hwan (KR); KIM, Sung Ryul (KR); LEE, Hee Myung (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **GĂNG TAY CÓ TÍNH DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GĂNG TAY NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến găng tay có tính dẫn bao gồm găng tay và lớp phủ được tạo ra trên ít nhất một phần của bề mặt của găng tay, trong đó lớp phủ được tạo ra bằng cách phủ và sấy khô chế phẩm có tính dẫn chứa môi trường lỏng phân tán ống nano cacbon và chất đàn hồi, và môi trường lỏng phân tán ống nano cacbon chứa các ống nano cacbon ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 10% khối lượng, chất hoạt động bề mặt thứ nhất ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 10% khối lượng, và phần còn lại là dung môi thứ nhất, Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất găng tay này.



- (11) **1-0038059 B** (15) 27/11/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 26/08/2019 377A
(21) 1-2019-03170 (85) 14/06/2019
(22) 21/09/2017 (86) PCT/EP2017/073933 21/09/2017
(30) 16199129.4 16/11/2016 EP (87) WO2018/091174 24/05/2018

(51) **H01L 21/67; H01L 21/677**

(73) **ATOTECH DEUTSCHLAND GmbH (DE)**

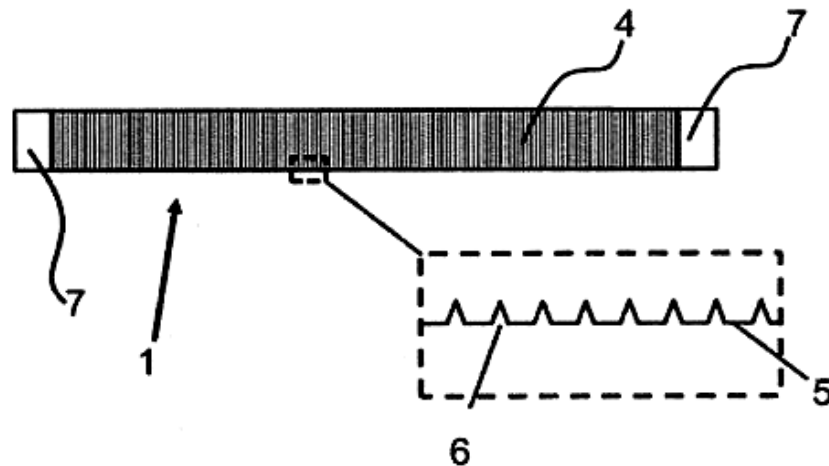
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany

(72) WIENER, Ferdinand (DE); GRÜSSNER, Stefan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

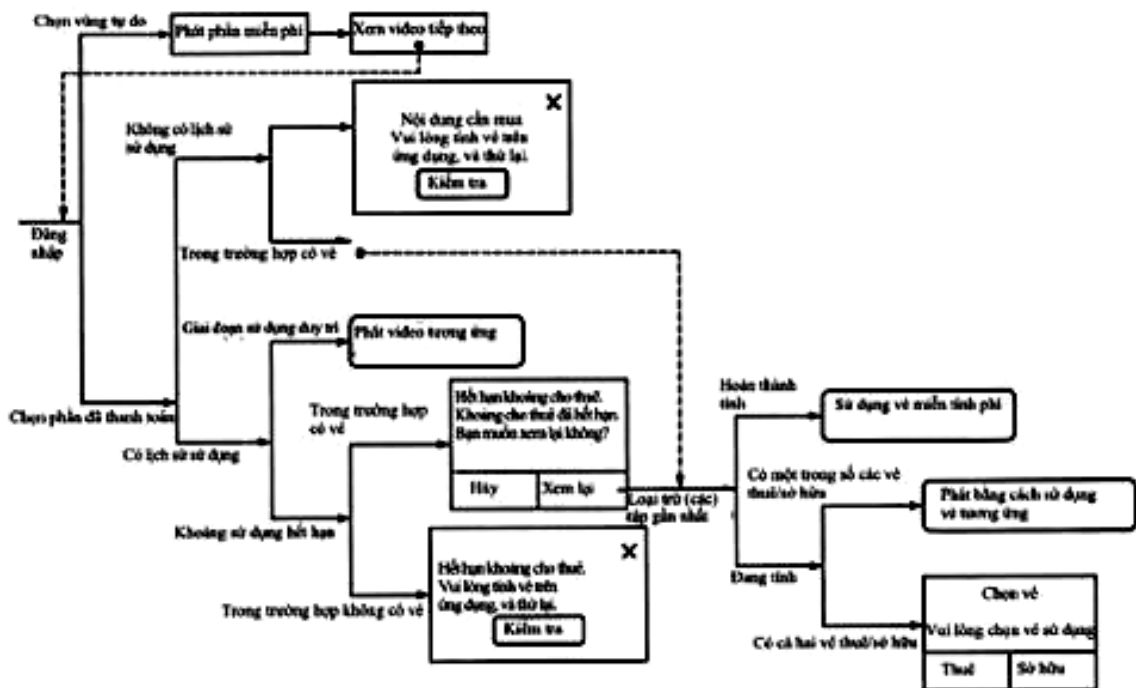
(54) **CON LĂN VẬN CHUYỂN, HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN THEO PHƯƠNG NGANG, THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến con lăn vận chuyển có bề mặt biến đổi để mang lại các đặc tính vận chuyển được cải thiện cho các nền; hệ thống vận chuyển theo phương ngang sử dụng các con lăn vận chuyển nêu trên theo cách có lợi, đặc biệt là để tạo ra các cặp con lăn giữ; thiết bị xử lý bao gồm con lăn vận chuyển hoặc hệ thống vận chuyển theo phương ngang nêu trên; và phương pháp xử lý nền.



- (11) **1-0038061 B** (15) 27/11/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2021 395A
 (21) 1-2020-01492 (85) 13/03/2020
 (22) 04/09/2019 (86) PCT/KR2019/011378 04/09/2019
 (30) 10-2018-0106414 06/09/2018 KR (87) WO2020/050611 12/03/2020
 (51) **G06Q 50/10; H04N 21/266; H04N 21/262**
 (73) **KAKAO ENTERTAINMENT CORP. (KR)**
 6F, 221, Pangyoeyeok-ro, Bundang-Gu, Seongnam-Si, Gyeonggi-do 13494, Republic of Korea
 (72) PARK, Jeongwon (KR); PARK, Yunho (KR); LEE, Jaesung (KR); KIM, Hyun (KR); CHOI, Sun A (KR); PARK, Taejin (KR)
 (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP NỘI DUNG TRÊN CƠ SỞ VÉ MIỄN TÍNH PHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất đến phương pháp và hệ thống cung cấp nội dung trên cơ sở vé miễn tính phí. Phương pháp cung cấp nội dung trên cơ sở vé miễn tính phí trong đó có thể giảm tải máy chủ là kết quả của việc người dùng và tác phẩm (nội dung) tăng đáng kể và để cung cấp một cách hiệu quả các vé miễn tính phí trong trường hợp các nội dung được cung cấp đến người dùng trên cơ sở vé miễn tính phí mà được đưa tới người dùng bằng cách được tính sau khi khoảng thời gian nhất định trôi qua, và hệ thống cung cấp nội dung trên cơ sở vé miễn tính phí trong đó phương pháp được thực thi.



- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0038062 B | (15) 27/11/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 27/07/2015 |
| | | 328A |
| (21) 1-2015-00507 | (85) 11/02/2015 | |
| (22) 15/08/2012 | (86) PCT/IB2012/054164 | 15/08/2012 |
| | (87) WO2014/027221 A1 | 20/02/2014 |

(51) **A61G 5/10; A47C 9/00**

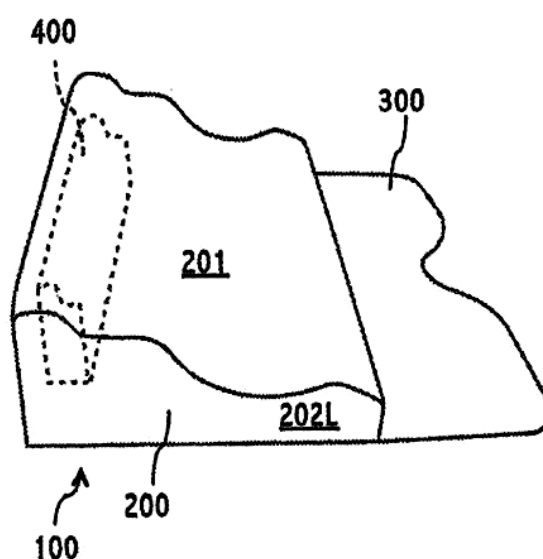
(76) **PHẠM THỊ KIM LOAN (VN)**

A04.04 CC Hoàng Anh Gia Lai 1, 357 phố Lê Văn Lương, phường Tân Quý, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGỒI ĐỂ PHÒNG TRÁNH BỆNH CỘT SỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ngồi để phòng ngừa các bệnh cột sống bao gồm một khối đệm, một nệm mỏng kéo dài ra phía trước từ khối đệm, và một khối cứng được lồng hoàn toàn vào bên trong khối đệm. Khối đệm gần như có dạng hình lục giác và được làm bằng vật liệu đàn hồi. Bề mặt cạnh huyền của khối đệm nhấp nhô. Khối cứng được làm bằng vật liệu không đàn hồi, và có thể chịu được, không bị biến dạng, không bị vỡ nứt bởi trọng lực trên khối lượng cơ thể của người lớn với hình dạng và kích thước tương tự như mông của người lớn. Khối cứng được lồng hoàn toàn vào bên trong vùng cao nhất của khối đệm. Chiều cao mặt trước của khối cứng lớn hơn khoảng cách từ điểm thấp nhất của xương cụt của người ngồi đến điểm thấp nhất của ụ ngồi của xương chậu của người ngồi. Nhờ vậy sẽ luôn giữ xương cùng cao hơn hai ụ ngồi khiến cho xương chậu đứng thẳng và cân xứng. Cả khối đệm và khối cứng có mặt đáy phẳng để đảm bảo sự ổn định.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038063 B | | (15) 27/11/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 26/07/2021 | 400A |
| (21) 1-2021-01326 | | (85) 12/03/2021 | |
| (22) 11/09/2019 | | (86) PCT/IB2019/000754 | 11/09/2019 |
| (30) 102018000009038 | 28/09/2018 IT | (87) WO2020/065390 | 02/04/2020 |

(51) **F24H 1/14; F24H 9/00; C23F 13/00**

(73) **ARISTON S.P.A. (IT)**

45, Viale Aristide Merloni, 60044 Fabriano (Ancona), Italy

(72) FERRONI, Stefano (IT); MORECI, Renato (IT); ROMAGNOLI, Eros (IT)

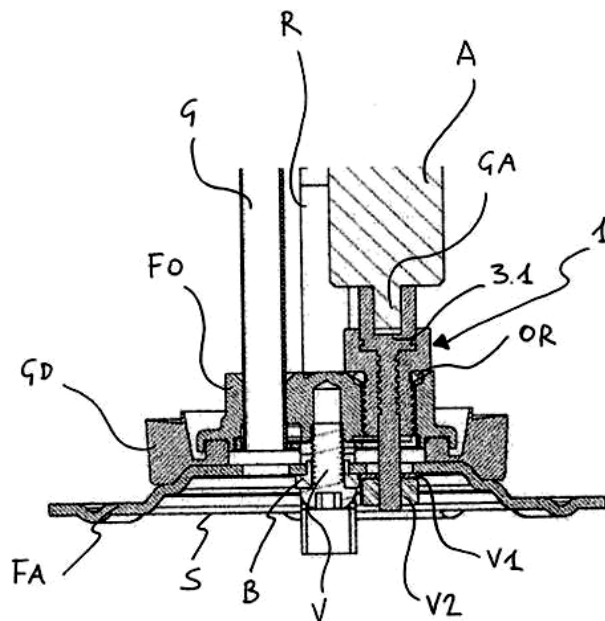
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KẾT CẤU GIA NHIỆT CỦA THIẾT BỊ ĐUN NƯỚC BẰNG ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐUN NƯỚC BẰNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế này đề cập tới kết cấu gia nhiệt của thiết bị đun nước bằng điện, bao gồm ống nối cách điện (1) cho anốt ăn mòn thay thế (A) thích hợp để bảo vệ chống lại sự ăn mòn của bể (S) của thiết bị đun nước bằng điện nêu trên.

Ống nối cách điện (1) nêu trên bao gồm phần bên ngoài (2) bằng vật liệu nhựa và chi tiết chèn (3) bằng vật liệu kim loại, được chèn một phần vào phần bên ngoài (2) nêu trên.

Ống nối cách điện (1) này được ưu tiên tạo ra bằng cách đúc đồng thời và có chức năng cách điện cho anốt (A) nêu trên với mép bích đỡ (FO) mà nó được cố định trên đó và đặt nó trong tiếp xúc điện với mép bích đóng (FA) của bể (S) nêu trên. Sáng chế này còn đề cập tới thiết bị đun nước bằng điện.



- (11) **1-0038064 B** (15) 27/11/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 26/04/2018 361A
(21) 1-2018-00373 (85) 26/01/2018
(22) 03/11/2015 (86) PCT/CN2015/093675 03/11/2015
(30) 201510452772.3 28/07/2015 CN (87) WO2017/016090 02/02/2017

(51) **G01G 19/32**

(73) **ZHANG-JIANG AUTOMATION (JIANGSU) CO., LTD. (CN)**

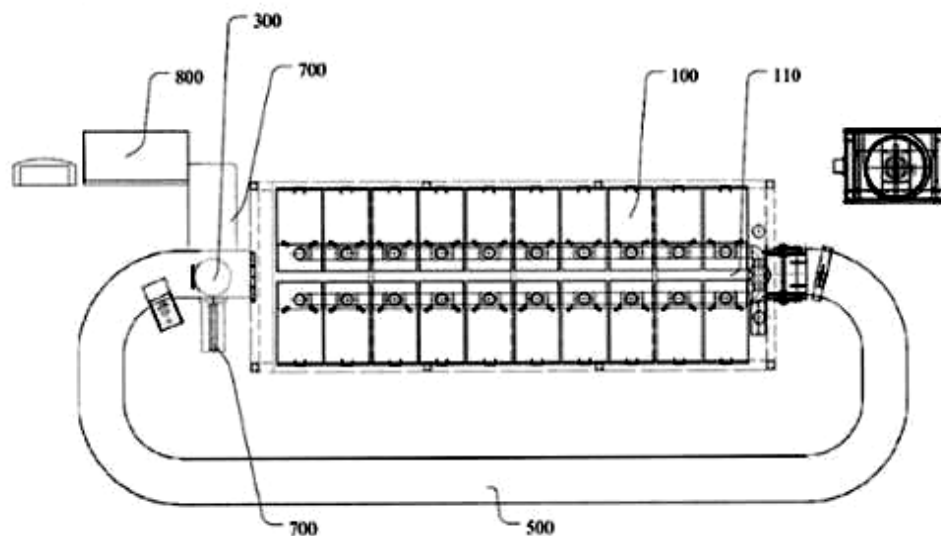
No.88 Xiaoshan Road, Shuyang Economic Development Zone, Suqian, Jiangsu
223600, China

(72) YEH, Nengkuei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG ĐO CHẾ PHẨM VI LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đo chế phẩm vi lượng. Hệ thống đo chế phẩm vi lượng này bao gồm các thùng chứa, mỗi thùng chứa được tạo kết cấu để chứa vật liệu thô tương ứng và có nắp thùng tương ứng được bố trí trên đó; thùng mang vật liệu được tạo kết cấu để tiếp nhận các vật liệu thô từ các thùng chứa; các thiết bị cấp được tạo kết cấu vận chuyển các vật liệu thô từ các thùng chứa đến thùng mang vật liệu; thiết bị vận chuyển được tạo kết cấu để vận chuyển và điều chỉnh các vị trí của thùng mang vật liệu; cảm biến khối lượng được tạo kết cấu để đo khối lượng của thùng mang vật liệu với các vật liệu thô đã tiếp nhận; thiết bị hiệu chỉnh lỗi được tạo kết cấu để tháo thùng mang vật liệu mà có giá trị độ chênh lệch đo lớn hơn giá trị định trước, ra khỏi hàng làm việc; và các thiết bị kiểm chứng lỗi cấp được tạo kết cấu để thu nhận thông tin thứ nhất về gói vật liệu thô tương ứng, so sánh thông tin thứ nhất với thông tin thứ hai được lưu trữ từ trước, và điều chỉnh, theo kết quả so sánh, nắp thùng tương ứng cần được mở hoặc khóa.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| (11) 1-0038066 B | | (15) 27/11/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 27/04/2020 | 385A |
| (21) 1-2019-06968 | | (85) 10/12/2019 | |
| (22) 06/07/2018 | | (86) PCT/KR2018/007692 | 06/07/2018 |
| (30) 10-2017-0086208 | 07/07/2017 KR | (87) WO2019/009660 | 10/01/2019 |
| | 10-2017-0090275 | | 17/07/2017 KR |

(51) **A61B 3/14; A61B 3/12; G02B 27/28; A61B 5/00; A61B 3/00**

(73) **AIINSIGHT INC. (KR)**

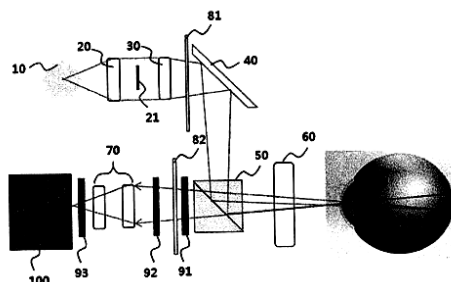
187, Gudeok-ro, Seo-gu, Busan 49241, Republic of Korea

(72) KWON, Han Jo (KR); Park, Keun Heung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

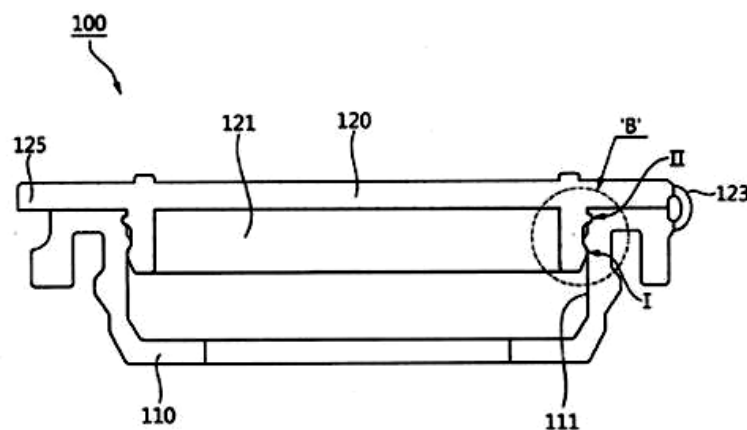
(54) **CAMERA ĐÁY PHÂN CỰC ĐỂ NGĂN CHẶN MỘT CÁCH HIỆU QUẢ SỰ PHẢN XẠ BÊN TRONG**

(57) Sáng chế là một loại camera đáy vốn là một trong số thiết bị chẩn đoán và kiểm tra mắt. Camera đáy màu thông thường là thiết bị để chiếu sáng các võng mạc bằng ánh sáng trong dải nhìn được (từ 400 tới 640nm), và sau đó thể hiện các tổn thương võng mạc và chẩn đoán các bệnh võng mạc. Tuy nhiên, sáng chế đề cập tới camera đáy tạo ảnh màng mạch có khả năng chụp ảnh cả ống màng mạch và tổn thương màng mạch ở phía sau võng mạc bằng các tia hồng ngoại gần có chiều dài bước sóng dài hơn 640nm và thiết bị bao gồm camera đáy này. Theo sáng chế, camera đáy phân cực để ngăn chặn một cách hiệu quả sự phản xạ bên trong bao gồm: cụm chiếu sáng 10 phát ra ánh sáng; ống kính khuếch tán khuếch tán ánh sáng đưa vào từ cụm chiếu sáng 10; ống kính chiếu sáng bức xạ ánh sáng đưa vào từ ống kính khuếch tán 20 ở góc phát xạ định trước; gương 40 phản xạ ánh sáng đưa vào từ ống kính chiếu sáng 30; bộ tách chùm tia phân cực 50 truyền ánh sáng phân cực P và phản xạ ánh sáng phân cực S từ ánh sáng đưa vào từ gương 40; vật kính 60 phóng to ảnh của đáy tạo bởi ánh sáng đưa vào từ bộ tách chùm tia phân cực 50; thấu kính thị kính khoảng ngắn 70 thu nhỏ ảnh của đáy phóng to bởi vật kính 60; bộ lọc phân cực tuyến tính 80 mà chỉ ánh sáng phân cực P đi qua đó; bộ lọc quang dải hẹp 90 có dải bằng 12nm hoặc nhỏ hơn cho ánh sáng đi qua bộ lọc phân cực tuyến tính và lọc ánh sáng phát ra từ bộ tách chùm tia phân cực 50; và thiết bị tạo ảnh 100 thu được ảnh bằng cách biến đổi ánh sáng đi qua bộ lọc quang dải hẹp 90 thành tín hiệu điện, trong đó bộ lọc phân cực tuyến tính 80 bao gồm mỗi một trong số bộ lọc phân cực tuyến tính thứ nhất 81 bố trí giữa cụm chiếu sáng 10 và bộ tách chùm tia phân cực 50, và bộ lọc phân cực tuyến tính thứ hai 82 bố trí giữa bộ tách chùm tia phân cực 50 và thấu kính thị kính khoảng ngắn 70.

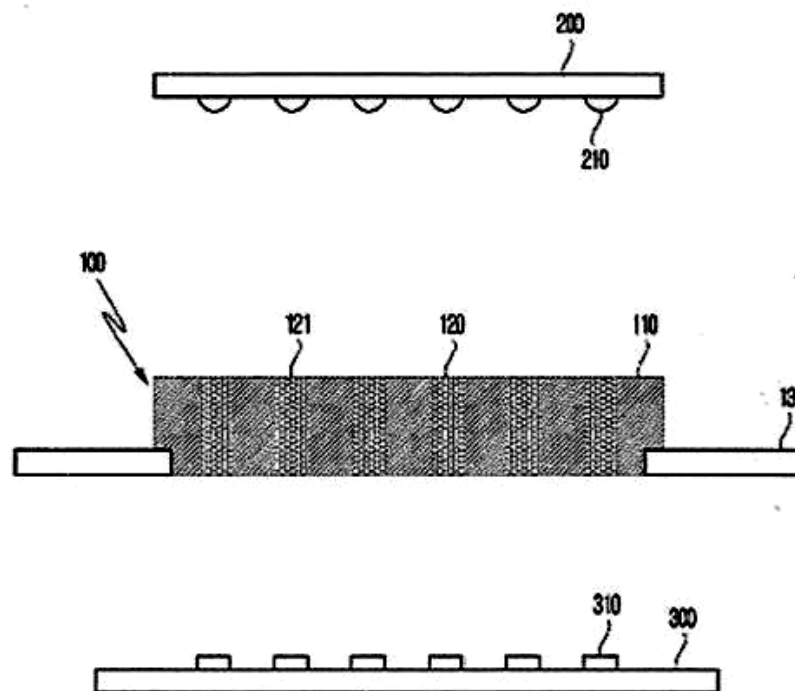


- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038067 B | | (15) 27/11/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/09/2017 | 354A |
| (21) 1-2017-02248 | | (85) 15/06/2017 | |
| (22) 29/12/2015 | | (86) PCT/KR2015/014430 | 29/12/2015 |
| (30) 20-2015-0000001 | 02/01/2015 | KR (87) WO2016/108590 | 07/07/2016 |
| (51) B65D 43/22; B65D 43/16; B65D 51/18; B65D 47/08; B65D 39/00 | | | |
| (73) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR) | | | |
| CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea | | | |
| (72) CHOI, Min Seok (KR) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | | |
| (54) THIẾT BỊ CHẶN VẬT CHỨA CÓ KẾT CẤU ĐA KHÓA | | | |

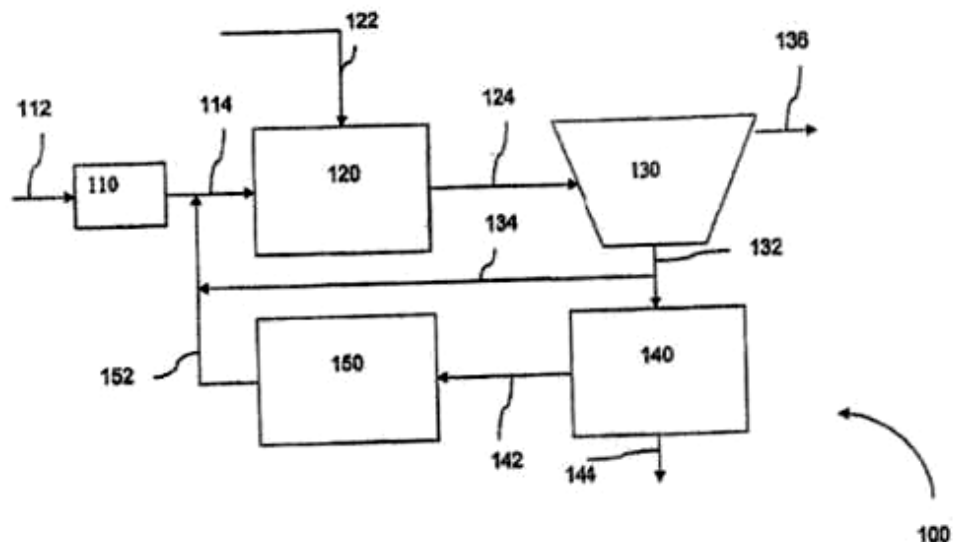
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chặn vật chứa có kết cấu đa khóa trong đó kết cấu đa khóa được áp vào bề mặt chu vi trong của khe hở của bộ chặn dưới, và vào bề mặt chu vi ngoài của phần nhô ra bít kín của bộ chặn trên được ghép vào đó, nhờ đó ngăn các bộ chặn được ghép khỏi bị mở ra theo cách dễ dàng do va chạm hoặc lực từ bên ngoài khác được tạo ra trong quy trình phân phối hoặc lưu trữ của sản phẩm. Để đạt được mục tiêu này, sáng chế đề xuất thiết bị chặn vật chứa bao gồm: bộ chặn dưới (110) mà được ghép với cửa vào (10) của vật chứa (10); và bộ chặn trên (120) mà cho phép khe hở (111) được bố trí trong bộ chặn dưới (110) được mở và đóng theo cách có lựa chọn, trong đó ít nhất hai phần khóa (130) được tạo thành để sao cho được cách quãng rời nhau theo hướng lòng trên bề mặt chu vi trong của khe hở (111) của bộ chặn dưới (110) và trên bề mặt chu vi ngoài của phần nhô ra bít kín (121) của bộ chặn trên (120) được ghép với bề mặt chu vi trong. Sáng chế như được mô tả trên đây có các ưu điểm để cho phép vị trí khóa chính của bộ chặn trên được ghép với khe hở của bộ chặn dưới được tạo thành để sao cho được làm dốc về phía mặt đầu của phần nhô ra bít kín, nhờ đó ngăn phần chặn trên khỏi bị mở ra theo cách dễ dàng bởi sự va chạm từ bên ngoài, và cũng để cải thiện độ bền lắp ráp của phần chặn trên nhờ áp vị trí của các phần khóa vào ít nhất hai điểm trên bề mặt chu vi ngoài của phần nhô ra bít kín.



- (11) **1-0038068 B** (15) 27/11/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/01/2019 370A
 (21) 1-2018-04811 (85) 29/10/2018
 (22) 16/03/2017 (86) PCT/KR2017/002818 16/03/2017
 (30) 10-2016-0041880 05/04/2016 KR (87) WO2017/175984 12/10/2017
 (51) **H01B 5/16; G01R 31/26; H01R 11/01; G01R 1/04; H01B 1/02**
 (73) **ISC CO., LTD. (KR)**
 6F., Geumgang Penterium IT Tower 215, Galmachi-ro Jungwon-gu, Seongnam-si
 Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea
 (72) CHUNG, Young Bae (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) TẤM DẪN ĐIỆN KHÔNG ĐẲNG HƯỚNG CHỨA HẠT DẪN ĐIỆN
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dẫn điện không đẳng hướng (100) để nối điện điểm đầu nối (210) của thiết bị cần kiểm tra (200) với vùng đệm nối (310) của thiết bị kiểm tra (300), bao gồm nhiều phần dẫn điện (120) được chế tạo theo hướng chiều dày bên trong phần hỗ trợ cách điện (110) và chứa nhiều hạt dẫn điện (121), trong đó các hạt dẫn điện này là các hạt hỗn hợp được điều chế bằng cách trộn kim loại có độ dẫn điện cao (121a) với các hạt có từ tính (121b).



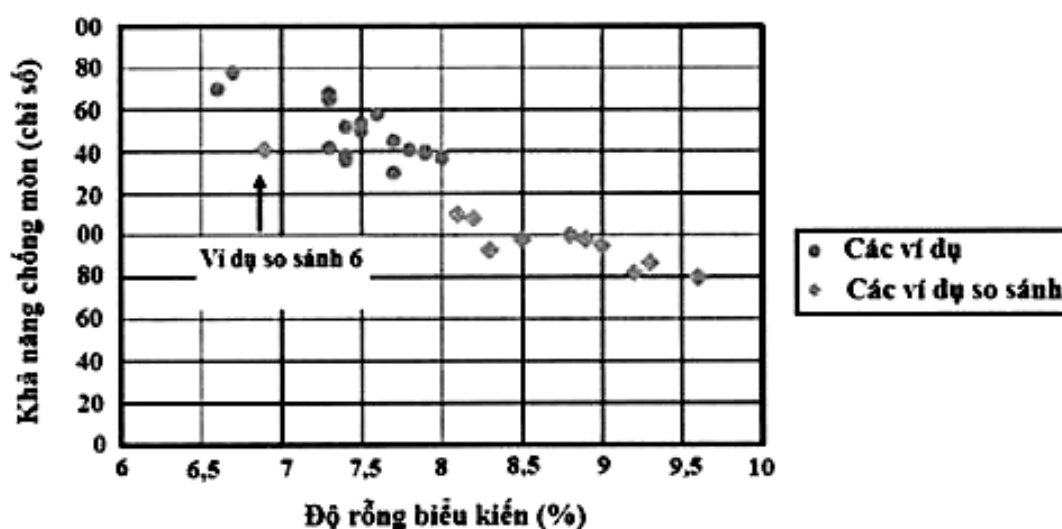
- (11) **1-0038069 B** (15) 27/11/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 27/11/2017 356A
 (21) 1-2017-02964 (85) 07/10/2008
 (22) 08/03/2007 (86) PCT/US2007/005775 08/03/2007
 (30) 60/780,142 08/03/2006 US (87) WO2007/103409 13/09/2007
 60/747,853 22/05/2006 US
 60/820,410 26/07/2006 US
 (51) **C02F 3/00; C02F 1/74; C02F 9/14; C02F 3/10; C02F 1/28**
 (62) 1-2008-02461
 (73) **SIEMENS ENERGY, INC (US)**
 4400 Alafaya Trail, Orlando, FL 32826, United States of America
 (72) SMITH Duane R. (US); HOWDESHELL Michael (US); MARTEN Lori (US);
 MEIDL John A. (US); VOLLSTEDT Thomas J. (US); WENTA Robert J. (US);
 WINGERS Todd (US); ZUBACK Joseph E. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước thải bao gồm thiết bị phản ứng sinh học (120) chứa than hoạt tính và một quần thể sinh học thứ nhất. Hệ thống xử lý nước thải (100) này cũng bao gồm thiết bị phản ứng sinh học kiểu màng (130) và/hoặc bộ phận oxy hoá không khí ướt (330).



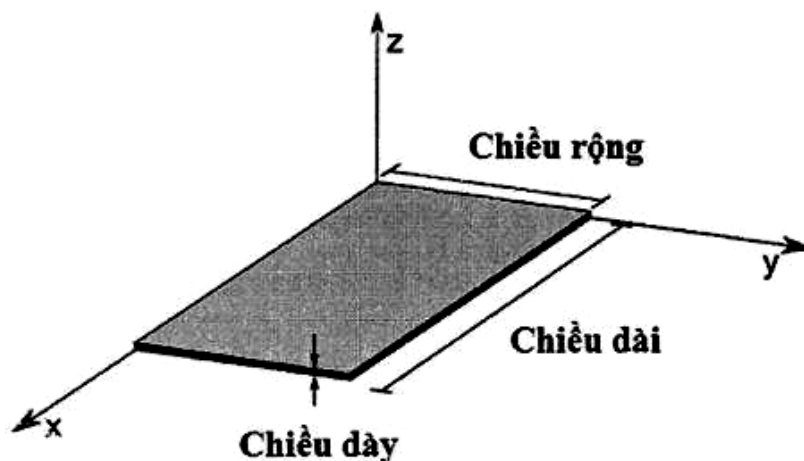
- (11) **1-0038070 B** (15) 27/11/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/04/2019 373A
- (21) 1-2019-00487 (85) 28/01/2019
- (22) 07/07/2017 (86) PCT/IB2017/054094 07/07/2017
- (30) P1600420 08/07/2016 HU (87) WO2018/007986 11/01/2018
P1700197 09/05/2017 HU
- (51) **C07D 295/06; C07C 275/26**
- (73) **RICHTER GEDEON NYRT. (HU)**
Gyömrői út 19-21., H-1103 Budapest, Hungaryö
- (72) NEU József (HU); GARADNAY Sándor (HU); SZABÓ Tamás (HU)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CARIPRAZIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế cariprazin bằng cách biến đổi etyl este hydroclorua của axit (trans-4-amino-xyclohexyl)-axetic thành axit (trans-4-aminoxyclohexyl) axetic hoặc hydroclorua của nó bằng cách thủy phân, từ hợp chất thu được bằng cách bổ sung dẫn xuất dimethylcarbonyl dưới dạng chất phản ứng thích hợp thu được axit (trans-4- {[(dimethylamino)carbonyl]amino}xyclohexyl) axetic, tiếp theo hợp chất thu được được liên kết với 1-{2,3-diclophenyl}-piperazin trong sự có mặt của chất phản ứng ghép cặp hoạt hóa axit carboxylic, và do đó thu được 1,1-dimetyl-3-[trans-4-(2-oxo-2-(4-(2,3-diclophenyl)piperazin-1-yl-etyl)xyclohexyl] ure, được biến đổi thành hợp chất cộng hợp cariprazin boran có công thức (2) trong sự có mặt của chất khử, và cuối cùng chính hợp chất cuối cùng này được khử bỏ trực tiếp hoặc thu được từ muối của nó bằng phương pháp đã biết.

- (11) **1-0038071 B** (15) 27/11/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 26/08/2019 377A
 (21) 1-2019-02740 (85) 27/05/2019
 (22) 16/10/2017 (86) PCT/JP2017/037396 16/10/2017
 (30) 2016-210978 27/10/2016 JP (87) WO2018/079324 03/05/2018
 (51) **C04B 35/043; F27D 1/00; C04B 35/66; C04B 35/01; C04B 35/634**
 (73) **1. KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)**
 1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 806-8586, Japan
2. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8071, Japan
 (72) TOMITA, Yuya (JP); TANAKA, Masato (JP); SAWAI, Shigeto (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **GẠCH CACBON MAGIE OXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GẠCH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất gạch cacbon magie oxit không bao gồm grafit nhưng vẫn có khả năng chống nứt vỡ và khả năng chống mòn tốt, và phương pháp chế tạo gạch này. Gạch này được chế tạo bằng cách bổ sung chất dính kết hữu cơ vào hỗn hợp vật liệu thô chịu lửa, sau đó nhào trộn, đúc, và xử lý nhiệt, trong đó hỗn hợp bao gồm tổng cộng từ 0,1 đến 2,0% khối lượng là dầu hắc ín và/hoặc cacbon đen, tổng cộng từ 0,1 đến 1,0% khối lượng là nhôm và/hoặc hợp kim nhôm, từ 3,0 đến 10,0% khối lượng là magie oxit có đường kính hạt bằng nhỏ hơn 0,075mm, và từ 87,0 đến 96,0% khối lượng là magie oxit có đường kính hạt nằm trong khoảng từ 0,075 đến 5mm; và hệ số khối lượng của magie oxit có đường kính hạt nằm trong khoảng từ 1 đến 5mm với magie oxit có đường kính hạt nằm trong khoảng từ 0,075 đến 1mm nằm trong khoảng từ 1,66 đến 2,34; grafit không được bao gồm trong đó; và độ xốp biểu kiến của nó sau khi xử lý nhiệt trong môi trường khử ở nhiệt độ 1400°C trong 3 giờ bằng 8,0% hoặc nhỏ hơn.



- (11) **1-0038072 B** (15) 27/11/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 30/01/2020 382A
(21) 1-2019-05087 (85) 18/09/2019
(22) 26/03/2018 (86) PCT/IB2018/052038 26/03/2018
(30) PCT/IB2017/000350 31/03/2017 IB (87) WO2018/178842 04/10/2018
(51) **C01B 32/198; C01B 32/194**
(73) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG
(72) VU Thi Tan (VN); CABANAS CORRALES Maria (ES); ALVAREZ-ALVAREZ Abel (ES)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GRAPHEN OXIT TỪ BỘT GRAPHIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất graphen oxit từ bột graphit, bao gồm các bước sau: A. điều chế bột graphit, B. xử lý sơ bộ bột graphit này bao gồm các công đoạn liên tiếp sau: i. sàng, trong đó bột graphit được phân loại theo kích cỡ như sau: a) bột graphit có kích cỡ nhỏ hơn $50\mu\text{m}$, b) bột graphit có kích cỡ lớn hơn hoặc bằng $50\mu\text{m}$, phân đoạn a) bột graphit có kích cỡ nhỏ hơn $50\mu\text{m}$ được loại bỏ, ii. tuyển nổi với phân đoạn b) bột graphit có kích cỡ lớn hơn hoặc bằng $50\mu\text{m}$, iii. ngâm chiết bằng axit trong đó axit được bổ sung để tỷ lệ khối lượng (lượng axit)/(lượng bột graphit) nằm trong khoảng từ 0,25 đến 1,0, iv. tùy ý, rửa và làm khô bột graphit và C. oxy hoá bột graphit đã được xử lý sơ bộ thu được sau bước B) để thu được graphen oxit.

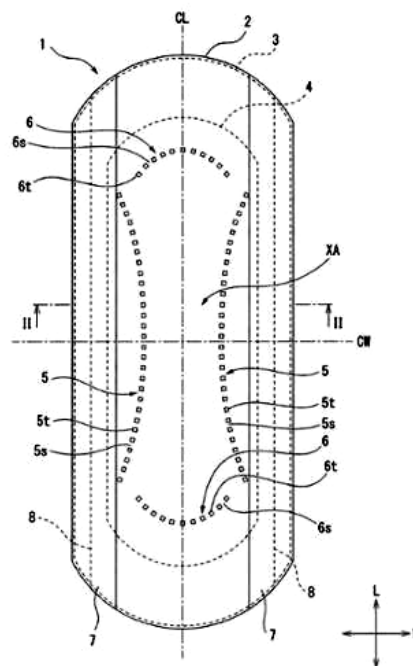


- (11) **1-0038073 B** (15) 27/11/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/04/2019 373A
(21) 1-2018-04310
(22) 28/09/2018
(30) 2017-196393 06/10/2017 JP
2017-211031 31/10/2017 JP
2018-072642 04/04/2018 JP
(51) **C09J 7/38; C09J 133/04**
(73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) Kenta JOZUKA (JP); Naoaki HIGUCHI (JP); Naohiro KATO (JP); Yasushi BUZOJIMA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **TẮM DÍNH NHẠY ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp bao gồm lớp dính nhạy áp. Lớp dính nhạy áp này có mô-đun lưu giữ ở nhiệt độ 25°C, G'(25°C), bằng 0,15MPa hoặc cao hơn và có mô-đun lưu giữ ở nhiệt độ 85°C, G'(85°C), bằng 0,02MPa hoặc cao hơn. Tấm dính nhạy áp này thỏa mãn ít nhất một trong số các đặc điểm sau: có độ bền bong ở 180° bằng 8 N/20mm hoặc cao hơn khi được xác định trong vòng 1 phút sau khi được gắn kết bằng áp lực ở nhiệt độ 23°C ở tải trọng gắn kết bằng áp lực bằng 0,1kg hoặc độ bền bong ở 180° bằng 8 N/20mm hoặc cao hơn khi được xác định trong vòng 1 phút sau khi được gắn kết bằng áp lực ở nhiệt độ 40°C ở 0,05MPa trong 3 giây.

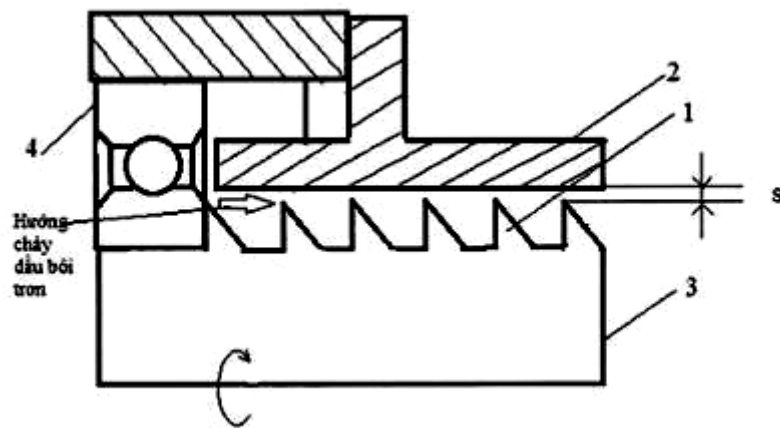
- | | | |
|---|--------------------|-----------------------------------|
| (11) 1-0038074 B | (15) 27/11/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/11/2020 392A |
| (21) 1-2020-04660 | | (85) 13/08/2020 |
| (22) 12/03/2018 | | (86) PCT/JP2018/009501 12/03/2018 |
| (30) 2018-043556 09/03/2018 JP | (87) WO2019/171606 | 12/09/2019 |
| (51) A61F 13/533; A61F 13/511; A61F 13/53 | | |
| (73) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan | | |
| (72) YAMAMOTO, Junko (JP); KOSAKA, Shoshi (JP) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) SẢN PHẨM THẨM HÚT | | |

- (57) Sáng chế đề xuất sản phẩm thấm hút có hai phần được dập nổi nhờ nhiệt, trong đó toàn bộ thân thấm hút của sản phẩm này có thể được sử dụng một cách có hiệu quả. Sản phẩm thấm hút này có thân thấm hút (4) chứa polyme siêu thấm hút và sợi nóng chảy. Sản phẩm thấm hút này có hai phần được dập nổi nhờ nhiệt (5, 5) nằm cạnh nhau theo hướng chiều rộng nhưng vẫn cách nhau theo hướng chiều dài. Mỗi phần được dập nổi nhờ nhiệt này mở rộng theo hướng chiều dài, được làm lõm theo hướng chiều dày từ bề mặt phía tiếp xúc với da người sử dụng của tấm bề mặt (2) về phía bề mặt phía không tiếp xúc với da người sử dụng của thân thấm hút, và bao gồm các phần nóng chảy bởi nhiệt (5t) mà được định vị cách nhau theo hướng chiều dài. Các phần nóng chảy bởi nhiệt này không chứa các sợi giấy. Polyme siêu thấm hút có mặt ít nhất là trong vùng nằm giữa các phần nóng chảy bởi nhiệt mà liền kề theo hướng chiều dài.



- (11) **1-0038075 B** (15) 27/11/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 27/02/2017 347A
- (21) 1-2016-04458 (85) 18/11/2016
- (22) 09/05/2014 (86) PCT/PT2014/000026 09/05/2014
- (87) WO2015/171002 12/11/2015
- (51) **A61K 31/4985; A61P 25/24**
- (73) **TECNIMEDE SOCIEDADE TECNICO-MEDICINAL S.A. (PT)**
Rua Tapada Grande, N.o 2, Abrunheira, P-2710-089 Sintra, Portugal
- (72) PARDAL FILIPE, Augusto Eugénio (PT); EUFRÁSIO PEDROSO, Pedro Filipe (PT);
ALMEIDA PECORELLI, Susana Marques (PT); CASIMIRO CAIXADO, Carlos
Alberto Eufrásio (PT); LOPES, Ana Sofia da Conceição (PT); DAMIL, João Carlos
Ramos (PT); E OLIVEIRA SANTOS, Pedro Paulo de Lacerda (PT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA CHẤT ĐỒNG PHÂN ĐỐI ẢNH PIRLINDOL VÀ
DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến muối dược dụng của các hợp chất (R)-pirlindol và (S)-pirlindol
tinh khiết về mặt đồng phân đối ảnh có đặc tính sinh khả dụng cao để sử dụng trong
y học. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa muối dược dụng này.

- (11) **1-0038076 B** (15) 27/11/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2020 392A
(21) 1-2020-04860
(22) 24/08/2020
(51) **F01D 11/02**
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Đặng Tiêu Bình (VN); Chu Duy Lành (VN); Nguyễn Phi Minh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU REN DỒN BIÊN DẠNG TAM GIÁC VUÔNG GIÚP LÀM KÍN KHOANG DẦU Ô BI**
- (57) Sáng chế đề xuất một cơ cấu ren dồn biên dạng tam giác vuông giúp làm kín khoang dầu ô bi sử dụng trên các trục quay có tốc độ vòng quay lớn, môi trường làm việc nhiệt độ cao. Ren dồn được cấu tạo gồm hai phần bao gồm: ren dồn và bạc lót. Bạc lót là ống hình trụ được chế tạo từ vật liệu mềm hơn vật liệu chế tạo ren dồn, có đường kính trong lớn hơn đường kính ren dồn (độ hở hướng tâm) không vượt quá 0,06 mm. Phần ren dồn là một biên dạng hình tam giác vuông chạy dọc theo trục độ cơ, số lượng các vòng ren được chế tạo tối đa.



- (11) **1-0038077 B** (15) 27/11/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2021 398A
(21) 1-2021-01704
(22) 30/12/2020
(30) 62/688,439 22/06/2018 US
62/789,661 08/01/2019 US

(51) **A47L 9/28; A47L 11/40**

(62) 1-2020-07640

(73) **BISSELL INC. (US)**

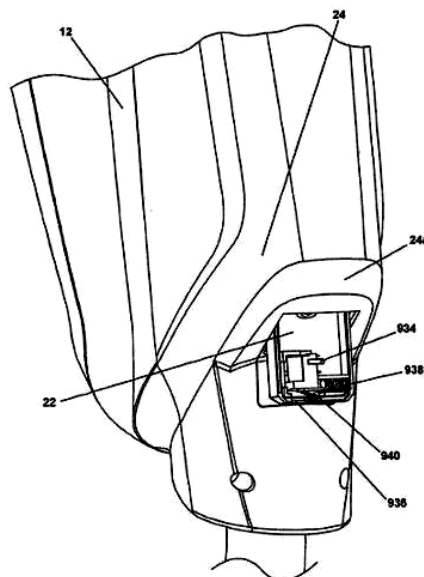
2345 Walker Avenue, N.W., Grand Rapids, Michigan 49544-2516, USA

(72) NGUYEN, Tom Minh (US); RESCH, Jacob (US); BOLES, Jacob S. (US); WONG, Ying Chun (CN); TANG, Jian Hua (CN); WANG, Yunfu (CN)

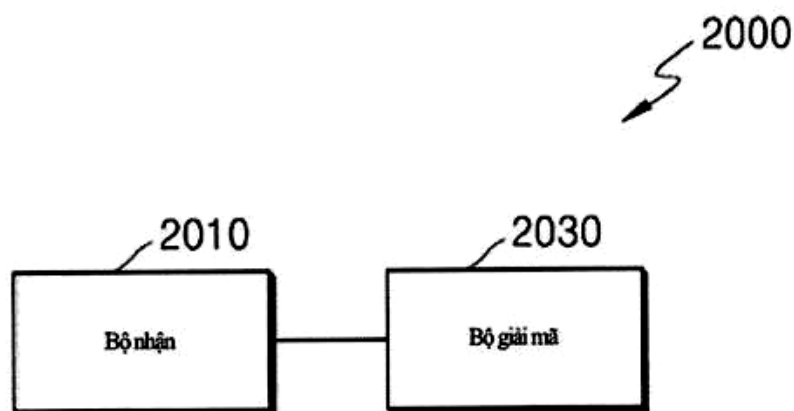
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thợ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH BỀ MẶT VÀ HỆ THỐNG LÀM SẠCH BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết làm sạch bề mặt, bao gồm: thân thẳng đứng gồm tay cầm (12) và khung (18), khung này chứa phần giá đỡ chính (200) đỡ thùng cấp có thể tháo rời chọn lọc (301) và thùng gom có thể tháo rời chọn lọc (401, 3022), tay cầm xác định đầu phía trên, đế (14) ghép nối hoạt động với đầu dưới của thân thẳng đứng, vòi hút được cung cấp để ở phần phía trước; hệ thống gom bao gồm vòi hút, nguồn hút (205, 2016, 3056) liên thông chất lỏng với vòi hút để tạo ra luồng không khí hoạt động, và thùng gom có thể tháo rời chọn lọc (401, 3022); hệ thống phân phối chất lỏng bao gồm thùng cấp có thể tháo rời chọn lọc (301) và bộ phận phối chất lỏng được bố trí trên đế; máy khuấy có thể nhận chọn lọc trong đế (14); và pin sạc (22, 2022, 3472) được cung cấp ở phần phía sau của thân thẳng đứng, pin sạc (22, 2022, 3472) được cấu hình để cấp năng lượng chọn lọc cho nguồn hút (205, 2016, 3056).



- (11) **1-0038078 B** (15) 27/11/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/07/2022 412A
 (21) 1-2022-01576 (85) 14/03/2022
 (22) 10/09/2020 (86) PCT/KR2020/012259 10/09/2020
 (30) 62/898,197 10/09/2019 US (87) WO2021/049894 18/03/2021
 62/956,697 03/01/2020 US
 (51) **H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/593; H04N 19/60; H04N 19/154; H04N 19/513**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); PIAO, Yinji (CN);
 TAMSE, Anish (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG
 PHÁP LẬP MÃ ẢNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã ảnh, phương pháp giải mã ảnh và phương pháp
 lập mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: nhận, từ luồng bit, thông
 tin cờ cho phép công cụ mã hóa thứ nhất, chỉ báo việc chế độ dự báo nội cấu trúc mở
 rộng có thể áp dụng được cho trình tự ảnh hay không; nhận, từ luồng bit, thông tin cờ
 cho phép công cụ mã hóa thứ hai liên quan đến việc chế độ sao chép khối nội cấu
 trúc có thể áp dụng được cho trình tự ảnh hay không, dựa trên thông tin cờ cho phép
 công cụ mã hóa thứ nhất nhận được; nhận dạng chế độ sao chép khối nội cấu trúc có
 thể áp dụng được cho khối được chứa trong trình tự ảnh, dựa trên thông tin cờ cho
 phép công cụ mã hóa thứ hai; và thực hiện giải mã khối sử dụng chế độ sao chép
 khối nội cấu trúc.



(11) **1-0038079 B**

(15) 27/11/2023

(45) 25/01/2024

430B

(43) 25/12/2020

393A

(21) 1-2019-03021

(22) 07/06/2019

(51) *F21V 7/04*

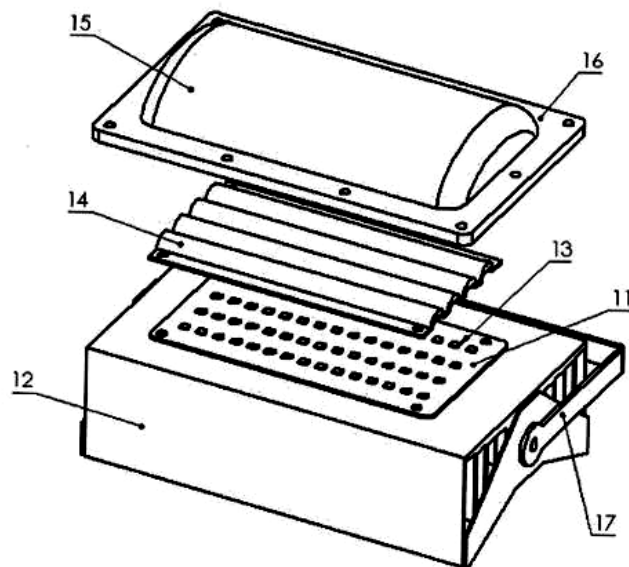
(73) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Hồng Dương (VN); Dương Thị Giang (VN); Phạm Hoàng Minh (VN); Lê Anh Tú (VN)

(54) **ĐÈN LED DẪN DỤ CÁ TÍCH HỢP THẤU KÍNH BẤT ĐỐI XỨNG**

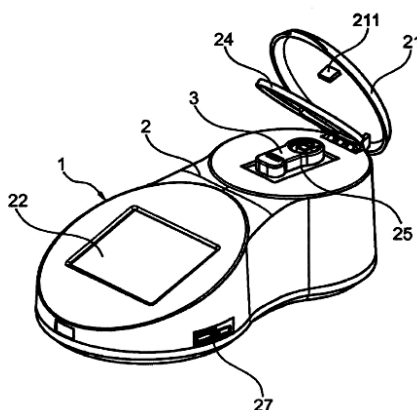
(57) Sáng chế đề cập đến một kết cấu đèn LED tích hợp thấu kính bất đối xứng sử dụng cho dẫn dụ cá tạo ra hiệu quả chiếu sáng dẫn dụ cá vượt trội, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ thị lực của ngư dân. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến một kết cấu kết cấu đèn LED công suất cao, tích hợp thấu kính bất đối xứng tạo ra phân bố cường độ sáng theo góc đứng hẹp và ưu tiên chùm sáng chiếu xa, trong khi phân bố góc ngang vẫn đủ rộng, đảm bảo hiệu quả dẫn dụ cá vượt trội so với đèn LED pha thông thường và đèn Metal-Halide truyền thống và đèn LED dẫn dụ cá thông thường.



- (11) **1-0038080 B** (15) 27/11/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 26/04/2021 397A
- (21) 1-2020-06357 (85) 02/11/2020
- (22) 04/06/2019 (86) PCT/KR2019/006719 04/06/2019
- (30) 10-2018-0077047 03/07/2018 KR (87) WO2020/009336 09/01/2020
10-2018-0150056 28/11/2018 KR
- (51) **H01B 3/44; C08L 23/14; H01B 7/17; H01B 7/02; C08L 23/12**
- (73) **LS CABLE & SYSTEM LTD.** (KR)
(LS Tower, Hogye-dong) 127 LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Korea (South)
- (72) Young Eun CHO (KR); Gi Joon NAM (KR); Sue Jin SON (KR); Min Sang CHO (KR); Jung In SHIN (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CÁP NGUỒN**
- (57) Sáng chế đề cập đến cáp nguồn có cấu tạo gồm lớp cách điện thân thiện với môi trường và không chỉ có khả năng chịu nhiệt và độ bền cơ học cao mà còn có khả năng chịu lạnh, độ mềm dẻo, khả năng uốn cong, độ bền va đập, khả năng lắp đặt, có khả năng thi công, v.v. vượt trội, mà cân bằng với các đặc tính vật lý.

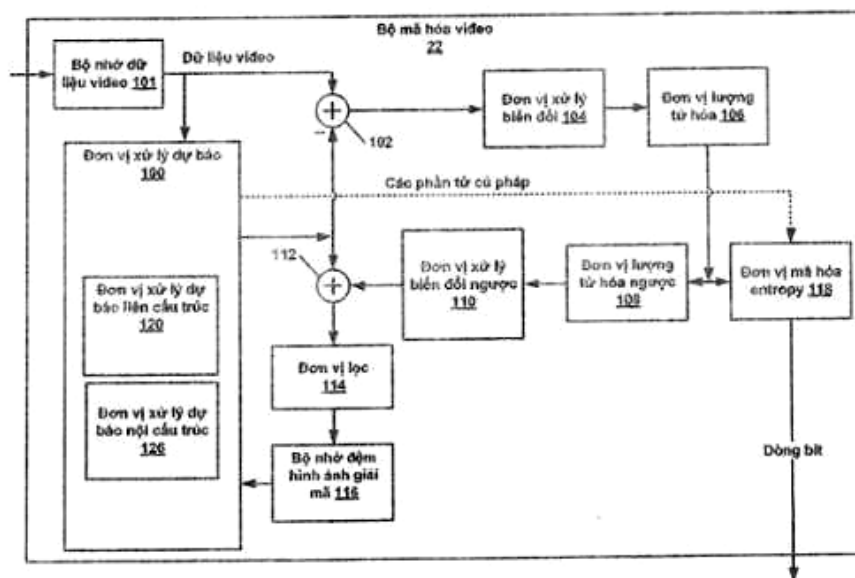
- | | | | |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0038081 B | | (15) 27/11/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/10/2019 | 379A |
| (21) 1-2019-04294 | | (85) 06/08/2019 | |
| (22) 09/01/2018 | | (86) PCT/EP2018/050424 | 09/01/2018 |
| (30) 1750028-1 | 13/01/2017 | SE (87) WO2018/130506 | 19/07/2018 |
| (51) G01N 33/68; G01N 33/72; A61B 5/00 | | | |
| (73) CALMARK SWEDEN AB (SE) | | | |
| | Sommargatan 101A 656 37 KARLSTAD, Sweden | | |
| (72) SÖDERLUND, Anna (SE); DE ARAÚJO SILVA, Ana Catarina (PT); SVAHN, Johan Gustav (SE); DE ARTEAGA, Sebastian (SE); LUNDH, Michael (SE); SÖDERBERG, Karl Sivert Anders (SE); ERIKSSON, Nils Olof (SE) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN SỰ CÓ MẶT CỦA CHỈ THỊ SINH HỌC TRONG MẪU HỖN HỢP CÓ THỂ CHẢY | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện sự có mặt của chỉ thị sinh học trong mẫu hỗn hợp có thể chảy; thiết bị tiếp nhận mẫu dùng một lần (3); và hệ thống phát hiện (1) để sử dụng trong phát hiện sự có mặt của chỉ thị sinh học trong mẫu hỗn hợp có thể chảy, ví dụ hỗn hợp dạng bột hoặc dạng lỏng, thường là dịch cơ thể, như máu, nước tiểu hoặc nước bọt. Thiết bị tiếp nhận mẫu dùng một lần (3), bao gồm buồng tiếp nhận (301) được tạo kích cỡ để tiếp nhận thể tích xác định trước và được bao quanh bởi phần lõm (303) tiếp nhận thể tích dư bất kỳ để không có khoang trống trong buồng tiếp nhận (301). Buồng tiếp nhận (301) bao gồm cửa xả đáy (302) được đóng kín bằng dải kéo dài (33), ví dụ dải làm bằng chất dẻo hoặc màng làm bằng chất dẻo. Khi kéo dải kéo dài (33) ra xa khỏi cửa xả đáy, mẫu trong buồng tiếp nhận được xả cạn vào đường dẫn dòng (32) dẫn vào ít nhất một khoang phát hiện trực tiếp bằng mắt thường (321) cho phép phát hiện trực tiếp. Thiết bị tiếp nhận mẫu dùng một lần (3) được sử dụng trong hệ thống phát hiện (1) bao gồm máy ảnh điện tử (23), bộ xử lý trung tâm (26) và màn hình hiển thị (22). Thẻ tích của mẫu được phân tích sẽ luôn luôn giống nhau, và bằng cách kiểm soát thời điểm chính xác khi mẫu được cấp vào đường dẫn dòng (32), sẽ đạt được độ lặp lại và độ chính xác cao, nhờ đó cũng thu được hệ thống có độ chính xác cao.



- (11) **1-0038082 B** (15) 27/11/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2018 366A
 (21) 1-2018-02932 (85) 06/07/2018
 (22) 13/01/2017 (86) PCT/US2017/013485 13/01/2017
 (30) 62/279,233 15/01/2016 US (87) WO2017/123980 20/07/2017
 15/404,634 12/01/2017 US
 (51) **H04N 19/105; H04N 19/50; H04N 19/172; H04N 19/176; H04N 19/119; H04N 19/136**
 (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) LI, Xiang (CN); ZHANG, Li (CN); CHIEN, Wei-Jung (TW); CHEN, Jianle (CN); ZHAO, Xin (CN); KARCZEWICZ, Marta (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm bước nhận dòng bit bao gồm chuỗi các bit tạo thành dạng biểu diễn của hình ảnh được mã hóa của dữ liệu video, phân chia hình ảnh được mã hóa của dữ liệu video này thành nhiều khối bằng cách sử dụng ba hoặc nhiều cấu trúc phân chia khác nhau, và tái tạo nhiều khối của hình ảnh được mã hóa của dữ liệu video. Bước phân chia hình ảnh được mã hóa của dữ liệu video có thể bao gồm bước phân chia hình ảnh được mã hóa của dữ liệu video thành nhiều khối bằng cách sử dụng ba hoặc nhiều cấu trúc phân chia khác nhau, trong đó ít nhất ba trong số ba hoặc nhiều cấu trúc phân chia khác nhau có thể được sử dụng ở ít nhất một chiều sâu của cấu trúc cây đại diện cho cách thức phân chia một khối cụ thể của hình ảnh mã hóa của dữ liệu video.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038083 B | | (15) 27/11/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-05086 | | (85) 18/09/2019 | |
| (22) 26/03/2018 | | (86) PCT/IB2018/052041 | 26/03/2018 |
| (30) PCT/IB2017/000348 | 31/03/2017 IB | (87) WO2018/178845 | 04/10/2018 |

(51) **C01B 32/23**

(73) **ARCELORMITTAL (LU)**

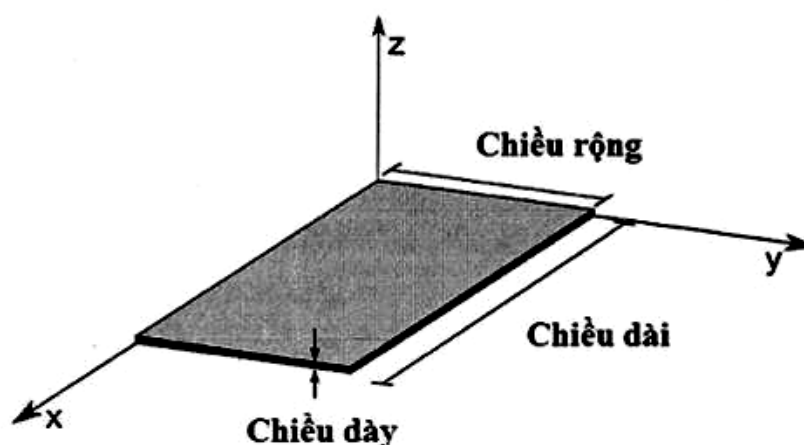
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG

(72) VU Thi Tan (VN); CABANAS CORRALES Maria (ES); ALVAREZ-ALVAREZ Abel (ES)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

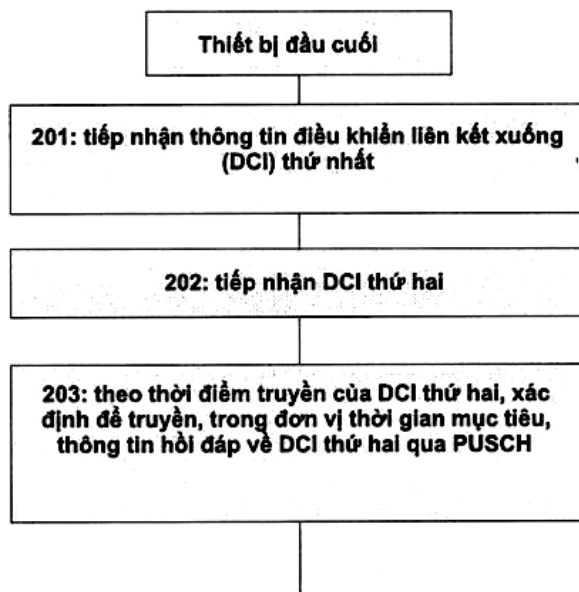
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GRAPHEN OXIT ĐƯỢC KHỬ TỪ BỘT GRAPHIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất graphen oxit được khử từ bột graphit, bao gồm các bước sau: A. điều chế bột graphit, B. xử lý sơ bộ bột graphit này bao gồm các công đoạn liên tiếp sau: i. sàng trong đó bột graphit được phân loại theo kích cỡ như sau: a) bột graphit có kích cỡ nhỏ hơn $50\mu\text{m}$, b) bột graphit có kích cỡ lớn hơn hoặc bằng $50\mu\text{m}$, phân đoạn a) bột graphit có kích cỡ nhỏ hơn $50\mu\text{m}$ được loại bỏ, ii. tuyển nổi với phân đoạn b) bột graphit có kích cỡ lớn hơn hoặc bằng $50\mu\text{m}$, iii. ngâm chiết bằng axit trong đó axit được bổ sung để tỷ lệ khối lượng (lượng axit)/(lượng bột graphit) nằm trong khoảng từ 0,25 đến 1,0, iv. tùy ý, rửa và làm khô bột graphit, C. oxy hoá bột graphit đã được xử lý sơ bộ thu được sau bước B) để thu được graphen oxit và D. khử graphen oxit thành graphen oxit được khử.



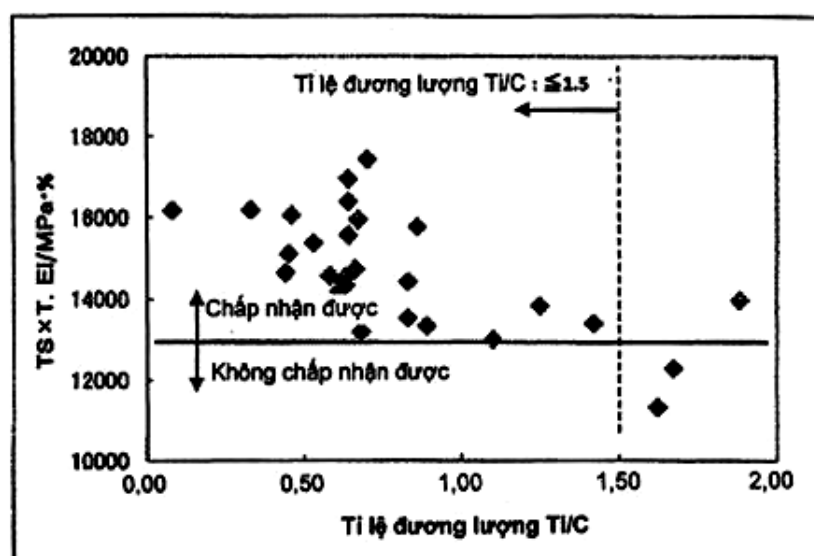
- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0038084 B | (15) 27/11/2023 | | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 27/07/2020 | 388A |
| (21) 1-2020-01517 | (85) 17/03/2020 | | |
| (22) 05/09/2017 | (86) PCT/CN2017/100545 | | 05/09/2017 |
| | (87) WO2019/047019 | | 14/03/2019 |
- (51) **H04W 72/12**
- (73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)**
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
- (72) LIN, Yanan (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp truyền thông tin, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối tiếp nhận tín hiệu điều khiển liên kết xuống (DCI: Downlink Control Signaling) thứ nhất, trong đó DCI thứ nhất được sử dụng để lập lịch biểu thiết bị đầu cuối để gửi, trong đơn vị thời gian mục tiêu, dữ liệu liên kết lên qua kênh dùng chung liên kết lên vật lý (PUSCH: Physical Uplink Shared Channel); thiết bị đầu cuối tiếp nhận DCI thứ hai, trong đó thông tin hồi đáp về DCI thứ hai được gửi trong đơn vị thời gian mục tiêu, và thời điểm gửi của DCI thứ hai là trước đơn vị thời gian mục tiêu hoặc cùng lúc với đơn vị thời gian mục tiêu; và theo thời điểm gửi của DCI thứ hai, thiết bị đầu cuối xác định để gửi, trong đơn vị thời gian mục tiêu, thông tin hồi đáp về DCI thứ hai qua PUSCH. Các phương án của sáng chế là có lợi để cải thiện độ chính xác và độ ổn định của việc lập lịch biểu dữ liệu của hệ thống truyền thông.



- (11) **1-0038085 B** (15) 28/11/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 26/09/2016 342A
 (21) 1-2016-02243 (85) 20/06/2016
 (22) 19/12/2014 (86) PCT/JP2014/083712 19/12/2014
 (30) 2013-262271 19/12/2013 JP (87) WO2015/093596 25/06/2015
 (51) **C22C 38/00; C23C 30/00; B32B 15/18; B32B 15/20; C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 18/00; C22C 18/04; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/12; C22C 38/14; C23C 2/02; C23C 2/06; C23C 2/40; B32B 15/01; B32B 15/04**
 (73) **NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)**
 4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan
 (72) Kentarou HIRATA (JP); Shinya UESUGI (JP); Yukio KATAGIRI (JP); Masaaki URANAKA (JP); Tomoharu SHIGETOMI (JP)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **TẤM THÉP MẠ NHÚNG NÓNG HỆ HỢP KIM ZN-AL-MG CÓ KHẢ NĂNG GIA CÔNG TỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ nhúng nóng độ bền cao hệ hợp kim Zn-Al-Mg có độ bền kéo đứt 400 MPa trở lên và có độ bền, độ dẻo và khả năng mở rộng lỗ phù hợp với các quá trình gia công. Vật liệu tấm thép có tỉ lệ đương lượng Ti/C được biểu diễn bởi công thức $Ti/C = (Ti/48)/(C/12)$ (1) bằng 0,4-1,5; pha đơn ferit bainit hoặc pha bao gồm pha ferit bainit và pha ferit tồn tại dưới dạng pha chính; tỉ lệ diện tích pha thứ hai cứng và xementit bằng 3% trở xuống; tỉ lệ ranh giới góc nhỏ với sự khác biệt về hướng tinh thể 2-15° là 30-75%; và cacbua bao gồm Ti có kích thước hạt trung bình bằng 20 nm trở xuống được phân tán và kết tủa và phương pháp sản xuất tấm thép đó.



- (11) **1-0038086 B** (15) 28/11/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/03/2019 372A
- (21) 1-2018-05901 (85) 25/12/2018
- (22) 19/05/2017 (86) PCT/EP2017/062093 19/05/2017
- (30) 16171462.1 26/05/2016 EP (87) WO2017/202715 30/11/2017
- (51) *C12N 15/29; A01H 5/00; C12N 5/04; A01H 1/00; A01H 5/10*
- (73) **NUNHEMS B.V. (NL)**
Napoleonsweg 152, 6083 AB Nunhem, Netherlands
- (72) SIRIZZOTTI, Alberto (IT); BERENTSEN, Richard, Bernard (NL); VRIEZEN, Hendrik, Willem (NL)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **TẾ BÀO CÂY DƯA HẦU CÓ HOẠT TÍNH PROTEIN TƯƠNG TỰ XYCLIN SDS GIẢM SO VỚI TẾ BÀO CÂY DƯA HẦU KIỂU ĐẠI TƯƠNG ỨNG, CÂY DƯA HẦU CHỨA TẾ BÀO NÀY, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÂY DƯA HẦU, CÁC PHẦN CỦA CÂY DƯA HẦU, VẬT LIỆU NHÂN GIỐNG LIÊN QUAN, HẠT VÀ QUẢ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA QUẢ KHÔNG HẠT**
- (57) Sáng chế đề cập đến tế bào thực vật có hoạt tính protein tương tự xyclin SDS giảm so với tế bào thực vật kiểu đại tương ứng, thực vật chứa tế bào thực vật này, phương pháp tạo ra thực vật, các phần của thực vật, vật liệu nhân giống liên quan, hạt và quả, và phương pháp tạo ra quả không hạt.

- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038087 B | (15) 28/11/2023 | | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/08/2020 | 389A |
| (21) 1-2019-01559 | | (85) 28/03/2019 | |
| (22) 08/11/2017 | | (86) PCT/JP2017/040267 | 08/11/2017 |
| | | (87) WO2019/092809 | 16/05/2019 |

(51) **A61F 13/15; A61F 13/53; A61L 15/44; A61F 13/472**

(73) **KAO CORPORATION (JP)**

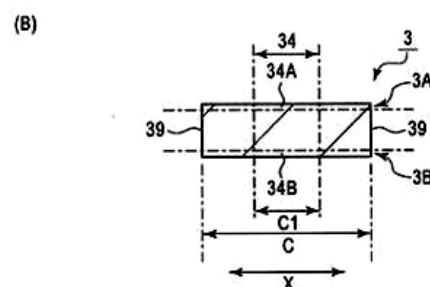
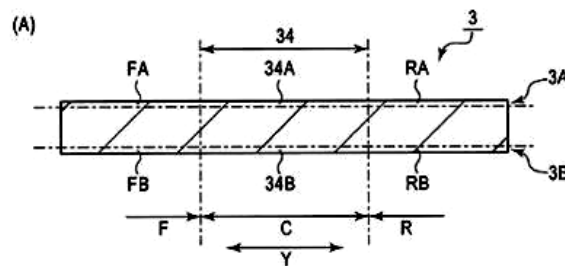
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

(72) Yamato MASUI (JP); Mayumi KIMURA (JP)

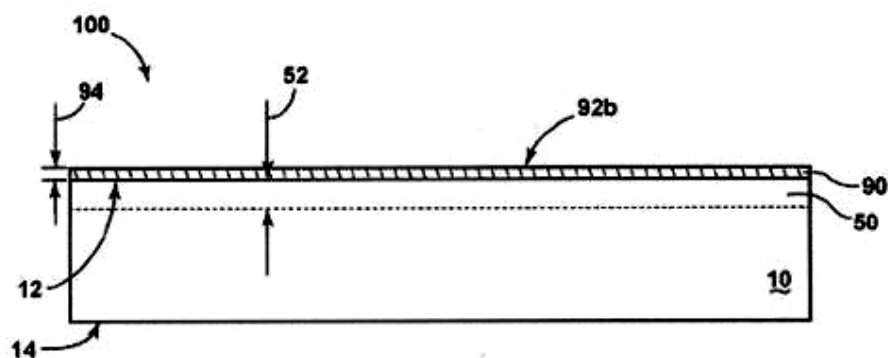
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút có hướng chiều dọc (hướng Y) và hướng nằm ngang (hướng X) giao cắt vuông góc với hướng chiều dọc, và bao gồm lớp thẩm hút 3, vật dụng thẩm hút có, dọc theo hướng chiều dọc, phần giữa C bao gồm vùng tiếp nhận chất lỏng C1 hướng về phía vùng bài tiết của người sử dụng; và phần phía trước F và phần phía sau R được đặt ở cả hai phía của phần giữa, trong đó lớp thẩm hút 3 chứa chất tạo cảm giác làm mát trên vùng kéo dài từ phần phía trước F tới phần phía sau R, trong đó lượng chất tạo cảm giác làm mát trên mỗi đơn vị diện tích có trong lớp thẩm hút 3, ở phần giữa C, bằng với lượng trong phần phía trước F và phần phía sau R hoặc lớn hơn lượng trong phần phía trước F và phần phía sau R, và trong đó phần giữa C có vùng tạo cảm giác làm mát thấp 34 có lượng nhỏ hơn chất tạo cảm giác làm mát trên mỗi đơn vị diện tích có trong bề mặt phía tiếp xúc với da 3A của lớp thẩm hút 3 so với lượng trong phần phía trước F và phần phía sau R.



- (11) **1-0038088 B** (15) 28/11/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2020 383A
- (21) 1-2019-07338 (85) 25/12/2019
- (22) 25/05/2018 (86) PCT/US2018/034586 25/05/2018
- (30) 62/511,656 26/05/2017 US (87) WO2018/218117 29/11/2018
- (51) *C03C 17/22; C04B 41/00*
- (73) **CORNING INCORPORATED (US)**
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) BELLMAN, Robert, Alan (US); HART, Shandon, Dee (US); KOSIK-WILLIAMS, Carlo, Anthony (US); PAULSON, Charles, Andrew (US); PRICE, James, Joseph (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT PHẨM VỚI ĐỘ CỨNG VÀ ĐỘ DAI VA ĐẬP CAO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG VÀ HỆ THỐNG HIỂN THỊ TRÊN XE CỘ**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm có lớp phủ bảo vệ bao gồm: nền bao gồm hợp phần thủy tinh, thủy tinh-gốm hoặc gốm và bề mặt chính; và màng bảo vệ được bố trí trên bề mặt chính. Mỗi loại trong số nền và màng có độ truyền quang học lớn hơn hoặc bằng 20% trong phổ nhìn thấy. Ngoài ra, màng bảo vệ có độ cứng lớn hơn 10 GPa, như được đo bởi mũi đo độ cứng nano Berkovich, và độ biến dạng kéo đến nứt vỡ lớn hơn 0,8%, như được đo bởi thử nghiệm vòng trên vòng. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm điện tử tiêu dùng, và hệ thống hiển thị trên xe cộ.



- (11) **1-0038089 B** (15) 28/11/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2020 387A
(21) 1-2019-06857
(22) 05/12/2019
(30) 62/775,990 06/12/2018 US
(51) **C08J 9/12; C08L 79/08; C08L 67/00; C08J 9/04; C08K 5/01**
(73) **TSRC CORPORATION (TW)**
No.2, Singgong Rd., Dashe Dist., Kaohsiung City 815, Taiwan
(72) Hsi-Hsin Shih (TW); Chia-Hung Hsu (TW); Pang-Hsuan Lin (TW); Yun-Shiuan Yeh (TW)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM POLYME, BỘT XỐP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm polyme để sản xuất bột xốp, chế phẩm polyme chứa copolyme trên cơ sở vinyl thơm và chất trợ gia công, trong đó lượng chất trợ gia công trong tổng lượng chế phẩm polyme bằng hoặc lớn hơn 5% khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 75% khối lượng; và chế phẩm polyme không chứa copolyme etylen-vinyl axetat, copolyme etylen-butyl acrylat, copolyme etylen- α -olefin, homopolyme và copolyme của polyetylen, homopolyme và copolyme của polypropylen, homopolyme và copolyme của polybuten và polyme ion trên cơ sở olefin. Sáng chế cũng đề cập đến bột xốp và phương pháp tạo ra bột xốp này.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038090 B | | (15) 28/11/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-05041 | | (85) 16/09/2019 | |
| (22) 22/03/2018 | | (86) PCT/CN2018/079931 | 22/03/2018 |
| (30) 201710184702.3 | 24/03/2017 | CN (87) WO2018/171650 | 27/09/2018 |
| 201710340424.6 | 15/05/2017 | CN | |
| 201711192667.6 | 24/11/2017 | CN | |

(51) **H04L 27/26**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

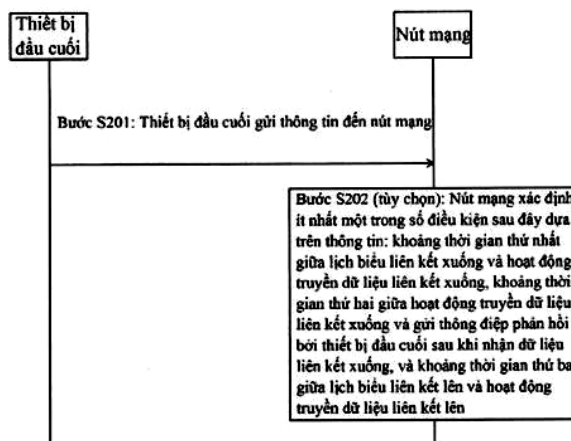
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) PENG, Jinlin (CN); ABDOLI, Javad (IR); TANG, Hao (CN); TANG, Zhenfei (CN); WANG, Fan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG TIN THỜI GIAN, NÚT MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định thông tin thời gian, nút mạng, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm bước: thu được, bởi nút mạng, thông tin được gửi bởi thiết bị đầu cuối; và xác định, bởi nút mạng, ít nhất một trong số điều kiện sau đây dựa trên thông tin: khoảng thời gian thứ nhất giữa lịch biểu liên kết xuống và hoạt động truyền dữ liệu liên kết xuống, khoảng thời gian thứ hai giữa hoạt động truyền dữ liệu liên kết xuống và thông điệp phản hồi được gửi bởi thiết bị đầu cuối sau khi thiết bị đầu cuối nhận dữ liệu liên kết xuống, và khoảng thời gian thứ ba giữa lịch biểu liên kết lên và hoạt động truyền dữ liệu liên kết lên, trong đó thông tin có thể bao gồm ít nhất một của khoảng cách sóng mang con, dải tần hoạt động, và băng thông mà được hỗ trợ bởi thiết bị đầu cuối, và còn bao gồm trị số nhỏ nhất thứ nhất và/hoặc trị số nhỏ nhất thứ hai và/hoặc trị số nhỏ nhất thứ ba tương ứng với ít nhất một thông số. Do đó, độ linh hoạt và độ chính xác của bước xác định thông tin thời gian được cải thiện.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038091 B | | | (15) 28/11/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | | (43) 25/09/2020 | 390A |
| (21) 1-2020-02665 | | | (85) 11/05/2020 | |
| (22) 09/11/2018 | | | (86) PCT/US2018/059970 | 09/11/2018 |
| (30) 62/585,398 | 13/11/2017 | US | (87) WO2019/094686 | 16/05/2019 |
| | 16/184,692 | 08/11/2018 | | US |

(51) **H04L 1/00**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

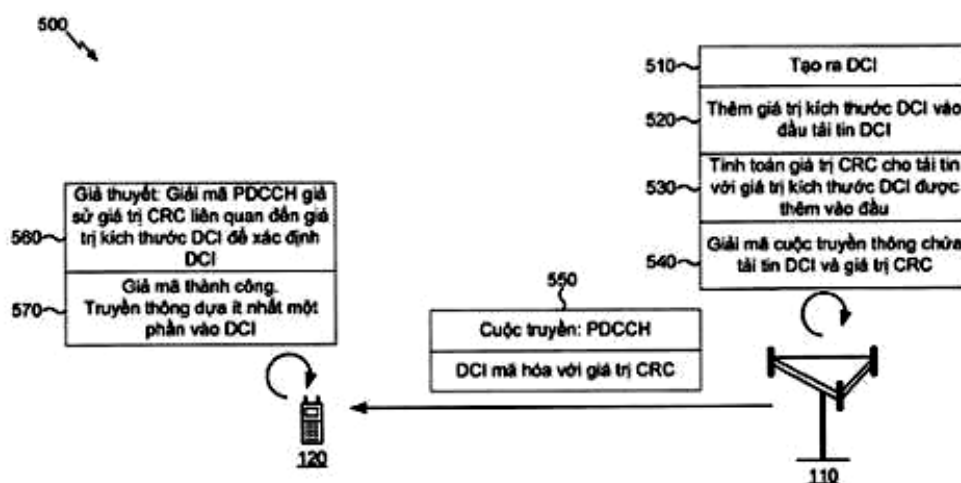
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SARKIS, Gabi (CA); JIANG, Jing (CN); YANG, Yang (CN); GAAL, Peter (US); SORIAGA, Joseph Binamira (US); CHEN, Wanshi (US); LEE, Heechoon (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

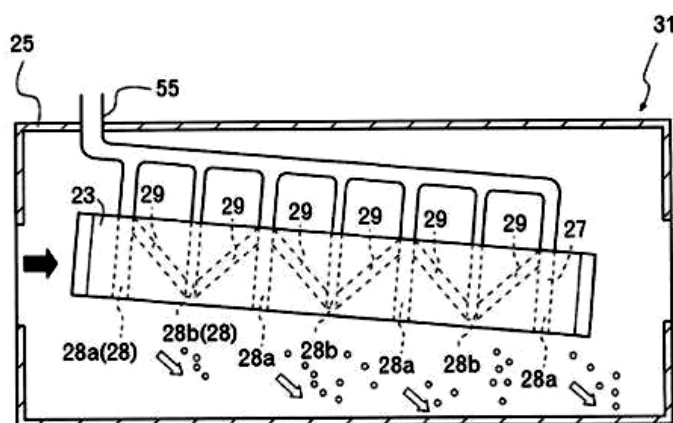
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh của sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, thiết bị người dùng và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng có thể nhận cuộc truyền thông có thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI), trong đó kích thước của DCI ảnh hưởng đến giá trị kiểm tra độ dư vòng (cyclic redundancy check - CRC) liên quan đến cuộc truyền thông; và xác định DCI hoặc kích thước của DCI dựa ít nhất một phần vào giá trị CRC. Sáng chế còn đề xuất nhiều khía cạnh khác.



- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038092 B | | (15) 28/11/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/03/2019 | 372A |
| (21) 1-2018-05817 | | (85) 21/12/2018 | |
| (22) 13/06/2017 | | (86) PCT/JP2017/021789 | 13/06/2017 |
| (30) 2016-119195 | 15/06/2016 | JP (87) WO2017/217402 | 21/12/2017 |
| (51) A01K 63/04; B01F 15/02; B01F 3/04; C02F 3/20; C02F 1/72; C02F 1/74; C02F 1/78; B01F 15/00; B01F 5/06 | | | |
| (76) ANZAI SATOSHI (JP)
1-17, Komaoka 3-chome, Tsurumi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2300071 Japan | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | | |
| (54) THIẾT BỊ TẠO BỌT SIÊU NHỎ CHO NUÔI TRỒNG THỦY SẢN HOẶC XỬ LÝ NƯỚC THẢI | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo bọt siêu nhỏ cho nuôi trồng thủy sản hoặc xử lý nước thải mà nhờ đó có thể cho phép các bọt siêu nhỏ sẽ được hòa tan hoặc đồng tồn tại một cách hiệu quả, và làm tăng nồng độ của khí trong chất lỏng. Thiết bị tạo bọt siêu nhỏ (1) cho nuôi trồng thủy sản hoặc xử lý nước thải có đường dẫn (21) để dẫn chất lỏng, thiết bị nén (22) để bơm khí vào trong đường dẫn (21), và phương tiện sinh bọt (23) để giải phóng khí đã được bơm bởi thiết bị nén (22) dưới dạng các bọt siêu nhỏ vào trong chất lỏng trong đường dẫn (21), trong đó phương tiện sinh bọt (23) được làm từ vật liệu xốp góc cacbon và được bố trí để nằm ngang hoặc nghiêng so với chiều chảy của chất lỏng trong đường dẫn (21).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038093 B | | (15) 28/11/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/03/2020 | 384A |
| (21) 1-2020-00188 | | (85) 10/01/2020 | |
| (22) 15/06/2018 | | (86) PCT/CN2018/091682 | 15/06/2018 |
| (30) 201710462040.1 | 16/06/2017 CN | (87) WO2018/228573 | 20/12/2018 |

(51) **H04W 72/04; H04L 5/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

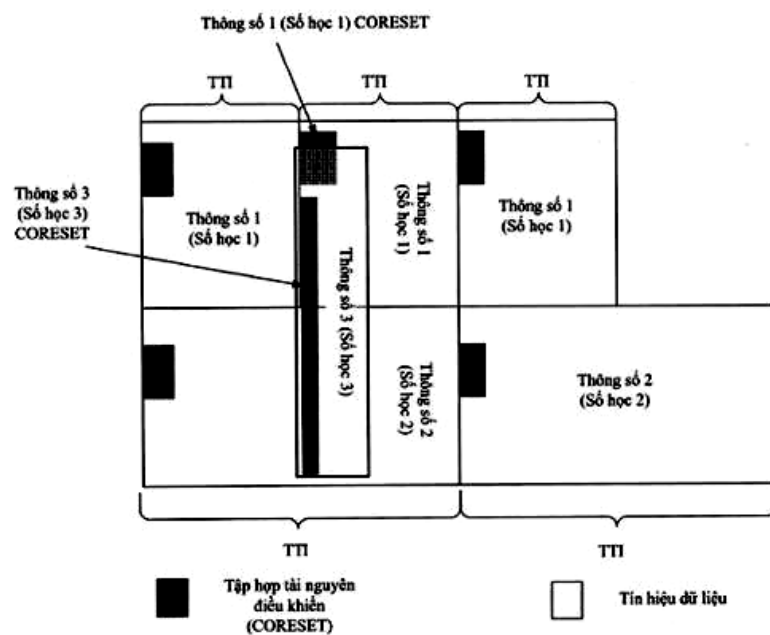
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JIAO, Shurong (CN); ZHANG, Peng (CN); TANG, Hao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu, thiết bị truyền thông và phương tiện đọc được bởi máy tính. Phương pháp có thể bao gồm các bước: thu thông tin cấu hình thứ nhất từ phương tiện mạng, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất bao gồm ít nhất hai tập hợp của các thông số kênh điều khiển, và mỗi tập hợp trong số ít nhất hai tập hợp của các thông số kênh điều khiển tương ứng với ít nhất một đơn vị thời gian; và xác định, dựa vào chỉ mục của đơn vị thời gian và thông tin cấu hình thứ nhất, thông số kênh điều khiển tương ứng với đơn vị thời gian được biểu diễn bởi chỉ mục. Cấu hình linh hoạt của thông số kênh điều khiển có thể được thực hiện bằng cách thực hiện giải pháp nêu trên.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0038094 B | | (15) 28/11/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/08/2020 | 389A |
| (21) 1-2020-03052 | | (85) 29/05/2020 | |
| (22) 28/11/2018 | | (86) PCT/US2018/062771 | 28/11/2018 |
| (30) 62/593,873 | 01/12/2017 | US | (87) WO2019/108601 |
| | 16/201,303 | 27/11/2018 | US |
| | | | 06/06/2019 |

(51) **H04L 5/00**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

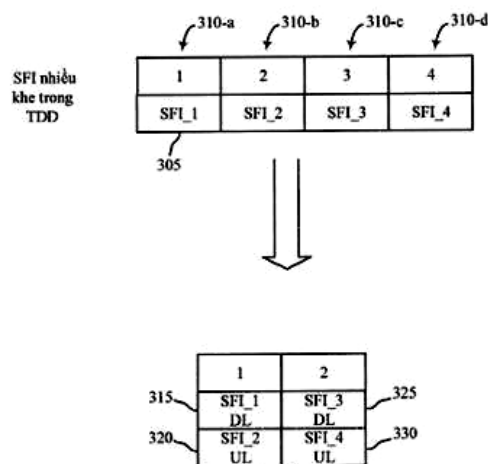
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SUN, Jing (US); LEE, Heechoon (KR); YANG, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

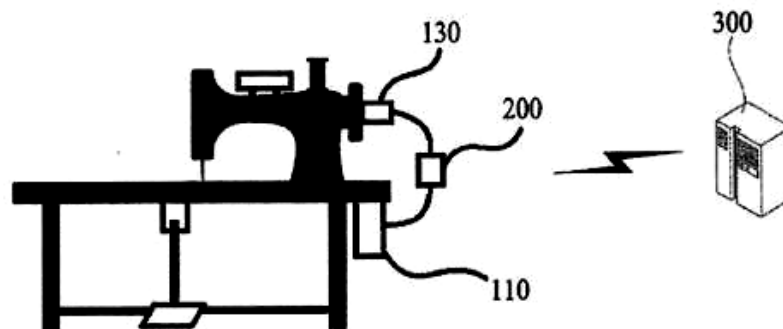
(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, thiết bị và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thu chỉ báo định dạng khe (slot format indicator - SFI) nhiều khe trong ghép kênh phân chia theo thời gian (time division duplexing - TDD) cho tập hợp các khe. UE có thể nhận diện rằng UE đang hoạt động trong chế độ ghép kênh phân chia theo tần số (frequency division duplexing - FDD). UE có thể xác định, dựa vào chế độ FDD và SFI nhiều khe trong TDD, định dạng khe đường xuống và định dạng khe đường lên cho tập con của tập hợp các khe.



300

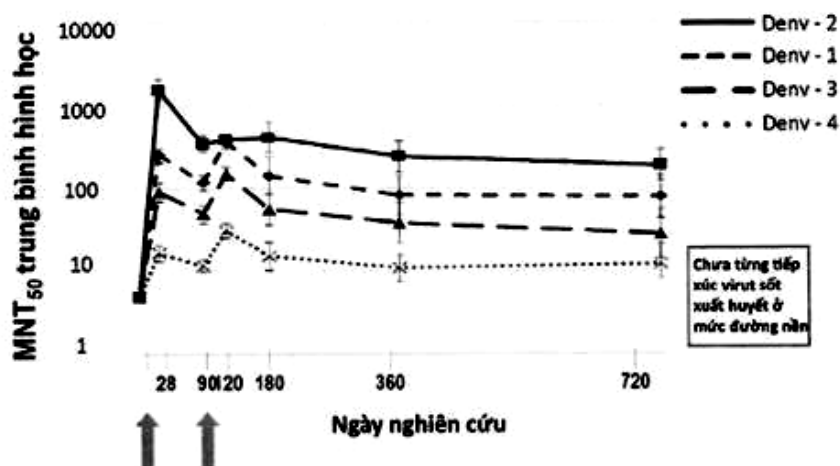
- (11) **1-0038095 B** (15) 28/11/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/10/2019 379A
(21) 1-2019-04786 (85) 29/08/2019
(22) 28/11/2017 (86) PCT/KR2017/013675 28/11/2017
(30) 10-2017-0119423 18/09/2017 KR (87) WO2019/054567 21/03/2019
(51) **D05B 19/00; G06Q 50/04**
(73) **ARI INFOTECH INC. (KR)**
203, 91, Huimang-ro, Hongcheon-eup Hongcheon-gun Gangwon-do 25124, Republic of Korea
(72) LEE, Dong Hoon (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **HỆ THỐNG TÍNH TOÁN DỮ LIỆU SẢN XUẤT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG TÍN HIỆU CẢM BIẾN VỊ TRÍ KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để, nhờ phương tiện gắn đơn giản vào nhiều loại máy may khác nhau với chi phí thấp, thu thập dữ liệu vận hành máy và truyền nó đến máy chủ phân tích; và phương pháp tính toán dữ liệu sản xuất bằng cách phân tích dữ liệu vận hành máy được truyền từ các máy. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tính toán dữ liệu sản xuất bằng cách sử dụng tín hiệu cảm biến vị trí kim bao gồm: môđun cảm biến vị trí kim để thông báo về vị trí dừng kim lên, và vị trí dừng kim xuống; môđun dữ liệu vận hành máy có chức năng thu thập dữ liệu vận hành máy bằng cách sử dụng tín hiệu cảm biến vị trí kim, và truyền tín hiệu này; và máy chủ phân tích để, bằng cách sử dụng dữ liệu vận hành máy, tính toán và quản lý dữ liệu sản xuất như số lượng công việc, thời gian xử lý công việc trung bình, thời gian vận hành máy, số mũi may được may trung bình của chi tiết gia công, v.v..



- (11) **1-0038096 B** (15) 28/11/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 27/05/2019 374A
 (21) 1-2018-04958 (85) 06/11/2018
 (22) 13/04/2017 (86) PCT/IB2017/052160 13/04/2017
 (30) 62/322,167 13/04/2016 US (87) WO2017/179017 19/10/2017
 (51) **A61K 39/12; A61P 31/14**
 (73) **TAKEDA VACCINES, INC. (US)**
 75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
 (72) WALLACE, Derek (GB); BOSLEGO, John (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **ĐƯỢC PHẪM CHỨA CHẾ PHẪM VACXIN TỬ GIÁ ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHO TRẺ EM HOẶC THANH NIÊN CHỐNG LẠI SỰ NHIỄM VIRUT SỐT XUẤT HUYẾT**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa ít nhất một virus sốt xuất huyết sống đã được giảm độc lực và thể khảm virus sốt xuất huyết-virus sốt xuất huyết để điều trị cho trẻ em hoặc thanh niên chống lại sự nhiễm virus sốt xuất huyết, trong đó dược phẩm này gây ra đáp ứng miễn dịch đối với virus sốt xuất huyết ở trẻ em hoặc thanh niên. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa ít nhất một virus sốt xuất huyết sống đã được giảm độc lực và thể khảm virus sốt xuất huyết-virus sốt xuất huyết để điều trị cho trẻ em từ 1,5 đến 11 tuổi chống lại sự nhiễm virus sốt xuất huyết, trong đó dược phẩm này gây ra đáp ứng miễn dịch đối với virus sốt xuất huyết ở trẻ em.



- (11) **1-0038097 B** (15) 28/11/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/07/2018 364A
- (21) 1-2018-01026 (85) 12/03/2018
- (22) 22/08/2016 (86) PCT/JP2016/074319 22/08/2016
- (30) 2015-197193 02/10/2015 JP (87) WO2017/056778 06/04/2017
2016-016806 01/02/2016 JP
- (51) **A23D 9/007; A23L 27/00; A23D 9/00**
- (73) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
- (72) TOKUCHI Takahiro (JP); INOUE Masahiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DẦU VÀ CHẤT BÉO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu và chất béo có cảm nhận vị sữa hoặc hương vị sữa tuyệt vời và phương pháp sản xuất chế phẩm này. Chế phẩm dầu và chất béo này chứa 50% khối lượng đến 100% khối lượng chất béo từ sữa và có tỷ lệ pentanal/hexanal tính theo mol, tính trên các thành phần bay hơi ở nhiệt độ 180°C, là 0,15 đến 0,70. Phương pháp sản xuất chế phẩm dầu và chất béo, phương pháp này bao gồm bước đun nóng chế phẩm dầu và chất béo nguyên liệu, chứa 50% khối lượng đến 100% khối lượng chất béo từ sữa, trong khi cung cấp oxy để tạo ra chế phẩm dầu và chất béo được oxy hóa có tỷ lệ pentanal/ hexanal tính theo mol, tính trên các thành phần bay hơi ở nhiệt độ 180°C, là 0,15 đến 0,70.

- (11) **1-0038098 B** (15) 28/11/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 27/05/2019 374A
(21) 1-2019-00420 (85) 24/01/2019
(22) 28/07/2017 (86) PCT/JP2017/027496 28/07/2017
(30) JP 2016-157127 10/08/2016 JP (87) WO2018/030184 15/02/2018
(51) *C08G 59/40; C09J 163/00; C09J 9/02; C08L 63/00*
(73) **THREE BOND CO., LTD.** (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan
(72) OTA, Soichi (JP); SUZUKI, Takashi (JP); KATO, Makoto (JP); MAFUNE, Hitoshi (JP); OSADA, Masayuki (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA EPOXY VÀ CHẤT KẾT DÍNH DẪN ĐIỆN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa epoxy có độ ổn định bảo quản tuyệt vời trong khi có độ nhớt ban đầu thấp và khả năng đóng rắn ở nhiệt độ thấp tốt và chất kết dính dẫn điện chứa chế phẩm này.
Chế phẩm nhựa epoxy bao gồm các thành phần (A) đến (C):
thành phần (A): nhựa epoxy (ngoại trừ thành phần (B) sau);
thành phần (B): nhựa epoxy có một nhóm epoxy trong phân tử và sức căng bề mặt nằm trong khoảng từ 28,5 đến 35,0 mN/m; và
thành phần (C): chất đóng rắn ản.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038099 B | | (15) 28/11/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 26/08/2019 | 377A |
| (21) 1-2019-02972 | | (85) 05/06/2019 | |
| (22) 07/11/2017 | | (86) PCT/US2017/060474 | 07/11/2017 |
| (30) 62/419,133 | 08/11/2016 | US (87) WO2018/089387 | 17/05/2018 |

(51) **C03B 5/027; C03B 5/43; C03B 5/03; C03B 5/02**

(73) **CORNING INCORPORATED (US)**

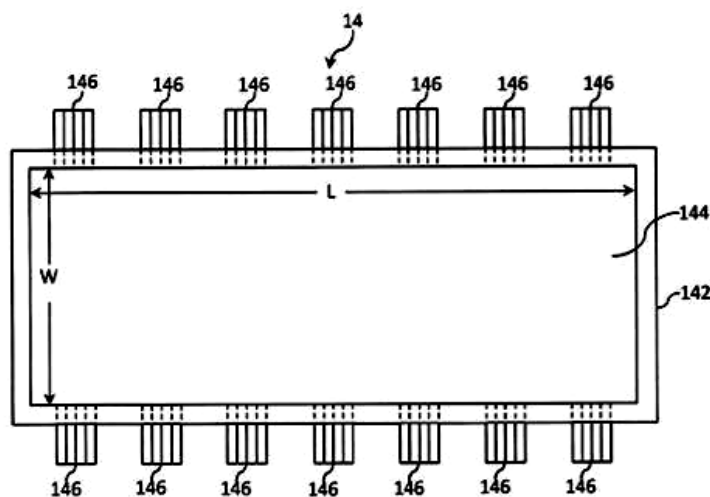
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) DE ANGELIS, Gilbert (FR); DELAMIELLEURE, Megan Aurora (US); PETERS, Guido (NL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG BỂ CHUYỂN THỦY TINH NÓNG CHẢY, VẬT PHẨM THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bể chuyển thủy tinh nóng chảy có ít nhất một thành bên và sàn làm bằng vật liệu chịu lửa, như ziriconi, và ít nhất một điện cực kéo dài qua vật liệu chịu lửa. Ít nhất một điện cực được tạo kết cấu để gia nhiệt thủy tinh nóng chảy tiếp xúc với vật liệu chịu lửa ở nhiệt độ trung bình ít nhất bằng khoảng 1600°C mà không vượt quá điều kiện nứt vỡ của vật liệu chịu lửa tiếp xúc với thủy tinh nóng chảy. Sáng chế còn đề cập đến vật phẩm thủy tinh và phương pháp chế tạo vật phẩm thủy tinh.



- (11) **1-0038100 B** (15) 28/11/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2020 386A
(21) 1-2019-06265 (85) 08/11/2019
(22) 27/11/2017 (86) PCT/CN2017/113191 27/11/2017
(30) 201710360382.2 21/05/2017 CN (87) WO2018/214449 29/11/2018
(51) **C23C 16/517; C23C 16/455**
(73) **JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Donghuan Rd., Yuqi Industrial Park Wuxi, Jiangsu 214183, China
(72) ZONG, Jian (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THEO CHU KỲ LỚP PHỦ BẢO VỆ NANO ĐA CHỨC NHỜ PHÚN XẠ XUNG TỶ LỆ TÁC ĐỘNG CAO**

(57) Phương pháp chế tạo theo chu kỳ lớp phủ bảo vệ nano đa chức thông qua phun xạ xung tỷ lệ tác động cao thuộc lĩnh vực công nghệ plasma. Phương pháp này hút chân không buồng phản ứng và sau đó đưa khí trơ vào; làm chất nền chuyển động bên trong buồng phản ứng; đưa hơi đơn thể vào buồng phản ứng và thực hiện quá trình lắng đọng hơi hóa học, quá trình bao gồm pha tiền xử lý và pha phủ màng. Trong pha tiền xử lý, chế độ phóng plasma là phun xạ liên tục cường độ cao; trong pha phủ màng, chế độ phóng plasma là phun xạ xung tỷ lệ tác động cao. Pha tiền xử lý và pha phủ màng được thực hiện lặp lại ít nhất một lần trong chu trình lắng đọng hơi hóa học. Trong quá trình phủ màng, tạo ra chu trình này giúp tạo ra nhiều hơn các vị trí hoạt động trên bề mặt, qua đó cải thiện hiệu quả phủ màng và làm cấu trúc lớp phủ rắn chắc hơn. Phủ nano với cấu trúc chắc chắn đa lớp giúp bảo vệ sản phẩm tốt hơn. Ở cấp độ hiển vi có thể thấy cấu trúc lớp phủ rắn chắc hơn, trong khi ở cấp độ vĩ mô, nó cho thấy tính kỵ nước, lực bám dính, kháng axit và kiềm, tính chất cơ học, và độ ẩm và khả năng chịu nhiệt tốt.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0038101 B | | (15) 28/11/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/12/2019 | 381A |
| (21) 1-2019-03698 | | (85) 10/07/2019 | |
| (22) 12/12/2017 | | (86) PCT/US2017/065795 | 12/12/2017 |
| (30) 62/433,358 | 13/12/2016 | US | (87) WO2018/111861 |
| | 15/829,878 | 02/12/2017 | US |

(51) **C09K 11/61; C09K 11/66**

(73) **CURRENT LIGHTING SOLUTIONS, LLC (US)**

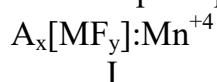
1975 Noble Rd, Building 338, Nela Park, East Cleveland, Ohio 44112, United States of America

(72) MURPHY, James, Edward (US); SISTA, Srinivas, Prasad (US); CAMARDELLO, Samuel, Joseph (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT PHÁT QUANG PHA TẠP MN⁺⁴**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế chất phát quang pha tạp Mn⁺⁴ có công thức I



bao gồm việc kết hợp dung dịch thứ nhất chứa nguồn A và dung dịch thứ hai chứa H₂MF₆ với sự có mặt của nguồn Mn, để tạo ra chất phát quang pha tạp Mn⁺⁴; trong đó

A là Li, Na, K, Rb, Cs, hoặc kết hợp của chúng;

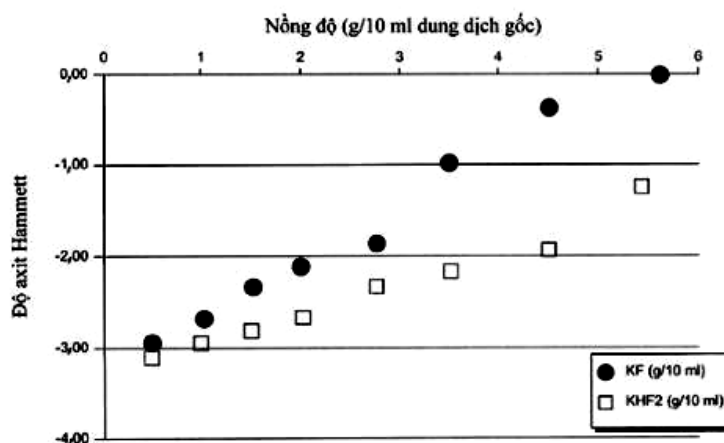
M là Si, Ge, Sn, Ti, Zr, Al, Ga, In, Sc, Y, La, Nb, Ta, Bi, Gd, hoặc kết hợp của chúng;

x là trị số tuyệt đối của điện tích của ion [MF_y];

y bằng 5, 6 hoặc 7; và

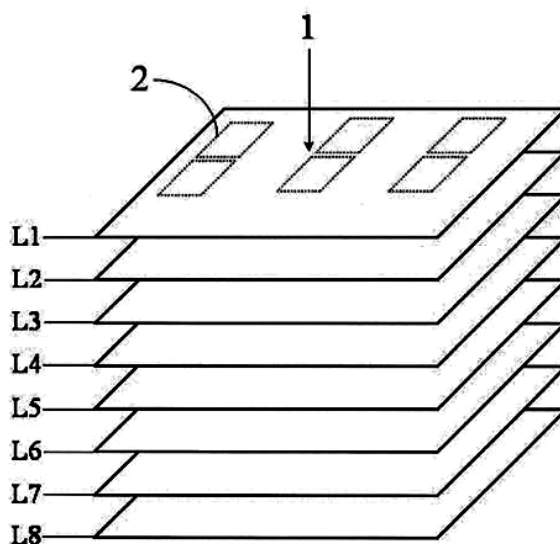
trong đó trị số của hàm độ axit Hammett của dung dịch thứ nhất là ít nhất -0,9.

Các hạt được tạo ra bằng quy trình này có thể có sự phân bố kích thước hạt với kích thước hạt D₅₀ nhỏ hơn 10 μm.



- (11) **1-0038102 B** (15) 28/11/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2020 386A
 (21) 1-2019-01983 (85) 19/04/2019
 (22) 26/09/2017 (86) PCT/CN2017/103329 26/09/2017
 (30) 201710630682.8 28/07/2017 CN (87) WO2019/019339 31/01/2019
 (51) **H05K 1/02; H05K 3/46**
 (73) **VICTORY GIANT TECHNOLOGY (HUIZHOU) CO., LTD.** (CN)
 Hangcheng Science Park Xinqiao Village, Danshui Town, Huiyang Huizhou,
 Guangdong 516200, China
 (72) LI, Xiongjie (CN); LI, Bo (CN); ZHONG, Zhaodi (CN); HE, Yanqiu (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **MÔ-ĐUN PHÁT HIỆN BẢNG MẠCH ĐA CHỨC NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến mô-đun phát hiện bảng mạch đa chức năng bao gồm bảng kiểm tra bảng mạch in (PCB), trong đó bảng kiểm tra bảng mạch in là bảng mạch nhiều lớp và bao gồm lớp đồng thứ nhất đến lớp đồng thứ n được bố trí tuần tự từ trên xuống dưới thành n lớp đồng, và n là số chẵn lớn hơn 6; phiến đồng thứ nhất tương ứng với nhóm lỗ xuyên qua thứ nhất được bố trí nằm trên lớp đồng thứ nhất; lớp đồng thứ n được có phiến đồng thứ n tương ứng với nhóm lỗ xuyên qua thứ nhất; phiến đồng thứ nhất và thứ n được nối với lỗ bằng đồng trong tất cả các lỗ kiểm tra; các dải đồng thứ hai đến thứ (n-1) tương ứng với nhóm lỗ xuyên qua thứ nhất được bố trí lần lượt tương ứng trên các lớp đồng thứ hai đến thứ (n-1), tạo thành (n-2) dải đồng.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038103 B | | (15) 28/11/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/05/2020 | 386A |
| (21) 1-2019-01982 | | (85) 19/04/2019 | |
| (22) 26/07/2017 | | (86) PCT/CN2017/094434 | 26/07/2017 |
| (30) 201710593847.9 | 20/07/2017 CN | (87) WO2019/014956 | 24/01/2019 |

(51) **H05K 3/46; H05K 3/00**

(73) **VICTORY GIANT TECHNOLOGY (HUIZHOU) CO.,LTD. (CN)**

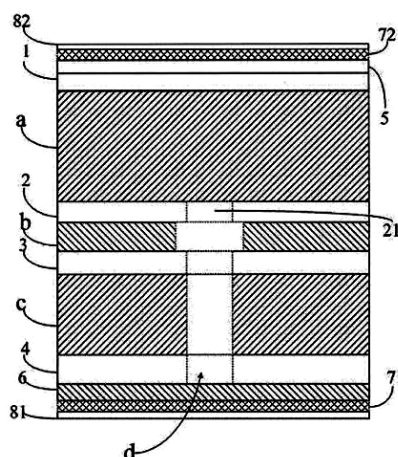
Hangcheng Science Park, Xinqiao Village, Danshui Town, Huiyang Huizhou, Guangdong 516200, China

(72) HE, Yanqiu (CN); ZHANG, Yafeng (CN); ZHONG, Zhaodi (CN); SHI, Shikun (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

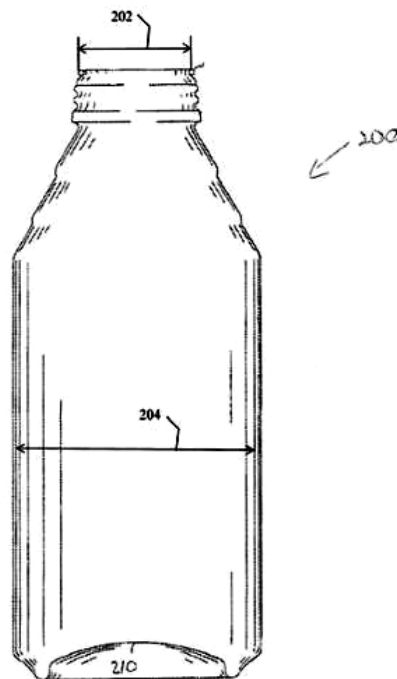
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH TẦN SỐ CAO BẰNG CÁCH TRỘN VÀ ÉP CÁC VẬT LIỆU BẢNG KHÁC NHAU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bảng mạch tần số cao bằng cách trộn và ép các vật liệu bảng khác nhau: chọn vật liệu bảng tần số cao được phủ đồng trên cả hai mặt (a) cũng như bảng nhựa epoxy (c) để sản xuất; sử dụng tấm PP (b) có keo không chảy làm môi trường ép giữa vật liệu bảng tần số cao và bảng nhựa epoxy; thiết kế kích thước cụ thể các rãnh và lỗ trên tấm PP có keo không chảy để khắc phục hiện tượng keo tràn từ rãnh và lỗ, do đó cải thiện chất lượng xử lý của sản phẩm. Ngoài ra, quy trình cán được thiết kế cụ thể hơn nữa để khoan vật liệu bảng tần số cao. Đối với vấn đề tồn tại trong quá trình xử lý bảng tần số cao trong đó vật liệu bảng được mở rãnh bị xẹp trong quá trình ép, cấu trúc cán ép được thiết kế đặc biệt, sử dụng miếng đệm ba trong một để khắc phục vấn đề của vật liệu bảng bị xẹp xuống ở một phía mà rãnh được mở, và chế độ ép nhiệt được thiết kế thêm theo cấu trúc cán ép. Trong khi đó, thời gian ép lạnh được kéo dài để tiếp tục giảm thiểu hiện tượng bảng bị uốn cong do sự khác biệt về hệ số giãn nở và co ngót của các vật liệu bảng khác nhau. Do lớp độn khó loại bỏ bằng phương pháp loại bỏ keo hóa học có trong vật liệu bảng tần số cao, nên quá trình loại bỏ keo plasma được thực hiện và sau đó quá trình loại bỏ keo hóa học được thực hiện trước khi mạ điện để làm sạch triệt để nhằm cải thiện một cách hiệu quả chất lượng mạ điện.



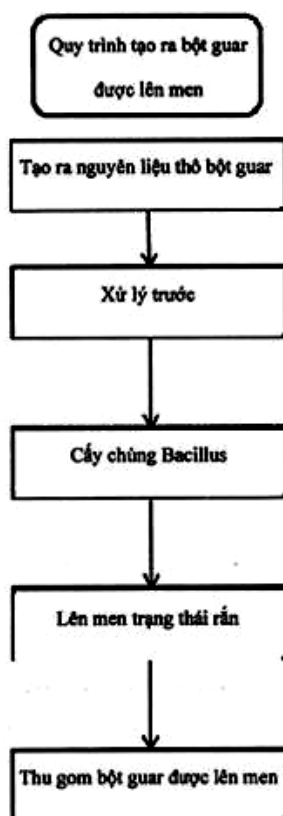
- (11) **1-0038104 B** (15) 28/11/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/07/2019 376A
(21) 1-2019-00897 (85) 22/02/2019
(22) 01/09/2017 (86) PCT/US2017/049873 01/09/2017
(30) 62/381,341 30/08/2016 US (87) WO2018/045296 08/03/2018
(51) **C22F 1/04; C22F 1/047; C22C 21/00; C22C 21/06**
(73) **KAISER ALUMINUM WARRICK, LLC (US)**
4000 West State Route 66, Newburgh, Indiana 47630, United States of America
(72) ROUNS, Thomas, N. (US); MCNEISH, David (US); CAPPS, Jean, F. (US); COMBS, Samuel (US); WALTERS, Christopher, L. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM HỢP KIM NHÔM, TIỀN PHÔI TẠO VẬT CHỨA VÀ VẬT CHỨA**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo tiền phôi tạo vật chứa bao gồm: thu được tấm hợp kim nhôm thứ nhất được tạo ra từ việc cán thổi phôi thứ nhất làm bằng hợp kim nhôm loại 3xxx hoặc 5xxx, trong đó, trước khi cán, thổi phôi thứ nhất được gia nhiệt đến nhiệt độ thích hợp trong thời gian thích hợp để thu được trị số thể phân tán f/r thứ nhất nhỏ hơn 7,65; và tạo ra tiền phôi tạo vật chứa từ tấm hợp kim nhôm thứ nhất, trong đó khi tấm hợp kim nhôm thứ nhất được tạo thành tiền phôi tạo vật chứa, tiền phôi tạo vật chứa này có ít hơn các sọc và gờ bề mặt quan sát được khi so với tiền phôi tạo vật chứa được tạo ra từ tấm hợp kim nhôm thứ hai được cán từ thổi phôi thứ hai có trị số thể phân tán f/r thứ hai lớn hơn hoặc bằng 7,65. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp chế tạo tấm hợp kim nhôm và phương pháp chế tạo vật chứa.



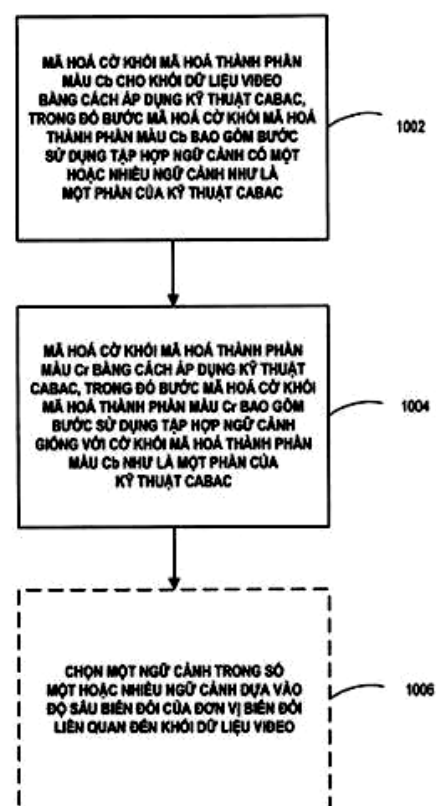
- (11) **1-0038105 B** (15) 28/11/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2019 381A
(21) 1-2019-05083 (85) 17/09/2019
(22) 28/02/2018 (86) PCT/KR2018/002457 28/02/2018
(30) 10-2017-0026703 28/02/2017 KR (87) WO2018/160000 07/09/2018
(51) **A23K 10/16; A23K 10/30; A23K 10/14**
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) KANG, Kyeongil (KR); CHO, Seong Jun (KR); RYU, Jehoon (KR); CHANG, Kyung Hoon (KR); PARK, Seung Won (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT GUAR ĐƯỢC LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột Guar được lên men, và cụ thể là, phương pháp sản xuất bột Guar được lên men, phương pháp bao gồm các bước của xử lý trước bột guar; cấy chủng *Bacillus* trong bột Guar được xử lý trước; và lên men ở trạng thái rắn chủng được cấy trong bột Guar để thu được bột Guar được lên men, bột Guar được lên men được tạo ra bằng phương pháp nêu trên, và thức ăn chăn nuôi bao gồm bột Guar được lên men.



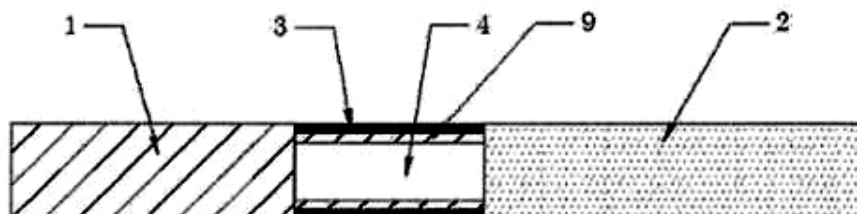
- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0038106 B | | (15) 29/11/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/12/2019 | 381A |
| (21) 1-2019-05147 | | (85) 09/06/2014 | |
| (22) 05/10/2012 | | (86) PCT/US2012/059100 | 05/10/2012 |
| (30) 61/557,325 | 08/11/2011 | US | (87) WO2013/070355 A1 |
| | 61/561,911 | 20/11/2011 | US |
| | 13/645,330 | 04/10/2012 | US |
- (51) **H03M 7/40; H04N 7/30**
- (62) 1-2014-01873
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
- (72) CHIEN, Wei-Jung (TW); SOLE ROJALS, Joel (ES); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã dữ liệu video, và thiết bị giải mã dữ liệu video. Sáng chế đề xuất việc giảm bớt số lượng dạng nhị phân và/hoặc ngữ cảnh dùng trong kỹ thuật mã hóa số học nhị phân thích ứng với ngữ cảnh (*CABAC: Context Adaptive Binary Arithmetic Coding*) để mã hóa dữ liệu video. Cụ thể, sáng chế đề xuất các kỹ thuật có thể giảm bớt số lượng ngữ cảnh dùng trong kỹ thuật CABAC làm giảm tới 56 ngữ cảnh. Phương pháp mã hóa dữ liệu video bao gồm các bước: mã hóa cờ khối mã hóa màu Cb cho khối dữ liệu video bằng cách áp dụng kỹ thuật mã hóa số học nhị phân thích ứng với ngữ cảnh (CABAC), trong đó bước mã hóa cờ khối mã hóa màu Cb bao gồm bước sử dụng tập hợp ngữ cảnh có một hoặc nhiều ngữ cảnh như là một phần của kỹ thuật CABAC; và mã hóa cờ khối mã hóa màu Cr bằng cách áp dụng kỹ thuật CABAC, trong đó bước mã hóa cờ khối mã hóa màu Cr bao gồm bước sử dụng tập hợp ngữ cảnh giống với cờ khối mã hóa màu Cb như là một phần của kỹ thuật CABAC. Phương pháp này còn bao gồm bước chọn một ngữ cảnh trong số một hoặc nhiều ngữ cảnh dựa vào độ sâu biến đổi của đơn vị biến đổi liên quan đến khối dữ liệu video.



- (11) **1-0038107 B** (15) 29/11/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2020 387A
 (21) 1-2019-06894 (85) 06/12/2019
 (22) 25/05/2018 (86) PCT/CN2018/088370 25/05/2018
 (30) 201710381745.0 26/05/2017 CN (87) WO2018/214953 29/11/2018
 (51) **A24D 1/00; A24D 3/04; A24D 3/06; A24D 1/04**
 (73) **HUBEI CHINA TOBACCO INDUSTRY CO., LTD. (CN)**
 No. 1355, Jinshan Avenue, Dongxihu District Wuhan, Hubei 430040 (CN)
 (72) LIU, Huachen (CN); CHEN, Yikun (CN); KE, Weichang (CN); LUO, Chenghao (CN); LIU, Bing (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **ĐIỀU THUỐC LÁ Ở NHIỆT ĐỘ THẤP CÓ NHIỆT ĐỘ KHÓI GIẢM VÀ NGĂN CHẶN THUỐC LÁ TÀN DO NHIỆT CỦA ỐNG GIỮ THUỐC LÁ**

- (57) Sáng chế đề cập đến điều thuốc lá ở nhiệt độ thấp có nhiệt độ khói giảm và ngăn chặn thuốc lá tàn do nhiệt của ống giữ thuốc lá bao gồm đầu lọc, phần rỗng chịu nhiệt và phần lá thuốc được kết nối tuần tự, trong đó phần rỗng chịu nhiệt bao gồm vỏ bọc phần rỗng chịu nhiệt và lớp rỗng phần rỗng chịu nhiệt. Phần rỗng chịu nhiệt được tạo thành bằng cách cuộn vật liệu chịu nhiệt độ cao thành cấu trúc hình ống rỗng; vật liệu chịu nhiệt độ cao tạo ra vỏ bọc phần rỗng chịu nhiệt. Lớp rỗng phần rỗng chịu nhiệt là cấu trúc lỗ rỗng được tạo ra và được bao quanh bởi vỏ bọc phần rỗng chịu nhiệt. Lớp bên trong của vỏ bọc phần rỗng chịu nhiệt được bao phủ với lớp vật liệu hấp thụ nhiệt thay đổi pha, hoặc lớp rỗng phần rỗng chịu nhiệt được lấp đầy với vật liệu hấp thụ nhiệt thay đổi pha. Thuốc lá không khói theo sáng chế có thể phù hợp hơn với phần làm nóng phần bên ngoài, được điều chỉnh phù hợp với phần làm nóng lõi bên trong và sẽ không dẫn đến sự tàn do nhiệt của thuốc lá tiếp xúc với vụn thuốc lá do nhiệt được dẫn bởi vỏ bọc khi phần bên ngoài được làm nóng.



- (11) **1-0038108 B** (15) 29/11/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2019 378A
(21) 1-2019-02971 (85) 05/06/2019
(22) 17/11/2017 (86) PCT/JP2017/041486 17/11/2017
(30) 2016-224811 18/11/2016 JP (87) WO2018/092885 24/05/2018
(51) **C07K 16/30; C12N 5/10; C12N 1/21; C12N 1/15; C12N 1/19**
(73) **ASTELLAS PHARMA INC. (JP)**
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038411, Japan
(72) MORINAKA, Akifumi (JP); SHIRAI, Hiroki (JP); HIRAYAMA, Kazunori (JP);
HOSOGAI, Naomi (JP); DOIHARA, Hitoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MẢNH FAB CỦA KHÁNG THỂ KHÁNG MUCIN 1 (MUC1) NGƯỜI, THỂ
LIÊN HỢP CHỨA MẢNH FAB NÀY, DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP
NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MẢNH FAB CỦA KHÁNG THỂ KHÁNG
MUC1 NGƯỜI NÀY HOẶC THỂ LIÊN HỢP NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến mảnh Fab của kháng thể kháng Mucin 1 (MUC1) người. Mảnh Fab này được kỳ vọng là có thể sử dụng trong chẩn đoán và/hoặc điều trị bệnh ung thư, cụ thể là, chẩn đoán và/hoặc điều trị bệnh ung thư vú hoặc bệnh ung thư bàng quang. Mảnh Fab của kháng thể kháng MUC1 người theo sáng chế chứa mảnh chuỗi nặng bao gồm vùng biến đổi của chuỗi nặng gồm trình tự axit amin được biểu diễn bởi SEQ ID NO: 8 hoặc 10, và chuỗi nhẹ chứa vùng biến đổi của chuỗi nhẹ gồm trình tự axit amin được biểu diễn bởi SEQ ID NO: 12, và thể liên hợp chứa mảnh Fab. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra mảnh Fab của kháng thể kháng MUC1 người hoặc thể liên hợp. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa một hoặc nhiều thể liên hợp theo sáng chế. Sáng chế cũng đề cập đến polynucleotit chứa trình tự nucleotit mã hóa mảnh Fab của kháng thể kháng MUC1 người, vector biểu hiện chứa polynucleotit này, tế bào chủ được biến nạp với vector biểu hiện này.

- (11) **1-0038109 B** (15) 29/11/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2019 381A
(21) 1-2019-05443 (85) 03/10/2019
(22) 26/02/2018 (86) PCT/JP2018/006946 26/02/2018
(30) 2017-043096 07/03/2017 JP (87) WO2018/163883 13/09/2018
(51) **B32B 27/18; C23C 14/14; C23C 14/20; B32B 27/32**
(73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
(72) OGI, Hirokazu (JP); OSAME, Satoshi (JP); TANAKA, Hiroki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÀNG TRÊN CƠ SỞ POLYETYLEN DÙNG CHO NỀN LẮNG ĐỘNG HƠI VÀ MÀNG LẮNG ĐỘNG HƠI SỬ DỤNG MÀNG TRÊN CƠ SỞ POLYETYLEN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng trên cơ sở polyetylen dùng cho nền lắng đọng hơi có đặc tính chắn tuyệt vời ngay cả khi màng lắng đọng hơi được tạo ra bằng quá trình lắng đọng hơi sử dụng máy lắng đọng hơi cỡ lớn.
Màng trên cơ sở polyetylen dùng cho nền lắng đọng hơi, màng trên cơ sở polyetylen này được sử dụng làm nền cho lớp lắng đọng hơi, trong đó màng trên cơ sở polyetylen có ít nhất một lớp cán mỏng làm bề mặt bên của lớp lắng đọng hơi và lớp hàn kín làm bề mặt còn lại, lớp hàn kín chứa các hạt vô cơ, các hạt vô cơ có trong lớp hàn kín có độ cứng Mohs là 3 hoặc nhỏ hơn, và màng trên cơ sở polyetylen thỏa mãn ít nhất một trong các điều kiện (i) và (ii) sau đây:
(i) các hạt vô cơ có trong lớp hàn kín có đường kính hạt trung bình là 5 μm đến 15 μm ; và
(ii) bề mặt lớp hàn kín có độ nhám bề mặt ba chiều SRa là 0,2 μm hoặc nhỏ hơn và chiều cao đỉnh tối đa SRmax là 6 μm hoặc nhỏ hơn.
Sáng chế còn đề cập đến màng lắng đọng hơi có lớp lắng đọng hơi được lắng đọng trên bề mặt lớp cán mỏng của màng trên cơ sở polyetylen dùng cho nền lắng đọng hơi.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0038110 B | | (15) 29/11/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/06/2019 | 375A |
| (21) 1-2019-01349 | | (85) 15/03/2019 | |
| (22) 15/09/2017 | | (86) PCT/US2017/051813 | 15/09/2017 |
| (30) 62/395,449 | 16/09/2016 | US | (87) WO2018/053286 |
| | 62/454,311 | 03/02/2017 | US |

(51) **A23J 7/00**

(73) **KEMIN INDUSTRIES, INC. (US)**

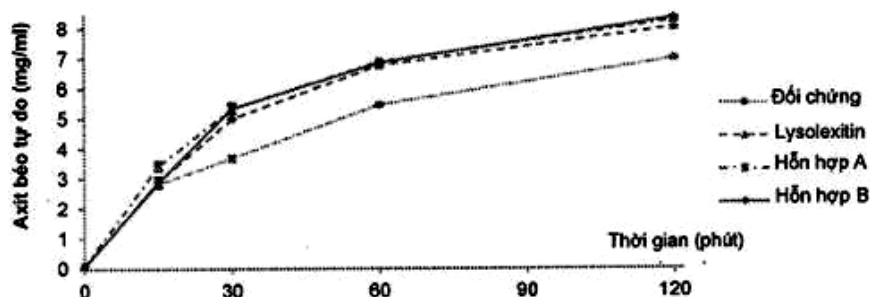
2100 Maury Street, Des Moines, Iowa 50317, United States of America

(72) JANSEN, Matias (BE); NUYENS, Filip (BE); MAST, Ilse (BE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM BỔ SUNG DÙNG TRONG THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM BỔ SUNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bổ sung dùng trong thức ăn chăn nuôi chứa tổ hợp của lysolexitin hoặc hợp chất giàu lysophospholipit đã tinh chế, monoglycerit và ít nhất một chất nhũ hóa tổng hợp với lượng đủ để tăng cường khả năng tiêu hóa, hấp thụ hoặc sử dụng chất dinh dưỡng trong thức ăn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm bổ sung này.



- (11) **1-0038111 B** (15) 29/11/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/03/2020 384A
(21) 1-2019-04560
(22) 19/08/2019
(30) 201811107982.9 21/09/2018 CN
(51) **A01G 22/63; C05G 3/04; C05G 3/00; A01C 21/00**
(73) **1. GUANGXI YIMU AGRICULTURAL TECHNOLOGY CO. LTD. (CN)**
11th Floor of Nanning Internet Special Channel and Cloud Computing Business
Research and Development Center, No. 1 Zijing Road, Qingxiu District, Nanning
City, GuangXi, China
2. GUANGXI UNIVERSITY OF FINANCE AND ECONOMICS (CN)
No. 100 Mingxiu West Road, Qingxiu District, Nanning City, Guangxi, China
(72) HUANG, Guang (CN); CHEN, Caibao (CN); ZHANG, Jinxian (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRỒNG MẶC LAN (CYMBIDIUM SINENSE) HIỆU QUẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trồng mặc lan (*Cymbidium sinense*) hiệu quả. Trong quá trình trồng, việc bón phân cho mặc lan được thực hiện kết hợp với tưới nước, tức là dung dịch dinh dưỡng cho rễ được tưới cho rễ mặc lan một lần vào buổi sáng, và dung dịch dinh dưỡng cho lá được phun lên lá mặc lan một lần vào buổi trưa của ngày tưới. Khoảng thời gian để tưới dung dịch dinh dưỡng cho rễ là 4-5 ngày một lần vào mùa xuân, 2-3 ngày một lần vào mùa hè, 3-4 ngày một lần vào mùa thu và 6-8 ngày một lần vào mùa đông. Dung dịch dinh dưỡng cho rễ được sử dụng được tạo ra bằng cách cho Peters Professional 30-10-10 vào nước phân sinh học, phân hữu cơ lỏng và các thành phần khác; và dung dịch dinh dưỡng cho lá được tạo ra bằng cách bổ sung phân hữu cơ lỏng vào các thành phần khoáng (PME). Phương pháp theo sáng chế có thể rút ngắn thời gian trồng mặc lan, và có thể cho hoa sau 2 năm trồng, và có thể giúp giảm chi phí trồng mặc lan và cải thiện hiệu quả kinh tế.

- (11) **1-0038112 B** (15) 29/11/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2019 381A
(21) 1-2019-04720 (85) 27/08/2019
(22) 09/02/2018 (86) PCT/JP2018/004634 09/02/2018
(30) 2017-035733 28/02/2017 JP (87) WO2018/159267 07/09/2018
(51) *C09J 163/00; G03B 17/02; C08L 63/00; C09J 11/08*
(73) **THREEBOND CO., LTD.** (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan
(72) MORITOKI, Tatsuya (JP); YASUKOCHI, Rei (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA EPOXY**

(57) Trong những năm gần đây, chế phẩm nhựa epoxy được sử dụng cho các linh kiện điện tử như modul camera. Đối với các linh kiện điện tử này, xét về tính dẫn điện, thường sử dụng các chi tiết mạ Ni. Tuy nhiên, có một vấn đề là khó gắn kết bằng chế phẩm nhựa epoxy thông thường. Sáng chế được hoàn thiện khi xem xét tình trạng trên, và mục đích của sáng chế là đề xuất chế phẩm nhựa epoxy có độ bền dính cao đối với chi tiết bằng Ni.

Chế phẩm nhựa epoxy để gắn kết linh kiện điện tử, bao gồm các thành phần (A) đến (C) sau:

thành phần (A): hợp chất có nhóm epoxy,

thành phần (B): chất độn gốc polystyren có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh là 50°C hoặc cao hơn, và

thành phần (C): thành phần để đóng rắn thành phần (A).

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038113 B | | (15) 29/11/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 27/04/2020 | 385A |
| (21) 1-2020-00395 | | (85) 20/01/2020 | |
| (22) 06/07/2018 | | (86) PCT/JP2018/025618 | 06/07/2018 |
| (30) 2017-133698 | 07/07/2017 JP | (87) WO2019/009388 | 10/01/2019 |

(51) **C12N 15/13; C12N 1/15; C12N 1/21; C07K 16/30; C12N 1/19**

(73) **ASTELLAS PHARMA INC. (JP)**

5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8411, Japan

(72) DOIHARA, Hitoshi (JP); HIRAYAMA, Kazunori (JP); SHIRAI, Hiroki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MẢNH FAB CỦA KHÁNG THỂ KHÁNG CEACAM5 CỦA NGƯỜI, THỂ LIÊN HỢP CHỨA MẢNH FAB NÀY, CHẾ PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MẢNH FAB CỦA KHÁNG THỂ KHÁNG CEACAM5 NGƯỜI HOẶC THỂ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mảnh Fab của kháng thể kháng CEACAM5 của người được kỳ vọng để có thể sử dụng trong chẩn đoán bệnh ung thư, cụ thể là, chẩn đoán bệnh ung thư đại trực tràng, ung thư vú, ung thư phổi, ung thư tuyến giáp hoặc bệnh ung thư do sự di căn của các bệnh ung thư này. Sáng chế đề cập đến mảnh Fab của kháng thể kháng CEACAM5 của người bao gồm mảnh chuỗi nặng chứa vùng biến đổi của chuỗi nặng gồm có trình tự axit amin được biểu diễn bởi các vị trí axit amin 1 đến 121 của SEQ ID NO: 2, và chuỗi nhẹ bao gồm vùng biến đổi của chuỗi nhẹ gồm có trình tự axit amin được biểu diễn bởi các vị trí axit amin 1 đến 112 của SEQ ID NO: 4, và thể liên hợp bao gồm mảnh Fab này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra mảnh Fab của kháng thể kháng CEACAM5 của người hoặc thể liên hợp bao gồm mảnh Fab. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa thể liên hợp này. Sáng chế cũng đề cập đến polynucleotit chứa trình tự nucleotit mã hóa mảnh Fab của kháng thể kháng CEACAM5 của người, vector biểu hiện chứa polynucleotit và tế bào chủ được biến nạp với vector biểu hiện này.



- (11) **1-0038114 B** (15) 29/11/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2020 386A
- (21) 1-2020-01231 (85) 04/03/2020
- (22) 10/08/2018 (86) PCT/EP2018/071783 10/08/2018
- (30) 17185971.3 11/08/2017 EP (87) WO2019/030389 14/02/2019
- 17185976.2 11/08/2017 EP
- 17185980.4 11/08/2017 EP
- 18173343.7 18/05/2018 EP
- (51) ***C09B 7/00; C09B 67/54; D06P 1/673; C09B 7/02; D06P 1/22; C09B 67/44***
- (73) **ARCHROMA IP GMBH (CH)**
Neuhofstrasse 11, 4153 Reinach, Switzerland
- (72) LUCIC, Erwin (HR); HÜBNER, Jörg (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DUNG DỊCH NƯỚC MUỐI LEUCOINDIGO, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VÀ PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ DUNG DỊCH NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA INDIGO**
- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch nước leucoindigo bao gồm amin thơm, cụ thể là anilin hoặc anilin và N-metylanilin, trong đó nồng độ của amin thơm là dưới 200 ppm, trong đó muối leucoindigo trong dung dịch là ở dạng muối natri và kali hỗn hợp, trong đó tỷ lệ mol của natri trên kali nằm trong khoảng từ trên 3:1 đến 10:1, tốt hơn trong đó nồng độ của muối nằm trong khoảng từ trên 25 đến 45% khối lượng, dựa vào tổng khối lượng của dung dịch. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra dung dịch nước muối leucoindigo, phương pháp tinh chế dung dịch nước leucoindigo, và phương pháp tạo ra indigo.

- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038115 B | | (15) 29/11/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/08/2020 | 389A |
| (21) 1-2019-01557 | | (85) 28/03/2019 | |
| (22) 08/11/2017 | | (86) PCT/JP2017/040268 | 08/11/2017 |
| | | (87) WO2019/092810 | 16/05/2019 |

(51) **A61F 13/15; A61F 13/53; A61F 13/534; A61F 13/511**

(73) **KAO CORPORATION (JP)**

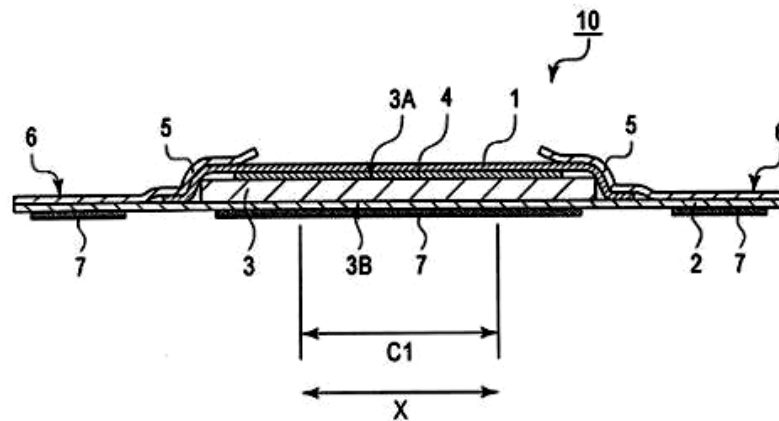
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

(72) Yamato MASUI (JP); Mayumi KIMURA (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Vật dụng thẩm hút, có lớp trên cùng, lớp sau lưng, và lớp thẩm hút được bố trí giữa lớp trên cùng và lớp sau lưng, và có lớp sợi trung gian giữa lớp trên cùng và lớp thẩm hút, trong đó lớp thẩm hút, lớp trên cùng, và lớp sợi trung gian mỗi lớp chứa chất tạo cảm giác làm mát, và hàm lượng trên mỗi đơn vị diện tích của chất tạo cảm giác làm mát trong lớp sợi trung gian lớn hơn so với trong lớp thẩm hút, và hàm lượng trên mỗi đơn vị diện tích của chất tạo cảm giác làm mát trong lớp sợi trung gian lớn hơn so với trong lớp trên cùng.



- (11) **1-0038116 B** (15) 29/11/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 26/08/2019 377A
- (21) 1-2019-01270 (85) 12/03/2019
- (22) 15/09/2017 (86) PCT/JP2017/033441 15/09/2017
- (30) 2016-182317 16/09/2016 JP (87) WO2018/052110 22/03/2018
- (51) **C04B 24/16; C04B 24/08; C04B 24/32; C04B 24/02; C04B 24/12**
- (73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)
- (72) SAIDA Kazuya (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT KHỬ BỌT CHO CHẾ PHẨM THỦY LỰC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM THỦY LỰC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÔNG CỨNG CỦA CHẾ PHẨM THỦY LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP HÒA TAN CHẤT KHỬ BỌT CHO CHẾ PHẨM THỦY LỰC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chất khử bọt cho chế phẩm thủy lực, chứa chất hoạt động bề mặt anion (A) và chất khử bọt (B), trong đó chất hoạt động bề mặt anion (A) là hợp chất có nhóm anion chưa được trung hòa, hoặc hợp chất có nhóm anion là muối amin, muối amoni hoặc muối kim loại kiềm. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm thủy lực và phương pháp sản xuất chúng, phương pháp sản xuất sản phẩm đông cứng của chế phẩm thủy lực, chế phẩm phụ gia và phương pháp hòa tan chất khử bọt cho chế phẩm thủy lực.

- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038117 B | | (15) 29/11/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/10/2019 | 379A |
| (21) 1-2019-01198 | | (85) 08/03/2019 | |
| (22) 26/12/2016 | | (86) PCT/JP2016/088633 | 26/12/2016 |
| | | (87) WO2018/122899 | 05/07/2018 |

(51) **A61F 13/532; A61F 13/472; A61F 13/533; A61F 13/47; A61F 13/475**

(73) **KAO CORPORATION (JP)**

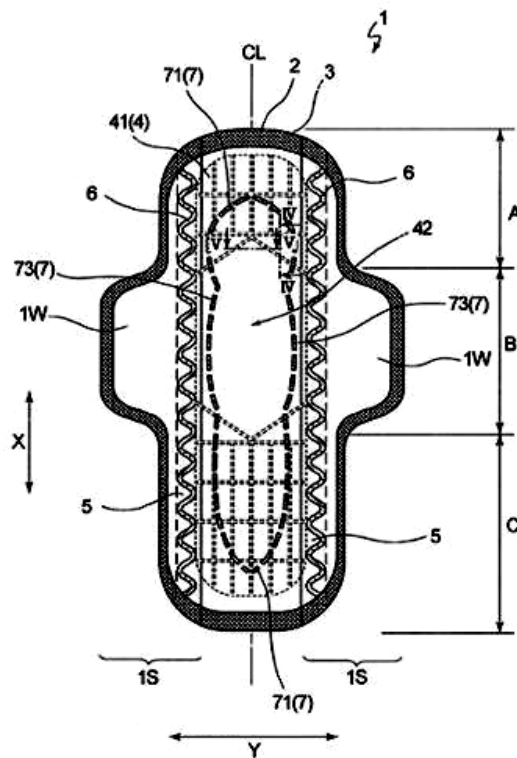
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

(72) HAYASHI, Yuka (JP); HIROSE, Yuichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Vật dụng thẩm hút (1) bao gồm lõi thẩm hút (41). Lõi thẩm hút (41) có phần nhô ra (42) nhô về phía tấm sau (3) trong phần giữa B. Phần nhô ra (42) dày hơn so với phần thứ nhất (41F) và phần thứ hai (41R) của lõi thẩm hút (41). Trong hình chiếu bằng, phần nhô ra (42) có phần rộng nhất nghĩa là rộng nhất theo hướng nằm ngang (Y) vuông góc với hướng chiều dọc (X) của lõi thẩm hút (41). Chiều rộng của phần rộng nhất theo hướng nằm ngang (Y) bằng với chiều rộng của lõi thẩm hút (41).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038118 B | | (15) 01/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/12/2020 | 393A |
| (21) 1-2020-00839 | | (85) 17/02/2020 | |
| (22) 09/04/2019 | | (86) PCT/CN2019/000064 | 09/04/2019 |
| (30) 201810345288.4 | 17/04/2018 | CN (87) WO2019/200972 | 24/10/2019 |

(51) **B23P 21/00**

(73) **SHENZHEN GRANDSEED TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.**
(CN)

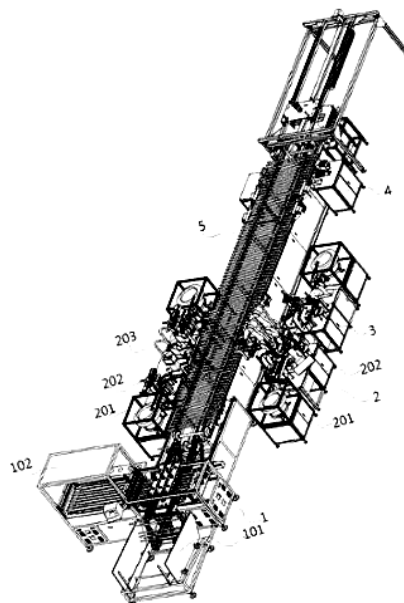
Building C, 177, Fenghuang Avenue, Fuyong, Baoan District, Shenzhen, Guangdong 518103, China

(72) HU, Wen (CN); LONG, Pei (CN); TAN, Chuanming (CN); SUN, Xizhuo (CN); LEI, Yang (CN); DONG, Shilong (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

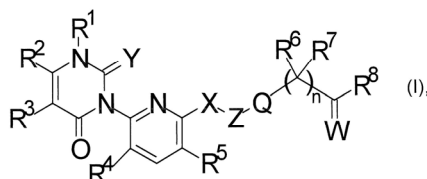
(54) **HỆ THỐNG LẮP RÁP ĐÈN TUÝP LED THỦY TINH HOÀN TOÀN TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống lắp ráp đèn tuýp LED thủy tinh hoàn toàn tự động, bao gồm mô-đun cấp liệu (1), mô-đun lắp ráp đui đèn (2), mô-đun lắp ráp mạch nguồn (3) và mô-đun kiểm nghiệm (4), trong đó mô-đun cấp liệu (1) bao gồm cơ cấu cấp ống tuýp (101) và cơ cấu đẩy dải đèn (102); mô-đun lắp ráp đui đèn (2), mô-đun lắp ráp mạch nguồn (3) và mô-đun kiểm nghiệm (4) lần lượt được bố trí trên cả hai bên của mô-đun vận chuyển (5). Cơ cấu cấp mạch nguồn (302) được kết nối với bàn xoay (301), cơ cấu đẩy mạch nguồn (303), cơ cấu hàn điểm mạch nguồn (304), bộ phận ép mạch nguồn (305) lần lượt được bố trí bên cạnh bàn xoay (301). Mô-đun kiểm nghiệm (4) bao gồm giá đỡ kiểm nghiệm (401), tấm dẫn hướng (402), ampe kế (403), cảm biến khoảng cách (404) và đồ gá kích (405). Hệ thống lắp ráp nâng cao độ chính xác định vị và độ chính xác lắp ráp, tốc độ lắp ráp nhanh, thay đổi công cụ đơn giản và dễ dàng và giảm khả năng xảy ra tai nạn lao động.



- (11) **1-0038119 B** (15) 01/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/03/2019 372A
 (21) 1-2018-05800 (85) 20/12/2018
 (22) 22/05/2017 (86) PCT/EP2017/062262 22/05/2017
 (30) 16171063.7 24/05/2016 EP (87) WO2017/202768 30/11/2017
 (51) **C07D 401/04; C07D 213/75; C07D 401/14; C07D 401/12; A01N 43/54**
 (73) **BASF SE (DE)**
 Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
 (72) SEISER, Tobias (DE); WITSCHER, Matthias (DE); JOHANNES, Manuel (DE);
 MASSA, Dario (IT); PARRA RAPADO, Liliana (ES); APONTE, Raphael (DE);
 MIETZNER, Thomas (DE); NEWTON, Trevor William (GB); SEITZ, Thomas (DE);
 EVANS, Richard R (DE); LANDES, Andreas (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT URAXILPYRIDIN VÀ CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

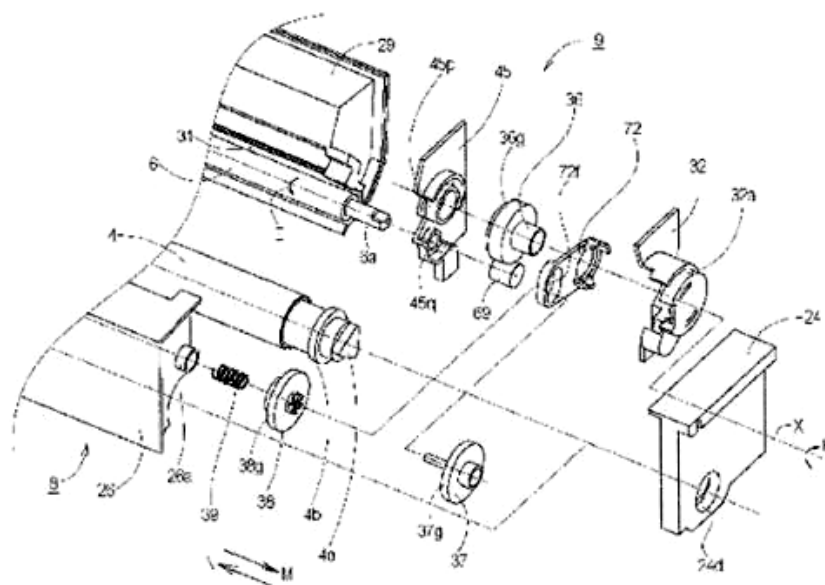
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất uraxilpyridin có công thức (I)



hoặc các muối hoặc dẫn xuất nông dụng của chúng, trong đó, các biến như được xác định trong phần mô tả, quy trình và hợp chất trung gian để điều chế hợp chất uraxilpyridin có công thức (I), chế phẩm chứa hợp chất nêu trên. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kiểm soát thực vật không mong muốn, phương pháp này bao gồm bước cho một lượng có tác dụng diệt cỏ của ít nhất một hợp chất uraxilpyridin có công thức (I) tác động lên thực vật, hạt và/hoặc môi trường sống của chúng.

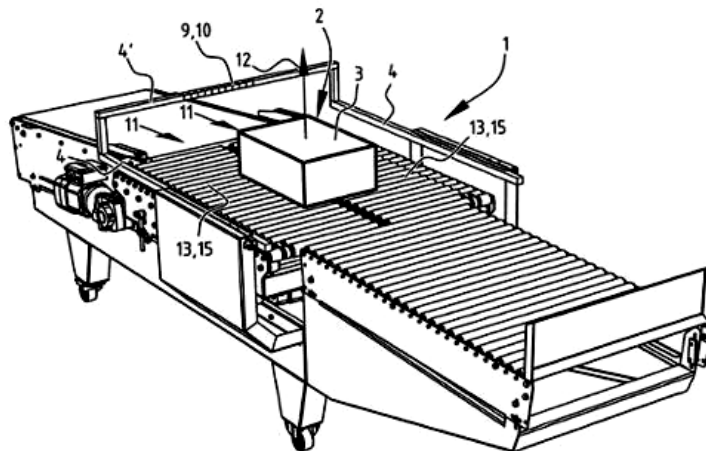
- (11) **1-0038120 B** (15) 01/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2018 362A
 (21) 1-2018-01087 (85) 06/01/2015
 (22) 14/06/2013 (86) PCT/JP2013/067016 14/06/2013
 (30) 2012-135835 15/06/2012 JP (87) WO2013/187534 19/12/2013
 (51) **G03G 21/18; G03G 15/08**
 (62) 1-2015-00016
 (73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
 (72) Masaaki SATO (JP); Masatoshi YAMASHITA (JP); Satoshi NISHIYA (JP);
 Kazuhiko KANNO (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỘP MỰC VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH ĐIỆN QUANG**

(57) Sáng chế đề xuất hộp mực có thể được gắn theo cách tháo ra được vào cơ cấu chính của thiết bị tạo ảnh điện quang, hộp mực này bao gồm: (i) con lăn hiện hình quay được để làm hiện ảnh ẩn được tạo ra trên chi tiết cảm quang; (ii) chi tiết truyền động thứ nhất có khả năng nhận lực quay từ cơ cấu chính; (iii) chi tiết truyền động thứ hai có khả năng ghép với chi tiết truyền động thứ nhất, và có khả năng truyền lực quay, mà chi tiết truyền động thứ nhất nhận được, sang con lăn hiện hình; và (iv) chi tiết nhà ghép bao gồm phần nhận lực có khả năng nhận lực từ cơ cấu chính, và phần đẩy có khả năng đẩy vào ít nhất một trong số chi tiết truyền động thứ nhất và chi tiết truyền động thứ hai nhờ lực mà phần nhận lực nhận được, để tách một trong số chi tiết truyền động thứ nhất và chi tiết truyền động thứ hai ra khỏi chi tiết còn lại, nhờ đó nhà ghép.



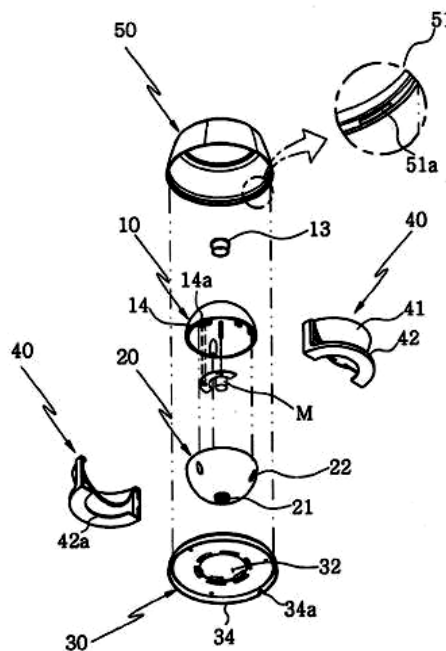
- (11) **1-0038121 B** (15) 01/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2019 381A
 (21) 1-2019-03135 (85) 12/06/2019
 (22) 05/12/2017 (86) PCT/NL2017/050811 05/12/2017
 (30) 2017923 05/12/2016 NL (87) WO2018/106104 14/06/2018
 (51) **B65G 43/08; B65G 47/31; B65G 47/244**
 (73) **QIMAROX PATENTEN B.V. (NL)**
 Nobelstraat 43, 3846 CE Harderwijk, the Netherlands
 (72) SMIT, Martijn (NL); VAN URK, Yoran Hessel (NL)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XẾP KIỆN HÀNG**

- (57) Sáng chế xuất phương pháp và thiết bị xếp kiện hàng. Thiết bị xếp kiện hàng này bao gồm: giá mang (2) để sau đó mang và vận chuyển các vật thể gần như có dạng hình chữ nhật (3) theo hướng vận chuyển (11); bộ phận đo (4) được tạo kết cấu để đo kích thước (5) của vật thể liên quan đến ít nhất một hướng và/hoặc để đo khoảng cách giữa các vật thể kế tiếp; và bộ điều khiển (7) được tạo kết cấu để xoay ít nhất một vật thể và/hoặc để điều chỉnh khoảng cách này; trong đó bộ phận đo được tạo kết cấu để đo kích thước bên ngoài của bề mặt bên của vật thể; và trong đó bộ điều khiển được tạo kết cấu để căn thẳng bề mặt bên của vật thể đã nêu để gần như trùng với hướng vận chuyển. Phương pháp xếp kiện hàng bao gồm các bước: bố trí ít nhất một vật thể; đo kích thước của vật thể liên quan đến ít nhất một hướng và/hoặc đo khoảng cách giữa các vật thể kế tiếp; xoay ít nhất một vật thể xung quanh đường tâm thẳng đứng và/hoặc điều chỉnh khoảng cách giữa các vật thể kế tiếp; trong đó bước đo kích thước của vật thể bao gồm việc đo kích thước bên ngoài của bề mặt bên của vật thể; và trong đó bước xoay ít nhất một vật thể xung quanh đường tâm thẳng đứng bao gồm bước căn thẳng bề mặt bên của vật thể đã nêu để gần như trùng với hướng vận chuyển của vật thể đã nêu.

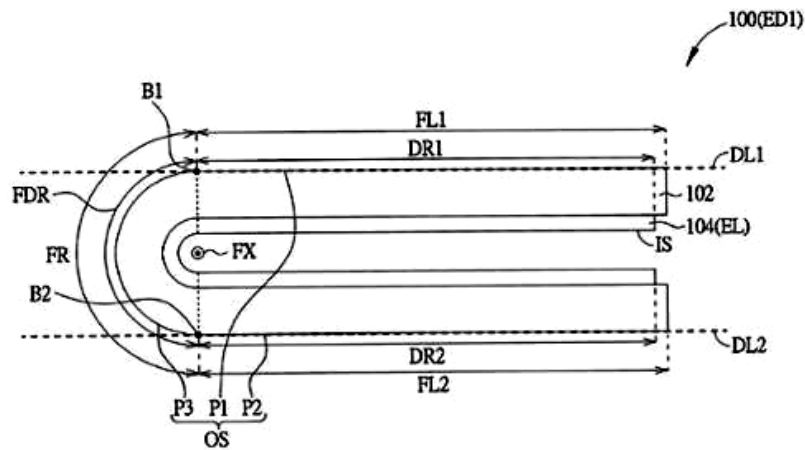


- (11) **1-0038122 B** (15) 01/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/03/2021 396A
 (21) 1-2020-07147 (85) 09/12/2020
 (22) 07/05/2019 (86) PCT/KR2019/005397 07/05/2019
 (30) 10-2018-0053128 09/05/2018 KR (87) WO2019/216611 14/11/2019
 (51) **H04N 7/18; H04N 5/225**
 (73) **1. CTS SYSTEM CO., LTD. (KR)**
 (Ojeong-dong) 4F, 35, Sinheung-ro 470beon-gil Bucheon-Si Gyeonggi-do 14443, Republic of Korea
2. UM, TAE JUN (KR)
 (Raemian Caelitus Apt, Ichon-dong) 103-3504, 310, Ichon-ro Yongsan-Gu Seoul 04425, Republic of Korea
 (72) UM, Tae Jun (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CAMERA GIÁM SÁT KIỂU VÒM BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến camera giám sát kiểu vòm ba chiều bao gồm: nắp trên (10) có môđun camera (M) được đặt trong đó; và nắp dưới (20) được ghép nối với phần dưới của nắp trên (10), trong đó nắp trên (10) và nắp dưới (20) được đặt trên thân quay ba chiều (40) của camera giám sát để được quay ba chiều, và thiết bị ngăn phản xạ khuếch tán (13) được định vị ở nắp trên (10), mà môđun camera (M) được ghép nối vào đó, để ngăn sự phản xạ khuếch tán của ánh sáng, sự phản xạ khuếch tán làm giảm chất lượng của hình ảnh được chụp.

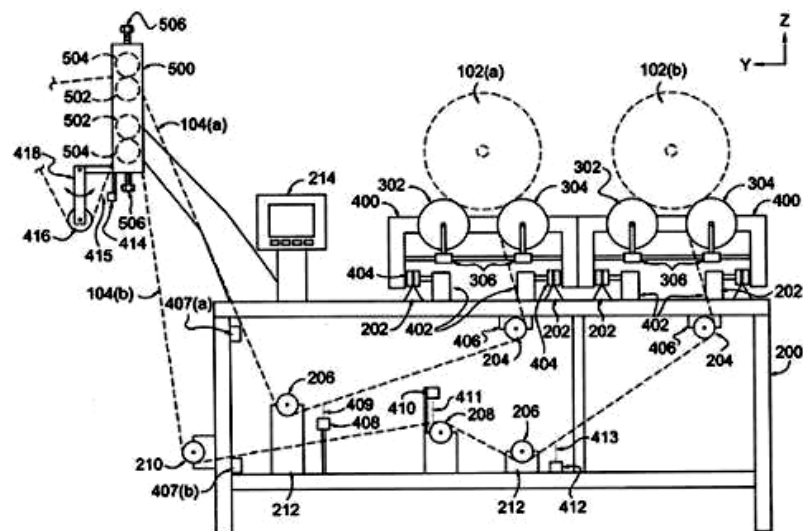


- (11) **1-0038123 B** (15) 01/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2020 386A
 (21) 1-2019-05846
 (22) 22/10/2019
 (30) 16/175,818 30/10/2018 US
 (51) **G01S 7/51**
 (73) **INNOLUX CORPORATION (TW)**
 No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan
 (72) Yuan-Lin, Wu (TW); CHANDRA, LIUS (ID); Kuan-Feng, Lee (TW)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ GẬP ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ HIỂN THỊ GẬP ĐƯỢC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị gập được và phương pháp điều khiển thiết bị hiển thị gập được này. Thiết bị hiển thị này có vùng hiển thị thứ nhất, vùng hiển thị thứ hai, và vùng gập được nối vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai. Thiết bị hiển thị gập được bao gồm bộ cảm biến sinh trắc thứ nhất được bố trí trong vùng hiển thị thứ nhất và bộ cảm biến sinh trắc thứ hai được bố trí trong vùng hiển thị thứ hai.



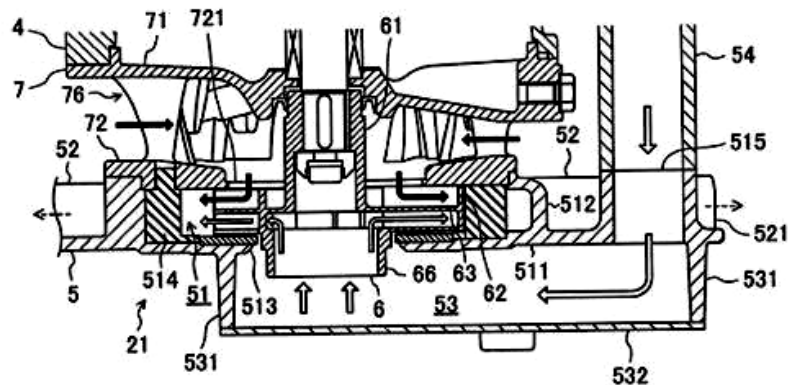
- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038124 B | | (15) 01/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/09/2020 | 390A |
| (21) 1-2020-03742 | | (85) 26/06/2020 | |
| (22) 19/12/2018 | | (86) PCT/US2018/066505 | 19/12/2018 |
| (30) 201711441317.9 | 27/12/2017 CN | (87) WO2019/133385 | 04/07/2019 |
| (51) B65H 16/08; B65H 23/185; B65H 23/04; B65H 23/182; B65H 16/02; B65H 23/032 | | | |
| (73) NIKE INNOVATE C.V. (US) | | | |
| One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America | | | |
| (72) WANG, Guo Chang (TW); ZHENG, Qi Feng (CN); FU, Bin (CN) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP VẬT LIỆU | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp cấp vật liệu. Thiết bị và phương pháp cấp vật liệu này được đề xuất để chuyên vật liệu từ các cuộn vật liệu. Cuộn vật liệu có thể được điều chỉnh theo hướng dọc trong quy trình cấp bằng khung điều chỉnh để giúp duy trì độ chỉnh thẳng khi dỡ khỏi cuộn. Sức căng của vật liệu được dỡ khỏi cuộn có thể được theo dõi và tốc độ dỡ khỏi cuộn của thiết bị cấp có thể được điều chỉnh để duy trì sức căng của vật liệu trong khoảng cho vật liệu này. Các khía cạnh còn dự tính các chi tiết để cấp nhiều vật liệu cuộn đồng thời cho quá trình xử lý tiếp theo theo cách kết hợp dưới dạng vật liệu xếp lớp.



- | | | |
|---|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0038125 B | (15) 01/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/12/2020 |
| | | 393A |
| (21) 1-2020-05596 | (85) 29/09/2020 | |
| (22) 29/03/2018 | (86) PCT/JP2018/013350 | 29/03/2018 |
| | (87) WO2019/186926 | 03/10/2019 |
| (51) F04D 7/02; F04D 31/00; B01F 3/04; C02F 3/20 | | |
| (73) SHINMAYWA INDUSTRIES, LTD. (JP) | | |
| 1-1, Shinmeiwa-cho, Takarazuka-shi, Hyogo 6658550, Japan | | |
| (72) MASHIMA Kaoru (JP); WATANABE Katahisa (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) MÁY SỤC KHÍ DƯỚI NƯỚC | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến máy sục khí dưới nước (1) bao gồm vỏ (vỏ bộ cánh quạt (5)), cửa hút (513) khiến khí thổi vào trong vỏ, cửa hút chất lỏng (76) hở trong nước và khiến chất lỏng chảy vào trong vỏ, bộ cánh quạt (6) được chứa trong vỏ và có kết cấu để xả hỗn hợp lỏng gồm khí và chất lỏng vào trong nước, và chi tiết lưới lọc (7) có tấm chắn thứ nhất và tấm chắn thứ hai đối diện nhau theo hướng của trục của bộ cánh quạt và tạo ra cửa hút chất lỏng kéo dài theo hướng chu vi giữa tấm chắn thứ nhất và tấm chắn thứ hai. Chi tiết lưới lọc (7) có các vấu lồi (74) nhô ra từ tấm chắn thứ nhất đến tấm chắn thứ hai và các vấu lõm (75) nhô ra từ tấm chắn thứ hai đến tấm chắn thứ nhất.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0038126 B | | (15) 01/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/06/2020 | 387A |
| (21) 1-2020-01136 | | (85) 28/02/2020 | |
| (22) 31/07/2018 | | (86) PCT/CN2018/097786 | 31/07/2018 |
| (30) 62/543,765 | 10/08/2017 | US | (87) WO2019/029398 |
| | 15/814,372 | 15/11/2017 | US |

(51) **H04W 72/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

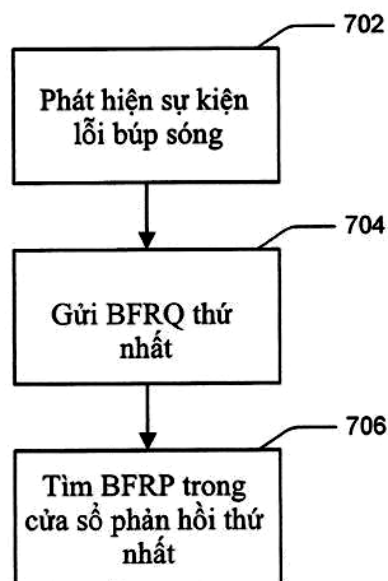
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIA, Pengfei (CN); KWON, Young Hoon (US); LIU, Bin (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHÔI PHỤC LỖI BÚP SÓNG TRONG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị khôi phục lỗi búp sóng trong thiết bị người dùng và phương tiện lưu trữ không tạm thời có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp khôi phục lỗi búp sóng trong thiết bị người dùng bao gồm bước phát hiện sự kiện lỗi búp sóng giữa thiết bị người dùng và trạm gốc, bước gửi yêu cầu khôi phục lỗi búp sóng (beam failure recovery request - BFRQ) thứ nhất đến trạm gốc khi phát hiện lỗi búp sóng và bước tìm kiếm phản hồi khôi phục lỗi búp sóng (beam failure recovery response - BFRP) trong cửa sổ phản hồi thứ nhất.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038127 B | (15) 01/12/2023 | | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 27/05/2019 | 374A |
| (21) 1-2019-01210 | | (85) 08/03/2019 | |
| (22) 09/08/2016 | | (86) PCT/JP2016/073449 | 09/08/2016 |
| | | (87) WO2018/029785 | 15/02/2018 |

(51) **A61F 13/511; A61F 13/56; A61F 13/537; A61F 13/475; A61F 13/533**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

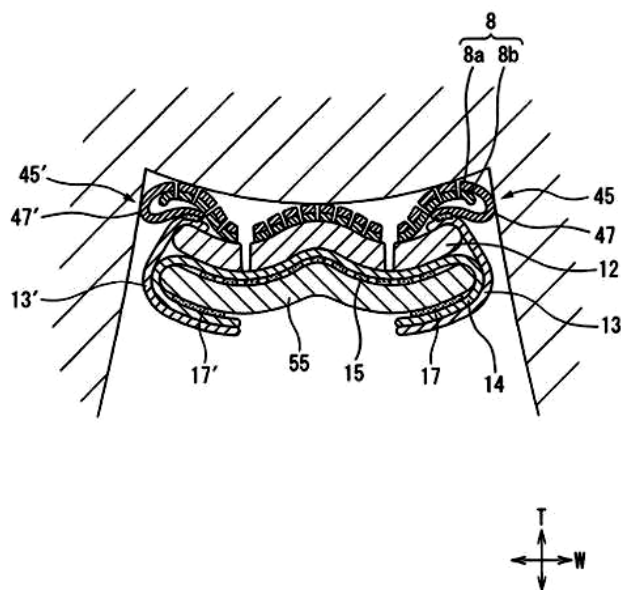
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111 (JP)

(72) **KITAGAWA, Masashi (JP); HASHINO, Akira (JP)**

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút, trong đó tấm bề mặt có cấu trúc không đều, nhờ đó hạn chế được sự khó chịu trong quá trình mặc và có thể dễ dàng tăng cường được độ vừa khít. Vật dụng thẩm hút (1, 10) bao gồm vùng tương ứng với lỗ bài tiết (29) chồng lên với phần thẩm hút (12) theo hướng chiều dày T và tương ứng với lỗ bài tiết khi nhìn từ trên xuống, và các vùng liền kề lỗ bài tiết (39, 39') có mặt ở cả hai phía ngoài theo hướng chiều rộng W của vùng tương ứng với lỗ bài tiết (29), tấm bề mặt (8) mở rộng đến vùng tương ứng với lỗ bài tiết (29) có các phần đệm (45, 45') mà nhô ra đến cả hai phía ngoài theo hướng chiều rộng W trong ít nhất các vùng liền kề lỗ bài tiết (39, 39') và có các phần mép (7, 7') là các đầu gân của nó, các phần đệm (45, 45') được gấp ngược ở các phần đầu phía ngoài (47, 47') và được ghép nối vào chi tiết tấm nhờ các phần ghép nối (49, 49') vào phía trong hơn nữa theo hướng chiều rộng so với các phần đầu phía ngoài (47, 47'), và tấm bề mặt (8) có cấu trúc không đều ít nhất ở vùng tương ứng với lỗ bài tiết (29) và không có cấu trúc không đều ở các phần đầu phía ngoài (47, 47').



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038128 B | | (15) 01/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 27/04/2020 | 385A |
| (21) 1-2019-04108 | | (85) 26/07/2019 | |
| (22) 26/07/2018 | | (86) PCT/US2018/043914 | 26/07/2018 |
| (30) 201710616370.1 | 26/07/2017 CN | (87) WO2019/023466 | 31/01/2019 |

(51) **H04L 9/32; H04L 29/06**

(73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**

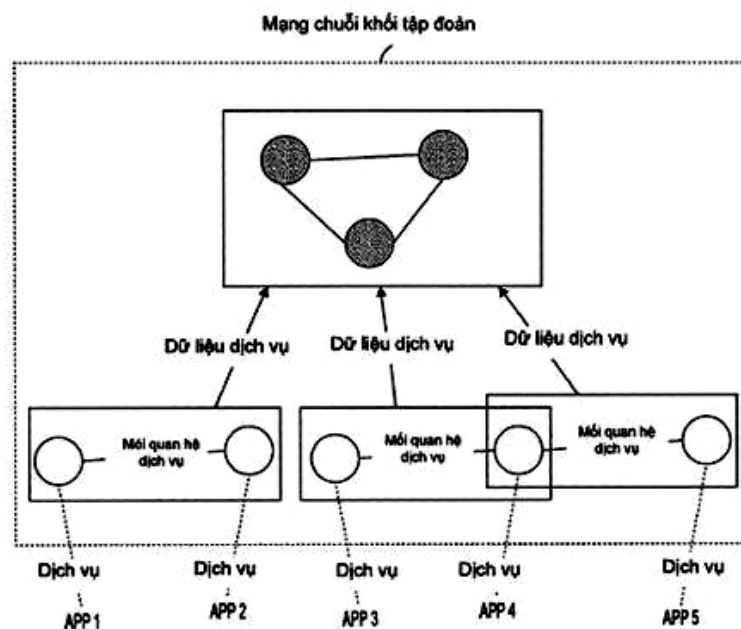
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) QIU, Honglin (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG GIỮA CÁC NÚT CHUỖI KHỐI**

- (57) Yêu cầu truyền thông được gửi bởi nút chuỗi khối thứ hai của mạng chuỗi khối được tiếp nhận bởi nút chuỗi khối thứ nhất của mạng chuỗi khối. Việc nút chuỗi khối thứ hai có mối quan hệ ánh xạ với nút chuỗi khối thứ nhất hay không được xác định. Nếu có, thì kết nối truyền thông với nút chuỗi khối thứ hai được thiết lập, nếu không, thì thiết lập kết nối truyền thông với nút chuỗi khối thứ hai bị từ chối.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038129 B | | (15) 01/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 27/07/2020 | 388A |
| (21) 1-2019-07302 | | (85) 24/12/2019 | |
| (22) 14/09/2017 | | (86) PCT/CN2017/101786 | 14/09/2017 |
| | | (87) WO2019/051731 A1 | 21/03/2019 |

(51) **H04W 16/10**

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**

(CN)

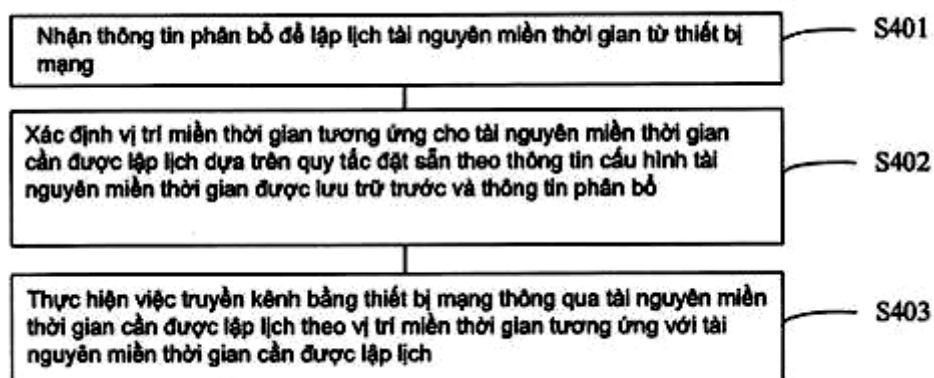
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN MIỀN THỜI GIAN, PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI VÀ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tài nguyên miền thời gian và đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: thông tin phân bổ để lập lịch tài nguyên miền thời gian được nhận từ thiết bị mạng, tài nguyên miền thời gian cần được lập lịch bao gồm tài nguyên miền thời gian được yêu cầu bởi việc truyền kênh; vị trí miền thời gian được xác định cho tài nguyên miền thời gian cần được lập lịch dựa trên quy tắc đặt sẵn theo thông tin cấu hình tài nguyên miền thời gian UL/ DL và thông tin phân bổ; và việc truyền kênh được thực hiện bằng thiết bị mạng thông qua tài nguyên miền thời gian cần được lập lịch theo vị trí miền thời gian tương ứng với tài nguyên miền thời gian cần được lập lịch.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038130 B | | | (15) 01/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | | 430B | (43) 26/10/2020 | 391A |
| (21) 1-2020-03757 | | | (85) 29/06/2020 | |
| (22) 30/11/2018 | | | (86) PCT/US2018/063394 | 30/11/2018 |
| (30) 62/592,652 | 30/11/2017 | US | (87) WO2019/108986 | 06/06/2019 |
| 62/596,492 | 08/12/2017 | US | | |
| 62/624,493 | 31/01/2018 | US | | |
| 62/626,247 | 05/02/2018 | US | | |
| 62/655,643 | 10/04/2018 | US | | |
| 62/655,653 | 10/04/2018 | US | | |

(51) **G01R 31/00; G01R 31/08; H01L 41/47; H01L 41/04; H01L 41/23; G06N 20/00**

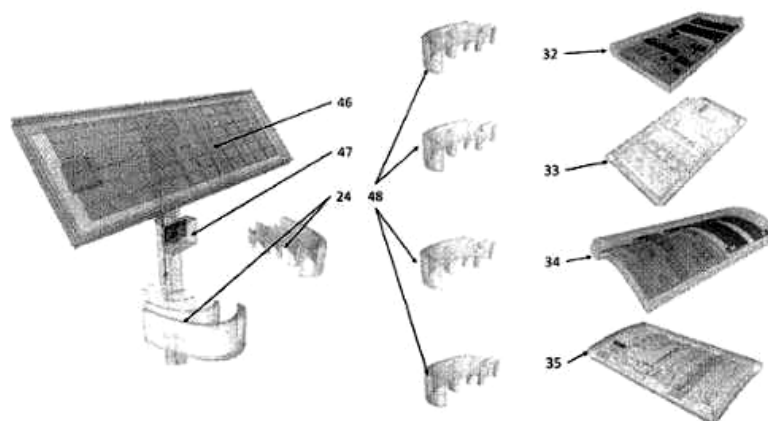
(76) **MICHAEL MUNOZ (US)**

P.O. Box 254 Dayton, Montana 59915, United States of America

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

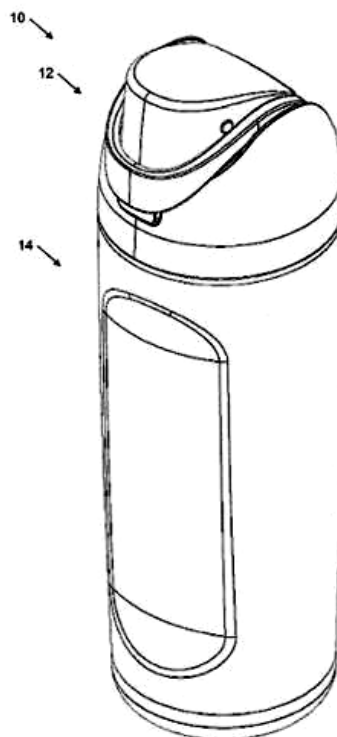
(54) **HỆ THỐNG CẢM BIẾN KHÔNG DÂY CHO PHÉP INTERNET VẠN VẬT (IOT) CÓ KHẢ NĂNG ĐIỀU KHIỂN QUY TRÌNH, BẢO TRÌ DỰ ĐOÁN CÁC MẠNG PHÂN BỐ ĐIỆN, CÁC ĐƯỜNG ống DẪN KHÍ VÀ CHẤT LỎNG VÀ GIÁM SÁT CÁC CHẤT Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ BAO GỒM HẠT NHÂN, HÓA HỌC VÀ SINH HỌC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CÁC CẢM BIẾN ĐIỆN TỬ THỤ ĐỘNG ĐƯỢC NHÚNG VÀ/HOẶC GẮN KÈM**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống cảm biến không dây cho phép Internet vạn vật (IoT) bằng cách sử dụng các cảm biến điện tử thụ động (PES) với phần cứng phân bố. Sáng chế còn đề xuất hệ thống cảm biến không dây cho phép điều khiển quá trình và bảo trì dự đoán trên hệ thống đường dây phân bố và truyền tải điện của cơ sở hạ tầng kỹ thuật. Ngoài ra, sáng chế đề xuất hệ thống cảm biến không dây cho phép điều khiển quá trình và bảo trì dự đoán của chất lỏng hoặc chất khí thông qua đường ống. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất hệ thống cảm biến không dây, cho phép đo lường chất ô nhiễm không khí để thở. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất vỏ cảm biến điện tử thụ động và các thành phần phần cứng phân bố cảm được trang bị biến điện tử thụ động.



- (11) **1-0038131 B** (15) 01/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2021 395A
(21) 1-2020-06523 (85) 10/11/2020
(22) 09/05/2019 (86) PCT/US2019/031606 09/05/2019
(30) 62/669,882 10/05/2018 US (87) WO2019/217740 14/11/2019
(51) **B65D 47/08; B65D 51/24; B65D 50/06**
(73) **RUNWAY BLUE, LLC (US)**
35 South Pfeifferhorn Drive, Alpine, Utah 84004, United States of America
(72) Paul James FAERBER (US); Jim Allen COLBY (US); John R. OMDAHL II (US);
David O. MEYERS (US); Joseph O. JACOBSEN (US); Steven M. SORENSEN (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **NẮP BÌNH CHỨA CÓ NÚT NHẢ VÀ KHÓA**

(57) Nắp bình chứa (12) bao gồm đỉnh bình chứa (24), lỗ nắp (50), nắp đậy (26), nút ấn (28) và khóa. Đỉnh bình chứa (24) có thể được định kích thước và kết cấu để gắn vào thân bình chứa (14). Lỗ nắp (50) có thể được cấu thành ở đỉnh của bình chứa. Nắp đậy (26) có thể được ghép nối có thể di chuyển với đỉnh bình chứa (24) và có thể di chuyển được giữa các vị trí thứ nhất và thứ hai, trong đó nắp đậy (26) tương ứng được đậy hoặc không đậy. Nút ấn (28) có thể được định kết cấu để giữ lại nắp đậy (26) theo lựa chọn ở vị trí thứ nhất, và có thể di chuyển giữa các vị trí chốt và không chốt. Khóa (30) có thể di chuyển được giữa các vị trí khóa và mở khóa và ở vị trí khóa có thể được định kết cấu để hạn chế chuyển động của nút ấn (28) từ vị trí chốt sang vị trí không chốt.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038132 B | | (15) 01/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/05/2020 | 386A |
| (21) 1-2019-07478 | | (85) 30/12/2019 | |
| (22) 17/07/2018 | | (86) PCT/JP2018/026730 | 17/07/2018 |
| (30) 2017-168002 | 31/08/2017 | JP (87) WO2019/044219 | 07/03/2019 |

(51) **B32B 3/30; D04H 1/74; D04H 1/76; B32B 5/02**

(73) **KAO CORPORATION (JP)**

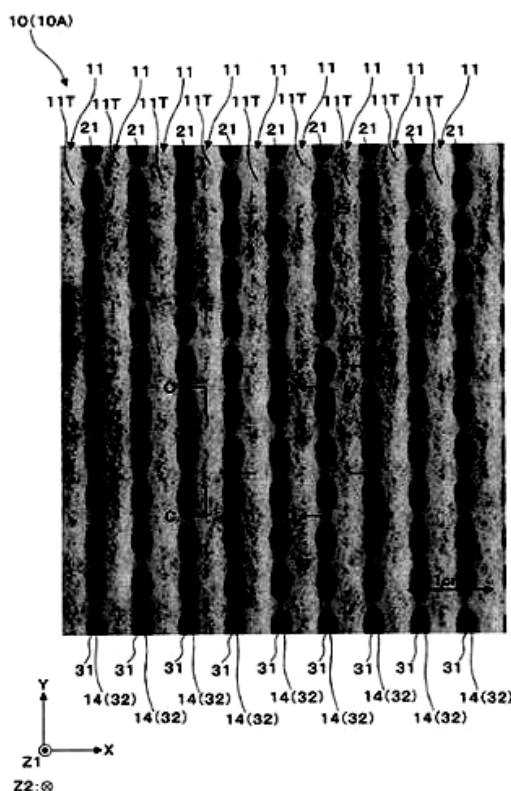
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) Yoshihiko KINUGASA (JP); Yoshihiko SETO (JP); Masahiro TANIGUCHI (JP)

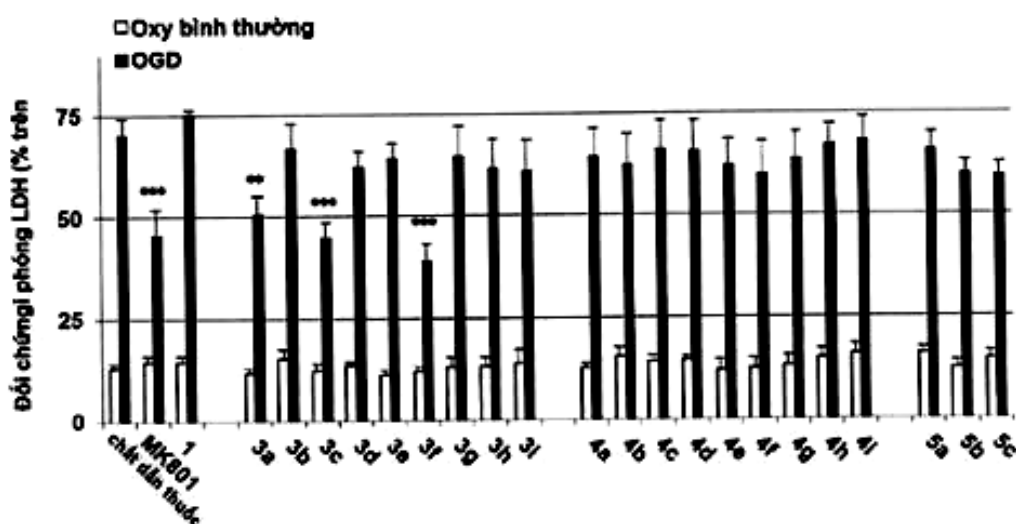
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT VÀ VẬT DỤNG THẨM HÚT BAO GỒM VẢI KHÔNG DỆT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt 10, trong đó, ở phía của một bề mặt, nhiều phần gờ theo hướng dọc 11 nhô lên ở phía của một bề mặt theo hướng độ dày của vải không dệt được kéo dài theo một hướng Y về phía một bề mặt trong hình chiếu bằng, và được sắp hàng theo các khoảng cách cách nhau ở phía của một bề mặt trong hình chiếu bằng, theo hướng khác X, khác với một hướng Y ở phía của một bề mặt, các phần gờ theo hướng ngang 21 kéo dài theo hướng khác X về phía một bề mặt được sắp xếp bằng cách liên kết các phần gờ theo hướng dọc 11, và hướng định hướng sợi trong các phần gờ theo hướng dọc 11 khác với hướng định hướng sợi trong các phần gờ theo hướng ngang 21.



- (11) **1-0038133 B** (15) 01/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2015 327A
 (21) 1-2014-04399 (85) 29/12/2014
 (22) 04/06/2013 (86) PCT/KR2013/004932 04/06/2013
 (30) 10-2012-0060314 05/06/2012 KR (87) WO2013/183920 A1 12/12/2013
 (51) **A61K 31/045; A61K 31/495; A61K 31/53; A61K 31/435**
 (73) **SHIN POONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)
 7, Wonsi-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15610, Republic of Korea
 (72) KIM, Won Ki (KR); CHOI, Yongseok (KR); SONG, Sumi (KR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT VERBENON, DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM CHỨC NĂNG CHỨA NÓ ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC NGĂN NGỪA BỆNH THOÁI HÓA THẦN KINH**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm hoặc thực phẩm chức năng chứa hợp chất verbenon và muối dược dụng của nó đóng vai trò như các hoạt chất để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh thoái hóa thần kinh. Cụ thể hơn là, hợp chất verbenon theo sáng chế làm giảm sự chết tế bào thần kinh và sự mất cân bằng oxy hóa, và có hiệu quả cao trong việc ngăn ngừa tổn thương não do thiếu máu cục bộ và sự di trú của tế bào viêm ở chuột, qua đó đề xuất dược phẩm hoặc thực phẩm chức năng có ích trong điều trị bệnh thoái hóa thần kinh.

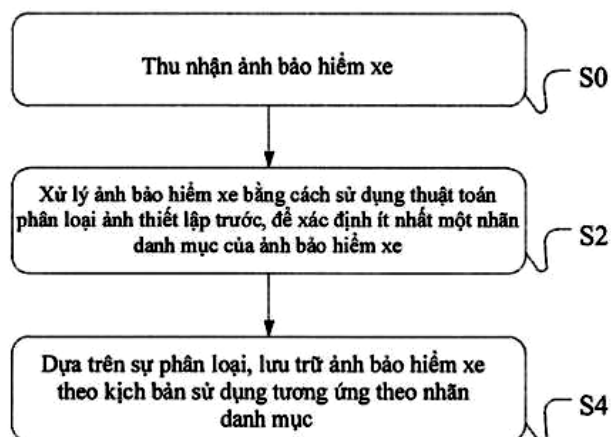


- (11) **1-0038134 B** (15) 01/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2020 387A
- (21) 1-2020-00505 (85) 22/01/2020
- (22) 09/07/2018 (86) PCT/US2018/041321 09/07/2018
- (30) 62/531,578 12/07/2017 US (87) WO2019/014144 17/01/2019
62/590,209 22/11/2017 US
- (51) **A61K 39/125; A61P 31/14; G01N 33/569; C07K 16/10; C12N 7/00; A61K 39/00; C07K 14/005**
- (73) **BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA INC. (US)**
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States of America
- (72) IYER, Arun, V. (IN); PATTERSON, Abby, Rae (US); VICTORIA, Joseph, Gilbert (US); VAUGHN, Eric, Martin (US); HERNANDEZ, Luis, Alejandro (US); ENGLISH, Jennifer, L. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **AXIT NUCLEIC, SENECAVIRUT A, CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH VÀ VACCIN CHỨA AXIT NUCLEIC, VÀ KIT ĐỂ CHỨNG NGỪA LỢN**
- (57) Sáng chế đề cập đến axit nucleic, Senecavirut A, chế phẩm sinh miễn dịch và vaccin Senecavirut A chết/bất hoạt và/hoặc tái tổ hợp, kit để chứng ngừa động vật, phương pháp phát hiện Senecavirut A trong mẫu.

- (11) **1-0038135 B** (15) 01/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2018 369A
- (21) 1-2018-02943 (85) 06/07/2018
- (22) 19/12/2016 (86) PCT/US2016/067531 19/12/2016
- (30) 62/270,180 21/12/2015 US (87) WO2017/112589 29/06/2017
62/364,715 20/07/2016 US
- (51) *C12N 15/87; C07H 21/04; C12N 5/04; A01H 5/00; C12N 15/00*
- (73) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America
- (72) ELLIS, Christine, M. (CA); GOLEY, Michael, E. (US); LARUE, Clayton, T. (US);
LECLERE, Sherry, L. (US); QI, Qungang (CA); SHAO, Aihua (US); THAI, Kwan,
Y. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP, THỰC VẬT, TẾ BÀO THỰC VẬT, BỘ PHẬN
CỦA THỰC VẬT HOẶC HẠT GIỐNG CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN
TÁI TỔ HỢP NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC VẬT CHỐNG CHỊU
CHẤT DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ SINH TRƯỞNG CỦA
CỎ ĐẠI TRONG MÔI TRƯỜNG SINH TRƯỞNG CÂY TRỒNG**
- (57) Sáng chế đề xuất các phân tử ADN tái tổ hợp và các cấu trúc hữu ích để đem lại quá trình định vị trong tế bào gen được chuyển của các protein có hiệu quả ở các thực vật chuyển gen. Sáng chế còn đề xuất các phân tử ADN tái tổ hợp và các cấu trúc dùng để đem lại khả năng kháng hoặc khả năng chống chịu chất diệt cỏ cho thực vật, cũng như thực vật biểu hiện khả năng chống chịu chất diệt cỏ và các phương pháp dùng để sản xuất hoặc sử dụng thực vật như vậy.

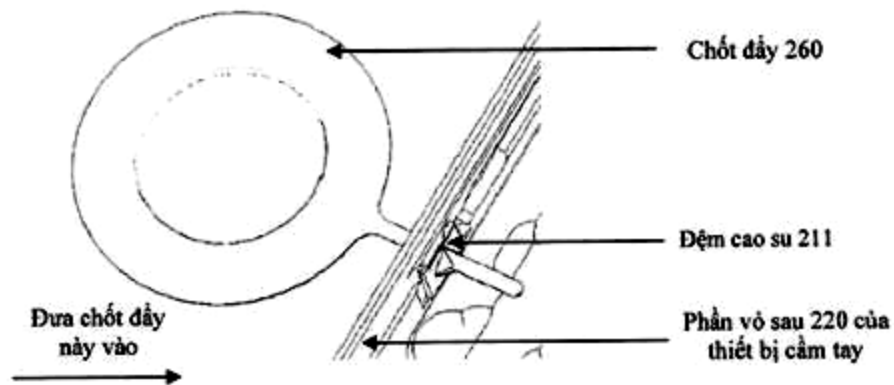
- (11) **1-0038136 B** (15) 01/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2019 381A
(21) 1-2019-05174 (85) 23/09/2019
(22) 27/07/2018 (86) PCT/CN2018/097336 27/07/2018
(30) 201710640784.8 31/07/2017 CN (87) WO2019/024771 07/02/2019
(51) **G06T 7/00**
(73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
(72) HOU, Jinlong (CN); ZHANG, Haitao (CN); GUO, Xin (CN); XU, Juan (CN); WANG, Jian (CN); CHENG, Yuan (CN); CHENG, Danni (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH BẢO HIỂM XE, VÀ HỆ THỐNG ẢNH BẢO HIỂM XE**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế bộc lộ phương pháp xử lý ảnh bảo hiểm xe, thiết bị, máy chủ, và hệ thống. Phương pháp xử lý ảnh bảo hiểm xe bao gồm: thu nhận ảnh bảo hiểm xe chụp và thu thập ở vị trí tai nạn; nhận dạng và phân loại ảnh bảo hiểm xe bằng cách sử dụng thuật toán phân loại ảnh thiết lập trước, để xác định ít nhất một nhãn danh mục của ảnh bảo hiểm xe; và dựa trên sự phân loại này, lưu trữ ảnh bảo hiểm xe theo kịch bản sử dụng tương ứng theo nhãn danh mục.



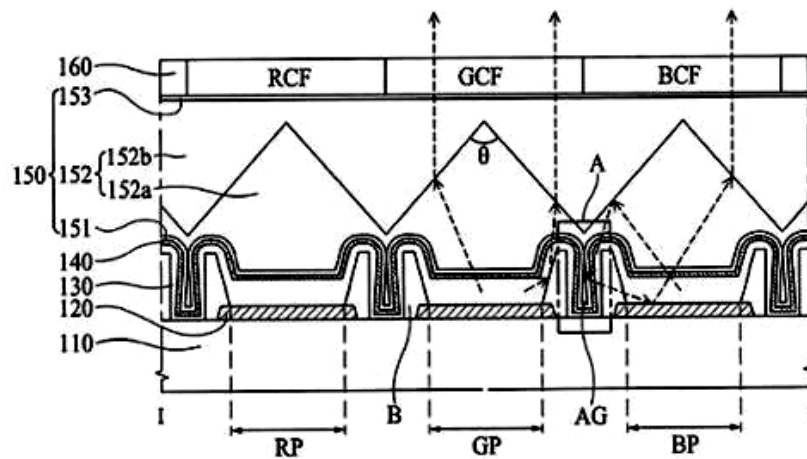
- | | |
|--|-----------------------------------|
| (11) 1-0038137 B | (15) 01/12/2023 |
| (45) 25/01/2024 | 430B (43) 25/02/2019 371A |
| (21) 1-2018-05170 | (85) 19/11/2018 |
| (22) 19/04/2017 | (86) PCT/CN2017/081109 19/04/2017 |
| (30) 201620384187.4 29/04/2016 CN | (87) WO2017/186039 02/11/2017 |
| (51) H04M 1/18; H05K 5/06 | |
| (73) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China | |
| (72) GAO, Jiuliang (CN); LI, Ruifeng (CN); LI, Guanglong (CN) | |
| (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC) | |
| (54) THIẾT BỊ CẦM TAY | |

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cầm tay, trong đó thiết bị cầm tay này bao gồm vỏ, khay gắn thẻ, khay gắn thẻ này được tạo kết cấu để được đưa vào hoặc tháo ra khỏi thiết bị cầm tay này, trong đó lỗ cắm chốt được bố trí trên vỏ này, khay gắn thẻ này được tháo ra khỏi thiết bị cầm tay này sau khi chốt đẩy đi xuyên qua lỗ cắm chốt này và bộ phận bịt kín và lực được tác dụng lên chốt đẩy này; bộ phận bịt kín này nằm bên trong thiết bị cầm tay này; lỗ được bố trí trên bộ phận bịt kín này; khi chốt đẩy này đi xuyên qua bộ phận bịt kín này sau khi đi xuyên qua lỗ cắm chốt này, lỗ này trên bộ phận bịt kín này được mở ra; và khi rút chốt đẩy này ra khỏi bộ phận bịt kín này, lỗ này trên bộ phận bịt kín này được đóng kín lại để chống thấm nước.



- (11) **1-0038138 B** (15) 01/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2019 381A
 (21) 1-2019-03065
 (22) 10/06/2019
 (30) 10-2018-0067046 11/06/2018 KR
 (51) **H01L 27/32**
 (73) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**
 LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
 (72) Hyeongjun Lim (KR); JiYeon Park (KR); Taemin Kim (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, TẤM NỀN HIỂN THỊ VÀ BỘ PHẬN HIỂN THỊ GẮN TRÊN ĐẦU CHỨA TẤM NỀN HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị, tấm nền hiển thị và thiết bị hiển thị gắn trên đầu. Thiết bị hiển thị chứa đế chứa nhiều điểm ảnh được tạo cấu hình để phát ánh sáng, trong đó lượng của ánh sáng được phát là tại giá trị tối đa khi được phát ở góc lớn hơn 0 độ. Thiết bị hiển thị còn chứa lớp bao che phủ nhiều điểm ảnh và chứa nhiều cấu trúc thu ánh sáng mà mỗi cấu trúc có hình sừng bốn cạnh, ba chiều hoặc hình sừng cụt, bốn cạnh, ba chiều.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038139 B | (15) 01/12/2023 | | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 26/08/2019 | 377A |
| (21) 1-2019-03299 | | (85) 21/06/2019 | |
| (22) 28/02/2019 | | (86) PCT/CN2019/076485 | 28/02/2019 |
| | | (87) WO2019/101227 | 31/05/2019 |

(51) **H04L 9/00**

(73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**

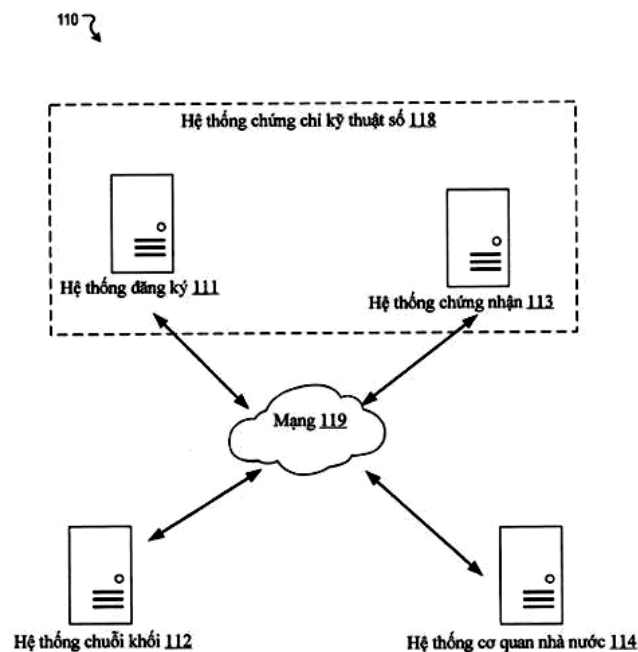
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) CHENG, Long (CN); LI, Yanpeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

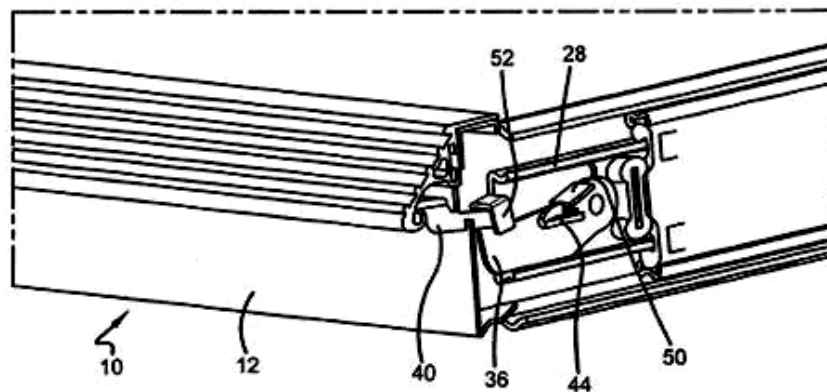
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THI HÀNH BỞI MÁY TÍNH ĐỂ THI HÀNH CÁC CHỨNG CHỈ KỸ THUẬT SỐ, HỆ THỐNG CHỨNG CHỈ KỸ THUẬT SỐ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu máy tính, để thực hiện các chứng chỉ kỹ thuật số. Các phương pháp bao gồm các bước: tạo chứng chỉ kỹ thuật số; tạo bản tóm tắt kỹ thuật số của chứng chỉ kỹ thuật số; truyền bản tóm tắt kỹ thuật số của chứng chỉ kỹ thuật số tới một hoặc nhiều nút của chuỗi khối để lưu trữ trong chuỗi khối; thu sự nhận dạng giao dịch được kết hợp với lưu trữ bản tóm tắt kỹ thuật số của chứng chỉ kỹ thuật số trong chuỗi khối; và kết hợp nhãn kỹ thuật số với sự nhận dạng giao dịch.



- (11) **1-0038140 B** (15) 01/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2020 386A
(21) 1-2019-06020
(22) 29/10/2019
(30) 16/172,914 29/10/2018 US
(51) **E05B 65/46; A47B 88/50; E05B 15/00**
(73) **THE CORNWELL QUALITY TOOLS COMPANY (US)**
667 Seville Road, Wadsworth, Ohio 44281-1094, United States of America
(72) Wayne P. Rose (US); Kyle J. Everman (US); Jang Sun Hong (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG NGĂN KÉO**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ngăn kéo bao gồm ngăn kéo, ray trượt ngăn kéo thứ nhất được mang bởi ngăn kéo và ray trượt ngăn kéo thứ hai cũng được mang bởi ngăn kéo. Mỗi ray trượt ngăn kéo thứ nhất và thứ hai có chốt đòn bẩy. Hệ thống ngăn kéo còn có chốt ở tay nắm ngăn kéo khớp với cả hai chốt đòn bẩy sao cho khi di chuyển chốt ở tay nắm ngăn kéo, ngăn kéo được phép mở ra.



- | | | | |
|-------------------------|----------------|------------------------|---------------|
| (11) 1-0038141 B | | (15) 01/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-05628 | | (85) 14/10/2019 | |
| (22) 24/03/2018 | | (86) PCT/CN2018/080393 | 24/03/2018 |
| (30) 201710184322.X | 24/03/2017 CN | (87) WO2018/171789 | 27/09/2018 |
| | 201710374785.2 | | 24/05/2017 CN |

(51) **H04L 1/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

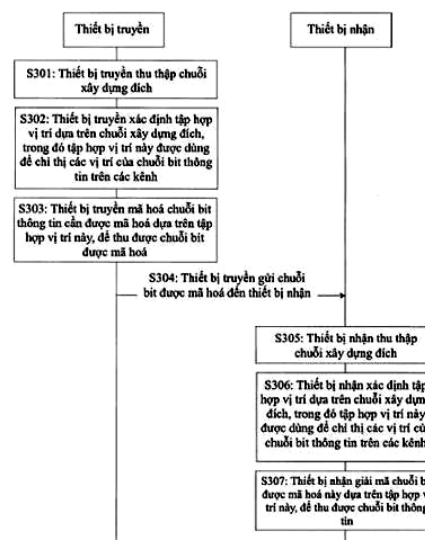
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Ying (CN); ZHANG, Gongzheng (CN); HUANG, Lingchen (CN); LI, Rong (CN); ZHANG, Huazi (CN); LUO, Hejia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ CỤC, VÀ PHƯƠNG TIỆN PHI NHẤT THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

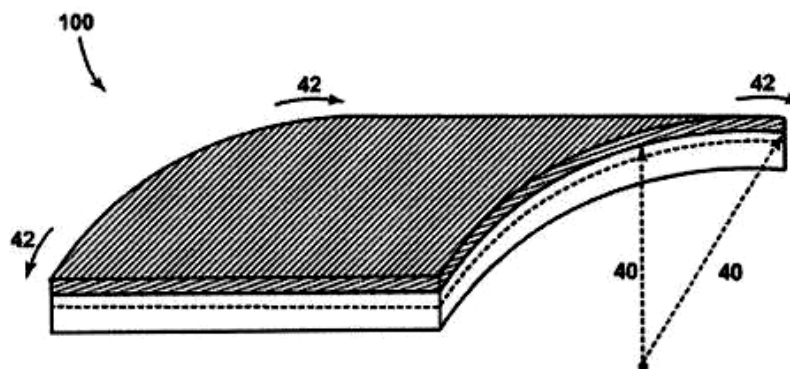
(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hoá, phương pháp và thiết bị giải mã, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thập, bởi thiết bị truyền, chuỗi xây dựng đích, trong đó chuỗi xây dựng đích này bao gồm chuỗi được sắp xếp và/hoặc chuỗi được lượng tử hoá, chuỗi được sắp xếp là chuỗi thu được sau khi các số tuần tự của các kênh được xếp thứ tự dựa trên độ tin cậy của kênh, và chuỗi được lượng tử hoá là thu được sau khi các kết quả chuẩn hoá độ tin cậy của kênh được sắp xếp; xác định, bởi thiết bị truyền, tập hợp vị trí dựa trên chuỗi xây dựng đích, trong đó tập hợp vị trí này được dùng để chỉ thị các vị trí của chuỗi bit thông tin trên các kênh; mã hoá, bởi thiết bị truyền, chuỗi bit thông tin này dựa trên tập hợp vị trí này, để thu được chuỗi bit được mã hoá; và gửi, bởi thiết bị truyền, chuỗi bit được mã hoá này đến thiết bị nhận. Các phương án theo sáng chế có thể cải thiện sự linh hoạt trong việc thu thập tập hợp vị trí của các bit thông tin.



- (11) **1-0038142 B** (15) 01/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2020 387A
 (21) 1-2020-00408 (85) 29/03/2016
 (22) 22/01/2015 (86) PCT/US2015/012414 22/01/2015
 (30) 61/932,924 29/01/2014 US (87) WO2015/116466 06/08/2015
 61/974,732 03/04/2014 US
 62/090,604 11/12/2014 US
 (51) **C03C 17/32; C03C 15/00; H04M 1/02; G02F 1/1333; G06F 1/16; B32B 17/10; C03C 21/00**
 (62) 1-2016-01116
 (73) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, NY 14831, United States of America
 (72) CHANG, Theresa (US); CHU, Polly, Wanda (US); DONOVAN, Michael, Patrick (US); ELLISON, Adam, James (US); GROSS, Timothy, Michael (US); HU, Guangli (CN); KUDVA, Gautam, Narendra (US); SMITH, Nicholas, James (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT PHẨM THỦY TINH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM VẬT PHẨM THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh bao gồm chi tiết thủy tinh có chiều dày từ 25 μ m đến 125 μ m, chi tiết thủy tinh này bao gồm bề mặt cơ sở thứ nhất, bề mặt cơ sở thứ hai và vùng ứng suất nén kéo dài từ bề mặt cơ sở thứ nhất đến độ dày thứ nhất, vùng ứng suất này được xác định bởi ứng suất nén σ_I ít nhất khoảng 100 MPa ở bề mặt cơ sở thứ nhất. Ngoài ra, chi tiết thủy tinh còn có profin ứng suất sao cho khi chi tiết thủy tinh này được uốn đến bán kính uốn đích từ 1mm đến 20mm, với tâm uốn nằm bên cạnh bề mặt cơ sở thứ hai để gây ra ứng suất uốn σ_B ở bề mặt cơ sở thứ nhất, $\sigma_I + \sigma_B < 0$. Hơn nữa, chi tiết thủy tinh cũng có độ bền đánh thủng $\geq 1,5$ kgf (14,72N) khi bề mặt cơ sở thứ nhất của chi tiết thủy tinh được tải với viên bi làm bằng vonfram cacbua có đường kính 1,5mm.

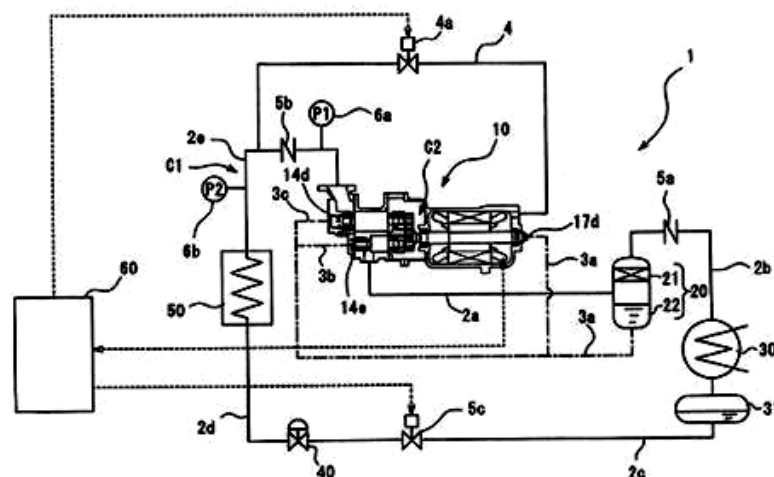
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử gập được bao gồm vật phẩm thủy tinh nêu trên.



- (11) **1-0038143 B** (15) 01/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/07/2018 364A
- (21) 1-2018-01973 (85) 09/05/2018
- (22) 21/10/2016 (86) PCT/KR2016/011923 21/10/2016
- (30) 10-2015-0148157 23/10/2015 KR (87) WO2017/069578 27/04/2017
- (51) **C12N 15/77; C12P 13/06; C12N 9/10**
- (73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
- (72) KWON, Su Yon (KR); JANG, Jae Woo (KR); KIM, Min Se (KR); KIM, Ju Jeong (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **VI SINH VẬT THUỘC CHI CORYNEBACTERIUM CÓ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT L-ISOLEUXIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-ISOLEUXIN SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật thuộc chi *Corynebacterium* có khả năng sản xuất L-isoleuxin mà chứa protein có hoạt tính của xitramalat synthaza, và phương pháp sản xuất L-isoleuxin sử dụng vi sinh vật này.

- (11) **1-0038144 B** (15) 01/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 26/08/2019 377A
 (21) 1-2019-00429
 (22) 24/01/2019
 (30) 2018-010778 25/01/2018 JP
 (51) **F25B 1/10; F25B 49/02; F25B 41/20**
 (73) **KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION (JP)**
 9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8688 Japan
 (72) Noboru TSUBOI (JP); Tetsuya KAKIUCHI (JP); Katsuyuki SUZUKI (JP); Eiji KANKI (JP); Keisuke TANAKA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị làm lạnh có thể ngăn chặn sự cố chập mạch của mô-tơ được bố trí ở cấp trung gian trong máy nén hai cấp có trong thiết bị làm lạnh bằng cách ngăn chặn sự hóa lỏng của chất lưu làm việc ở mô-tơ. Thiết bị làm lạnh (1) có máy nén trục vít hai cấp (10), van cản hút (5b) nằm ở phía trước máy nén trục vít hai cấp (10), van cản xả (5a) nằm ở phía sau máy nén trục vít hai cấp (10), bộ ngưng tụ (30) nằm ở phía sau van cản xả (5a), bộ làm bay hơi (50) nằm ở phía trước van cản hút (5b), van giãn nở (40) được bố trí giữa bộ ngưng tụ (30) và bộ làm bay hơi (50) trong dòng di chuyển của chất làm lạnh, van bơm xuống (5c) được bố trí giữa bộ ngưng tụ và bộ làm bay hơi, ống rẽ nhánh (4) nối thông chất lưu một bộ phận giữa van cản hút (5b) và bộ làm bay hơi (50) và bộ phận cấp trung gian, và van nhánh (4a) nằm trên ống rẽ nhánh (4).



- (11) **1-0038145 B** (15) 01/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2021 404A
(21) 1-2021-05678 (85) 14/09/2021
(22) 25/02/2019 (86) PCT/JP2019/007111 25/02/2019
(87) WO2020/174544 03/09/2020

(51) **E05B 49/00; E05B 83/00; B60R 25/24**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

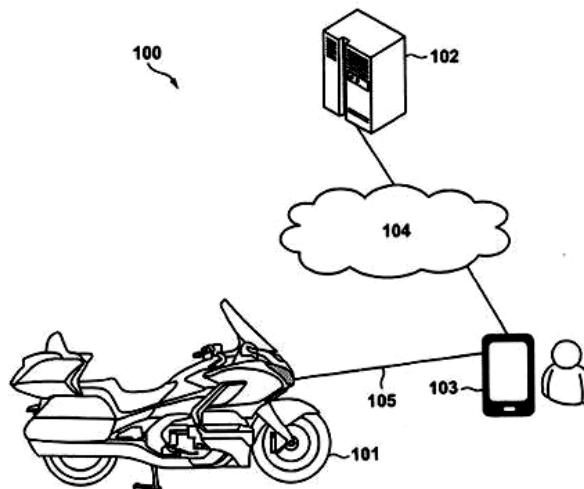
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan

(72) NAKADA, Naoki (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE, THIẾT BỊ TRÊN XE, VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHÌA KHÓA ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất xe được tạo cấu hình để hủy bỏ hạn chế của ít nhất một chức năng, bao gồm việc hạn chế chức năng cho phép khởi động cụm động lực của xe, bằng cách mở khóa chìa khóa thứ nhất, nhận yêu cầu đăng ký của chìa khóa thứ hai, là chìa khóa điện tử từ thiết bị đầu cuối truyền thông bằng truyền thông không dây khoảng cách ngắn; xác định, điều kiện mà xe được mở khóa bằng chìa khóa thứ nhất, xem liệu có chấp nhận yêu cầu đăng ký nhận được hay không; và xác thực chìa khóa thứ hai liên quan đến yêu cầu đăng ký trong trường hợp trong đó nó được xác định để chấp nhận yêu cầu đăng ký và đăng ký chìa khóa thứ hai đã được xác thực.



- (11) **1-0038146 B** (15) 01/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/10/2019 379A
- (21) 1-2019-04466 (85) 20/02/2019
- (22) 07/09/2017 (86) PCT/EP2017/072477 07/09/2017
- (30) 16188318.6 12/09/2016 EP (87) WO2018/046604 15/03/2018
- (51) **C08F 2/00; C08F 2/01; C08L 23/06; C08F 2/18; C08L 23/04; B01J 19/00; C08F 2/12**
- (62) 1-2019-00825
- (73) **1. THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)**
1 Siam Cement Rd., Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
2. SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
- (72) TIYAPIBOONCHAIYA, Piyawan (TH); SAMPHAWAMONTRI, Patcharin (TH); KLOMKAMOL, Warachad (TH)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỖN HỢP POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp polyetylen đa hình thái thu được từ quy trình sản xuất hỗn hợp polyetylen đa hình thái trong hệ thống thiết bị phản ứng theo sáng chế bao gồm các bước:
- (i) polyme hóa etylen trong môi trường hydrocarbon trơ trong thiết bị phản ứng thứ nhất với sự có mặt của hệ xúc tác;
- (ii) loại bỏ hydro trong thiết bị loại bỏ;
- (iii) polyme hóa etylen và tùy ý comonome α -olefin có 4 đến 12 nguyên tử C trong thiết bị phản ứng thứ hai với sự có mặt của hệ xúc tác, để thu được polyetylen có trọng lượng phân tử cao thứ nhất hoặc polyetylen có trọng lượng phân tử siêu cao thứ nhất dưới dạng polyme đồng nhất hoặc copolyme và chuyển hỗn hợp thu được vào thiết bị phản ứng thứ ba; và
- (iv) polyme hóa etylen, và tùy ý comonome α -olefin trong thiết bị phản ứng thứ ba với sự có mặt của hệ xúc tác, để thu được polyme đồng nhất hoặc copolyme của polyetylen có trọng lượng phân tử cao thứ hai hoặc polyetylen có trọng lượng phân tử siêu cao thứ hai;
- Ngoài ra, sáng chế còn mô tả hệ thống thiết bị phản ứng dùng cho quy trình polyme hóa polyetylen đa hình thái này.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038147 B | | (15) 01/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/09/2019 | 378A |
| (21) 1-2019-04192 | | (85) 31/07/2019 | |
| (22) 05/01/2018 | | (86) PCT/CN2018/071640 | 05/01/2018 |
| (30) 201710010620.7 | 06/01/2017 CN | (87) WO2018/127150 | 12/07/2018 |
| 201710074201.X | 10/02/2017 CN | | |

(51) **H04W 68/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

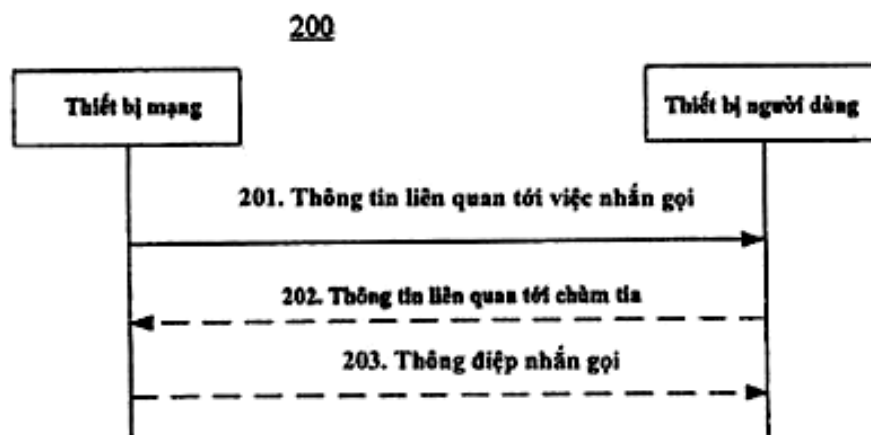
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Sainan (CN); HUANG, Huang (CN); ZHANG, Xi (CN); LIU, Yalin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG NHẮN GỌI, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế này đề xuất phương pháp nhắn gọi, thiết bị nhắn gọi, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, phương pháp nhắn gọi bao gồm các bước: gửi, bằng thiết bị mạng, thông tin liên quan tới nhắn gọi tại thời điểm cụ thể, trong đó thông tin liên quan tới nhắn gọi được gửi theo cách quét chùm tia. Thông điệp nhắn gọi được thu dựa trên thông tin liên quan tới nhắn gọi, để giảm phí tổn điều khiển nhắn gọi.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038148 B | (15) 01/12/2023 | | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/06/2020 | 387A |
| (21) 1-2020-01693 | | (85) 24/03/2020 | |
| (22) 29/09/2017 | | (86) PCT/JP2017/035667 | 29/09/2017 |
| | | (87) WO2019/064552 | 04/04/2019 |

(51) **B62J 6/02; B62J 99/00**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

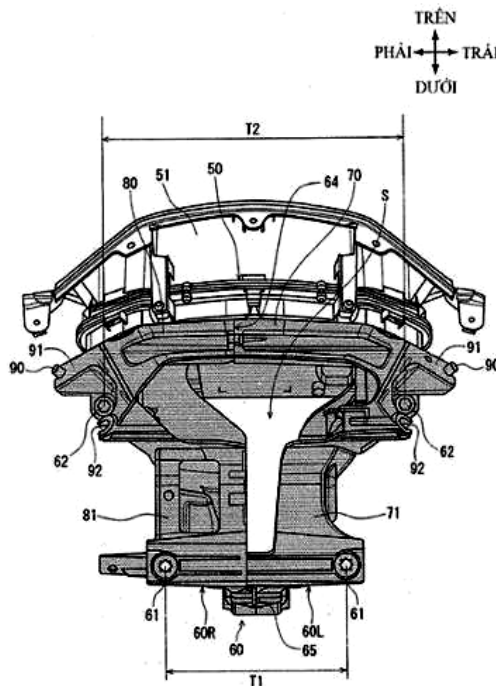
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) NAKAMURA Takuro (JP); NAKASHIMA Masakazu (JP); FUJITA Katsumasa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

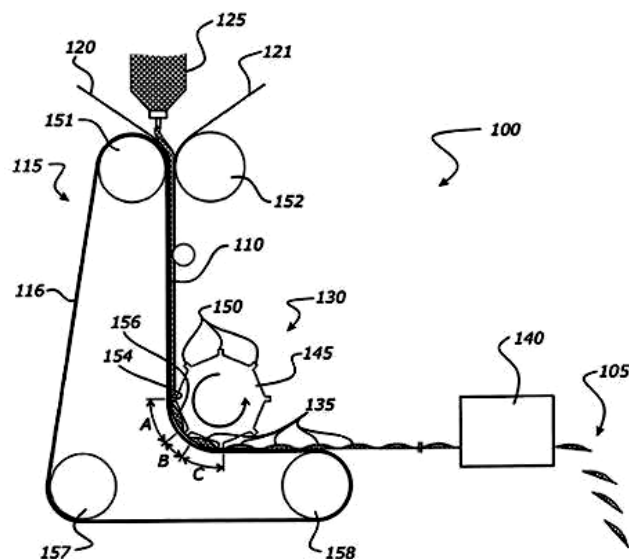
(54) **KẾT CẤU ĐỠ PHỤ TÙNG CHO CÁC XE KIỂU NGỒI ĐỀ CHÂN HAI BÊN**

(57) Thanh đỡ (60) có cấu trúc rỗng trong đó khoảng trống (S) được tạo giữa nửa bên trái làm bằng nhựa (60L) và nửa bên phải làm bằng nhựa (60R) cả hai được gắn với ống đầu (F2), ở trạng thái trong đó các nửa bên trái và bên phải (60L, 60R) được ghép. Kích thước theo hướng nằm ngang của đèn đầu xe (30) lớn hơn kích thước theo hướng nằm ngang của thanh đỡ (60). Mỗi một trong số nửa bên trái (60L) và nửa bên phải (60R) bao gồm thanh đỡ phía dưới (71, 81) kéo dài theo hướng thẳng đứng của thân xe, và thanh đỡ phía trên (70, 80) kéo dài theo phương ngang từ đầu trên của thanh đỡ phía dưới (71, 81). Các thanh đỡ phía dưới (71, 81) được tạo có các vùng đỡ thứ nhất (61) để đỡ đèn đầu xe (30) ở các vị trí bên dưới phần đầu trên của phần giữa (30D) của đèn đầu xe (30). Các thanh đỡ phía trên (70, 80) được tạo có các vùng đỡ thứ hai (62) để đỡ đèn đầu xe (30) ở các vị trí bên trên phần đầu trên của phần giữa (30D).



- (11) **1-0038149 B** (15) 01/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/08/2020 389A
 (21) 1-2020-02785 (85) 15/05/2020
 (22) 16/10/2018 (86) PCT/NZ2018/050142 16/10/2018
 (30) 736424 16/10/2017 NZ (87) WO2019/078734 25/04/2019
 (51) **B65B 51/30; B65B 9/12; B29C 65/38; B29C 65/80**
 (73) **CONVEYOR LIMITED (NZ)**
 99 Clarence Street, Riccarton, Christchurch, 8011, New Zealand
 (72) DAVIES, Richard Harry (NZ)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY HÀN KÍN BẰNG XUNG KIỂU XOAY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hàn kín bằng xung kiểu xoay để tạo ra chuỗi các liên kết riêng biệt trong vật liệu liên kết được. Máy hàn kín bằng xung kiểu xoay có con lăn có thể xoay được quanh trục. Con lăn này có thân con lăn và các thanh hàn kín kéo dài theo hướng kính ra phía ngoài từ con lăn và được đặt cách quãng quanh thân con lăn. Ít nhất một trong số các thanh hàn kín có thân và bộ phận gia nhiệt gia nhiệt được theo tùy chọn kéo dài dọc theo ít nhất một phần của chiều dài của thân thanh hàn kín. Con lăn có thể xoay được qua vùng tác dụng áp lực trước khi gia nhiệt trong đó ít nhất một thanh hàn kín được làm thích ứng để tác dụng áp lực lên khu vực liên kết của vật liệu liên kết được, sau đó là vùng gia nhiệt trong đó ít nhất một thanh hàn kín được làm thích ứng để gia nhiệt khu vực liên kết, các vùng này ở nguyên vị trí so với chuyển động xoay của con lăn. Phương pháp tạo ra các bao bì chứa vật liệu lỏng hoặc chảy bao gồm bước liên tục bố trí ít nhất hai tấm vật liệu liên kết được có vật liệu lỏng hoặc chảy giữa chúng, tác dụng áp lực lên khu vực liên kết nằm ngang của vật liệu liên kết được để ép vật liệu lỏng hoặc đi ra khỏi khu vực liên kết nằm ngang, và gia nhiệt khu vực liên kết nằm ngang để tạo ra phần hàn kín.



- (11) **1-0038150 B** (15) 01/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/08/2021 401A
(21) 1-2021-01436 (85) 17/03/2021
(22) 13/08/2019 (86) PCT/EP2019/071695 13/08/2019
(30) 10 2018 214 839.2 31/08/2018 DE (87) WO2020/043480 05/03/2020
(51) **D04H 1/62; D04H 1/66; A41D 27/06**
(73) **KUFNER HOLDING GMBH (DE)**
Inselkammerstr. 10, 82008 Unterhaching, Germany
(72) TIMM, Christoph (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT LIỆU DẠNG TẤM CÓ LỚP PHỦ KẾT DÍNH BỀN VỮNG**

(57) Sáng chế mô tả vật liệu dệt dạng tấm dán được bằng nhiệt có lớp nền trên cơ sở vải dệt, vải dệt kim, tùy chọn có xen sợi đan ngang, hoặc vải không dệt và lớp phủ kết dính được sử dụng lên nó, khác biệt ở chỗ là từ 70 đến 100% khối lượng lớp phủ kết dính bao gồm nguyên liệu thô có thể tái tạo được.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038151 B | | (15) 01/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/12/2020 | 393A |
| (21) 1-2020-06162 | | (85) 27/10/2020 | |
| (22) 19/02/2019 | | (86) PCT/JP2019/006114 | 19/02/2019 |
| (30) 2018-064807 | 29/03/2018 | JP (87) WO2019/187798 | 03/10/2019 |

(51) **B62J 11/19; B62J 45/00; B62J 9/12; B62J 17/06**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

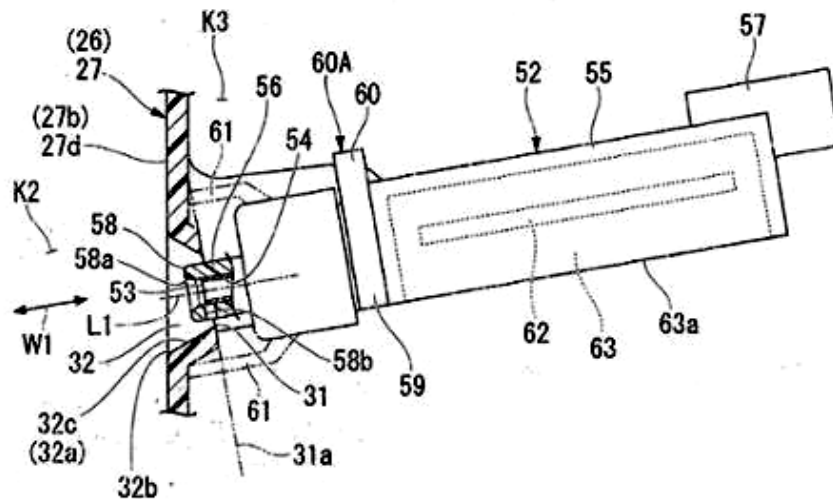
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) SENOKUCHI Yuta (JP); KITAMURA Ryohei (JP); YAMADA Tsuyoshi (JP)

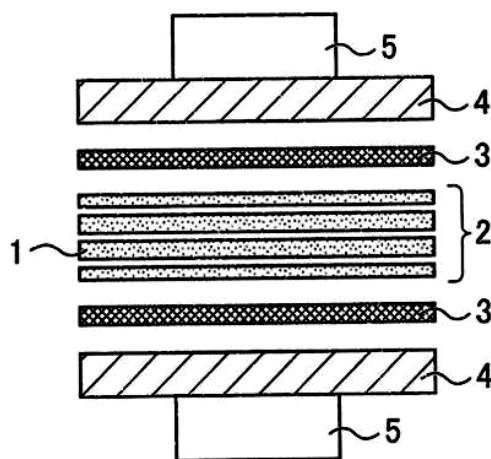
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU BỐ TRÍ KHỐI CỤC USB CỦA XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bố trí khối cục USB (52) mà cục nối (51) của thiết bị gắn ngoài được lắp vào và tháo ra từ đó; và bộ phận lắp phía thân xe (26) mà khối cục USB (52) được lắp vào đó, trong đó bộ phận lắp phía thân xe (26) được bố trí ở phía sau phần chắn (27b) để chắn khối cục USB (52), và trong đó phần chắn (27b) bao gồm miệng phía thân xe (31) mà làm lộ ra cổng nối cục (53) của khối cục USB (52) ở phía trước phần chắn (27b), và rãnh (32) thu được bằng cách tạo lõm phần ngoại vi của miệng phía thân xe (31) từ phía trước phần chắn (27b) này.



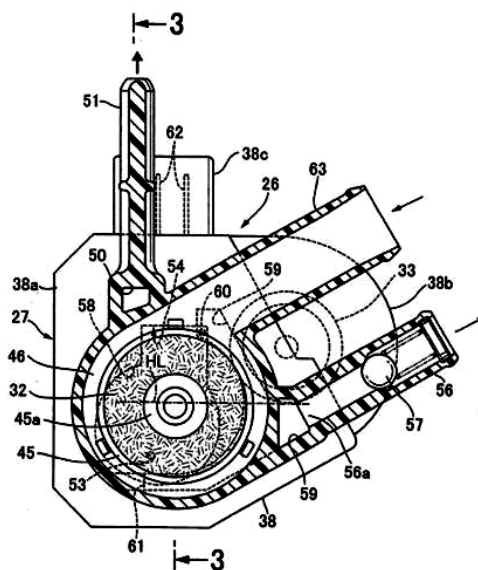
- (11) **1-0038152 B** (15) 01/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 26/04/2021 397A
- (21) 1-2019-01348 (85) 15/03/2019
- (22) 15/03/2018 (86) PCT/JP2018/010335 15/03/2018
- (87) WO2019/176073 A1 19/09/2019
- (51) **B23K 101/18; C22C 38/58; B23K 20/02; B23K 20/22; B23K 35/30; B23K 37/04; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/34; C22C 38/42; C22C 38/44; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 38/50; C22C 38/54; B23K 20/00**
- (73) **NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)**
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1000005 Japan
- (72) Yoshiaki HORI (JP); Kazunari IMAKAWA (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHI TIẾT THÁO RỜI**
- (57) Sáng chế đề xuất vật liệu thép không gỉ dùng cho giá kẹp gắn kết khuếch tán trong đó sự biến dạng của các chi tiết gắn kết được ngăn chặn trong khi vẫn duy trì các tính chất gắn kết khuếch tán của các chi tiết gắn kết và trong đó khả năng tháo rời (khả năng tách chi tiết gắn kết khỏi chi tiết tháo rời) sau quá trình xử lý gắn kết khuếch tán là mỹ mãn. Một phương án của sáng chế đề xuất vật liệu thép không gỉ dùng cho giá kẹp gắn kết khuếch tán có khả năng khử biến dạng và khả năng tháo rời mỹ mãn, vật liệu là vật liệu thép không gỉ bao gồm Si với lượng lớn hơn hoặc bằng 1,5% khối lượng và tỷ lệ (F_r/F_p) của độ bền ở nhiệt độ cao (F_r) của vật liệu thép không gỉ ở nhiệt độ 1000°C với độ bền ở nhiệt độ cao (F_p) của chi tiết gắn kết ở nhiệt độ 1000°C là lớn hơn hoặc bằng 0,9, chi tiết gắn kết được gắn kết nhờ gắn kết khuếch tán. Vật liệu thép không gỉ tốt hơn là chứa C: nhỏ hơn hoặc bằng 0,1% khối lượng, Si: 1,5 đến 5,0% khối lượng, Mn: nhỏ hơn hoặc bằng 2,5% khối lượng, P: nhỏ hơn hoặc bằng 0,06% khối lượng, S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,02% khối lượng, Ni: 8,0 đến 15,0% khối lượng, Cr: 13,0 đến 23,0% khối lượng và N: nhỏ hơn hoặc bằng 0,2% khối lượng.



- (11) **1-0038153 B** (15) 01/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 27/05/2019 374A
 (21) 1-2019-00952
 (22) 26/02/2019
 (30) 2018-056394 23/03/2018 JP
 (51) **F02M 37/40; F02M 37/34**
 (73) **1. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
2. HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
 2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan
 (72) Kota NAKAUCHI (JP); Katsuhiko UTSUGI (JP); Yasuo NAOI (JP); Tetsuya KANEKO (JP); Satoshi TANAKA (JP); Soichiro NAO (JP); Hiroto KAMADA (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **MÔĐUN BƠM NHIÊN LIỆU**

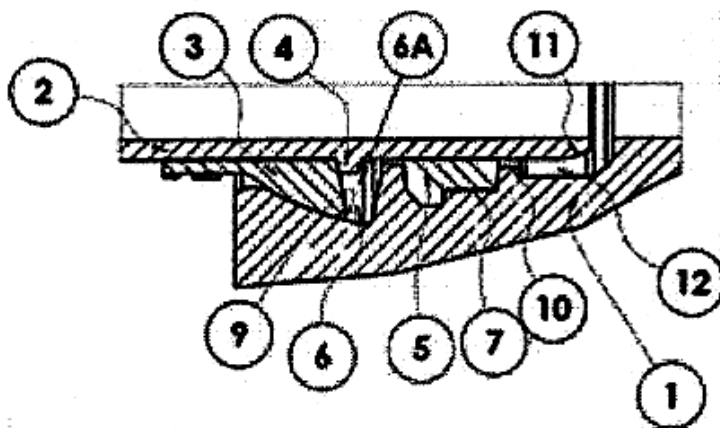
(57) Sáng chế đề xuất môđun bơm nhiên liệu, trong đó cụm bơm được lắp ở bên trong hộp môđun được bố trí ở bên ngoài bình nhiên liệu và lỗ xả hơi nhiên liệu được tạo ra trên vỏ bơm, sự tắc nghẽn bộ lọc nhiên liệu có thể phát hiện được với chi phí thấp mà không cần sử dụng, ví dụ, cảm biến áp suất đất tiên. Trong cụm bơm này, bơm nhiên liệu có cửa hút nối với bộ lọc nhiên liệu và động cơ điện đều được bố trí ở bên trong vỏ bơm. Lỗ xả hơi nhiên liệu thực hiện việc xả hơi nhiên liệu từ khoang bơm của bơm nhiên liệu.

Khoang chứa nhiên liệu (54) để chứa nhiên liệu mà quay trở lại từ bộ điều chỉnh (33) được nối thông với lỗ xả hơi nhiên liệu (53) và được tạo thành ở bên trong hộp môđun (27), ống hồi lưu (56), để đưa nhiên liệu có trong hơi nhiên liệu từ khoang chứa nhiên liệu (54) vào trong bình nhiên liệu, được nối với hộp môđun (27) và lỗ xả hơi nhiên liệu (53) được bố trí ở bên dưới đầu trên của đầu (56a) của ống hồi lưu (56) mà mở về phía hộp môđun (27).



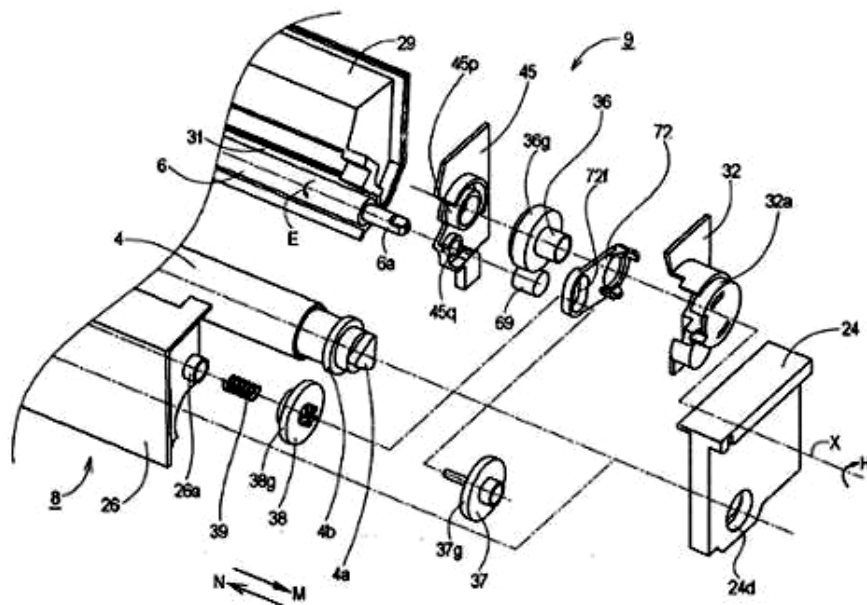
- (11) **1-0038154 B** (15) 01/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2019 381A
 (21) 1-2019-05778 (85) 18/10/2019
 (22) 20/03/2018 (86) PCT/IB2018/051843 20/03/2018
 (30) 201711009888 21/03/2017 IN (87) WO2018/172922 27/09/2018
 (51) **F16L 17/00; F16L 19/06; F16L 37/15; F16L 21/08; F16L 37/00; F16L 37/14; E03F 3/04; F16L 21/00**
 (73) **JINDAL SAW LTD (IN)**
 Jindal Centre, 12, Bhikhaji Cama Place New Delhi 110066, India
 (72) SHRIVASTAVA, Anurag (IN); RAJASEKARAN, V. (IN); BOSE, Partha (IN); SUBRAMONIAN, K. (IN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG KHÓA CHỦ ĐỘNG DỪNG CHO CÁC MỐI NỐI ĐƯỢC HÃM CỦA ĐƯỜNG ỐNG GANG ĐẸO VÀ CÁC PHỤ TÙNG NỐI ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khóa chủ động dùng cho mối nối được hãm của đường ống gang dẻo và phụ tùng nối ống có thể chịu được tất cả các lực đẩy được tạo ra do truyền áp suất chất lỏng và tạo ra độ lệch góc nhất định cho trục của hai ống. Ống gang dẻo dùng để lắp đặt đường ống có đầu bao (hình chuông) và đầu bị bao (đầu mút thẳng). Đầu mút thẳng được chèn vào trong đầu bao hình chuông để tạo thành mối nối. Khi áp lực nước tăng, mối nối có xu hướng bị rời ra do tải trọng dọc trục tăng. Để giảm tải trọng dọc trục này, khoang bao quanh được tạo ra giữa đầu bao hình chuông và đầu mút thẳng có đường viền chân ống với kích cỡ phù hợp. Lực dọc trục được tạo ra do áp lực của nước được truyền tới đầu bao ống thông qua các mảnh khóa. Các mảnh khóa được chèn vào trong khoang bao quanh và nằm giữa khoang và đường viền chân ống. Khoang bao quanh có độ hở thích hợp để tạo ra độ lệch góc thích hợp cho mối nối.



- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0038155 B | | (15) 04/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-05891 | | (85) 06/01/2015 | |
| (22) 14/06/2013 | | (86) PCT/JP2013/067016 | 14/06/2013 |
| (30) 2012-135835 | 15/06/2012 | JP (87) WO2013/187534 | 19/12/2013 |
| (51) G03G 21/18; G03G 15/08 | | | |
| (62) 1-2015-00016 | | | |
| (73) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP) | | | |
| | 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan | | |
| (72) Masaaki SATO (JP); Masatoshi YAMASHITA (JP); Satoshi NISHIYA (JP); Kazuhiko KANNO (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) HỘP MỰC XỬ LÝ | | | |

(57) Sáng chế đề xuất hộp mực có thể được gắn theo cách tháo ra được vào cơ cấu chính của thiết bị tạo ảnh điện quang, hộp mực này bao gồm: (i) con lăn hiện hình quay được để làm hiện ảnh ẩn được tạo ra trên chi tiết cảm quang; (ii) chi tiết truyền động thứ nhất có khả năng nhận lực quay từ cơ cấu chính; (iii) chi tiết truyền động thứ hai có khả năng ghép với chi tiết truyền động thứ nhất, và có khả năng truyền lực quay, mà chi tiết truyền động thứ nhất nhận được, sang con lăn hiện hình; và (iv) chi tiết nhà ghép bao gồm phần nhận lực có khả năng nhận lực từ cơ cấu chính, và phần đẩy có khả năng đẩy vào ít nhất một trong số chi tiết truyền động thứ nhất và chi tiết truyền động thứ hai nhờ lực mà phần nhận lực nhận được, để tách một trong số chi tiết truyền động thứ nhất và chi tiết truyền động thứ hai ra khỏi chi tiết còn lại, nhờ đó nhà ghép.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038156 B | (15) 04/12/2023 | | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 27/07/2020 | 388A |
| (21) 1-2020-00689 | | (85) 10/02/2020 | |
| (22) 10/10/2017 | | (86) PCT/TH2017/000073 | 10/10/2017 |
| | | (87) WO2019/074449 | 18/04/2019 |

(51) **B62H 5/00; E05B 49/00; B60R 25/20**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

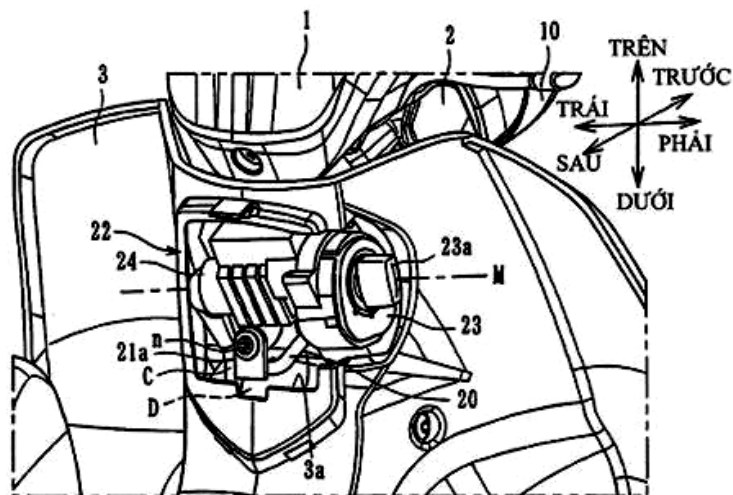
1-1, Minami-Aoyama 2-chome Minato-ku Tokyo 1078556, Japan

(72) PRATUANGMAN, Nabhayatra (TH); SARAVICHAI, Rungroj (TH);
NUNAVARATTANAKUL, Wisarut (TH)

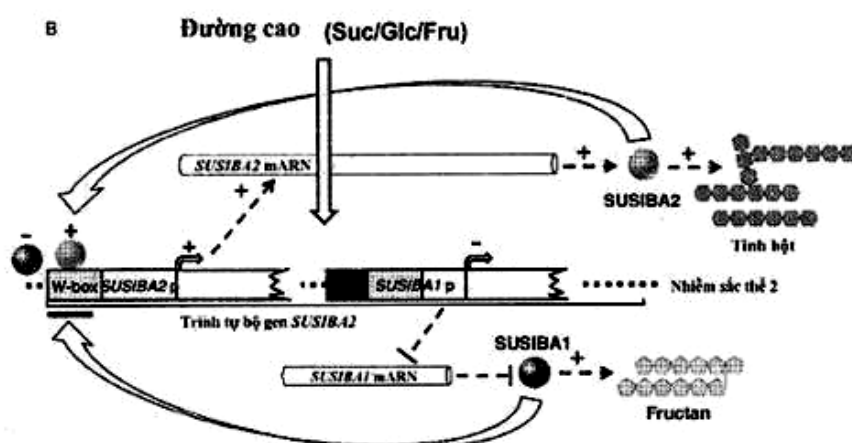
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU LẮP CỤM KHÓA THÔNG MINH DÙNG CHO XE MÁY**

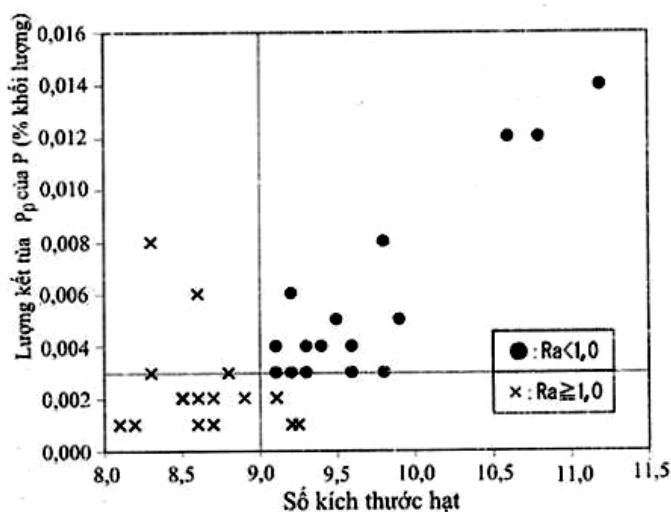
(57) Sáng chế đề xuất kết cấu lắp cụm khóa thông minh dùng cho xe máy mà có thể giảm kích thước của kết cấu lắp cụm khóa thông minh quanh ống đầu. Trong kết cấu lắp cụm khóa thông minh (22) dùng cho xe máy mà có thể khiến cho động cơ (12) của xe máy sẽ ở trạng thái khởi động được trong điều kiện mà mã nhận biết được truyền từ chìa khóa thông minh (K) mà có thể được mang theo bởi người lái xe khớp với mã nhận biết chuẩn, cụm khóa thông minh (22) được lắp ở vị trí phía sau ống đầu (18) có trong xe, và cụm khóa thông minh (22) được bố trí ở trạng thái mà trong đó phương dọc (M) của nó gần như vuông góc với phương trước-sau của xe.



- (11) **1-0038157 B** (15) 04/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/03/2020 384A
- (21) 1-2019-05974 (85) 28/10/2019
- (22) 28/03/2018 (86) PCT/SE2018/050335 28/03/2018
- (30) 62/479,374 31/03/2017 US (87) WO2018/182493 A1 04/10/2018
 2962852 31/03/2017 CA
- (51) **C12N 15/82; C07K 14/415**
- (73) **GREEN RICE SWEDEN AB (SE)**
 c/o SLU Holding AB Almas Allée 7 756 51 Uppsala, Sweden
- (72) SUN, Chuanxin (SE); ANDERSSON, Roger (SE); JANSSON, Christer (SE); ÅMAN, Per (SE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NGUYÊN LIỆU THỰC VẬT SẢN XUẤT HYDRAT cacbon**
- (57) Nguyên liệu thực vật chứa trình tự nucleotit bộ gen mã hóa yếu tố phiên mã SUSIBA2 hoặc giống SUSIBA2 chịu sự kiểm soát phiên mã của trình tự khởi động hoạt động ở nguyên liệu thực vật này. Trình tự nucleotit bộ gen mã hóa yếu tố phiên mã SUSIBA2 hoặc giống SUSIBA2 thiếu ít nhất một phần của vùng hoạt hóa của trình tự khởi động SUSIBA1 hoặc trình tự khởi động giống SUSIBA1 có mặt trong intron của phiên bản kiểu đại của trình tự nucleotit bộ gen mã hóa yếu tố phiên mã SUSIBA2 hoặc giống SUSIBA2. Nguyên liệu thực vật có khả năng sản xuất hydrat cacbon kiểm soát được, cụ thể là tinh bột hoặc tinh bột và fructan. Cụ thể là, nguyên liệu thực vật có thể được thiết kế để sản sinh hydrat cacbon ở các mức độ được tăng cường.



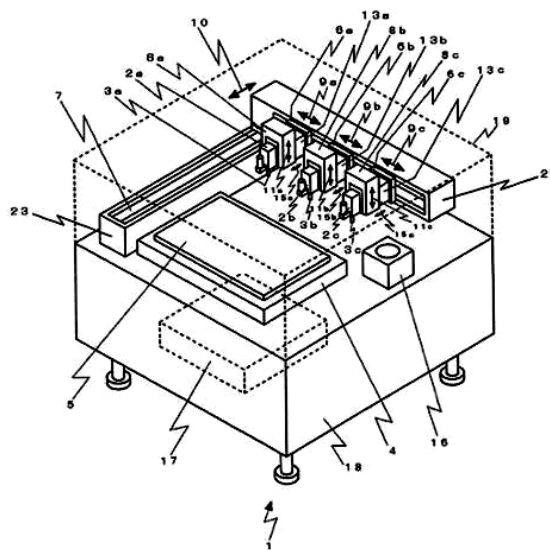
- (11) **1-0038158 B** (15) 04/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2020 393A
- (21) 1-2020-04342 (85) 27/07/2020
- (22) 07/03/2019 (86) PCT/JP2019/009147 07/03/2019
- (30) 2018-069775 30/03/2018 JP (87) WO2019/188094 A1 03/10/2019
- (51) **C22C 38/00; C22C 38/60; C21D 9/48**
- (73) **NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)**
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005 Japan
- (72) Atsushi TAGUCHI (JP); Eiichiro ISHIMARU (JP); Tadashi KOMORI (JP); Ken KIMURA (JP); Shinichi TAMURA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TÂM THÉP FERIT KHÔNG GỈ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÂM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tâm thép ferit không gỉ chứa, tính theo % khối lượng: Cr: 11,0% đến 30,0%; C: 0,001% đến 0,030%; Si: 0,01% đến 2,00%; Mn: 0,01% đến 2,00%; P: 0,003% đến 0,100%; S: 0,0100% hoặc nhỏ hơn; N: 0,030% hoặc nhỏ hơn; B: 0% đến 0,0025%; Sn: 0% đến 0,50%; Ni: 0% đến 1,00%; Cu: 0% đến 1,00%; Mo: 0% đến 2,00%; W: 0% đến 1,00%; Al: 0% đến 1,00%; Co: 0% đến 0,50%; V: 0% đến 0,50%; Zr: 0% đến 0,50%; Ca: 0% đến 0,0050%; Mg: 0% đến 0,0050%; Y: 0% đến 0,10%; Hf: 0% đến 0,10%; REM: 0% đến 0,10%; Sb: 0% đến 0,50%; và hoặc là một hoặc cả Ti: 0,40% hoặc nhỏ hơn và Nb: 0,50% hoặc nhỏ hơn, phần còn lại là Fe và các tạp chất, trong đó lượng P thể hiện dưới dạng phosphua là 0,003% khối lượng hoặc lớn hơn, và số kích thước hạt được đo theo JIS G 0551 là 9,0 hoặc lớn hơn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tâm thép này.



- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038159 B | | (15) 04/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/07/2019 | 376A |
| (21) 1-2019-02116 | | (85) 24/04/2019 | |
| (22) 29/09/2017 | | (86) PCT/JP2017/035393 | 29/09/2017 |
| (30) 2016-194424 | 30/09/2016 JP | (87) WO2018/062463 A1 | 05/04/2018 |
| (51) B05C 11/00; G01B 11/00; B05D 1/26; B05C 5/00; B05D 1/00 | | | |
| (73) MUSASHI ENGINEERING, INC. (JP)
1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, Tokyo 181-0011 Japan | | | |
| (72) IKUSHIMA, Kazumasa (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) THIẾT BỊ GIA CÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG | | | |

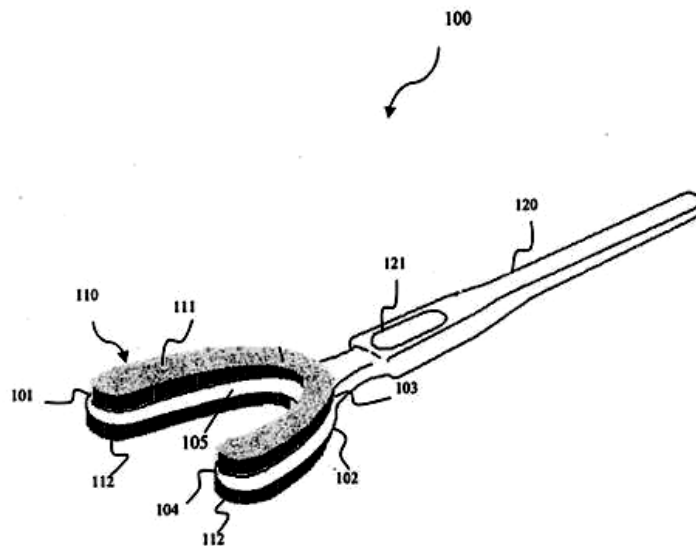
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia công và phương pháp gia công có khả năng thực hiện công việc mà không có sự biến thiên trong số các đầu gia công có các khác biệt riêng.

Thiết bị gia công này bao gồm số lượng n (trong đó n là số tự nhiên lớn hơn hoặc bằng 2) các đầu gia công thực hiện cùng một công việc, bộ giữ đối tượng gia công, cơ cấu dẫn động theo hướng thứ nhất dịch chuyển bộ và các đầu gia công tương đối với nhau, cơ cấu dẫn động theo hướng thứ hai dịch chuyển bộ và các đầu gia công tương đối với nhau, cơ cấu dẫn động theo hướng thứ ba dịch chuyển bộ và các đầu gia công tương đối với nhau, cơ cấu đo lường gia công để đo lường gia công của từng đầu gia công, và cơ cấu điều khiển, trong đó cơ cấu dẫn động theo hướng thứ nhất cho phép số lượng n đầu gia công được dịch chuyển độc lập theo hướng thứ nhất, và cơ cấu dẫn động theo hướng thứ hai bao gồm cơ cấu dẫn động chính theo hướng thứ hai dịch chuyển số lượng n đầu gia công đồng thời theo hướng thứ hai, và cơ cấu dẫn động phụ theo hướng thứ hai dịch chuyển $n-1$ đầu gia công trong số số lượng n đầu gia công một cách độc lập theo hướng thứ hai. Phương pháp gia công được thực hiện nhờ sử dụng thiết bị gia công nêu trên.



- (11) **1-0038160 B** (15) 04/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2019 381A
(21) 1-2018-02722
(22) 22/06/2018
(51) **A46B 13/08**
(76) **NGUYỄN BÁ HIỀN (VN)**
12/14 Lạc Long Quân, Phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **BÀN CHẢI RĂNG DẠNG NHAİ DÀNH CHO TRẺ EM**

(57) Bàn chải răng dạng nhai của sáng chế bao gồm một bản nhai có một hình dạng chữ U, mô phỏng theo cung răng của hai hàm với diện tích bề mặt khác nhau và chiều rộng phù hợp với cung răng của hàm trên và hàm dưới ở trẻ em; một mảng lông chỉ được phủ ở mặt dưới và mặt trên ở phần bản nhai sao cho khi trẻ nhai trên thiết bị, từ cử động nhai này, mảng lông sẽ làm sạch mặt trước, mặt sau của nhóm răng trước và mặt nhai của tất cả răng hàm trên và hàm dưới, với chiều cao của các sợi lông là 0,8 mm; tay cầm có thể tháo rời được nối với bản nhai. Với thiết kế của bản nhai và cử động nhai, phản xạ tiết nước bọt được kích thích sẽ làm tiết nước bọt, thay đổi độ pH trong môi trường miệng, sự phối hợp cơ sinh học này sẽ làm sạch các bề mặt của răng, loại bỏ và làm giảm đi các yếu tố nguy cơ gây sâu răng cho trẻ em.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038161 B | | (15) 04/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 27/07/2020 | 388A |
| (21) 1-2020-02342 | | (85) 24/04/2020 | |
| (22) 25/10/2018 | | (86) PCT/JP2018/039585 | 25/10/2018 |
| (30) PCT/JP2017/038 960 | 27/10/2017 JP | (87) WO2019/082949 | 02/05/2019 |

(51) **F04D 29/44; F24F 1/0022**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

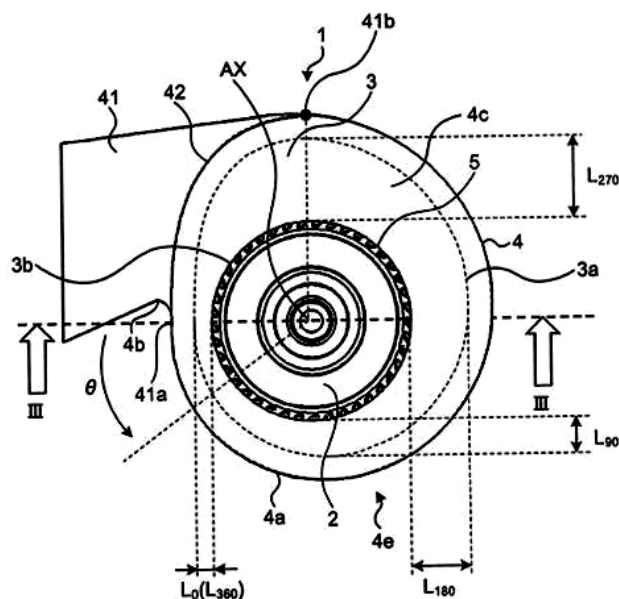
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

(72) TERAMOTO, Takuya (JP); HORIE, Ryo (JP); YAMATANI, Takahiro (JP); MICHIKAMI, Kazuya (JP); TSUTSUMI, Hiroshi (JP); YAMAGUCHI, Keiji (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY THỔI LY TÂM, THIẾT BỊ THỔI KHÔNG KHÍ, THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ THIẾT BỊ CHU TRÌNH LÀM LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy thổi không khí ly tâm bao gồm quạt (2) và vỏ cuộn (4). Vỏ cuộn này bao gồm: thành bên (4c) che quạt (2) theo hướng trục của trụ quay mà quạt (2) quay trên đó, thành bên này có cửa hút để hút không khí; cửa xả (41) để xả dòng không khí được tạo ra bởi quạt (2); phần lưỡi (4b) để dẫn hướng dòng không khí đến cửa xả (41); thành chu vi (4a) bao quanh quạt (2) theo hướng kính của trụ quay; và miệng loe (3) được tạo ra dọc theo cửa hút (5) của thành bên (4c). Miệng loe (3) bao gồm đầu trước (3a) và đầu sau (3b), đầu trước là phần đầu ở phía đầu dòng theo hướng của dòng không khí đi qua cửa hút (5), đầu sau là phần đầu ở phía cuối dòng theo hướng của dòng không khí. Khoảng cách theo hướng kính của trụ quay giữa đầu trước (3a) và đầu sau (3b) ở vị trí có góc theo hướng quay của quạt (2) lớn hơn so với phần lưỡi (4b) dài hơn khoảng cách theo hướng kính giữa đầu trước (3a) và đầu sau (3b) ở vị trí liền kề phần lưỡi (4b).



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0038162 B | | | (15) 04/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | | (43) 25/11/2021 | 404A |
| (21) 1-2021-04044 | | | (85) 02/07/2021 | |
| (22) 23/12/2019 | | | (86) PCT/US2019/068410 | 23/12/2019 |
| (30) 62/785,086 | 26/12/2018 | US | (87) WO2020/139856 | 02/07/2020 |
| 16/538,273 | 12/08/2019 | US | | |

(51) **A63K 1/00**

(73) **CRYSTAL LAGOONS TECHNOLOGIES, INC. (US)**

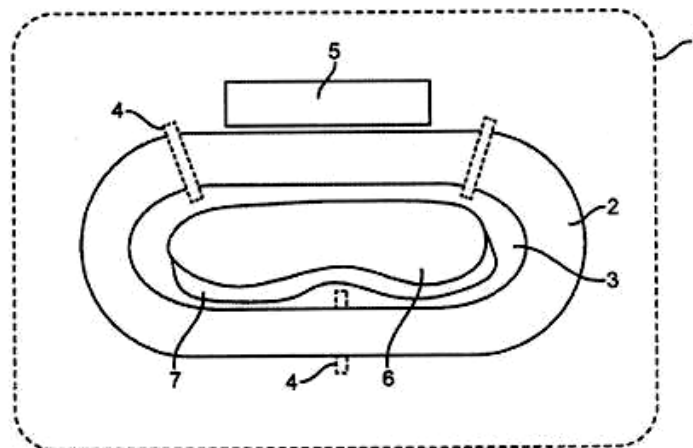
2 Alhambra Plaza, Penthouse 1B, Coral Gables, FL 33134, United States of America

(72) FISCHMANN, Fernando, Benjamin (CL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

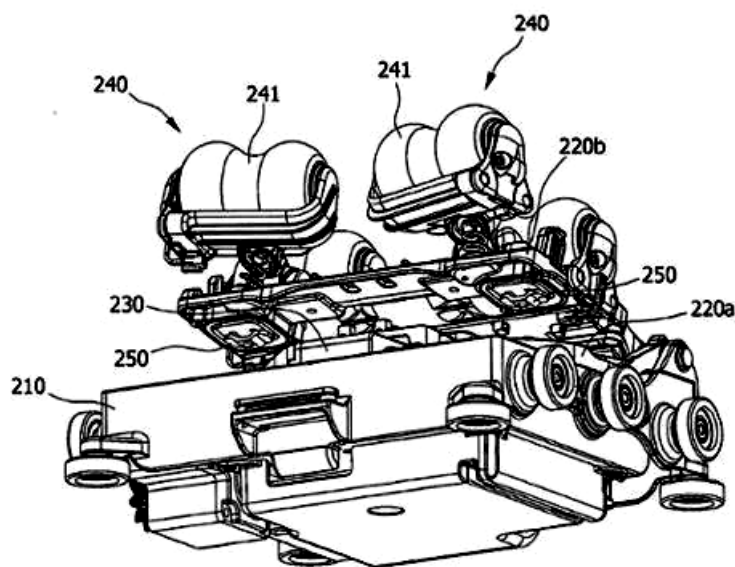
(54) **PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI VÀ XÂY DỰNG ĐỂ TẠO RA ĐÀM PHÁ BOI LỘI PHONG CÁCH NHIỆT ĐỐI TẠI KHU VỰC TRONG SÂN VẬN ĐỘNG CỦA CÁC ĐƯỜNG ĐUA VÀ/HOẶC HOẠT ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biến đổi và xây dựng tụ điểm mà tạo ra đầm phá boi lội phong cách nhiệt đới tại địa điểm trong sân vận động của cơ sở đường đua hoặc hoạt động, địa điểm trong sân vận động được chứa bên trong chu vi đường đua hoặc hoạt động. Sự biến đổi này bao gồm việc phá dỡ ít nhất một phần của địa điểm trong sân vận động; đào vật liệu từ diện tích bên trong địa điểm trong sân vận động; và tạo thành hồ chứa cho khối nước lớn có diện tích bề mặt là ít nhất 3.000 m². Các tường ngăn nước được xây dựng trên phần thứ nhất và khu vực lõi vào dốc được tạo thành trên phần thứ hai của hồ chứa cho bãi biển. Hàng rào được bao gồm để kiểm soát việc tiếp cận đến bãi biển. Ít nhất một cơ sở giải trí bổ sung được xây dựng xung quanh hồ chứa và sự kết nối được cung cấp mà kết nối khu vực ngoài sân vận động của đường đua hoặc hoạt động với địa điểm trong sân vận động để cho phép sự qua lại của phương tiện và/hoặc người.



- (11) **1-0038163 B** (15) 04/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 27/07/2020 388A
 (21) 1-2019-05861 (85) 23/10/2019
 (22) 12/01/2018 (86) PCT/KR2018/000606 12/01/2018
 (30) 10-2017-0045132 07/04/2017 KR (87) WO2018/186565 A1 11/10/2018
 (51) *A61H 15/02; A61H 15/00; A61N 5/06; A61H 7/00; A61F 7/00*
 (73) **CERAGEM CO., LTD** (KR)
 10, Jeongja 1-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do
 31045, Republic of Korea
 (72) LEE, Dong Myoung (KR); KIM, Ki Sung (KR); HAN, Sang Cheol (KR); PARK, Jin
 Cheol (KR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
 (54) **THIẾT BỊ NHIỆT TRỊ LIỆU**

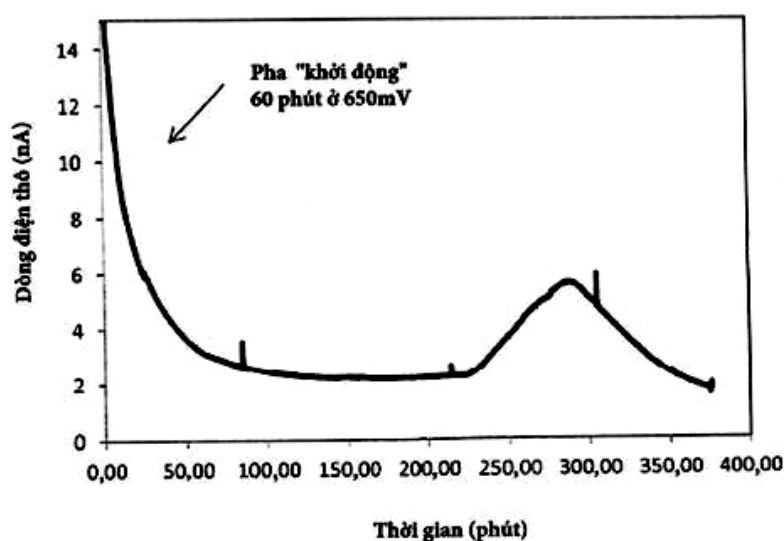
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhiệt trị liệu. Thiết bị nhiệt trị liệu (10) theo một phương án thực hiện của sáng chế này bao gồm môđun gia nhiệt bằng sứ (200) bao gồm thân (210), tấm đỡ thứ nhất nằm trên thân, tấm đỡ thứ hai nằm trên tấm đỡ thứ nhất, bộ phận dẫn động nâng và hạ (230) được ghép với phần dưới của tấm đỡ thứ nhất và được tạo cấu hình để di chuyển tấm đỡ thứ nhất theo hướng thẳng đứng trên đế của thân và bộ phận bằng sứ được ghép với tấm đỡ thứ hai; cảm biến trọng lượng được đặt trên bề mặt dưới của tấm đỡ thứ hai để cảm nhận áp lực cơ thể của người dùng; và bộ điều khiển (120) được tạo cấu hình để điều khiển cài đặt và chế độ mát xa của môđun gia nhiệt bằng sứ, trong đó bộ điều khiển điều khiển chiều cao dẫn động của bộ phận dẫn động nâng và hạ theo áp lực cơ thể của người dùng cảm nhận được bởi cảm biến trọng lượng tạo ra áp lực giống nhau cho người dùng thông qua các bộ phận bằng sứ dựa trên cơ sở cường độ mong muốn được xác định trước.



- (11) **1-0038164 B** (15) 04/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2021 395A
 (21) 1-2020-03095 (85) 01/06/2020
 (22) 01/11/2018 (86) PCT/US2018/058775 01/11/2018
 (30) 62/580,376 01/11/2017 US (87) WO2019/089976 09/05/2019
 (51) **A61B 5/145**
 (73) **WAVEFORM TECHNOLOGIES, INC. (US)**
 7C Raymond Avenue, Salem, NH 03079 (US)
 (72) REBEC, Mihailo, V. (US); BRUCE, Robert (US); DUTT-BALLERSTADT, Ralph (DE)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH CẢM BIẾN XÂM LẤN**

(57) Phương pháp điều chỉnh bộ cảm biến xâm lấn để giảm thời gian khởi động, bao gồm: tiến hành nhiều chu kỳ điều chỉnh, trong đó mỗi chu kỳ điều chỉnh được tiến hành bằng cách: đo dòng điện của bộ cảm biến xâm lấn khi đặt điện thế thứ nhất lên bộ cảm biến xâm lấn trong khoảng thời gian tương ứng, trong đó điện thế thứ nhất lớn hơn hoặc bằng với điện áp hoạt động của bộ cảm biến xâm lấn, đo dòng điện của bộ cảm biến xâm lấn khi đặt điện thế thứ hai lên bộ cảm biến xâm lấn trong khoảng thời gian tương ứng, trong đó điện thế thứ nhất lớn hơn điện thế thứ hai và khoảng thời gian tương ứng mà điện thế thứ nhất được đặt vào bộ cảm biến xâm lấn là lớn hơn khoảng thời gian tương ứng mà điện thế thứ hai được đặt vào bộ cảm biến xâm lấn, và, xác định tỷ lệ giữa dòng điện đo được khi đặt điện thế thứ nhất và dòng điện đo được khi đặt điện thế thứ hai; và kết thúc các chu kỳ điều chỉnh khi tỷ lệ đã ổn định.

**Dòng điện thở cảm biến in vivo trung bình ở 650mV
(n=4 bộ cảm biến)**



- (11) **1-0038165 B** (15) 04/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2021 398A
- (21) 1-2020-06504 (85) 09/11/2020
- (22) 08/05/2019 (86) PCT/KR2019/005997 08/05/2019
- (30) 10-2018-0053316 09/05/2018 KR (87) WO2019/216742 14/11/2019
 10-2018-0053315 09/05/2018 KR
- (51) **C07D 277/82; A61K 31/427; A61K 31/428; A61K 31/454; C07D 417/04; A61P 3/06; A61P 3/10; C07D 277/42; A61K 31/426; A61P 3/04**
- (73) **LG CHEM, LTD. (KR)**
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) KIM, Young Kwan (KR); KWON, Ohhwan (KR); PARK, Heedong (KR); PARK, Junggyu (KR); CHOI, Hwan Geun (KR); SON, Jung Beom (KR); KO, Eunhwa (KR); KIM, So Young (KR); LEE, Seungyeon (KR); KANG, Soeck Yong (KR); KO, Yi Kyung (KR); PARK, Jin-Hee (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ ENTEROPEPTIZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mới thể hiện hoạt tính ức chế enteropeptiza, muối dược dụng của hợp chất này, dược phẩm để ngăn ngừa và điều trị các bệnh chuyển hoá như chứng béo phì, bệnh đái tháo đường hoặc bệnh tăng lipit huyết, v.v. chứa hợp chất này hoặc muối dược dụng, và phương pháp ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh chuyển hoá bằng cách sử dụng hợp chất mới này. Hợp chất theo sáng chế có hoạt tính ức chế tốt kháng enteropeptiza, và do đó không được hấp thụ vào cơ thể, mà được tiết ra bên ngoài cơ thể. Tuy nhiên, do không chỉ thải mỡ mà còn thải cả protein, hợp chất này có ít tác dụng phụ như phân mỡ và chỉ hoạt động trong đường dạ dày - ruột, nên nó có ít tác dụng phụ như trầm cảm, và rất hữu dụng dưới dạng dược chất trị liệu hoặc phòng ngừa dùng cho nhiều bệnh trao đổi chất khác nhau như bệnh béo phì, bệnh đái tháo đường và bệnh tăng lipit huyết.

- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038166 B | | (15) 04/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/06/2020 | 387A |
| (21) 1-2020-00690 | | (85) 10/02/2020 | |
| (22) 10/10/2017 | | (86) PCT/TH2017/000074 | 10/10/2017 |
| | | (87) WO2019/074450 | 18/04/2019 |

(51) **B62J 1/12; B62J 15/00**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome Minato-ku Tokyo 1078556, Japan

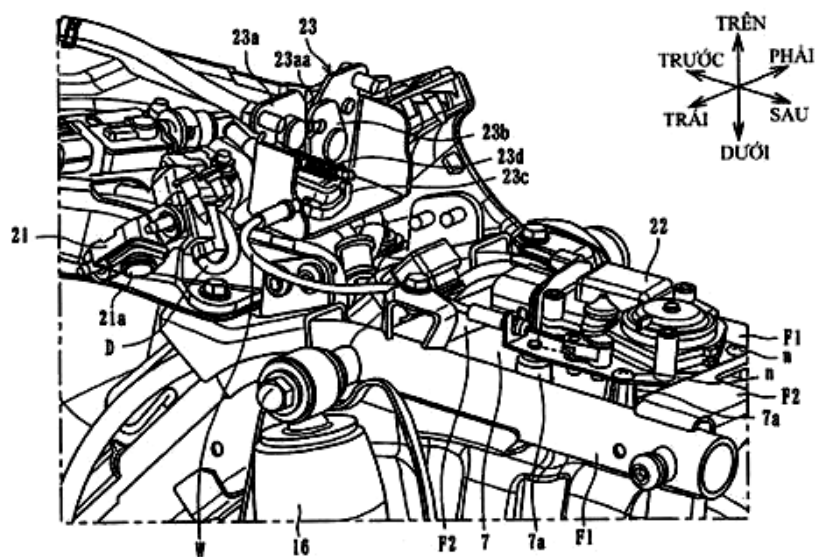
(72) PRATUANGMAN, Nabhayatra (TH); SARAVICHAI, Rungroj (TH); TONGDEE, Athayuth (TH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU LẮP CƠ CẤU MỞ YÊN XE**

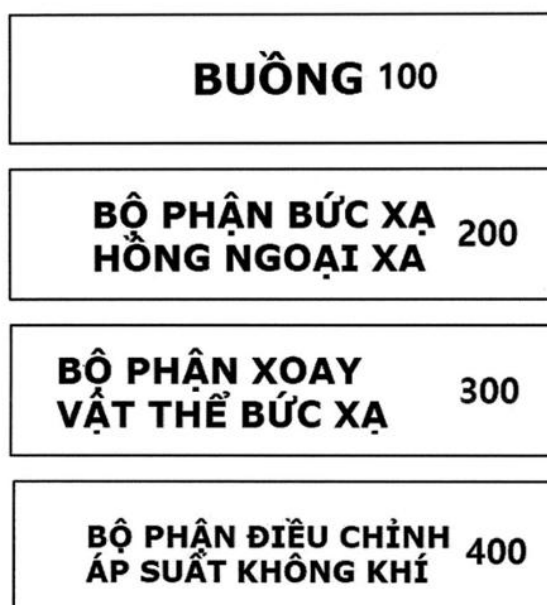
(57) Sáng chế đề xuất kết cấu lắp cơ cấu mở yên xe mà có thể rút ngắn kích thước giữa công tắc vận hành và cơ cấu dẫn động hoặc kích thước giữa cơ cấu dẫn động và bộ phận mở yên xe để giảm số lượng các bộ phận đỡ dùng để bố trí cáp điện hoặc dây vận hành.

Kết cấu lắp cơ cấu mở yên xe bao gồm bộ phận mở yên xe mà có thể giải phóng việc khóa của yên xe bị khóa ở trạng thái đóng bằng cách kích hoạt công tắc vận hành được lắp trên xe, công tắc vận hành này được bố trí ở vị trí xếp chồng lên yên xe trên hình chiếu bằng, và cơ cấu dẫn động mà được kích hoạt thông qua sự kích hoạt công tắc vận hành để giải phóng việc khóa được bố trí ở phía sau xe của yên xe và trên phần trên của chấn bùn sau có trong xe.



- (11) **1-0038168 B** (15) 04/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 27/12/2021 405A
(21) 1-2020-03397
(22) 12/06/2020
(51) *A61N 1/00; B01J 19/12; A61L 17/12; A61L 17/14*
(76) **LIM, JAE SUN (KR)**
12-1206, 200, Seochojungang-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
(54) **THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM BỨC XẠ HỒNG NGOẠI XA CÓ CHỨA CHỈ KHÂU**

- (57) Sáng chế này đề xuất thiết bị để sản xuất các sản phẩm bức xạ hồng ngoại xa có chứa chỉ khâu, thiết bị bao gồm: buồng kín áp suất cao có không gian bên trong để đặt vật thể bức xạ; bộ phận bức xạ hồng ngoại xa được cấu hình để phát ra các tia hồng ngoại xa vào buồng; và bộ phận điều chỉnh áp suất không khí được cấu hình để điều chỉnh áp suất không khí trong buồng, trong đó bộ phận bức xạ hồng ngoại xa bao gồm: bột khoáng phát ra các tia hồng ngoại xa; bộ phận tiếp nhận bột khoáng được đặt bên trong buồng và được cấu hình để nhận bột khoáng vào bên trong đó; lưỡi dao khuấy được đặt bên trong bộ phận tiếp nhận bột khoáng và được cấu hình để khuấy trộn bột khoáng; và bộ phận tạo dao động tần số cao được cấu hình để tạo ra các sóng tần số cao để các sóng tần số cao được phát vào bộ phận tiếp nhận bột khoáng và trong đó bộ phận tạo dao động tần số cao phát ra các sóng tần số cao, có tần số có dải tần tương ứng với dải tần số tự nhiên của bột khoáng, để phát vào bộ phận tiếp nhận bột khoáng.



- (11) **1-0038169 B** (15) 04/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2018 362A
 (21) 1-2018-01217 (85) 23/03/2018
 (22) 15/08/2016 (86) PCT/JP2016/073841 15/08/2016
 (30) 2015-166675 26/08/2015 JP (87) WO2017/033791 02/03/2017
 (51) **B21D 37/18; B21D 24/00; C23C 16/27; B21D 37/16; B21D 22/28; B21D 37/01**
 (73) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)
 18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8627, Japan
 (72) KUMAGAI, Takuho (JP); TAKAO, Kenichi (JP); SHIROISHI, Ryoza (JP);
 SHIMAMURA, Masahiro (JP); MATSUMOTO, Naoya (JP)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
 CO., LTD.)
 (54) **KHUÔN ĐÈ GIA CÔNG DÁT VÀ MÔĐUN KHUÔN BAO GỒM KHUÔN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến khuôn (30) để gia công dát, khuôn (30) có màng cacbon (50) được tạo ra để che phủ ít nhất một bề mặt gia công (41) của nó, màng cacbon (50) có phổ Raman sao cho tỷ lệ cường độ thể hiện bởi công thức (1) sau:

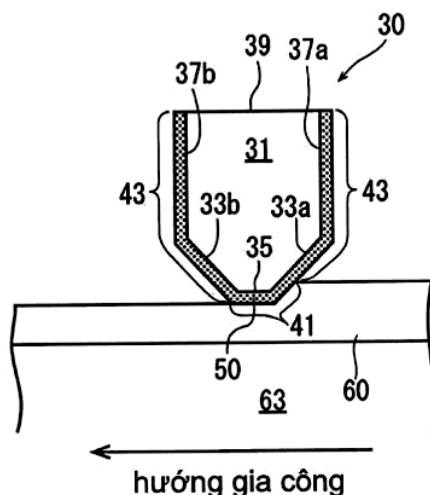
$$I_D/I_G \quad (1)$$

trong đó I_D là cường độ đỉnh tối đa ở $1333 \pm 10 \text{ cm}^{-1}$ trong phổ Raman của bề mặt màng cacbon,

và I_G là cường độ đỉnh tối đa ở $1500 \pm 100 \text{ cm}^{-1}$ trong phổ Raman của bề mặt màng cacbon,

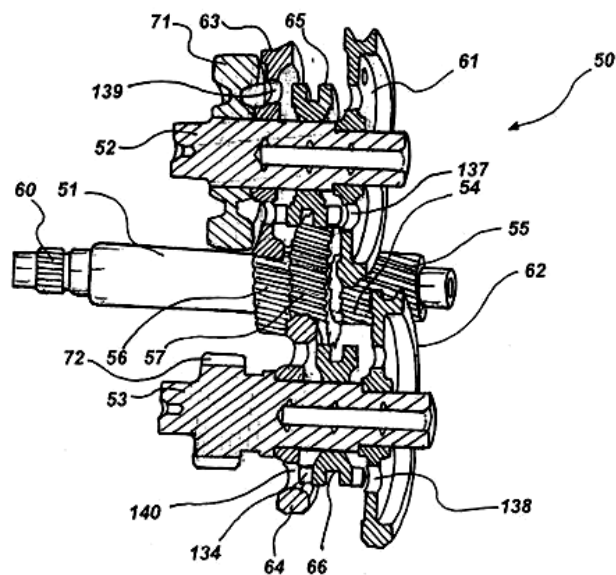
không nhỏ hơn 1,0, và bề mặt của màng cacbon (50) là bề mặt nhẵn có độ thô trung bình số học R không lớn hơn $0,1 \mu\text{m}$.

Khuôn (30) để gia công dát cho phép việc gia công dát được thực hiện một cách hiệu quả mà không gây ra tạo hình lỗi ngay cả khi việc gia công dát được thực hiện ở tỷ lệ dát cao trong quy trình khô (hệ thống không được bôi trơn hoặc hệ thống ít được bôi trơn). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến môđun khuôn bao gồm khuôn (30) này.



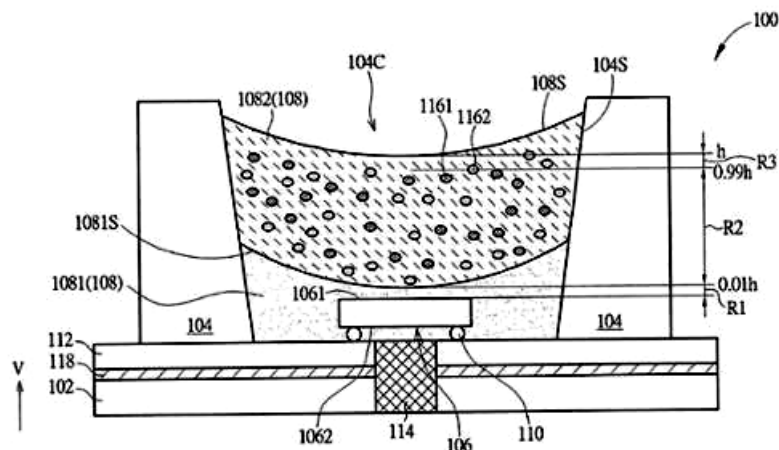
- (11) **1-0038170 B** (15) 04/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2019 381A
 (21) 1-2019-03472 (85) 28/06/2019
 (22) 01/12/2017 (86) PCT/EP2017/081170 01/12/2017
 (30) 102016000122071 01/12/2016 IT (87) WO2018/100147 07/06/2018
 (51) **F16H 63/18; F16H 3/093**
 (73) **PIAGGIO & C. S.P.A (IT)**
 Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (PI), (IT)
 (72) NUTI, Luca (IT); MARIOTTI, Walter (IT)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỘP SỐ ĐỒNG BỘ**

(57) Hộp số đồng bộ (1) được lắp đặt trên xe kiểu có yên để truyền chuyển động phát ra bởi động cơ đến bánh xe dẫn động, ở giữa trục khuỷu (2) và trục mayơ (75) song song ở giữa và vuông góc với mặt phẳng giữa của xe kiểu có yên này, trong đó hộp số đồng bộ (1) sử dụng một cặp puli được kết nối động học nhờ hệ thống đai hình vòng hoặc pi nhông - xích - bánh răng, trong đó hộp số đồng bộ (1) bao gồm trục sơ cấp (51) của hộp số cơ học, và cặp trục thứ cấp (52, 53) được trang bị một hoặc nhiều bánh răng thứ cấp để truyền chuyển động đến trục mayơ (75), trong đó trống desmodromic đơn (70) bố trí để dẫn động cặp chạc gạt ly hợp (67, 68) mà xác định có chọn lọc vị trí của khớp trượt thứ nhất (65) và khớp trượt thứ hai (66) tương ứng ở giữa trục sơ cấp (51) và các trục thứ cấp (52, 53) để chọn tất cả các tốc độ của hộp số, trống desmodromic (70) cùng pha với thiết bị dẫn động (80) để dẫn động các bánh răng, và trong đó các chạc gạt ly hợp (67, 68) được trang bị đầu bánh cam nhỏ tương ứng (69) được dẫn động nhờ trống desmodromic (70) nêu trên có bề mặt hình trụ (79) trên đó rãnh desmodromic đơn (19) được tạo ra.



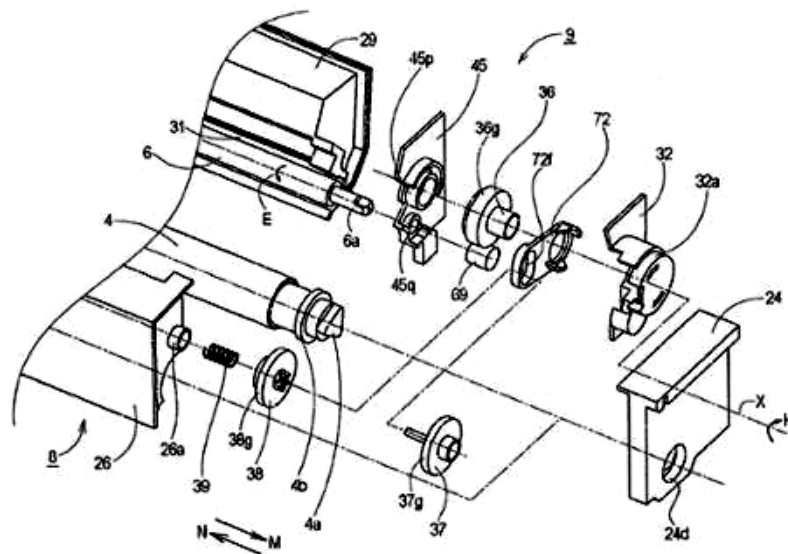
- (11) **1-0038171 B** (15) 04/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2020 386A
 (21) 1-2018-05113
 (22) 15/11/2018
 (30) 16/171,354 25/10/2018 US
 (51) **H01L 27/32**
 (73) **INNOLUX CORPORATION (TW)**
 No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan
 (72) Jia-Yuan Chen (TW); Tsung-Han Tsai (TW); Hsiao-Lang Lin (TW); Jui-Jen Yueh (TW); Kuan-Feng Lee (TW)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm nguồn sáng, trong đó nguồn sáng bao gồm tấm nền, bộ phát quang, và bộ phận biến đổi quang. Bộ phát quang được bố trí trên tấm nền và có bề mặt trên thứ nhất. Bộ phận biến đổi quang che phủ bộ phát quang và có bề mặt trên thứ hai và nhiều thành phần biến đổi quang, trong đó bề mặt trên thứ nhất nằm giữa bề mặt trên thứ hai và tấm nền. Bộ phận biến đổi quang bao gồm vùng thứ nhất, vùng thứ hai, và vùng thứ ba từ bề mặt trên thứ nhất đến bề mặt trên thứ hai, trong đó hàm lượng lưu huỳnh thứ nhất của vùng thứ nhất nhỏ hơn hàm lượng lưu huỳnh thứ hai của vùng thứ hai, và hàm lượng lưu huỳnh thứ nhất của vùng thứ nhất nhỏ hơn hàm lượng lưu huỳnh thứ ba của vùng thứ ba.



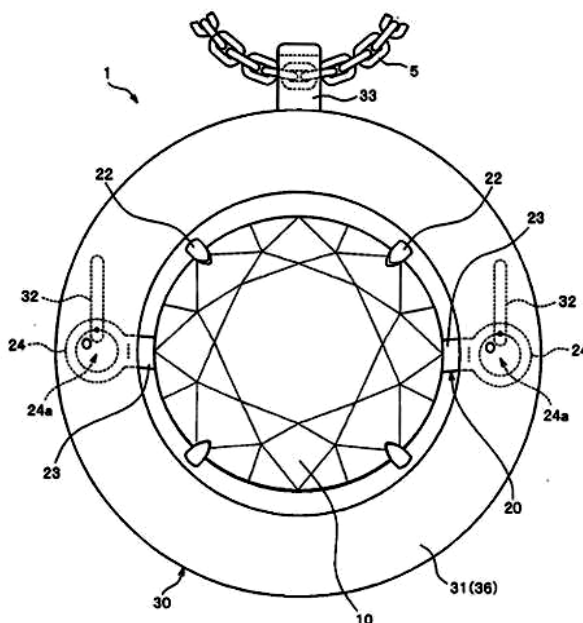
- (11) **1-0038172 B** (15) 04/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 30/01/2020 382A
 (21) 1-2019-05892 (85) 06/01/2015
 (22) 14/06/2013 (86) PCT/JP2013/067016 14/06/2013
 (30) 2012-135835 15/06/2012 JP (87) WO2013/187534 19/12/2013
 (51) **G03G 21/18; G03G 15/08**
 (62) 1-2015-00016
 (73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
 (72) Masaaki SATO (JP); Masatoshi YAMASHITA (JP); Satoshi NISHIYA (JP);
 Kazuhiko KANNO (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỘP MỰC XỬ LÝ VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất hộp mực có thể được gắn theo cách tháo ra được vào cơ cấu chính của thiết bị tạo ảnh điện quang, hộp mực này bao gồm: (i) con lăn hiện hình quay được để làm hiện ảnh ẩn được tạo ra trên chi tiết cảm quang; (ii) chi tiết truyền động thứ nhất có khả năng nhận lực quay từ cơ cấu chính; (iii) chi tiết truyền động thứ hai có khả năng ghép với chi tiết truyền động thứ nhất, và có khả năng truyền lực quay, mà chi tiết truyền động thứ nhất nhận được, sang con lăn hiện hình; và (iv) chi tiết nhà ghép bao gồm phần nhận lực có khả năng nhận lực từ cơ cấu chính, và phần đẩy có khả năng đẩy vào ít nhất một trong số chi tiết truyền động thứ nhất và chi tiết truyền động thứ hai nhờ lực mà phần nhận lực nhận được, để tách một trong số chi tiết truyền động thứ nhất và chi tiết truyền động thứ hai ra khỏi chi tiết còn lại, nhờ đó nhà ghép.



- | | | | |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0038173 B | | (15) 04/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/02/2020 | 383A |
| (21) 1-2019-03556 | | (85) 03/07/2019 | |
| (22) 15/05/2018 | | (86) PCT/JP2018/018782 | 15/05/2018 |
| (30) 2017-099839 | 19/05/2017 JP | (87) WO2018/212191 | 22/11/2018 |
| (51) A44C 17/02; A44C 25/00 | | | |
| (73) CROSSFOR CO., LTD. (JP) | | | |
| | 7-11-4 Kokubo, Kofu-city, Yamanashi, 400-0043, JAPAN | | |
| (72) Hidetaka Dobashi (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.) | | | |
| (54) ĐỒ TRANG SỨC CÁ NHÂN | | | |

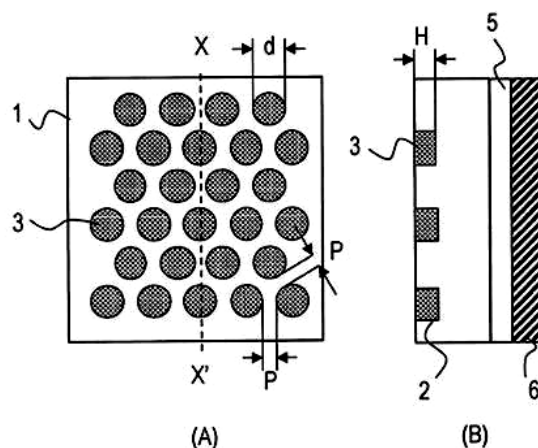
- (57) Sáng chế đề cập tới đồ trang sức cá nhân bao gồm: phần đế (20) bao gồm cặp phần vòng tròn gắn bên phải và bên trái cạnh đế (24), và cố định và giữ đá quý (10); và phần khung (30) mà bao gồm cặp phần vòng tròn gắn bên phải và bên trái cạnh khung (32) được ghép với phần vòng tròn gắn cạnh đế (24), và đỡ phần đế (20), phần đế (20) và đá quý (10) được đỡ có thể xoay với phần khung (30). Đồ trang sức cá nhân này khác biệt ở chỗ bao gồm phần bảo vệ (31) mà bảo vệ, từ bên ngoài, ít nhất phần vòng tròn gắn cạnh khung (32), và phần ghép của phần vòng tròn gắn cạnh đế (24) với phần vòng tròn gắn cạnh khung (32).



- (11) **1-0038174 B** (15) 04/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 26/10/2020 391A
 (21) 1-2020-00449 (85) 19/12/2014
 (22) 11/06/2013 (86) PCT/JP2013/003654 11/06/2013
 (30) 2012-143839 27/06/2012 JP (87) WO2014/002409 03/01/2014
 2013-041673 04/03/2013 JP
 (51) **B22D 11/04; B22D 11/059**
 (62) 1-2014-04254
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) NABESIMA, Seiji (JP); IWATA, Naomichi (JP); ARAMAKI, Norichika (JP); MIKI, Yuji (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **KHUÔN ĐÚC LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC THÉP LIÊN TỤC**

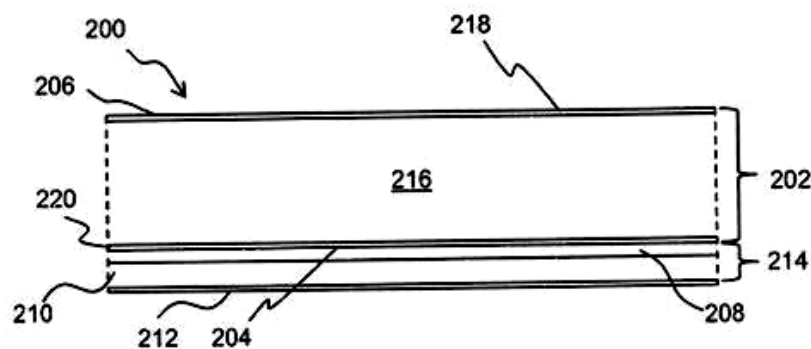
(57) Sáng chế đề cập đến khuôn đúc liên tục và phương pháp đúc thép một cách liên tục. Khuôn đúc liên tục là khuôn mà vết nứt bề mặt do quá trình làm nguội không đồng nhất của vỏ hóa rắn trong giai đoạn hóa rắn ban đầu và vết nứt bề mặt do sự thay đổi theo độ dày của vỏ hóa rắn gây ra bởi sự chuyển hóa từ sắt (δ) thành sắt (γ) trong thép carbon trung bình trong đó phản ứng bao tinh có xu hướng xảy ra có thể được ngăn chặn. Khuôn đúc liên tục (1) theo sáng chế có một số các phần ngăn cách (3) được điền kim loại có độ dẫn nhiệt thấp được tạo ra bằng cách điền kim loại có độ dẫn nhiệt chỉ bằng (30%) hoặc thấp hơn độ dẫn nhiệt của đồng vào các rãnh lõm dạng hình tròn (2) có đường kính là từ (2) đến (20mm) được tạo ra trong vùng của bề mặt thành trong của khuôn đồng từ vị trí tùy ý cao hơn so với mặt khum đến vị trí (20mm) hoặc thấp hơn so với mặt khum, trong đó độ dày điền (H) kim loại trong các phần được điền kim loại có độ dẫn nhiệt thấp là bằng hoặc nhỏ hơn so với độ sâu của các rãnh lõm dạng hình tròn và thỏa mãn sự tương quan với đường kính (d) của các phần được điền kim loại có độ dẫn nhiệt thấp được biểu diễn bằng biểu thức (1) dưới đây:

$$0,5 \leq H \leq d \quad \dots(1).$$



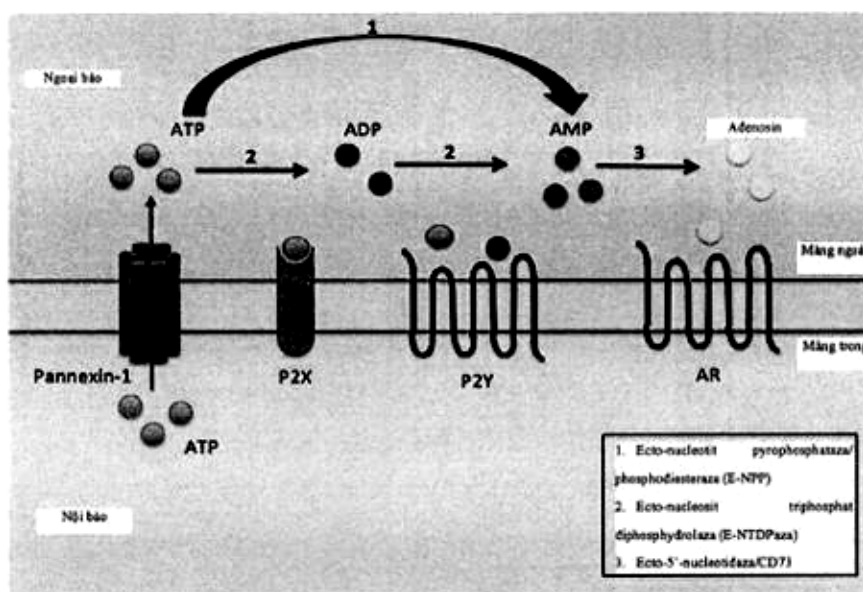
- (11) **1-0038175 B** (15) 04/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2021 404A
 (21) 1-2020-06201 (85) 27/10/2020
 (22) 30/04/2019 (86) PCT/US2019/029853 30/04/2019
 (30) 62/665,341 01/05/2018 US (87) WO2019/213045 A1 07/11/2019
 62/795,315 22/01/2019 US
 16/356,303 18/03/2019 US
 (51) **B32B 7/12; E04C 2/24; E04B 9/04; B32B 13/08; E04B 1/86**
 (73) **UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)**
 550 West Adams Street, Chicago, IL 60661-3676 United States of America
 (72) Suman Sinha RAY (IN); Mark ANTOSH (US); Mark HEMPHILL (CA); Yijun SANG (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THẠCH CAO CÓ LỚP TRUYỀN ÂM VÀ TẤM THẠCH CAO ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm tường thạch cao phân lớp có thể bao gồm: tấm thạch cao có các mặt trước và mặt sau đối nhau, trong đó tấm thạch cao bao gồm vật liệu tấm che phủ thứ nhất ở mặt trước, vật liệu tấm che phủ thứ hai ở mặt sau, và lớp lõi thạch cao chứa thạch cao; lớp chất dính trên vật liệu tấm che phủ thứ hai của tấm thạch cao, chất dính này chứa polyme có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh (T_g) nằm trong khoảng từ -10°C đến 30°C ; lớp thạch cao trung gian chứa thạch cao trên lớp chất dính sao cho lớp chất dính ở giữa vật liệu tấm che phủ thứ hai và lớp thạch cao trung gian, trong đó lớp chất dính và lớp thạch cao trung gian có độ dày kết hợp nằm trong khoảng từ 0,09 in \varnothing đến 0,25 in \varnothing (0,23 cm đến 0,64 cm); và vật liệu tấm che phủ thứ ba, trong đó lớp thạch cao trung gian ở giữa và tiếp xúc với lớp chất dính và vật liệu tấm che phủ thứ ba.



- (11) **1-0038176 B** (15) 04/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/01/2017 346A
(21) 1-2016-03122 (85) 23/08/2016
(22) 23/01/2015 (86) PCT/CA2015/050047 23/01/2015
(30) 61/930,800 23/01/2014 US (87) WO2015/109408 30/07/2015
(51) **D06M 13/10; D03D 15/12**
(73) **LES PRODUITS INDUSTRIELS DE HAUTE TEMPERATURE PYROTEK INC. (CA)**
4125, rue Garlock Sherbrooke, Quebec J1L 1W9, Canada
(72) GOUIN, Marcel (CA); LACASSE, Maurice (CA)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **VẢI DẪO NHIỆT LÀM BẰNG SỢI BỀN NHIỆT, VẢI ĐÃ LÀM CỨNG LÀM BẰNG SỢI BỀN NHIỆT VÀ BỘ PHẬN LỌC CHỨA VẢI NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để sản xuất vải được làm cứng làm bằng sợi bền nhiệt hoặc chỉ bằng sợi bền nhiệt, tốt hơn là chỉ dệt được làm bằng sợi bền nhiệt, chế phẩm này chứa hỗn hợp của sản phẩm A và sản phẩm B, sản phẩm A thu được bằng cách polyme hóa các đơn vị carbohydrat, tự nhiên hoặc tổng hợp, tốt hơn là sacarit, và tốt hơn nữa là đường như glucoza, fructoza, galactoza, sucroza, maltoza, lactoza v.v.; và sản phẩm B bao gồm ít nhất một chất phụ gia như chất kết dính. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm, phương pháp sản xuất vải được làm cứng làm bằng sợi bền nhiệt, phương pháp sản xuất bộ phận lọc, bộ phận lọc thu được bằng phương pháp này và việc sử dụng chúng để lọc kim loại, và quy trình và hệ thống đúc tháp áp liên quan đến bộ phận lọc này.

- (11) **1-0038177 B** (15) 04/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/03/2019 372A
- (21) 1-2018-03453 (85) 07/08/2018
- (22) 06/01/2017 (86) PCT/US2017/012587 06/01/2017
- (30) 62/276,564 08/01/2016 US (87) WO2017/120508 13/07/2017
62/324,077 18/04/2016 US
- (51) **A61K 31/70; C07H 19/207; C07H 19/16; C07H 19/20; A61K 31/7052; A61K 31/7076**
- (73) **ARCUS BIOSCIENCES, INC. (US)**
3928 Point Eden Way, Hayward, CA 94545, United States of America
- (72) Laurent Pierre Paul DEBIEN (FR); Juan Carlos JAEN (US); Jaroslaw KALISIAK (PL); Kenneth V. LAWSON (US); Manmohan Reddy LELETI (US); Erick Allen LINDSEY (US); Dillon Harding MILES (US); Eric NEWCOMB (US); Jay Patrick POWERS (US); Brandon Reid ROSEN (US); Ehesan UI SHARIF (IN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT, DƯỢC PHẨM, TỔ HỢP VÀ KIT CHỨA CHÚNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH, RỐI LOẠN HOẶC TÌNH TRẠNG BỆNH LÝ GIÁN TIẾP MỘT PHẦN DO CD73 GÂY RA**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất mà điều biến bước chuyển hóa AMP thành adenosin nhờ 5'-nucleotidaza, ecto. Sáng chế còn đề xuất các dược phẩm, tổ hợp và kit chứa các hợp chất này, đặc biệt hữu dụng để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh, rối loạn và tình trạng bệnh lý, kể cả ung thư và các rối loạn liên quan đến miễn dịch, mà gián tiếp do 5'-nucleotidaza, ecto gây ra.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038178 B | | (15) 04/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-04874 | | (85) 05/09/2019 | |
| (22) 06/02/2018 | | (86) PCT/KR2018/001617 | 06/02/2018 |
| (30) 62/455,148 | 06/02/2017 | US (87) WO2018/143787 | 09/08/2018 |
| | 10-2018-0014842 | 06/02/2018 | KR |

(51) *A61K 9/14; A61K 9/00; C01B 33/12; A61K 9/16; A61K 31/704*

(73) **LEMONEX INC. (KR)**

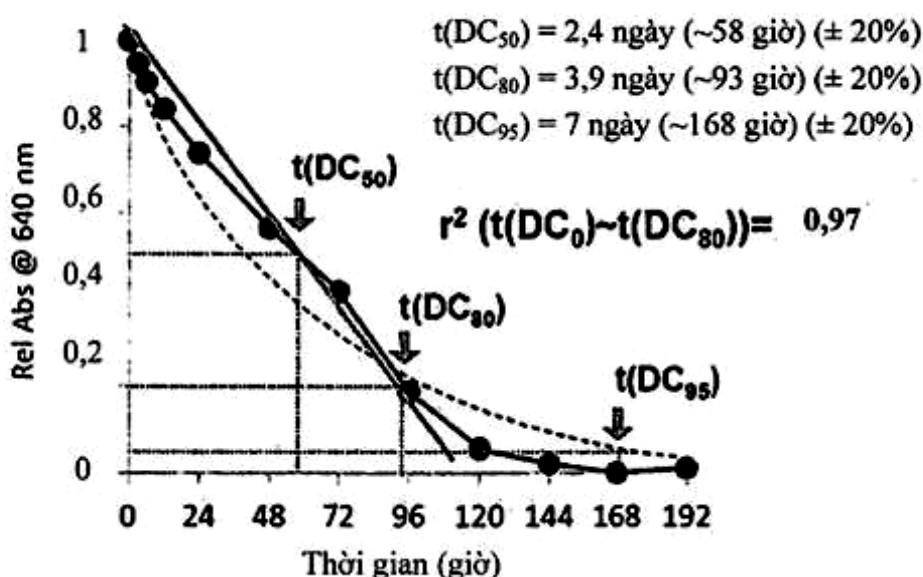
(Sillim-dong) Seoul National University, 1, Gwanak-ro, Gwanak-gu, Seoul 08826, Republic of Korea

(72) WON, Cheolhee (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHẤT MANG HOẠT CHẤT SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến chất mang hoạt chất sinh học, bao gồm: hoạt chất sinh học; và hạt silic dioxit xốp mang hoạt chất sinh học và có nhiều lỗ rỗng có đường kính 5nm đến 100nm, trong đó hạt silic dioxit xốp này có đặc tính vật lý đặc biệt, có thể phân phối tất cả các thuốc khác nhau với một lượng được mang theo cách duy trì, và có thể được dùng ngoài đường tiêu hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chất mang hoạt chất sinh học.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038179 B | | (15) 04/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/02/2021 | 395A |
| (21) 1-2020-06249 | | (85) 28/10/2020 | |
| (22) 28/03/2019 | | (86) PCT/JP2019/013851 | 28/03/2019 |
| (30) 2018-065920 | 29/03/2018 | JP (87) WO2019/189683 | 03/10/2019 |
| 2018-065906 | 29/03/2018 | JP | |

(51) **B67C 3/00**

(73) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)**

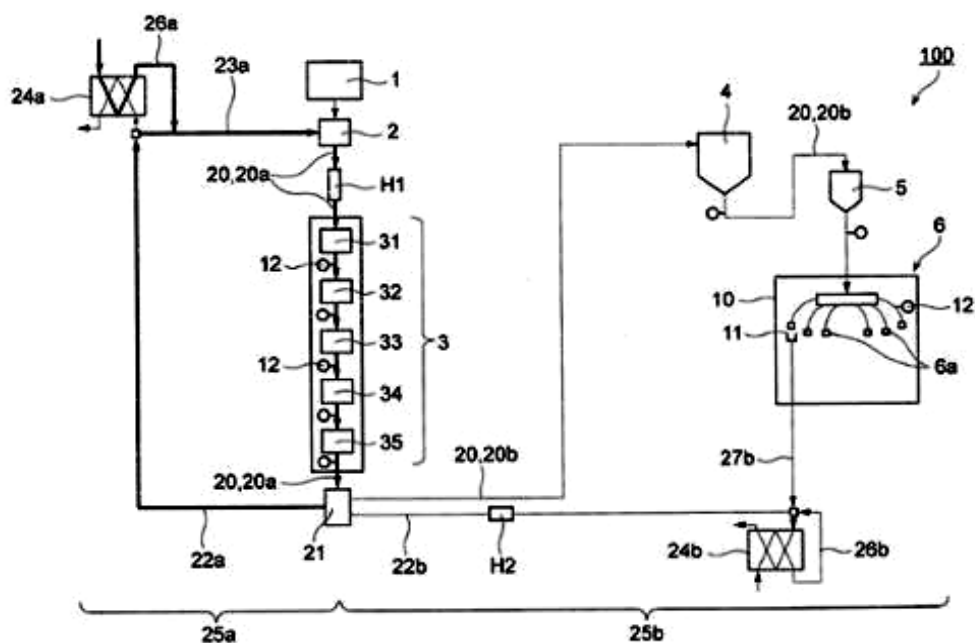
1-1, Ichigaya-Kaga-Cho 1-Chome, Shinjuku-Ku, Tokyo-To, Japan

(72) HAYAKAWA Atsushi (JP); TOKIMOTO Tsubasa (JP); TAMAGAWA Ryuichi (JP); ITO Syuta (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

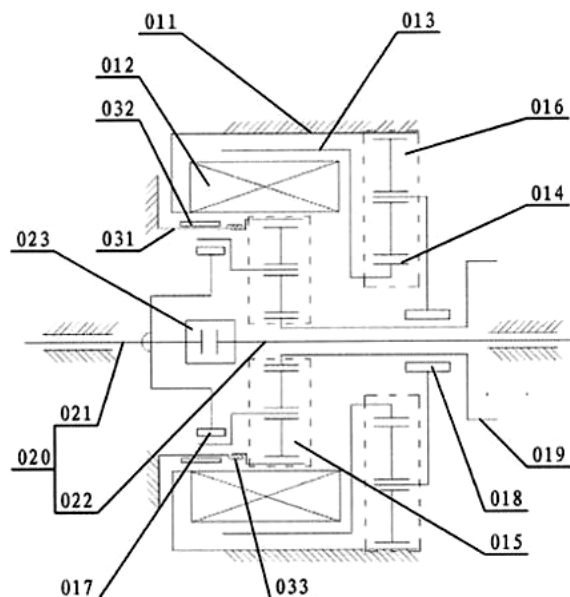
(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ MÙI**

(57) Phương pháp khử mùi bao gồm bước rửa thứ nhất để cung cấp nước rửa thứ nhất cho hệ thống tuần hoàn thứ nhất đến hệ thống tuần hoàn thứ nhất (25a) gồm có ít nhất một máy tiết trùng bằng nhiệt (3) mà làm nóng đồ uống, bước tuần hoàn hóa chất để cung cấp và tuần hoàn hóa chất cho hệ thống tuần hoàn thứ nhất trong hệ thống tuần hoàn thứ nhất (25a), và bước rửa thứ hai để cung cấp nước rửa thứ hai cho hệ thống tuần hoàn thứ nhất đến hệ thống tuần hoàn thứ nhất (25a). Ở bước tuần hoàn hóa chất, hóa chất cho hệ thống tuần hoàn thứ nhất được làm nóng đến nhiệt độ lớn hơn hoặc bằng 70°C và nhỏ hơn hoặc bằng 150°C trong hệ thống tuần hoàn thứ nhất (25a).



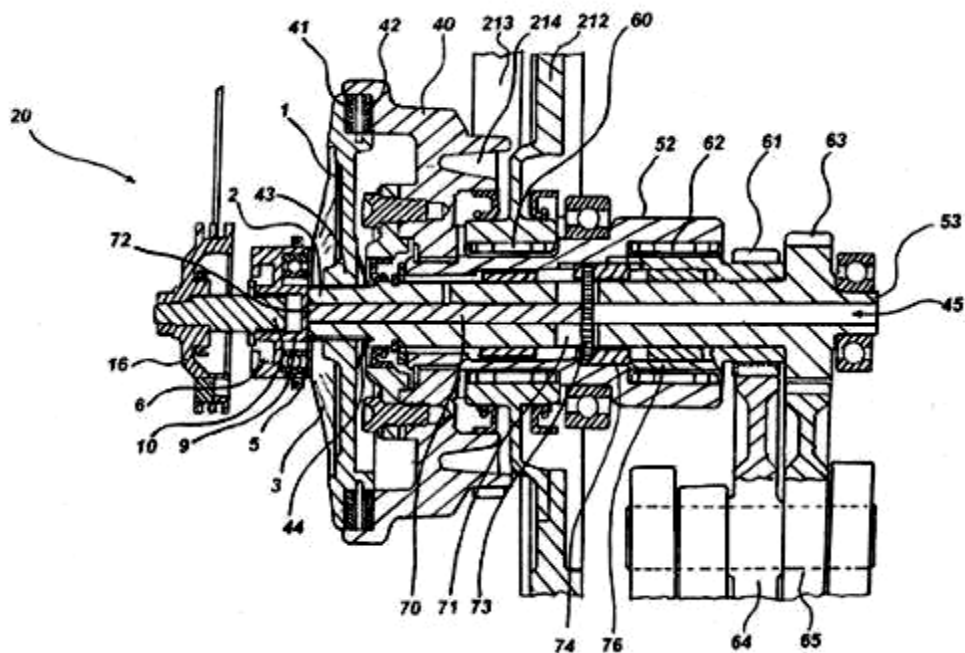
- (11) **1-0038180 B** (15) 04/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2019 375A
 (21) 1-2019-00242 (85) 15/01/2019
 (22) 26/05/2017 (86) PCT/CN2017/086194 26/05/2017
 (30) 201610514873.3 01/07/2016 CN (87) WO2018/001021 04/01/2018
 (51) **B62M 6/55; B62M 11/14**
 (73) **WUHAN TTUUM MOTOR TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
 Room 502, Building A6, No. 9 Avenue Huacheng East Lake, High-Tech
 Development Zone Wuhan, Hubei 430000 (CN)
 (72) MEI, Liang (CN); CHEN, Jun (CN); LI, Hui (CN)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **ĐỘNG CƠ TÍCH HỢP CHO XE ĐẠP VÀ XE ĐẠP ĐIỆN**

(57) Động cơ tích hợp cho xe đạp và xe đạp điện, liên quan đến xe đạp điện, và giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong tình trạng kỹ thuật của kết cấu phức hợp và độ chính xác đo lường thấp của cảm biến mô men xoắn trong xe đạp tích hợp động cơ. Động cơ tích hợp cho xe đạp bao gồm: vỏ động cơ (011), stato bên trong động cơ (012) được cố định trong vỏ động cơ (011) bằng khung stato bên trong; rôto ngoài động cơ (013) được lắp đặt trên khung stato bên trong, rôto ngoài động cơ (013) và trục đầu ra của thân động cơ (014) được kết nối tổng thể; cơ cấu bánh răng hành tinh thứ nhất (015) được bố trí trong khung stato bên trong và cơ cấu bánh răng hành tinh thứ nhất (015) được sử dụng để tăng lực đầu vào của con người trước khi xuất ra tương tự; vòng răng ngoài của cơ cấu bánh răng hành tinh thứ nhất (015) được nối với thân đàn hồi (031), thân đàn hồi (031) được bố trí cố định trong khung stato bên trong; cảm biến mô men xoắn (032) được bố trí trên thân đàn hồi (031), cảm biến mô men xoắn (032) được sử dụng để đo lực đạp do người lái cung cấp cho xe đạp.



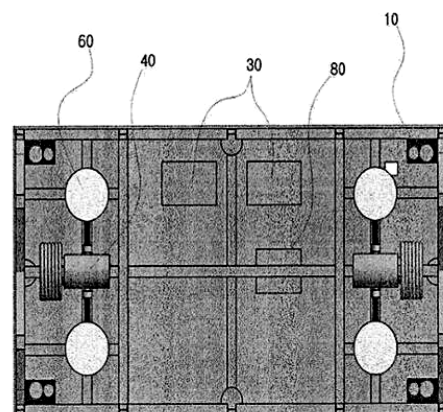
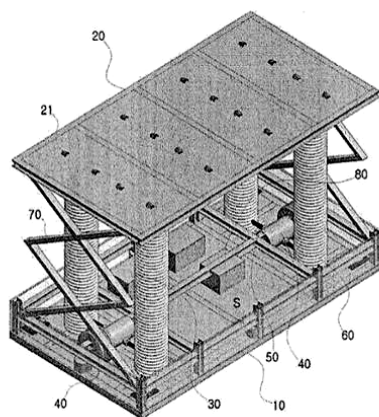
- (11) **1-0038181 B** (15) 04/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2019 381A
 (21) 1-2019-03470 (85) 28/06/2019
 (22) 30/11/2017 (86) PCT/EP2017/080991 30/11/2017
 (30) 102016000122165 01/12/2016 IT (87) WO2018/100067 07/06/2018
 (51) **B62M 7/12; F16D 23/12; F16D 41/04; F16D 11/14**
 (73) **PIAGGIO & C. S.P.A (IT)**
 Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (PI), Italy
 (72) NUTI, Luca (IT); MARIOTTI, Walter (IT)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỘP SỐ ĐỒNG BỘ DÙNG CHO XE MÔ TÔ**

- (57) Hộp số đồng bộ (200), có thể được sử dụng rộng rãi cho xe và cụ thể là xe mô tô, trong đó trục khuỷu (202) được dẫn động bởi động cơ (106) và trục bị động, được kết nối với bánh sau (105), về cơ bản song song với nhau ở giữa, trục bị động (205) nhận chuyển động từ trục sơ cấp (53) được kết nối động học với trục khuỷu (202), trong đó trục sơ cấp (53) có ít nhất một bánh răng (61), để truyền chuyển động đến trục bị động nêu trên (205), được bố trí trên bạc lót bị động (76) được lắp trên trục sơ cấp (53), trục sơ cấp (53) bao gồm rãnh xuyên qua trục (45) trong đó có chèn thân trụ dẫn động (70), bao gồm bộ ly hợp (74), tác dụng lên bạc lót bị động (76) nêu trên và được dẫn động theo trục qua thân trụ (70) nêu trên, để làm cho bạc lót bị động (76) nêu trên tích hợp với hộp số truyền động để loại bỏ tính khả nghịch của chính líp (62).



- (11) **1-0038182 B** (15) 04/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/08/2020 389A
 (21) 1-2020-02192 (85) 17/04/2020
 (22) 19/07/2018 (86) PCT/KR2018/008163 19/07/2018
 (30) 10-2017-0169961 12/12/2017 KR (87) WO2019/117416 20/06/2019
 (51) **B25J 11/00; B25J 5/00; H02G 3/30; B25J 9/16; B66F 7/14; F16L 55/00; B25J 19/00; B25J 9/00**
 (73) 1. **JUNGDO CO.,LTD. (KR)**
 454, Dogok-ro Songpa-gu Seoul 05574, Republic of Korea
 2. **JUNG, MYOUNG KWAN (KR)**
 602Dong 201 Ho, 29, Yanghyeon-ro 94beon-gil, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13568, Republic of Korea
 3. **LEE, WOO HYUNG (KR)**
 C Dong 3406 Ho, 212, Olympic-ro Songpa-gu Seoul 05553, Republic of Korea
 (72) JUNG, Myoung Kwan (KR); KIM, Sug Kook (KR); KIM, Young Gyu (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ TOA XE TỰ ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị toa xe tự động, phương pháp điều khiển thiết bị và phương pháp xây dựng sử dụng thiết bị này. Cụ thể, sáng chế đề xuất: thiết bị toa xe tự động có khả năng cho phép các đơn vị mô-đun đa năng được lắp chính xác và được căn chỉnh theo hướng dọc để xây dựng sau khi vận chuyển các mô-đun đơn vị đa năng đến công trường và cho phép tất cả các đơn vị mô-đun đa năng nâng đồng nhất sau khi ghép nối (liên kết) mỗi đơn vị; phương pháp điều khiển cho thiết bị; và phương pháp xây dựng sử dụng thiết bị này.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0038183 B | | (15) 04/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 27/08/2018 | 365A |
| (21) 1-2018-01751 | | (85) 24/04/2018 | |
| (22) 26/10/2016 | | (86) PCT/US2016/058955 | 26/10/2016 |
| (30) 62/248,631 | 30/10/2015 | US | (87) WO2017/075109 |
| | | | 04/05/2017 |

(51) **G06Q 30/00; G06Q 30/02**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

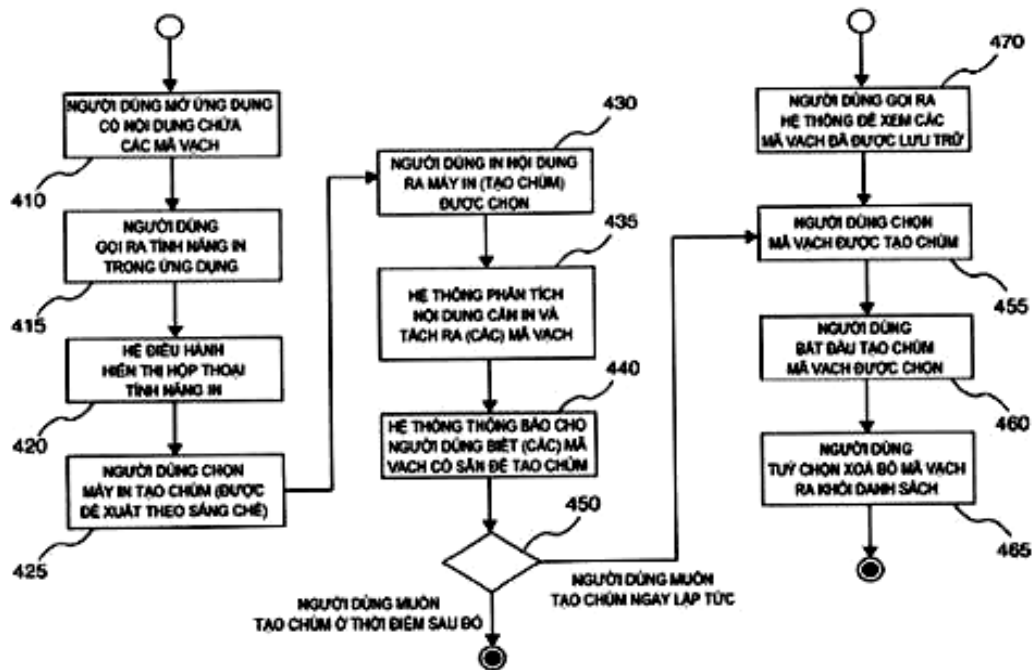
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) RAJU, Venkatesh (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

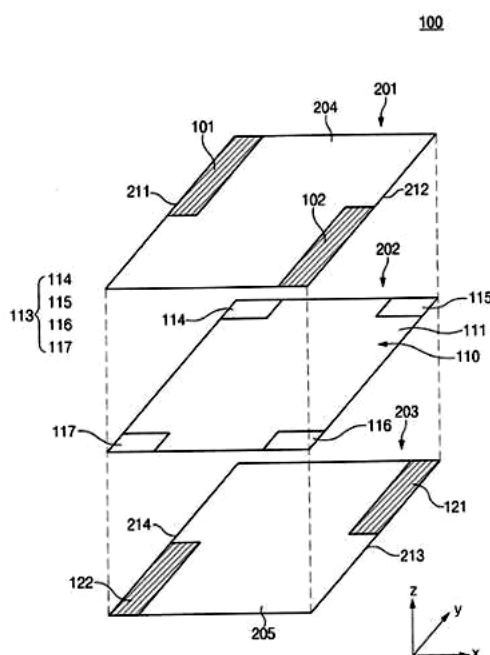
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG THÔNG TIN MÃ VẠCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp truyền thông thông tin mã vạch sử dụng thiết bị di động. Phương pháp này bao gồm các bước: gọi ra tính năng in của ứng dụng sử dụng ứng dụng phần mềm thứ nhất của thiết bị di động, ứng dụng phần mềm thứ nhất có khả năng in; tách ra một hoặc nhiều mã vạch từ nội dung được in sử dụng ứng dụng phần mềm thứ hai; và truyền mã vạch đã tách ra từ thiết bị di động dưới dạng ánh sáng dạng xung sử dụng phần cứng phát ra ánh sáng của thiết bị di động.



- (11) **1-0038184 B** (15) 04/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2020 386A
- (21) 1-2020-00341 (85) 16/01/2020
- (22) 14/06/2018 (86) PCT/KR2018/006726 14/06/2018
- (30) 10-2017-0076585 16/06/2017 KR (87) WO2018/230973 20/12/2018
- (51) **H01Q 1/32; H04B 1/3822; H01Q 1/38**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) SUNG, Sang Bong (KR); KIM, Se Woong (KR); YUN, Su Min (KR); KANG, Woo Suk (KR); LEE, In Young (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CỤM ĂNG TEN TRÊN XE VÀ VỎ CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm ăng ten trên xe và vỏ của thiết bị điện tử. Cụm ăng ten này bao gồm mặt phẳng thứ nhất có mép thứ nhất và mép thứ hai kéo dài song song với nhau theo hướng thứ nhất, mặt phẳng thứ hai được đặt cách mặt phẳng thứ nhất, mặt phẳng này chùng lên mặt phẳng thứ nhất và có mép thứ ba kéo dài dọc theo mép thứ nhất, và mép thứ tư kéo dài dọc theo mép thứ hai, lớp không truyền dẫn được đặt xen giữa mặt phẳng thứ nhất và mặt phẳng thứ hai, và nhiều mạch truyền thông không dây được nối điện với cụm ăng ten, trong đó mẫu hình truyền dẫn thứ nhất và mẫu hình truyền dẫn thứ hai được bố trí ở các góc đối diện theo đường chéo với nhau khi được quan sát từ phía trên mặt phẳng thứ nhất, và trong đó mẫu hình truyền dẫn thứ ba và mẫu hình truyền dẫn thứ tư được bố trí theo đường chéo với nhau mà không chùng lên mẫu hình truyền dẫn thứ nhất và mẫu hình truyền dẫn thứ hai, khi được quan sát từ phía trên mặt phẳng thứ nhất.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038185 B | | (15) 05/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 27/12/2021 | 405A |
| (21) 1-2021-05688 | | (85) 14/09/2021 | |
| (22) 07/02/2020 | | (86) PCT/JP2020/004737 | 07/02/2020 |
| (30) 2019-054589 | 22/03/2019 JP | (87) WO2020/195224 | 01/10/2020 |

(51) **F16D 43/21; F16D 7/02**

(73) **ORIGIN COMPANY, LIMITED (JP)**

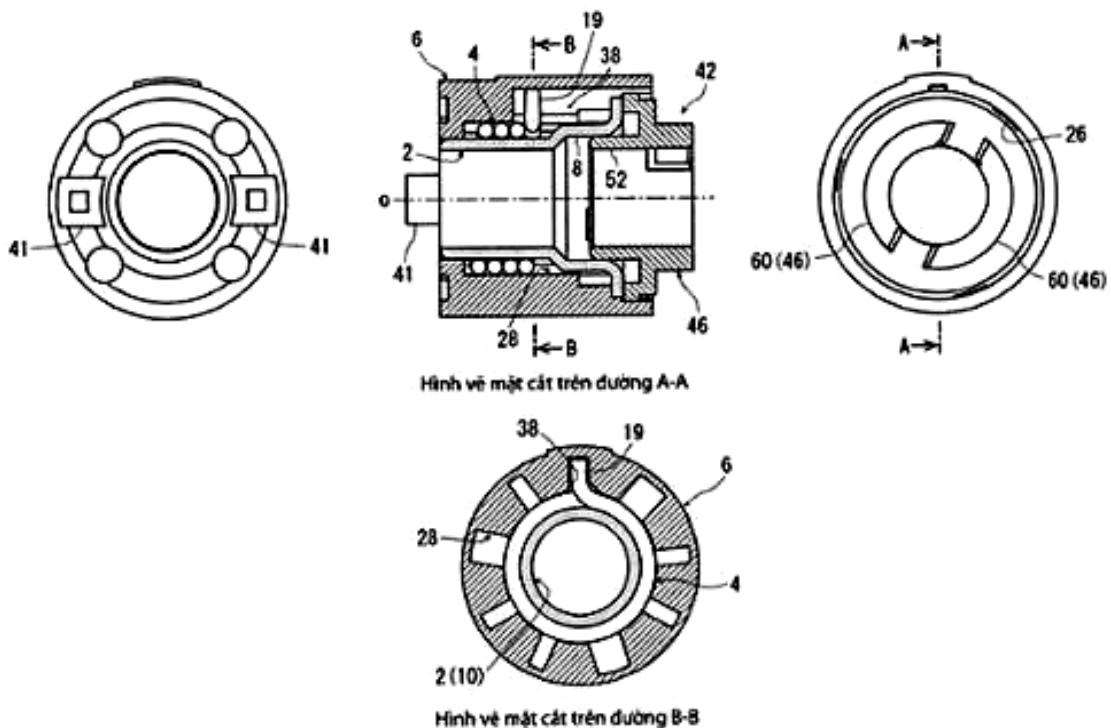
3-3-27, Sakawa, Sakura-ku, Saitama-shi, Saitama 3380823, Japan

(72) ISOBE, Taro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ HẠN CHẾ MÔMEN QUAY**

- (57) Bộ hạn chế mômen quay mới có khả năng nổi bộ phận bên trong kim loại (2) với dụng cụ bên ngoài bất kỳ không thay đổi hình dạng của bộ phận bên trong (2) được đề cập đến. Bộ phận nổi (42) được làm bằng nhựa tổng hợp được ghép tháo ra được với bộ phận bên trong (2), và bộ phận bên trong (2) được nổi với dụng cụ bên ngoài qua bộ phận nổi (42).



- (11) **1-0038186 B** (15) 05/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2020 386A
(21) 1-2020-00955 (85) 21/02/2020
(22) 25/07/2018 (86) PCT/US2018/043632 25/07/2018
(30) 62/539,687 01/08/2017 US (87) WO2019/027754 07/02/2019
(51) **A61K 39/00; C07K 16/28; A61P 35/00**
(73) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) FRYE, Christopher Carl (US); KALOS, Michael Dewain (US); KOTANIDES, Helen (US); SANDEFUR, Stephanie Lynn (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD137, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể mà gắn kết với CD137 người và thể hiện hoạt tính chủ vận, và có thể hữu dụng để điều trị các khối u rắn và u huyết học một mình và kết hợp với liệu pháp hóa trị và liệu pháp xạ trị ion hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tế bào động vật có vú có khả năng biểu hiện các kháng thể này, quy trình sản xuất các kháng thể này và dược phẩm chứa các kháng thể này.

- (11) **1-0038187 B** (15) 05/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/04/2017 349A
- (21) 1-2016-03463 (85) 16/09/2016
- (22) 18/02/2014 (86) PCT/PH2014/000007 18/02/2014
- (87) WO2015/126265 27/08/2015
- (51) **A61K 8/67; A61Q 11/00; A61K 8/19; A61K 8/27**
- (73) **NOVEX SCIENCE PTE LIMITED (SG)**
152 Beach Road, #10-04 Gateway East, Singapore
- (72) SANTOS, Joyce, Bedelia, B. (PH); DEE, Kennie, U. (PH)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG LÔNG DỪNG QUA ĐƯỜNG UỐNG CHỨA KẼM VÀ VITAMIN C ỔN ĐỊNH VỚI TÍNH CHẤT LÀM SE GIẢM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng lỏng chứa nước dùng đường uống chứa vitamin C, kẽm, lượng carbome làm ổn định để làm giảm sự thoái biến của vitamin C do kẽm xúc tác, và hỗn hợp ion clorua và chất tạo ngọt có độ ngọt cao để làm giảm tính chất là gây se của chế phẩm.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038188 B | | | (15) 05/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | | (43) 26/10/2020 | 391A |
| (21) 1-2020-03862 | | | (85) 02/07/2020 | |
| (22) 28/12/2018 | | | (86) PCT/CN2018/124809 | 28/12/2018 |
| (30) 62/610,937 | 28/12/2017 | US | (87) WO2019/129194 | 04/07/2019 |
| | 62/619,930 | 22/01/2018 | | US |

(51) **G06F 12/02**

(73) **SILICON MOTION INC. (CN)**

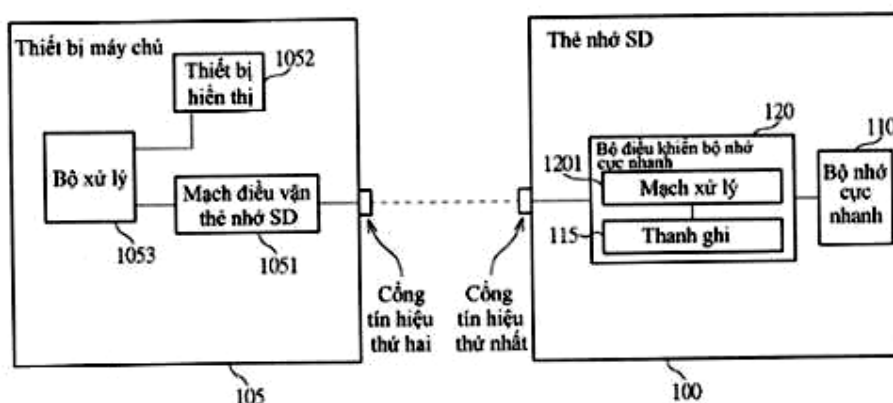
8F-1, No.36, Taiyuan St., Jhubei City, Hsinchu County, Taiwan 30265, China

(72) HSIEH, Chao-Kuei (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN BỘ NHỚ CỰC NHANH, THẺ NHỚ KỸ THUẬT SỐ AN TOÀN BAO GỒM BỘ ĐIỀU KHIỂN BỘ NHỚ CỰC NHANH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, VÀ THIẾT BỊ MÁY CHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển bộ nhớ cực nhanh gồm có mạch xử lý mà được sắp đặt để nhận lệnh thứ nhất và tham số địa chỉ phần thứ nhất, nhận lệnh thứ hai và tham số địa chỉ phần thứ hai, thu được tham số địa chỉ đầy đủ nhờ kết hợp tham số địa chỉ phần thứ nhất với tham số địa chỉ phần thứ hai, và thực hiện hoạt động tương ứng trên bộ nhớ cực nhanh theo tham số địa chỉ đầy đủ và loại lệnh của lệnh thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến thẻ nhớ kỹ thuật số an toàn bao gồm bộ điều khiển bộ nhớ cực nhanh, phương pháp truyền thông được sử dụng trong bộ điều khiển bộ nhớ cực nhanh, và thiết bị máy chủ để truy nhập thẻ nhớ kỹ thuật số an toàn.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0038190 B | | (15) 05/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 26/03/2018 | 360A |
| (21) 1-2017-05136 | | (85) 19/12/2017 | |
| (22) 28/06/2016 | | (86) PCT/US2016/039819 | 28/06/2016 |
| (30) 62/189,170 | 06/07/2015 | US | (87) WO2017/007638 A1 |
| | 15/194,348 | 27/06/2016 | US |

(51) **H04L 1/00**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

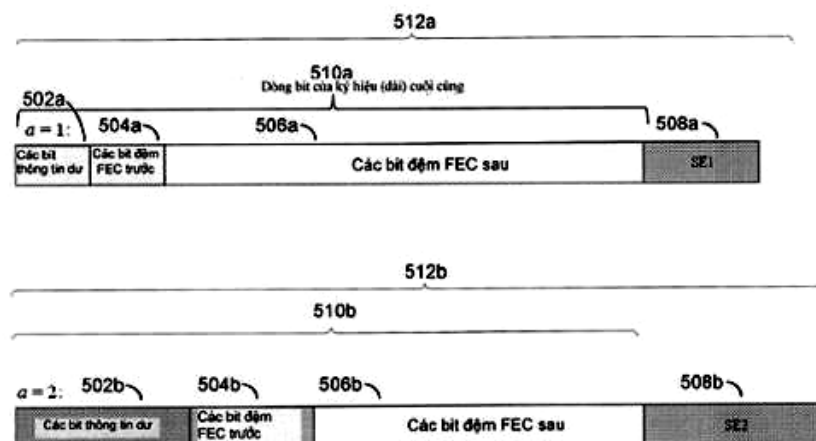
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BHARADWAJ, Arjun (IN); TIAN, Bin (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

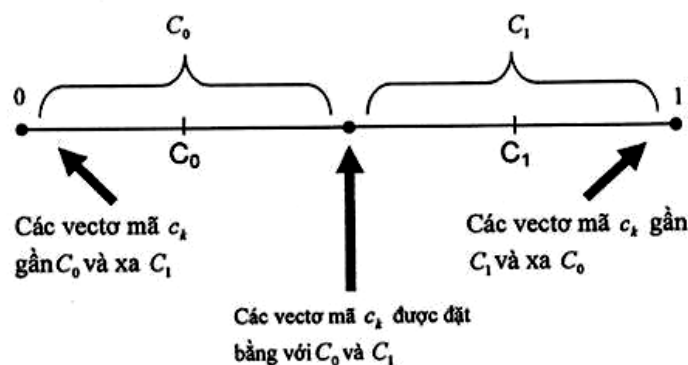
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MỞ RỘNG THÔNG BÁO THỨ NHẤT TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THU THÔNG BÁO THỨ NHẤT CHỨA THÔNG TIN MỞ RỘNG TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị để mở rộng hoặc đệm tín hiệu của một và nhiều người dùng. Theo các khía cạnh khác nhau, số ký hiệu cần thiết để truyền các bit dữ liệu cho mỗi trong số nhiều thiết bị truyền thông không dây và phân số của các bit có ích trong ký hiệu cuối cùng của mỗi trong số nhiều bit dữ liệu được xác định. Độ dài thông tin mở rộng báo hiệu còn có thể được xác định dựa ít nhất một phần vào phân số của các bit có ích và sơ đồ mã hóa và điều biến (MCS - modulation and coding scheme) của mỗi thiết bị trong số nhiều thiết bị truyền thông không dây. Các gói dữ liệu của mỗi trong số nhiều thiết bị truyền thông không dây được tạo ra, với mỗi gói dữ liệu chứa các bit dữ liệu tương ứng và thông tin mở rộng báo hiệu sau ký hiệu cuối cùng của mỗi trong số nhiều gói dữ liệu. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mở rộng thông báo thứ nhất trong mạng truyền thông không dây, thu thông báo thứ nhất chứa thông tin mở rộng trong mạng truyền thông không dây và vật ghi đọc được bằng máy tính.



- (11) **1-0038191 B** (15) 05/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2019 375A
 (21) 1-2019-02094 (85) 06/06/2017
 (22) 12/12/2012 (86) PCT/SE2012/051381 12/12/2012
 (30) 61/617,151 29/03/2012 US (87) WO2013/147667 03/10/2013
 (51) **G06F 17/10; H03M 7/30; G06T 9/00**
 (73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
 SE-164 83 Stockholm, Sweden
 (72) GRANCHAROV, Volodya (BG); JANSSON TOFTGÅRD, Tomas (SE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ MÃ HÓA-GIẢI MÃ CHUYÊN ĐỔI CHỨA BỘ LƯỢNG TỬ HÓA VECTO, BỘ MÃ HÓA-GIẢI MÃ CHUYÊN ĐỔI CHỨA BỘ LƯỢNG TỬ HÓA VECTO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi bộ mã hóa-giải mã chuyên đổi bao gồm bộ lượng tử hóa vectơ, phương pháp bao gồm các bước: vận hành bộ xử lý của bộ mã hóa-giải mã chuyên đổi thực thi các lệnh đọc được bởi máy tính từ bộ nhớ để thực hiện: so sánh vectơ đích đầu vào s với bốn trọng tâm C_0 , C_1 , $C_{0,flip}$ và $C_{1,flip}$, trong đó trọng tâm $C_{0,flip}$ là phiên bản được lật của trọng tâm C_0 và trọng tâm $C_{1,flip}$ là phiên bản được lật của trọng tâm C_1 , mỗi trọng tâm biểu diễn lớp tương ứng của các vectơ mã trong bảng mã, trong đó vectơ đích đầu vào s bao gồm các hệ số chuyển đổi được dẫn ra từ tín hiệu audio hoặc tín hiệu video; xác định điểm bắt đầu để tìm kiếm liên quan tới vectơ đích đầu vào trong bảng mã, dựa trên kết quả của việc so sánh; và thực hiện việc tìm kiếm trong bảng mã, bắt đầu tại điểm bắt đầu đã được xác định, và nhận diện vectơ mã để biểu diễn vectơ đích đầu vào s , trong đó số các vectơ đích đầu vào cho mỗi phân đoạn thời gian là thay đổi và không gian tìm kiếm được điều chỉnh động tới số các vectơ đích đầu vào; trong đó bảng mã đã được tạo ra sao cho vectơ mã trong bảng mã được sắp xếp theo số đo nhiễu loạn phản ánh khoảng cách giữa mỗi vectơ mã và các trọng tâm C_0 và C_1 nêu trên. Sáng chế còn đề cập tới bộ mã hóa-giải mã chuyên đổi chứa bộ lượng tử hóa vectơ, thiết bị đầu cuối di động và vật ghi đọc được bởi máy tính.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038192 B | | | (15) 05/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | | 430B | (43) 25/05/2020 | 386A |
| (21) 1-2020-00958 | | | (85) 21/02/2020 | |
| (22) 04/09/2013 | | | (86) PCT/US2013/058093 | 04/09/2013 |
| (30) 2012137795 | 04/09/2012 | RU | (87) WO2014/039579 | 13/03/2014 |
| | 61/775,444 | 08/03/2013 | US | |

(51) **G21B 1/15**

(62) 1-2015-00868

(73) **TAE TECHNOLOGIES, INC. (US)**

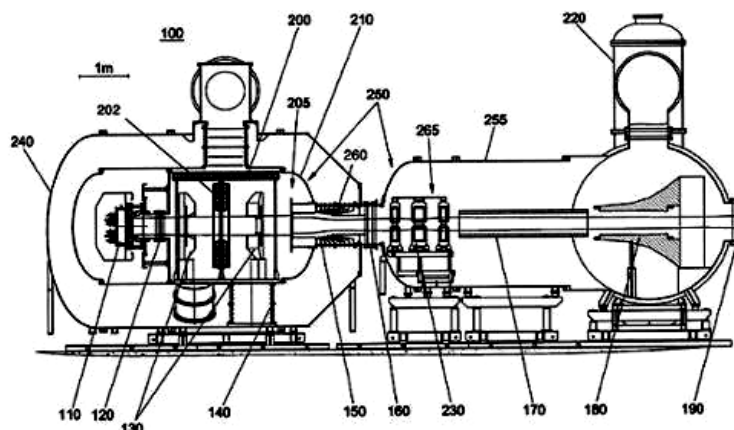
19631 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States of America

(72) BELCHENKO, Yuri I. (RU); BURDAKOV, Alexander V. (RU); DAVYDENKO, Vladimir I. (RU); DIMOV, Gennady I. (RU); IVANOV, Alexander A. (RU); KOBETS, Valeery V. (RU); SMIRNOV, Artem N. (RU); BINDERBAUER, Michl W. (AT); SEVIER, Donald L. (US); RICHARDSON, Terrence E. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

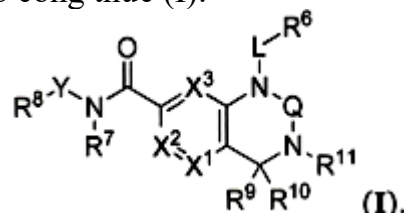
(54) **MÁY PHUN CHÙM DỰA TRÊN ION ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến máy phun chùm dựa trên ion. Sáng chế cũng đề cập đến máy phun chùm trung tính dựa trên ion âm bao gồm nguồn ion âm, bộ phận gia tốc và bộ phận trung hòa để tạo ra chùm trung tính khoảng 5 MW có năng lượng nằm trong khoảng từ 0,50 đến 1,0 MeV. Các ion được tạo ra bởi nguồn ion được gia tốc trước khi phun vào trong bộ phận gia tốc năng lượng cao nhờ bộ phận gia tốc trước có lưới nhiều khe hở tĩnh điện, bộ phận này được sử dụng để tách các chùm ion từ plasma và gia tốc theo tỷ lệ nào đó của năng lượng chùm được yêu cầu. Chùm từ nguồn ion đi qua cặp nam châm làm lệch, cặp nam châm này cho phép chùm dịch khỏi trục trước khi đi vào bộ phận gia tốc năng lượng cao. Sau khi gia tốc thành năng lượng toàn phần, chùm đi vào bộ phận trung hòa tại đó nó được chuyển đổi một phần thành chùm trung tính. Các loại ion còn lại được chia tách nhờ nam châm và được hướng vào trong các bộ phận chuyển đổi năng lượng điện tĩnh. Chùm trung tính đi qua van công và đi vào buồng plasma.



- (11) **1-0038193 B** (15) 05/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/08/2020 389A
 (21) 1-2020-00319 (85) 16/01/2020
 (22) 21/06/2018 (86) PCT/GB2018/051730 21/06/2018
 (30) 1709959.9 22/06/2017 GB (87) WO2018/234808 27/12/2018
 201711021858 22/06/2017 IN
 201811014462 16/04/2018 IN
 (51) **C07D 403/12**; C07F 9/08; C07D 239/80; C07D 285/16; C07D 401/06; C07D 403/04;
 C07D 403/06; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 413/06; C07D 413/12; C07D
 417/04; C07D 417/06; A61K 31/498; A61P 35/00
 (73) **CURADEV PHARMA LIMITED (GB)**
 Innovation House, Discovery Park, Sandwich Kent CT13 9ND, United Kingdom
 (72) BANERJEE, Monali (IN); MIDDYA, Sandip (IN); BASU, Sourav (IN); GHOSH,
 Rajib (IN); PRYDE, David (GB); YADAV, Dharmendra (IN); SHRIVASTAVA,
 Ritesh (IN); SURYA, Arjun (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN PHÂN TỬ NHỎ CỦA YẾU TỐ KÍCH THÍCH GEN
 INTERFERON (STING) CỦA NGƯỜI VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA
 CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):



Hợp chất này có thể được sử dụng để điều biến protein yếu tố kích thích gen Interferon (STING) và nhờ đó điều trị các bệnh như bệnh ung thư và nhiễm khuẩn. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm dược chứa các hợp chất này.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038194 B | | (15) 05/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/09/2019 | 378A |
| (21) 1-2019-03154 | | (85) 13/06/2019 | |
| (22) 04/12/2017 | | (86) PCT/JP2017/043466 | 04/12/2017 |
| (30) 2016-255865 | 28/12/2016 | JP (87) WO2018/123451 | 05/07/2018 |

(51) **B62H 1/02**

(73) **1. ALPS ALPINE CO., LTD. (JP)**

1-7, Yukigaya-otsukamachi, Ota-ku, Tokyo 1458501, Japan

2. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

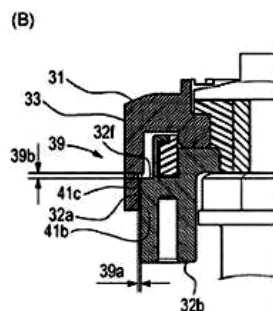
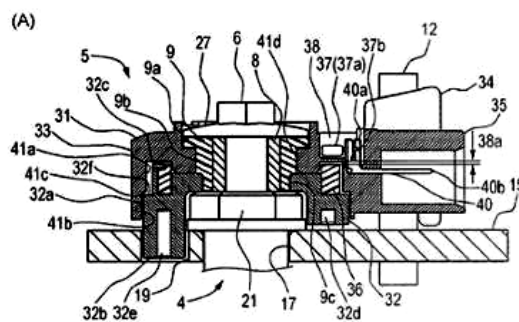
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) SAITO, Kyozo (JP); YAMASHITA, Akihiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

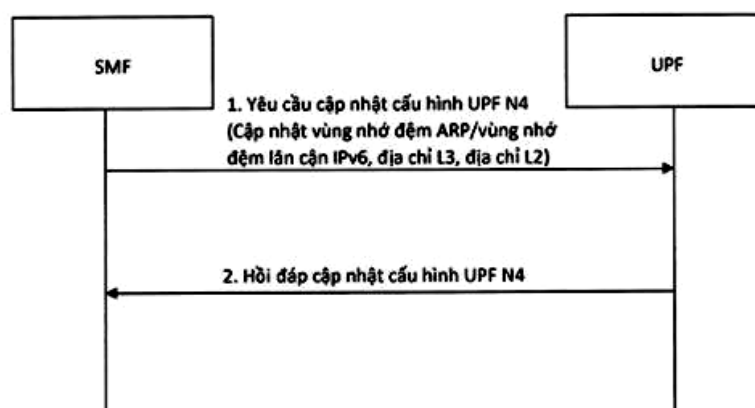
(54) **THIẾT BỊ DÒ VỊ TRÍ CHÂN CHỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dò vị trí chân chống, trong đó phần rôto (32) có thân rôto (32a) có dạng vòng, chốt gài (32b) có dạng trụ, mà nhô từ thân rôto (32a) về phía lỗ gài (19) ở thanh chân chống (3), và vấu khóa (32c) để khóa nam châm đeo (36). Vòng bít kín khuếch được bố trí giữa phần rôto (32) này và vỏ (31), và chốt gài (32b) và vấu khóa (32c) được tạo liền khối với thân rôto (32a). Do đường kính ngoài của chốt gài (32b) này hầu như có cùng kích cỡ với chiều dày của thân rôto (32a) theo hướng kính, độ bền thích hợp được đảm bảo mà không cần thực hiện đúc phủ chàm hoặc tương tự đối với các vật liệu kim loại làm chốt gài và chi tiết tương tự và có thể di chuyển theo sự dịch chuyển của chân chống.



- (11) **1-0038195 B** (15) 05/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2020 386A
 (21) 1-2020-01128 (85) 28/02/2020
 (22) 07/08/2018 (86) PCT/CN2018/099252 07/08/2018
 (30) 201741028886 14/08/2017 IN (87) WO2019/033958 21/02/2019
 (51) **H04L 29/08**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, P. R. China
 (72) BHASKARAN, Sridhar (IN); SPINI, Marco (IT); ZHU, Fenqin (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG THU THẬP CÁC ĐỊA CHỈ LỚP 2, THỰC THỂ CHỨC NĂNG MẶT PHẶNG NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

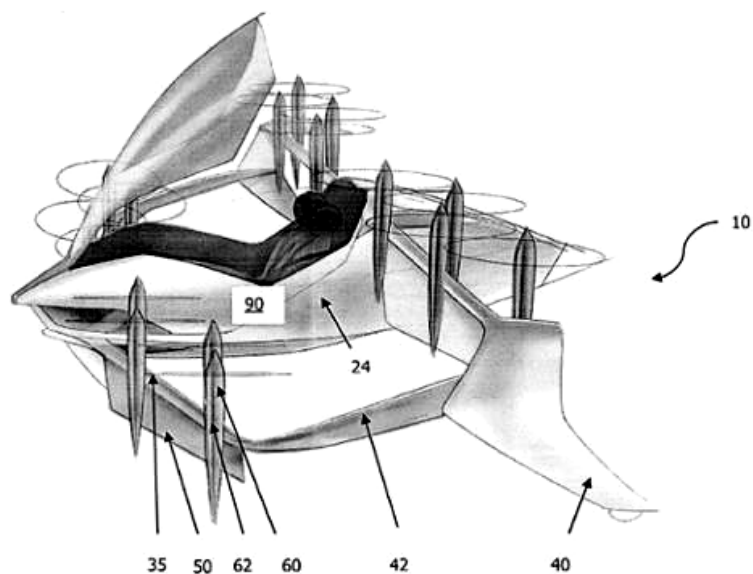
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, phần tử mạng, thực thể chức năng mặt phẳng người dùng và hệ thống để thu thập các địa chỉ lớp 2 (Layer-2 - L2) và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Các phương pháp và các thiết bị là để thu thập vùng nhớ đệm giao thức phân giải địa chỉ (Address Resolution Protocol - ARP)/lân cận giao thức Internet phiên bản 6 (Internet Protocol version 6 - IPv6) tại thực thể chức năng mặt phẳng người dùng (User Plane Function - UPF) mà không thực hiện việc kiểm tra gói sâu đối với mọi gói đi ngang qua. Mục đích chính phía sau sáng chế là cho việc phát rộng ARP/việc phát đa phương truy vấn lân cận giao thức thông điệp điều khiển Internet phiên bản 6 (Internet Control Message Protocol version 6 - ICMPV6) từ bất kỳ máy khách Ethernet nào (UE hoặc các máy khách phía sau UE hoặc các máy khách trong mạng dữ liệu (Data Network - DN)) để được trả lời bởi chính thực thể UPF, bằng cách truy tìm vùng nhớ đệm ARP/lân cận IPv6 được cài sẵn trong UPF, bắt luận liệu thực thể UPF hành động như bộ chuyển mạch Ethernet lỗi hay như bộ chuyển mạch Ethernet lỗi ở trong DN. Giải pháp được đơn giản hóa để luôn ngăn xen ARP tại UPF và trả lời nó dựa trên vùng nhớ đệm ARP/lân cận IPv6 cục bộ.



- (11) **1-0038197 B** (15) 05/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2020 392A
- (21) 1-2020-05633 (85) 18/03/2014
- (22) 26/09/2012 (86) PCT/EP2012/068938 26/09/2012
- (30) 11007823.5 26/09/2011 EP (87) WO2013/045479 A1 04/04/2013
- (51) **C07D 417/12; A61P 31/22; A61K 31/4402; A61P 31/00**
- (62) 1-2014-00861
- (73) **AICURIS GMBH & CO. KG (DE)**
Friedrich Ebert-Straße 475, 42117 Wuppertal, Germany
- (72) SCHWAB, Wilfried (DE); BIRKMANN, Alexander (DE); VÖGTLI, Kurt (CH); HAAG, Dieter (DE); LENDER, Andreas (DE); GRUNENBERG, Alfons (DE); KEIL, Birgit (DE); REHSE, Joachim (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT MONOHYDRAT CỦA AXIT N-[5-(AMINOSULFONYL)-4-METYL-1,3-THIAZOL-2-YL]-N-METYL-2-[4-(2-PYRIDINYL)-PHENYL]AXETAMIT MONO METANSULFONIC DẠNG TINH THỂ VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất monohydrat của axit N-[5-(aminosulfonyl)-4-metyl-1,3-thiazol-2-yl]-N-metyl-2-[4-(2-pyridinyl)-phenyl]axetamit mono metansulfonic dạng tinh thể và dược phẩm chứa hợp chất này.

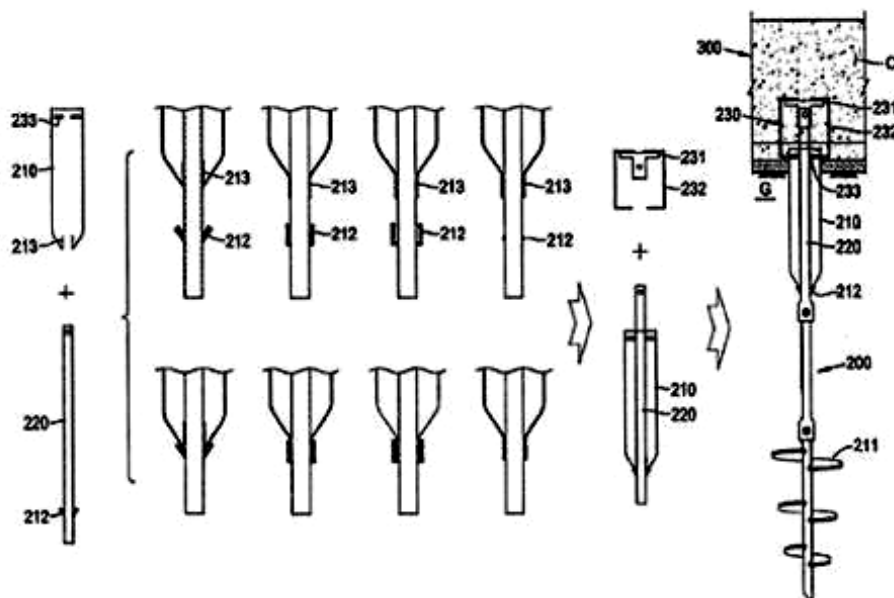
- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038198 B | | | (15) 05/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | | 430B | (43) 27/07/2020 | 388A |
| (21) 1-2020-02166 | | | (85) 16/04/2020 | |
| (22) 06/09/2018 | | | (86) PCT/AU2018/050962 | 06/09/2018 |
| (30) 2017903864 | 22/09/2017 | AU | (87) WO2019/056052 A1 | 28/03/2019 |
| | 2017904036 | 06/10/2017 | | |
| | 2018901154 | 06/04/2018 | | |
- (51) **B64C 29/00; B64C 9/16; B64C 27/52**
- (73) **AMSL INNOVATIONS PTY LTD (AU)**
42 Stafford Street, Stanmore, New South Wales 2048 (AU)
- (72) MOORE, Andrew Dudley (AU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
- (54) **MÁY BAY CẤT CẢNH VÀ HẠ CẢNH THẲNG ĐỨNG (VTOL)**

(57) Sáng chế đề cập đến máy bay cất cánh và hạ cánh thẳng đứng (VTOL) (10) bao gồm thân máy bay và các cánh trước thứ nhất và thứ hai (20, 22), mỗi cánh (20, 22) có một gờ trước cố định và một bề mặt điều khiển sau (50) mà được xoay quanh trục xoay gần như nằm ngang. Máy bay (10) bao gồm các động cơ điện thứ nhất và thứ hai (60), mỗi động cơ có các cánh quạt (70), các cánh quạt điện (70) được xoay quanh trục với bề mặt điều khiển sau (50) giữa vị trí thứ nhất trong đó mỗi cánh quạt (70) có trục quay gần như thẳng đứng và vị trí thứ hai trong đó mỗi cánh quạt (70) có trục quay gần như nằm ngang, hệ thống điều khiển (90) được tạo cấu hình để vận hành theo cách có lựa chọn động cơ điện thứ nhất (60) và động cơ điện thứ hai (60) ở các tốc độ quay khác nhau để tạo ra mômen quay để xoay bề mặt điều khiển (50) quanh trục xoay (33).



- (11) **1-0038199 B** (15) 05/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2021 398A
 (21) 1-2020-01668
 (22) 23/03/2020
 (30) 10-2019-0148366 19/11/2019 KR
 (51) **E02D 5/22; E02D 5/56; E02D 5/24**
 (76) **LEE, KANG SOO (KR)**
 (Gurae-dong, Navi maeul Richeville) 204dong 301ho, 377, Gimphohangang 8-ro,
 Gimpo-si, Gyeonggi-do, 10070, Korea
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **CỘC SỬ DỤNG BỘ PHẬN GIA CỐ ĐẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG
 LOẠI CỘC NÀY**

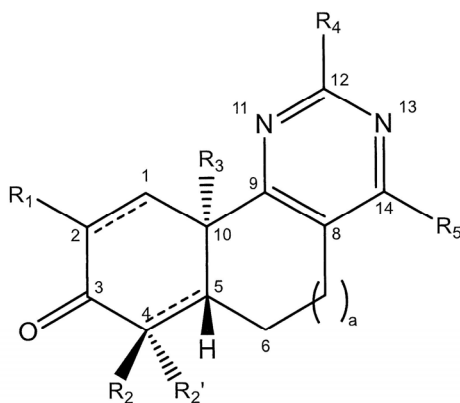
(57) Sáng chế đề cập đến cọc sử dụng bộ phận gia cố đầu, mà được lắp hiệu quả bằng cách cho phép bộ phận gia cố đầu của đầu cọc đi qua cọc ngoại để được ghép đơn giản và được lắp trong khi cọc dạng cọc kép được thi công trong lòng đất, và phương pháp thi công loại cọc này. Trong cọc sử dụng bộ phận gia cố đầu, phần đầu dưới của thanh gia cố đầu của bộ phận gia cố đầu đi qua phần đầu của cọc ngoại và được chèn trực tiếp vào đầu nổi chèn được tạo ở bề mặt chu vi bên ngoài của cọc nội hoặc mặt trong của cọc ngoại để lắp đặt.



- (11) **1-0038200 B** (15) 05/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/01/2021 394A
- (21) 1-2020-02291 (85) 22/04/2020
- (22) 21/02/2019 (86) PCT/JP2019/006534 21/02/2019
- (30) 2018-078238 16/04/2018 JP (87) WO2019/202844 A1 24/10/2019
2018-142433 30/07/2018 JP
- (51) ***D06M 13/292; D06M 15/53; D06M 13/256***
- (73) **TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611 Japan
- (72) ADACHI Keita (JP); HATTORI Makoto (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP VÀ SỢI TỔNG HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân xử lý dùng cho sợi tổng hợp gồm chất làm trơn, chất hoạt động bề mặt không ion, và chất hoạt động bề mặt anion. Chất hoạt động bề mặt anion gồm ít nhất một hợp chất phosphat được chọn từ các muối amin của các hợp chất phosphat A đến C được biểu diễn bằng các công thức cấu tạo cụ thể. Chất hoạt động bề mặt không ion gồm: ít nhất một hợp chất được chọn từ sản phẩm cộng alkylen oxit của dầu thầu dầu và sản phẩm cộng alkylen oxit của dầu thầu dầu hóa cứng; và hợp chất ete este mà thu được bằng cách ngưng tụ axit monocarboxylic và axit dicarboxylic mà có trọng lượng phân tử trung bình khối từ 3000 đến 30000.

- (11) **1-0038201 B** (15) 05/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 30/01/2020 382A
- (21) 1-2019-04571 (85) 19/08/2019
- (22) 19/01/2018 (86) PCT/IB2018/000088 19/01/2018
- (30) 62/448,800 20/01/2017 US (87) WO2018/134681 26/07/2018
1730561.8 20/01/2017 EP
- (51) **C07K 16/22; A61P 35/00; C07K 16/32; C07K 16/28; C07K 16/30; A61K 39/00**
- (73) **SANOVI (FR)**
54, Rue La Boetie, 75008 Paris, FR
- (72) SHAPIRO Gary (US); BROWEN Kevin (US); FINN Patrick (US); GREGORY Richard C. (US); KODURI Rao (IN); LIU Feng (US); MALKOVA Natalia (US); MANKOO Parminder (US); POLLARD Jack R. (US); QIU Huawei (US); THEILHABER Joachim (US); WINTER Christopher (US); YU Marcella (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TGF-BETA, CHẾ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể pan-TGF- β được cải thiện để điều trị các tình trạng bệnh mà kháng thể TGF- β có liên quan, bao gồm bệnh tự miễn, tình trạng bệnh xơ hóa, và bệnh ung thư. Sáng chế còn bộc lộ các đoạn liên kết kháng nguyên của kháng thể, các chế phẩm dược phẩm và bộ kit bao gồm các kháng thể hoặc các đoạn của chúng.

- (11) **1-0038202 B** (15) 06/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2019 378A
 (21) 1-2019-03788 (85) 15/07/2019
 (22) 16/12/2017 (86) PCT/US2017/000094 16/12/2017
 (30) 62/435,588 16/12/2016 US (87) WO2018/111315 21/06/2018
 (51) **C07D 401/04; A61P 29/00; A61P 35/00; A61P 37/00; C07D 413/04; C07D 401/12; C07D 403/04; A61K 31/517; C07D 221/04**
 (73) **REATA PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 2801 Gateway Drive, Suite 150, Irving, TX 75063-2648, United States of America
 (72) JIANG, Xin (CN); BENDER, Christopher, F. (US); VISNICK, Melean (US); HOTEAMA, Martha, R. (US); SHELDON, Zachary, S. (US); LEE, Chitase (US); CAPRATHE, Bradley, William (US); BOLTON, Gary (US); KORNBERG, Brian (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT ENON PYRIMIDIN BA VÒNG VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức:

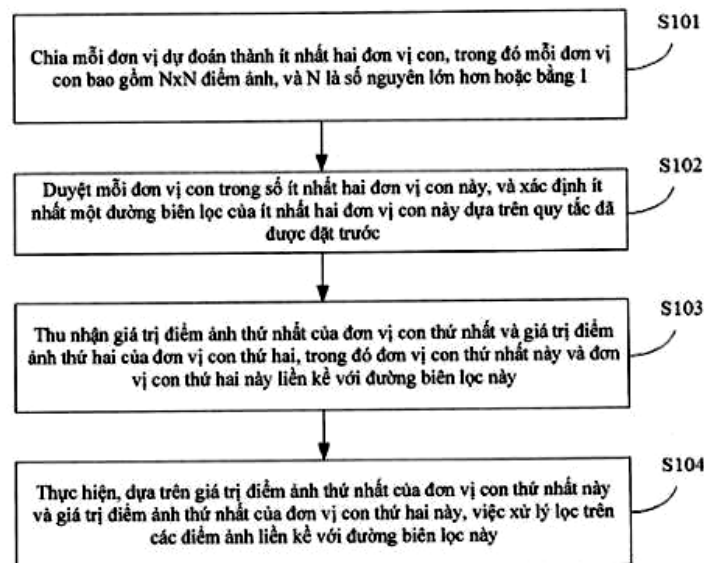


(I)

cũng như các chất tương tự của nó, trong đó các biến được xác định trong tài liệu này. Sáng chế cũng đề xuất các chế phẩm dược chứa các hợp chất trên. Theo một số khía cạnh, các hợp chất và các chế phẩm được đề xuất trong tài liệu này có thể được sử dụng để ức chế ROR γ và/hoặc làm giảm sự biểu hiện của IL-17. Các hợp chất và chế phẩm này hữu ích để điều trị hoặc ngăn chặn các bệnh hoặc các rối loạn liên quan đến viêm hoặc các rối loạn tự miễn.

- (11) **1-0038203 B** (15) 06/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/01/2019 370A
 (21) 1-2018-03697 (85) 21/08/2018
 (22) 12/07/2016 (86) PCT/CN2016/089797 12/07/2016
 (30) 201610064753.8 29/01/2016 CN (87) WO2017/128634 A1 03/08/2017
 (51) **H04N 19/86; H04N 19/61; H04N 19/119; H04N 19/43**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) CHEN, Huanbang (CN); LIN, Sixin (CN); YANG, Haitao (CN); GAO, Shan (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN VIỆC XỬ LÝ LỌC TRÊN KHỐI HÌNH ẢNH AFIN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

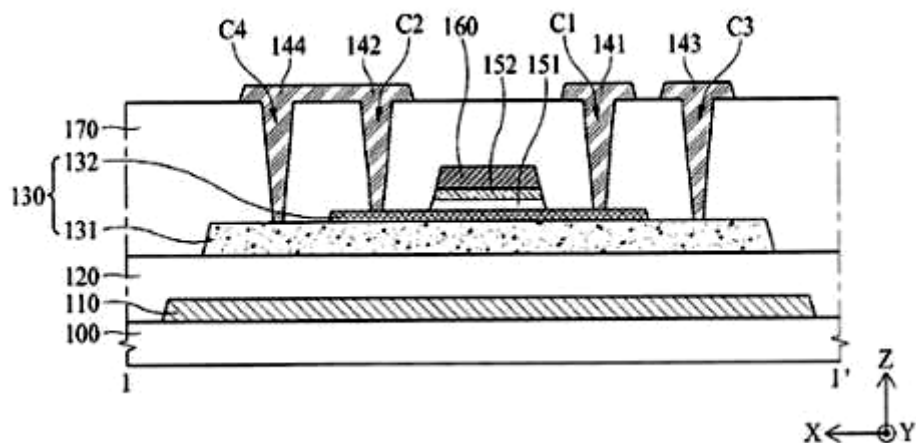
(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực xử lý hình ảnh video, và đề xuất phương pháp và thiết bị lọc, để giải quyết vấn đề chất lượng chủ quan và chất lượng khách quan của hình ảnh bị xấu đi do việc xử lý lọc không thể được thực hiện trên các khối bên trong của khối hình ảnh afin. Phương pháp này bao gồm: chia khối hình ảnh afin thành hai hoặc nhiều đơn vị con; xác định ít nhất một đường biên lọc giữa hai hoặc nhiều đơn vị con này dựa trên quy tắc đã được đặt trước; thu nhận giá trị điểm ảnh của đơn vị con thứ nhất và giá trị điểm ảnh của đơn vị con thứ hai, trong đó đơn vị con thứ nhất này và đơn vị con thứ hai này liên kề với đường biên lọc này và đơn vị con thứ nhất này và đơn vị con thứ hai này có trong hai hoặc nhiều đơn vị con này; và thực hiện, dựa trên giá trị điểm ảnh này của đơn vị con thứ nhất này và giá trị điểm ảnh này của đơn vị con thứ hai này, việc xử lý lọc trên các điểm ảnh liên kề với đường biên lọc này.



- (11) **1-0038204 B** (15) 06/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2019 380A
- (21) 1-2019-01669 (85) 03/04/2019
- (22) 29/09/2017 (86) PCT/US2017/054540 29/09/2017
- (30) 62/401,723 29/09/2016 US (87) WO2018/064593 05/04/2018
 62/450,469 25/01/2017 US
- (51) **C07H 21/04; A61K 47/02; A61K 47/46; A61K 9/00; C12N 15/113; A61P 25/14; A61P 25/28; A61K 31/7125; A61P 25/08**
- (73) **BIOGEN MA INC. (US)**
 225 Binney Str., Cambridge, MA 02142, United States of America
- (72) KORDASIEWICZ, Holly (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **OLIGONUCLEOTIT CẢI BIẾN, HỢP CHẤT CHỨA OLIGONUCLEOTIT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA OLIGONUCLEOTIT HOẶC HỢP CHẤT NÀY ĐỂ LÀM GIẢM SỰ BIỂU HIỆN TAU**
- (57) Sáng chế đề xuất oligonucleotit cải biến và dược phẩm chứa oligonucleotit cải biến để làm giảm hàm lượng hoặc hoạt tính của mARN Tau trong tế bào hoặc động vật, và trong các trường hợp nhất định làm giảm hàm lượng của protein Tau trong tế bào hoặc động vật. Oligonucleotit cải biến và dược phẩm này hữu dụng để làm thuyên giảm ít nhất là một triệu chứng của bệnh thoái hóa thần kinh. Các triệu chứng này bao gồm sự mất trí nhớ, sự mất chức năng vận động, và sự tăng số lượng và/hoặc thể tích của thể vùi tơ thần kinh. Các bệnh thoái hóa thần kinh này bao gồm bệnh lý protein tau, bệnh Alzheimer, sa sút trí tuệ trán-thái dương (Fronto-temporal Dementia - FTD), FTDP-17, chứng liệt trên nhân tiến triển (Progressive Supranuclear Palsy - PSP), chứng chấn thương não mãn tính (Chronic Traumatic Encephalopathy - CTE), thoái hóa hạch nền vỏ não (Corticobasal Ganglionic Degeneration - CBD), động kinh, và hội chứng Dravet.

- (11) **1-0038205 B** (15) 06/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2019 371A
- (21) 1-2018-02820
- (22) 28/06/2018
- (30) 10-2017-0099215 04/08/2017 KR
- (51) **H01L 29/786; H01L 33/00; H01L 29/10**
- (73) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
- (72) SeungMin Lee (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **TRANZITO MÀNG MỎNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM TRANZITO MÀNG MỎNG**

(57) Sáng chế đề xuất tranzito màng mỏng và thiết bị hiển thị bao gồm tranzito màng mỏng. Tranzito màng mỏng bao gồm: điện cực cổng đáy trên đế; lớp bán dẫn chồng với điện cực cổng đáy, trong đó lớp bán dẫn bao gồm lớp bán dẫn loại N và lớp bán dẫn loại P, và lớp bán dẫn loại N được chồng một phần với lớp bán dẫn loại P; điện cực nguồn thứ nhất và điện cực máng thứ nhất lần lượt được nối với lớp bán dẫn loại P; điện cực nguồn thứ hai và điện cực máng thứ hai lần lượt được nối với phần chia của lớp bán dẫn loại N mà không được chồng với lớp bán dẫn loại P; và điện cực cổng đỉnh bên trên lớp bán dẫn. Theo phương án của sáng chế, độ phức tạp của quy trình sản xuất tranzito màng mỏng được giảm.

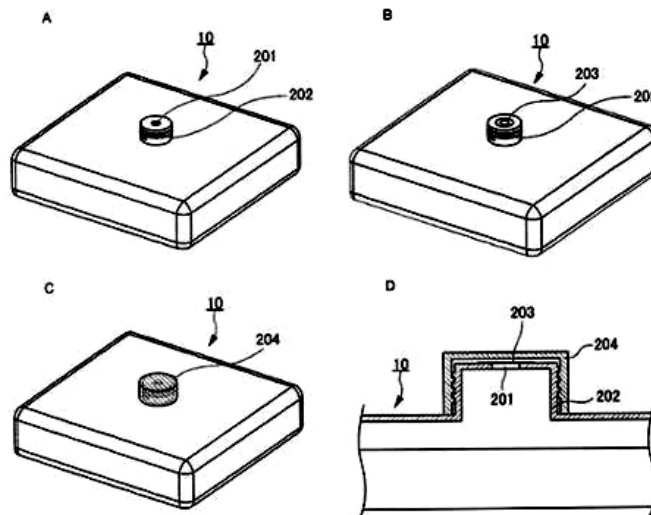


- (11) **1-0038206 B** (15) 06/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2019 371A
(21) 1-2018-02952 (85) 09/07/2018
(22) 24/01/2017 (86) PCT/KR2017/000831 24/01/2017
(30) 10-2016-0010922 28/01/2016 KR (87) WO2017/131416 03/08/2017
(51) **A61B 17/06; A61L 33/06; A61F 2/00**
(73) **JETEMA CO., LTD (KR)**
(Samsung-dong) 15F, 623, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06173, Republic of Korea
(72) JUNG, Young Choon (KR)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ
INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **CHỈ KHÂU DÙNG ĐỂ CĂNG DA MẶT VÀ CĂNG DA TOÀN THÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến chỉ khâu để làm tăng hiệu quả phẫu thuật căng da, và đề xuất chỉ khâu dùng để căng da mặt và căng da toàn thân, trong đó chỉ khâu được làm bằng vật liệu polyme và có nhiều phần nhô ra hình nón hoặc nhiều phần nhô ra hình phễu được tạo thành trên mặt ngoài của sợi chính của chỉ khâu.

- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0038207 B | | (15) 06/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/06/2018 | 363A |
| (21) 1-2018-01543 | | (85) 11/04/2018 | |
| (22) 29/09/2016 | | (86) PCT/JP2016/078882 | 29/09/2016 |
| (30) 2015-191176 | 29/09/2015 JP | (87) WO2017/057609 | 06/04/2017 |
| (51) B63B 35/00; B63B 35/34 | | | |
| (73) KYORAKU CO., LTD. (JP) | | | |
| | 598-1, Tatsumae-cho, Nakadachiurisagaru, Karasuma-dori, Kamigyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6020912, Japan | | |
| (72) Ono Seiji (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.) | | | |
| (54) PHAO VÀ PHAO DÙNG CHO PIN MẶT TRỜI | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phao có khả năng ngăn chặn sự biến dạng của thân làm bằng nhựa tổng hợp của phao này ngay cả khi khí bên trong phao nở ra hoặc co lại do sự thay đổi nhiệt độ môi trường. Phao (10) có đặc điểm như sau: thân phao bằng nhựa tổng hợp (20) được tạo khuôn rỗng; phần nhô (202) được tạo ra sao cho nhô lên từ mặt trên của thân phao (20) và có lỗ thông hơi (201); và màng xấp mịn (203) dính vào bên ngoài lỗ thông hơi (201).



- (11) **1-0038208 B** (15) 06/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 26/04/2021 397A
- (21) 1-2019-06931 (85) 09/12/2019
- (22) 01/04/2019 (86) PCT/JP2019/014417 01/04/2019
- (30) 2018-147827 06/08/2018 JP (87) WO2020/031425 13/02/2020
- (51) **A61F 13/15**; A61F 13/49; A61F 13/51; D06M 17/00; B32B 5/26; D04H 3/04; A61F 13/511
- (73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
- (72) OONISHI, Reiko (JP); URAYAMA, Yusuke (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **TẮM KÉO GIÃN DÙNG CHO VẬT DỤNG THẨM HÚT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM KÉO GIÃN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm kéo giãn (1) dùng cho vật dụng thẩm hút trong đó nhiều sợi tơ đàn hồi (4) được sắp xếp đề kéo dài theo một hướng mà không giao nhau được nối với vật liệu dạng tấm có thể kéo dài (2 và 3) trên toàn bộ chiều dài của chúng ở trạng thái cơ bản không bị kéo giãn. Một số hoặc tất cả trong số nhiều sợi tơ đàn hồi (4) là các sợi tơ bị co lại (40) có ít nhất một phần hẹp (40k) trong mặt cắt ngang trực giao với hướng dọc (Y). Tốt hơn là mặt cắt ngang của mỗi sợi tơ bị co lại (40) trực giao với hướng dọc (Y) có hình dạng trong đó nhiều hình tròn được kết nối với nhau ở trạng thái chùng chéo một phần, và tốt hơn là khoảng cách từ tâm đến tâm giữa các hình tròn liền kề ngắn hơn tổng bán kính của một trong những hình tròn thứ nhất và bán kính hình tròn thứ hai, và dài hơn bán kính ngắn hơn của bán kính hình tròn thứ nhất và bán kính hình tròn thứ hai.

- (11) **1-0038209 B** (15) 06/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/04/2019 373A
(21) 1-2019-00820 (85) 30/01/2015
(22) 10/09/2010 (86) PCT/EP2010/063271 10/09/2010
(30) 09170110.2 11/09/2009 EP (87) WO2011/029892 17/03/2011
(51) **A61K 9/00**
(62) 1-2015-00352
(73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel, Switzerland
(72) ADLER, Michael (DE); MAHLER, Hanns-Christian (DE); STAUCH, Oliver Boris (DE)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **DUỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG CD20 NỒNG ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể kháng CD20 nồng độ cao, ổn định dược dụng, như Rituximab, Ocrelizumab hoặc HuMab<CD20>, hoặc hỗn hợp của các phân tử kháng thể này để tiêm dưới da. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các dược phẩm, ngoài một lượng thích hợp của kháng thể kháng CD20, còn chứa một lượng hữu hiệu của ít nhất một enzym hyaluronidaza làm dược phẩm kết hợp hoặc để dùng dưới dạng đồng dược phẩm. Các dược phẩm này còn chứa ít nhất một chất đệm, ví dụ chất đệm histidin, chất làm ổn định hoặc hỗn hợp của hai hoặc nhiều chất làm ổn định (ví dụ, sacarit, như α,α -trehaloza dihydrat hoặc sucroza, và tùy ý metionin làm chất làm ổn định thứ hai), chất hoạt động bề mặt không ion và một lượng hữu hiệu của ít nhất một enzym hyaluronidaza. Các phương pháp bào chế dược phẩm này cũng được đề xuất.

- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038210 B | (15) 06/12/2023 | | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/02/2020 | 383A |
| (21) 1-2019-07380 | | (85) 26/12/2019 | |
| (22) 30/05/2017 | | (86) PCT/EP2017/063043 | 30/05/2017 |
| | | (87) WO2018/219435 | 06/12/2018 |

(51) **H04B 7/06; H04B 7/08; H04B 7/0408**

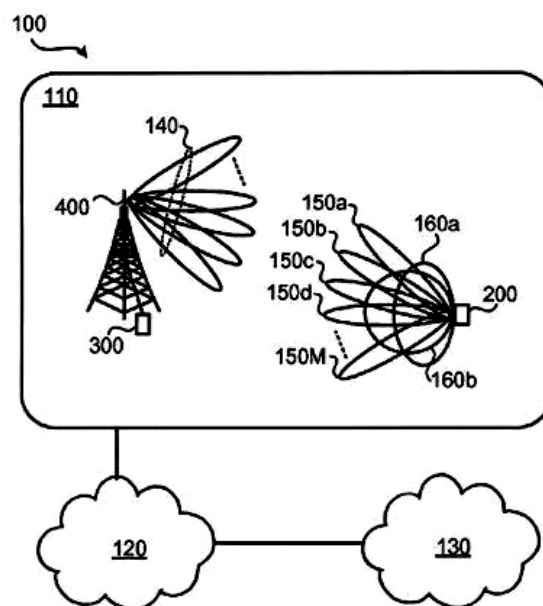
(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) NILSSON, Andreas (SE); REIAL, Andres (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ BỘ TRUYỀN NHẬN RADIO THỨ NHẤT, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LỰA CHỌN CHÙM**

(57) Sáng chế đề xuất các cơ chế để lựa chọn chùm. Sáng chế đề xuất phương pháp để lựa chọn chùm được thực hiện bởi thiết bị bộ truyền nhận radio thứ nhất. Phương pháp bao gồm bước thu được các ước lượng chất lượng liên kết của tín hiệu radio được chuyển đến thiết bị bộ truyền nhận radio thứ nhất từ thiết bị bộ truyền nhận radio thứ hai bằng ít nhất chùm thứ nhất được lấy từ tập hợp chùm thứ nhất và chùm thứ hai. Chùm thứ hai rộng hơn so với chùm thứ nhất. Phương pháp bao gồm bước lựa chọn chùm nào trong chùm thứ nhất và chùm thứ hai để sử dụng cho các sự truyền thông được tiếp tục của các tín hiệu radio với thiết bị bộ truyền nhận radio thứ hai phù hợp với sự so sánh giữa các ước lượng chất lượng liên kết của chùm thứ nhất và các ước lượng chất lượng liên kết được bù của chùm thứ hai. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị bộ truyền nhận radio, thiết bị đầu cuối, nút mạng, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính để lựa chọn chùm.



- (11) **1-0038211 B** (15) 06/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2018 366A
- (21) 1-2018-01678 (85) 19/04/2018
- (22) 21/09/2016 (86) PCT/US2016/052942 21/09/2016
- (30) 62/221,190 21/09/2015 US (87) WO2017/053469 30/03/2017
- (51) **A61K 31/496; C07K 16/30; C07K 16/40; A61K 39/395**
- (73) **APTEVO RESEARCH AND DEVELOPMENT LLC (US)**
2401 Fourth Avenue, Suite 1050, Seattle, Washington 98121, United States of America
- (72) TAN, Philip (SG); BLANKENSHIP, John W. (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PROTEIN GẮN KẾT VỚI CD3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phân tử protein gắn kết đặc hiệu với CD3, trong đó phân tử này có thể có ít nhất một vùng gắn kết với CD3 được làm tương thích với người. Các phân tử như vậy là hữu dụng để điều trị bệnh ung thư. Phân tử protein gắn kết với CD3 có thể có vùng chức năng gắn kết thứ hai gắn kết với một đích khác. Theo một phương án, các phân tử polypeptit đa đặc hiệu gắn kết với cả tế bào biểu hiện kháng nguyên khối u và cấu trúc dưới phân tử CD3 của phức hợp thụ thể tế bào T trên các tế bào T để cảm ứng tính gây độc tế bào của tế bào T phụ thuộc đích, sự hoạt hóa, và sự tăng sinh. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa các phân tử polypeptit gắn kết CD3, phân tử axit nucleic mã hóa các polypeptit này và phương pháp tạo ra các phân tử này.

- (11) **1-0038212 B** (15) 06/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/10/2017 355A
- (21) 1-2017-01787 (85) 15/05/2017
- (22) 14/10/2015 (86) PCT/AU2015/050627 14/10/2015
- (30) 62/064,122 15/10/2014 US (87) WO2016/058046 21/04/2016
- (51) **C05B 7/00; C05B 9/00**
- (73) **LIQUID FERTILISER PTY LTD (AU)**
2 Hovey Road, Yatala, Queensland 4207, AUSTRALIA
- (72) CHAND, Ugesh (AU)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHÂN TÁN TRONG NƯỚC ỔN ĐỊNH CHỨA KẼM PHOSPHAT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ PHÂN BÓN DẠNG LỎNG CHẢY VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG KẼM PHOSPHAT LÀM PHÂN BÓN CHO CÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phân tán trong nước gồm nước và kali kẽm photphat được phân tán trong nước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế phân bón dạng lỏng chảy và phương pháp dùng kẽm phosphat làm phân bón cho cây.

- (11) **1-0038213 B** (15) 06/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2019 371A
(21) 1-2018-05502 (85) 06/12/2018
(22) 17/05/2017 (86) PCT/EP2017/061901 17/05/2017
(30) EP16170174.3 18/05/2016 EP (87) WO2017/198741 23/11/2017
(51) *A61K 39/00; A61K 45/06; C07K 16/28; A61K 39/395*
(73) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
(72) ZETTL, Markus (AT); LORENZ, Ivo (CH); SCHAAF, Otmar (DE); WURM, Melanie (DE); FORTIN, Jean-Francois (CA); BRODEUR, Scott (US); CANADA, Keith A. (US); CHLEWICKI, Lukasz (US); DAVIDSON, Walter Carroll (US); GUPTA, Pankaj (US); GUPTA, Priyanka (IN); PEREZ, Rocio K. (US); WOSKA Jr., Joseph Robert (US); XIAO, Haiguang (US); YANG, Danlin (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHÂN TỬ KHÁNG THỂ KHÁNG PD1, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA PHÂN TỬ KHÁNG THỂ NÀY, VECTO BIỂU HIỆN CHỨA CÁC AXIT NUCLEIC NÀY, TẾ BÀO CHỦ CHỨA VECTO BIỂU HIỆN NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ KHÁNG THỂ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến phân tử kháng thể kháng PD1 và kháng LAG3 mới. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến axit nucleic mã hóa các phân tử kháng thể này và vectơ biểu hiện chứa các axit nucleic này; phương pháp sản xuất các phân tử kháng thể này; tế bào chủ biểu hiện hoặc có khả năng biểu hiện các phân tử kháng thể này; và dược phẩm hoặc kit gồm các phân tử chứa các phân tử kháng thể này. Các phân tử kháng thể hoặc các dược phẩm này là hữu dụng đặc biệt trong các mục đích trị liệu trong lĩnh vực bệnh ung thư.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038214 B | | (15) 06/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/04/2019 | 373A |
| (21) 1-2019-00101 | | (85) 07/01/2019 | |
| (22) 22/06/2017 | | (86) PCT/CN2017/089562 | 22/06/2017 |
| (30) 201610473937.X | 25/06/2016 CN | (87) WO2017/220003 | 28/12/2017 |

(51) **H04W 72/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

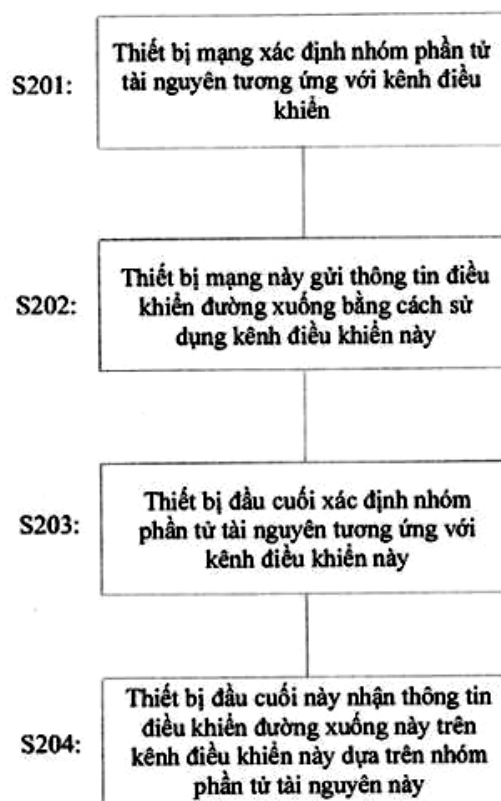
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHENG, Yan (CN); XUE, Lixia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP NHẬN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ GỬI THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ NHẬN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi thông tin điều khiển. Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi thiết bị mạng, nhóm phân tử tài nguyên tương ứng với kênh điều khiển, trong đó nhóm phân tử tài nguyên này bao gồm phân tử tài nguyên thứ nhất mang thông tin điều khiển đường xuống và phân tử tài nguyên thứ hai mang tín hiệu tham chiếu, và tín hiệu tham chiếu này được sử dụng để giải điều chế thông tin điều khiển đường xuống được mang bởi nhóm phân tử tài nguyên này; và gửi, bởi thiết bị mạng này, thông tin điều khiển đường xuống này bằng cách sử dụng kênh điều khiển này. Theo giải pháp nêu trên, kênh điều khiển để truyền đi nhóm phân tử tài nguyên được bố trí trong hệ thống truyền thông không dây, và thiết bị mạng này có thể gửi thông tin điều khiển đường xuống đến thiết bị đầu cuối dựa trên nhóm phân tử tài nguyên này bằng cách sử dụng kênh điều khiển này. Nhóm phân tử tài nguyên này mang thông tin điều khiển đường xuống này và tín hiệu tham chiếu để giải điều chế thông tin điều khiển đường xuống này. Sáng chế còn đề xuất phương pháp nhận thông tin điều khiển, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị gửi thông tin điều khiển, thiết bị nhận thông tin điều khiển và vật ghi đọc được bằng máy tính.



- (11) **1-0038215 B** (15) 06/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2019 378A
 (21) 1-2019-03240 (85) 19/06/2019
 (22) 04/01/2018 (86) PCT/US2018/012355 04/01/2018
 (30) 62/442,322 04/01/2017 US (87) WO2018/129168 A1 12/07/2018
 62/445,174 11/01/2017 US
 15/861,165 03/01/2018 US
 (51) **H04N 19/463; H04N 19/82; H04N 19/31**
 (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) ZHANG, Li (CN); CHIEN, Wei-Jung (TW); KARCZEWICZ, Marta (US); WANG,
 Ye-Kui (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG
 TIỆN LƯU TRỮ DỮ LIỆU BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã dữ liệu video và phương tiện lưu trữ dữ liệu bất biến đọc được bằng máy tính. Bộ mã hóa dữ liệu video có thể tái tạo hình ảnh hiện thời của dữ liệu video. Vùng hiện thời của hình ảnh hiện thời được kết hợp với chỉ số thời gian biểu thị lớp thời gian mà vùng hiện thời thuộc vào đó. Hơn nữa, đối với mỗi mảng tương ứng trong số nhiều mảng tương ứng với các lớp thời gian khác nhau, bộ mã hóa dữ liệu video có thể lưu trữ, trong mảng tương ứng, tập tham số lọc vòng lặp thích ứng (ALF - adaptive loop filtering) dùng để áp dụng các bộ lọc ALF cho các mẫu của vùng hình ảnh của dữ liệu video mà được giải mã trước vùng hiện thời và nằm trong lớp thời gian tương ứng với mảng hoặc lớp thời gian thấp hơn lớp thời gian tương ứng với mảng. Bộ mã hóa dữ liệu video xác định, dựa trên tập tham số ALF được chọn trong mảng tương ứng với lớp thời gian mà vùng hiện thời thuộc vào đó, tập tham số ALF có thể áp dụng.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038216 B | | (15) 06/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/03/2020 | 384A |
| (21) 1-2020-00015 | | (85) 02/01/2020 | |
| (22) 15/06/2018 | | (86) PCT/CN2018/091557 | 15/06/2018 |
| (30) 201710459681.1 | 16/06/2017 | CN (87) WO2018/228545 | 20/12/2018 |
| 201710687862.X | 11/08/2017 | CN | |

(51) **H04W 72/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

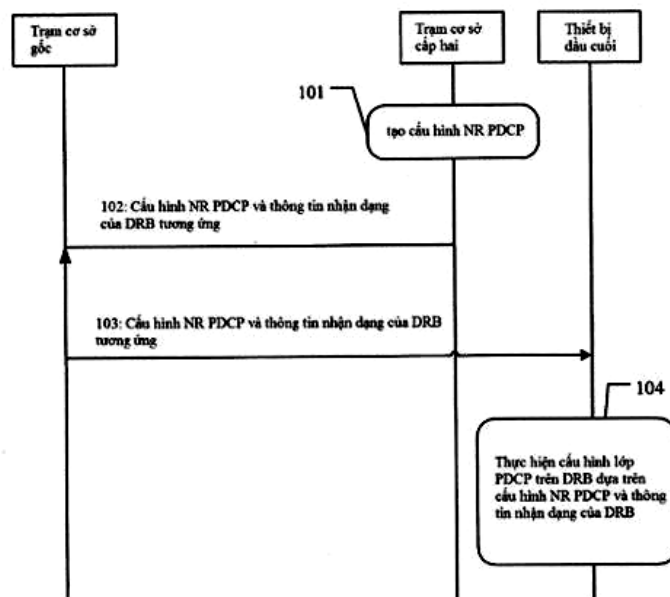
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Jing (CN); GUO, Yi (CN); DAI, Mingzeng (CN); PENG, Wenjie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

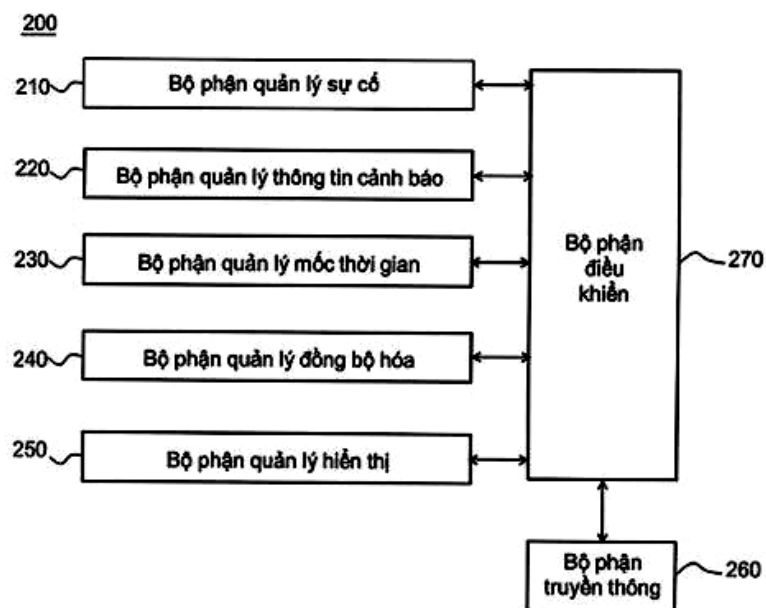
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế bộc lộ phương pháp xử lý thông tin, trạm cơ sở, và thiết bị đầu cuối. Phần phương pháp của các phương án thực hiện của sáng chế bao gồm các bước: tiếp nhận, bằng trạm cơ sở gốc, cấu hình NR PDCP (New Radio Packet Data Convergence Protocol - giao thức hội tụ dữ liệu gói vô tuyến mới) và thông tin nhận dạng của DRB (Data Radio Bearer - kênh mang vô tuyến dữ liệu) tương ứng với cấu hình NR PDCP từ trạm cơ sở cấp hai; và gửi, bằng trạm cơ sở gốc, cấu hình NR PDCP và thông tin nhận dạng của DRB tới thiết bị đầu cuối, trong đó trạm cơ sở gốc và trạm cơ sở cấp hai là các trạm cơ sở của các RAT (Radio Access Technology - công nghệ truy cập vô tuyến) khác nhau. Các phương án thực hiện của sáng chế còn lần lượt bộc lộ thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ máy tính đọc được, và hệ thống truyền thông.

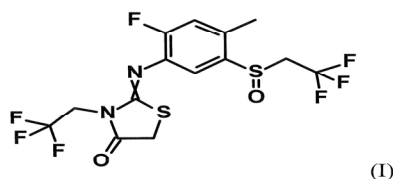


- (11) **1-0038217 B** (15) 06/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2021 395A
(21) 1-2020-02290 (85) 22/04/2020
(22) 21/02/2019 (86) PCT/JP2019/006533 21/02/2019
(30) 2018-078238 16/04/2018 JP (87) WO2019/202843 A1 24/10/2019
(51) **D06M 13/292; D06M 15/53; D06M 13/256**
(73) **TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611 Japan
(72) ADACHI Keita (JP); HATTORI Makoto (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP VÀ SỢI TỔNG HỢP**
- (57) Tác nhân xử lý dùng cho sợi tổng hợp theo sáng chế này chứa chất làm trơn, chất hoạt động bề mặt không ion, và chất hoạt động bề mặt anion. Chất hoạt động bề mặt anion chứa ít nhất một hợp chất phosphat được chọn từ các muối amin của các hợp chất phosphat A đến C được biểu diễn bằng các công thức cấu tạo cụ thể. Hợp chất phosphat có tỷ lệ tích hợp lõi P là 10 đến 50% đối với hợp chất phosphat polyme P được xác định từ công thức số học cụ thể.

- (11) **1-0038218 B** (15) 06/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 26/04/2021 397A
 (21) 1-2020-03027
 (22) 28/05/2020
 (30) 10-2019-0124157 07/10/2019 KR
 (51) **A61B 5/00**
 (73) **HUINNO, CO., LTD.** (KR)
 #505, Research & Experiment Bldg., 117-3, Hoegi-ro, Dongdaemun-gu, Seoul 02455, Republic of Korea
 (72) CHOO, Kwang Jae (KR); PARK, Jin Won (KR); JUNG, Sung Hoon (KR)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI KHÔNG CHUYÊN TIẾP CÓ THỂ ĐỌC BỞI MÁY TÍNH DÙNG ĐỂ QUẢN LÝ THÔNG TIN SINH TRẮC HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dùng để quản lý thông tin sinh trắc học, phương pháp bao gồm các bước sau: xác định xem có hay không xảy ra hiện tượng rối loạn về tim đối với người dùng dựa trên thông tin sinh trắc học đo được từ cơ thể người dùng và thông tin về trạng thái người dùng liên quan đến thông tin sinh trắc học; đưa ra thông tin cảnh báo liên quan đến hiện tượng rối loạn về tim cho người dùng khi xác định được là có hiện tượng rối loạn về tim xảy ra; và liên kết thời điểm xảy ra hiện tượng rối loạn về tim với thông tin phản hồi có được từ người dùng để đáp ứng cho thông tin cảnh báo được đưa ra. Ngoài ra, sáng chế đề xuất hệ thống dùng để quản lý thông tin sinh trắc học cũng như phương tiện ghi không chuyên tiếp có thể đọc bởi máy tính có lưu trữ chương trình máy tính để thực thi phương pháp theo sáng chế.



- (11) **1-0038219 B** (15) 06/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 27/07/2020 388A
 (21) 1-2020-01948 (85) 06/04/2020
 (22) 12/10/2018 (86) PCT/EP2018/077867 12/10/2018
 (30) 17197106.2 18/10/2017 EP (87) WO2019/076749 25/04/2019
 (51) *A01N 43/78; A01N 43/40; A01N 47/40; A01P 7/04; A01P 1/00; A01P 5/00; A01P 7/02; A01N 43/12; A01N 51/00*
 (73) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) CEREZO-GALVEZ, Silvia (ES); MARIENHAGEN, Christian (DE); WECKWERT, Holger (DE); THIELERT, Wolfgang (DE); JOHN, Marita (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **TỔ HỢP HOẠT CHẤT CÓ ĐẶC TÍNH DIỆT CÔN TRÙNG/DIỆT VE BÉT, PHƯƠNG PHÁP PHI ĐIỀU TRỊ ĐỂ PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT VÀ VI SINH VẬT GÂY HẠI SỬ DỤNG TỔ HỢP NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT BẢO VỆ CÂY TRỒNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến các tổ hợp hoạt chất mới bao gồm ít nhất một hợp chất đã biết có công thức (I)



và ít nhất một hoạt chất khác, mà các tổ hợp này là rất thích hợp để phòng trừ động vật và vi sinh vật gây hại như côn trùng không mong muốn và/hoặc ve bét không mong muốn và/hoặc giun tròn không mong muốn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phi điều trị để phòng trừ động vật hoặc vi sinh vật gây hại sử dụng tổ hợp này và quy trình điều chế chất bảo vệ cây trồng.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0038220 B | | (15) 06/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/11/2021 | 404A |
| (21) 1-2021-04042 | | (85) 02/07/2021 | |
| (22) 23/12/2019 | | (86) PCT/US2019/068419 | 23/12/2019 |
| (30) 62/785,086 | 26/12/2018 | US | (87) WO2020/139864 |
| 16/538,273 | 12/08/2019 | US | 02/07/2020 |

(51) **E04H 3/10; E04H 4/00; E04H 3/22; E02B 17/00**

(73) **CRYSTAL LAGOONS TECHNOLOGIES, INC. (US)**

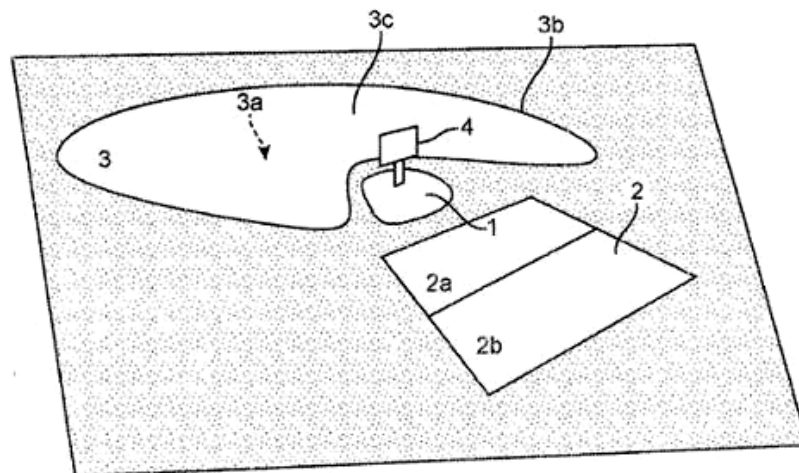
2 Alhambra Plaza, Penthouse 1B, Coral Gables, FL 33134, United States of America

(72) FISCHMANN, Fernando, Benjamin (CL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

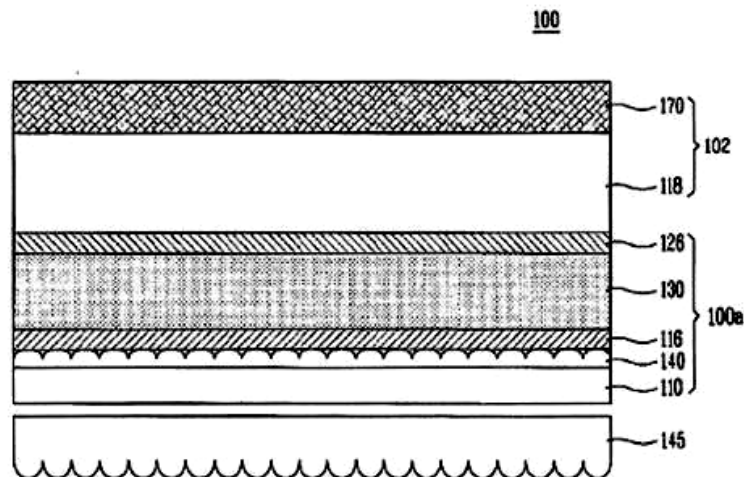
(54) **TỤ ĐIỂM BIỂU DIỄN ĐÔ THỊ ĐỂ CUNG CẤP SỰ GIẢI TRÍ CHO KHÁN GIẢ TRONG KHUNG CẢNH CÓ CHỦ ĐỀ BÃI BIỂN**

(57) Sáng chế bộc lộ tụ điểm biểu diễn đô thị có khung cảnh bên bờ sông để cung cấp sự giải trí cho khán giả. Tụ điểm này bao gồm bề mặt biểu diễn mà bao gồm điểm quy chiếu được định vị về cơ bản ở trung tâm của nó. Khu vực dành cho khán giả thứ nhất được định vị gần hơn 5 với bề mặt biểu diễn, về cơ bản được bao phủ bởi vật liệu cát, và có góc nâng không cao hơn 10° so với bề mặt biểu diễn. Khu vực dành cho khán giả thứ hai được định vị xa hơn từ bề mặt biểu diễn, có góc nâng ít nhất là 30° và mở rộng qua ít nhất góc quy chiếu 90° nhìn từ điểm quy chiếu. Đầm phá trong nhân tạo mở rộng từ một mặt của bề mặt biểu diễn cách 10 từ khu vực dành cho khán giả, bao quanh một phần khu vực biểu diễn, và được bố trí và được tạo cấu hình để mô phỏng một phần của biển nhiệt đới. Trong đó đường quan sát từ khán giả bao gồm tầm nhìn của bề mặt biểu diễn và đầm phá.



- (11) **1-0038221 B** (15) 06/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/01/2019 370A
 (21) 1-2018-02993
 (22) 11/07/2018
 (30) 10-2017-0088046 11/07/2017 KR
 (51) **G02F 1/061**
 (73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
 LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
 (72) Nam-Kook Kim (KR); Jung-Eun Lee (KR); Tae-Ok Kim (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **TẮM NỀN CHIẾU SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẮM NỀN CHIẾU SÁNG NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất tấm nền chiếu sáng và phương pháp chế tạo tấm nền này, môđun chiếu sáng, tấm nền chiếu sáng, và hệ thống chiếu sáng. Tấm nền chiếu sáng này bao gồm lớp chất trên đế; điện cực phụ được nhúng trong lớp chất này; điện cực thứ nhất trên lớp chất này và được nối điện vào điện cực phụ; lớp phát sáng hữu cơ và điện cực thứ hai ở phần phát xạ mà ở đó điện cực thứ nhất được bố trí; và chi tiết bao bọc ở phần phát xạ của đế.

Giải pháp kỹ thuật đã biết



- (11) **1-0038222 B** (15) 06/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 30/01/2020 382A
- (21) 1-2019-05938 (85) 25/10/2019
- (22) 16/04/2018 (86) PCT/US2018/027718 16/04/2018
- (30) 62/487,550 20/04/2017 US (87) WO2018/194951 25/10/2018
- (51) ***C07K 16/18; A61K 39/00; A61P 25/28***
- (73) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
- (72) DEMATTOS, Ronald Bradley (US); LU, Jirong (US); TANG, Ying (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT VỚI AMYLOIT BETA N3PGLU NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết với N3pGlu A β người, dược phẩm bao gồm kháng thể N3pGlu A β này. Kháng thể N3pGlu A β này là hữu ích để điều trị bệnh được đặc trưng bởi quá trình lắng đọng A β bao gồm bệnh Alzheimer lâm sàng hoặc tiền lâm sàng, hội chứng Down, và bệnh mạch máu não tích tụ amyloid lâm sàng hoặc tiền lâm sàng.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038223 B | | (15) 06/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/02/2020 | 383A |
| (21) 1-2019-06751 | | (85) 29/11/2019 | |
| (22) 04/05/2018 | | (86) PCT/CN2018/085598 | 04/05/2018 |
| (30) 201710314178.7 | 05/05/2017 CN | (87) WO2018/202126 | 08/11/2018 |

(51) **H04B 7/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

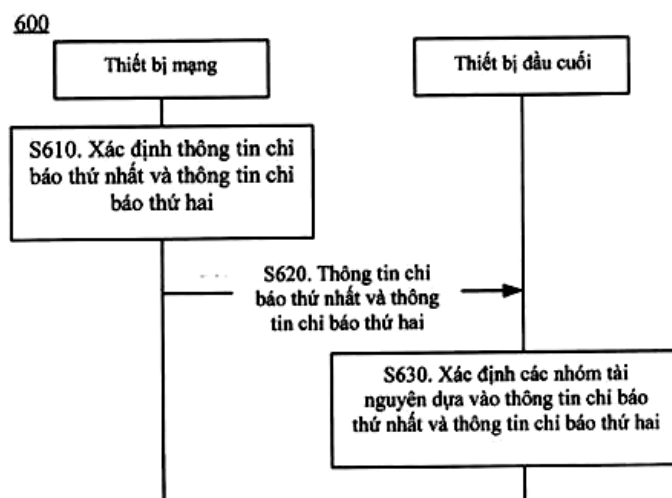
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) DOU, Shengyue (CN); WANG, Ting (CN); LI, Yuanjie (CN); HUANG, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

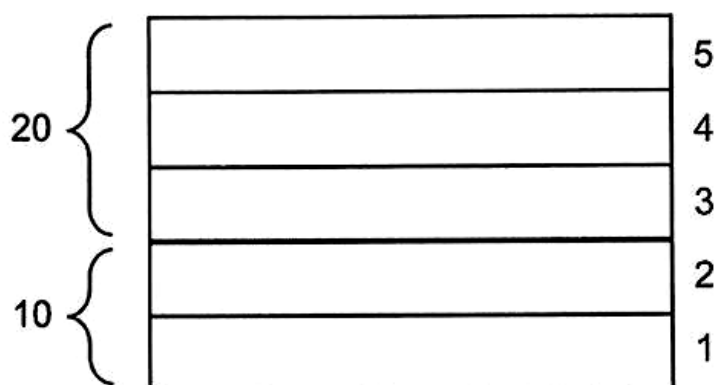
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng, để đáp ứng yêu cầu lập lịch các tài nguyên của ít nhất một nhóm công ăngten bởi thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo thứ nhất và thông tin chỉ báo thứ hai, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để biểu thị ít nhất một nhóm tài nguyên, ít nhất một nhóm tài nguyên này tương ứng với ít nhất một nhóm công ăngten hoặc ít nhất một nhóm từ mã, mỗi nhóm công ăngten này bao gồm ít nhất một công ăngten, thông tin chỉ báo thứ hai được sử dụng để biểu thị ít nhất một nhóm từ mã và thông tin cấu hình gần như đồng vị trí (Quasi-Co-Location, QCL) của ít nhất một nhóm công ăngten, hoặc thông tin chỉ báo thứ hai được sử dụng để biểu thị ít nhất một nhóm công ăngten và thông tin cấu hình QCL của ít nhất một nhóm công ăngten, một nhóm công ăngten hoặc một nhóm từ mã này tương ứng với một nhóm thông tin cấu hình QCL, và thông tin cấu hình QCL này được sử dụng để xác định mối quan hệ QCL giữa các công ăngten; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, ít nhất một nhóm tài nguyên dựa vào thông tin chỉ báo thứ nhất và thông tin chỉ báo thứ hai.

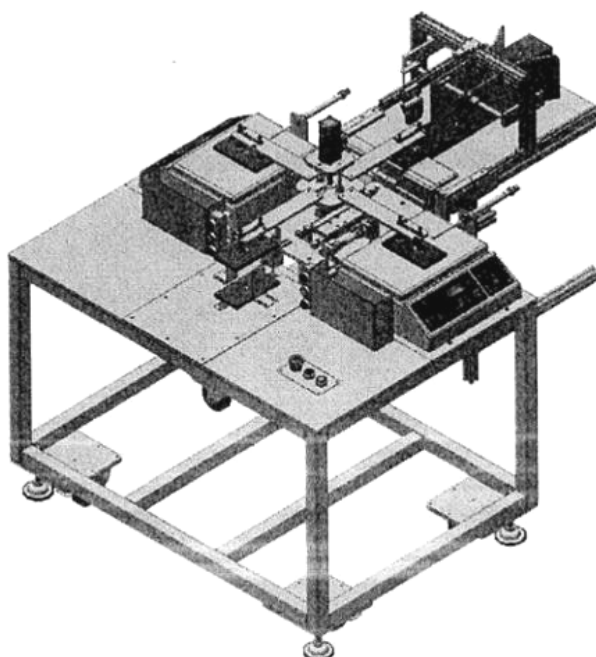


- (11) **1-0038224 B** (15) 06/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 27/06/2022 411A
 (21) 1-2021-08035 (85) 14/12/2021
 (22) 24/12/2019 (86) PCT/JP2019/050513 24/12/2019
 (30) 2019-114964 20/06/2019 JP (87) WO2020/255458 24/12/2020
 (51) **H01B 5/14; B32B 27/32; H01B 13/00; B32B 27/18; B32B 27/36**
 (73) **SHOWA DENKO K.K.** (JP)
 13-9, Shiba Daimon 1-Chome, Minato-ku, Tokyo 1058518, Japan
 (72) YAMAKI Shigeru (JP); YONEDA Shuhei (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **TẤM MÀNG NHIỀU LỚP DẪN ĐIỆN TRONG SUỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm màng nhiều lớp dẫn điện trong suốt mà có thể kiểm soát được sự cong phát sinh trong bước xử lý nhiệt và sau bước xử lý nhiệt, và phương pháp xử lý màng này. Tấm màng nhiều lớp dẫn điện trong suốt gồm màng dẫn điện trong suốt (20) và màng mang (10) được xếp chồng lên đó, trong đó màng dẫn điện trong suốt (20) gồm màng nhựa trong suốt (3), lớp dẫn điện trong suốt (4), và lớp phủ ngoài (5) được xếp chồng theo thứ tự này, màng nhựa trong suốt (3) có độ dày T_1 từ 5 đến $25\mu\text{m}$ và được làm bằng nhựa gốc xycloolefin vô định hình, màng mang (10) được xếp chồng theo cách có thể tách được trên mặt chính còn lại, mặt này ngược với mặt có lớp dẫn điện trong suốt (4), của màng nhựa trong suốt (3) có lớp chất kết dính (2) ở giữa, và màng bảo vệ (1) có độ dày T_2 dày gấp 5 lần hoặc hơn so với độ dày T_1 của màng nhựa trong suốt (3) và bằng $150\mu\text{m}$ hoặc mỏng hơn, và được làm bằng polyeste có vòng thơm trong khung phân tử của nó.



- (11) **1-0038225 B** (15) 06/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 26/04/2021 397A
(21) 1-2019-05911
(22) 24/10/2019
(51) **G01G 19/413; G07G 1/10; G07G 1/00; G01G 19/40**
(73) **CÔNG TY TNHH TAIXIN PRINTING VINA (VN)**
Số 19, đường 11, KCN Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(72) Ahn Byeong Lak (KR); Nguyễn Như Tiên (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **MÁY KIỂM TRA MÃ VÀ TRỌNG LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA MÁY**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy kiểm tra mã và trọng lượng sản phẩm, bao gồm hai thanh dẫn hướng mỏng hình chữ nhật, thiết bị đọc mã; cơ cấu gạt sản phẩm lỗi; cụm kiểm tra trọng lượng sản phẩm bao gồm một cụm xoay gấp sản phẩm; hai bàn cân kiểm trọng lượng; cụm gạt sản phẩm đóng gói; cơ cấu xilanh nhanh chóng thu vào; bảng điều khiển được bố trí phía bên tay phải, ngay trên mặt bàn thao tác; bao gồm: nút dừng khẩn cấp, nút khởi động máy, nút dừng máy. Máy kiểm tra mã và trọng lượng sản phẩm còn bao gồm cụm xoay gấp hàng được bố trí trên một tấm mặt hình chữ nhật; cơ cấu bao gồm ba cụm chính: cụm nâng hạ, cụm hút, cụm xoay. Sáng chế còn đề cập đến quy trình hoạt động của máy kiểm tra mã và trọng lượng sản phẩm.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038226 B | | (15) 06/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 26/07/2021 | 400A |
| (21) 1-2021-01976 | | (85) 12/04/2021 | |
| (22) 19/10/2018 | | (86) PCT/JP2018/039089 | 19/10/2018 |
| | | (87) WO2020/079848 | 23/04/2020 |

(51) **F26B 9/02**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

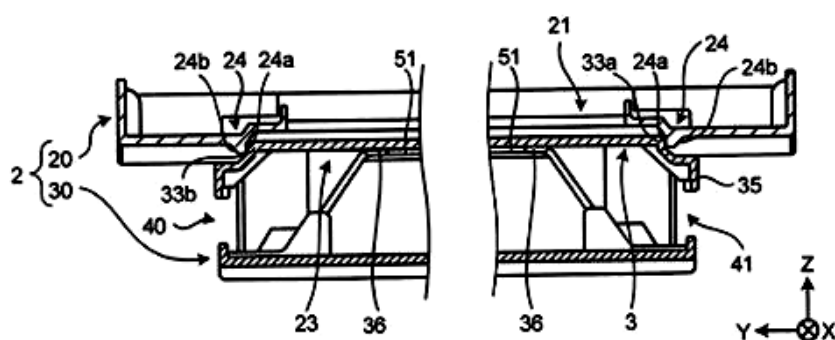
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

(72) SUWA, Hiroyuki (JP); YAMATO, Hidetoshi (JP); TAKEI, Toshitake (JP); WATANABE, Fumiyoshi (JP); SAKAI, Hiroshi (JP); ITOIGAWA, Yasuyuki (JP); MOTOKI, Ichiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

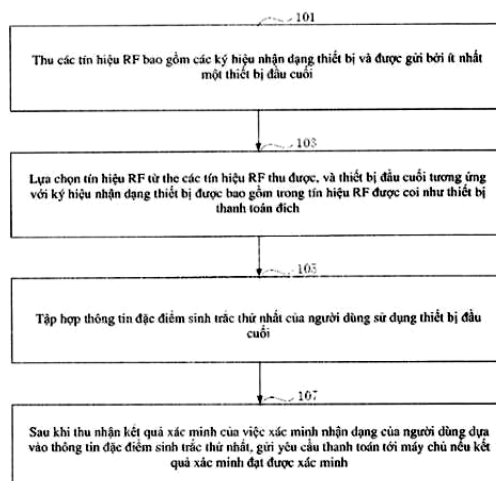
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ DÙNG CHO PHÒNG TẮM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều hòa không khí dùng cho phòng tắm bao gồm panen (2) bao gồm công vào (21) và bộ lọc (3) được gắn vào panen (2) để che công vào. Panen (2) bao gồm khoang chứa (23) để chứa bộ lọc (3) được lắp vào từ một trong số cổng lắp thứ nhất và cổng lắp thứ hai đối diện nhau theo hướng dọc theo mặt phẳng bao gồm công vào (21), và cặp chi tiết gài khớp (24) để gài khớp với một đầu và đầu đối diện của bộ lọc (3) được chứa trong khoang chứa (23) theo hướng lắp vào khoang chứa (23). Bộ lọc (3) bao gồm cặp tay cầm (35), mỗi tay cầm này nhô ra từ một trong số một đầu và đầu đối diện, ít nhất một trong số các tay cầm này được giữ khi bộ lọc (3) được tháo ra từ cổng còn lại trong số cổng lắp thứ nhất và cổng lắp thứ hai.



- (11) **1-0038227 B** (15) 06/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 27/04/2020 385A
- (21) 1-2019-07014 (85) 12/12/2019
- (22) 21/06/2018 (86) PCT/CN2018/092201 21/06/2018
- (30) 201710495521.2 26/06/2017 CN (87) WO2019/001340 03/01/2019
- (51) **G06Q 20/40; G06Q 20/32**
- (73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
- (72) ZHOU, Le (CN); CHEN, Li (CN); YIN, Huanmi (CN); ZHANG, Hong (CN); YAO, Sihai (CN); ZHANG, Xiaobo (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ DỊCH VỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống xử lý dịch vụ. Phương pháp bao gồm các bước: thu các tín hiệu tần số radio (Radio Frequency, RF) bao gồm các ký hiệu nhận dạng thiết bị và được gửi bởi thiết bị đầu cuối (các thiết bị đầu cuối); lựa chọn tín hiệu RF từ các tín hiệu RF thu được, thiết bị đầu cuối tương ứng với ký hiệu nhận dạng thiết bị được bao gồm trong tín hiệu RF được coi như thiết bị thanh toán đích; tập hợp thông tin đặc điểm sinh trắc thứ nhất của người dùng sử dụng thiết bị đầu cuối; và sau khi thu nhận kết quả xác minh của việc xác minh nhận dạng của người dùng dựa vào thông tin đặc điểm sinh trắc thứ nhất, thì gửi yêu cầu thanh toán tới máy chủ nếu kết quả xác minh đạt được việc xác minh, trong đó yêu cầu thanh toán được tạo cấu hình để yêu cầu kết thúc việc thanh toán dựa vào tài khoản thanh toán tương ứng với thiết bị thanh toán đích. Thiết bị thanh toán được lựa chọn thông qua tín hiệu RF được gửi bởi thiết bị đầu cuối, việc xác thực nhận dạng được thực hiện trên người dùng nhờ sử dụng thông tin đặc điểm sinh trắc được tập hợp, và việc thanh toán được kết thúc khi việc xác thực được đạt, nhờ đó đảm bảo cả độ bảo mật của các thao tác thanh toán và sự thuận lợi trong việc xử lý các thao tác thanh toán, đơn giản hóa các việc xử lý của các thao tác thanh toán, và cải thiện một cách hữu hiệu trải nghiệm người dùng trong việc thanh toán điện tử.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038228 B | | (15) 07/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/09/2019 | 378A |
| (21) 1-2019-02675 | | (85) 22/05/2019 | |
| (22) 27/10/2017 | | (86) PCT/US2017/058836 | 27/10/2017 |
| (30) 201610958077.9 | 27/10/2016 CN | (87) WO2018/081615 | 03/05/2018 |
| 15/794,814 | 26/10/2017 US | | |

(51) **G09G 5/00**

(73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**

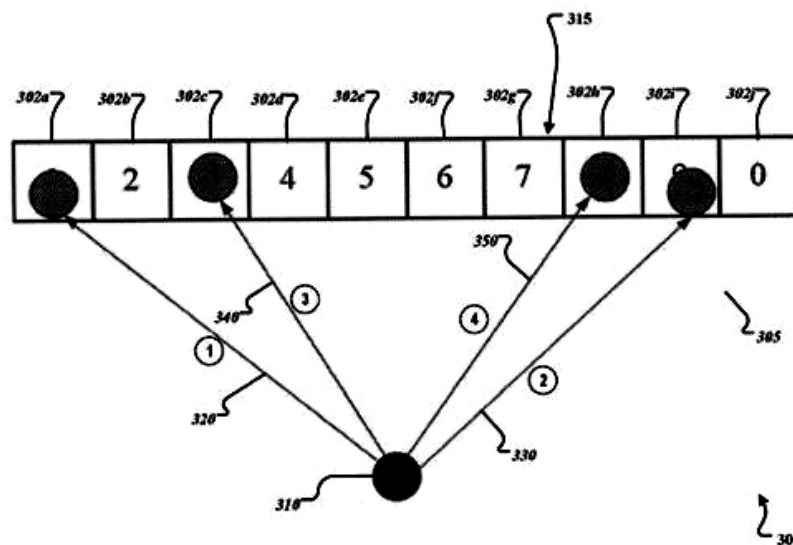
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) JIAO, Lei (CN); YIN, Huanmi (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬP LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐỂ NHẬP LIỆU DỰA TRÊN KỊCH BẢN THỰC TẾ ẢO**

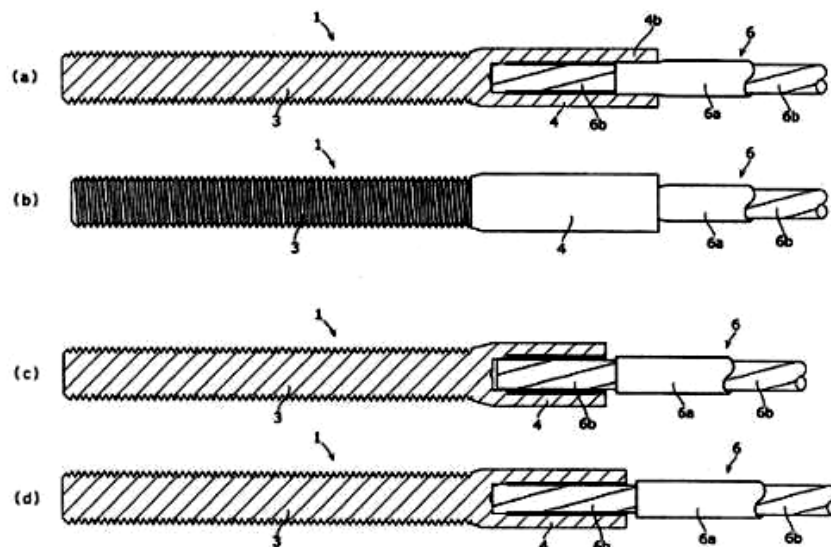
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhập liệu và thiết bị để nhập liệu dựa trên kịch bản thực tế ảo, trong đó phản hồi lại để nhận chỉ báo khởi tạo nhập liệu, điểm bắt đầu nhập liệu và nhiều phím ảo được biểu diễn trong kịch bản thực tế ảo. Mỗi trong số nhiều phím ảo có ít nhất một đường dẫn không can thiệp từ điểm bắt đầu nhập liệu đến mỗi phím ảo. Đường dẫn không can thiệp không bị can thiệp bởi bất kỳ phím ảo nào khác. Dữ liệu dịch chuyển của trọng tâm chú ý được nhận từ phần cứng cảm biến. Phản hồi lại để xác định trọng tâm chú ý tiếp cận điểm bắt đầu nhập liệu dựa vào dữ liệu dịch chuyển, quá trình phát hiện việc nhập phím ảo được kích hoạt. Phản hồi lại để phát hiện trọng tâm chú ý di chuyển từ điểm bắt đầu nhập liệu đến phím ảo thứ nhất, cần xác định rằng phím ảo thứ nhất được nhập; và quá trình phát hiện việc nhập phím ảo chấm dứt.



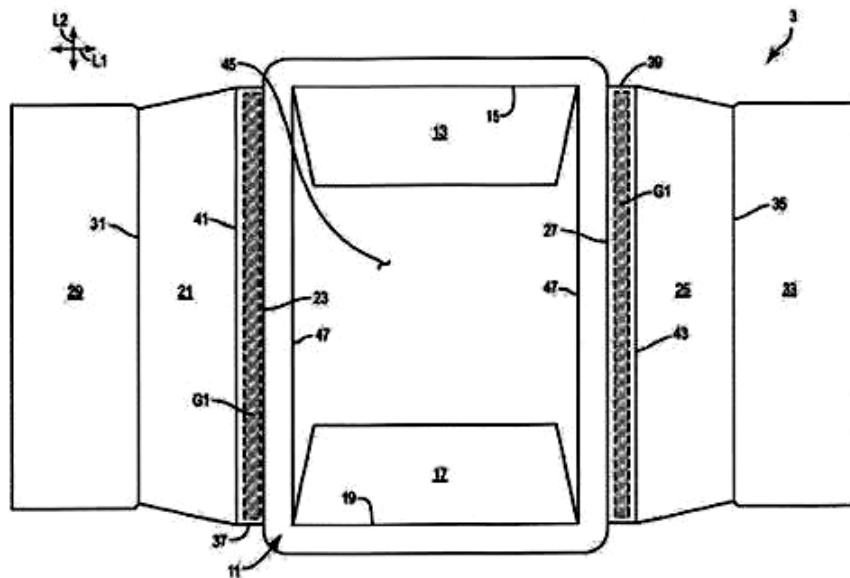
- (11) **1-0038229 B** (15) 07/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2020 387A
- (21) 1-2020-01629 (85) 20/03/2020
- (22) 17/08/2018 (86) PCT/JP2018/030500 17/08/2018
- (30) 2017-158716 21/08/2017 JP (87) WO2019/039396 A1 28/02/2019
2018-064260 29/03/2018 JP
- (51) ***D03D 1/02; D06M 15/643; D06M 10/04; B60R 21/235***
- (73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
- (72) KAMIMURA, Ryuji (JP); AKECHI, Tsutomu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẢI DÙNG CHO TÚI KHÍ, VẢI ĐƯỢC PHỦ DÙNG CHO TÚI KHÍ, VÀ TÚI KHÍ SỬ DỤNG VẢI VÀ VẢI ĐƯỢC PHỦ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vải dùng cho túi khí và vải được phủ dùng cho các túi khí mà có trọng lượng nhẹ và chắc trong khi duy trì độ bền kéo được yêu cầu đối với các túi khí, và có thể giảm thiểu hư hại cho các đường may của túi khí khi túi khí được sử dụng; và cho phép việc sử dụng túi khí ổn định. Vải dùng cho túi khí mà là vải bao gồm sợi tổng hợp, sợi mà cấu thành vải có tổng độ mảnh nằm trong khoảng từ 200 đến 400 dtex, có sự duy trì độ bền xé rách trung bình theo các hướng sợi ngang và sợi dọc sau khi gia nhiệt ở nhiệt độ 210°C trong thời gian 30 giây từ 60% hoặc lớn hơn, và độ co dư từ 1,5% hoặc nhỏ hơn theo tất cả các hướng sợi ngang và sợi dọc. Sáng chế còn đề cập đến túi khí sử dụng vải và vải được phủ này.

- (11) **1-0038230 B** (15) 07/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/08/2021 401A
 (21) 1-2021-00826
 (22) 19/02/2021
 (30) 2020-027155 20/02/2020 JP
 (51) *E04C 5/18; E04B 1/22; E04B 1/41*
 (73) **KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD.** (JP)
 1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo 182-0003, Japan
 (72) Ryohei KUROSAWA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **BỘ PHẬN KẸP ÉP CÓ THANH CÓ REN VÀ DÂY CHẰNG CÓ BỘ PHẬN KẸP ÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận kẹp ép bằng cách dùng cáp thép dự ứng lực, cho phép để neo với lực căng bằng đai ốc như với bu lông gắn đá thông thường, và cho phép để neo với lực căng với các phương tiện đơn giản. Bộ phận kẹp ép (2) có ống ép hình trụ có đáy (4) và ống chèn hình trụ (5) được đưa vào ống ép, trong đó ống ép có các cánh được tạo ra trên các bề mặt theo chu vi bên trong và bên ngoài của nó, thanh có ren (3) có đường trục tâm chung với ống ép và được bố trí liền khối trên phần đáy của ống ép, thanh có ren có đường kính nhỏ hơn đường kính ngoài của ống ép và có khả năng neo nhờ đai ốc (8), phần đáy có phần theo chu vi ngoài được tạo ra theo dạng côn mà đường kính của nó trở nên nhỏ dần khi phần theo chu vi ngoài đến gần phía thanh có ren, các dạng ống ép tạo ra, theo hướng đường trục tâm, phần chứa ống chèn (4c) ở phía phần đáy (4a), và phần tiếp nhận lớp phủ nhựa tổng hợp (4b) ở phía lỗ, và phần tiếp nhận lớp phủ nhựa tổng hợp có kích thước chiều dày nhỏ hơn kích thước chiều dày của phần chứa ống chèn theo hướng kính dọc theo toàn bộ chiều dài theo hướng đường trục tâm.



- (11) **1-0038231 B** (15) 07/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2021 399A
- (21) 1-2021-00907 (85) 23/02/2021
- (22) 06/08/2019 (86) PCT/US2019/045217 06/08/2019
- (30) 62/715,520 07/08/2018 US (87) WO2020/033352 13/02/2020
 62/796,716 25/01/2019 US
 62/851,932 23/05/2019 US
- (51) *H04N 5/369; B65D 5/20; B65D 5/56; B65D 81/34; B65D 5/00; B65D 5/42*
- (73) **GRAPHIC PACKAGING INTERNATIONAL, LLC (US)**
 Law Department-9th Floor, 1500 Riveredge Parkway, Suite 100, Atlanta, GA 30328, USA
- (72) TYE, Paul (GB); HITHERSAY, Elliot (GB)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **ĐỒ CHỨA CÓ LỚP ĐỆM LÓT, KẾT CẤU XẾP CHỒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa để đựng đồ ăn. Đồ chứa có thể bao gồm mặt bích bao gồm panen trung tâm. Phần hở có thể kéo dài theo panen trung tâm. Đồ chứa có thể còn bao gồm thành bên có ít nhất panen được liên kết theo cách gấp được với panen trung tâm và chi tiết tháo rời kéo dài ra phía ngoài từ thành bên. Chi tiết tháo rời có thể để ăn khớp đồ chứa dạng túi được định vị dưới đồ chứa theo kết cấu xếp chồng và tạo hình khe tháo rời giữa mặt bích và đồ chứa dạng túi.



- (11) **1-0038232 B** (15) 07/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2019 380A
- (21) 1-2019-03760 (85) 12/07/2019
- (22) 01/12/2017 (86) PCT/IB2017/057577 01/12/2017
- (30) 62/435,533 16/12/2016 US (87) WO2018/109607 21/06/2018
- (51) **C07D 401/14; A61K 31/497; A61P 3/00; C07D 487/04; C07D 405/14; C07D 413/14; C07D 471/04; A61K 31/4427**
- (73) **PFIZER INC. (US)**
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America
- (72) ASPNES, Gary Erik (US); BAGLEY, Scott W. (US); CURTO, John M. (US); DOWLING, Matthew S. (US); EDMONDS, David James (GB); FLANAGAN, Mark E. (US); FUTATSUGI, Kentaro (JP); GRIFFITH, David A. (US); HUARD, Kim (CA); INGLE, Gajendra (IN); JIAO, Wenhua (US); LIMBERAKIS, Chris (US); MATHIOWETZ, Alan M. (US); PIOTROWSKI, David W. (US); RUGGERI, Roger B. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ PEPTIT GIỐNG GLUCAGON-1 (GLP-1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các axit 6-carboxylic của benzimidazol và 4-aza-, 5-aza-, 7-aza- và 4,7-diaza-benzimidazol làm các chất chủ vận thụ thể peptit giống glucagon-1 (GLP-1R), quy trình điều chế các hợp chất này, và dược phẩm chứa các hợp chất này.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038233 B | | (15) 08/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/09/2020 | 390A |
| (21) 1-2020-03185 | | (85) 04/06/2020 | |
| (22) 02/01/2018 | | (86) PCT/CN2018/070067 | 02/01/2018 |
| (30) 201710708398.8 | 17/08/2017 CN | (87) WO2019/033693 | 21/02/2019 |

(51) **B65D 5/50**

(73) **PARK TUNG TOBY WONG (CN)**

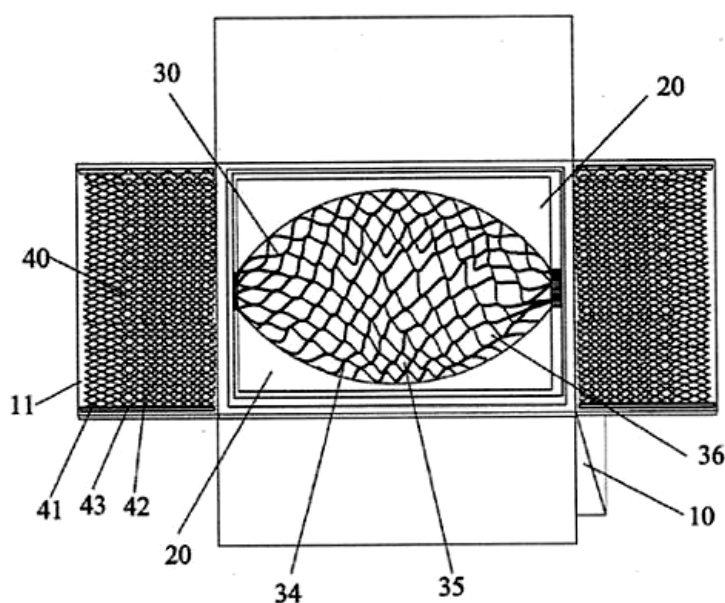
Flat D F/G The Blossom 25, Keng Hau Road, Taiwai, Hong Kong.

(72) Wang, Tingfu (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

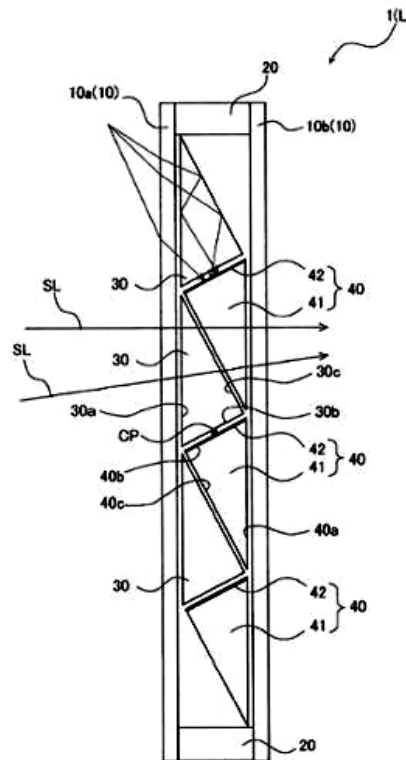
(54) **HỘP ĐỰNG DẠNG LỖ TỔ ONG CÓ THỂ GẤP ĐƯỢC**

(57) Hộp đựng dạng lỗ tổ ong có thể gấp được lắp đặt trong thân hộp (10). Hai tấm kết nối (20) và một kết cấu lỗ tổ ong có thể gấp (30) được đặt bên trong thân hộp (10). Hai tấm kết nối (20) tương ứng được kết nối với hai mặt bên của thân hộp (10). Kết cấu lỗ tổ ong có thể gấp (30) được đặt giữa hai tấm kết nối (20) và được liên kết với hai tấm kết nối (20). Kết cấu lỗ tổ ong có thể gấp (30) bao gồm nhiều tấm bìa dẻo (31). Mỗi tấm bìa dẻo (31) bao gồm một phần liên kết (32) và một phần không liên kết (33) đặt cách nhau. Các phần liên kết (32) trên hai tấm bìa dẻo (31) được kết dính với nhau để tạo thành bộ phận kết nối (34), và một lỗ (35) được hình thành giữa hai phần không liên kết (33). Phần trên cùng của kết cấu lỗ tổ ong có thể gấp (30) được cung cấp với một rãnh chứa (36) phù hợp với vật phẩm được lưu trữ. Một thành phần tổ ong đệm có thể gấp lại được đặt trong hộp đóng gói, và được cung cấp khoảng chứa vật phẩm, do đó bảo vệ các mặt hàng vận chuyển, và ngăn ngừa thiệt hại gây ra trong quá trình vận chuyển.



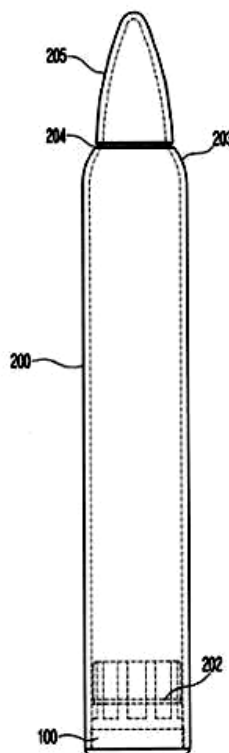
- (11) **1-0038234 B** (15) 08/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2020 390A
 (21) 1-2020-03701 (85) 25/06/2020
 (22) 10/12/2018 (86) PCT/JP2018/045331 10/12/2018
 (30) 2017-248819 26/12/2017 JP (87) WO2019/131090 04/07/2019
 (51) **E06B 5/00; B01D 53/28; E04B 1/76; F24S 20/63; E06B 3/67; E06B 9/24; B01D 53/26; E06B 3/66**
 (73) **YAZAKI ENERGY SYSTEM CORPORATION (JP)**
 8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
 (72) NAKAMURA Takuju (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) CỬA SỔ HÚT ẤM HOẶC VẬT LIỆU VÁCH NGOÀI HÚT ẤM

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng hút ẩm mà có thể cải thiện hiệu quả kiểm soát độ ẩm ở bên trong nhà. Cửa sổ hút ẩm (1) bao gồm: lăng kính tam giác trong suốt (30) mà được bố trí ở giữa các tấm thứ nhất và thứ hai (10a, 10b), được tạo kết cấu gồm mặt thứ nhất (30a) dọc theo kính thứ nhất (10a) và các mặt thứ hai và thứ ba (30b, 30c) mà tạo góc đối với mặt thứ nhất (30a) khi nhìn theo mặt cắt, và tạo ra các (ba) loại quang tuyến; và bộ phận tiếp nhận nhiệt hút ẩm (40) mà có tính hấp thụ ẩm và được bố trí ở giữa các tấm thứ nhất và thứ hai (10a, 10b), được lắp đặt ở trên mặt thứ hai (30b) của lăng kính tam giác (30), và được tiếp nhận nhiệt mặt trời và giải phóng hơi ẩm được hấp thụ bằng cách làm nóng mà sử dụng nhiệt tiếp nhận được tiếp nhận.



- (11) **1-0038235 B** (15) 08/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 27/12/2021 405A
 (21) 1-2021-04799 (85) 03/08/2021
 (22) 08/03/2020 (86) PCT/KR2020/003216 08/03/2020
 (30) 10-2019-0030860 19/03/2019 KR (87) WO2020/189934 24/09/2020
 (51) *A61J 1/14; B65D 53/00; B65D 47/06; A61J 1/06; A61J 1/20*
 (73) **CHO-A PHARM CO., LTD.** (KR)
 101, 12 Dangsan-ro 2-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07299, Republic of Korea
 (72) AHN, Cheol Soo (KR); PARK, Sang Uk (KR); CHO, Sung Hoan (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **ĐỒ CHỨA CHỨA DƯỢC PHẨM VÀ ĐƯỢC BỊT KÍN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ CHỨA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa, mà chứa dược phẩm và được bịt kín, bao gồm phần chặn đồ chứa bao gồm ít nhất một rãnh nạp được tạo thành để bơm vào dược phẩm, và thân đồ chứa bao gồm phần miệng mà trong đó phần chặn đồ chứa được lồng vào và được bịt kín, trong đó rãnh nạp được tạo thành ở bề mặt thành bên ngoài của phần chặn đồ chứa theo chiều dọc trong đó phần chặn đồ chứa được lồng vào đó và tạo thành đường dẫn mà được tạo thành giữa bề mặt thành bên ngoài của phần chặn đồ chứa và bề mặt thành bên trong của thân đồ chứa và qua đó dược phẩm là có thể bơm vào được. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp để sản xuất đồ chứa chứa dược phẩm và được bịt kín.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038236 B | | (15) 08/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/10/2019 | 379A |
| (21) 1-2019-01221 | | (85) 11/03/2019 | |
| (22) 06/02/2017 | | (86) PCT/CN2017/073004 | 06/02/2017 |
| | | (87) WO2018/141116 | 09/08/2018 |

(51) **H04N 19/169; H04N 19/96**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

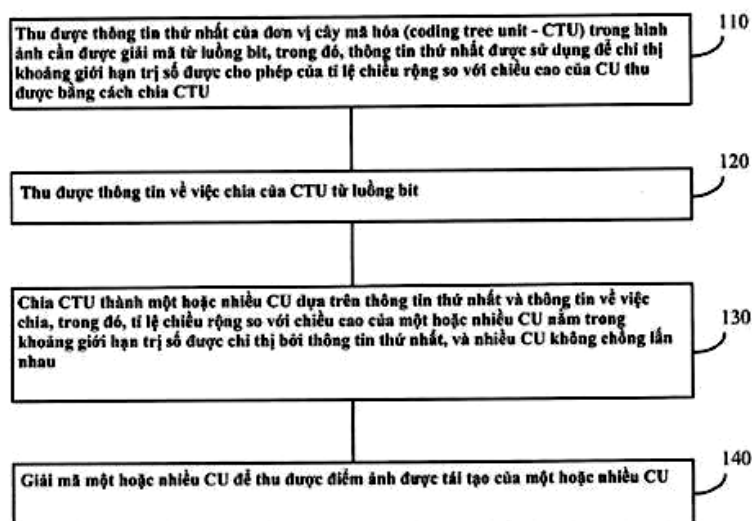
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong, China 518129

(72) ZHAO, Yin (CN); YANG, Haitao (CN); GAO, Shan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

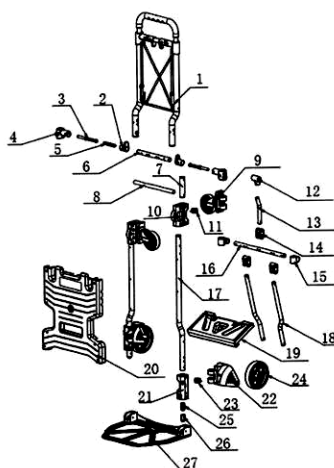
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GHI MÃ, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị ghi mã, và phương pháp và thiết bị giải mã. Phương pháp giải mã bao gồm các bước: thu được thông tin thứ nhất của đơn vị cây mã hóa (coding tree unit - CTU) trong hình ảnh cần được giải mã từ luồng bit, trong đó, thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ thị khoảng giới hạn trị số được cho phép của tỉ lệ chiều rộng so với chiều cao của CU thu được bằng cách chia CTU; thu được thông tin về việc chia của CTU từ luồng bit; chia CTU thành một hoặc nhiều CU dựa trên thông tin thứ nhất và thông tin về việc chia, trong đó, tỉ lệ chiều rộng so với chiều cao của một hoặc nhiều CU nằm trong khoảng giới hạn trị số được chỉ thị bởi thông tin thứ nhất, và nhiều CU không chồng lấn nhau; và giải mã một hoặc nhiều CU để thu được điểm ảnh được tái tạo của một hoặc nhiều CU. Theo sáng chế này, việc chia của các CU theo một số hình có thể được loại trừ dựa trên khoảng giới hạn trị số trong quá trình giải mã, sao cho một số thông tin về việc chia được sử dụng trước đó để chỉ thị các cách chia cho các CU có thể được lưu trong luồng bit, nhờ đó làm giảm các tốc độ bit bị chiếm.



- | | | | |
|--|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0038237 B | | (15) 08/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/12/2020 | 393A |
| (21) 1-2019-03803 | | (85) 16/07/2019 | |
| (22) 12/11/2018 | | (86) PCT/CN2018/114982 | 12/11/2018 |
| (30) 201821812513.2 | 05/11/2018 | CN | (87) WO2020/093416 A1 |
| | 201811308564.6 | 05/11/2018 | CN |
| (51) B62B 3/02; B62B 5/06; B62B 5/00 | | | |
| (73) GUANG DONG SHUNHE INDUSTRIAL CO., LTD (CN) | | | |
| | Beside#325 National High Way of Guangzhan Line, Tantangzhou, Chengxi Yangjiang, Guangdong 529565 China | | |
| (72) JIAN Shikun (CN) | | | |
| (74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD) | | | |
| (54) XE ĐẨY GẤP ĐƯỢC HAI CHỨC NĂNG | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến xe đẩy gấp được hai chức năng có tay đẩy. Đầu dưới của hai phía của tay đẩy được gắn vào khớp nối phía dưới, và khớp nối phía dưới được lắp vào đoạn cong của đầu dưới của tay đẩy. Thanh khóa được gắn vào phía bên trong của khớp nối phía dưới. Hai chốt lật được lồng tiếp vào thanh khóa. Phần bên trong của thanh khóa được gắn với thanh khóa. Lò xo thứ nhất được lồng vào thanh khóa. Phía bên ngoài của khớp nối phía dưới được lắp với khóa nối cố định. Khóa nối cố định được lắp xoay tròn với bánh xe xoay qua thanh nối ngắn. Lò xo xoắn thứ nhất được lồng tiếp vào thanh nối ngắn. Thanh ngang phía trên được lắp vào đầu dưới của tay đẩy và đầu dưới của thanh khóa. Khớp nối ngang phía trên được lồng vào phần giữa của thanh ngang phía trên. Phần giữa của đầu trên của khớp nối ngang phía trên được lắp với thanh nối phía trên. Thanh uốn phía dưới được lồng tiếp vào đầu dưới của khóa nối cố định. Xe đẩy gấp được hai chức năng có thể được chuyển đổi và chuyển sang trạng thái sử dụng hai bánh hoặc bốn bánh, thuận tiện trong việc chuyển đổi, có phạm vi sử dụng rộng rãi, có thể gấp được và không tốn diện tích để cất và mang theo.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038238 B | | (15) 08/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/01/2021 | 394A |
| (21) 1-2020-05706 | | (85) 06/10/2020 | |
| (22) 23/07/2018 | | (86) PCT/CN2018/096589 | 23/07/2018 |
| (30) 201810299596.8 | 04/04/2018 CN | (87) WO2019/192104 | 10/10/2019 |

(51) **H04L 5/00**

(73) **HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)**

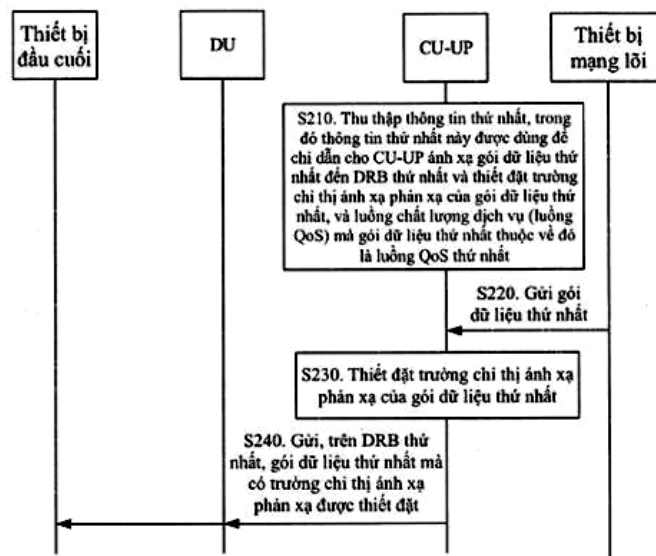
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) HAN, Feng (CN); JIN, Yinghao (CN); TAN, Wei (CN); SUN, Wenqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và chip hệ thống. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thập, bởi nút mặt phẳng người dùng của đơn vị trung tâm (Central Unit-User Plane - CU-UP), thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất này được dùng để chỉ dẫn cho CU-UP ánh xạ gói dữ liệu thứ nhất đến DRB thứ nhất và thiết đặt trường chỉ thị ánh xạ phân xạ của gói dữ liệu thứ nhất, và luồng chất lượng dịch vụ (luồng QoS) mà gói dữ liệu thứ nhất thuộc về đó là luồng QoS thứ nhất; nhận, bởi CU-UP, gói dữ liệu thứ nhất mà được gửi bởi thiết bị mạng lõi; thiết đặt, bởi CU-UP, trường chỉ thị ánh xạ phân xạ của gói dữ liệu thứ nhất; và gửi, bởi CU-UP đến thiết bị đầu cuối trên DRB thứ nhất, gói dữ liệu thứ nhất mà có trường chỉ thị ánh xạ phân xạ được thiết đặt.



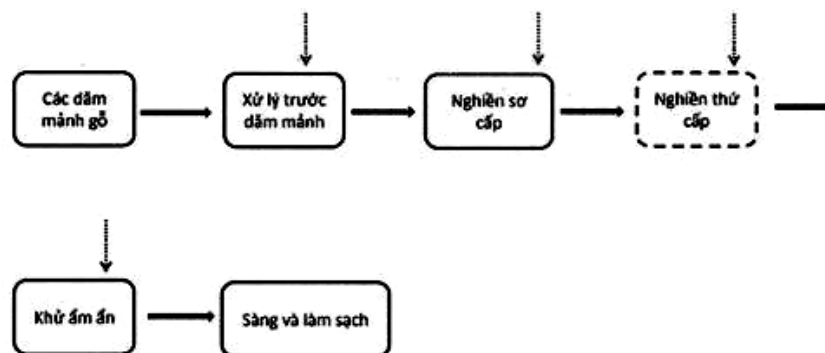
- (11) **1-0038239 B** (15) 08/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 26/08/2019 377A
(21) 1-2019-03269 (85) 20/06/2019
(22) 23/11/2017 (86) PCT/KR2017/013431 23/11/2017
(30) 10-2016-0157292 24/11/2016 KR (87) WO2018/097623 31/05/2018
(51) **A23L 11/45**
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) KIM, Yeo Jin (KR); PARK, Hong Wook (KR); LEE, Young Mi (KR); MOON, Byoung Seok (KR); KIM, Seong Bo (KR); CHO, Seong Jun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **ĐẬU PHỤ CHỨA ĐẬU, ALLULOZA VÀ CHẤT ĐÔNG TỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến đậu phụ chứa đậu, alluloza và chất đông tụ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất đậu phụ bằng cách sử dụng alluloza.



- (11) **1-0038240 B** (15) 08/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 27/05/2019 374A
 (21) 1-2019-01103 (85) 05/03/2019
 (22) 24/08/2017 (86) PCT/SE2017/050853 24/08/2017
 (30) 1651139-6 24/08/2016 SE (87) WO2018/038672 01/03/2018
 (51) **D21C 1/10; C08H 7/00; C08H 8/00; C08L 1/00; C08L 97/00; D06M 14/22; D21B 1/16; C08F 251/00; C08L 51/02**
 (73) **BIOFIBER TECH SWEDEN AB (SE)**
 Norrskan House, Birger Jarlsgatan 57c, 113 56 Stockholm, Sweden
 (72) ZHANG, Eric Yijing (SE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA COPOLYME GHÉP CỦA LIGNIN VÀ/HOẶC XENLULOZA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra copolyme ghép của lignin và/hoặc xenluloza, bao gồm việc tạo ra các gốc đại phân tử tại chỗ bởi tác động cơ học lên mạch chính của lignin và/hoặc xenluloza này của nguyên liệu chứa lignin và/hoặc xenluloza này và việc ghép các monome và/hoặc polyme vào mạch chính. Hơn thế nữa, sáng chế đề cập đến các copolyme ghép có thể được tạo ra bởi phương pháp này, các vật liệu composit bao gồm các copolyme này cũng như mô tả việc sử dụng chúng.



- (11) **1-0038241 B** (15) 08/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2019 380A
 (21) 1-2019-03370 (85) 25/06/2019
 (22) 12/12/2017 (86) PCT/US2017/065882 12/12/2017
 (30) 62/433,209 12/12/2016 US (87) WO2018/128757 12/07/2018

(51) **B01D 17/12; G05B 19/05; E03C 1/05; G05B 11/06; C02F 1/00; C02F 5/08**

(73) **A. O. SMITH CORPORATION (US)**

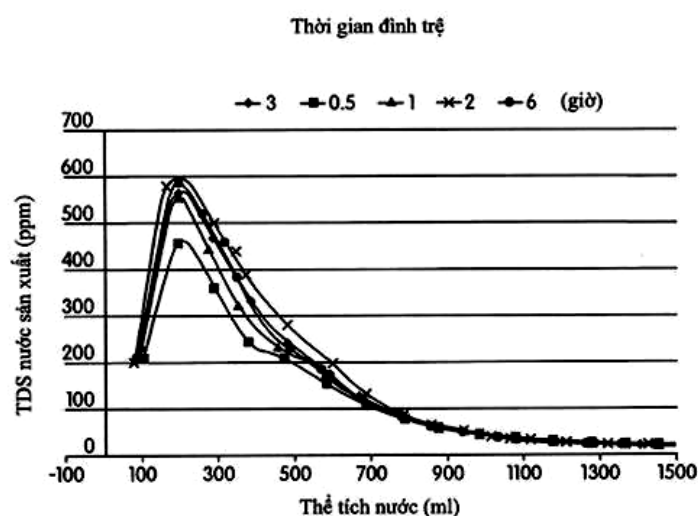
11270 West Park Place, Milwaukee, WI 53224, United States of America

(72) ZHANG, Hai-Feng (CN); AVERBECK, David, J. (US); CHENG, Zhaoshan (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

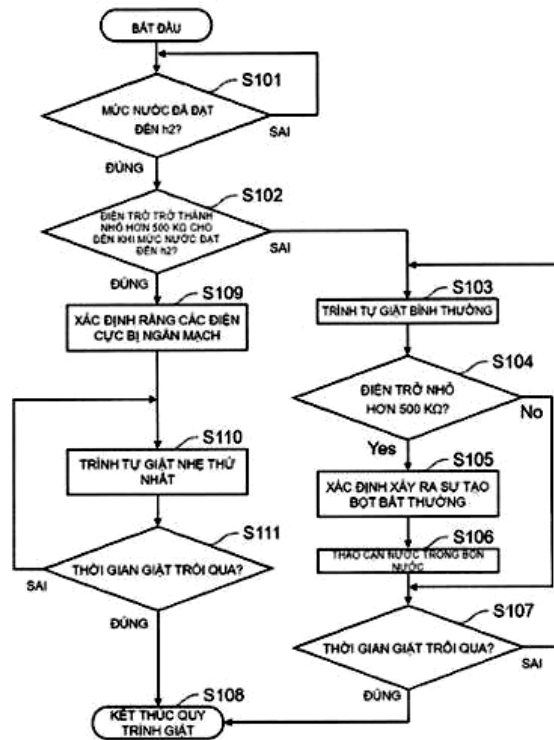
(54) **HỆ THỐNG LỌC NƯỚC ĐIỂM SỬ DỤNG, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG LỌC NƯỚC ĐIỂM SỬ DỤNG VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CHO HỆ THỐNG LỌC NƯỚC ĐIỂM SỬ DỤNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc nước điểm sử dụng có chế độ nghỉ và chế độ lọc, hệ thống lọc nước này bao gồm đầu vào nước cấp, má bơm kết nối chất lỏng với đầu vào nước cấp qua đường nước cấp, và màng bán thấm có mặt ngược dòng và mặt xuôi dòng. Phần thứ nhất của mặt ngược dòng kết nối chất lỏng với đầu vào màng và phần thứ hai của mặt ngược dòng kết nối chất lỏng với đầu ra chất cô đặc, và mặt xuôi dòng kết nối chất lỏng với đầu ra chất thấm. Hệ thống lọc nước điểm sử dụng cũng bao gồm đường chất thấm kết nối chất lỏng với đầu ra chất thấm và đầu ra nước đã lọc, đường chất cô đặc kết nối chất lỏng với đầu ra chất cô đặc, đường chảy được cấu hình để nối một cách chọn lọc đường chất thấm với đường nước cấp; và bộ điều khiển được cấu hình để dự đoán nhu cầu đối với chế độ lọc dựa trên thông tin thói quen của người sử dụng được lưu trong bộ nhớ của bộ điều khiển khi hệ thống lọc nước ở chế độ nghỉ và để tái tuần hoàn nước ở đường chất thấm qua máy bơm và màng bán thấm đáp ứng nhu cầu được dự đoán đối với chế độ lọc.



- (11) **1-0038242 B** (15) 08/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2021 399A
- (21) 1-2021-00153 (85) 13/01/2021
- (22) 07/08/2019 (86) PCT/JP2019/031158 07/08/2019
- (30) 2018-171035 13/09/2018 JP (87) WO2020/054278 A1 19/03/2020
- (51) **D06F 33/32; D06F 39/06; D06F 103/10**
- (73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) HORIBE Yasuyuki (JP); OGATA Yasuyo (JP); NAKAO Hiroshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm vỏ bọc, bồn bên ngoài (33) được đỡ đàn hồi bên trong hoặc nằm trong vỏ bọc, bồn bên trong (31) được bố trí trong bồn bên ngoài và được bố trí quay được, phần cấp nước (44) mà cấp nước vào bồn bên ngoài, bộ phát hiện mức nước (46) mà phát hiện mức nước trong bồn bên ngoài, phần tháo cạn (43) mà tháo cạn nước trong bồn bên ngoài, bộ phát hiện bọt (70) bao gồm cặp điện cực được cấu tạo bởi điện cực thứ nhất (70a) và điện cực thứ hai (70b), và bộ điều khiển (57) mà điều khiển thao tác giặt bao gồm ít nhất một trong công đoạn giặt, giũ, và vắt khô. Bộ điều khiển xác định rằng cặp điện cực bị ngắn mạch khi điện trở giữa cặp điện cực nằm bên dưới giá trị định trước trước khi mức nước đạt đến mức nước được định trước.



- | | | | |
|-------------------------|----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038243 B | | (15) 08/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 27/04/2020 | 385A |
| (21) 1-2020-00087 | | (85) 06/01/2020 | |
| (22) 15/06/2018 | | (86) PCT/CN2018/091658 | 15/06/2018 |
| (30) 201710459135.8 | 16/06/2017 | CN (87) WO2018/228565 | 20/12/2018 |
| | 201711149071.8 | 17/11/2017 | CN |

(51) **H04L 27/26; H04W 72/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

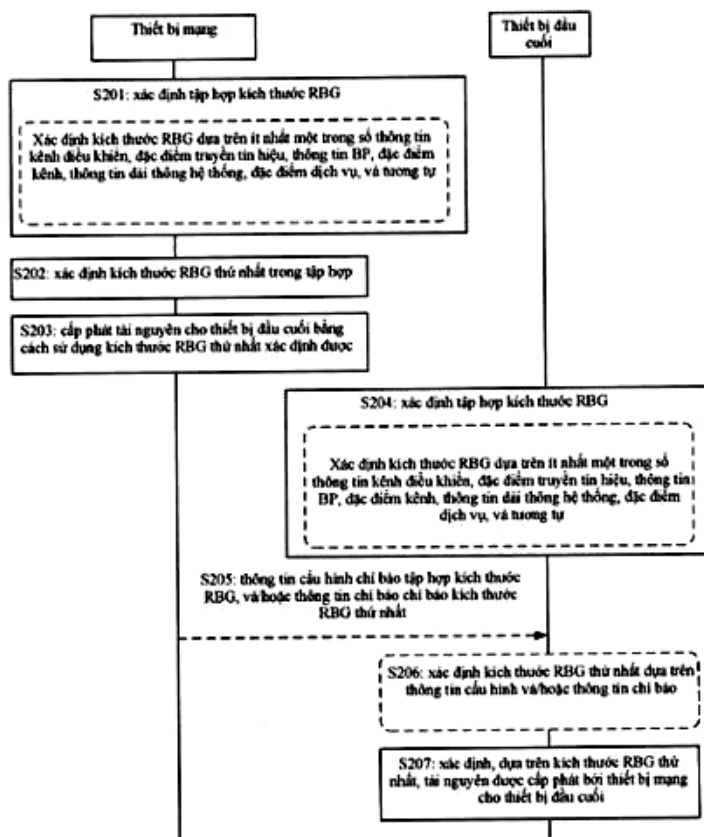
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ting (CN); LIU, Zhe (CN); LI, Yuanjie (CN); TANG, Hao (CN); TANG, Zhenfei (CN); WANG, Yi (CN); LI, Hua (CN); CAO, Yongzhao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

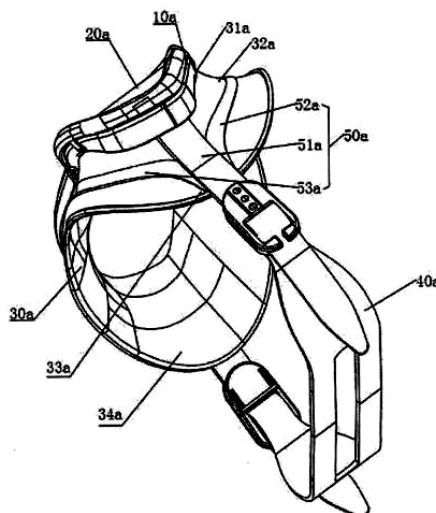
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH KÍCH THƯỚC NHÓM KHỐI TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông để xác định kích thước RBG (Resource Block Group - nhóm khối tài nguyên), thiết bị đầu cuối truyền thông, thiết bị mạng, và phương tiện nhớ đọc được bằng máy tính, để cải thiện tính linh hoạt lập lịch biểu kích thước RBG. Theo phương pháp này, thiết bị mạng hoặc thiết bị đầu cuối xác định tập hợp kích thước RBG, trong đó tập hợp kích thước RBG này có thể bao gồm một hoặc nhiều kích thước RBG có thể có; và xác định kích thước RBG thứ nhất được bao gồm trong tập hợp kích thước RBG này. Thiết bị mạng cấp phát tài nguyên cho thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng kích thước RBG thứ nhất đã xác định được. Thiết bị đầu cuối xác định, dựa trên kích thước RBG thứ nhất xác định được, tài nguyên được cấp phát bởi thiết bị mạng cho thiết bị đầu cuối.



- (11) **1-0038244 B** (15) 08/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 27/09/2021 402A
 (21) 1-2021-03999 (85) 30/06/2021
 (22) 25/12/2019 (86) PCT/CN2019/128222 25/12/2019
 (30) 201910007459.7 04/01/2019 CN (87) WO2020/140800 09/07/2020
 (51) **A63B 33/00; B63C 11/12**
 (73) **SHENZHEN REANSON PRODUCTS CO., LTD (CN)**
 No. 16, Third Industrial Zone, Xiacun Community, Gongming Street, Guangming District, Shenzhen, Guangdong 518000, China
 (72) YU, Dongqing (CN)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **KÍNH BẢO HỘ DƯỚI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến kính bảo hộ dưới nước, và cụ thể là kính bảo hộ dưới nước có hiệu quả chống thấm nước tuyệt vời, bao gồm vành kính, mắt kính được bố trí trám kín trên vành kính, vòng đệm chống thấm nước đàn hồi được bố trí trám kín trên cạnh bên trong của vành kính, và dây đeo đầu trong đó hao đầu được nối tách biệt với vòng đệm chống thấm nước đàn hồi. Vòng đệm chống thấm nước đàn hồi bao gồm phần nối thứ nhất được nối với vành kính, phần đỡ được nối với phần nối thứ nhất, phần tiếp xúc mắt trái được nối với phần đỡ và được ép vào viền mắt trái của người dùng, và phần tiếp xúc mắt phải được nối với phần đỡ và được ép vào viền mắt trái của người dùng. Phía bên trái của dây đeo đầu được nối với phần tiếp xúc mắt trái, và phía bên phải của dây đeo đầu được nối với phần tiếp xúc mắt phải. Theo kính bảo hộ dưới nước của sáng chế, phần tiếp xúc mắt trái được tạo ra để ép khít hơn vào viền mắt trái của người dùng, và phần tiếp xúc mắt phải được tạo ra để ép khít hơn vào viền mắt phải của người dùng. Phần tiếp xúc mắt trái sẽ không tách khỏi rìa ngoài viền mắt trái của người dùng, và phần tiếp xúc mắt phải sẽ không tách khỏi rìa ngoài viền mắt phải của người dùng, làm tăng đáng kể hiệu quả chống thấm nước của kính.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038245 B | (15) 08/12/2023 | | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/11/2021 | 404A |
| (21) 1-2021-04623 | | (85) 27/07/2021 | |
| (22) 12/02/2019 | | (86) PCT/JP2019/004920 | 12/02/2019 |
| | | (87) WO2020/165958 | 20/08/2020 |

(51) **B65D 63/10**

(73) **TAKAGI KOGYOSHO CO., LTD. (JP)**

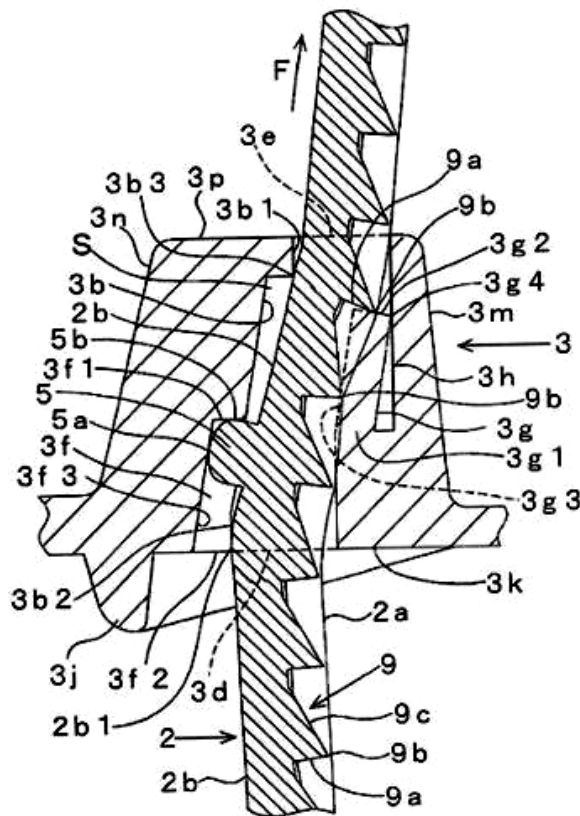
2-31, Kireto-cho, Atsuta-ku, Nagoya-shi, Aichi 456-0076 Japan

(72) TAKAGI Yoshimasa (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DÂY NIÊM PHONG**

- (57) Sáng chế đề cập đến dây niêm phong có hiệu quả niêm phong tốt. Khi gai lồi (5) của phần thân dây (2) được tra vào khoang tra dây (3a) ăn khớp với phần lõm (3f) nằm trên vách thứ nhất (3b) thì gai lồi (5) ép phần thân dây (2) về phía chốt khóa (3g), và đầu chốt khóa (3g2) của chốt khóa (3g) tiếp xúc với vách thứ hai (3h). Do đó, ngay cả khi kim hoặc vật tương tự được tra vào lỗ kéo ra (3e) nhằm đẩy chốt khóa (3g) về phía vách thứ hai (3h) thì chốt khóa (3g) vẫn không thể xô dịch. Nhờ vậy, không thể dỡ bỏ trạng thái khóa của răng khóa (9) và chốt khóa (3g).



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038246 B | | (15) 08/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/11/2020 | 392A |
| (21) 1-2020-05635 | | (85) 01/10/2020 | |
| (22) 15/03/2018 | | (86) PCT/JP2018/010250 | 15/03/2018 |
| | | (87) WO2019/176057 | 19/09/2019 |

(51) **B63B 21/26**

(73) **ENVIRONMENTAL RESOURCE DEVELOPMENT CONSULTANT CORPORATION (JP)**

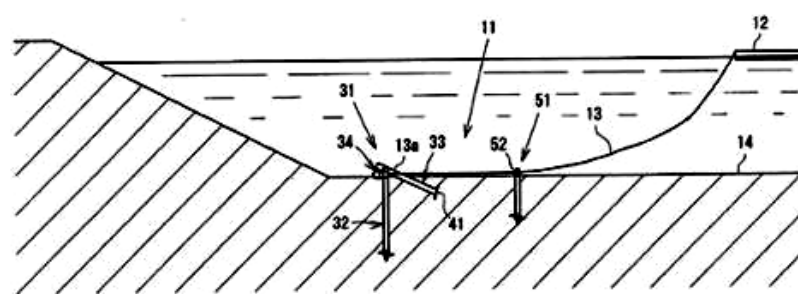
Shimano Bldg. 902, 2-1-4, Nakazaki, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 5340013, Japan

(72) KINJO Giei (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

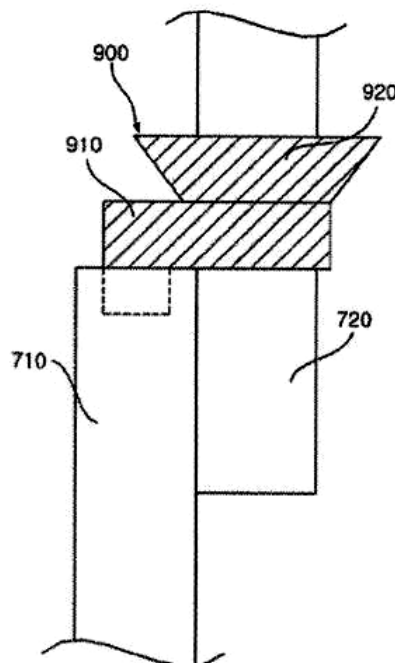
(54) **NEO BUỘC**

(57) Để lắp đặt chắc chắn tại đáy nước, neo buộc (11) để lắp ráp chặt đầu cơ sở (13a) của dây buộc (13) dưới nước gồm cụm neo (31) mà dây buộc (13) cần được gắn chặt vào đó, và có thể lắp đặt được tại đáy nước (14), và thanh dẫn hướng (51) được lắp ráp chặt tại đáy nước (14) tại vị trí cách xa cụm neo (31) và gồm phân giữ (52) để nhận và giữ dây buộc (13) theo cách thức có thể di chuyển được. Cụm neo (31) gồm cọc (32) có thể đóng được vào trong đáy nước (14) và giá đỡ nghiêng (33) kéo dài theo kiểu xiên hướng xuống về phía thanh dẫn hướng (51) tại đáy nước (14) và được chôn trong đáy nước (14), sao cho giá đỡ nghiêng (33) chịu được và thẳng được lực kéo tác động theo hướng ngang.



- | | | |
|------------------|------------------------|-----------------------|
| 11... Neo buộc | 31... Cụm neo | 51... Thanh dẫn hướng |
| 13... Dây buộc | 32... Cọc | 52... Phân giữ |
| 13a... Đầu cơ sở | 33... Giá đỡ nghiêng | |
| 14... Đáy nước | 41... Tấm nhận áp suất | |

- (11) **1-0038247 B** (15) 08/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 26/07/2021 400A
(21) 1-2021-01838 (85) 06/04/2021
(22) 03/04/2019 (86) PCT/KR2019/003913 03/04/2019
(30) 10-2018-0127445 24/10/2018 KR (87) WO2020/085590 30/04/2020
(51) **E02D 19/04; E02D 17/04**
(76) **KANG, BYUNG KWAN (KR)**
201-301, 174 Sunae-ro, Seongnam-Si, Bundang-Gu Gyeonggi-do 13600, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyên (INVENCO.,LTD)
(54) **KẾT CẤU HỒ ĐÀO TẠM VÀ GIẾNG KÍN HÌNH VÒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG KẾT CẤU NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu hồ đào tạm và giếng kín hình vòng sử dụng các ống bao gồm các ống có mặt cắt hình thang, trong đó mỗi ống trong số các ống có một đầu nhô khớp nổi hoặc rãnh khớp nổi được tạo thành theo hướng dọc ở mặt thứ nhất, mỗi ống trong số các ống có đầu nhô khớp nổi hoặc rãnh khớp nổi được tạo thành theo hướng dọc ở mặt thứ hai, các ống được lắp ráp bằng cách ghép các đầu nhô khớp nổi và rãnh khớp nổi, cạnh dài của hai cạnh song song của hình thang được bố trí bên ngoài và cạnh ngắn được bố trí bên trong.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0038248 B | | (15) 08/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/09/2020 | 390A |
| (21) 1-2020-03748 | | (85) 29/06/2020 | |
| (22) 19/11/2018 | | (86) PCT/JP2018/042623 | 19/11/2018 |
| (30) 2017-255154 | 29/12/2017 | JP (87) WO2019/130902 A1 | 04/07/2019 |

(51) **B62J 11/00; B62M 7/12; B62K 25/20**

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

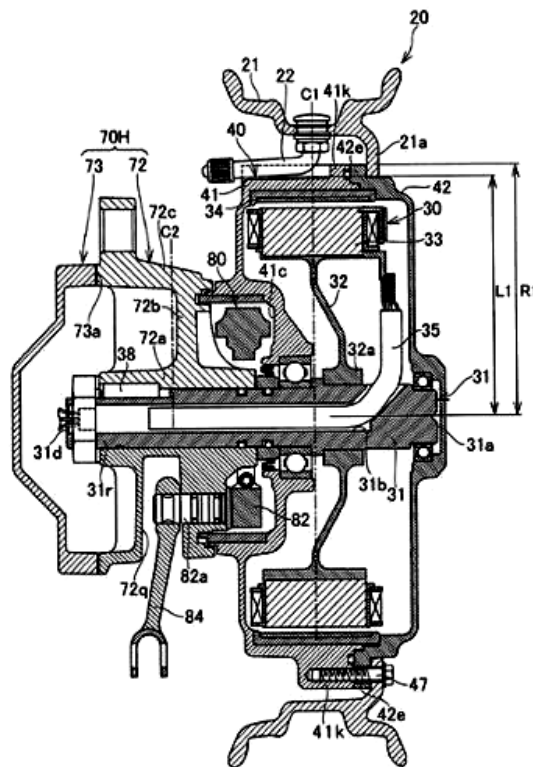
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) TERADA, Junji (JP); KAMO, Shinichi (JP); ISHIKAWA, Hideki (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

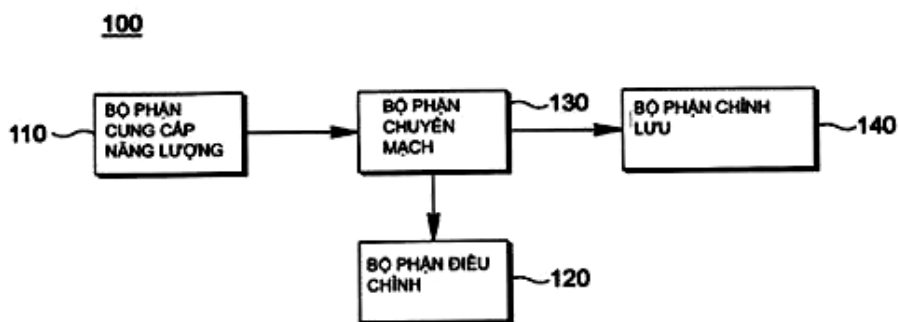
(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CHẠY ĐIỆN KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

- (57) Phương tiện giao thông hai bánh chạy điện (1) gồm: tay đòn sau (70) đỡ đầu trái (31r) của trục bánh xe (31) và không đỡ đầu phải (31a), và động cơ điện (30) gồm khung stato (32) gồm phần cố định (32a) được cố định vào trục bánh xe (31), stato (33) được đỡ bởi khung stato (32) và rôto (34) được đỡ theo cách quay được bởi trục bánh xe (31) và được nối vào bánh sau (20) để quay liền khối với bánh sau (20).



- (11) **1-0038249 B** (15) 08/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2020 387A
 (21) 1-2020-01678 (85) 23/03/2020
 (22) 18/09/2018 (86) PCT/KR2018/010968 18/09/2018
 (30) 10-2017-0127000 29/09/2017 KR (87) WO2019/066350 04/04/2019
 (51) **C02F 1/461; C02F 1/00**
 (73) **AMONSENSE CO., LTD (KR)**
 Cheonan the forth Local Industrial Complex 19-1 Block, 90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobukgu Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31040 Republic of Korea
 (72) NA, Won-San (KR); HAN, Bo Hyeon (KR); CHOI, Jung-Hyun (KR); LEE, Jin (KR)
 (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp điều chỉnh công suất để điều chỉnh công suất dòng điện xoay chiều với tỉ lệ được thiết lập theo nồng độ và chất lượng nước của nước thải, và chuyển đổi công suất dòng điện xoay chiều thành công suất dòng điện một chiều để xử lý nước thải. Thiết bị điều chỉnh công suất gồm dụng cụ để điện phân tạp chất trong nước thải bằng cách sử dụng công suất dòng điện một chiều theo phương án của sáng chế bao gồm: bộ phận cung cấp năng lượng để xuất ra công suất dòng điện xoay chiều; bộ phận điều chỉnh để thiết lập chu trình cố định và chu trình biến thiên trên cơ sở ít nhất một chỉ số trong số nồng độ và chất lượng nước của nước thải để xuất ra tín hiệu điều chỉnh; bộ phận chuyển mạch để điều chỉnh công suất dòng điện xoay chiều xuất ra từ bộ phận cung cấp năng lượng trong chu trình cố định và chu trình biến thiên trên cơ sở tín hiệu điều chỉnh; và bộ phận chỉnh lưu để chỉnh lưu công suất dòng điện xoay chiều được điều chỉnh bởi bộ phận chuyển mạch.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038250 B | | (15) 08/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/06/2021 | 399A |
| (21) 1-2021-02051 | | (85) 15/04/2021 | |
| (22) 20/09/2019 | | (86) PCT/JP2019/037133 | 20/09/2019 |
| (30) 2018-178030 | 21/09/2018 | JP (87) WO2020/059883 | 26/03/2020 |

(51) **B65D 5/06; B65D 5/40**

(73) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)**

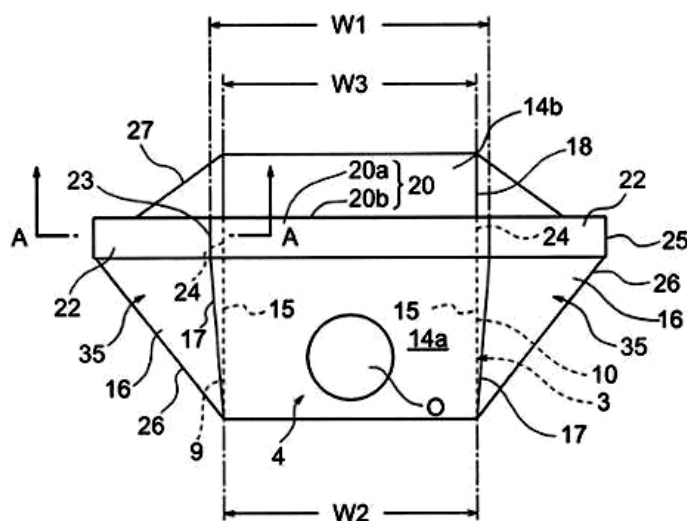
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan

(72) YONEDA, Yoshitaka (JP); NAKAMURA, Kouya (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

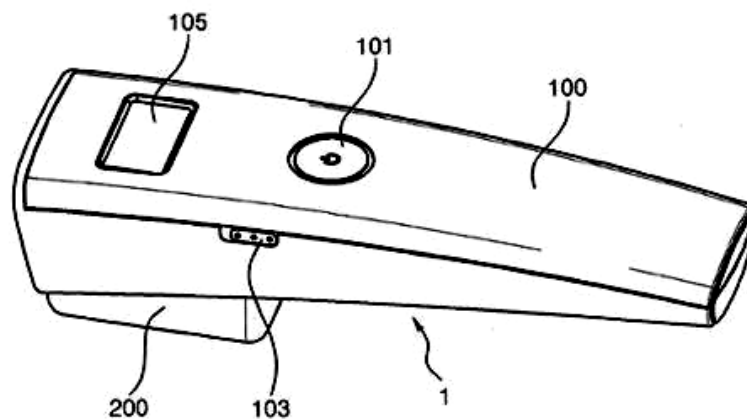
(54) **HỘP ĐỰNG BẰNG GIẤY**

- (57) Sáng chế đề xuất hộp đựng bằng giấy không gây trở ngại cho việc lưu trữ và vận chuyển, và có thiết kế tốt. Phần trên (4) của hộp đựng bằng giấy (1) được đóng kín bằng cách liên kết bề mặt đối diện của tấm bịt kín trên thứ nhất (20) và mặt đối diện tấm bịt kín trên thứ hai (22) với nhau, và mỗi tấm bên (16) được gấp dọc theo đường gấp tấm bên thứ nhất (26) và đường gấp tấm bên thứ hai (27) để tạo thành nắp (35) có dạng gần như hình tam giác. Phần trên (4) được tạo thành bằng cách gấp xuống nắp (35) trên bề mặt bên phải và trái của thân hình ống (3) thông qua gấp gấp cao lên dọc theo đường gấp dọc tấm trên mặt trước (17), đường gấp dọc tấm trên mặt sau (18), và đường gấp dọc bịt kín trên mặt trước (23), và qua gấp gấp sâu xuống dọc theo đường gấp ngang phần trên thứ hai (15) và đường gấp dọc bịt kín trên mặt sau (24). Trong hộp giấy (1), chiều rộng (W1) của tấm bịt kín trên mặt trước (20a) của tấm bịt kín trên thứ nhất (20) theo hướng phải và trái của hộp đựng bằng giấy là lớn hơn chiều rộng (W4) của thân hình ống (3) theo hướng phải và trái. Với cấu hình này, lực đẩy chống lại việc gấp xuống của nắp được giảm. Như vậy, sự cong của nắp bị kiểm chế, và ngăn sự phình của thân.



- (11) **1-0038251 B** (15) 08/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 26/07/2021 400A
 (21) 1-2020-00375 (85) 20/01/2020
 (22) 15/11/2018 (86) PCT/KR2018/013952 15/11/2018
 (30) 10-2018-0121309 11/10/2018 KR (87) WO2020/075906 16/04/2020
 10-2018-0123868 17/10/2018 KR
 (51) *A61N 7/02; B06B 3/04; A61L 2/10; A61N 7/00*
 (73) **MEDICON CO., LTD.** (KR)
 No. 204,130-2, Donghwagongdan-ro, Munmak-eup, Wonju-si Gangwon-do, 26365,
 Republic of Korea
 (72) HA, Dong Hoon (KR)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ CHĂM SÓC DA SIÊU ÂM HỘI TỤ CƯỜNG ĐỘ CAO VÀ HỘP CỤM MÁY DÙNG CHO THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chăm sóc da HIFU cầm tay và hộp cụm máy dùng cho thiết bị này. Thiết bị chăm sóc da HIFU cầm tay (1) của sáng chế được chia thành ba phần. Trước tiên, thân chính (100) có pin sạc được gắn vào đó, nút nguồn và nút bấm được lắp đặt trong đó để điều chỉnh cường độ của sóng siêu âm, và màn hình để hiển thị trạng thái hoạt động của thiết bị, bao gồm số lần bắn. Ngoài ra, hộp cụm máy (200) được sử dụng bằng cách gắn trên phần đầu của thân chính (100) và có đầu dò HIFU được gắn trong đó. Đế sạc (300) bao gồm bộ phận sạc được lắp đặt trong đó, có khả năng sạc bằng cách được kết nối hộp cụm máy với bộ đổi nguồn, chứa thân chính (100) nhờ rãnh sắp đặt trong khi hộp cụm máy (200) được gắn vào thân chính (100), bao gồm đèn cực tím (UV) để khử trùng phần đầu của hộp cụm máy (200) khi để sạc chứa phần thân chính (100), và sạc pin lắp trong thân chính (100). Ở trạng thái hoạt động, trong khi đầu dò HIFU di chuyển tuyến tính cho mỗi lần bắn bởi động cơ áp điện, nhiều sóng siêu âm được phát ra để tạo thành nhiều vùng tiêu điểm siêu âm trên đối tượng, theo đó đạt được hiệu quả chăm sóc da. Theo sáng chế, động cơ áp điện (216) được lắp đặt cụ thể bên trong hộp cụm máy (200).



- | | | |
|-------------------------|------------------------|----------------------|
| (11) 1-0038252 B | (15) 08/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/02/2021 395A |
| (21) 1-2020-05813 | (85) 12/10/2020 | |
| (22) 26/04/2018 | (86) PCT/CN2018/084705 | 26/04/2018 |
| | (87) WO2019/205065 | 31/10/2019 |

(51) **G06F 21/31**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

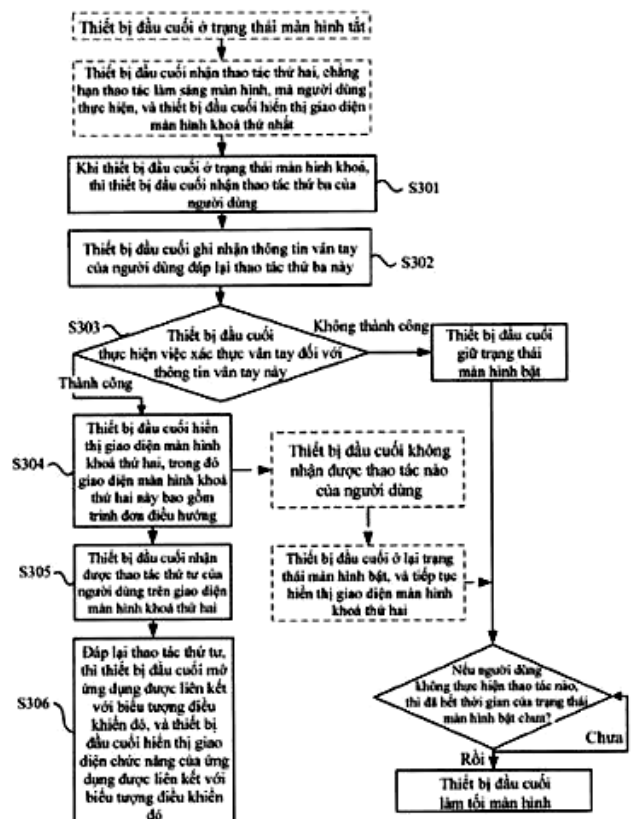
(72) LI, Zhan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CỦA MÁY TÍNH**

(57) Theo các phương án, sáng chế liên quan đến lĩnh vực thiết bị đầu cuối, và bộ lộ thiết bị đầu cuối, phương tiện lưu trữ của máy tính, và phương pháp hiển thị, để các giao diện màn hình khoá của thiết bị đầu cuối được làm phong phú, và sự tương tác giữa người dùng và thiết bị đầu cuối trở nên hiệu quả hơn. Giải pháp cụ thể là: Thiết bị đầu cuối hiển thị màn hình chủ. Sau khi nhận được thao tác khoá thiết bị đầu cuối của người dùng, thì thiết bị đầu cuối

được khoá. Nếu thiết bị đầu cuối đang ở trạng thái màn hình khoá, khi thiết bị đầu cuối nhận được thao tác làm sáng màn hình của người dùng, thì thiết bị đầu cuối có thể làm sáng màn hình và hiển thị giao diện màn hình khoá thứ nhất. Nếu thiết bị đầu cuối đang ở trạng thái màn hình khoá, khi thiết bị đầu cuối nhận được thao tác thứ ba mà người dùng thực hiện trên màn hình cảm ứng, thì thiết bị đầu cuối có thể ghi nhận thông tin vân tay của người dùng nhờ sử dụng máy nhận dạng vân tay. Sau khi việc xác thực vân tay thành công, thì thiết bị đầu cuối có thể hiển thị giao diện màn hình khoá thứ hai khác với giao diện màn hình khoá thứ nhất. Trong trường hợp này, khi thiết bị đầu cuối nhận được thao tác thứ tư trên giao diện màn hình khoá thứ hai, thì thiết bị đầu cuối hiển thị màn hình chủ.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038253 B | | (15) 08/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 26/10/2020 | 391A |
| (21) 1-2020-00248 | | (85) 14/01/2020 | |
| (22) 16/05/2019 | | (86) PCT/KR2019/005869 | 16/05/2019 |
| (30) 10-2018-0056150 | 16/05/2018 KR | (87) WO2019/221527 | 21/11/2019 |

(51) **H04W 72/04**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

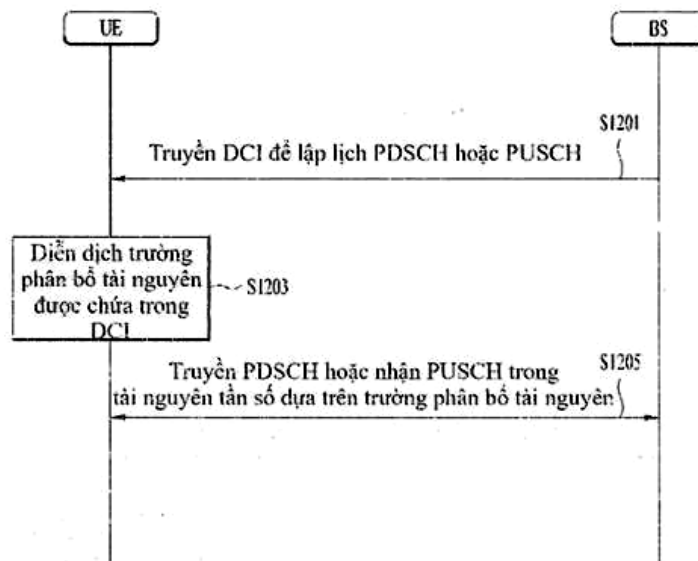
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) HWANG, Daesung (KR); YI, Yunjung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp truyền và nhận kênh dữ liệu bởi thiết bị người dùng (User Equipment - UE) trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp gồm các bước nhận thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information - DCI) gồm thông tin liên quan đến vùng tài nguyên cho kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel - PDSCH) hoặc kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel - PUSCH), thu thập giá trị chỉ báo tài nguyên (Resource Indication Value - RIV) từ DCI, thu thập độ dài thứ nhất của các khối tài nguyên được phân bổ dựa trên RIV, chia tỷ lệ độ dài thứ nhất của các khối tài nguyên được phân bổ thành độ dài thứ hai của các khối tài nguyên được phân bổ, dựa trên hệ số tỷ lệ và nhận PDSCH hoặc truyền PUSCH dựa trên độ dài thứ hai của các khối tài nguyên được phân bổ, trong đó hệ số tỷ lệ có thể là 2^n , và n có thể là số nguyên không âm.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038254 B | | (15) 08/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/05/2020 | 386A |
| (21) 1-2020-01051 | | (85) 26/02/2020 | |
| (22) 31/05/2018 | | (86) PCT/CN2018/089375 | 31/05/2018 |
| (30) 201710687393.1 | 11/08/2017 CN | (87) WO2019/029240 | 14/02/2019 |

(51) **H04B 7/024**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

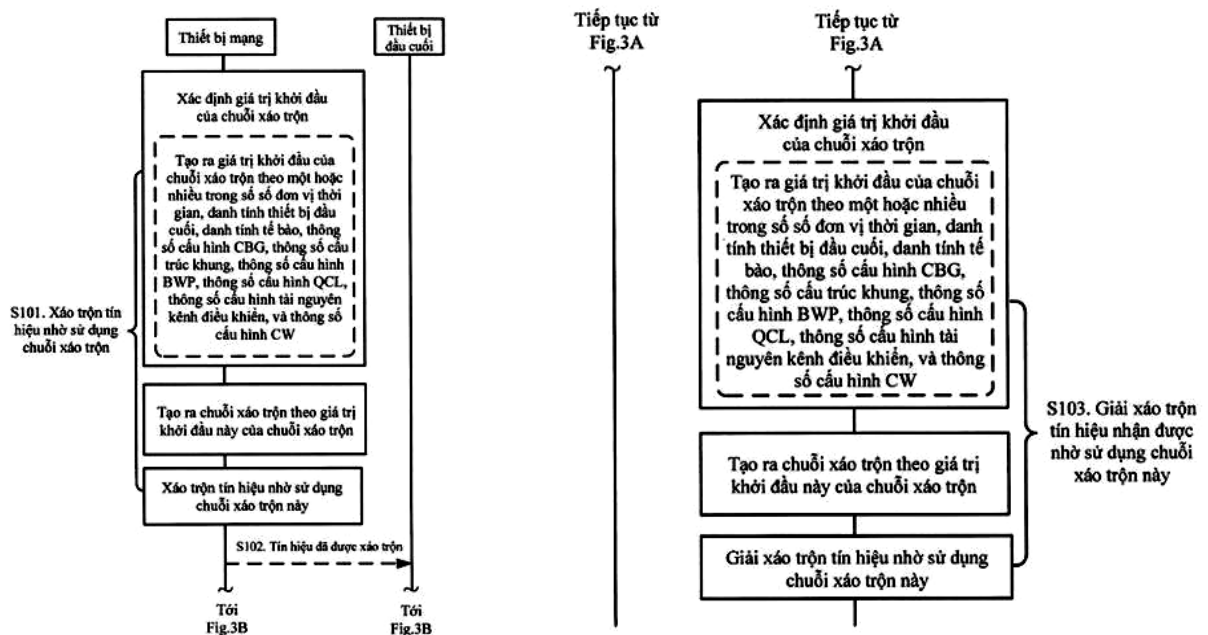
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ting (CN); LI, Yuanjie (CN); TANG, Hao (CN); TANG, Zhenfei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

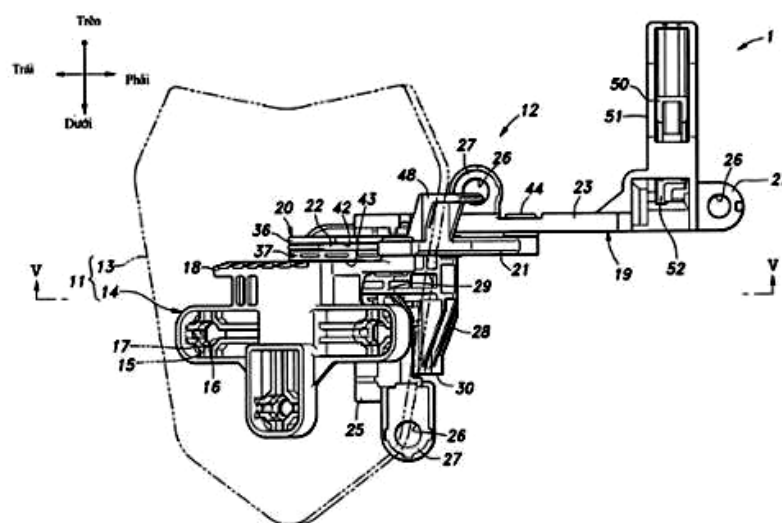
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁO TRỘN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ XÁO TRỘN TÍN HIỆU, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị tạo chuỗi xáo trộn, cụ thể hơn, là phương pháp và thiết bị xáo trộn tín hiệu, và phương pháp và thiết bị giải xáo trộn tín hiệu, phương tiện lưu trữ của máy tính, và chip. Theo phương pháp xáo trộn tín hiệu này, thì thiết bị truyền thông xáo trộn tín hiệu nhờ sử dụng chuỗi xáo trộn, và gửi tín hiệu đã được xáo trộn. Theo phương pháp giải xáo trộn tín hiệu này, thì thiết bị truyền thông nhận tín hiệu, và giải xáo trộn tín hiệu này nhờ sử dụng chuỗi xáo trộn. Giá trị khởi đầu của chuỗi xáo trộn này được xác định dựa trên số đơn vị thời gian tương ứng với thông số cấu trúc khung mà được dùng để truyền tín hiệu, để các chuỗi xáo trộn khác nhau có thể được dùng để xáo trộn các tín hiệu mà được truyền nhờ sử dụng các thông số cấu trúc khung khác nhau. Do đó, việc ngẫu nhiên hoá sự can nhiễu có thể được thực hiện cho việc xáo trộn tín hiệu, và điều này có thể áp dụng được cho các tình huống ứng dụng khác nhau trong hệ thống 5G NR (5th Generation New Radio - hệ thống vô tuyến mới thế hệ thứ 5) để cải thiện hiệu suất.

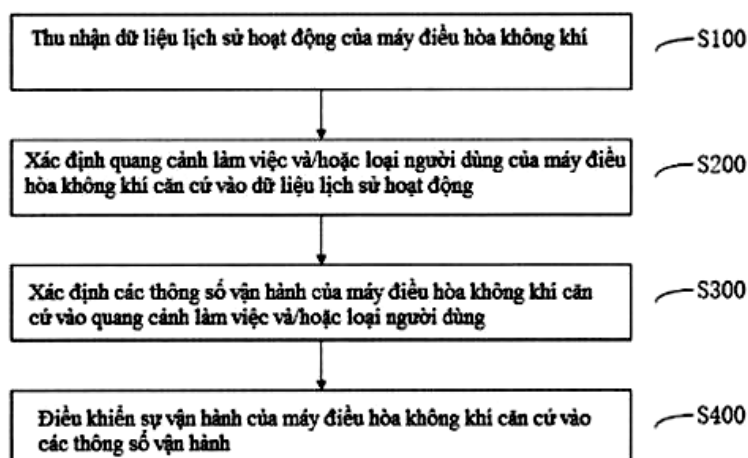


- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038256 B | | (15) 08/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/06/2020 | 387A |
| (21) 1-2020-01216 | | (85) 03/03/2020 | |
| (22) 20/07/2018 | | (86) PCT/JP2018/027277 | 20/07/2018 |
| (30) 2017-152639 | 07/08/2017 JP | (87) WO2019/031196 | 14/02/2019 |
- (51) **B60K 15/05; B62J 35/00**
 (73) **NIFCO INC. (JP)**
 5-3 Hikarinooka, Yokosuka-shi, Kanagawa, 2398560 Japan
 (72) SONODA Shinichi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ NẮP**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nổi (12) bao gồm đế (19), các đường nổi thứ nhất và thứ hai (20, 21) được đỡ theo cách có thể xoay được bởi đế (19), và đường nổi thứ ba (22) được đỡ theo cách có thể xoay được bởi các đường nổi thứ nhất và thứ hai (20, 21). Các đường nổi từ thứ nhất đến thứ ba (20, 21, 22) chủ yếu được làm bằng nhựa hoặc tương tự để có trọng lượng nhẹ hơn so với khi được làm bằng kim loại nhưng điều này dẫn đến chiều dày lớn hơn để đảm bảo độ khỏe. Các đường nổi từ thứ nhất đến thứ ba (20, 21, 22) được sắp xếp để chồng lên nhau ở hướng di chuyển của cơ cấu nổi (12) sao cho việc tăng về không gian đòi hỏi được tránh ở hướng trục xoay. Đường nổi thứ nhất (20) được bố trí với rãnh thứ nhất (42) sao cho đường nổi thứ ba (22) đi vào trong rãnh thứ nhất khi nắp (11) là ở vị trí mở, nhờ đó các đường nổi thứ nhất và thứ ba (20, 22) được ngăn không xen vào nhau để làm hẹp phạm vi có thể di chuyển được của cơ cấu nổi (12), và sự hư hại và lỏng lẻo của đường nổi thứ ba (22) đi vào rãnh thứ nhất (42) được tránh.



- (11) **1-0038257 B** (15) 08/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2021 404A
- (21) 1-2021-05218 (85) 24/08/2021
- (22) 23/12/2019 (86) PCT/CN2019/127445 23/12/2019
- (30) 201910569744.8 27/06/2019 CN (87) WO2020/258779 30/12/2020
- (51) **F24F 11/64; F24F 11/65; F24F 11/77; F24F 11/79; F24F 140/50; F24F 110/10; F24F 110/12; F24F 110/20; F24F 110/22; F24F 140/40; F24F 11/61; F24F 11/86**
- (73) **1. QINGDAO HAIER AIR CONDITIONER GENERAL CORP., LTD. (CN)**
Haier Industrial Park, No.1 Haier Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong 266101, China
2. HAIER SMART HOME CO., LTD. (CN)
Haier Industrial Park, No.1 Haier Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong 266101, China
- (72) DU, Chao (CN); XU, Pengfei (CN); LIU, Peng (CN); WANG, Longyue (CN); MA, Xiaofei (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển và hệ thống điều khiển máy điều hòa không khí nhằm mục đích giải quyết vấn đề tỷ lệ lỗi trong nhận dạng cao và trải nghiệm người dùng kém máy điều hòa không khí thông minh hiện có. Phương pháp điều khiển này bao gồm bước: thu nhận dữ liệu lịch sử hoạt động của máy điều hòa không khí; xác định quang cảnh làm việc và/hoặc loại người dùng của máy điều hòa không khí căn cứ vào dữ liệu lịch sử hoạt động; xác định các thông số vận hành của máy điều hòa không khí căn cứ vào quang cảnh làm việc và/hoặc loại người dùng; và điều khiển sự vận hành của máy điều hòa không khí vận hành căn cứ vào các thông số vận hành. Bằng phương pháp điều khiển đã mô tả này, tỷ lệ độ chính xác trong nhận dạng của máy điều hòa không khí thông minh tăng và trải nghiệm người dùng được cải thiện đáng kể.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0038258 B | | | (15) 08/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | | (43) 25/12/2020 | 393A |
| (21) 1-2020-05949 | | | (85) 19/10/2020 | |
| (22) 28/02/2019 | | | (86) PCT/US2019/019977 | 28/02/2019 |
| (30) 62/645,390 | 20/03/2018 | US | (87) WO2019/182738 | 26/09/2019 |
| 18174728.8 | 29/05/2018 | EP | | |

(51) **D06N 7/00; D05C 17/02**

(73) **ALADDIN MANUFACTURING CORPORATION (US)**

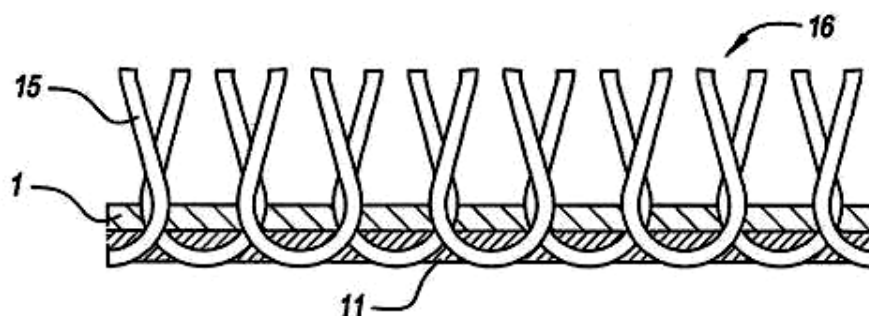
160 South Industrial Boulevard, Calhoun, Georgia 30701, United States of America

(72) REYNOLDS, Charles Winston (US); DYE, Mark Gregory (US); SETHNA, Michael Bejon (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THẨM HOẶC TẮM THẨM DÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thẩm hoặc tẩm thẩm dày và thẩm hoặc tẩm thẩm dày thu được nhờ đó. Phương pháp sản xuất thẩm hoặc tẩm thẩm dày này bao gồm các bước sau: bước (S1-S2) để tạo ra lớp nền chính (1), là lớp dệt hoặc không dệt có các tơ đơn (2) làm bằng polyetylenterephtalat và copolyme của polyetylenterephtalat, coPET có nhiệt độ nóng chảy thấp hơn so với PET và trong đó PET có sẵn trong lớp nền chính (1) với lượng cao hơn so với coPET; bước tạo ra lớp keo (11) có khoảng 50% coPET trở lên; bước tạo chùm sợi ít nhất thành lớp nền chính (1); bước hoạt hóa lớp keo (11) ít nhất để cố định một phần sợi (12) trên lớp nền chính (1). Sáng chế còn đề cập đến thẩm (16) và tẩm thẩm dày, mà có được hoặc có thể thu được nhờ phương pháp như vậy.

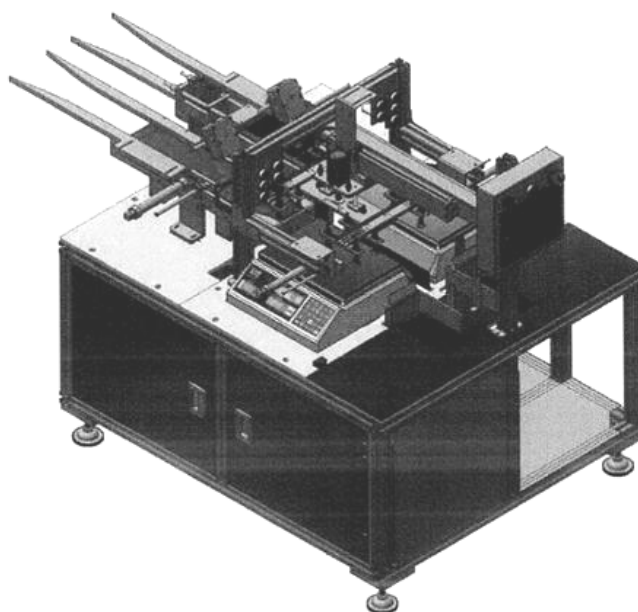


- (11) **1-0038259 B** (15) 08/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 26/04/2021 397A
(21) 1-2021-00124 (85) 11/01/2021
(22) 13/06/2019 (86) PCT/US2019/036923 13/06/2019
(30) 62/685,478 15/06/2018 US (87) WO2019/241487 19/12/2019
(51) *C11D 3/37; A61K 8/90; C11D 17/00; A61K 8/86; C11D 1/72*
(73) **HERCULES LLC (US)**
500 Hercules Road, Wilmington, Delaware 19808, United States of America
(72) VAYNBERG K., Abraham (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **SẢN PHẨM DẠNG HẠT CHỨA CHẤT LÀM ĐẶC LIÊN KẾT TỔNG HỢP KHÔNG PHÂN LY, CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA NƯỚC CHỨA SẢN PHẨM DẠNG HẠT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA NƯỚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập chung đến sản phẩm dạng hạt. Sản phẩm dạng hạt này bao gồm các hạt thô của chất điều chỉnh lưu biến chất làm đặc liên kết tổng hợp không phân ly (nonionic synthetic associative thickener - NSAT). Chất điều chỉnh lưu biến của NSAT được chọn từ nhóm bao gồm uretan đã được etoxyl hóa được cải biến để kỵ nước (hydrophobically-modified ethoxylated urethane - HEUR), polyaxetal-polyete được cải biến để kỵ nước (hydrophobically-modified polyacetal-polyether - HMPAPE), và tổ hợp của chúng. Sản phẩm dạng hạt này được kết hợp vào công thức sơn gốc nước. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm phủ chứa nước chứa các sản phẩm dạng hạt này và phương pháp sản xuất các chế phẩm phủ chứa nước này.

- (11) **1-0038260 B** (15) 08/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 26/04/2021 397A
(21) 1-2019-05912
(22) 24/10/2019
(51) **G01G 19/413; G07G 1/10; G01G 1/00; G01G 19/40**
(73) **CÔNG TY TNHH TAIXIN PRINTING VINA (VN)**
Số 19, đường 11, KCN Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, huyện Tiên
Du, tỉnh Bắc Ninh
(72) Ahn Byeong Lak (KR); Nguyễn Như Tiên (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **MÁY KIỂM TRA MÃ VÀ TRỌNG LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ QUY TRÌNH
HOẠT ĐỘNG CỦA MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy kiểm tra mã và trọng lượng sản phẩm, cụ thể là máy được sử dụng để kiểm tra mã trên từng sản phẩm, sau đó kiểm tra trọng lượng của sản phẩm đó và xếp sản phẩm theo số lượng đã đặt sẵn. Sử dụng cho ngành công nghiệp giấy, in ấn hoặc các nhà máy đóng gói đồ hộp. Sáng chế còn đề cập đến quy trình hoạt động của máy kiểm tra mã và trọng lượng sản phẩm.



- | | | | |
|-------------------------|---------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038261 B | | (15) 08/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 27/06/2022 | 411A |
| (21) 1-2022-01688 | | (85) 18/03/2022 | |
| (22) 18/08/2020 | | (86) PCT/JP2020/031112 | 18/08/2020 |
| (30) 2019-150526 | 20/08/2019 JP | (87) WO2021/033683 | 25/02/2021 |
| | PCT/JP2019/048291 10/12/2019 JP | | |
| | PCT/JP2020/020256 22/05/2020 JP | | |

(51) **B65H 35/07; C09J 7/38**

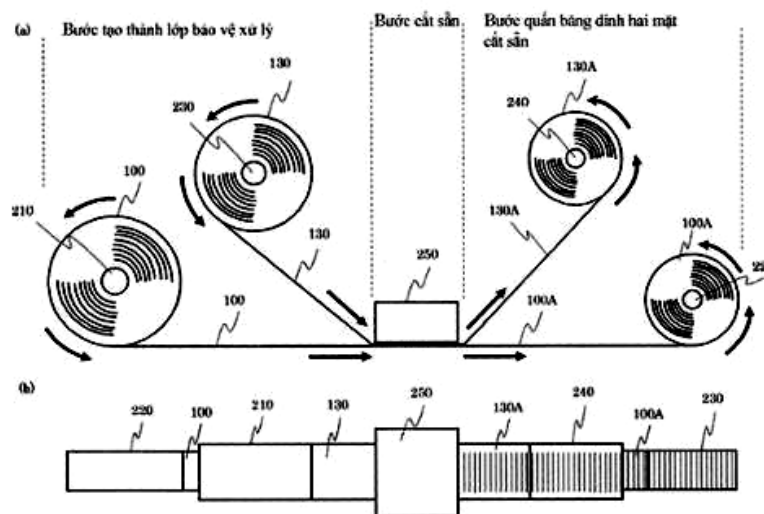
(76) **NISHIKAWA YOSHIHIDE (JP)**

2-11-8-1504, Senbayashi, Asahi-ku, Osaka-shi Osaka 5350012, Japan

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

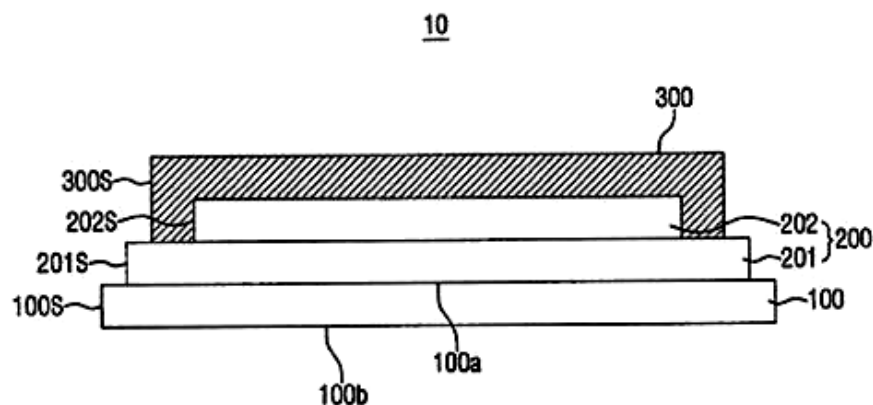
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BĂNG DÍNH HAI MẶT CẮT SẴN VÀ THIẾT BỊ DÁN BĂNG DÍNH HAI MẶT CẮT SẴN**

(57) Sáng chế đề cập đến băng dính hai mặt cắt sẵn từ băng dính hai mặt có lớp lót được gỡ ra có sẵn trên thị trường bằng quy trình đơn giản mà lưỡi dao cắt không tiếp xúc trực tiếp với lớp keo khi cắt sẵn trong quy trình cắt sẵn. Quy trình bao gồm: bước tạo thành lớp bảo vệ xử lý để cấp băng giấy bảo vệ được gỡ ra có bề mặt được gỡ ra cho băng dính hai mặt để tạo thành lớp bảo vệ xử lý trên băng dính hai mặt có lớp lót được gỡ ra; bước cắt sẵn thực hiện cắt sẵn liên tục cùng với lớp bảo vệ xử lý và băng dính hai mặt trên lớp lót được gỡ ra trong khi để lại chỉ lớp lót được gỡ ra, và tạo thành một số mảnh băng dính hai mặt có chiều dài chính xác được giữ trên lớp lót được gỡ ra; bước quấn băng dính hai mặt cắt sẵn để quấn băng dính hai mặt cắt sẵn có lớp lót được gỡ ra trong khi bóc bỏ lớp bảo vệ xử lý. Vết cắt có vùng cắt toàn bộ theo chiều rộng của băng dính hai mặt trên lớp lót được gỡ ra và vùng không cắt theo chiều rộng của băng giấy bảo vệ được gỡ ra, quá trình bóc bỏ được dễ dàng.



- (11) **1-0038262 B** (15) 08/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2018 369A
(21) 1-2018-02160
(22) 22/05/2018
(30) 10-2017-0079838 23/06/2017 KR
(51) **B32B 3/30; B41M 3/00**
(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) Min Su KIM (KR); Ji Young WANG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHI TIẾT IN TRANG TRÍ VÀ BỘ HIỂN THỊ BAO GỒM CHI TIẾT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết in trang trí và bộ hiển thị bao gồm chi tiết in trang trí này. Chi tiết in trang trí bao gồm lớp đế, hình mẫu in trang trí thứ nhất được bố trí trên lớp đế, và lớp bảo vệ được bố trí trên hình mẫu in trang trí thứ nhất. Hình mẫu in trang trí thứ nhất bao gồm lớp in trang trí thứ nhất được bố trí trên lớp đế, và lớp in trang trí thứ hai được bố trí trên lớp in trang trí thứ nhất. Lớp bảo vệ che phủ các bề mặt bên và trên của lớp in trang trí thứ hai, và bề mặt bên của lớp in trang trí thứ nhất nhô ra ngoài khỏi bề mặt bên của lớp in trang trí thứ hai và bề mặt bên của lớp bảo vệ.



- (11) **1-0038263 B** (15) 08/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/03/2021 396A
(21) 1-2021-00210 (85) 15/01/2021
(22) 11/06/2019 (86) PCT/JP2019/023063 11/06/2019
(30) 2018-116035 19/06/2018 JP (87) WO2019/244708 26/12/2019
(51) **B32B 27/32**
(73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
(72) YOSHII, Tomoya (JP); KIRIYAMA, Kazuya (JP); TAKAI, Ryo (JP); IMAI, Toru (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÀNG NHIỀU LỚP TRÊN CƠ SỞ POLYPROPYLEN**

(57) Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp trên cơ sở polypropylen có khả năng chịu nhiệt và độ cứng cao. Màng nhiều lớp trên cơ sở polypropylen bao gồm: lớp nền (A) mà được tạo ra từ nhựa trên cơ sở polypropylen thoả mãn các điều kiện 1) đến 4) sau và chứa chất chống sương mù; và lớp hàn nhiệt (B) được tạo ra trên một hoặc cả hai bề mặt của lớp nền (A) và được tạo ra từ nhựa trên cơ sở polyolefin, trong đó giới hạn dưới của hệ số định hướng mặt phẳng của màng là 0,0125, 1) giới hạn dưới của tỷ lệ mesopentad là 96%, 2) giới hạn trên của lượng monome copolyme hóa không phải là propylen là 0,1% mol, 3) khối lượng phân tử trung bình khối (Mw)/khối lượng phân tử trung bình số (Mn) là 3,0 hoặc lớn hơn và 5,4 hoặc nhỏ hơn, và 4) tốc độ dòng nóng chảy (melt flow rate - MFR) đo được ở 230°C và 2,16 kgf là 6,2 g/10 phút hoặc lớn hơn và 9,0 g/10 phút hoặc nhỏ hơn.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038264 B | | (15) 08/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/06/2020 | 387A |
| (21) 1-2020-02185 | | (85) 17/04/2020 | |
| (22) 01/09/2018 | | (86) PCT/JP2018/032510 | 01/09/2018 |
| (30) 2017-178937 | 19/09/2017 JP | (87) WO2019/058936 | 28/03/2019 |

(51) **B28B 19/00; B05B 1/14**

(73) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**

Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

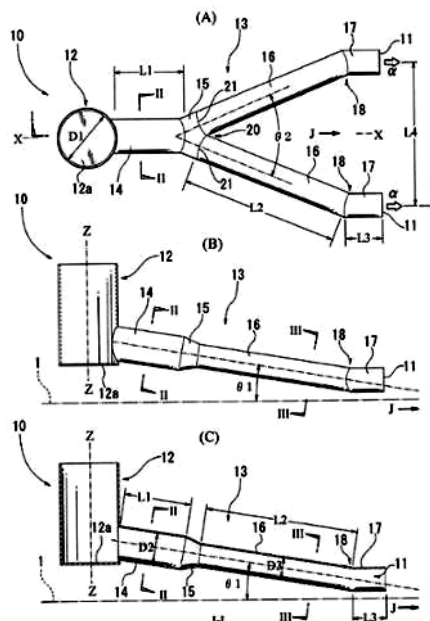
(72) NIIMI, Katsumi (JP); KANEKO, Shinobu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐƯỜNG ỐNG CẤP VỮA CỦA BỘ PHẬN TRỘN, PHƯƠNG PHÁP CẤP VỮA VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT TẮM THẠCH CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến đường ống cấp vữa của bộ phận trộn và phương pháp cấp vữa để ngăn không cho xuất hiện các chênh lệch về lưu lượng và tỷ trọng của vữa thạch cao giữa các cửa xả vữa, phân chia dòng vữa thành các dòng mà không có sự ứ đọng vữa nằm trong phần nhánh, và ngoài ra, đảm bảo khoảng cách thích hợp giữa các cửa xả.

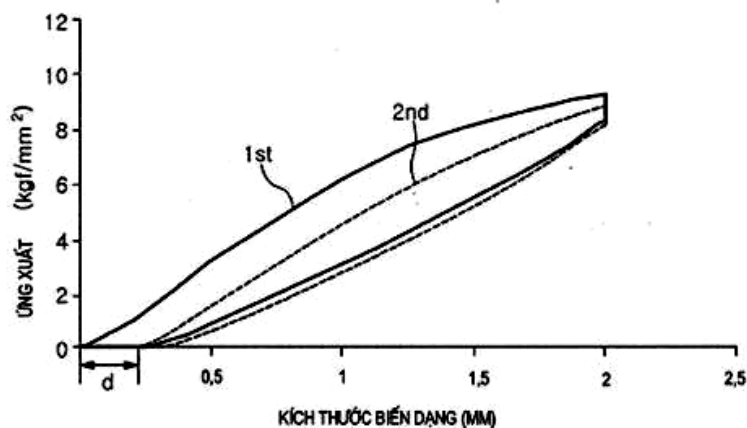
Đường ống cấp vữa (10) có đoạn ống nắn thẳng (14), phần nhánh (15) và các đoạn ống nhánh (16). Phần nối thành ống (20) của các đoạn ống nhánh tạo kết cấu bộ phận phân chia dòng ngược (22) theo dạng chữ V tại phần nhánh. Vữa được dẫn từ vùng trộn (51) vào trong đoạn ống nắn thẳng, mà tạo kết cấu đường dẫn chất lưu nắn thẳng theo đường thẳng. Đoạn ống nắn thẳng nắn thẳng dòng vữa thành dòng nắn thẳng hoặc theo đường trục (S), và dòng nắn thẳng hoặc theo đường trục được phân chia thành các dòng phân nhánh (S1, S2) bởi bộ phận phân chia dòng ngược. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị sản xuất tắm thạch cao.



- (11) **1-0038265 B** (15) 08/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2020 392A
(21) 1-2020-04233 (85) 21/07/2020
(22) 25/01/2019 (86) PCT/KR2019/001117 25/01/2019
(30) 10-2018- 0009632 25/01/2018 KR (87) WO2019/147078 01/08/2019
(51) **C12N 15/77; C12P 19/32; C07K 14/34**
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) KIM, Hee Ju (KR); LIM, Bo Ram (KR); YOON, Byoung Hoon (KR); BAEK, Min Ji (KR); LEE, Ji Hye (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **VI SINH VẬT CORYNEBACTERIUM STATIONIS SẢN SINH NUCLEOTIT PURIN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NUCLEOTIT PURIN, VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG SẢN XUẤT NUCLEOTIT PURIN**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật *Corynebacterium stationis* sản sinh nucleotit purin, phương pháp sản xuất nucleotit purin, và phương pháp tăng cường sản xuất nucleotit purin.

- (11) **1-0038266 B** (15) 08/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2020 392A
 (21) 1-2020-02579
 (22) 07/05/2020
 (30) 10-2019-0053677 08/05/2019 KR
 (51) **C08J 5/18; B32B 27/08; G02F 1/1333; B32B 27/36; B29C 55/12; B32B 27/28**
 (73) **SK MICROWORKS CO., LTD.** (KR)
 84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea
 (72) Gun Uk KIM (KR); Young Min HEO (KR); Sechul LEE (KR); Sang Min CHOI (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **MÀNG POLYESTE, QUY TRÌNH TẠO RA MÀNG POLYESTE, VẬT LIỆU DẠNG LỚP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐỂ CÓ MÀNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste theo phương án có thể duy trì các đặc tính ban đầu của nó ngay cả sau nhiều lần gấp nếp lại bằng cách điều chỉnh kích thước bị biến dạng so với kích thước ban đầu của màng, cụ thể là, bằng cách điều chỉnh tỷ lệ giữa các kích thước bị biến dạng theo hai hướng trong mặt phẳng vuông góc với nhau để một khoảng nhất định, theo chu kỳ biến dạng và phục hồi màng. Vì vậy, màng polyeste có thể được gắn vào lớp phủ của thiết bị hiển thị dẻo, cụ thể là, thiết bị hiển thị gấp được để có các đặc tính tuyệt vời.



- (11) **1-0038267 B** (15) 08/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2019 380A
- (21) 1-2019-02643 (85) 21/05/2019
- (22) 06/11/2017 (86) PCT/EP2017/078295 06/11/2017
- (30) 16199816.6 21/11/2016 EP (87) WO2018/091293 A1 24/05/2018
- (51) **G01N 27/12**
- (73) **1. UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
2. INDIAN INSTITUTE OF SCIENCE (IN)
Sir C.V. Raman Road, Bangalore 560012, Karnataka, India
- (72) MURALIDHARAN Girish (IN); PRAMANIK Amitava (IN); BHAT Navakanta Ramanath (IN); MISHRA Vijay Umashankar (IN); MUTHU KANNAN Srinidhi (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CẢM BIẾN KHÍ ĐỂ PHÁT HIỆN THÀNH PHẦN KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẢM BIẾN KHÍ NÀY**
- (57) Sáng chế liên quan đến cảm biến khí để phát hiện thành phần khí. Cảm biến khí bao gồm lớp cảm biến, điện cực thứ nhất và thứ hai và bộ phận làm nóng. Lớp cảm biến bao gồm 20-95% trọng lượng oxit vonfram và 5-80% trọng lượng vonfram nguyên tố. Sự kết hợp của oxit vonfram và vonfram nguyên tố cấu thành ít nhất 60% trọng lượng của lớp cảm biến.
Sáng chế liên quan đến phương pháp sản xuất cảm biến khí bao gồm bước lắng đọng lớp cảm biến bằng phương pháp lắng đọng hơi vật lý.

- (11) **1-0038268 B** (15) 08/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2021 398A
(21) 1-2021-00422 (85) 26/01/2021
(22) 31/07/2019 (86) PCT/JP2019/030071 31/07/2019
(30) 2018-155714 22/08/2018 JP (87) WO2020/039869 27/02/2020

(51) **C23C 2/20**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

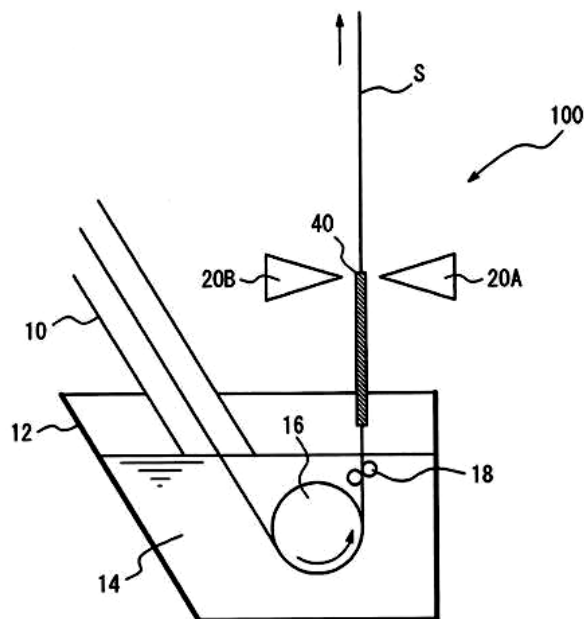
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 (JP)

(72) TERASAKI Yu (JP); TAKAHASHI Hideyuki (JP); KOYAMA Takumi (JP); KAKU Yoshihiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẢI THÉP PHỦ KIM LOẠI NHÚNG NÓNG VÀ DÂY CHUYỀN PHỦ KIM LOẠI NHÚNG NÓNG LIÊN TỤC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dải thép phủ kim loại nhúng nóng mà với phương pháp này, dải thép phủ kim loại nhúng nóng có chất lượng cao có thể được sản xuất ra bằng cách ngăn chặn đủ việc phủ quá mức mép. Phương pháp bao gồm phun khí từ cặp vòi phun gạt bằng khí (20A) và (20B) lên trên dải thép (S) trong khi đang được kéo lên từ bể kim loại nóng chảy (14), để điều chỉnh trọng lượng phủ của kim loại nóng chảy trên cả hai mặt của dải thép (S), trong đó cặp vách ngăn (40) và (42) được đặt tương ứng ở phía ngoài của cả hai mép ngang của dải thép, và độ cao (B) của đầu dưới của mỗi vách ngăn trong cặp vách ngăn (40) và (42) so với bề mặt bể của bể kim loại nóng chảy được thiết lập đến +50mm hoặc nhỏ hơn, trong đó phía trên theo hướng dọc là dương.



- (11) **1-0038269 B** (15) 08/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2020 390A
(21) 1-2020-00539 (85) 31/01/2020
(22) 20/07/2018 (86) PCT/IB2018/055408 20/07/2018
(30) PCT/IB2017/001048 30/08/2017 WO (87) WO2019/043473 07/03/2019
(51) **C23C 2/06; C23C 14/14; C23C 14/16; C23C 14/30; C23C 30/00; C23C 2/12; C23C 28/02; C23C 14/02; C23C 14/56**
(73) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
(72) CHALEIX, Daniel (FR); ALLELY, Christian (FR); SILBERBERG, Eric (BE);
PACE, Sergio (IT); GAOUYAT, Lucie (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NỀN THÉP CÓ LỚP PHỦ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT NỀN THÉP CÓ LỚP PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền kim loại có lớp phủ gồm ít nhất lớp phủ thứ nhất cấu thành bởi nhôm, lớp phủ thứ nhất này có độ dày nằm trong khoảng từ 1,0 đến 4,5 μ m và được phủ ngay trên bởi lớp phủ thứ hai chủ yếu chứa kẽm, lớp phủ thứ hai này có độ dày nằm trong khoảng từ 1,5 đến 9,0 μ m và trong đó tỷ lệ độ dày giữa lớp phủ thứ nhất và lớp phủ thứ hai nằm trong khoảng từ 0,2 đến 1,2. Phương pháp và hệ thống sản xuất nền thép có lớp phủ này cũng được đề xuất.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038270 B | | (15) 08/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 27/07/2020 | 388A |
| (21) 1-2020-02675 | | (85) 11/05/2020 | |
| (22) 20/06/2018 | | (86) PCT/JP2018/023397 | 20/06/2018 |
| (30) 2017-198788 | 12/10/2017 JP | (87) WO2019/073636 | 18/04/2019 |

(51) **A61F 13/49; D06M 17/00; D04H 3/16; B32B 5/26; D04H 3/007**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

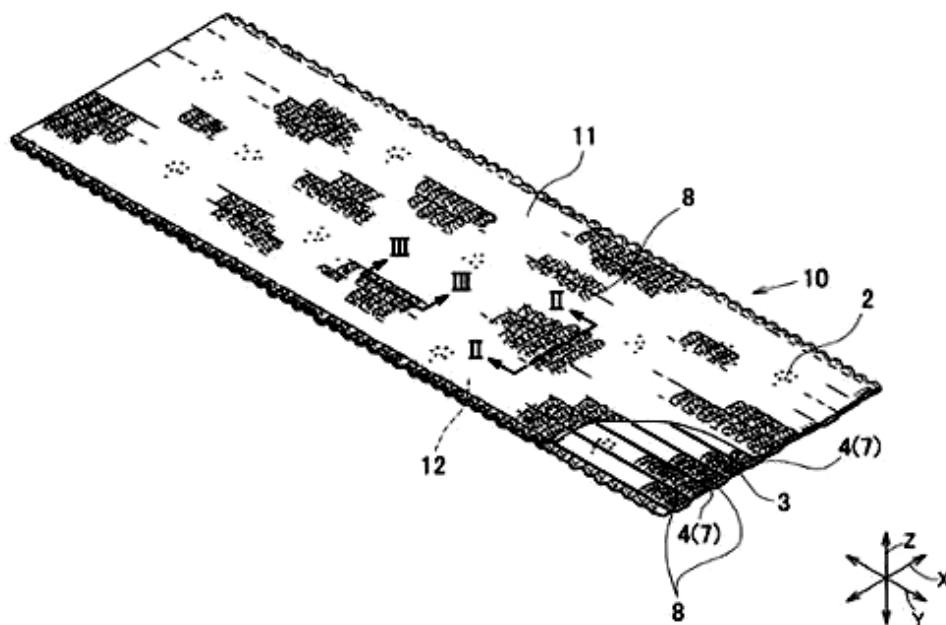
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) IKEUCHI, Norihito (JP); MITSUNO, Satoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM ĐÀN HỒI CHO VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ VẬT DỤNG SỬ DỤNG TẮM ĐÀN HỒI NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất tấm đàn hồi cho vật dụng thẩm hút và vật dụng sử dụng tấm đàn hồi, có khả năng phù hợp tốt với da người mặc và có khả năng triệt tiêu các dấu vết nếp chun trên da người mặc. Tấm đàn hồi (10) bao gồm lớp sợi thứ nhất (2) xác định bề mặt thứ nhất (11) và lớp sợi thứ hai (3) xác định bề mặt thứ hai (12) đối diện với bề mặt thứ nhất, được kết cấu tương ứng bằng nhựa nhiệt dẻo. Các chi tiết đàn hồi (4) được gia cố có thể co giãn được ở trạng thái kéo giãn giữa các lớp sợi thứ nhất và thứ hai. Các lớp sợi thứ nhất và thứ hai có nhiều nếp chun được hình thành theo hướng giao với hướng mà các chi tiết đàn hồi mở rộng. Trị số độ cứng uốn trung bình theo phương pháp KES là từ $0,0035 \times 10^{-4}$ đến $0,022 \times 10^{-4}$ ($N \cdot m^2/m$) và độ dày dưới tải trọng nén cho các nếp chun theo phương pháp KES là từ 0,22 đến 1,5 mm.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038271 B | | (15) 11/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/08/2020 | 389A |
| (21) 1-2020-01982 | | (85) 07/04/2020 | |
| (22) 07/11/2017 | | (86) PCT/CN2017/109725 | 07/11/2017 |
| | | (87) WO2019/090476 | 16/05/2019 |

(51) **H01M 10/0587**

(73) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED (CN)**

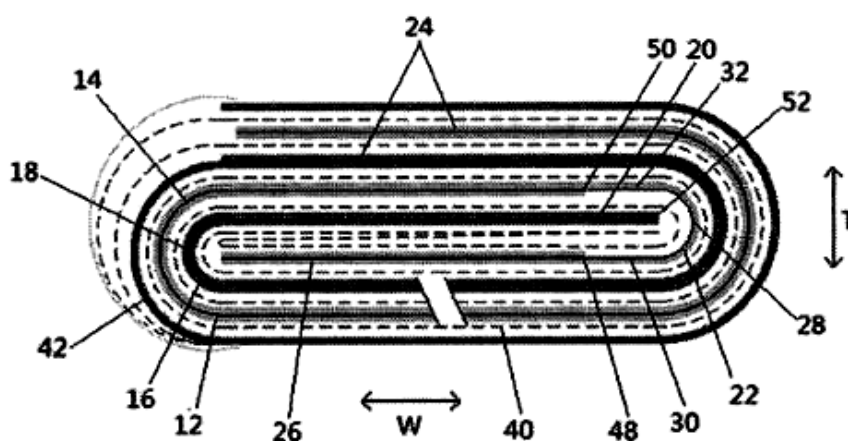
No.1 Xingang Road, Zhangwan Town Jiaocheng Zone Ningde, Fujian 352100, China

(72) JIANG, Jing (CN); XIAO, Liangzhen (CN)

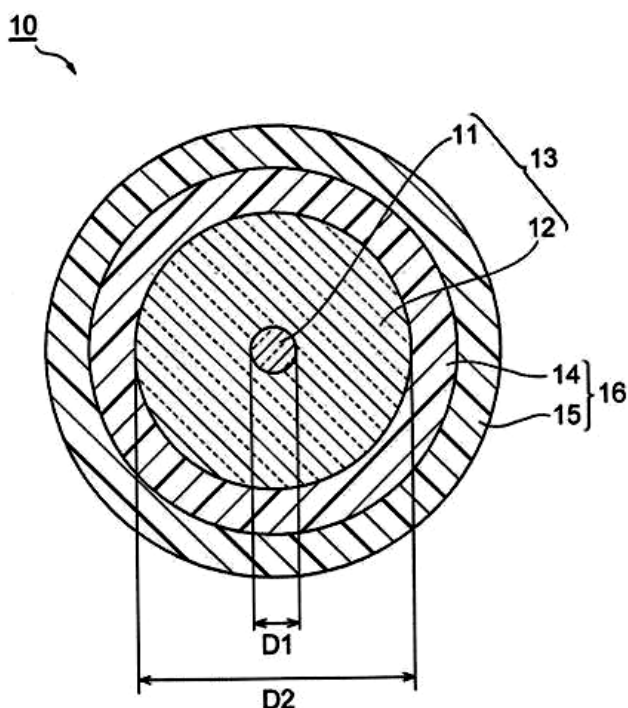
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PIN CÓ CẤU TRÚC CUỘN**

- (57) Sáng chế xuất pin có cấu trúc cuộn, trong đó pin bao gồm tấm điện cực thứ nhất và thứ hai có bộ gom dòng điện thứ nhất và thứ hai tương ứng, tấm điện cực thứ nhất bao gồm đoạn vật liệu trống có khu vực tấm điện cực thứ nhất bị uốn cong lần thứ nhất, và tấm điện cực thứ hai bao gồm đoạn đầu thứ hai; bộ gom dòng điện thứ hai trong đoạn đầu thứ hai được phủ hoạt chất ở cả hai mặt, và các phần nhô ra của đầu bắt đầu và đầu kết thúc của đoạn lá vật liệu trống theo chiều dày nằm ở đoạn đầu thứ hai. Pin có cấu trúc cuộn theo sáng chế cho phép ngăn ngừa một cách có hiệu quả sự hình thành lithi dendrit trong khi cải thiện hiệu quả tận dụng vật liệu pin và mật độ năng lượng của pin, nhờ đó cải thiện đặc tính an toàn của pin.

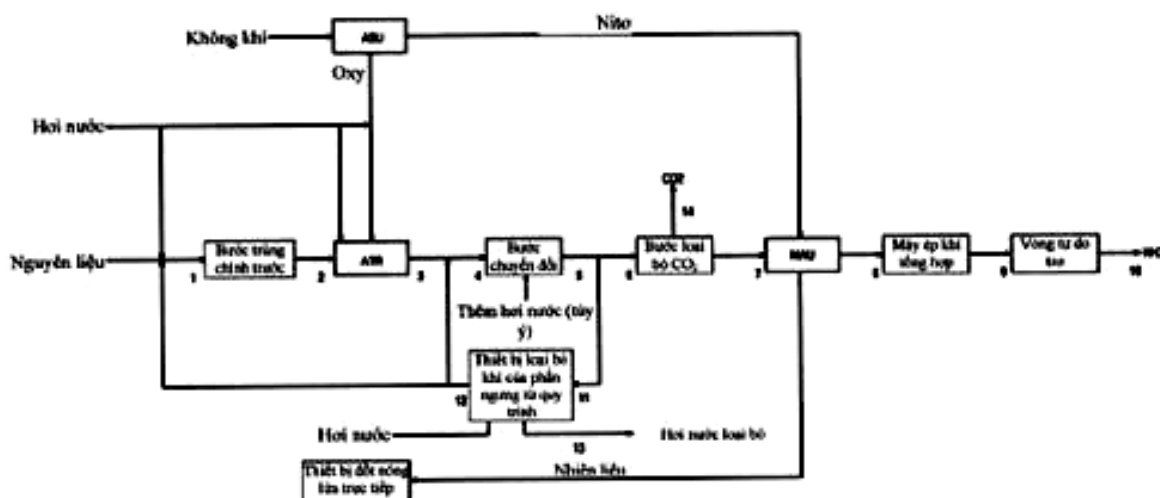


- (11) **1-0038272 B** (15) 11/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/03/2021 396A
- (21) 1-2020-06011 (85) 21/10/2020
- (22) 02/04/2019 (86) PCT/JP2019/014681 02/04/2019
- (30) 2018-070649 02/04/2018 JP (87) WO2019/194198 A1 10/10/2019
- (51) **G02B 6/02; C03C 25/326; C03C 25/47; C08F 2/46; C08F 2/50; C08G 61/04; C03C 25/1065; C03C 25/48**
- (73) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
- (72) Katsushi HAMAKUBO (JP); Yuya HOMMA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỢP PHẦN NHỰA, VẬT LIỆU PHỦ THỨ CẤP DÙNG CHO SỢI QUANG HỌC VÀ SỢI QUANG HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần nhựa bao gồm nhựa nền chứa oligome uretan (met)acrylat, monome có nhóm phenoxy, và chất khơi mào quang trùng hợp và các hạt oxit vô cơ kỵ nước, trong đó độ nhớt bằng hoặc lớn hơn 300 mPa•s và bằng hoặc nhỏ hơn 4200 mPa•s ở 45°C và hàm lượng của monome có nhóm phenoxy bằng hoặc lớn hơn 1% khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 30% khối lượng tính theo tổng lượng của nhựa nền. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sợi quang học và vật liệu phủ thứ cấp dùng cho sợi quang học.



- (11) **1-0038273 B** (15) 11/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2020 383A
 (21) 1-2019-05407 (85) 01/10/2019
 (22) 07/03/2018 (86) PCT/EP2018/055643 07/03/2018
 (30) PA 2017 00159 07/03/2017 DK (87) WO2018/162576 13/09/2018
 (51) **C01C 1/04; C01B 3/02**
 (73) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**
 Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
 (72) SPETH, Christian Henrik (DK); DAHL, Per Juul (DK); KRØLL JENSEN, Annette E. (DK); SCHJØDT, Niels Christian (DK); SYMRENG, Marcus (SE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÍ TỔNG HỢP AMONIAC**

- (57) Quy trình sản xuất khí tổng hợp amoniac, quy trình này bao gồm các bước:
- Trùng chỉnh hydrocacbon cấp vào ở bước trùng chỉnh nhờ đó thu được khí tổng hợp bao gồm CH₄, CO, CO₂, H₂ và H₂O
 - Chuyển đổi khí tổng hợp trong một hoặc nhiều bước chuyển đổi nối tiếp
 - Rửa tùy ý khí tổng hợp đi ra khỏi phần chuyển đổi với nước
 - Chuyển phần ngưng từ quy trình có nguồn gốc từ việc làm lạnh và rửa khí tổng hợp đi ra khỏi phần chuyển đổi vào thiết bị loại bỏ khí của phần ngưng từ quy trình trong đó các sản phẩm phụ chuyển đổi đã hòa tan và khí đã hòa tan rút ra khỏi phần ngưng từ quy trình sử dụng hơi nước dẫn đến dòng hơi nước chứa nhiều hơn 99% metanol hòa tan trong phần ngưng từ quy trình.
 - Bổ sung toàn bộ hoặc một phần dòng hơi nước này từ thiết bị loại bỏ khí của phần ngưng từ quy trình vào khí tổng hợp sau phần trùng chỉnh, trước bước chuyển đổi cuối, trong đó
 - Tỷ lệ hơi nước/cacbon trong bước trùng chỉnh và bước chuyển đổi là nhỏ hơn 2,6.



- (11) **1-0038274 B** (15) 11/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2021 398A
- (21) 1-2021-00232 (85) 15/01/2021
- (22) 25/07/2019 (86) PCT/EP2019/069996 25/07/2019
- (30) 18186071.9 27/07/2018 EP (87) WO2020/020989 A1 30/01/2020
 19156020.0 07/02/2019 EP
- (51) **C09D 167/08**; C09D 5/02
- (73) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.** (NL)
 Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands
- (72) VAN EWIJK, Gerard Antonie (NL); SANTANGELO, Diana Lucia (NL);
 SOLLEVELD, Matthijs (NL)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ NƯỚC TRONG DẦU VÀ NỀN ĐƯỢC PHỦ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm phủ nước trong dầu bao gồm pha nước được nhũ tương hóa trong pha lỏng không nước, trong đó pha lỏng không nước bao gồm một hoặc nhiều chất kết dính bao gồm chất kết dính có thể tự oxy hóa, khác biệt ở chỗ:
- i. chế phẩm có hàm lượng rắn (SC) nằm trong khoảng từ 5 đến 50 % khối lượng tính trên tổng khối lượng chế phẩm;
 - ii. chế phẩm có hàm lượng nước (WC) nằm trong khoảng từ 40 đến 90 % khối lượng tính trên tổng khối lượng chế phẩm;
 - iii. một trong nhiều chất kết dính này có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) được biểu thị bằng g/mol, được xác định theo GPC ISO 16014-1; và
 - iv. hàm lượng rắn của chế phẩm, hàm lượng nước của chế phẩm trọng lượng phân tử trung bình khối của chất kết dính có thể tự oxy hóa là giá trị sao cho giá trị A tối đa là 130, trong đó giá trị A được định nghĩa là:

$$A = [(Mw / 1400) + (1,7 \times SC) + WC]$$
 trong đó Mw được thể hiện bằng g/mol và SC và WC được biểu thị bằng % khối lượng.

- (11) **1-0038275 B** (15) 11/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/10/2021 403A
- (21) 1-2021-01163 (85) 05/03/2021
- (22) 01/04/2019 (86) PCT/JP2019/014537 01/04/2019
- (30) 2018-156021 23/08/2018 JP (87) WO2020/039643 27/02/2020
- (51) **B23K 35/30; C22C 38/38; C22C 38/00**
- (73) **1. JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
2. KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
 2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585 Japan
- (72) TAKADA Atsushi (JP); IZUMI Daichi (JP); ARAO Ryo (JP); KOZUKI Shohei (JP); UEDA Keiji (JP); HAYAKAWA Naoya (JP); YAMASHITA Ken (JP); HAN Peng (CN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **DÂY ĐẶC DÙNG ĐỂ HÀN HỒ QUANG KIM LOẠI KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến dây đặc dùng để hàn hồ quang kim loại khí, mà có lượng khối nhỏ trong quá trình hàn và thích hợp làm vật liệu hàn cho các vật liệu thép giàu Mn. Dây này có hợp phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C: 0,2 % đến 0,8 %, Si: 0,15 % đến 0,90 %, Mn: 17,0 % đến 28,0 %, P: 0,03 % hoặc nhỏ hơn, S: 0,03 % hoặc nhỏ hơn, Ni: 0,01 % đến 10,00 %, Cr: 0,4 % đến 4,0 %, Mo: 0,01 % đến 3,50 %, B: nhỏ hơn 0,0010 %, và N: 0,12 % hoặc nhỏ hơn, với phần còn lại chỉ bao gồm Fe và các tạp chất không thể tránh được. Nó có thể chứa ít nhất một thành phần được chọn từ V, Ti, Nb, Cu, Al, Ca và kim loại đất hiếm (REM - Rare Earth Metal), nếu cần thiết. Dây này có khả năng sản xuất ưu việt, có thể hạn chế một cách đáng kể lượng khói được tạo ra trong quá trình hàn hồ quang kim loại khí, và có thể dễ dàng sản xuất ra mối ghép hàn có cường độ cao và độ dẻo dai va đập ưu việt ở các nhiệt độ cực thấp.

- (11) **1-0038276 B** (15) 11/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 26/04/2021 397A
(21) 1-2020-02687 (85) 12/05/2020
(22) 17/10/2018 (86) PCT/US2018/056234 17/10/2018
(30) 62/574,994 20/10/2017 US (87) WO2019/079411 25/04/2019

(51) **C03C 21/00**

(73) **CORNING INCORPORATED (US)**

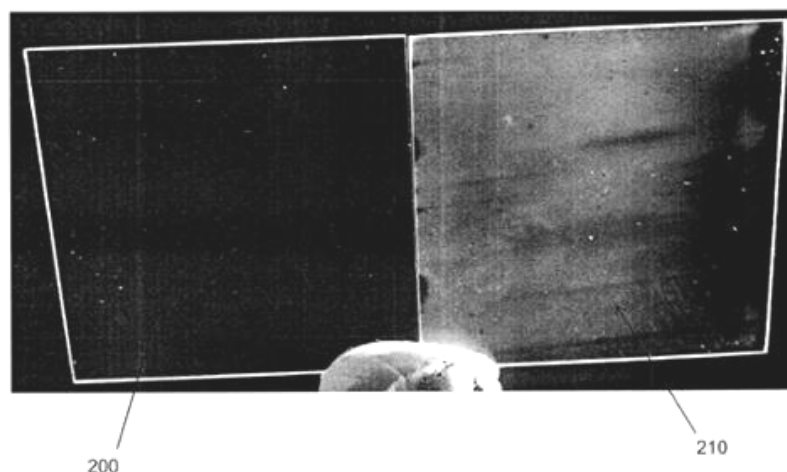
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) FU, Qiang (US); SMITH, Kristy Lynn (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRAO ĐỔI ION CÁC CHẤT NỀN GỐC THỦY TINH**

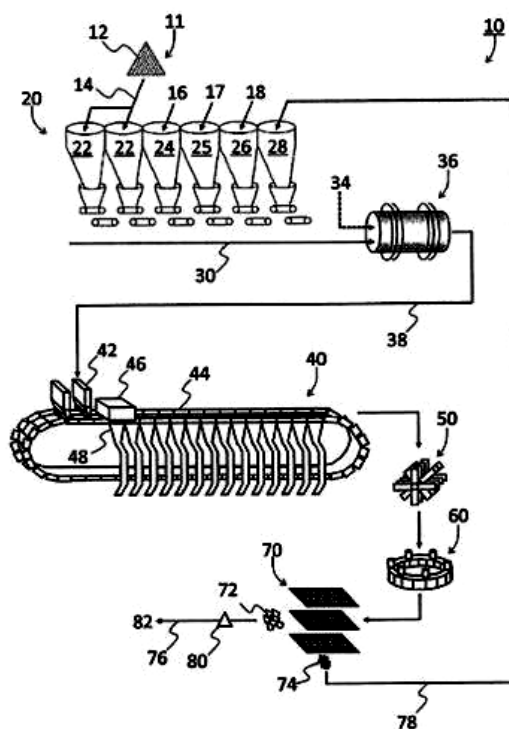
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp trao đổi ion các chất nền gốc thủy tinh, các vật phẩm gốc thủy tinh và các sản phẩm điện tử tiêu dùng. Hiệu suất của các quá trình trao đổi ion được tăng bằng cách tăng nồng độ của các muối nitrua trong bể muối nóng chảy. Việc tăng nồng độ muối nitrua có thể đạt được bằng cách bổ sung muối nitrua vào bể muối nitrat nóng chảy, già hóa bể muối nitrat nóng chảy, hoặc sự kết hợp của chúng. Các vật phẩm gốc thủy tinh được sản xuất có sử dụng các bể được sửa đổi có lớp phủ mờ giảm và độ bền uốn tăng.



- (11) **1-0038277 B** (15) 11/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2020 390A
(21) 1-2020-03315 (85) 10/06/2020
(22) 29/10/2018 (86) PCT/JP2018/040042 29/10/2018
(30) 2017-236725 11/12/2017 JP (87) WO2019/116750 20/06/2019
(51) **C08L 95/00; C08L 91/00; C08L 53/02; C08L 57/02**
(73) **IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)**
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan
(72) INOUE Masaya (JP); SEO Akira (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA ĐƯỜNG ĐÚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa đường đúc có đặc tính chống vệt lún bánh xe được cải thiện, và ngoài ra có độ chảy loãng cao. Chế phẩm này chứa nhựa đường khử atphan bằng dung môi: 40% khối lượng hoặc lớn hơn, tối đa là 60% khối lượng; dầu chiết bằng dung môi gốc dầu mỏ: 15% khối lượng hoặc lớn hơn, tối đa là 25% khối lượng; SEBS, có hàm lượng styren bằng 60% khối lượng hoặc lớn hơn, tối đa là 70% khối lượng; 10% khối lượng hoặc lớn hơn, tối đa là 13% khối lượng; và nhựa dầu mỏ: 13% khối lượng hoặc lớn hơn, tối đa là 20% khối lượng.

- (11) **1-0038278 B** (15) 11/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2020 390A
 (21) 1-2020-02300 (85) 23/04/2020
 (22) 17/10/2018 (86) PCT/JP2018/038576 17/10/2018
 (30) 2017-206136 25/10/2017 JP (87) WO2019/082749 02/05/2019
 (51) **C22B 1/20; C22B 1/16; C22B 1/26; C22B 1/245; C21C 1/02**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) IWAMI Yuji (JP); NONAKA Shunsuke (JP); HAYASAKA Yasukazu (JP);
 TAKEUCHI Naoyuki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất quặng thiêu kết mà có thể ngăn các sự cố về trang thiết bị khỏi xảy ra, ngay cả khi có sự thay đổi về nhiệt độ phản ứng thiêu kết, bằng cách phát hiện ngay lập tức sự thay đổi này. Phương pháp sản xuất quặng thiêu kết, mà trong đó nguyên liệu thô thiêu kết chứa nguyên liệu thô chứa sắt, nguyên liệu thô chứa CaO, và chất kết dính được trộn với nước và được tạo viên, và nguyên liệu thô thiêu kết dạng viên được thiêu kết trong máy thiêu kết để sản xuất ra quặng thiêu kết, phương pháp bao gồm quá trình đo để đo liên tục các nồng độ thành phần trong quặng thiêu kết, và quá trình điều chỉnh tốc độ máng để điều chỉnh tốc độ máng theo các nồng độ thành phần trong quặng thiêu kết được đo trong quá trình đo.



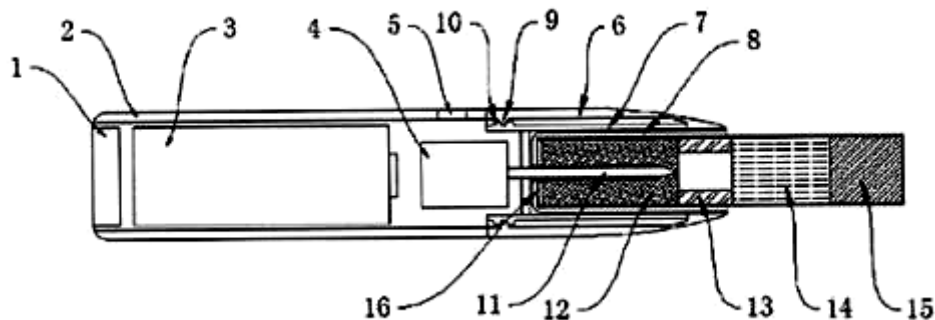
- (11) **1-0038279 B** (15) 11/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2016 335A
(21) 1-2015-04898 (85) 22/12/2015
(22) 16/05/2014 (86) PCT/JP2014/063051 16/05/2014
(30) 2013-107988 22/05/2013 JP (87) WO2014/188971 27/11/2014
2013-195631 20/09/2013 JP
(51) **C08F 265/06; C08L 27/06; C08L 51/04; C08F 285/00**
(73) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-city, Osaka 530-8565, JAPAN
(72) Keigo TOCHIO (JP); Kohei MORITAKA (JP); Yoshihiro KUBO (JP); Takahiro MATSUNARI (JP); Atsushi KAWANO (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **COPOLYME VINYL CLORUA, CHẾ PHẨM NHỰA VÀ SẢN PHẨM ĐÚC CHỨA COPOLYME VINYL CLORUA**

(57) Sáng chế đề cập đến copolyme vinyl clorua có thể nâng cao độ bền va đập và sức bền kéo. Vật liệu copolyme được đề cập đến trong sáng chế được tạo ra bằng cách đồng trùng hợp từ 2% đến 70% trọng lượng của monome vinyl clorua và từ 30% đến 98% trọng lượng của copolyme acrylic thu được bằng cách đồng trùng hợp từ 0,1 đến 10 phần trọng lượng của monome đa chức năng và 100 phần trọng lượng của monome alkyl(met)acrylat. Đường kính hạt trung bình theo thể tích của vinyl clorua trong sáng chế là từ 0,1µm đến 500µm.

- (11) **1-0038280 B** (15) 11/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/03/2021 396A
- (21) 1-2021-00069 (85) 07/01/2021
- (22) 13/06/2018 (86) PCT/CN2018/091068 13/06/2018
- (87) WO2019/237280 19/12/2019
- (51) ***C08L 75/04; B29C 44/00; C08J 9/14; C08K 5/00; C08K 5/14; B29C 35/08; C08K 3/34***
- (73) **SUNKO INK CO., LTD.** (CN)
No. 139, Renmei Road, Dali District, Taichung City, Taiwan 41282, Republic of China
- (72) HUANG, Ting-kai (CN); HUANG, Yi-jung (CN); LIN, Hsin-hung (CN); LIN, Hong-yi (CN); WANG, Ya-chi (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **KHỐI ĐÚC BẰNG VI SÓNG ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ POLYURETAN DẸO NHIỆT ĐƯỢC TẠO BỌT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có thể tạo bọt được sử dụng để điều chế polyuretan dẻo nhiệt được tạo bọt và khối đúc bằng vi sóng chứa nó. Chế phẩm có thể tạo bọt này chứa các hạt polyuretan dẻo nhiệt chưa được tạo bọt, chất làm đặc hoặc tác nhân tạo cầu, và tác nhân tạo bọt, trong đó các hạt polyuretan dẻo nhiệt chưa được tạo bọt có độ nhớt từ 1.000 poise (100 kg/m.s) đến 9.000 poise (900 kg/m.s) được đo ở 170°C theo phương pháp thử nghiệm JISK 7311.

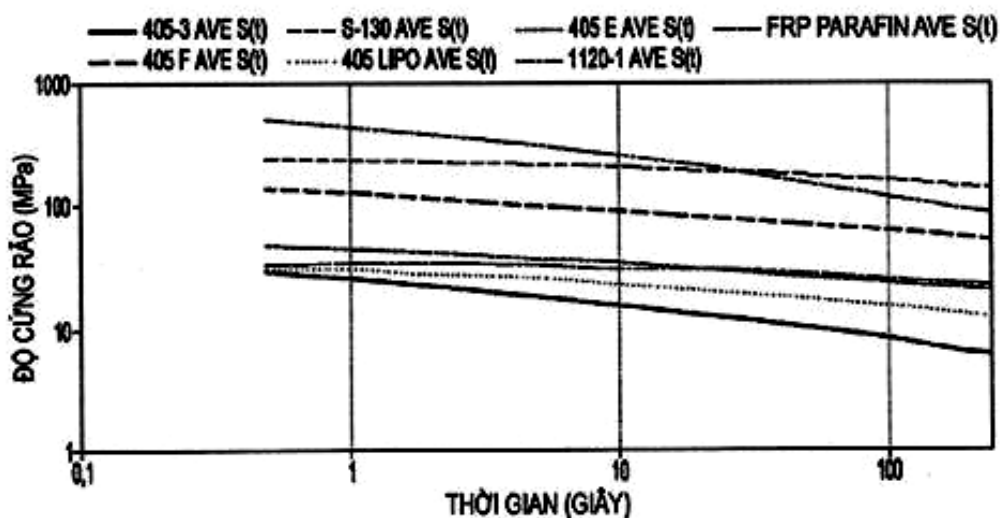
- (11) **1-0038281 B** (15) 11/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2020 390A
 (21) 1-2020-03376 (85) 12/06/2020
 (22) 28/11/2018 (86) PCT/CN2018/117787 28/11/2018
 (30) 201711224908.0 29/11/2017 CN (87) WO2019/105354 06/06/2019
 (51) *A24F 13/00; A24F 47/00*
 (73) **HUBEI CHINA TOBACCO INDUSTRY CO., LTD.** (CN)
 No. 1355, Jinshan Avenue, Dongxihu District Wuhan, Hubei 430040 (CN)
 (72) LIU, Huachen (CN); CHEN, Yikun (CN); LIU, Lei (CN); DONG, Aijun (CN); KE, Weichang (CN); LIU, Bing (CN); LUO, Chenghao (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ LÀM NÓNG BẰNG ĐIỆN QUAY QUANH TRỤC ĐỂ CHIẾT XUẤT THUỐC LÁ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm nóng bằng điện quay quanh trục để chiết xuất thuốc lá, bao gồm vỏ ngoài cho buồng làm nóng (6), vỏ bên trong cho buồng làm nóng (8), và cụm làm nóng (11); cụm làm nóng (11) bao gồm buồng làm nóng có thể chứa sản phẩm hút thuốc và chi tiết làm nóng được đặt trong buồng làm nóng; buồng làm nóng được bao quanh bởi vỏ bên trong cho buồng làm nóng (8); chi tiết làm nóng (11) có thể được chèn vào sản phẩm hút thuốc để làm nóng sản phẩm hút thuốc; vỏ bên trong cho buồng làm nóng (8) được đặt ở đầu trước của cụm làm nóng (11); vỏ ngoài cho buồng làm nóng (6) và vỏ bên trong cho buồng làm nóng (8) tạo ra phần tích hợp; buồng làm nóng có thể quay tương đối quanh trục của chi tiết làm nóng (11) để tách sản phẩm hút thuốc khỏi chi tiết làm nóng, từ đó tạo điều kiện cho việc chiết xuất sản phẩm hút thuốc sau khi hút thuốc xong. Cấu hình buồng làm nóng để có thể quay quanh trục so với chi tiết làm nóng có thể tách điều thuốc lá ra khỏi linh kiện làm nóng hình kim một cách hiệu quả; và sau khi điều thuốc lá được nói lỏng từ linh kiện làm nóng hình kim, đoạn thuốc lá (12) trong điều thuốc lá trở nên lỏng hơn, do đó dễ dàng chiết xuất phần thuốc lá hơn để thuốc lá đã đề cập sẽ không còn bên trong lỗ rỗng làm nóng.



- (11) **1-0038282 B** (15) 11/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2020 393A
 (21) 1-2020-04070 (85) 15/07/2020
 (22) 14/01/2019 (86) PCT/US2019/013473 14/01/2019
 (30) 62/617,378 15/01/2018 US (87) WO2019/140375 18/07/2019
 (51) **C08L 91/02; C11C 5/02; C08L 91/06**
 (73) **CARGILL, INCORPORATED (US)**
 15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America
 (72) Todd L. KURTH (US); Mariah Elizabeth LINDAHL (US); Timothy Alan MURPHY (US); Christopher Patrick STEVERMER (US)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **CHẾ PHẨM SÁP DẸO VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM SÁP DẸO**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sáp dẻo và phương pháp tạo ra chế phẩm sáp dẻo. Chế phẩm sáp chứa khoảng 20 % đến khoảng 45 % khối lượng monoaxylglyxerit, khoảng 28 % đến khoảng 40 % khối lượng điaxylglyxerit và khoảng 10 % đến khoảng 45 % khối lượng axit axylglyxerit, chứa một hoặc nhiều gốc axit béo đime hóa và nhiều gốc glyxerol. Chế phẩm sáp dẻo được mô tả trong tài liệu này có độ cứng rào trung bình ít hơn khoảng 30 MPa và có thể được sử dụng trong nền, lớp phủ giấy, lớp phủ hộp, lớp phủ trái cây, mở rộng kích cỡ cho OSB, lớp xe và cao su, ống dẫn polyvinyl clorua, bút chì màu và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.



- (11) **1-0038283 B** (15) 11/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2020 393A
(21) 1-2020-03475
(22) 16/06/2020
(30) 19 180 680.1 17/06/2019 EP
(51) **C09K 11/02**
(73) **AVANTAMA AG (CH)**
Laubisrütistrasse 50 8712 Stäfa (CH)
(72) Norman Albert Lüchinger (CH); Lin Fangjian (CN); Tom Mitchell-Williams (GB);
Stefan Loher (CH)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **BỘ PHẬN PHÁT QUANG, THIẾT BỊ PHÁT ÁNH SÁNG, VÀ PHƯƠNG
PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN PHÁT QUANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận phát quang có tính năng và độ ổn định ưu việt. Bộ phận phát quang bao gồm chi tiết thứ nhất (1) có các tinh thể phát quang thứ nhất (11) từ lớp các tinh thể perovskit, được đặt vào polyme thứ nhất (P1) và chi tiết thứ hai (2) bao gồm chế phẩm polyme rắn thứ hai, chế phẩm polyme thứ hai này tùy ý bao gồm các tinh thể phát quang thứ hai (12) được đặt vào polyme thứ hai (P2). Các polyme (P1) và (P2) khác nhau và còn được mô tả cụ thể trong các yêu cầu bảo hộ. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp sản xuất các bộ phận và thiết bị bao gồm các bộ phận phát quang này.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038284 B | | (15) 11/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/12/2020 | 393A |
| (21) 1-2020-04946 | | (85) 27/08/2020 | |
| (22) 25/02/2019 | | (86) PCT/JP2019/007079 | 25/02/2019 |
| (30) 2018-035688 | 28/02/2018 JP | (87) WO2019/167888 | 06/09/2019 |

(51) **C22B 1/16**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

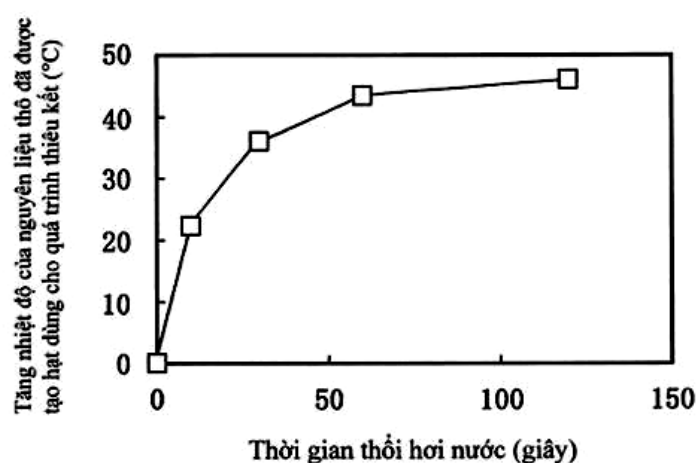
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) HIROSAWA, Toshiyuki (JP); YAMAMOTO, Tetsuya (JP); HIGUCHI, Takahide (JP); GOTO, Shigeaki (JP); WATANABE, Soichiro (JP); TAKIGAWA, Yohei (JP); HANDA, Eiji (JP); TSUTSUMI, Ryuji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU THÔ ĐÃ ĐƯỢC TẠO HẠT DÙNG CHO QUÁ TRÌNH THIÊU KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mới để sản xuất nguyên liệu thô đã được tạo hạt dùng cho quá trình thiêu kết trong đó hơi nước được sử dụng trong khi quá trình tạo hạt để làm nóng, mà là hiệu quả trong việc cải thiện độ thấm thấu khí cũng như sản lượng quặng được thiêu kết khi nguyên liệu thô đã được tạo hạt dùng cho quá trình thiêu kết được nạp vào trong máy thiêu kết. Trong phương pháp sản xuất nguyên liệu thô đã được tạo hạt được đề xuất dùng cho quá trình thiêu kết, khi nguyên liệu thô hỗn hợp dùng cho quá trình thiêu kết được tạo ra bởi bột quặng sắt hỗn hợp, nguyên liệu cacbon, và nguyên liệu phụ được tạo hạt trong máy tạo hạt, hơi nước được thổi vào trong máy tạo hạt nhờ đó làm tăng nhiệt độ của nguyên liệu thô đã được tạo hạt dùng cho quá trình thiêu kết cao hơn so với nhiệt độ của nguyên liệu thô hỗn hợp dùng cho quá trình thiêu kết trước khi được nạp vào trong máy tạo hạt không nhỏ hơn 10°C.

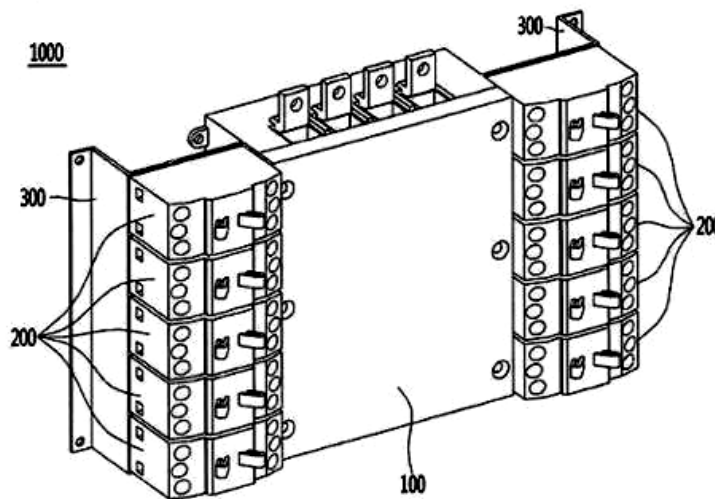


- (11) **1-0038285 B** (15) 11/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 26/11/2018 368A
(21) 1-2018-02937 (85) 06/07/2018
(22) 05/12/2016 (86) PCT/EP2016/002040 05/12/2016
(30) 15198233.7 07/12/2015 EP (87) WO2017/097407 15/06/2017
(51) **A61K 39/395; C07K 16/28**
(73) 1. **MERCK PATENT GMBH (DE)**
Frankfurter Strasse 250, 64293 Darmstadt, Germany
2. **PFIZER, INC. (US)**
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, United States of America
(72) RINALDI, Gianluca (IT); DEL RIO, Alessandra (IT); FRATARCANGELI, Silvia (IT); VOSS, Senta (DE); WEIGANDT, Markus (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **ĐƯỢC PHẨM DẠNG NƯỚC CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG PD-L1 AVELUMAB VÀ LỘ CHỨA ĐƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể kháng PD-L1 mới. Cụ thể, sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng nước chứa kháng thể kháng PD-L1 Avelumab.

- (11) **1-0038286 B** (15) 11/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2021 395A
(21) 1-2020-06047 (85) 22/10/2020
(22) 13/02/2020 (86) PCT/KR2020/002058 13/02/2020
(30) 10-2019-0017361 14/02/2019 KR (87) WO2020/167003 A1 20/08/2020
(51) **H02B 1/20; G01R 15/18; G01R 19/165**
(73) **KUMKANG CONTROL & CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)**
203-8, Bongyang 1-gil, Seongnam-myeon, Dongnam-gu Cheonan-si
Chungcheongnam-do (KR)
(72) SEO, Yeon Hee (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CỤM BẢNG ĐIỆN KIỂU Ổ CẮM VÀ BẢNG ĐIỆN KIỂU Ổ CẮM BAO GỒM CỤM NÀY**

(57) Sáng chế mô tả thiết bị bảng điện kiểu ổ cắm bao gồm nhiều bus chính được sắp xếp theo chiều ngang, nhiều bus nhánh được nối với bus chính, và nhiều bộ phận tiếp xúc được bắt vào hai đầu của mỗi trong số nhiều bus nhánh, cụm bảng điện kiểu ổ cắm gồm thiết bị bảng điện kiểu ổ cắm, và bảng điện kiểu ổ cắm gồm cụm bảng điện kiểu ổ cắm.

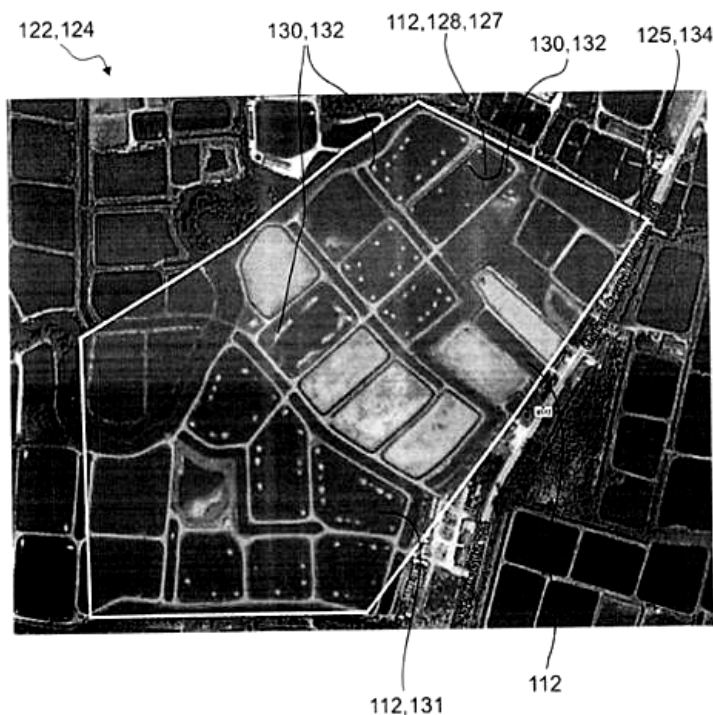


- (11) **1-0038287 B** (15) 11/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2020 383A
(21) 1-2019-06247 (85) 07/11/2019
(22) 14/05/2018 (86) PCT/EP2018/062397 14/05/2018
(30) 201710343271.0 16/05/2017 CN (87) WO2018/210760 22/11/2018
(51) **C08B 30/04**
(73) **ROQUETTE FRERES (FR)**
1 rue de la Haute Loge, 62136 LESTREM, France
(72) HASJIM, Jovin (ID); TAO, Jingling (CN); PORA, Bernard (FR)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **QUY TRÌNH TÁCH CHIẾT PROTEIN, TINH BỘT VÀ CHẤT XƠ TỪ KIỀU MẠCH**

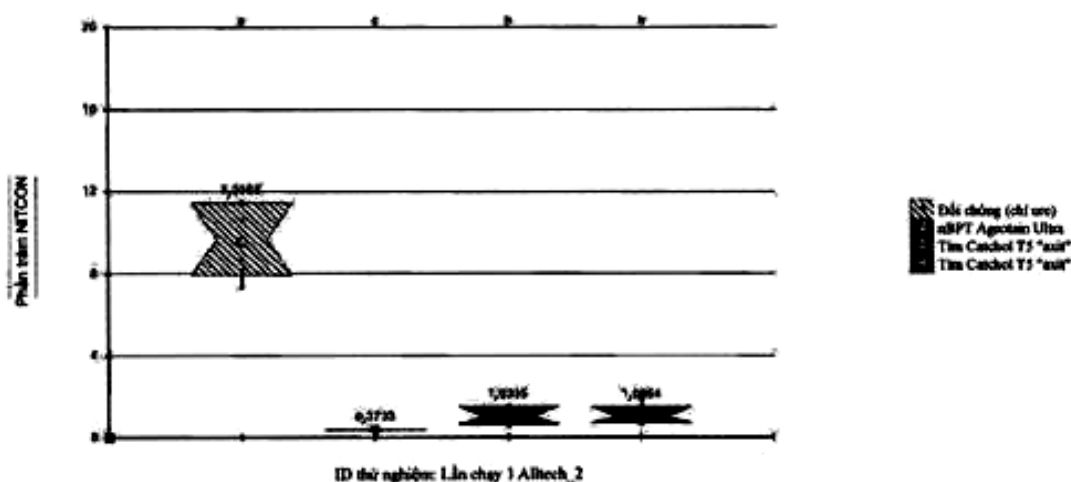
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tách chiết protein, tinh bột và chất xơ từ kiều mạch, cụ thể hơn là từ tâm kiều mạch hoặc bột kiều mạch.

- (11) **1-0038288 B** (15) 11/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 26/07/2021 400A
(21) 1-2021-01991 (85) 13/04/2021
(22) 25/06/2019 (86) PCT/JP2019/025093 25/06/2019
(30) 2018-204051 30/10/2018 JP (87) WO2020/090149 07/05/2020
(51) **C22C 38/00; C22C 38/54; C21D 8/06**
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) TADA Masafumi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THÉP DÙNG LÀM BU-LÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thép không được xử lý nhiệt mà có khả năng chống biến dạng thấp trong quá trình rèn nguội trong việc tạo hình đầu bu-lông và năng suất sản phẩm ưu việt, và mà có thể được sản xuất mà không cần phải thực hiện xử lý nhiệt để kiểm soát sự biến thiên cường độ. Thép được bộc lộ theo sáng chế có hợp phần hóa học chứa C: 0,18-0,24%, Si: 0,10-0,22%, Mn: 0,60-1,00%, Al: 0,010-0,050%, Cr: 0,65-0,95%, Ti: 0,010-0,050%, B: 0,0015-0,0050%, N: 0,0050-0,0100%, P: 0,025% hoặc nhỏ hơn bao gồm cả 0, S: 0,025% hoặc nhỏ hơn bao gồm cả 0, Cu: 0,20% hoặc nhỏ hơn bao gồm cả 0, và Ni: 0,30% hoặc nhỏ hơn bao gồm cả 0, trong phạm vi thỏa mãn: $0,45 \leq C + Si/24 + Mn/6 + Ni/40 + Cr/5 \leq 0,60$ và $N \leq 0,519Al + 0,292Ti$, với phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh được; và cấu trúc tế vi mà trong đó bainit có mặt theo tỷ lệ diện tích là 95% hoặc lớn hơn, trong đó cấu trúc tế vi chứa các hạt austenit trước đó với số lượng cỡ hạt là 6 hoặc lớn hơn, và sự biến thiên cường độ là 100 MPa hoặc nhỏ hơn.

- (11) **1-0038289 B** (15) 11/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/08/2020 389A
 (21) 1-2020-02115 (85) 09/04/2020
 (22) 14/08/2018 (86) PCT/EP2018/072043 14/08/2018
 (30) 17195734.3 10/10/2017 EP (87) WO2019/072442 18/04/2019
 (51) **A01K 61/13**
 (67) 2-2020-00138
 (73) **BASF SE (DE)**
 Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
 (72) STAEBLER, Peer (DE); ERHART, Moritz (DE); AYDIN, Daniel (DE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KIỂM SOÁT ÍT NHẤT MỘT HỒ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VÀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT HỒ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (110) để kiểm soát ít nhất một hồ nuôi trồng thủy sản (112). Phương pháp (110) bao gồm các bước:
 a) kiểm soát ít nhất một thông số trên không sử dụng của ít nhất một hồ nuôi trồng thủy sản (112);
 b) xác định sự phát triển theo thời gian của thông số trên không sử dụng; và
 c) xác định cường độ sử dụng của hồ nuôi trồng thủy sản (112) bằng cách sử dụng sự phát triển theo thời gian của thông số trên không sử dụng.

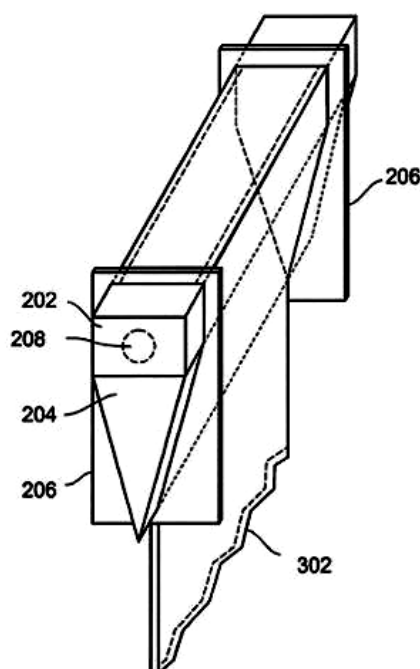


- (11) **1-0038290 B** (15) 11/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/03/2020 384A
- (21) 1-2019-06010 (85) 28/10/2019
- (22) 28/03/2018 (86) PCT/US2018/024935 28/03/2018
- (30) 62/477,547 28/03/2017 US (87) WO2018/183562 04/10/2018
- (51) **C05G 3/90; C05C 9/00**
- (73) **VERDESIAN LIFE SCIENCES, U.S., LLC (US)**
1001 Winstead Drive, Suite 480, Cary, North Carolina 27513, United States of America
- (72) MAZO, Jacob (US); MAZO, Grigory (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT TRIARYLMETAN VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ PHÂN HỦY URE DO ENZYM GÂY RA BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỢP CHẤT TRIARYLMETAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp kiểm soát sự phân hủy ure do enzym gây ra liên quan đến việc sử dụng phân bón chứa ure dạng rắn hoặc lỏng cho đất. Cụ thể hơn, đối tượng được bộc lộ theo sáng chế liên quan đến hợp chất triarylmetan chọn lọc dùng làm chất ức chế ureaza và sử dụng hợp chất này, một mình hoặc kết hợp với các chất hiệp đồng tetrapolyme. Ngoài ra, chế phẩm được bộc lộ theo sáng chế có độ ổn định bảo quản tốt, hoạt tính bền trong đất, và tránh được các vấn đề về độc tính với chất ức chế ureaza được sử dụng trong nông nghiệp hiện nay.



- (11) **1-0038291 B** (15) 11/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2021 395A
 (21) 1-2020-05486 (85) 04/08/2014
 (22) 10/01/2013 (86) PCT/US2013/021086 10/01/2013
 (30) 61/585,618 11/01/2012 US (87) WO2013/106609 18/07/2013
 (51) **C03C 3/062; C03C 3/066; C03B 17/06**
 (62) 1-2014-02619
 (73) **SAINT-GOBAIN CERAMICS & PLASTICS, INC. (US)**
 One New Bond Street, Worcester, Massachusetts 01615-0138, United States of America
 (72) CITTI Olivier (FR); FOURCADE Julien P. (FR); KAZMIERCZAK Andrea (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **VẬT PHẨM CHỊU NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm chịu nhiệt có thể chứa ít nhất khoảng 10% trọng lượng Al_2O_3 và ít nhất khoảng 1% trọng lượng SiO_2 . Theo một phương án, vật phẩm chịu nhiệt có thể chứa chất phụ gia. Theo phương án cụ thể, chất phụ gia có thể bao gồm TiO_2 , Y_2O_3 , SrO, BaO, CaO, Ta_2O_5 , Fe_2O_3 , ZnO, hoặc MgO. Vật phẩm chịu nhiệt này có thể chứa ít nhất khoảng 3% trọng lượng chất phụ gia. Theo một phương án khác, vật phẩm chịu nhiệt có thể chứa không quá 8% trọng lượng chất phụ gia. Theo một phương án khác nữa, tốc độ rã của vật phẩm chịu nhiệt có thể bằng ít nhất khoảng 1×10^{-6} giờ⁻¹. Theo một phương án khác, tốc độ rã của vật phẩm chịu nhiệt có thể không quá 5×10^{-5} giờ⁻¹. Trong phương án minh họa, vật phẩm chịu nhiệt có thể có máng chảy tràn thủy tinh hoặc khối tạo hình.



(11) 1-0038292 B			(15) 11/12/2023
(45) 25/01/2024	430B		(43) 26/08/2019
(21) 1-2019-00776			377A
(22) 18/02/2019			
(30) 2018-027640	20/02/2018	JP	
2018-171894	13/09/2018	JP	

(51) **F23D 14/06**

(73) **RINNAI CORPORATION (JP)**

2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan

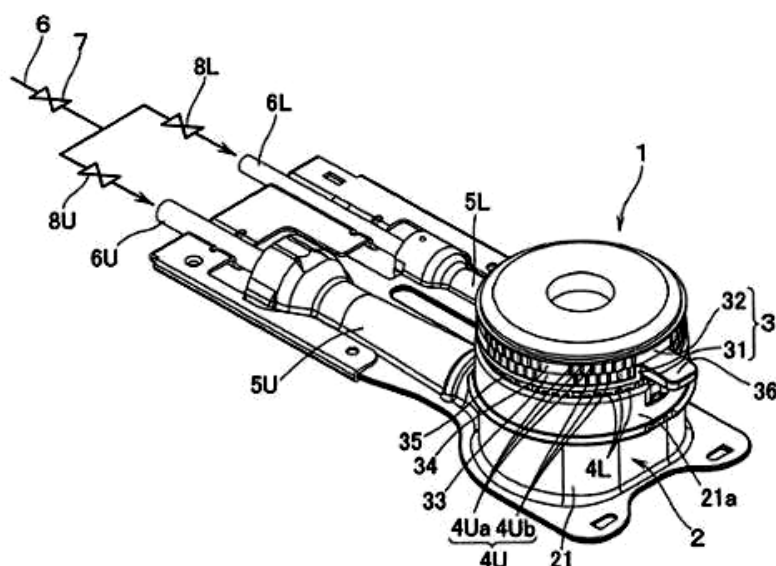
(72) SATO, Hiroyasu (JP); TAKEDA, Kazuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐÈN XÌ CỦA BẾP NẤU**

(57) Sáng chế đề cập đến đèn xì của bếp nấu có đầu đèn xì (3) với phần đầu dưới (31) và phần đầu trên (32) được bố trí trên thân đèn xì (2), và hai tầng lỗ đèn xì mở dọc theo bề mặt chu vi ngoài của đầu đèn xì (3). Đèn xì có thể chuyển giữa trạng thái trong đó khí chỉ được cấp cho các lỗ đèn xì ở tầng dưới (4L) và trạng thái trong đó khí còn được cấp cho các lỗ đèn xì ở tầng trên (4U) để sự lan sang xảy ra từ các lỗ đèn xì ở tầng dưới (4L) đến các lỗ đèn xì ở tầng trên (4U) lúc bắt đầu cung cấp khí cho các lỗ đèn xì ở tầng trên (4U). Sự hồi ngọn lửa ở thời điểm lan sang đến các lỗ đèn xì ở tầng trên (4U) được bố trí bị hạn chế.

Các lỗ đèn xì ở tầng trên (4U) được chia thành các phần lỗ đèn xì dưới (4Ub) có các rãnh được tạo ra trên vách dạng tròn (33) được bố trí hướng lên thẳng đứng ở phần đầu dưới (31), và các phần lỗ đèn xì trên (4Ua) có các rãnh được tạo ra trên vách dạng tròn (34) được bố trí hướng xuống thẳng đứng ở phần đầu trên (32). Sau đó, các phần lỗ đèn xì trên (4Ua) và các phần lỗ đèn xì dưới (4Ub) được bố trí lệch vị trí theo chu vi với nhau.



- (11) **1-0038293 B** (15) 11/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/10/2018 367A
 (21) 1-2018-03592 (85) 23/01/2014
 (22) 02/07/2012 (86) PCT/KR2012/005255 02/07/2012
 (30) 61/503,685 01/07/2011 US (87) WO2013/005968 10/01/2013
 61/548,423 18/10/2011 US
 (51) **H04N 7/26**
 (62) 1-2014-00270
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
 (72) LEE, Tammy (US); CHEN, Jianle (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp này bao gồm các bước: thu, từ dòng bit, cờ biến đổi phân chia biểu thị xem đơn vị biến đổi có trong đơn vị mã hóa có được phân chia hay không; thu đơn vị biến đổi hiện thời từ đơn vị mã hóa dựa vào cờ thông tin phân chia; xác định mô hình ngữ cảnh bằng cách sử dụng chỉ số mô hình ngữ cảnh được xác định dựa vào kích thước của đơn vị biến đổi hiện thời và giá trị của chỉ số thành phần màu của ảnh mà đơn vị biến đổi thuộc về, mà không sử dụng các phần tử cú pháp bất kỳ từ các khối lân cận đơn vị mã hóa; thu cờ hệ số biến đổi biểu thị xem ít nhất một hệ số khác không có trong khối của đơn vị biến đổi hiện thời hay không bằng cách giải mã entropy dòng bit dựa vào mô hình ngữ cảnh; và thu hệ số biến đổi có trong đơn vị biến đổi hiện thời dựa vào cờ hệ số biến đổi này.

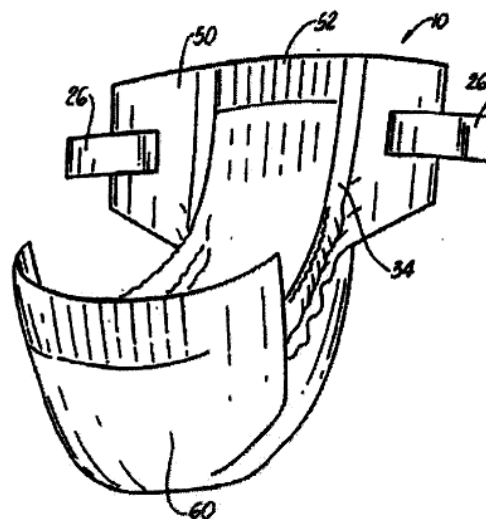


- (11) **1-0038294 B** (15) 11/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/04/2022 409A
 (21) 1-2020-06897
 (22) 27/11/2020
 (30) 10-2020-0136256 20/10/2020 KR
 (51) **C08L 67/02**
 (73) **ANKOR BIOPLASTICS CO., LTD.** (KR)
 216, Munmakgongdan-gil Munmak-eup, Wonju-si, Gangwon-do, 26362, Republic of Korea
 (72) LIM, Heon Young (KR); CHO, Yoon (KR); YOU, Myung Je (KR)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **CHẾ PHẨM NHỰA PHÂN HỦY SINH HỌC NGUỒN GỐC TỰ NHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa phân hủy sinh học nguồn gốc tự nhiên thân thiện với môi trường, không chỉ thể hiện khả năng phân hủy sinh học vượt trội mà còn có các tính chất cơ học, khả năng tạo hình và chịu thời tiết được cải thiện, và phương pháp điều chế chế phẩm này. Chế phẩm nhựa phân hủy sinh học nguồn gốc tự nhiên bao gồm copolyeste béo/thơm phân hủy sinh học thứ nhất, copolyeste béo/thơm phân hủy sinh học thứ hai và chất kéo dài chuỗi. Phương pháp điều chế chế phẩm nhựa bao gồm bước điều chế nguyên liệu thứ nhất để điều chế copolyeste béo/thơm phân hủy sinh học thứ nhất, bước điều chế nguyên liệu thứ hai điều chế copolyeste béo/thơm phân hủy sinh học thứ hai, bước phản ứng kéo dài thực hiện phản ứng kéo dài chuỗi bằng cách trộn copolyeste béo/thơm phân hủy sinh học thứ nhất được điều chế ở bước điều chế nguyên liệu thứ nhất và copolyeste béo/thơm phân hủy sinh học thứ hai được điều chế ở bước điều chế nguyên liệu thứ hai với chất kéo dài chuỗi, bước trùng hợp pha rắn thực hiện trùng hợp pha rắn sản phẩm được kéo dài chuỗi ở bước phản ứng kéo dài chuỗi.

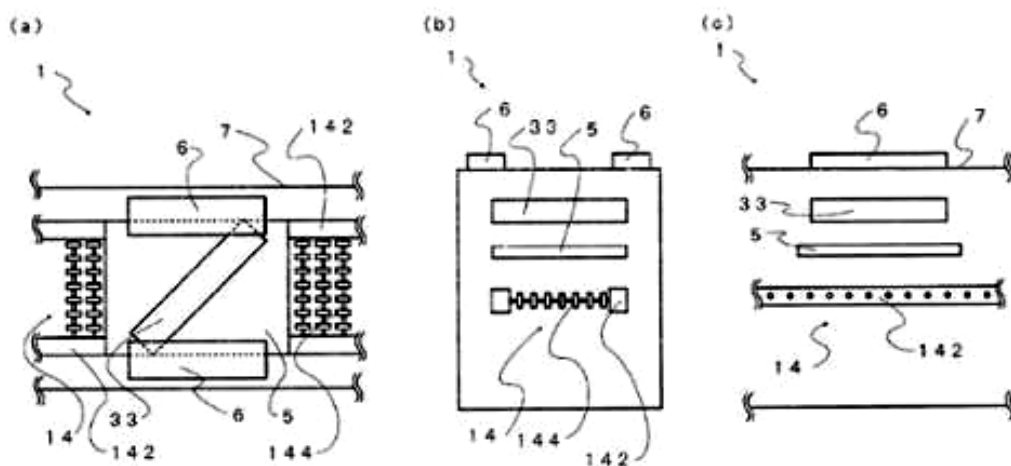


- (11) **1-0038295 B** (15) 11/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2016 338A
- (21) 1-2016-00451 (85) 03/02/2016
- (22) 01/07/2014 (86) PCT/US2014/045027 01/07/2014
- (30) 61/842,961 03/07/2013 US (87) WO2015/002934 A3 08/01/2015
 61/843,986 09/07/2013 US
- (51) *A61F 13/20; A61F 13/49; A61F 13/535; B01J 20/32; A61F 13/539; B01J 20/26; B01J 20/28; A61F 13/15; A61F 13/537*
- (73) **DSG TECHNOLOGY HOLDINGS LTD.** (VG)
 Craigmuir Chambers, P.O. box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
- (72) WRIGHT, Andrew (GB); VARONA, Eugenio (US); SMID, Anne (NL); SMID, Dennis (NL)
- (74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
- (54) **COMPOSIT LỖI THẨM HÚT ĐỂ KẾT HỢP VÀO VẬT THẨM HÚT DÙNG MỘT LẦN, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO COMPOSIT THẨM HÚT, PHƯƠNG PHÁP KẾT HỢP VÀO VẬT THẨM HÚT DÙNG MỘT LẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO COMPOSIT THẨM HÚT ĐỂ KẾT HỢP VÀO QUẦN ÁO THẨM HÚT DÙNG MỘT LẦN**
- (57) Sáng chế đề cập đến composit lõi thẩm hút, vật thẩm hút dùng một lần, phương pháp, hệ thống và thiết bị để chế tạo chúng. Composit bao gồm các lớp vật liệu thứ nhất và thứ hai được gắn một phần vào nhau, định ra ít nhất một túi giữa chúng, tốt hơn là nhiều túi, mỗi túi có thể tích ban đầu cố định với một phần được chiếm bởi tập hợp hạt thẩm hút, tốt hơn là hạt SAP với khác biệt ở chỗ có thể tích khô đi kèm trạng thái khô và thể tích trương nở đi kèm trạng thái bão hòa chất lỏng. Đối với túi, tập hợp khác biệt ở chỗ có thể tích khô gộp và thể tích trương nở gộp, trong đó túi có hình thể ban đầu giữ tập hợp bên trong nó.

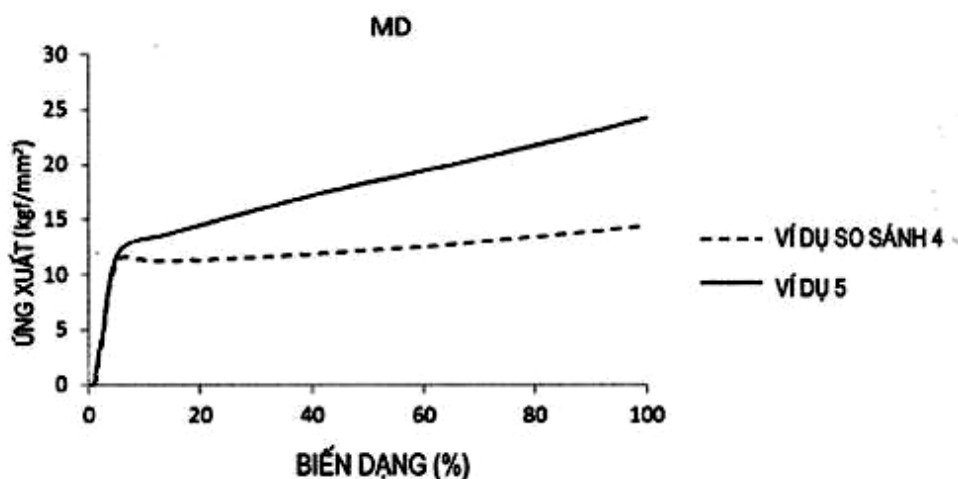


- (11) **1-0038296 B** (15) 11/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/08/2020 389A
- (21) 1-2020-02613 (85) 08/05/2020
- (22) 02/08/2018 (86) PCT/EP2018/070977 02/08/2018
- (30) 15/728,805 10/10/2017 US (87) WO2019/072433 18/04/2019
 17207191.2 14/12/2017 EP
- (51) **C08G 18/24; C08G 18/34; C08G 18/36; C08G 18/38; C09D 175/06; C08G 18/65; C08G 18/73; C08G 18/79; C09D 175/04; C08G 18/28; C08G 18/62**
- (73) **ALLNEX NETHERLANDS BV (NL)**
 79, Synthesebaan 1, 4612 RB BERGEN OP ZOOM, the Netherlands
- (72) HALDANKAR, Gautam (US); DE WOLF, Elwin Aloysius Cornelius Adrianus (NL); MESTACH, Dirk Emiel Paula (BE)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM TẠO LIÊN KẾT NGANG KHÔNG CHỨA NƯỚC, KIT VÀ MÔĐUN CHẤT KẾT DÍNH ĐỂ ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO LỚP PHỦ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo liên kết ngang bao gồm polyol, tác nhân liên kết ngang polyisoxyanat, chất xúc tác để xúc tác phản ứng giữa nhóm -OH của polyol này và nhóm -NCO của tác nhân liên kết ngang này, axit bậc ba có công thức RR'R''CCOOH (I), trong đó mỗi nhóm R, R', R'', độc lập, là một nhóm alkyl, alkenyl, aryl hoặc aralkyl chứa ít nhất một nguyên tố cacbon, với điều kiện là hai hoặc ba trong số các nhóm R, R' và R'' có thể được liên kết để tạo thành cấu trúc vòng và trong đó nhóm R, R' và/hoặc R'' có thể được thế, và tùy chọn, chất tạo phức bao gồm ít nhất một nhóm -SH. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo lớp phủ có đặc tính ứng dụng được cải thiện, sử dụng chế phẩm này.

- (11) **1-0038297 B** (15) 11/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/03/2021 396A
 (21) 1-2021-00094 (85) 08/01/2021
 (22) 22/05/2019 (86) PCT/JP2019/020222 22/05/2019
 (30) 2018-110867 11/06/2018 JP (87) WO2019/239828 19/12/2019
 (51) **B29C 65/02; B65H 23/32**
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) SAIGO, Hirofumi (JP); TSUTSUMI, Kiyotaka (JP); SATO, Yoshimitsu (JP); SHIMOSONE, Naoya (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ TẠO LỚP ĐỂ TẠO LỚP TẮM MÀNG QUANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo lớp có cơ cấu để ngăn không cho đọng các tạp chất trên bảng v.v. do không khí thoát ra từ thanh chuyển hướng không khí. Thiết bị tạo lớp bao gồm đường vận chuyển màng quang, đường vận chuyển bảng, thanh chuyển hướng không khí để thay đổi hướng vận chuyển của màng quang, và bộ phận chắn để điều khiển dòng không khí thoát ra từ thanh chuyển hướng không khí. Thanh chuyển hướng không khí làm thay đổi hướng vận chuyển của màng quang với màng được nổi khỏi bề mặt vận chuyển nhờ không khí được phun ra từ đó. Không khí đi vào từ giữa thanh chuyển hướng không khí và màng quang, mà nhờ đó hướng vận chuyển được thay đổi nhờ thanh chuyển hướng không khí, và bộ phận chắn điều khiển dòng không khí thoát ra khiến cho không khí thoát ra không làm nhiễu loạn dòng không khí trong thiết bị tạo lớp.



- (11) **1-0038298 B** (15) 11/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2020 392A
 (21) 1-2020-02580
 (22) 07/05/2020
 (30) 10-2019-0053676 08/05/2019 KR
 (51) **C08J 5/18; B32B 27/28; B32B 27/36**
 (73) **SK MICROWORKS CO., LTD.** (KR)
 84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea
 (72) Gun Uk KIM (KR); Young Min HEO (KR); Sechul LEE (KR); Jin-Seok PARK (KR); Sang Min CHOI (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **MÀNG POLYESTE, QUY TRÌNH TẠO RA MÀNG POLYESTE, VẬT LIỆU DẠNG LỚP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐỂ CÓ MÀNG NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste theo phương án đạt được độ đàn hồi cần thiết cho lớp phủ của màn hiển thị dẻo bằng cách tăng tốc độ gia tăng ứng suất ở giai đoạn biến dạng ban đầu đến một mức nhất định hoặc cao hơn. Kết quả là, có thể duy trì các đặc tính ban đầu khi nó được gắn vào lớp phủ của thiết bị hiển thị dẻo và chịu được nhiều lần gấp lặp lại. Vì vậy, màng polyeste có thể được gắn vào lớp phủ của thiết bị hiển thị dẻo, cụ thể là, thiết bị hiển thị gấp được để có các đặc tính tuyệt vời.



- (11) **1-0038299 B** (15) 11/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 26/04/2021 397A
- (21) 1-2021-00233 (85) 15/01/2021
- (22) 19/07/2019 (86) PCT/EP2019/069499 19/07/2019
- (30) 18184957.1 23/07/2018 EP (87) WO2020/020772 A1 30/01/2020
19157837.6 18/02/2019 EP
- (51) **C09D 167/08**
- (73) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands
- (72) Jitte FLAPPER (NL)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ NƯỚC TRONG DẦU, NỀN ĐƯỢC PHỦ CHẾ PHẨM NÀY VÀ QUY TRÌNH CẢI THIỆN QUÁ TRÌNH KHÔ LÃO HÓA CỦA CHẾ PHẨM PHỦ NƯỚC TRONG DẦU**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm phủ nước trong dầu bao gồm pha nước được nhũ tương hóa trong pha lỏng không nước, trong đó pha lỏng không nước bao gồm chất kết dính tự oxy hóa và trong đó muối được hòa tan trong pha nước, trong đó muối là muối cacbonat hoặc hữu cơ của kim loại kiềm hoặc kiềm thổ, và trong đó chế phẩm phủ bao gồm chất làm khô chính. Sáng chế còn đề xuất nền được phủ lớp phủ được kết tụ từ chế phẩm phủ nước trong dầu như vậy, và quy trình cải thiện quá trình khô lão hóa của chế phẩm phủ nước trong dầu bao gồm hòa tan muối này vào pha nước của chế phẩm phủ nước trong dầu.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0038300 B | | (15) 11/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/10/2021 | 403A |
| (21) 1-2021-00944 | | (85) 18/07/2016 | |
| (22) 16/12/2014 | | (86) PCT/US2014/070531 | 16/12/2014 |
| (30) 61/917,148 | 17/12/2013 | US | (87) WO2015/095151 |
| | 62/022,855 | 10/07/2014 | US |
| | 14/536,009 | 07/11/2014 | US |

(51) **C03B 33/02; B23K 26/38; C03B 33/09; C03B 33/04; B23K 26/00**

(62) 1-2016-02636

(73) **CORNING INCORPORATED (US)**

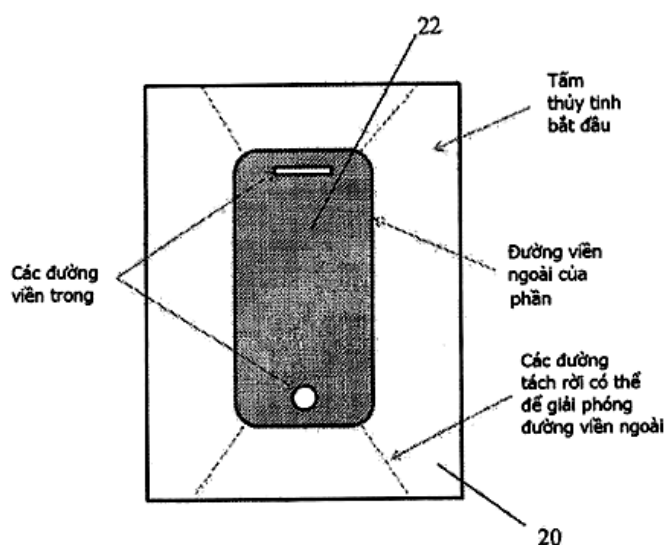
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) HACKERT, Thomas (DE); MARJANOVIC, Sasha (US); PIECH, Garrett Andrew (US); TSUDA, Sergio (BR); WAGNER, Robert Stephen (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH VẬT PHẨM BẰNG THỦY TINH, VÀ VẬT PHẨM BẰNG THỦY TINH ĐƯỢC TẠO RA BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cắt và tách rời các đường viền bên trong trên các bề mặt mỏng của các vật liệu trong suốt, cụ thể là thủy tinh. Phương pháp liên quan đến việc sử dụng laze xung cực ngắn để tạo thành lỗ thủng hoặc các lỗ trong nền, mà có thể theo sau với việc sử dụng chùm laze CO₂ để thúc đẩy sự tách rời hoàn toàn quanh đường được đục thủng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo thành vật phẩm bằng thủy tinh, và vật phẩm bằng thủy tinh được tạo ra bởi phương pháp này.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038301 B | | (15) 11/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/03/2019 | 372A |
| (21) 1-2018-04256 | | (85) 26/09/2018 | |
| (22) 02/05/2016 | | (86) PCT/US2016/030346 | 02/05/2016 |
| (30) 62/308,266 | 15/03/2016 | US (87) WO2017/160327 | 21/09/2017 |

(51) **C03C 17/36**

(73) **1. GUARDIAN GLASS, LLC (US)**

2300 Harmon Road, Auburn Hills, MI 48326-1714, United States of America

2. GUARDIAN EUROPE S.A.R.L. (LU)

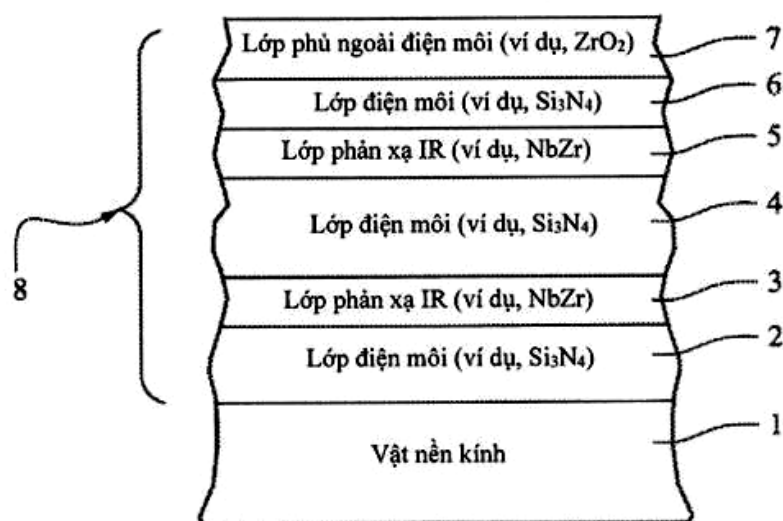
19 Rue du Puits Romain, L-8070 Bertrange, Luxembourg, Grand-Duché de Luxembourg

(72) DISTELDORF, Bernd (DE); LINGLE, Philip J. (US)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **VẬT THỂ ĐƯỢC PHỦ CÓ MÀU SẮC PHẢN XẠ PHÍA KÍNH LÀ MÀU XANH DƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các vật thể được phủ bao gồm hai hoặc nhiều lớp phản xạ hồng ngoại (Infrared - IR) (ví dụ, có hoặc chứa NbZr, Nb, NiCr, NiCrMo, và/hoặc nitrua của chúng) được kẹp giữa ít nhất các lớp điện môi, và/hoặc phương pháp chế tạo các vật thể này. Lớp phủ này có thể được thiết kế sao cho các vật thể được phủ này thu được màu sắc phản xạ phía kính là màu xanh dương cùng với hệ số quang nhiệt (Solar Factor - SF) thấp và/hoặc hệ số hấp thụ nhiệt mặt trời (Solar Heat Gain Coefficient - SHGC) thấp. Các vật thể được phủ này có thể được sử dụng cho các cửa sổ nguyên khối, các cụm cửa sổ kính cách nhiệt (Insulating Glass - IG), các cửa sổ kính dán, và/hoặc các ứng dụng thích hợp khác, và tùy ý có thể được xử lý nhiệt (ví dụ, tôi nhiệt) trong một số trường hợp.

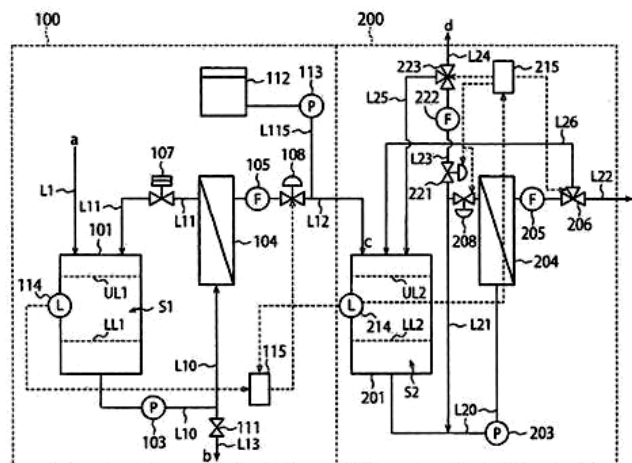


- (11) **1-0038302 B** (15) 11/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2021 404A
- (21) 1-2021-05582 (85) 09/09/2021
- (22) 27/03/2020 (86) PCT/JP2020/013991 27/03/2020
- (30) 2019-068521 29/03/2019 JP (87) WO2020/203756 08/10/2020
- (51) **A21D 6/00; A21D 13/80; A21D 2/16; A23L 7/157; A23G 3/00; A23L 7/10; A21D 13/44**
- (73) 1. **NISSHIN SEIFUN GROUP INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
2. **NISSHIN SEIFUN PREMIX INC.** (JP)
19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544, Japan
- (72) YOSHIDA, Masashi (JP); KIKUCHI, Yosuke (JP); TAKAMATSU, Kenichiro (JP); YAGISHITA, Takahiro (JP); ITO, Koichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BỘT NGŨ CỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM BÁNH KẸO TỪ BỘT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm bột ngũ cốc, bao gồm: bước trộn bột ngũ cốc có hàm lượng ẩm ít nhất là 10 % khối lượng và chất nhũ tương để tạo ra hỗn hợp; bước sấy khô hỗn hợp này đến hàm lượng ẩm là 7 % khối lượng hoặc nhỏ hơn để tạo ra hỗn hợp khô; và bước gia nhiệt khô hỗn hợp khô sao cho nhiệt độ của hỗn hợp được giữ ở 95° đến 150°C trong 2 đến 150 phút. Ở bước sấy khô, hỗn hợp được sấy khô tốt hơn là sao cho hỗn hợp là ở nhiệt độ 60° đến 90°C. Chất nhũ tương tốt hơn là có trị số HLB bằng hoặc nhỏ hơn 15.

- (11) **1-0038303 B** (15) 11/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 27/09/2021 402A
- (21) 1-2021-04153 (85) 07/07/2021
- (22) 05/12/2019 (86) PCT/JP2019/047561 05/12/2019
- (30) 2018-234658 14/12/2018 JP (87) WO2020/121931 18/06/2020
- (51) *A01M 7/00; A01N 37/04; A01P 7/04; A01N 53/08; A01P 7/02; A01N 25/06; A01N 37/10*
- (73) **DAINIHON JOCHUGIKU CO., LTD.** (JP)
4-11 Tosabori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500001, Japan
- (72) HARADA Yuya (JP); KOBAYASHI Yoko (JP); KAWAJIRI Yumi (JP);
NAKAYAMA Koji (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ BỌ VÀ CÔN TRÙNG GÂY HẠI, VÀ SOL KHÍ PHÒNG TRỪ BỌ VÀ CÔN TRÙNG GÂY HẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phòng trừ bọ và côn trùng gây hại mà trong đó hiệu quả phòng trừ trên các côn trùng gây hại dạng bò và bọ bụi nhà có thể được duy trì trong vài ngày chỉ bằng cách phun sol khí phòng trừ bọ và côn trùng gây hại vào trong không gian trong nhà bởi hoạt động ấn một lần. Phương pháp này dùng để phòng trừ bọ và côn trùng gây hại bằng quá trình xử lý phun mà sử dụng sol khí phòng trừ bọ và côn trùng gây hại thu được bằng cách làm đầy vật chứa sol khí được trang bị van phun thể tích cố định có lượng được phun là từ 1,0 đến 5,0 mL trên một lần hoạt động với nguyên liệu tạo sol khí chứa thành phần phòng trừ và dung môi hữu cơ, và chất đẩy. Thành phần phòng trừ là hợp chất kém bay hơi và khuếch tán được có áp suất hơi nhỏ hơn 1×10^{-4} mmHg ở 30°C. Vật liệu tạo sol khí có trọng lượng riêng là từ 0,85 đến 1,15. Sol khí phòng trừ bọ và côn trùng gây hại có lực phun là từ 10 đến 50 gf tại khoảng cách phun là 5 cm.

- (11) **1-0038304 B** (15) 11/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2020 390A
 (21) 1-2020-01747 (85) 25/03/2020
 (22) 29/11/2018 (86) PCT/JP2018/043992 29/11/2018
 (30) 2017-230775 30/11/2017 JP (87) WO2019/107498 06/06/2019
 (51) **B01D 61/02; C02F 1/44; B01D 65/02; B01D 61/14; B01D 61/58**
 (73) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
 (72) ASAHI Yuka (JP); MINAMINO Atsushi (JP); KURIHARA Hiroyuki (JP);
 YAMADA Katsushige (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc có khả năng lọc ổn định chất lỏng cần xử lý với lưu lượng không đổi, hệ thống lọc này bao gồm một hoặc nhiều thiết bị thứ nhất liên tục bao gồm bộ phận màng phân tách thứ nhất để phân tách chất lỏng cần xử lý trong thùng chứa thứ nhất thành chất lỏng thấm qua thứ nhất và chất lỏng không thấm qua thứ nhất, ống chiết thứ nhất mà qua đó chất lỏng không thấm qua thứ nhất được chiết, bộ điều chỉnh thứ nhất để điều chỉnh lưu lượng chất lỏng thấm qua thứ nhất gần như không đổi và thang đo chất lỏng thứ nhất để phát hiện lượng chất lỏng trong thùng chứa thứ nhất, thiết bị thứ hai bao gồm bộ phận màng phân tách thứ hai để phân tách chất lỏng được chứa trong thùng chứa thứ hai chứa trong đó chất lỏng thấm qua thứ nhất thành chất lỏng thấm qua thứ hai và chất lỏng không thấm qua thứ hai, ống chiết thứ hai mà qua đó chất lỏng không thấm qua thứ hai được chiết, bộ điều chỉnh thứ hai để điều chỉnh lưu lượng chất lỏng thấm qua thứ hai gần như không đổi và thang đo chất lỏng thứ hai để phát hiện lượng chất lỏng trong thùng chứa thứ hai, bộ điều khiển thứ nhất để điều khiển lượng chất lỏng trong thùng chứa thứ nhất dựa vào giá trị đo từ hai thiết bị thứ nhất liên tục hoặc từ thiết bị thứ nhất và thứ hai liên tục và bộ điều khiển thứ hai để điều khiển lượng chất lỏng trong thùng chứa thứ hai dựa vào giá trị đo từ thiết bị thứ hai.



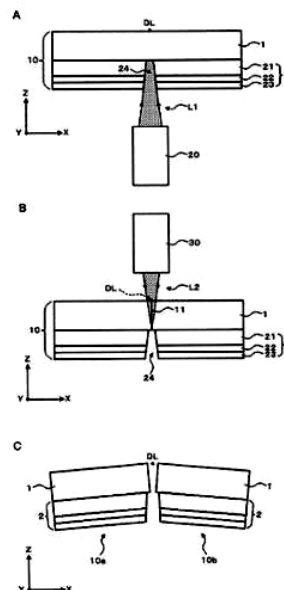
- (11) **1-0038305 B** (15) 11/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2020 387A
(21) 1-2019-06970 (85) 10/12/2019
(22) 08/06/2018 (86) PCT/IB2018/054140 08/06/2018
(30) 62/518,090 12/06/2017 US (87) WO2018/229612 20/12/2018
(51) **C07K 16/00; C07K 16/24; C07K 16/46; C07K 16/08**
(73) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
(72) BARDROFF, Michael Otto (DE); BUCH, Tina (DE); GRAF, Christian (DE); HEITMANN, Daniel (DE); JOSTOCK, Thomas (DE); KNOPF, Hans-Peter (DE); KOEHLER, Rolf (DE); KOVARIK, Jiri (CH); OLIVER, Stephen John (US); PATEL, Dhavalkumar (US); WOISETSCHLAEGGER, Maximilian (AT)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đặc hiệu kép thích hợp cho sự đồng biểu hiện ở tế bào chủ thông thường. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chọn lọc kháng thể đặc hiệu kép, phương pháp sản xuất kháng thể đặc hiệu kép, hệ thống biểu hiện, phương pháp chọn lọc tế bào chủ thông thường và dược phẩm chứa kháng thể này.

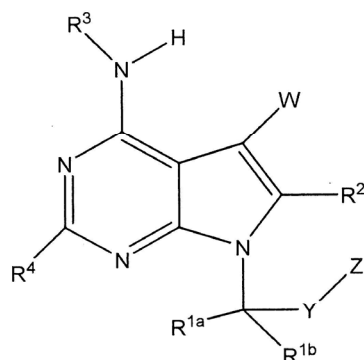
- (11) **1-0038306 B** (15) 11/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 26/10/2020 391A
 (21) 1-2020-03941 (85) 07/07/2020
 (22) 07/01/2019 (86) PCT/JP2019/000080 07/01/2019
 (30) 2018-003324 12/01/2018 JP (87) WO2019/138967 A1 18/07/2019
 (51) **B23K 26/364; C03B 33/09; B23K 26/70; B23K 26/064**
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) MATSUO Naoyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN CHIA VẬT LIỆU COMPOSIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp có thể phân chia vật liệu composit mà không gây ra nứt gãy trong mặt đầu của lớp vật liệu giòn sau khi được phân chia, hoặc sự giảm nhiệt nghiêm trọng của mặt đầu của lớp nhựa sau khi được phân chia.

Sáng chế đề cập đến phương pháp phân chia vật liệu composit (10) trong đó lớp vật liệu giòn (1) và lớp nhựa (2) được cán mỏng, phương pháp này bao gồm: bước loại bỏ nhựa là chiếu ánh sáng laze L1 được dao động từ nguồn laze CO₂ (20) vào lớp nhựa dọc theo đường phân chia dự kiến DL của vật liệu composit và nhờ đó tạo ra rãnh xử lý (24) dọc theo đường phân chia dự kiến; bước loại bỏ vật liệu giòn là chiếu ánh sáng laze L2 được dao động từ nguồn laze xung siêu ngắn (30) vào lớp vật liệu giòn dọc theo đường phân chia dự kiến và nhờ đó tạo ra điểm xử lý (11) dọc theo đường phân chia dự kiến, sau bước loại bỏ nhựa; và bước phân chia vật liệu composit là phân chia vật liệu composit bằng cách sử dụng ngoại lực dọc theo đường phân chia dự kiến sau bước loại bỏ vật liệu giòn. Phương pháp này khác biệt ở chỗ điểm xử lý được tạo ra trong bước loại bỏ vật liệu giòn được đục các lỗ xuyên dọc theo đường phân chia dự kiến, và khoảng cách của các lỗ xuyên là 10 μm hoặc nhỏ hơn.



- (11) **1-0038307 B** (15) 11/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2019 380A
 (21) 1-2019-03134 (85) 12/06/2019
 (22) 17/11/2017 (86) PCT/US2017/062148 17/11/2017
 (30) 62/423,919 18/11/2016 US (87) WO2018/094137 24/05/2018
 (51) **A61K 31/519; C07D 487/04; A61P 35/00**
 (73) **CYSTIC FIBROSIS FOUNDATION (US)**
 4550 Montgomery Ave., Suite 1100 N, Bethesda, Maryland 20814, USA
 (72) STROHBACH, Joseph, Walter (US); LIMBURG, David, Christopher (US);
 MATHIAS, John, Paul (US); THORARENSEN, Atli (US); DENNY, Rajiah, Aldrin
 (US); ZAPF, Christoph, Wolfgang (US); ELBAUM, Daniel (US); GAVRIN, Lori,
 Krim (US); EFREMOV, Ivan, Viktorovich (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT PYROLOPYRIMIDIN LÀM CHẤT TĂNG CƯỜNG PROTEIN
 ĐIỀU HÒA DẪN TRUYỀN QUA MÀNG XƠ NANG (CFTR)**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức I,



I

trong đó R^{1a} , R^{1b} , R^2 , R^3 , R^4 , W , Y , và Z như được xác định trong bản mô tả, và muối được dụng của chúng. Hợp chất này hữu ích làm chất tăng cường của protein điều hòa dẫn truyền qua màng xơ nang (CFTR). Sáng chế cũng đề xuất được phẩm chứa hợp chất, kết hợp tùy ý với các chất trị liệu bổ sung, và mô tả phương pháp tăng cường CFTR cho động vật có vú, bao gồm con người, bằng cách sử dụng hợp chất này. Hợp chất này hữu ích để sử dụng trong điều trị bệnh xơ nang (CF), hen suyễn, giãn phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD), táo bón, đái tháo đường, bệnh khô mắt, viêm tụy, viêm mũi xoang, hội chứng Sjogren, và các rối loạn khác liên quan đến CFTR.

- (11) **1-0038308 B** (15) 11/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 26/11/2018 368A
(21) 1-2018-03814 (85) 29/08/2018
(22) 02/02/2017 (86) PCT/EP2017/052212 02/02/2017
(30) 62/290,861 03/02/2016 US (87) WO2017/134140 A1 10/08/2017
(51) **C07K 16/28; C07K 16/30**
(73) **AMGEN RESEARCH (MUNICH) GMBH (DE)**
Staffelseestrasse 2, 81477 Munich, Germany
(72) RAUM, Tobias (DE); MUENZ, Markus (DE); BROZY, Johannes (DE); KUFER, Peter (DE); HOFFMANN, Patrick (DE); Friedrich, Matthias (DE); RATTEL, Benno (DE); BOGNER, Pamela (DE); WOLF, Andreas (DE); POMPE, Cornelius (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CẤU TRÚC KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CẤU TRÚC KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các cấu trúc kháng thể đặc hiệu kép chứa dạng Fc đặc hiệu được đặc trưng bởi chứa vùng gấp thứ nhất gắn kết với kháng nguyên trên bề mặt tế bào đích, vùng gấp thứ hai gắn kết với epitop ngoại bào của chuỗi CD3ε của người và/hoặc của *Macaca* và vùng gấp thứ ba là dạng Fc đặc hiệu. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất polynucleotit, mã hóa cấu trúc kháng thể, vectơ chứa polynucleotit này, tế bào chủ, biểu hiện cấu trúc này và dược phẩm chứa chúng và phương pháp sản xuất chúng.

- | | | | |
|-------------------------|-------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038309 B | | (15) 12/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 26/10/2020 | 391A |
| (21) 1-2020-03955 | | (85) 08/07/2020 | |
| (22) 21/12/2018 | | (86) PCT/JP2018/047377 | 21/12/2018 |
| (30) 2017-253311 | 28/12/2017 | JP (87) WO2019/131556 | 04/07/2019 |
| | 2018-228925 | 06/12/2018 | JP |

(51) **C08J 5/12; C09J 7/30; C09J 7/20; C09J 139/06; C09J 183/10**

(73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

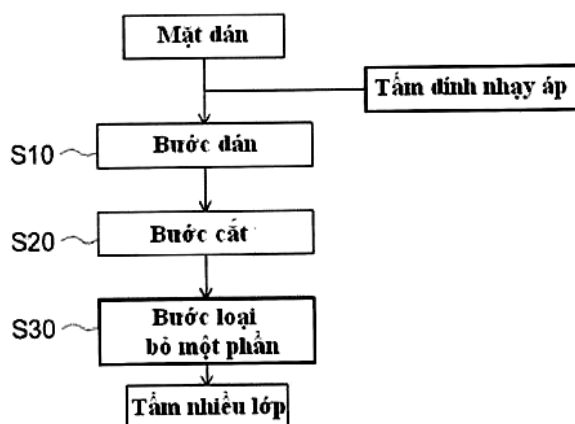
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) SHITARA, Koji (JP); NORO, Hiroshi (JP); NAKANO, Takeshi (JP); HAYASHI, Keiji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT TẤM NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tấm nhiều lớp bao gồm mặt dán và miếng dính nhạy áp bao phủ một phần mặt dán trong đó miếng dính nhạy áp có độ bền kết dính bằng 5N/25mm hoặc lớn hơn với mặt dán, bao gồm các bước sau: bước dán, trong đó tấm dính nhạy áp được dán vào mặt dán, trong đó tấm dính nhạy áp bao gồm lớp đế và lớp dính nhạy áp được dát mỏng trên ít nhất bề mặt phía mặt dán của lớp đế; bước cắt, trong đó vết cắt được tạo ra ở đường ranh giới giữa vùng thứ nhất tạo ra miếng dính nhạy áp và vùng thứ hai không tạo ra miếng dính nhạy áp trong tấm dính nhạy áp; và bước loại bỏ một phần, trong đó vùng thứ hai được bóc và loại bỏ ra khỏi mặt dán trong khi giữ lại vùng thứ nhất trên mặt dán; trong đó: lớp dính nhạy áp bao gồm polyme A có nhiệt độ chuyển pha thủy tinh nhỏ hơn 0°C và polyme B là copolyme của monome có khung polysiloxan hữu cơ và monome (met)acrylic, các thành phần monome tạo ra polyme A bao gồm N-vinyl amit mạch vòng, lượng của N-vinyl amit mạch vòng nằm trong khoảng từ 1% khối lượng đến 30% khối lượng so với tổng lượng của các thành phần monome tạo ra polyme A, bước loại bỏ một phần được thực hiện trước khi độ bền kết dính của tấm dính nhạy áp với mặt dán vượt quá 2N/25mm, và bước gia nhiệt được thực hiện sau bước loại bỏ một phần sao cho vùng thứ nhất có độ bền kết dính bằng 5N/25mm hoặc lớn hơn với mặt dán; cũng như hệ thống sản xuất tấm nhiều lớp.



- | | | | |
|-------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038310 B | | (15) 12/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-06077 | | (85) 30/10/2019 | |
| (22) 02/03/2018 | | (86) PCT/JP2018/008013 | 02/03/2018 |
| (30) 2017-068277 | 30/03/2017 JP | (87) WO2018/180199 | 04/10/2018 |

(51) **A23G 9/04**

(73) **LOTTE CO., LTD.** (JP)

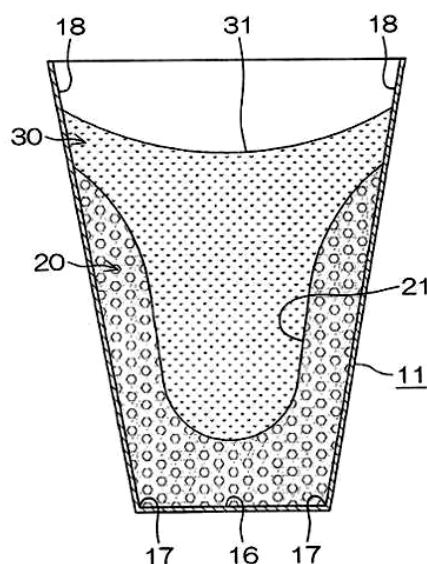
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Japan

(72) TODO, Junko (JP); AKIYAMA, Naoya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÓN TRÁNG MIỆNG ƯỚP ĐÁ ĐÓNG GÓI**

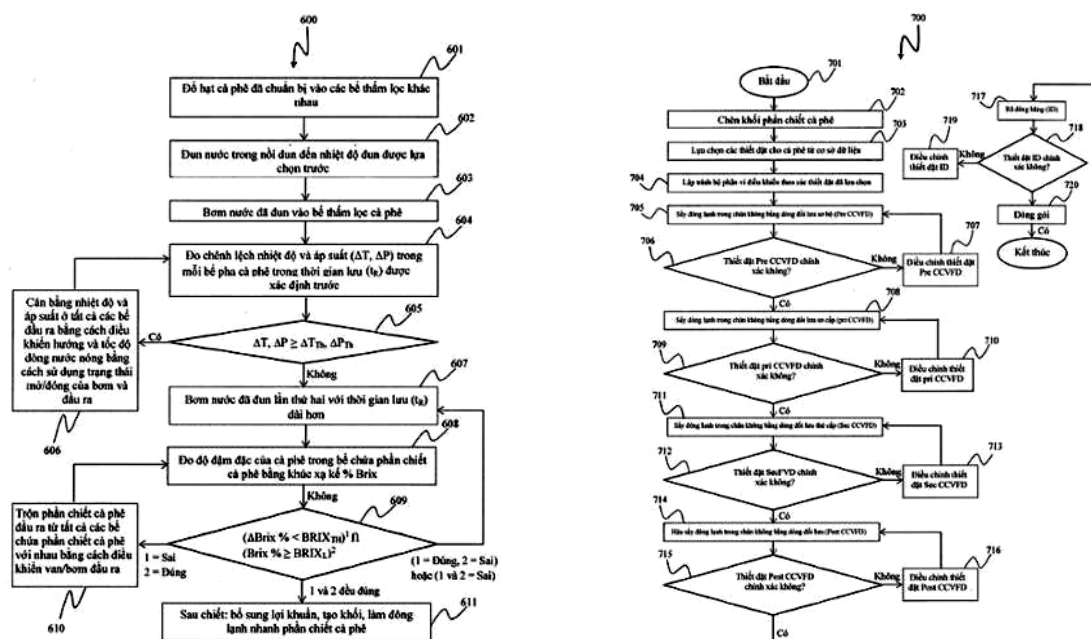
- (57) Sáng chế đề cập đến món tráng miệng ướp đá đóng gói và phương pháp sản xuất món tráng miệng này. Sản phẩm thông thường phải sử dụng thân nắp chuyên dụng để giữ lại lỗ rỗng nhằm chứa đồ uống, và thân nắp phải được loại bỏ khỏi món tráng miệng ướp đá. Theo sáng chế, món tráng miệng ướp đá đóng gói (10) được chứa trong bao gói (11) dạng cốc có đáy và miệng trên, và bao gồm: đá bào (20) được đổ đầy vào phần bề mặt vách đáy và phần bề mặt trong của vách bên bên trong bao gói (11), và ở trung tâm có phần rỗng bị lõm xuống từ phía trên xuống; và nước trái cây (30) chiếm phần bên trong của phần rỗng (21) được tạo ra trong đá bào (20) bên trong bao gói (11) và phủ lên toàn bộ bề mặt trên (31) của đá bào (20).



- (11) **1-0038311 B** (15) 12/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2020 392A
- (21) 1-2020-04827 (85) 21/08/2020
- (22) 21/01/2019 (86) PCT/JP2019/001618 21/01/2019
- (30) 2018-015953 31/01/2018 JP (87) WO2019/151008 08/08/2019
- (51) **A23D 9/00; C11B 3/12; A23D 9/02**
- (73) **J-OIL MILLS, INC. (JP)**
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku Tokyo, 1040044 Japan
- (72) SAKAINO Masayoshi (JP); MAKITA Naruto (JP); HORI Ryuji (JP); ARAI Hisashi (JP); OKABE Ryo (JP); SANO Takashi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẤT ỨC CHẾ NGĂN CHẶN SỰ GIA TĂNG TRỊ SỐ ANISIDIN VÀ GIẢM LƯỢNG TOCOPHEROL TRONG CHẾ PHẨM DẦU VÀ CHẤT BÉO DÙNG ĐỂ CHIÊN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và chất ức chế ngăn chặn sự gia tăng trị số anisidin và phương pháp ngăn chặn sự giảm lượng tocopherol, phương pháp này bao gồm bước thêm dầu điều chế vào dầu và chất béo ăn được, trong đó dầu điều chế thu được thông qua (1) bước khử gôm, (2) bước trung hòa có thể được thực hiện hoặc có thể không, (3) bước tẩy trắng có thể được thực hiện hoặc có thể không, và (4) bước khử mùi, có thể có hoặc có thể không được thực hiện, theo thứ tự này, trong quá trình tinh chế dầu thô thu được từ nguyên liệu dầu, và sự chênh lệch độ hấp thụ, giữa độ hấp thụ ở bước sóng 660 nm và độ hấp thụ ở bước sóng 750 nm, của dầu điều chế thu được từ bước (3) ít nhất là bằng 0,030 khi isooctan được sử dụng làm chất kiểm tra. Sáng chế cũng đề cập chất ức chế ngăn chặn sự gia tăng trị số anisidin và chất ức chế ngăn chặn sự giảm lượng tocopherol có chứa dầu điều chế đã đề cập.

- (11) **1-0038312 B** (15) 12/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 27/09/2021 402A
- (21) 1-2021-04316
- (22) 15/07/2021
- (30) 16/947,405 30/07/2020 US
- (51) **A23F 5/40; A23F 5/32**
- (73) **VINAMIT USA LLC (US)**
12210 sw Kelly Lane, Tigard, OR 97223, USA
- (72) Nguyễn Lâm Viên (VN)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)
- (54) **BỘT PHẦN CHIẾT CÀ PHÊ VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT BỘT PHẦN CHIẾT CÀ PHÊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất bột phần chiết cà phê cô đặc (cà phê uống liền), hệ thống và phương pháp sản xuất bột phần chiết cà phê này, trong đó phương pháp sản xuất này bao gồm các bước: lựa chọn và chuẩn bị hạt cà phê theo hướng dẫn về chất lượng được xác định trước; thu phần chiết cà phê bằng cách đưa hạt cà phê vào thiết bị pha cà phê với thể tích lớn có nhiều bể thẩm lọc mà sự lưu thông chất lỏng ở các bể thẩm lọc này được điều khiển bằng logic Boole được thực hiện bởi bộ điều khiển vi tích phân tỷ lệ (proportional integral derivative controller, PIDC) sau khi thu nhận dữ liệu về thời gian, nhiệt độ và áp suất từ các bể thẩm lọc sao cho phần chiết cà phê được bảo toàn chất lượng ở mỗi trong số các bể thẩm lọc; làm đông lạnh phần chiết cà phê đã trộn với lợi khuẩn trong các khuôn bằng cách sử dụng máy làm đông lạnh nhanh sản phẩm rời (individual quick freezer, IQF) để thu được các khối phần chiết cà phê đông lạnh; và làm đông lạnh trong chân không các khối phần chiết cà phê đông lạnh bằng cách sử dụng thiết bị sấy đông lạnh trong chân không bằng dòng đối lưu.

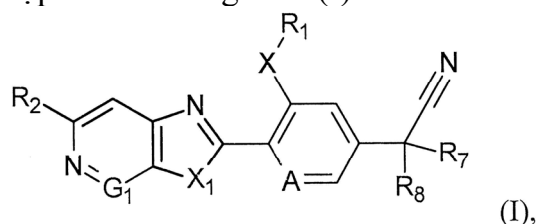


- (11) **1-0038313 B** (15) 12/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/01/2019 370A
(21) 1-2018-05045 (85) 12/11/2018
(22) 18/04/2017 (86) PCT/NO2017/050094 18/04/2017
(30) 20160643 18/04/2016 NO (87) WO2017/183990 26/10/2017
(51) **A01N 1/02**
(73) **PLANKTONIC AS (NO)**
Bynesveien, N-7018 Trondheim, Norway
(72) TOKLE, Nils Egil (NO); AAKERØY, Håvard Johan (NO)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN CRYO ĐỐI VỚI TRÚNG, ẤU TRÙNG NAUPLIUS VÀ/HOẶC CON NON CỦA CON HÀ, PHƯƠNG PHÁP TÁI SINH CÁC SINH VẬT ĐÃ ĐƯỢC BẢO QUẢN CRYO, VÀ SẢN PHẨM HOẶC THỨC ĂN ĐƯỢC BẢO QUẢN CRYO THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo quản bảo quản cryo đối với trứng, ấu trùng nauplius và con non của con hà (barnacles). Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tái sinh các sinh vật được bảo quản cryo và sản phẩm hoặc thức ăn được bảo quản cryo thu được bằng các phương pháp này. Các sinh vật được bảo quản là hữu dụng làm sinh vật thức ăn sống trong nuôi trồng hải sản thường để thay thế cho các loài trùng bánh xe và Artemia và các sinh vật làm thức ăn sống khác.

- (11) **1-0038314 B** (15) 12/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2020 386A
 (21) 1-2019-05156 (85) 20/09/2019
 (22) 16/02/2018 (86) PCT/EP2018/053854 16/02/2018
 (30) 201711006112 21/02/2017 IN (87) WO2018/153778 30/08/2018
 (51) **C07D 213/78; C07C 321/28; C07D 487/04; C07D 213/81; C07D 401/12; C07D 471/04; A01N 43/90; C07D 213/79**
 (73) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**
 Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland
 (72) RENDLER, Sebastian (DE); EDMUNDS, Andrew (GB); JUNG, Pierre, Joseph, Marcel (FR); MUEHLEBACH, Michel (CH); RAWAL, Girish (IN); SEN, Indira (IN); SIKERVAR, Vikas (IN)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **DẪN XUẤT DỊ VÒNG CÓ HOẠT TÍNH DIỆT VẬT GÂY HẠI CÓ NHÓM THỂ CHỨA LƯU HUỖNH, HỢP PHẦN CHỨA DẪN XUẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT VẬT GÂY HẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



trong đó phần tử thể như được định nghĩa trong điểm 1, và muối, chất đồng phân lập thể, chất đồng phân đối quang, chất hồ biến và N-oxit chấp nhận được làm hóa chất nông nghiệp của các hợp chất này, có thể được sử dụng làm chất diệt côn trùng và có thể được điều chế theo phương thức đã biết bản chất. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kiểm soát các vật gây hại và phương pháp bảo vệ vật liệu nhân giống cây trồng.

- (11) **1-0038315 B** (15) 12/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/03/2015 324A
 (21) 1-2014-02941
 (22) 03/09/2014
 (30) 1033/KOL/2013 03/09/2013 IN

(51) **B03B 5/00; B03B 9/00**

(73) **CDE ASIA LIMITED (IN)**

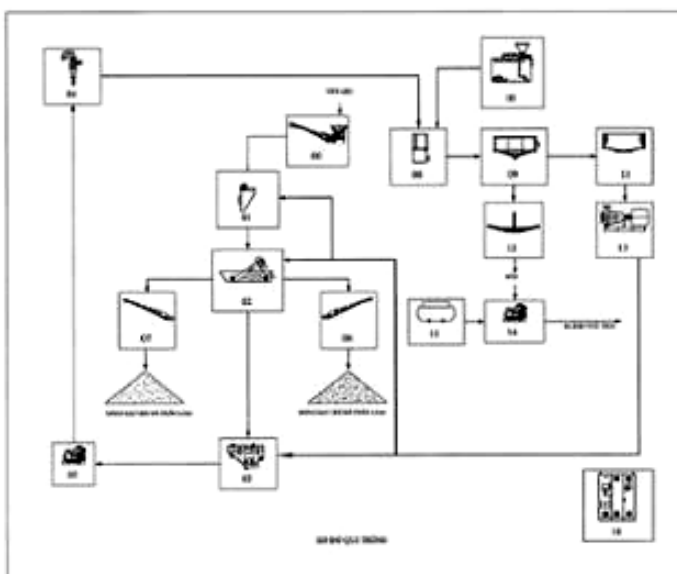
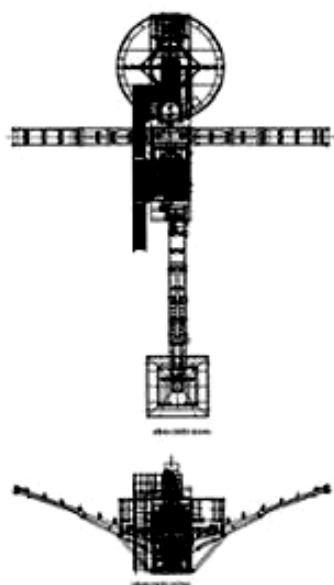
Ecospace Business Park, Block 4A, 6th Floor, Action Area II, New Town, Kolkata-700 156, State of West Bengal, India

(72) BHARTIA, Manish (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN LOẠI CÁC NGUYÊN LIỆU VÀ/HOẶC KHOÁNG CHẤT CÓ KÍCH CỠ KHÁC NHAU, VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ TÁI CHẾ CHẤT THẢI ĐỂ PHÂN LOẠI CÁC NGUYÊN LIỆU VÀ/HOẶC KHOÁNG CHẤT CÓ KÍCH CỠ KHÁC NHAU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân loại các nguyên liệu và/hoặc khoáng chất có kích cỡ khác nhau. Các hạt thu được bằng phương pháp có khả năng phân loại nguyên liệu một cách hiệu quả và bằng hệ thống quản lý và tái chế chất thải hoàn chỉnh cùng với khả năng thu hồi nước công nghiệp ở mức tối đa để tái sử dụng. Sáng chế còn đề xuất hệ thống phân loại các nguyên liệu và/hoặc khoáng chất có kích cỡ khác nhau và chiết xuất ra hạt mịn đạt chất lượng với hệ thống quản lý và tái chế chất thải với khả năng thu hồi nguyên liệu ở mức tối đa.

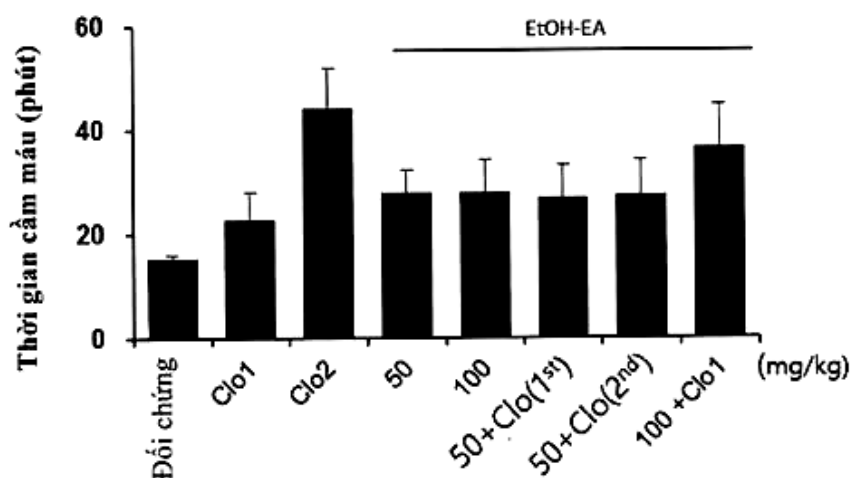


- (11) **1-0038316 B** (15) 12/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 26/07/2021 400A
(21) 1-2020-07538 (85) 25/12/2020
(22) 19/06/2019 (86) PCT/AU2019/050628 19/06/2019
(30) 2018902238 22/06/2018 AU (87) WO2019/241838 26/12/2019
(51) *A01N 25/30; A01N 57/20; A01N 39/02; A01N 39/04; A01N 25/02; A01N 37/40*
(73) **NUFARM AUSTRALIA LIMITED (AU)**
103-105 Pipe Road, Laverton North, Victoria 3026, Australia
(72) SHARMA, Sumit (AU); HARBOTTLE, Simon (AU)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT DỊCH HẠI DẠNG DUNG DỊCH NƯỚC ĐẬM ĐẶC VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT DỊCH HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt dịch hại dạng dung dịch nước đậm đặc để phun chứa muối hòa tan trong nước của chất diệt dịch hại và thành phần làm giảm trôi dạt chất diệt dịch hại chứa protein và axit béo; và phương pháp kiểm soát dịch hại.

- (11) **1-0038317 B** (15) 12/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2020 392A
 (21) 1-2020-02126 (85) 14/04/2020
 (22) 11/10/2018 (86) PCT/KR2018/011971 11/10/2018
 (30) 10-2017-0135472 18/10/2017 KR (87) WO2019/078543 25/04/2019
 (51) **A61K 36/23; A61K 31/4365; A61K 31/4709**
 (73) **KOREAN DRUG CO., LTD. (KR)**
 69-10, Wonjeok-ro, Sindun-myeon, Icheon-si, Gyeonggi-do 17303, Republic of Korea
 (72) PARK, Jeehun (KR); CHOI, Jungho (KR); KIM, Riyeon (KR); YU, Juhee (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM CHỐNG CHỨNG HUYẾT KHỐI CHỨA DỊCH CHIẾT CỦA CÂY CÀN NƯỚC (OENANTHE JAVANICA) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa dịch chiết *Oenanthe javanica* và một hoặc nhiều loại được chọn từ nhóm bao gồm Clopidogrel hoặc muối được dụng của nó và Cilostazol hoặc muối được dụng của nó làm chất chống huyết khối, và phương pháp ức chế huyết khối hoặc ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh liên quan đến huyết khối bằng cách sử dụng chế phẩm này, và phương pháp điều chế chúng, và cụ thể là, sáng chế đề cập đến dược phẩm để chống chứng huyết khối, hoặc ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh liên quan đến huyết khối, mà chứa dịch chiết *Oenanthe javanica* và một hoặc nhiều loại được chọn từ nhóm bao gồm Clopidogrel hoặc muối được dụng của nó và Cilostazol hoặc muối được dụng của nó làm thành phần hoạt tính, và thể hiện tác dụng ức chế vượt trội chứng huyết khối khi được sử dụng một mình, so với các hỗn hợp của các chất chống huyết khối khác.



- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038318 B | | (15) 12/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 27/02/2017 | 347A |
| (21) 1-2016-03204 | | (85) 29/08/2016 | |
| (22) 30/01/2015 | | (86) PCT/EP2015/051982 | 30/01/2015 |
| (30) 1401648.9 | 31/01/2014 | DK (87) WO2015/114112 | 06/08/2015 |
| (51) C12N 9/24 | | | |
| (73) DUPONT NUTRITION BIOSCIENCES APS (DK) | | | |
| Langebrogade 1 DK-1411 Copenhagen K, Denmark | | | |
| (72) LORENTSEN, Rikke Hoeegh (DK); ARENT LUND, Susan (DK); NIKOLAEV, Igor (RU); HENDRIK A VAN TUIJL, Jan (NL); KOOPS, Bart (NL) | | | |
| (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.) | | | |
| (54) BIẾN THỂ CỦA ENZYM XYLANAZA GH10, CHẾ PHẨM ENZYM CHỨA BIẾN THỂ NÀY, CHẾ PHẨM PHỤ GIA DÙNG CHO THỨC ĂN CHĂN NUÔI LÊN MEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM LÊN MEN TỪ NGUYÊN LIỆU CHỨA TINH BỘT | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến enzym xylanaza GH10 biến tính hoặc phân đoạn của nó có hoạt tính xylanaza, trong đó xylanaza GH10 biến tính này hoặc phân đoạn của nó có độ bền nhiệt được tăng cường so với enzym xylanaza GH10 gốc, xylanaza GH10 gốc đã được cải biến tại, ít nhất, hai trong số các vị trí sau: 7, 33, 79, 217 và 298, trong đó việc đánh số dựa theo cách đánh số axit amin của FveXyn4 (Số ID TRÌNH TỰ 1). Cụ thể, enzym xylanaza biến tính theo sáng chế có các biến tính sau:

N7D;

T33V;

K79Y, V, F, I, L hoặc M (tốt hơn là K79Y, F hoặc V, tốt hơn nữa là Y);

A217Q, E, P, D hoặc M (tốt hơn là A217Q, E hoặc P, tốt hơn nữa là Q); và

T298Y, F hoặc W (tốt hơn là Y hoặc F, tốt hơn nữa là Y).

A

(SỐ ID TRÌNH TỰ 26)

```

mkslvshap#PTAIEPROAADSINKLIKNGKLYGTTDPNLLGVAKDTAIKADFGAVTPEN
SGKWDATEPSQGFNFGSFDQVWVFAQQNGLVRGHTLVVHSQLPQWVKINDKATLTK
VIENHVTQVVGRYKGIYAWDVVNEIFEWDGTLRKDSHFNNVFGNDYVGFRAARKADP
NAQLYNDYSLDSSASKVTKGMVPSVKWLSQGVFVVDIGSQTHLDPGAAGQIQGALTAL
ANSQVKEVATELDIRTAPANDYATVTKACLNVKICIGITVWGVSDKNSWRKEHDSLLFDAN
YNPKPAYAVVVALR
    
```

B

(SỐ ID TRÌNH TỰ 27)

```

#PTAIEPROAADSINKLIKNGKLYGTTDPNLLGVAKDTAIKADFGAVTPENSQGFNFGSFDQVWVFAQQ
SGKWFNFGSFDQVWVFAQQNGLVRGHTLVVHSQLPQWVKINDKATLTKVIENHVTQVVG
GRYKGIYAWDVVNEIFEWDGTLRKDSHFNNVFGNDYVGFRAARKADPNAQLYNDYSLD
SSASKVTKGMVPSVKWLSQGVFVVDIGSQTHLDPGAAGQIQGALTALANSQVKEVAI
TELDIRTAPANDYATVTKACLNVKICIGITVWGVSDKNSWRKEHDSLLFDANYNPKPAYAV
VVALR
    
```

C

(SỐ ID TRÌNH TỰ 1)

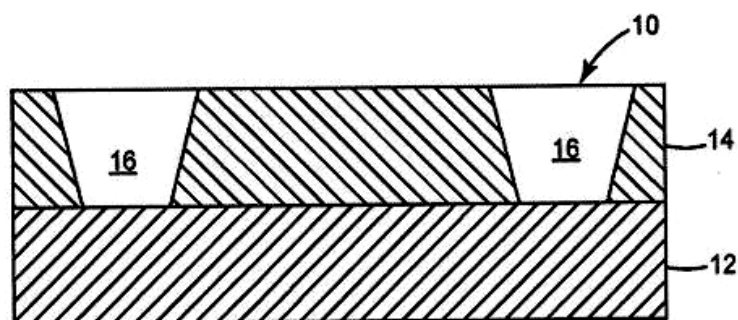
```

QAADSIINKLIEHNGKLYGTTDPNLLGVAKDTAIKADFGAVTPENSQGFNFGSFDQVWVFAQQ
NGLKVRGHTLVVHSQLPQWVKINDKATLTKVIENHVTQVVGRIYKGIYAWDVVNEIFEWDGTLRKDSHF
NDYVGFRAARKADPNAQLYNDYSLDSSASKVTKGMVPSVKWLSQGVFVVDIGSQTHLDPGAAGQIQGAL
TALANSQVKEVATELDIRTAPANDYATVTKACLNVKICIGITVWGVSDKNSWRKEHDSLLFDANYNPKPAYAV
VVALR
    
```

- (11) **1-0038319 B** (15) 12/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 26/04/2021 397A
(21) 1-2020-07128 (85) 09/12/2020
(22) 04/03/2019 (86) PCT/JP2019/008307 04/03/2019
(30) 2018-104473 31/05/2018 JP (87) WO2019/230097 05/12/2019
(51) **B32B 27/18**; *B32B 27/40*; *B32B 7/027*; *B32B 27/32*
(73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
(72) SAWADA, Kaoru (JP); YAMADA, Koji (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÀNG POLYPROPYLEN NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polypropylen nhiều lớp có khả năng chuyển và khả năng bám dính với mực in tốt, ít tích điện, và độ trong suốt ưu việt. Màng polypropylen nhiều lớp bao gồm lớp nhựa trên ít nhất một mặt của chất nền màng polypropylen, và lớp nhựa này bao gồm ít nhất nhựa polyuretan, nhựa copolyme gốc etylen và chất chống tĩnh điện; và copolyme gốc etylen bằng 5 phần theo khối lượng hoặc lớn hơn và 50 phần theo khối lượng hoặc nhỏ hơn tính theo 100 phần theo khối lượng của nhựa polyuretan.

- (11) **1-0038320 B** (15) 12/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/08/2020 389A
- (21) 1-2020-02843 (85) 20/05/2020
- (22) 19/11/2018 (86) PCT/US2018/061730 19/11/2018
- (30) 62/589,266 21/11/2017 US (87) WO2019/103955 31/05/2019
- (51) **C09J 7/38; C09J 7/40**
- (73) **3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)**
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America
- (72) STOCKHOLM, Andrew J. (US); LOGA, Joshua J. (US); EVERAERTS, Albert I. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **TẮM NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TẮM NHIỀU LỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm nhiều lớp. Tấm nhiều lớp này bao gồm lớp lót chống dính chứa ít nhất một polyolefin và lớp keo dính. Lớp keo dính tiếp xúc với vùng bề mặt chính thứ nhất của lớp lót chống dính. Khi tiếp xúc với bức xạ điện từ của laze, lớp keo dính được tạo kết cấu để hấp thụ ít nhất 55% (theo một số phương án, ít nhất 60%, 65%, 70%, 75%, 80%, 85%, 90%, 95%, hoặc thậm chí 100%) bức xạ điện từ của laze và lớp lót chống dính hấp thụ không nhiều hơn 45% (theo một số phương án, không nhiều hơn 40%, 35%, 30%, 25%, 20%, 15%, 10%, 5%, hoặc thậm chí 0%) bức xạ điện từ của laze.



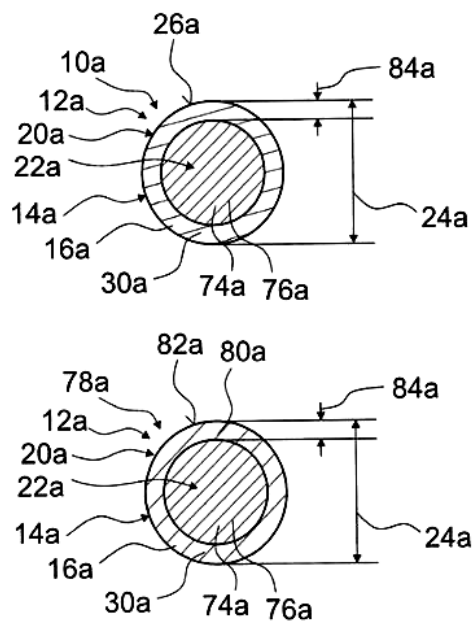
- (11) **1-0038321 B** (15) 12/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 26/10/2020 391A
(21) 1-2020-02245 (85) 21/04/2020
(22) 23/10/2018 (86) PCT/KR2018/012587 23/10/2018
(30) 10-2017-0142125 30/10/2017 KR (87) WO2019/088551 09/05/2019
10-2018-0001935 05/01/2018 KR
(51) **C09D 175/14; C09D 7/40; C09D 183/04; C09D 175/06**
(73) **KCC CORPORATION (KR)**
344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06608, Republic of Korea
(72) JUNG Yun Sub (KR); KIM Chang Hyeok (KR); MOON Sung Hee (KR); JUNG Jae Ho (KR); JUN Sun Hwa (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM SƠN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sơn chứa nhựa acrylic polyol chứa nhóm carbamat, nhựa acrylic polyol chứa nhóm hydroxyl có nhóm este mạch dài, và nhựa polyisocyanat được tạo khối.

- (11) **1-0038322 B** (15) 12/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/10/2017 355A
- (21) 1-2017-02355 (85) 22/06/2017
- (22) 21/12/2015 (86) PCT/EP2015/080769 21/12/2015
- (30) 62/098473 31/12/2014 US (87) WO2016/107779 07/07/2016
- 62/098489 31/12/2014 US
- 62/098510 31/12/2014 US
- 62/098502 31/12/2014 US
- 62/098499 31/12/2014 US
- (51) **C08G 63/695; C09D 167/02**
- (73) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands
- (72) CRAUN, Gary Pierce (US); CHOUDHERY, Riaz Ahmad (GB); BODE, Daniel (US); SIMON, Patrice (FR); RADEMACHER, Jude Thomas (US); MIALON, Laurent (FR)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ GỐC DUNG MÔI HỮU CƠ VÀ NỀN KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế liên quan đến chế phẩm phủ gốc dung môi hữu cơ bao gồm thể phân tán gốc dung môi hữu cơ gồm mạng trộn nóng chảy của polyme có nhóm chức epoxy và/hoặc nhóm chức amino có liên kết polyme-O-Si-O-polyme và (co)polyme polyolefin có các nhóm axit cacboxylic và/hoặc anhydrit axit cacboxylic, thể phân tán này có thể thu được bởi quy trình bao gồm các công đoạn
- (i) tạo thành mạng trộn nóng chảy từ tiền polyme, hợp chất có nhóm chức silan và (co)polyme polyolefin không có dung môi hiện diện,
- (ii) trộn mạng trộn nóng chảy với dung môi hữu cơ để tạo thành thể phân tán gốc dung môi hữu cơ, và
- (iii) làm nguội thể phân tán gốc dung môi hữu cơ.
- Sáng chế còn đề cập đến nền kim loại được phủ chế phẩm phủ này.

- | | |
|---|-----------------------------------|
| (11) 1-0038323 B | (15) 12/12/2023 |
| (45) 25/01/2024 | 430B (43) 27/07/2020 388A |
| (21) 1-2020-02587 | (85) 07/05/2020 |
| (22) 09/10/2018 | (86) PCT/EP2018/077473 09/10/2018 |
| (30) 10 2017 123 817.4 12/10/2017 DE | (87) WO2019/072846 18/04/2019 |
| (51) G01N 17/02; A01K 61/54; E04H 17/00 | |
| (73) GEOBRUGG AG (CH)
Aachstrasse 11 8590 Romanshorn, Switzerland | |
| (72) Wendeler-Göggelmann, Corinna (CH) | |
| (74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD) | |
| (54) LUỚI DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LUỚI DÂY | |

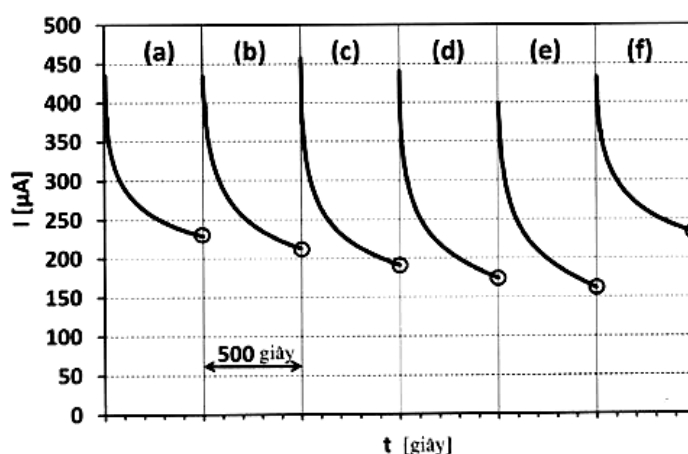
(57) Sáng chế đề cập đến lưới dây và phương pháp sản xuất lưới dây. Cụ thể là, sáng chế đề xuất lưới dây an toàn, với ít nhất hai phần tử lưới ăn khớp nhau (10a-g), ít nhất một phần tử lưới (10a-g) trong số ít nhất hai phần tử lưới được sản xuất từ ít nhất một dây đơn, bó dây, tao dây, cáp dây và/hoặc phần tử dọc khác với ít nhất một dây (12a-g) được làm ít nhất một phần tử thép cường độ cao (74a-g), trong đó dây (12a-g) bao gồm ít nhất một phần chống ăn mòn (14a-g), cụ thể là lớp chống ăn mòn (16a-c; 16e-g). Sáng chế đề xuất rằng ít nhất một phần của dây (12a-g), cụ thể là ít nhất một phần của mắt lưới dây (18a-g) được triển khai từ dây (12a-g), với phần chống ăn mòn (14a-g), cụ thể là lớp chống ăn mòn (16a-c; 16e-g), trong bước chạy thử nghiệm bằng thử nghiệm khí hậu thay đổi có độ kháng ăn mòn hơn 1.680 giờ, tốt hơn là hơn 2.016 giờ, một cách hiệu quả là hơn 2.520 giờ, tốt hơn nữa là hơn 3.024 giờ và đặc biệt tốt hơn là hơn 3.528 giờ.



- (11) **1-0038324 B** (15) 12/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 27/09/2021 402A
(21) 1-2021-03934
(22) 29/06/2021
(51) **CI2N 15/80**
(73) **NGUYỄN BẢO QUỐC (VN)**
160/10/16 Phạm Văn Đồng, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bảo Quốc (VN); Nguyễn Ngọc Bảo Châu (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **BỘ MÔI LAMP-CCAS ĐẶC HIỆU ĐỂ PHÁT HIỆN VÀ ĐỊNH DANH NẤM CORYNESPORA CASSIICOLA**
- (57) Sáng chế đề cập đến các đoạn môi khuếch đại đẳng nhiệt qua trung gian vòng (loop-mediated isothermal amplification-LAMP-Ccas) đặc hiệu để phát hiện nhanh và định danh chính xác nấm *Corynespora cassiicola* gây bệnh trên cây trồng.

- (11) **1-0038325 B** (15) 12/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 26/08/2019 377A
- (21) 1-2019-00255 (85) 16/01/2019
- (22) 13/06/2017 (86) PCT/IN2017/050237 13/06/2017
- (30) 201641020675 16/06/2016 IN (87) WO2017/216808 21/12/2017
- (51) **A61K 39/15; A61P 31/14; A61K 39/00; A61K 39/12**
- (73) **BHARAT BIOTECH INTERNATIONAL LIMITED (IN)**
Genome Valley, Turkapally, Shameerpet, Hyderabad 500078, India
- (72) Krishna Mohan VADREVVU (IN); Sai Devarajulu PRASAD (IN); Krishna Murthy ELLA (IN)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **CHẾ PHẨM VACCIN ROTAVIRUT LỎNG**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm vaccin rotavirus lỏng có thể tích liều lượng thấp ổn định trong axit không chứa chất đệm. Vaccin này có thể dùng được với thể tích liều lượng ít hơn 1ml cho mỗi liều lượng dùng qua đường miệng và không chứa chất đệm bất kỳ. Vaccin này không cần dùng chất chống axit trước hoặc sau khi dùng vaccin qua đường miệng cho đối tượng để trung hòa axit dạ dày. Vaccin này minh họa sự sụt giảm không đáng kể về chuẩn độ vaccin ở độ pH nằm trong khoảng từ 2 đến 4 trong khoảng thời gian 30 phút. Vaccin này là ổn định ở nhiệt độ -20°C trong thời gian ít nhất là 60 tháng.

- (11) **1-0038326 B** (15) 12/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2018 366A
 (21) 1-2018-02802 (85) 28/06/2018
 (22) 02/12/2016 (86) PCT/EP2016/079583 02/12/2016
 (30) 15197684.2 03/12/2015 EP (87) WO2017/093481 08/06/2017
 (51) **C23C 18/16; G01N 27/42; G01N 27/49; C23C 18/40**
 (73) **ATOTECH DEUTSCHLAND GmbH (DE)**
 Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
 (72) KIRBS, Andreas (DE); WENDELN, Christian (DE); STEINHÄUSER, Edith (DE); ZARWELL, Sebastian (DE); GOTTSCHALK, Kevin-Sigurt (DE); NISHIKIDO, Mayumi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI TỔNG LƯỢNG CỦA CÁC HỢP CHẤT CHỨA LƯU HUỖNH TRONG DUNG DỊCH MẠ KIM LOẠI HOẶC HỢP KIM, VÀ QUY TRÌNH ĐƯỢC KIỂM SOÁT ĐỂ LẮNG PHỦ KIM LOẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp theo dõi tổng lượng của các hợp chất chứa lưu huỳnh trong dung dịch mạ kim loại hoặc hợp kim, trong đó các hợp chất chứa lưu huỳnh chứa ít nhất một nguyên tử lưu huỳnh có trạng thái oxy hóa dưới +6, phương pháp này bao gồm các bước (a), (b), tùy ý (c), và (d) được nêu trong phần mô tả sáng chế. Phương pháp này là một phương pháp dùng để kiểm soát quy trình mạ kim loại. Do vậy, sáng chế còn đề cập đến quy trình được kiểm soát để mạ kim loại lên nền bằng cách sử dụng phương pháp theo sáng chế để theo dõi tổng lượng của các hợp chất chứa lưu huỳnh nêu trên.



- (11) **1-0038327 B** (15) 12/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2019 371A
(21) 1-2018-04537 (85) 12/10/2018
(22) 15/03/2017 (86) PCT/EP2017/056050 15/03/2017
(30) PCT/CN2016/076572 17/03/2016 CN (87) WO2017/157973A1 21/09/2017

(51) **D07B 1/06; D07B 3/10**

(73) **NV BEKAERT SA (BE)**

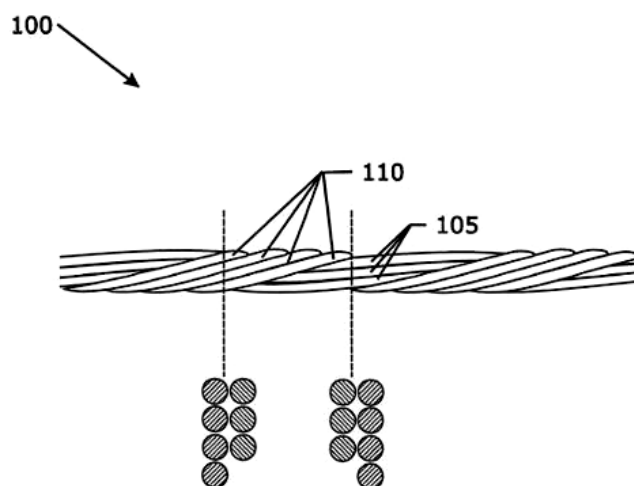
Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium

(72) WANG, He (CN); ZHOU, Wei (CN); ZHU, Xiangyu (CN); ZHU, Hongzhen (CN)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **DÂY THÉP GIA CỐ CAO SU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ LỚP XE SỬ DỤNG DÂY THÉP NÀY**

- (57) Dây thép để gia cố cao su bao gồm nhóm thứ nhất gồm các sợi lõi (105) có số lượng m và nhóm thứ hai gồm các sợi bọc có số lượng n, m bằng 3 hoặc 4, các sợi lõi (105) tạo thành đường xoắn, các sợi lõi (105) không xoắn lại với nhau và gần như song song hoặc các sợi lõi (105) có bước xoắn lớn hơn 300mm; nhóm thứ hai và nhóm thứ nhất được xoắn với nhau, và các sợi bọc tạo thành đường xoắn phẳng theo cùng hướng xoắn của các sợi lõi (105), và các sợi bọc có bước xoắn, tại bất kỳ mặt cắt ngang nào của dây thép, ít nhất một khe hở giữa hai sợi lõi (105) liền kề có mặt. Dây thép này cải thiện khả năng chống mài mòn và có thể góp phần làm giảm trọng lượng của lốp xe.

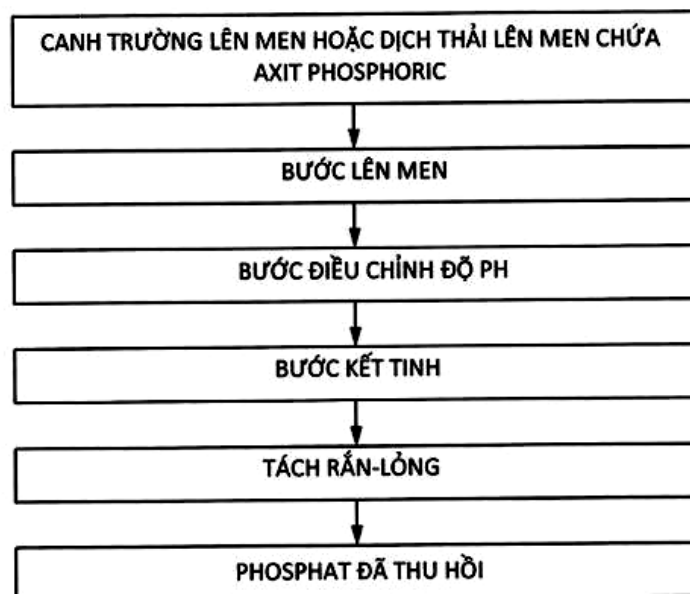


- (11) **1-0038328 B** (15) 12/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/01/2019 370A
(21) 1-2018-04574 (85) 16/10/2018
(22) 03/04/2017 (86) PCT/JP2017/013994 03/04/2017
(30) 2016-076244 06/04/2016 JP (87) WO2017/175735 A1 12/10/2017
(51) **C08F 2/46; C08G 59/00; C08L 63/00; C08G 61/04; C08K 5/3477; C08F 2/50; C08G 59/24**
(73) **THREE BOND CO., LTD.** (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 1920398 Japan
(72) MATSUOKA, Hiroto (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA LƯU HÓA ĐƯỢC THEO KIỂU CATION**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa lưu hóa được theo kiểu cation có độ ổn định bảo quản trong khi duy trì khả năng lưu hóa bằng ánh sáng và khả năng lưu hóa ở nhiệt độ thấp (thấp hơn 100°C).
Chế phẩm nhựa lưu hóa được theo kiểu cation gồm:
hợp phần (A): hợp chất polyme hóa được theo kiểu cation;
hợp phần (B): chất khởi đầu phản ứng polyme hóa cation bằng ánh sáng;
hợp phần (C): chất khởi đầu phản ứng polyme hóa cation bằng nhiệt; và
hợp phần (D): hợp chất có vòng isoxyanuric,
hàm lượng của hợp phần (D) là 0,01 đến 7 phần khối lượng trên mỗi 100 phần khối lượng của hợp phần (A).

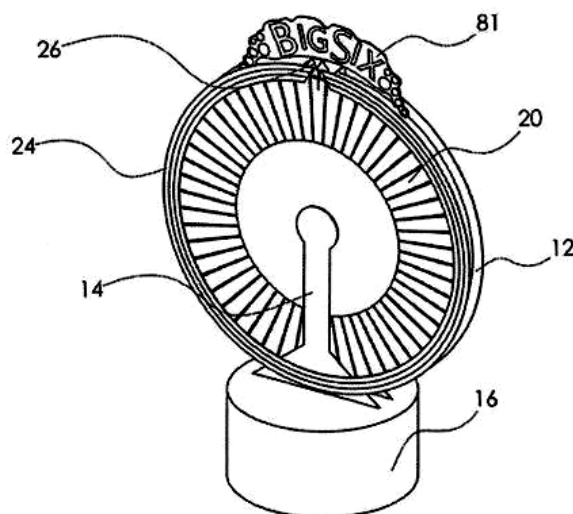
- (11) **1-0038329 B** (15) 12/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2020 387A
(21) 1-2020-00483 (85) 22/01/2020
(22) 12/07/2018 (86) PCT/KR2018/007915 12/07/2018
(30) 10-2017-0089121 13/07/2017 KR (87) WO2019/013570 17/01/2019
(51) **C12P 3/00; C01B 25/234; C12N 9/10**
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, 04560, Republic of Korea
(72) KIM, Jun-Woo (KR); KIM, Jaeik (KR); KIM, Il Chul (KR); LEE, In Sung (KR);
KANG, Seung Hoon (KR); KIM, Min Sup (KR); LEE, Kang Hoon (KR); LEE,
Seung-je (KR); LEE, Chungkwon (KR); JUNG, Jun Young (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI AXIT PHOSPHORIC TỪ CANH TRƯỜNG LÊN
MEN HOẶC DỊCH THẢI LÊN MEN VÀ TÁI SỬ DỤNG NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thu hồi axit phosphoric từ canh trường lên men hoặc dịch thải của nó và việc tái sử dụng axit phosphoric đã được thu hồi trong quá trình lên men.

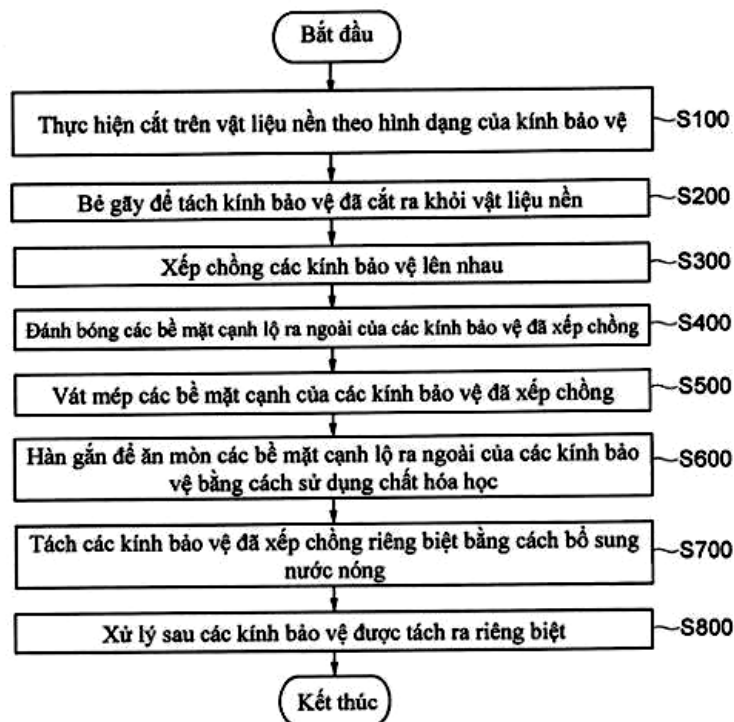


- (11) **1-0038330 B** (15) 12/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2020 393A
(21) 1-2020-06068 (85) 22/10/2020
(22) 26/03/2019 (86) PCT/US2019/024078 26/03/2019
(30) 62/648,232 26/03/2018 US (87) WO2019/191101 03/10/2019
(51) **G07F 17/32**
(73) **INTERBLOCK D.O.O (SI)**
Gorenjska Cesta 23, Menges 1234, Slovenia
(72) PECECNIK, Joze (SI); URBAN, Bergant (SI); KROSELJ, Peter (SI); ZAVBI, Ivo (SI)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG BÁNH XE QUAY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG BÁNH XE QUAY NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống bánh xe quay và phương pháp vận hành hệ thống bánh xe quay này. Hệ thống bánh xe quay bao gồm các phân mặt được tách biệt bởi các chốt được đặt xung quanh phần đường bao và kim chỉ mềm dẻo mà tương tác với các chốt khi bánh xe quay. Hệ thống điều khiển chuyển động quay của bánh xe, lựa chọn ngẫu nhiên một phần để dừng bánh xe tại đó trước khi bánh xe được quay dựa vào việc giảm tốc độ do ma sát được lựa chọn ngẫu nhiên và hằng số thời gian tắt dần được lựa chọn ngẫu nhiên, và điều khiển chuyển động quay của bánh xe để làm cho bánh xe xuất hiện trạng thái như thể bánh xe được dừng ngẫu nhiên ở phần được chọn trước. Hệ thống bao gồm một hoặc nhiều vị trí người chơi mà đã được thông báo về phần được lựa chọn sau khi bánh xe được dừng lại. Hệ thống bao gồm bánh xe có thưởng thứ hai mà được kích hoạt khi phần được lựa chọn là phần kích hoạt. Bánh xe có thưởng có thể là bánh xe vật lý mà là một phần của bánh xe, màn hình hiển thị là một phần của bánh xe, hoặc được hiển thị ở vị trí người chơi.



- (11) **1-0038331 B** (15) 12/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/10/2021 403A
 (21) 1-2020-06213 (85) 27/10/2020
 (22) 30/05/2019 (86) PCT/KR2019/006468 30/05/2019
 (30) 10-2019-0007905 22/01/2019 KR (87) WO2020/153541 30/07/2020
 (51) **B28D 1/00; B23K 26/362**
 (73) **COESGT CO., LTD. (KR)**
 60, Yangcheong 3-gil, Ochang-eup, Cheongwon-gu, Cheongju-Si, Chungcheongbuk-do 28116, Republic of Korea
 (72) LEE, Il Jae (KR); SEO, Seung Pil (KR); SHIN, Gi Hong (KR); CHO, Sung Su (KR)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KÍNH ĐỂ SẢN XUẤT KÍNH BẢO VỆ MỎNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất kính bao gồm: bước cắt trên vật liệu nền theo hình dạng của kính bảo vệ bằng cách sử dụng tia laze; bước bẻ gãy để tách kính bảo vệ đã cắt khỏi vật liệu nền; bước xếp chồng các kính bảo vệ lên nhau; bước đánh bóng các bề mặt bên lộ ra ngoài của các kính bảo vệ đã xếp chồng; bước hàn gắn để ăn mòn các bề mặt cạnh lộ ra ngoài của kính bảo vệ bằng cách sử dụng chất hóa học; bước tách các kính bảo vệ đã xếp chồng riêng biệt bằng cách bổ sung nước nóng; và bước xử lý sau kính bảo vệ được tách ra riêng biệt.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038332 B | | (15) 12/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/12/2019 | 381A |
| (21) 1-2019-04964 | | (85) 10/09/2019 | |
| (22) 13/02/2017 | | (86) PCT/CN2017/073403 | 13/02/2017 |
| | | (87) WO2018/145324 | 16/08/2018 |

(51) **H01M 10/48**

(73) **TTI (MACAO COMMERCIAL OFFSHORE) LIMITED (CN)**

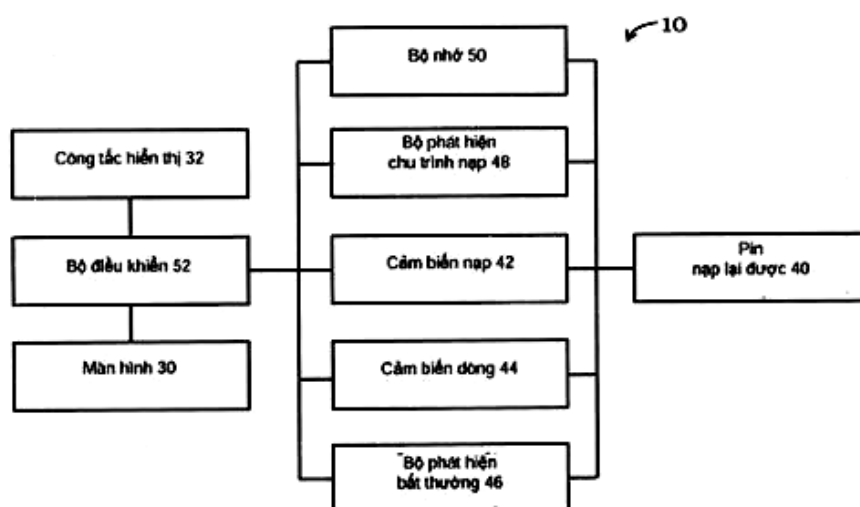
Units A-C, 26/F Centro Comercial da Praia Grande No. 429 Avenida da Praia Grande Macao 999078, China

(72) FAUTEUX, Denis Gaston (CA); LEE, Hei Man Raymond (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

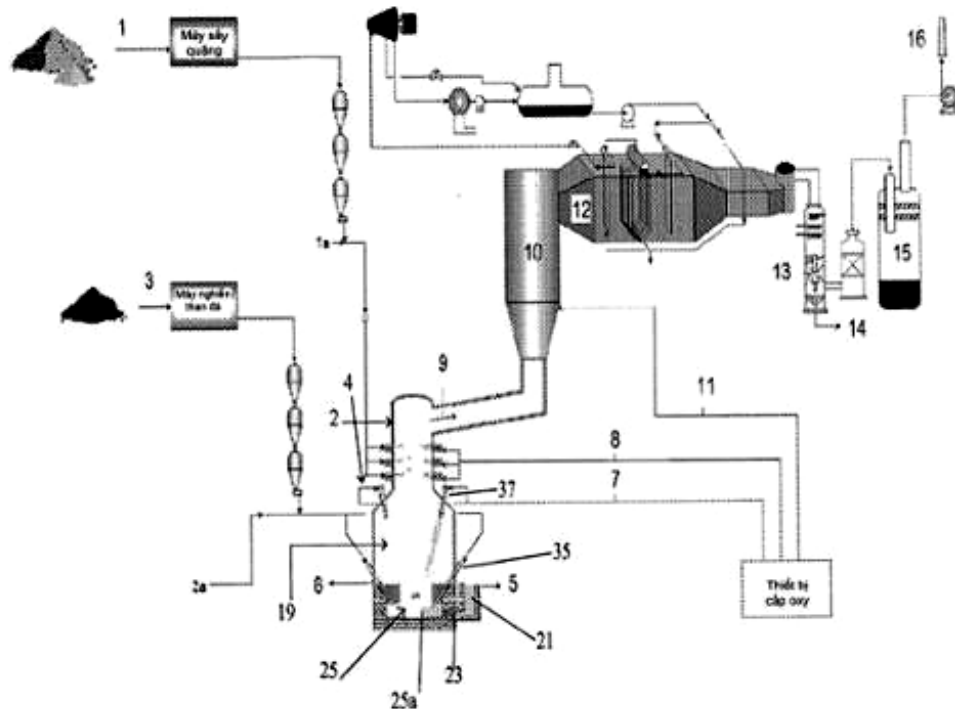
(54) **BỘ ẮC QUI NẠP LẠI ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ắc quy nạp lại được có thể lắp vào dụng cụ chạy điện. Bộ ắc quy nạp lại được này bao gồm ắc quy nạp lại được; màn hình bao gồm dây vạch; cảm biến nạp để cảm biến mức nạp của ắc quy nạp lại được; công tắc hiển thị có thể kích hoạt bởi người dùng để nhập lệnh hiển thị thứ nhất; cảm biến dòng để cảm biến mức dòng bị rút từ ắc quy nạp lại được bởi dụng cụ chạy điện; bộ phát hiện bất thường để phát hiện điều kiện bất thường của ắc quy nạp lại được; và bộ điều khiển kết nối vận hành với màn hình, cảm biến nạp, công tắc hiển thị, cảm biến dòng và bộ phát hiện bất thường, để điều khiển tình trạng chiếu sáng của màn hình để chiếu sáng tăng dần các vạch. Ở trạng thái hiển thị nạp, khi nhận được lệnh hiển thị thứ nhất thì bộ điều khiển điều khiển tình trạng chiếu sáng của màn hình để biểu thị mức nạp được phát hiện bằng cảm biến nạp trong một thời gian định trước. Ở trạng thái hiển thị dòng khác với trạng thái hiển thị nạp thì bộ điều khiển điều khiển tình trạng chiếu sáng của màn hình để biểu thị mức dòng được phát hiện bằng cảm biến dòng. Trạng thái hiển thị dòng là trạng thái mặc định hoạt động khi không có bất thường được phát hiện bằng bộ phát hiện bất thường và khi không có lệnh hiển thị thứ nhất.



- (11) **1-0038333 B** (15) 12/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2020 387A
- (21) 1-2020-00207 (85) 10/01/2020
- (22) 29/06/2018 (86) PCT/KR2018/007408 29/06/2018
- (30) 10-2017-0083438 30/06/2017 KR (87) WO2019/004779 03/01/2019
- (51) ***C12N 9/10; C12P 13/12; C12P 13/06; C12N 1/21; C12N 9/12***
- (73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
- (72) KIM, Kyungrim (KR); SHIM, Jihyun (KR); KIM, Hyun Ah (KR); SHIN, Yong Uk (KR); LEE, Peter (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **POLYPEPTIT CÓ HOẠT TÍNH O-SUXINYL HOMOSERIN TRANSFERAZA, VI SINH VẬT SẢN XUẤT O-SUXINYL HOMOSERIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT O-SUXINYL HOMOSERIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến đột biến O-suxinyl homoserin transferaza, polynucleotit mã hóa đột biến này, vi sinh vật chứa đột biến này, và phương pháp sản xuất O-suxinyl homoserin bằng cách sử dụng vi sinh vật nêu trên.

- (11) **1-0038334 B** (15) 12/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2014 320A
 (21) 1-2014-02020 (85) 19/06/2014
 (22) 06/12/2012 (86) PCT/AU2012/001486 06/12/2012
 (30) 2011905068 06/12/2011 AU (87) WO2013/082658 13/06/2013
 (51) **C21B 11/08; F27B 3/19; F27B 3/18; C21B 13/00; F27B 3/12**
 (73) **TATA STEEL LIMITED (IN)**
 Bombay House, 24 Homi Mody Street, Fort, Mumbai 400 001, India
 (72) DRY, Rodney James (AU); MEIJER, Hendrikus Koenraad Albertus (NL)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP BẮT ĐẦU QUY TRÌNH NẤU CHẢY KIM LOẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bắt đầu quy trình nấu chảy dựa vào dung dịch nóng chảy bao gồm bước bắt đầu cấp khí chứa oxy lạnh và nguyên liệu chứa cacbon lạnh vào buồng chính (19) của bể nấu chảy (4) trong nhiều nhất 3 giờ sau khi hoàn thành nạp kim loại nóng chảy vào bể và đốt nguyên liệu chứa cacbon và gia nhiệt buồng chính (19) và kim loại nóng chảy trong buồng chính (19).



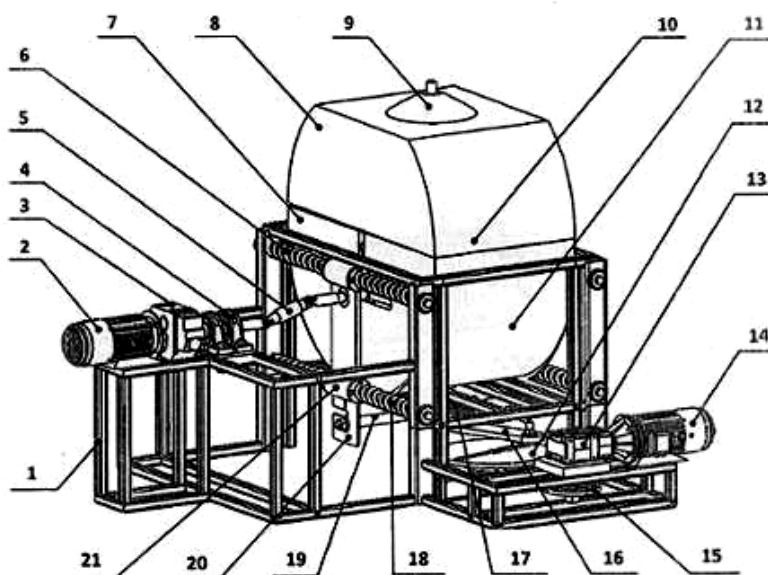
- (11) **1-0038335 B** (15) 12/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 26/03/2018 360A
- (21) 1-2017-04896 (85) 05/12/2017
- (22) 10/06/2015 (86) PCT/JP2015/066776 10/06/2015
- (87) WO2016/199252 15/12/2016
- (51) ***C09J 201/00; C09J 9/02; H05K 3/32; H01B 5/16; H01L 21/60; H05K 1/14; C09J 4/00; H01B 1/20***
- (73) **RESONAC CORPORATION (JP)**
13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
- (72) KUDOU Sunao (JP); FUJINAWA Tohru (JP); YANAGAWA Toshiyuki (JP); ITO Akihiro (JP); MORIJIRI Tomoki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH VÀ VẬT ĐƯỢC NÓI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính bao gồm (a) nhựa nhiệt dẻo, (b) hợp chất có thể polyme hóa gốc, và (c) chất khơi mào polyme hóa gốc, trong đó hợp chất có thể polyme hóa gốc (b) bao gồm hợp chất có thể polyme hóa gốc có nhóm isoxyanat hoặc hợp chất có thể polyme hóa gốc có cấu trúc trong đó nhóm isoxyanat được tạo ra bằng cách làm nóng.

- (11) **1-0038336 B** (15) 12/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 27/07/2020 388A
(21) 1-2020-01641 (85) 20/03/2020
(22) 21/09/2018 (86) PCT/US2018/052238 21/09/2018
(30) 62/561,493 21/09/2017 US (87) WO2019/060739 28/03/2019
(51) **C03B 11/06**; C23C 28/04; C23C 16/455; C23C 28/00; C03B 40/00; C23C 16/40
(73) **ENTEGRIS, INC. (US)**
129 Concord Road, Billerica, Massachusetts 01821, United States of America
(72) SCOGGINS, Troy (US); SHEPPARD, Rex Gerald (US); WALDFRIED, Carlo (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHUÔN TẠO HÌNH THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHUÔN NÀY**

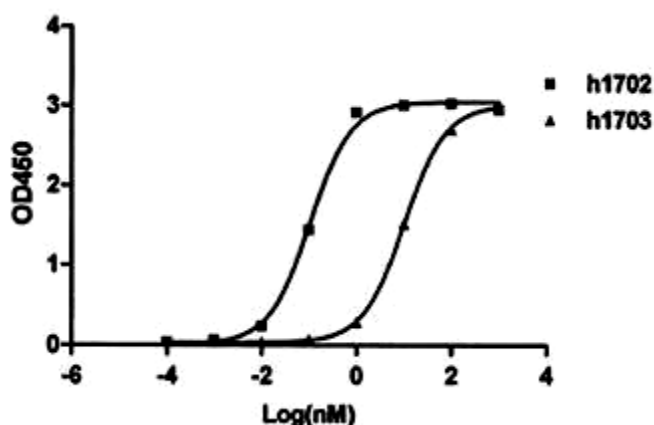
(57) Sáng chế đề cập đến khuôn tạo hình thủy tinh làm bằng thân khuôn bằng than chì và lớp phủ được tạo thành bằng cách lắng lớp nguyên tử, với lớp phủ được làm bằng nhôm oxit hoặc tổ hợp của nhôm oxit và ytri.

- (11) **1-0038337 B** (15) 12/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2020 392A
 (21) 1-2019-02495
 (22) 15/05/2019
 (51) *A23N 12/00; A23N 12/06; A47J 43/24; A23N 12/02*
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
 Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) Đặng Hoàng Minh (VN); Trần Thanh Tùng (VN); Phùng Văn Bình (VN); Nguyễn Việt Đức (VN)
 (54) **MÁY RỬA RAU CỦ QUẢ ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lồng rau (10) được đặt trong khung lồng (11) và lắp trên hai khung trượt truyền động lắc (20) ở hai bên thân bể nước (7), gắn với khung máy (1). Hai khung (20) có thể chuyển động lắc ngang qua lại với các sóng trượt trụ bi (21) dọc theo các thanh tỷ (6) nhờ vào hệ cơ cấu dạng tay quay con trượt bao gồm thanh ngang (19), thanh truyền (16), bánh đà (12) và sóng trượt vuông (17) được lắp đặt trên khung máy phía dưới bể nước. Bánh đà (12) được quay thông qua bộ truyền đai (15) nhờ động cơ lắc (14) và hộp giảm tốc (13). Khung và lồng rau được quay nhờ động cơ xoay lồng (2), thông qua hộp giảm tốc (3), ổ đỡ (4) và bộ truyền các đăng (5). Trong quá trình lắc ngang các lò xo (18) sẽ hỗ trợ giảm chấn và tích lũy năng lượng dưới dạng thế năng đàn hồi cho máy và động cơ (14). Hệ thống vòi phun nước (9) sẽ phun nước vào lồng rau phía dưới nắp (8) được đẩy lại trong quá trình rửa rau củ.



- (11) **1-0038338 B** (15) 12/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2020 383A
- (21) 1-2019-05556 (85) 09/10/2019
- (22) 30/03/2018 (86) PCT/CN2018/081249 30/03/2018
- (30) 201710206261.2 31/03/2017 CN (87) WO2018/177393 04/10/2018
- (51) **G01N 33/53; C07K 16/00; C07K 16/28; C07K 16/46; C12N 1/20; G01N 33/577; C12N 15/87; C12N 5/02; C12N 5/20; C12P 21/06; C07H 21/04; C12N 15/00**
- (73) **1. HANSOH (SHANGHAI) HEALTHTECH CO., LTD. (CN)**
 Room 101, No.287 Xiangke Road and No.1158 Haike Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, 201210, China
2. CHANGZHOU HANSOH PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
 1028 Liaohe Road, Xinbei District, Changzhou, Jiangsu, 213001, China
- (72) GU, Jinming (CN); WANG, Xiaohua (CN); YE, Xin (CN); YANG, Liuqing (CN); ZHANG, Ting (CN); TAO, Weikang (CN); ZHANG, Lianshan (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **KHÁNG THỂ B7-H3, MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ B7-H3, MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể B7-H3, mảnh gắn kết kháng nguyên của nó và việc sử dụng nó trong y tế. Hơn nữa, sáng chế mô tả dược phẩm chứa kháng thể B7-H3 hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó, và việc sử dụng chúng làm dược phẩm. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến việc sử dụng kháng thể B7-H3 người hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó để sản xuất dược phẩm để điều trị các bệnh hoặc tình trạng bệnh liên quan đến B7-H3.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038339 B | | (15) 12/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/03/2019 | 372A |
| (21) 1-2018-05943 | | (85) 26/12/2018 | |
| (22) 21/06/2017 | | (86) PCT/EP2017/065203 | 21/06/2017 |
| (30) 16175501.2 | 21/06/2016 EP | (87) WO2017/220638 | 28/12/2017 |

(51) **G06Q 30/06**

(73) **DESMA SCHUHMASCHINEN GMBH (DE)**

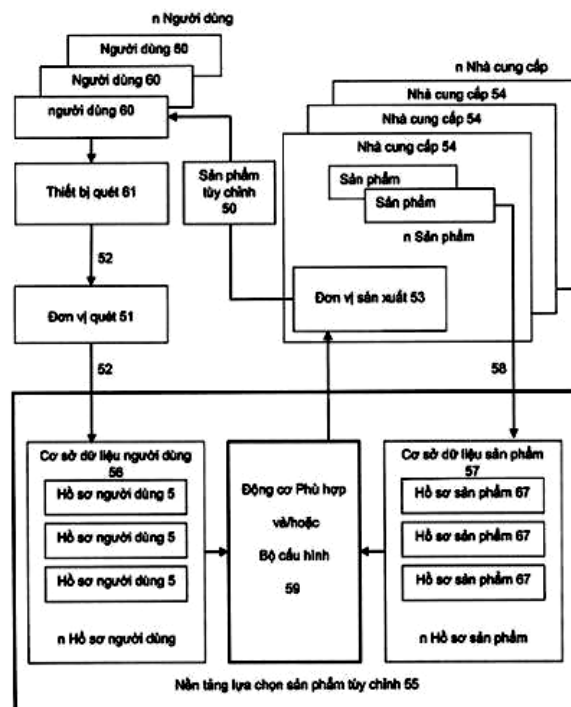
Desmastr. 3/5 28832 Achim (DE)

(72) DECKER, Christian (DE)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT TỰY CHỈNH SẢN PHẨM CÓ THỂ MANG VÀ/HOẶC SẢN PHẨM DÙNG TRONG Y TẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất tùy chỉnh của sản phẩm có thể mang và/hoặc sản phẩm dùng trong y tế, hệ thống bao gồm máy quét để lưu trữ và truyền đại diện kỹ thuật số của cơ thể hoặc một phần cơ thể của một hoặc nhiều người dùng, đơn vị sản xuất của một hoặc nhiều nhà cung cấp được cấu tạo để sản xuất sản phẩm có thể mang và/hoặc sản phẩm dùng trong y tế theo đặc điểm hình dạng của đại diện kỹ thuật số và nền tảng lựa chọn sản phẩm tùy chỉnh bao gồm cơ sở dữ liệu người dùng, cơ sở dữ liệu sản phẩm và động cơ phù hợp và/hoặc bộ cấu hình. Theo một số phương án sáng chế đề cập đến hệ thống tương ứng và phương pháp để sản xuất và lựa chọn tùy chỉnh của các mục được cá nhân hóa từ nhiều nhà cung cấp sử dụng hồ sơ người dùng tập trung dựa trên các đại diện kỹ thuật số 3D của cơ thể hoặc một phần cơ thể người dùng.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0038340 B | (15) 12/12/2023 | | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/09/2020 | 390A |
| (21) 1-2019-07473 | (85) 30/12/2019 | | |
| (22) 29/12/2017 | (86) PCT/RU2017/001010 | | 29/12/2017 |
| | (87) WO2019/132704 | | 04/07/2019 |

(51) **F22B 37/52; G21C 1/00; F28G 9/00**

(73) **JOINT STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT" (RU)**

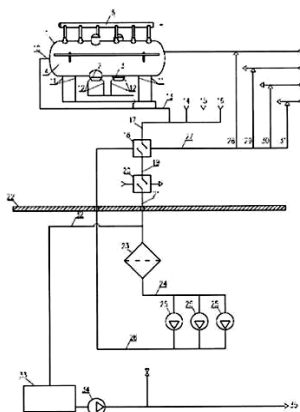
ul. Bakuninskaya, 7, str. 1 Moscow, 105005, Russia

(72) DOROKHIN, Konstantin Vladimirovich (RU); SHESTAKOV, Andrei Viktorovich (RU)

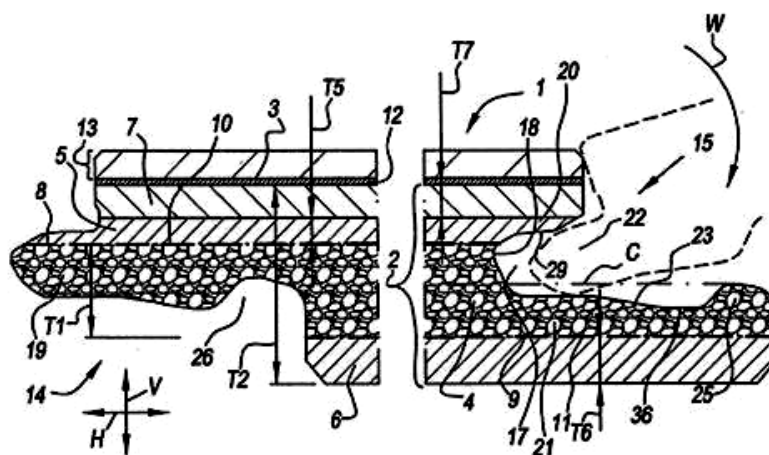
(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH DENTONS LUẬT VIỆT (DENTONS LUAT VIET)**

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ TẠO HƠI NƯỚC CHO Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN HAI VÒNG TRAO ĐỔI NHIỆT CÓ HỆ THỐNG XẢ VÀ THOÁT NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống thiết bị tạo hơi nước cho lò phản ứng hạt nhân hai vòng trao đổi nhiệt có hệ thống xả và thoát nước, hệ thống này bao gồm bốn lò hơi giống nhau được đặt trong không gian kín được bảo vệ, các lò hơi này có thân lò nằm ngang, phần thân dưới lò hơi có các ống góp chân “nóng” và “lạnh” của vòng trao đổi nhiệt thứ nhất với các túi và ngăn chứa muối, mỗi lò hơi được kết nối với bộ gom hơi nước, đường ống cấp nước cấp, các đường ống xả từ ngăn chứa muối, từ phần thân dưới lò hơi và từ các túi của ống góp thuộc vòng trao đổi nhiệt thứ nhất, trong đó tất cả các đường ống xả của mỗi lò hơi được nhập lại và đổ vào ống gom xả tập trung của các lò hơi, sau đó ống gom xả tập trung được nhập với ống gom thoát nước chung của lò hơi, ống gom thoát nước chung này được kết nối với đầu vào của bộ trao đổi nhiệt tái sinh, đường ống đầu ra của bộ trao đổi nhiệt tái sinh nối với thiết bị làm lạnh nước xả và nước thoát với đường ống đầu ra chứa nước xả đã làm lạnh, đường ống đầu ra này được đưa ra khỏi không gian kín được bảo vệ và nối với hệ thống làm sạch nước chuyên dụng với đường ống đầu ra chứa nước xả đã làm sạch của lò hơi và trên đường ống này, ít nhất một bơm nước xả đã làm sạch, đường ống chịu áp của bơm được đưa vào không gian kín được bảo vệ và được kết nối với đầu vào bên không gian giữa các ống của bộ trao đổi nhiệt tái sinh, có đầu ra được kết nối với các đường ống cấp nước cấp cho lò hơi tương ứng qua đường ống chung cấp nước xả đã làm sạch và các đường ống cấp nước xả đã làm sạch của từng lò hơi.

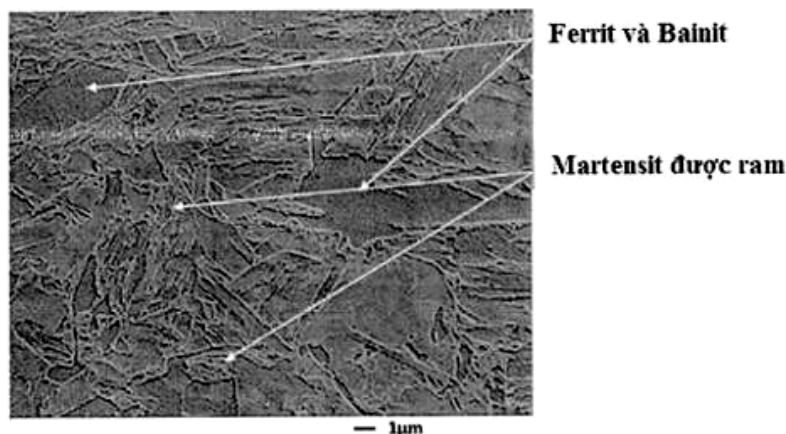


- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038341 B | | (15) 12/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 26/08/2019 | 377A |
| (21) 1-2019-03056 | | (85) 10/06/2019 | |
| (22) 03/11/2017 | | (86) PCT/IB2017/056856 | 03/11/2017 |
| (30) 62/420,094 | 10/11/2016 | US (87) WO2018/087638 | 17/05/2018 |
| | 2016/5869 | 22/11/2016 | BE |
| (51) E04F 15/02 ; B29K 105/04; B29K 27/06; B29K 309/08; B29L 31/00; B32B 27/06; E04F 15/10; B32B 5/02; B32B 5/16; B32B 5/18; B32B 5/24; B44C 5/04; B29C 70/08; B32B 27/30 | | | |
| (73) FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)
10b, Rue des Mérovingiens (Z.I. Bourmicht) 8070 Bertrange Luxembourg | | | |
| (72) VAN VLASSENRODE Kristof (BE); BRUSSEEL Paul (BE); VANHULLE Nick (BE); BOSSUYT Jochen (BE) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) TẤM SÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM SÀN | | | |
| (57) Sáng chế đề cập đến tấm sàn (1) có tấm nền (2) và lớp trang trí (3) được tạo ra trên đó, khác biệt ở chỗ, tấm nền (2) bao gồm ít nhất lớp xốp (4) làm bằng chất nhiệt dẻo và ít nhất lớp gia cường (8). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm sàn (1) này. | | | |



- (11) **1-0038342 B** (15) 13/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 26/07/2021 400A
 (21) 1-2021-01129 (85) 04/03/2021
 (22) 09/09/2019 (86) PCT/IB2019/057571 09/09/2019
 (30) PCT/IB2018/057246 20/09/2018 IB (87) WO2020/058801 26/03/2020
 (51) **C21D 8/12; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/02**
 (73) **ARCELORMITTAL (LU)**
 24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg
 (72) SARKAR, Sujay (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **TẤM THÉP ĐƯỢC CÁN NÓNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được cán nóng có thành phần hóa học chứa các nguyên tố sau, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: $0,15\% \leq C \leq 0,20\%$, $0,50\% \leq Mn \leq 2,00\%$, $0,25\% \leq Si \leq 1,25\%$, $0,10\% \leq Al \leq 1,00\%$, với $1,00\% \leq (Al+Si) \leq 2,00\%$, $0,001\% \leq Cr \leq 0,250\%$, $P \leq 0,02\%$, $S \leq 0,005\%$, $N \leq 0,008\%$, và tùy ý một hoặc nhiều nguyên tố sau: $0,005\% \leq Mo \leq 0,250\%$, $0,005\% \leq V \leq 0,250\%$, $0,0001\% \leq Ca \leq 0,003\%$ và $0,001\% \leq Ti \leq 0,025\%$, phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, và trong đó tấm thép này có vi cấu trúc chứa ferrit và bainit ở hàm lượng tổng số cao hơn 5% đến nhỏ hơn 20% tính theo tỷ lệ diện tích bề mặt, phần còn lại này cấu thành từ martensit được ram. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất tấm thép được cán nóng này.



- (11) **1-0038343 B** (15) 13/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2020 393A
- (21) 1-2020-05123 (85) 08/09/2020
- (22) 05/03/2019 (86) PCT/IB2019/051764 05/03/2019
- (30) PCT/IB2018/051546 09/03/2018 IB (87) WO2019/193434 10/10/2019
- (51) **C21D 9/48; C23C 2/12; C23C 8/80; C23C 2/40; C23C 8/14; C23C 2/28**
- (73) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches 1160, Luxembourg, Luxembourg
- (72) BLAISE, Alexandre (FR); DRILLET, Pascal (FR); STUREL, Thierry (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CUỘN, TẤM HOẶC PHÔI THÉP ĐƯỢC HỢP KIM HÓA TRƯỚC KHÔNG DẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CUỘN, TẤM HOẶC PHÔI THÉP ĐƯỢC HỢP KIM HÓA TRƯỚC KHÔNG DẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT THÉP ĐƯỢC PHỦ ĐƯỢC TĂNG CỨNG BẰNG CÁCH DẬP**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cuộn, tấm hoặc phôi thép được hợp kim hóa trước không dập bao gồm lần lượt các bước sau:
- tạo ra cuộn, tấm hoặc phôi thép có lớp phủ không dập có cấu trúc bao gồm nền thép được bao phủ bởi lớp phủ sơ bộ bằng nhôm, hoặc hợp kim chủ yếu chứa nhôm, hoặc hợp kim nhôm, trong đó độ dày lớp phủ sơ bộ nằm trong khoảng từ 10 đến 35µm trên mỗi mặt của cuộn, tấm hoặc phôi thép, tiếp đó
 - nung nóng cuộn, tấm hoặc phôi thép không dập trong lò nung trong môi trường chứa ít nhất 5% oxy, lên tới nhiệt độ θ_1 nằm trong khoảng từ 750 đến 1000°C, trong khoảng thời gian t_1 từ t_{1min} đến t_{1max} , trong đó:

$$t_{1min} = 23500 / (\theta_1 - 729,5) \text{ và}$$

$$t_{1max} = 4,946 \times 10^{41} \times \theta_1^{-13,08}$$
 t_1 biểu thị tổng thời gian trong lò nung, nhiệt độ θ_1 được biểu thị bằng °C và t_{1min} và t_{1max} được biểu thị bằng giây, tiếp đó
 - làm nguội cuộn, tấm hoặc phôi thép không dập với tốc độ làm nguội V_{r1} xuống đến nhiệt độ θ_i , tiếp đó
 - duy trì cuộn, tấm hoặc phôi thép không dập ở nhiệt độ θ_2 nằm trong khoảng từ 100 đến 500°C, trong khoảng thời gian t_2 từ 3 đến 45 phút, để thu được lượng hydro có thể khuếch tán nhỏ hơn 0,35ppm.

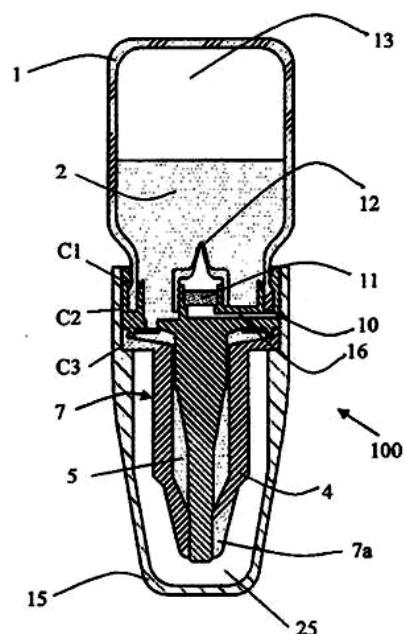
- (11) **1-0038344 B** (15) 13/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2021 398A
- (21) 1-2021-00558 (85) 02/02/2021
- (22) 17/06/2019 (86) PCT/JP2019/023902 17/06/2019
- (30) 2018-150769 09/08/2018 JP (87) WO2020/031508 13/02/2020
- (51) **B01J 23/83; B01D 53/94**
- (73) 1. **MITSUI MINING & SMELTING CO., LTD.** (JP)
1-11-1 Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418584 Japan
2. **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 Japan
- (72) Moriya, Toshiharu (JP); IWASHINA, Katsuya (JP); IMAI, Tsubasa (JP); HORIMURA, Hiroyuki (JP); IWASA, Akiko (JP); SUZUKI, Shumpei (JP); UENO, Koji (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THÀNH PHẦN CHẤT XÚC TÁC TINH CHẾ KHÍ THẢI VÀ CHẤT XÚC TÁC TINH CHẾ KHÍ THẢI SỬ DỤNG THÀNH PHẦN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất thành phần chất xúc tác tinh chế khí thải bao gồm oxit phức chứa xeri oxit, ziricon oxit, và nhôm oxit; và đồng oxit được mang trên oxit phức này. Oxit phức này có hàm lượng nhôm oxit bằng hoặc lớn hơn 30% khối lượng và hàm lượng xeri oxit nhỏ hơn 50% khối lượng. Đồng oxit tốt hơn là được chứa với lượng bằng hoặc lớn hơn 3 phần khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 30 phần khối lượng, so với 100 phần khối lượng của oxit phức. Đồng oxit tốt hơn là được chứa với lượng bằng hoặc lớn hơn 3% khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 30% khối lượng. Hàm lượng nhôm oxit của oxit phức tốt hơn là bằng hoặc lớn hơn 50% khối lượng, và hàm lượng xeri oxit của oxit phức tốt hơn là bằng hoặc lớn hơn 2,5% khối lượng.

- (11) **1-0038345 B** (15) 13/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2022 410A
(21) 1-2020-06429
(22) 04/11/2020
(51) **A61K 9/14; A61K 9/00**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**
Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh(VN)
(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ TIỀN VI NHỮ NANO LUTEOLIN**

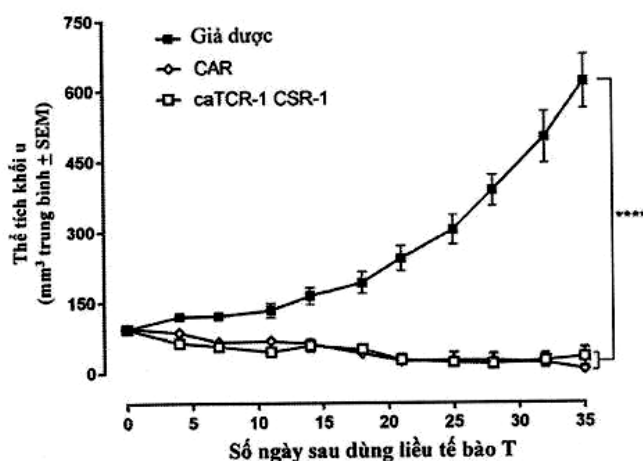
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình bào chế hệ tiền vi nhũ tương nano luteolin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) tạo hỗn hợp môi trường phân tán; b) tạo pha phân tán luteolin vào Capryol; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán và môi trường phân tán; d) đem ly tâm hỗn hợp phân tán; và e) đồng hóa tạo hệ vi nhũ tương nano luteolin.

- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038346 B | | (15) 13/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/05/2021 | 398A |
| (21) 1-2020-07063 | | (85) 07/12/2020 | |
| (22) 07/05/2019 | | (86) PCT/EP2019/061679 | 07/05/2019 |
| (30) 1800464 | 07/05/2018 | FR (87) WO2019/215149 | 14/11/2019 |
| (51) B65D 47/18; B65D 47/32; A61F 9/00 | | | |
| (73) HORUS PHARMA (FR)
22 Allée Camille Muffat, INEDI 5, 06200 Nice, France | | | |
| (72) POZZI, Jacques (FR) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) THIẾT BỊ ĐỂ ĐÓNG GÓI VÀ PHÂN PHỐI SẢN PHẨM | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (100) để đóng gói và phân phối sản phẩm, dạng chất lỏng hoặc dạng gel, theo cách tùy chọn dùng cho ứng dụng nhãn khoa, bao gồm bộ phận chứa (1) chứa sản phẩm cần được phân phối bởi đầu phân phối (7), cũng như cụm làm đầy lại và lọc dùng cho không khí đi vào bộ phận chứa (1) sau khi phân phối, đầu phân phối phân định một hoặc nhiều khoang định lượng (5) và có ở đầu của nó phần mềm dẻo (4) mà có thể được kích hoạt để cho phép nhả một liều lượng sản phẩm ở trạng thái nén của khoang (5) này. Cụm làm đầy lại và lọc không khí có bộ lọc khử trùng (11) mà kết hợp với van một chiều (12), cụm (11, 12) này thường nằm ở phần giữa hoặc phần trong của đầu (7). Nguồn cấp không khí bên ngoài được tạo ra bởi đường dẫn (16) dẫn qua lỗ ngoài (10) có thể được bịt bởi nắp che (15).

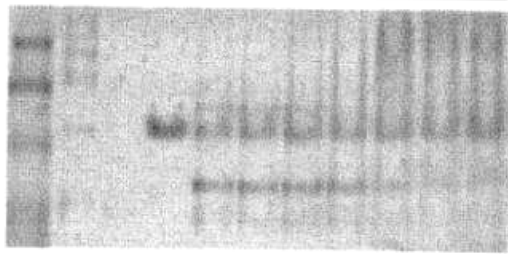


- (11) **1-0038347 B** (15) 13/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 27/07/2020 388A
- (21) 1-2019-06572 (85) 22/11/2019
- (22) 24/04/2018 (86) PCT/US2018/029218 24/04/2018
- (30) 62/490,576 26/04/2017 US (87) WO2018/200583 01/11/2018
 62/490,580 26/04/2017 US
 62/490,578 26/04/2017 US
- (51) **A61K 35/17; C07K 16/30; C07K 14/725; C07K 16/28; A61P 35/00; C07K 14/705**
- (73) **EUREKA THERAPEUTICS, INC. (US)**
 5858 Horton Street, Suite 170, Emeryville, California 94608, United States of America
- (72) LIU, Hong (US); ZHANG, Pengbo (CN); HORAN, Lucas (US); XU, Yiyang (US); STALEY, Binnaz K. (TR); LIU, Lianxing (CN); YUN, Hongruo (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **TẾ BÀO MIỄN DỊCH BAO GỒM CẤU TRÚC KHÁNG THỂ-THỤ THỂ TẾ BÀO T (TCR) KHẢM (caTCR) VÀ THỤ THỂ TRUYỀN TÍN HIỆU KHẢM (CSR), AXIT NUCLEIC MÃ HÓA caTCR VÀ CSR VÀ PHƯƠNG PHÁP TIÊU DIỆT TẾ BÀO ĐÍCH TRÌNH DIỆN KHÁNG NGUYÊN ĐÍCH SỬ DỤNG TẾ BÀO MIỄN DỊCH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các tế bào miễn dịch (như các tế bào T) bao gồm cấu trúc kháng thể-thụ thể tế bào T (TCR) khảm (caTCR) và cấu trúc thụ thể truyền tín hiệu khảm (CSR). caTCR này bao gồm môđun liên kết kháng nguyên mà liên kết đặc hiệu với kháng nguyên đích và môđun thụ thể tế bào T (TCRM) có khả năng huy động ít nhất một phân tử truyền tín hiệu liên kết với TCR, và CSR bao gồm miền liên kết phối tử mà liên kết đặc hiệu với phối tử đích và miền truyền tín hiệu đồng kích thích có khả năng tạo ra tín hiệu kích thích cho tế bào miễn dịch. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic mã hóa caTCR và CSR, tế bào miễn dịch bao gồm axit nucleic này và phương pháp tiêu diệt tế bào đích trình diện kháng nguyên đích *in vitro*.

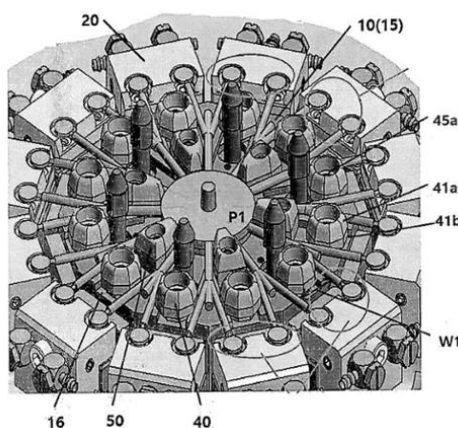


- (11) **1-0038348 B** (15) 13/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2021 398A
 (21) 1-2020-05309 (85) 15/09/2020
 (22) 14/08/2019 (86) PCT/KR2019/010395 14/08/2019
 (30) 10-2018-0098309 23/08/2018 KR (87) WO2020/040481 27/02/2020
 10-2019-0066179 04/06/2019 KR
 (51) **C07K 16/28; A61K 8/64; G01N 33/68; A61Q 19/00; A23L 33/10; A61P 17/00**
 (73) **HAUL BIO (KR)**
 22, Geodudanji 1-gil, Dongnae-myeon, Chuncheon-si Gangwon-do 24398, Republic of Korea
 (72) NA, Hee-Jun (KR); LEE, Yun-Suk (KR); YOO, Je-Ok (KR); LEE, Kwang-Soon (KR); LEE, Kang Seung (KR); MIN, Seung Je (KR)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG VAMP2 DÙNG ĐỂ ỨC CHẾ SỰ TẠO THÀNH PHỨC HỢP SNARE VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng VAMP2 mà ức chế sự tạo thành phức hợp SNARE và việc sử dụng chúng, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến kháng thể kháng VAMP2 hoặc các mảnh liên kết kháng nguyên của chúng bao gồm các CDR chuỗi nặng và các CDR chuỗi nhẹ có trình tự cụ thể. Kháng thể kháng VAMP2 được mong đợi là sẽ hữu ích trong việc cải thiện hoặc điều trị nếp nhăn trên da bằng cách ức chế sự tạo thành phức hợp SNARE.

Snap25 (1 ug)	+	-	-	+	+	+	+	+	+	+
Syntaxin 1A (1 ug)	-	+	-	+	+	+	+	+	+	+
Vamp2 (1 ug)	-	-	+	+	+	+	+	+	+	+
Vamp2 kháng TAT (ug)				0	0,5	1	2	5	10	20



- (11) **1-0038349 B** (15) 13/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2021 398A
 (21) 1-2020-05451
 (22) 22/09/2020
 (30) 10-2019-0146333 15/11/2019 KR
 20-2019-0004794 27/11/2019 KR
 (51) **B29C 45/38; B29C 45/80; B29C 45/26**
 (73) **CO-MS CO., LTD (KR)**
 77, 98bungil Kongdan-ro, Heongduk-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea.
 (72) Lee Jang no (KR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
 (54) **THIẾT BỊ KHUÔN CẮT CỬA ỐNG KÍNH CÓ KHUÔN DƯỚI VỚI KẾT CẤU CẢI TIẾN**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khuôn cắt cửa ống kính có khuôn dưới với kết cấu cải tiến trong thiết bị khuôn cắt cửa ống kính bao gồm khuôn trên có dao cắt thứ nhất và có thể di chuyển lên xuống, và khuôn dưới có dao cắt thứ hai được tạo thành tương ứng cho dao cắt thứ nhất được cố định vào vùng ngoại vi bên ngoài. Khuôn dưới bao gồm khuôn bên trong (10) gồm vùng trung tâm (11), trong đó phần trung tâm sản phẩm đúc phun (P1) nằm ở tâm và vùng dẫn hướng (15) trong đó có phương tiện dẫn hướng sản phẩm đúc phun; khuôn ngoài (20) có rãnh bố trí phần ống kính (21) được tạo thành cách nhau một khoảng dưới dạng bao quanh vùng ngoại vi bên ngoài của khuôn bên trong (10) và được bố trí phần ống kính sản phẩm đúc phun (P2); phần cố định dao cắt (30) được tạo thành giữa mặt ngoài của khuôn bên trong (10) và mặt trong của rãnh bố trí phần ống kính (21) của khuôn ngoài (20) để cố định dao cắt thứ hai qua phần cửa (P3) của sản phẩm đúc phun; và phần dẫn hướng có thể tháo rời thứ nhất (40) để cố định phần thân cửa theo sáng chế này được cố định dưới dạng nhô ra có thể tháo rời bên ngoài vùng dẫn hướng (15) của khuôn bên trong (10), và nằm giữa các thân cửa (các nhánh, P3) của sản phẩm đúc phun ống kính được cố định để không bị di chuyển khi một đầu cửa bị cắt.



- (11) **1-0038350 B** (15) 13/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2018 369A
- (21) 1-2018-03763 (85) 27/08/2018
- (22) 07/03/2017 (86) PCT/JP2017/009004 07/03/2017
- (30) 2016-043197 07/03/2016 JP (87) WO2017/154905 14/09/2017
- (51) *A01N 43/10*
- (73) **ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD.** (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan
- (72) OGAWA Munekazu (JP); HAYASHI Hiroyuki (JP); ABE Yuzuka (JP);
NISHIMURA Akihiro (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG TÁC DỤNG KIỂM SOÁT BỆNH Ở CÂY TRỒNG CỦA ISOFETAMIT VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT BỆNH Ở CÂY TRỒNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp kiểm soát bệnh ở cây trồng, phương pháp này làm tăng tác dụng kiểm soát bệnh ở cây trồng.
Sáng chế còn đề xuất phương pháp kiểm soát bệnh ở cây trồng, phương pháp này bao gồm việc dùng isofetamit hoặc muối của nó làm thành phần (a) và ít nhất một thành phần (b) được chọn từ nhóm bao gồm chất hoạt động bề mặt không chứa ion, chất hoạt động bề mặt không chứa anion, chất hoạt động bề mặt cation, dầu thực vật, parafin và nhựa, cho cây trồng hoặc cho đất trồng nơi mà chúng được sinh trưởng.

- (11) **1-0038351 B** (15) 13/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2021 398A
(21) 1-2021-01037 (85) 13/11/2017
(22) 12/05/2015 (86) PCT/KR2015/004749 12/05/2015
(30) 10-2015-0059648 28/04/2015 KR (87) WO2016/175362 03/11/2016
(51) **C07K 7/06; A61K 38/08; A61K 38/22; A61K 38/30; A61P 3/04; A61P 3/06; A61P 3/10; A61K 38/00; A61P 3/00**
(62) 1-2017-04511
(73) **CAREGEN CO., LTD. (KR)**
46-38, LS-ro 91beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 431-848, Republic of Korea
(72) CHUNG, Yong Ji (KR); KIM, Eun Mi (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PEPTIT CÓ HOẠT TÍNH CHỐNG BÉO PHÌ HOẶC ĐÁI THÁO ĐƯỜNG VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA PEPTIT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến peptit có hoạt tính chống béo phì hoặc đái tháo đường và có trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO.7; và dược phẩm chứa peptit này.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0038352 B | | | (15) 13/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | | (43) 25/09/2019 | 378A |
| (21) 1-2019-02727 | | | (85) 24/05/2019 | |
| (22) 26/10/2017 | | | (86) PCT/US2017/058476 | 26/10/2017 |
| (30) 62/606,130 | 02/11/2016 | US | (87) WO2018/085106 | 11/05/2018 |
| 62/440,794 | 30/12/2016 | US | | |
| 62/445,124 | 11/01/2017 | US | | |
- (51) *A01N 25/30; A01N 37/10*
- (73) **PARAMOUNT PRODUCTS 1 LLC (US)**
99 Biltmore Avenue, Rye, New York 10580, United States of America
- (72) James Holt LEFILES (US); Bill DAVIS (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **HỢP PHẦN PHỤ TRỢ TRỘN SẴN, CHẾ PHẨM PHỤ TRỢ, CHẾ PHẨM HÓA CHẤT XỬ LÝ CÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÂY HOẶC HẠT GIỐNG CỦA CÂY HOẶC CÂY ĐANG PHÁT TRIỂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần phụ trợ trộn sẵn để sử dụng cùng với các hóa chất xử lý cây. Hợp phần phụ trợ trộn sẵn này chứa chất làm đặc, muối hóa trị hai tan trong nước, chất kiểm soát bọt, chất tạo phức, và chất tạo màng. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm phụ trợ để sử dụng cùng với các hóa chất xử lý cây, chế phẩm hóa chất xử lý cây, phương pháp xử lý cây hoặc hạt giống của cây sử dụng các chế phẩm theo sáng chế, và phương pháp xử lý hạt giống của cây hoặc cây đang phát triển sử dụng hóa chất xử lý cây và nguyên liệu phủ.

- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0038353 B | | (15) 13/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/12/2017 | 357A |
| (21) 1-2017-03546 | | (85) 13/09/2017 | |
| (22) 19/06/2015 | | (86) PCT/JP2015/067714 | 19/06/2015 |
| (30) 2015-054437 | 18/03/2015 | JP (87) WO2016/147424 A1 | 22/09/2016 |
| 2015-054439 | 18/03/2015 | JP | |
| 2015-054438 | 18/03/2015 | JP | |

(51) **B32B 7/00**

(73) **RIKEN TECHNOS CORPORATION (JP)**

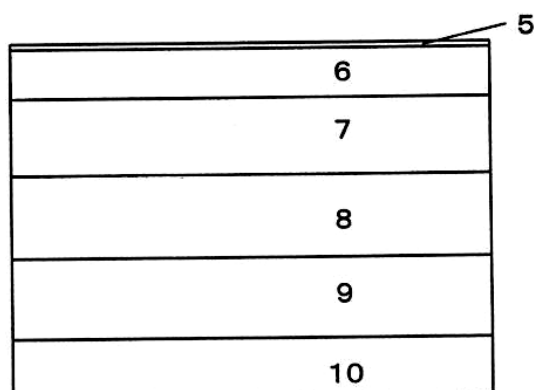
2-101, Kanda-Awajicho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(72) WASHIO Nozomu (JP); HASHIMOTO Taketo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

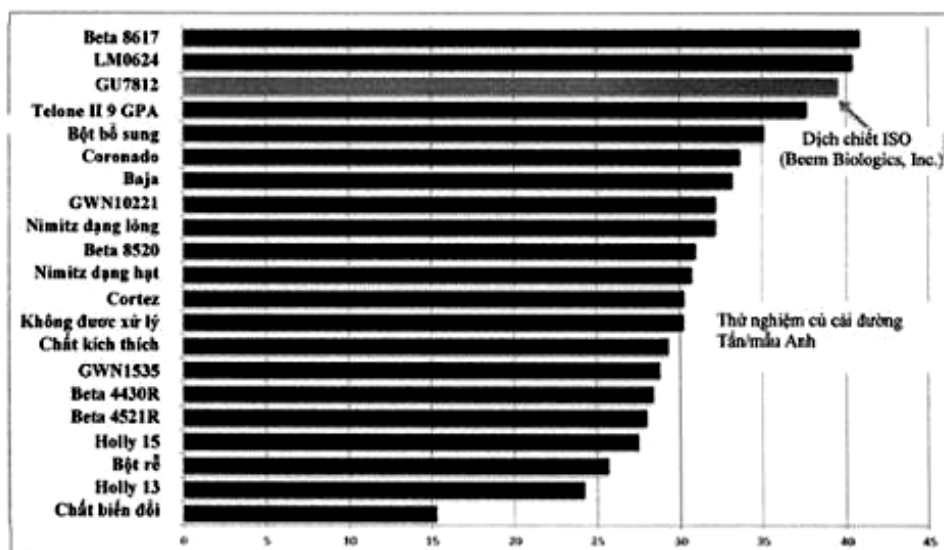
(54) **MÀNG PHỦ CỨNG ĐA LỚP, THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng phủ cứng đa lớp gồm lớp phủ cứng thứ nhất (5), lớp phủ cứng thứ hai (6) và lớp màng nhựa trong suốt theo thứ tự từ phía lớp bề mặt ngoài cùng, trong đó lớp phủ cứng thứ nhất (5) được tạo nên từ vật liệu phủ không chứa các hạt vô cơ; lớp phủ cứng thứ hai (6) được tạo nên từ vật liệu phủ chứa các hạt vô cơ; và màng phủ cứng đa lớp đáp ứng các yêu cầu dưới đây: (i) hệ số truyền sáng toàn phần là 85% hoặc lớn hơn; và (ii) độ cứng bút chì của bề mặt của lớp phủ cứng thứ nhất (5) là 5H hoặc cao hơn. Sáng chế cũng đề cập đến màng phủ cứng đa lớp gồm lớp phủ cứng thứ nhất (5), lớp phủ cứng thứ hai (6) và lớp màng nhựa trong suốt theo thứ tự từ phía lớp bề mặt ngoài cùng, trong đó lớp phủ cứng thứ nhất (5) được tạo nên từ vật liệu phủ chứa các lượng định trước của (A) (met)acrylat đa chức; (B) chất chống nước; và (C) chất kết hợp silan và không chứa các hạt vô cơ; và lớp phủ cứng thứ hai (6) được tạo nên từ vật liệu phủ chứa (A) 100 phần theo khối lượng của (met)acrylat đa chức; và (D) 50 đến 300 phần theo khối lượng là các hạt nhỏ vô cơ có kích thước hạt trung bình 1 đến 300nm. Sáng chế hơn nữa còn đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh gồm màng phủ cứng đa lớp và phương pháp sản xuất màng phủ cứng đa lớp.



- (11) **1-0038354 B** (15) 13/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2018 362A
- (21) 1-2018-01012 (85) 09/03/2018
- (22) 10/08/2016 (86) PCT/US2016/046378 10/08/2016
- (30) 62/202,998 10/08/2015 US (87) WO2017/027606 16/02/2017
- (51) *A01N 65/08; A01N 65/12; A01H 3/04*
- (73) **BIODEL AG INC. (US)**
38768 West Farrell Road, Maricopa, AZ 85138, United State of America
- (72) BEEM, Lance, William (US); BUTLER, Stephen, Michael (US); CLOUD, George, Benjamin (US)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THU ĐƯỢC CHẾ PHẨM HOẠT TÍNH SINH HỌC DẠNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm cải thiện hệ thống phòng vệ thực vật bằng cách sử dụng các chất hóa học có nguồn gốc tự nhiên và phương pháp sản xuất chế phẩm đó. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất phương pháp cải thiện giảm thiểu hệ thống phòng vệ thực vật, phương pháp giảm nguy hại cho cây đích, phương pháp thúc đẩy cây trồng nảy chồi và/hoặc ra hoa, và phương pháp cải thiện sản lượng cây trồng sử dụng các chế phẩm đó. Theo phương án cụ thể, chế phẩm theo sáng chế là dịch chiết từ cây *Parthenium argentatum* Gray, còn được gọi là cây cúc cao su. Theo sáng chế, chế phẩm có thể điều hòa tăng hoặc giảm các gen sinh trưởng quy định cơ chế phòng vệ thực vật để tạo hàng rào cơ học và/hoặc hóa học của cây, và tạo ra dịch tiết, chất đối kháng, hoặc chất hun trùng ngăn chặn và xử lý các nguy hại từ sinh vật có hại ở cây trồng nông nghiệp hoặc cây trồng phi nông nghiệp.



- (11) **1-0038355 B** (15) 13/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 26/04/2018 361A
- (21) 1-2018-00319 (85) 23/01/2018
- (22) 06/07/2016 (86) PCT/EP2016/066012 06/07/2016
- (30) 62/190,788 10/07/2015 US (87) WO2017/009148 19/01/2017
15191791.1 28/10/2015 EP
- (51) *A01N 43/90; A01N 43/54; A01N 47/36; A01N 39/02; A01N 43/60*
- (73) **BASF AGRO B.V.** (NL)
Velperplein 23, 6811 AH Arnhem, Netherlands
- (72) KRAUS, Helmut (DE); SIEVERNICH, Bernd (DE); ETCHEVERRY, Mariano (AR);
EVANS, Richard R (US); NIELSON, Ryan Louis (CA); LANDES, Andreas (DE);
ZAGAR, Cyrill (DE); LIEBL, Rex A (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn, đặc biệt là các loại cỏ kháng hoặc chịu thuốc diệt cỏ bằng cách áp dụng hợp chất diệt cỏ (\pm)-2-exo-(2-metylbenzyloxy)-1-metyl-4-isopropyl-7-oxabicyclo[2.2.1]heptan, chất đồng phân đối ảnh riêng biệt bất kỳ hoặc hỗn hợp không triệt quang bất kỳ của nó. Phương pháp này đặc biệt thích hợp trong bảo vệ cây trồng.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038356 B | | (15) 13/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/08/2020 | 389A |
| (21) 1-2020-00112 | | (85) 07/01/2020 | |
| (22) 12/06/2018 | | (86) PCT/IL2018/050639 | 12/06/2018 |
| (30) 62/519,903 | 15/06/2017 | US (87) WO2018/229757 | 20/12/2018 |

(51) **C05D 1/00; C05D 9/02**

(73) **ICL EUROPE COOPERATIEF U.A. (NL)**

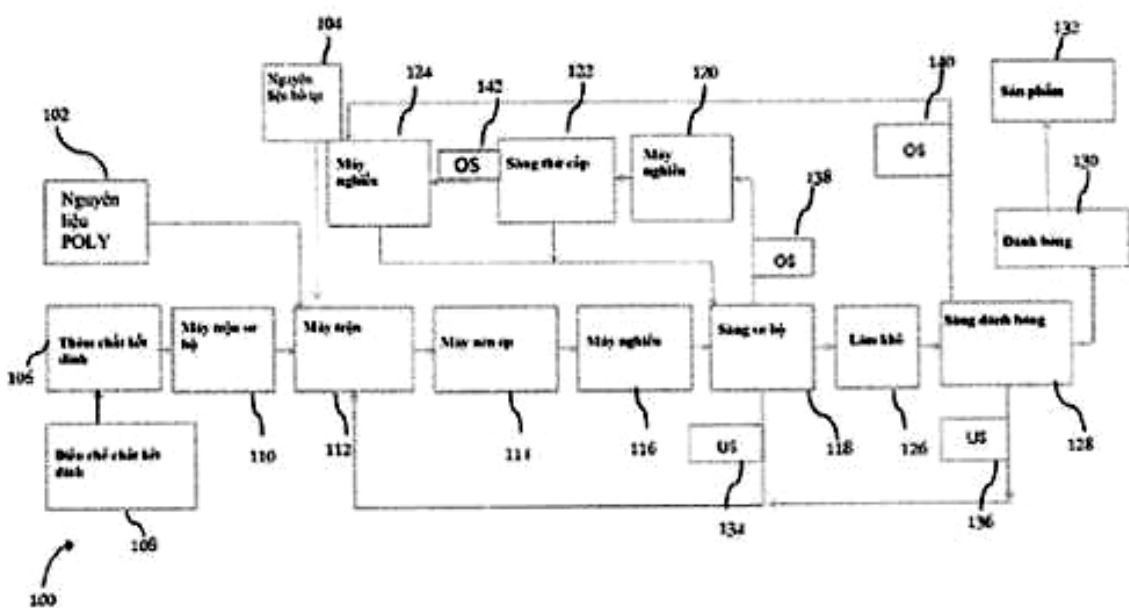
Koningin Wilhelminaplein 30 NL-1062 KR Amsterdam, Netherlands

(72) SOCOLOVSKY, Ruben (IL); ABU RABEAH, Khalil (IL); ALHOWASHLA, Ayoub (IL); LEVY, Yacov (IL); GEINIK, Natalia (IL); MAVHUNGA, Nizbert (GB); COHEN, Ofir (IL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

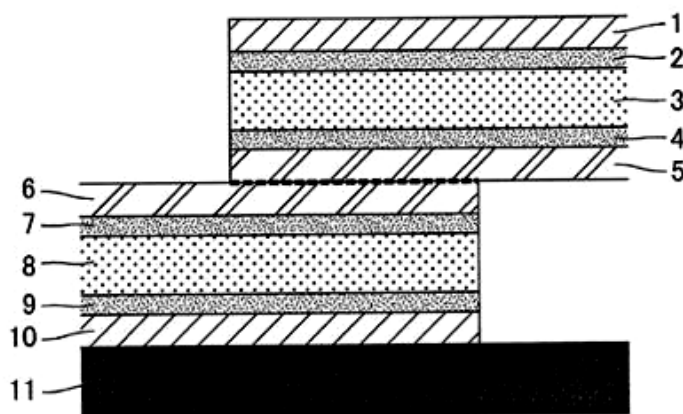
(54) **QUY TRÌNH NÉN ÉP POLYHALIT VỚI BÒ TẠT ĐỂ DÙNG LÀM PHẦN BÓN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nén ép polyhalit với muối kali, trong đó quy trình này bao gồm các bước: trộn nguyên liệu polyhalit với nguyên liệu muối kali đã nêu trong máy trộn để tạo ra hỗn hợp; nén ép hỗn hợp này trong máy nén ép để tạo ra các khối; nghiền các khối này trong máy nghiền để tạo ra các tiểu phân; và sàng các tiểu phân này trong máy sàng để tạo ra các tiểu phân nhỏ theo ba kích thước khác nhau: các tiểu phân nhỏ quá cỡ sẽ được đưa vào quá trình nghiền lần hai và được đưa trở lại máy sàng để sàng, các tiểu phân nhỏ dưới cỡ sẽ được chuyển đến máy trộn để trộn tiếp, và các tiểu phân nhỏ có cỡ mong muốn sẽ được chuyển đến bước đánh bóng trong máy sàng đánh bóng, làm khô và bôi trơn.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038357 B | | (15) 13/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/05/2021 | 398A |
| (21) 1-2020-06502 | | (85) 09/11/2020 | |
| (22) 26/06/2019 | | (86) PCT/JP2019/025387 | 26/06/2019 |
| (30) 2018-139250 | 25/07/2018 JP | (87) WO2020/021948 | 30/01/2020 |
- (51) **B32B 27/28; B32B 7/027**
 (73) **GUNZE LIMITED (JP)**
 1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto 623-8511, Japan
 (72) NOZAKI, Takanori (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÀNG CO NHIỆT NHIỀU LỚP VÀ NHÃN CO NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng co nhiệt nhiều lớp mà có thể ngăn chặn sự xô dịch lớp ở phần bịt kín ở giữa và nhờ đó tạo ra vật chứa được dán nhãn có hình thức bên ngoài tốt khi màng được dán vào vật chứa dưới dạng nhãn co nhiệt để co nhiệt khô, và nhãn co nhiệt bao gồm màng co nhiệt nhiều lớp là màng nền. Màng co nhiệt nhiều lớp này bao gồm: lớp trước và lớp sau, mỗi lớp này đều chứa nhựa polyeste; lớp xen giữa chứa nhựa polystyren; và các lớp kết dính, trong đó lớp trước và lớp sau và lớp xen giữa được xếp chồng với các lớp kết dính được đặt xen giữa chúng, và màng co nhiệt nhiều lớp này có ứng suất co tối đa nằm trong khoảng từ 3,5 đến 11 MPa khi được ngâm trong nước nóng ở nhiệt độ 80°C trong thời gian 30 giây.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038358 B | | (15) 13/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/10/2021 | 403A |
| (21) 1-2021-05107 | | (85) 19/08/2021 | |
| (22) 15/01/2020 | | (86) PCT/JP2020/001078 | 15/01/2020 |
| (30) 2019-007948 | 21/01/2019 JP | (87) WO2020/153195 | 30/07/2020 |

(51) **B22D 11/10; B22D 41/50**

(73) **KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)**

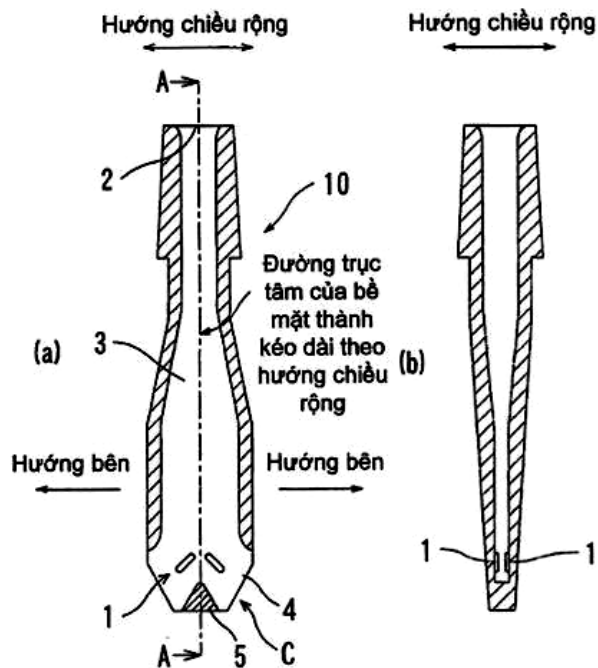
1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8068586, Japan

(72) FUKUNAGA, Shinichi (JP); KATSUKI, Kazuhisa (JP); YANO, Junya (JP);
FURUKAWA, Hiroki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

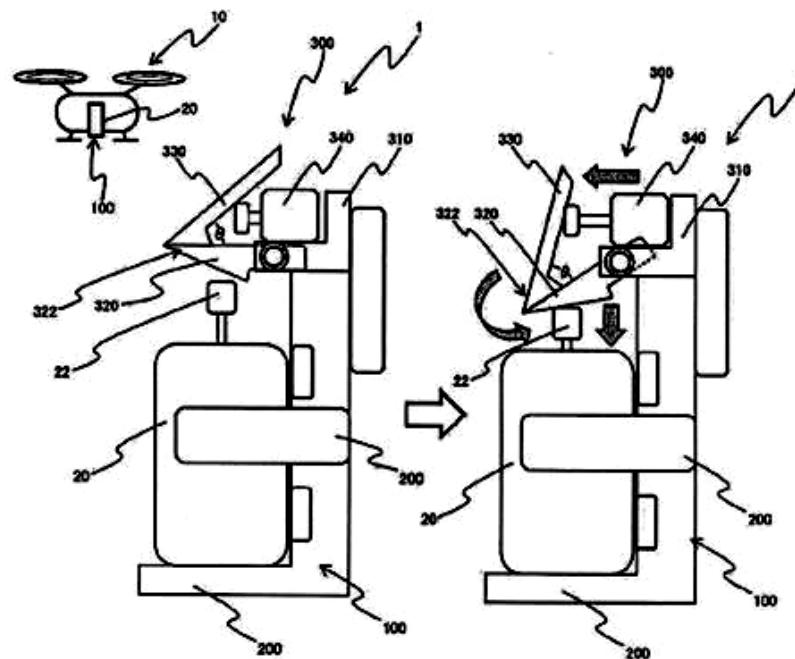
(54) **ĐẦU PHUN CHÌM**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu phun chìm phẳng có khả năng ổn định dòng xả thép nóng chảy để có thể ổn định bề mặt dung dịch trong khuôn đúc, nghĩa là giảm dao động của bề mặt dung dịch trong khuôn đúc. Đầu phun chìm được tạo có phần phẳng mà lỗ bên trong của nó có chiều dày (T_n) và chiều rộng (W_n) lớn hơn chiều dày (T_n), trong đó hai phần nhô bên (1) mà mỗi phần nhô theo hướng chiều dày được tạo ra trên mỗi thành trong số các thành đối nhau của phần phẳng kéo dài theo hướng chiều rộng. Các phần nhô bên (1) được bố trí ở các vị trí đối xứng trục với đường trục tâm theo phương dọc của các thành kéo dài theo hướng chiều rộng, trong các cặp, sao cho mỗi phần trong số các phần kéo dài nghiêng xuống dưới theo hướng chiều rộng, trong đó hai cặp phần nhô bên lần lượt được bố trí trên các thành kéo dài theo hướng chiều rộng, theo mỗi tương quan đối nhau.



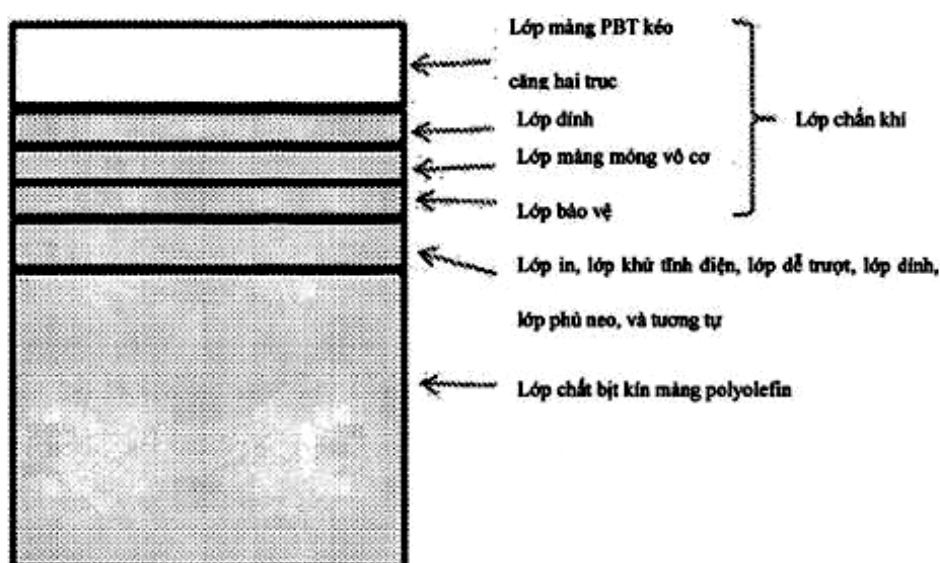
- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038359 B | (15) 13/12/2023 | | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 26/10/2020 | 391A |
| (21) 1-2020-04554 | | (85) 07/08/2020 | |
| (22) 15/01/2018 | | (86) PCT/JP2018/000853 | 15/01/2018 |
| | | (87) WO2019/138576 | 18/07/2019 |
- (51) **B05B 17/00; B64C 39/02; B64D 1/16; B05B 9/04**
- (73) **DRONE NET CO., LTD. (JP)**
4-3-29 Kojimachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1020083, Japan
- (72) MURAKAMI Kazuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ XỊT VẬN HÀNH TỪ XA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xịt vận hành từ xa được làm thích ứng để ép vòi xịt của thiết bị xịt từ vị trí từ xa, thiết bị này dễ dàng tạo ra lực đẩy đủ để ép và, bằng cách làm giảm trọng lượng của thiết bị một cách thích hợp, cho phép lắp dễ dàng trên phương tiện bay trên không hoặc bộ phận di động khác. Thiết bị vận hành từ xa này bao gồm phần thân chính của thiết bị xịt được gắn cố định vào bộ phận di động, giá đỡ để giữ cố định hộp xịt; và cơ cấu xịt để xịt chất xịt, trong đó cơ cấu xịt bao gồm để tạo thành nền đỡ; chi tiết ép gắn quay được với đế để nhấn vòi xịt của hộp xịt xuống; bộ đẩy được lắp trên đế để đẩy bộ đẩy di chuyển theo chiều ngang, bằng cấu hình này hoạt động đẩy theo chiều ngang của bộ đẩy sẽ đẩy và di chuyển chi tiết đẩy để nhờ đó quay chi tiết ép và nhấn vòi xịt theo chiều dọc xuống phía dưới.



- | | | | |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038360 B | (15) 13/12/2023 | | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/05/2020 | 386A |
| (21) 1-2020-00844 | | (85) 17/02/2020 | |
| (22) 03/07/2018 | | (86) PCT/JP2018/025169 | 03/07/2018 |
| (30) 2017-144624 | 26/07/2017 JP | (87) WO2019/021759 | 31/01/2019 |
| | 2017-237409 12/12/2017 JP | | |
- (51) **B32B 27/32; B32B 37/15; B65D 65/40; B32B 27/36**
- (73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan
- (72) GOTO Takamichi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **TÚI BAO BÌ CHỨA MÀNG POLYBUTYLEN TEREPHTALAT**

(57) Sáng chế đề cập đến túi bao bì có độ ổn định kích thước, tính dễ gia công, khả năng chống vỡ túi, và độ bền hóa học vượt trội, và ít gây ra sự chuyển phần tách ra từ các lớp của túi bao bì sang phần được chứa bên trong. Túi bao bì bao gồm thân nhiều lớp trong đó lớp màng polybutylen terephtalat kéo căng hai trục có độ dày từ 8 đến 25 μm và lớp chất bịt kín màng polyolefin có độ dày từ 10 đến 100 μm được cán mỏng. Màng polybutylen terephtalat kéo căng hai trục đáp ứng các yêu cầu (a) đến (c) sau: (a) màng polybutylen terephtalat kéo căng hai trục chứa từ 60% khối lượng trở lên nhựa polybutylen terephtalat; (b) độ co nhiệt của màng polybutylen terephtalat kéo căng hai trục ở 150°C trong 30 phút là từ -2% đến +4%; và (c) tổng lượng 1,4-butandiol và THF bị bay hơi trong quá trình gia nhiệt ở nhiệt độ 135°C trong 60 phút là từ 2000 ppb trở xuống.



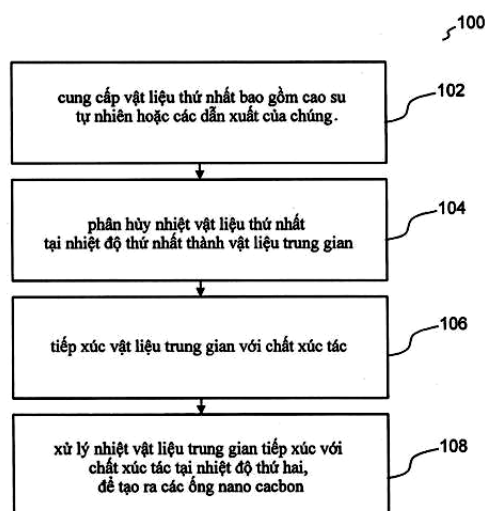
- (11) **1-0038361 B** (15) 13/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 27/07/2020 388A
(21) 1-2020-01431 (85) 11/03/2020
(22) 11/09/2018 (86) PCT/KR2018/010630 11/09/2018
(30) 10-2017-0128260 29/09/2017 KR (87) WO2019/066310 04/04/2019
(51) **C08G 65/34; C08G 65/46**
(73) **SK CHEMICALS CO., LTD. (KR)**
310, Pangyo-ro Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13494, Republic of Korea
(72) CHUNG, Jae-Il (KR); CHO, Hyun Jun (KR); KIM, Han-Seok (KR); KIM, Deug-Soo (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **POLYTRIMETYLEN ETE GLYCOL VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ POLYTRIMETYLEN ETE GLYCOL NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất polytrimetylen ete glycol và phương pháp điều chế polytrimetylen ete glycol này, trong đó các sản phẩm phụ khác nhau và các oligome có thể được loại bỏ một cách hiệu quả khỏi sản phẩm polytrimetylen ete glycol mà không tiếp xúc với nhiệt độ cao trong thời gian dài, và do đó, sự biến thiên khối lượng phân tử có thể được giảm do sự loại bỏ các sản phẩm phụ khác nhau và các oligome khối lượng phân tử thấp.

- (11) **1-0038362 B** (15) 13/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 27/07/2020 388A
- (21) 1-2020-01118 (85) 28/02/2020
- (22) 18/10/2018 (86) PCT/EP2018/078551 18/10/2018
- (30) 17197338.1 19/10/2017 EP (87) WO2019/077043 25/04/2019
- (51) *C08L 23/12; C08L 23/14; B29C 55/12*
- (73) 1. **ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C. (AE)**
Sheikh Khalifa Energy Complex, P. O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi,
UNITED ARAB EMIRATES
2. **BOREALIS AG (AT)**
IZD Tower, Wagramer Str.17-19, Vienna, 1220, Austria
- (72) VAN HOUCKE, Daniel (BE); QUDAIH, Rana (PS)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỖN HỢP POLYPROPYLEN VÀ VẬT PHẨM LÀM BẰNG NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp polypropylen (C) có polyme nền là polypropylen thứ nhất (PP1) và polypropylen thứ hai (PP2). Sáng chế cũng đề cập đến màng mỏng và sợi chứa hỗn hợp polypropylen (C).

- (11) **1-0038363 B** (15) 13/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2020 392A
- (21) 1-2020-02254 (85) 04/05/2020
- (22) 27/09/2018 (86) PCT/SG2018/050491 27/09/2018
- (30) 10201707943S 27/09/2017 SG (87) WO2019/066727 04/04/2019
- (51) **C01B 32/16; C08L 7/00; B82Y 40/00**
- (73) **AGENCY FOR SCIENCE, TECHNOLOGY AND RESEARCH (SG)**
1 Fusionopolis Way, #20-10 Connexis North Tower, Singapore 138632
- (72) LIN, Ming (CN); TANG, Yuanting Karen (SG); CHAI, Hui Teng Casandra (SG);
ZHONG, Ziyi (SG); LUO, Ji Zhong (SG)
- (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP ỐNG NANO CACBON TỪ CAO SU TỰ NHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐỂ ĐIỀU CHỈNH ĐẶC TÍNH TRUNG BÌNH CỦA ỐNG NANO CACBON THU ĐƯỢC NÀY**








(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp ống nano cacbon từ cao su tự nhiên và phương pháp điều chỉnh để điều chỉnh đặc tính trung bình của ống nano cacbon thu được này. Phương pháp tổng hợp ống nano cacbon từ cao su tự nhiên, phương pháp bao gồm cung cấp vật liệu thứ nhất, vật liệu thứ nhất có thể bao gồm cao su tự nhiên hoặc dẫn xuất của chúng, phân hủy nhiệt vật liệu thứ nhất tại nhiệt độ thứ nhất thành vật liệu trung gian, cho vật liệu trung gian tiếp xúc với chất xúc tác, xử lý vật liệu trung gian trong sự tiếp xúc với chất xúc tác tại nhiệt độ thứ hai, để tạo ra ống nano cacbon. Điều chỉnh đặc tính trung bình của các ống nano thu được, bao gồm thực hiện phương pháp tổng hợp như phương pháp tham chiếu và để giảm đường kính trung bình của các ống nano: giảm nhiệt độ thứ hai và/hoặc giảm thời gian phản ứng và/hoặc tăng nồng độ H₂ khi tạo ra khí so với phương pháp tham chiếu. Hoặc, để tăng đường kính trung bình của ống nano: tăng nhiệt độ thứ hai và/hoặc tăng thời gian phản ứng và/hoặc giảm nồng độ H₂ trong khí hình thành so với phương pháp tham chiếu.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2024)

- (11) **1-0038364 B** (15) 13/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2020 390A
- (21) 1-2020-03194 (85) 05/06/2020
- (22) 26/11/2018 (86) PCT/EP2018/082583 26/11/2018
- (30) 1719692.4 27/11/2017 GB (87) WO2019/102003 31/05/2019
- 1800521.5 12/01/2018 GB
- 1805792.7 06/04/2018 GB
- 1810959.5 04/07/2018 GB
- 1815477.3 24/09/2018 GB
- 1816781.7 15/10/2018 GB
- (51) **C09K 5/04**
- (73) **RPL HOLDINGS LIMITED (GB)**
8 Murieston Road, Hale, Altrincham, Cheshire WA15 9ST, United Kingdom
- (72) John Edward POOLE (GB); Richard POWELL (GB)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM LẠNH**
- (57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm làm lạnh không làm kiệt ozon và không dễ cháy với GWP thấp hơn 1050 mà có thể thay thế HFC404A, HFC507 và HFC410A trong các hệ thống làm lạnh và hệ thống điều hòa không khí.

- (11) **1-0038365 B** (15) 13/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/01/2021 394A
 (21) 1-2020-05903 (85) 15/10/2020
 (22) 23/04/2019 (86) PCT/KR2019/004924 23/04/2019
 (30) 10-2018-0047467 24/04/2018 KR (87) WO2019/209016 31/10/2019
 (51) *A23L 11/00; A23L 29/00; A23C 20/02*
 (73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
 (72) KIM, Yeo Jin (KR); BAE, Su Jin (KR); KIM, Hee Jeung (KR); PARK, Hong Wook (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM ĐỀ SẢN XUẤT ĐẬU PHỤ MỀM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẬU PHỤ MỀM**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đề sản xuất đậu phụ mềm và phương pháp sản xuất đậu phụ mềm.

Nhóm thí nghiệm 1		Hiện tượng đồng tụ sớm, mật độ âm o
Nhóm thí nghiệm 2		Hiện tượng đồng tụ sớm, mật độ âm o
Nhóm thí nghiệm 5		Hiện tượng đồng tụ sớm, mật độ âm o
Nhóm thí nghiệm 6		Hiện tượng đồng tụ sớm, mật độ âm o
Nhóm thí nghiệm 46		Hiện tượng đồng tụ sớm, mật độ âm x
Nhóm thí nghiệm 47		Hiện tượng đồng tụ sớm, mật độ âm x
Nhóm thí nghiệm 49		Hiện tượng đồng tụ sớm, mật độ âm x

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0038366 B | | (15) 14/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/12/2020 | 393A |
| (21) 1-2020-02724 | | (85) 13/05/2020 | |
| (22) 17/10/2018 | | (86) PCT/US2018/056311 | 17/10/2018 |
| (30) 62/574,057 | 18/10/2017 | US | (87) WO2019/079469 |
| | 62/608,897 | 21/12/2017 | US |
| | 62/727,316 | 05/09/2018 | US |

(51) **C07D 487/04; A61K 31/4985; A61P 35/00; A61K 31/495; A61P 25/28**

(73) **INCYTE CORPORATION (US)**

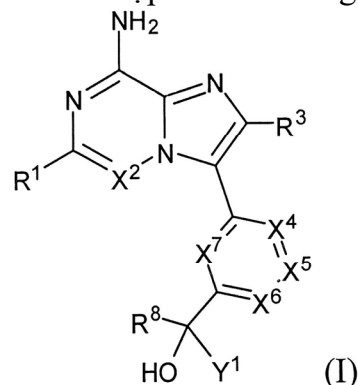
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

(72) DOUTY, Brent (US); BUESKING, Andrew W. (US); BURNS, David M. (US); COMBS, Andrew P. (US); FALAHATPISHEH, Nikoo (US); JALLURI, Ravi Kumar (US); LEVY, Daniel (US); POLAM, Padmaja (US); SHAO, Lixin (CN); SHEPARD, Stacey (US); SHVARTSBART, Artem (US); SPARKS, Richard B. (US); YUE, Eddy W. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT IMIDAZOL NGỪNG TỤ ĐƯỢC THỂ BỞI NHÓM HYDROXY BẬC BA DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PI3K-GAMA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I):



hoặc các muối dược dụng của các hợp chất này, là các chất ức chế PI3K- γ mà hữu dụng để điều trị các rối loạn như các bệnh tự miễn dịch, các bệnh ung thư, các bệnh tim mạch, và các bệnh thoái hóa thần kinh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này.

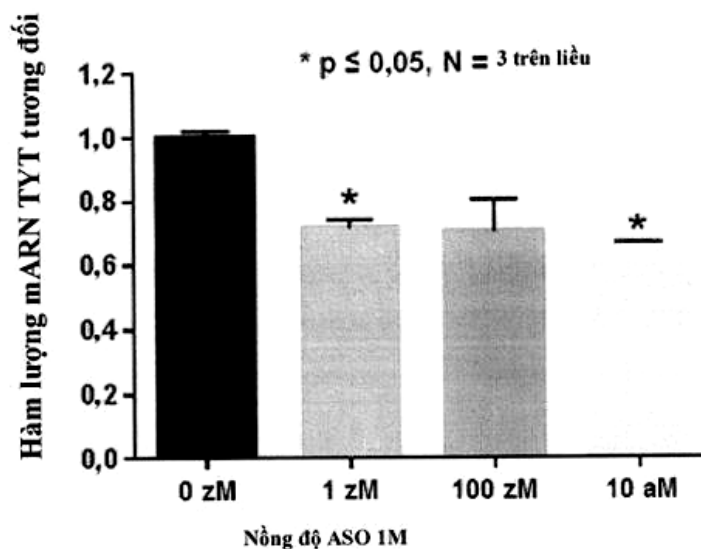
- (11) **1-0038367 B** (15) 14/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/10/2013 307A
- (21) 1-2013-01603 (85) 24/05/2013
- (22) 27/10/2011 (86) PCT/EP2011/068851 27/10/2011
- (30) 61/407,107 27/10/2010 US (87) WO2012/055961 A1 03/05/2012
- (51) **C07K 16/28; C07K 16/46; A61K 39/395; A61P 35/00**
- (73) **AMGEN RESEARCH (MUNICH) GMBH (DE)**
Staffelseestr. 2, 81477 Muenchen, Germany
- (72) ZUGMAIER, Gerhard (DE); NAGORSEN, Dirk (DE); SCHEELE, Juergen (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **KIT DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP CD19 X CD3 VÀ DEXAMETASON ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH U LYMPHÔ TẾ BÀO B LỚN LAN TỎA**
- (57) Sáng chế đề cập đến kit dược phẩm chứa chế phẩm chứa kháng thể đặc hiệu kép CD19 x CD3 và dexametason để điều trị u lymphô tế bào B lớn lan tỏa (diffuse large B cell lymphoma - DLBCL). Cụ thể, kháng thể đặc hiệu kép CD19 x CD3 này liên hợp với các tế bào T qua phần liên kết CD3 của nó và đồng thời liên kết với CD19 trên bề mặt của, cụ thể là, các tế bào u lymphô qua phần liên kết CD19 của nó (tức là yếu tố liên hợp tế bào T đặc hiệu kép, “bispecific T cell engager - BiTE”) được sử dụng trong điều trị khối u của mô lưới hạch bạch huyết và/hoặc u lymphô ngoài hạch do u lymphô tế bào B lớn lan tỏa (DLBCL) gây ra ở người bệnh.

- (11) **1-0038368 B** (15) 14/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/07/2018 364A
(21) 1-2018-01923 (85) 07/05/2018
(22) 06/10/2016 (86) PCT/AU2016/050940 06/10/2016
(30) 62/238,889 08/10/2015 US (87) WO2017/059492 13/04/2017
(51) **C05B 13/06; A01C 21/00**
(73) **LIQUID FERTILISER PTY LTD (AU)**
2 Hovey Road, Yatala, Queensland 4207, AUSTRALIA
(72) CHAND, Ugesh (AU)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM PHÂN TÁN TRONG NƯỚC CHỨA KALI CANXI
POLYPHOSPHAT VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG DIKALI CANXI
PYROPHOSPHAT DƯỚI DẠNG PHÂN BÓN CHO CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phân tán trong nước gồm nước và kali canxi polyphosphat phân tán trong nước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế và dùng chế phẩm phân tán trong nước này dưới dạng phân bón cho cây trồng.

- (11) **1-0038369 B** (15) 14/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 20/11/2023 388A
 (21) 1-2019-07468 (85) 30/12/2019
 (22) 19/07/2018 (86) PCT/KR2018/008143 19/07/2018
 (30) 10-2017-0093605 24/07/2017 KR (87) WO2019/022434 31/01/2019
 10-2017-0167558 07/12/2017 KR
 (51) **C07K 14/00; C12N 15/113**
 (73) **OLIPASS CORPORATION (KR)**
 20th Floor, ACE Dongbaek Tower, 16-4, Dongbaekjungang-ro 16beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17015, Republic of Korea
 (72) JUNG, Daram (KR); PARK, Hye Mi (KR); HAN, Seon-Young (KR); KIM, Soyoun (KR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **DẪN XUẤT AXIT NUCLEIC PEPTIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT AXIT NUCLEIC PEPTIT NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất dẫn xuất axit nucleic peptit hướng đích vùng cắt nối 3' của tiền mARN tyrosinaza của người. Dẫn xuất axit nucleic peptit có khả năng gây ra biến thể cắt nối của mARN tyrosinaza của người ở tế bào, và hữu dụng để điều trị một cách an toàn triệu chứng hoặc tình trạng của da có liên quan đến protein tyrosinaza của người khi dùng tại chỗ.



- (11) **1-0038370 B** (15) 14/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/03/2020 384A
(21) 1-2020-00262
(22) 09/05/2018
(51) **E04B 7/00; E04D 13/03**
(62) 1-2018-01965
(76) **NGUYỄN NGỌC BÌNH (VN)**
Số 15 Trần Khát Chân, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỐNG TỐC MÁI CHO CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG LỢP NGÓI HOẶC TÔN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chống tốc mái cho công trình dân dụng lợp ngói hoặc tôn bằng cách sử dụng cửa mái thông gió chống bão nhằm cân bằng áp suất trong và ngoài công trình, giảm lực tác động lên mái công trình theo hướng từ trong ra ngoài công trình khi gió giật ở trong bão, nhờ đó chống tốc mái cho công trình. Phương pháp này bao gồm bước 1: xác định diện tích lỗ thông gió cần bố trí cho công trình; bước 2: xác định số lượng cửa mái thông gió chống bão cần lắp cho công trình; bước 3: bố trí các cửa mái thông gió chống bão với số lượng như xác định ở bước 2 lên trên đỉnh mái, góc mái, biên mái hoặc tường đầu hồi của công trình.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038371 B | | (15) 15/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/09/2018 | 366A |
| (21) 1-2018-03006 | | (85) 12/07/2018 | |
| (22) 14/12/2016 | | (86) PCT/KR2016/014624 | 14/12/2016 |
| (30) 10-2015-0186555 | 24/12/2015 | KR (87) WO2017/111382 | 29/06/2017 |

(51) **H04N 21/61**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) (KR)**

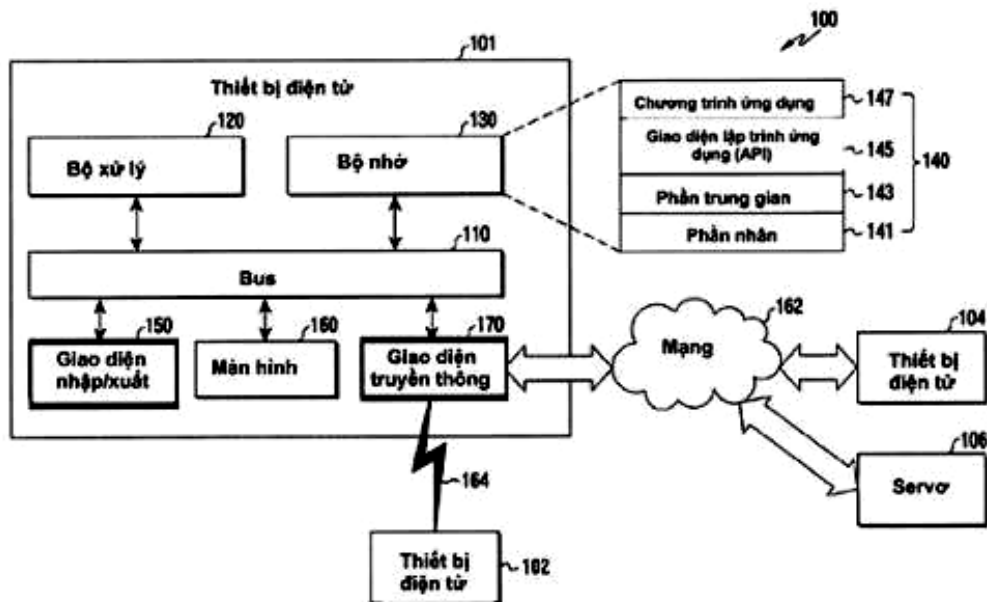
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) RYU, Young-Hwan (KR); JANG, Dong-Ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

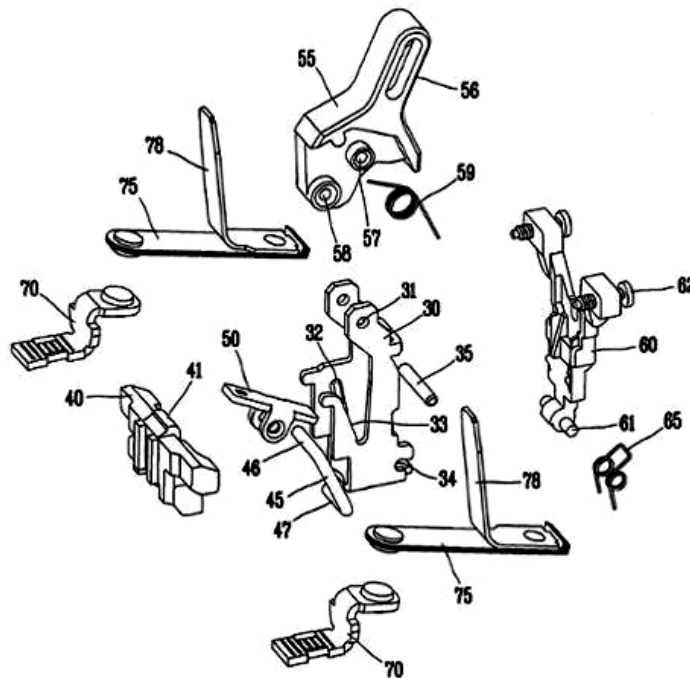
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử theo sáng chế có màn hình, giao diện truyền thông có mạch truyền thông, và bộ xử lý bao gồm mạch xử lý. Bộ xử lý có thể được làm thích ứng để tiếp nhận các ảnh bao gồm ảnh thứ nhất và ảnh thứ hai theo thứ tự thứ nhất từ thiết bị điện tử bên ngoài bằng cách sử dụng mạch truyền thông của giao diện truyền thông, sắp xếp ảnh thứ nhất và ảnh thứ hai theo thứ tự thứ hai dựa trên thông tin đặc tính thứ nhất tương ứng với ảnh thứ nhất và thông tin đặc tính thứ hai tương ứng với ảnh thứ hai, và sắp xếp và hiển thị ảnh thứ nhất và ảnh thứ hai theo thứ tự thứ hai nhờ màn hình.



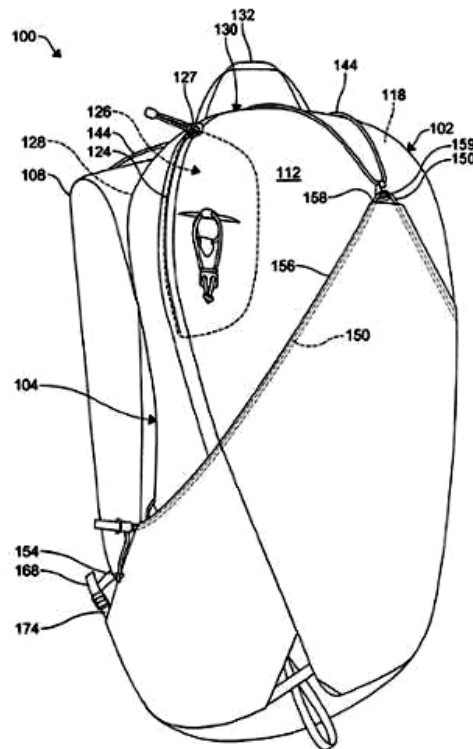
- (11) **1-0038372 B** (15) 15/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 30/01/2020 382A
 (21) 1-2019-03618
 (22) 05/07/2019
 (30) 10-2018-0080188 10/07/2018 KR
 (51) **H01H 71/50; H01H 71/52; H01H 71/12**
 (73) **LSIS CO., LTD. (KR)**
 127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Republic of Korea
 (72) Jeongjae LIM (KR); Kihwan OH (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **CƠ CẤU CHUYÊN MẠCH CỦA THIẾT BỊ NGẮT MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị ngắt mạch, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới cơ cấu chuyên mạch của thiết bị ngắt mạch. Cơ cấu chuyên mạch của thiết bị ngắt mạch theo một phương án của sáng chế có vỏ, cần điều khiển được liên kết quay được với tấm bên được cố định vào vỏ, chốt dạng chữ U liên kết với phần dưới của cần điều khiển, chi tiết đòn bẩy liên kết với chốt dạng chữ U, và thanh ngang được bố trí ở phần gá lắp nhô ra từ vỏ sao cho có thể di chuyển vuông góc, thanh ngang này được di chuyển bằng cách tiếp nhận áp lực tiếp xúc của chi tiết đòn bẩy, trong đó chi tiết đòn bẩy có phần ép tiếp xúc được tạo ra ở mặt dạng cong ở mặt dưới của nó để ép thanh ngang vuông góc xuống dưới khi ngắt mạch điện.



- (11) **1-0038373 B** (15) 15/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 27/09/2021 402A
 (21) 1-2021-03791 (85) 24/06/2021
 (22) 06/01/2020 (86) PCT/US2020/012390 06/01/2020
 (30) 16/239,678 04/01/2019 US (87) WO2020/142774 09/07/2020
 (51) **A45F 3/04; A45F 3/12**
 (73) **THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)**
 200 Hanby Building, 3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America
 (72) GOULET, Alexandre (US); COUTANT, Andrew (US)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **BA LÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến ba lô có thể bao gồm thân chính tạo ra khoang thứ nhất, dây đeo vai thứ nhất kéo dài từ thân chính, dây đeo vai thứ hai kéo dài từ thân chính, lớp ghi chặt được bố trí liền kề mặt ngoài của thân chính, dây ghi chặt thứ nhất được liên kết với dây đeo vai thứ nhất và dây đeo vai thứ hai, và dây ghi chặt thứ hai được liên kết với thân chính và kéo dài qua ít nhất một phần lớp ghi chặt, trong đó dây ghi chặt thứ hai được liên kết theo cách có thể trượt với dây ghi chặt thứ nhất sao cho lực kéo tác dụng đến dây ghi chặt thứ nhất làm cho lớp ghi chặt tác dụng lực ép từ lớp ghi chặt về phía mặt ngoài phía trước của thân chính.



(11) **1-0038374 B** (15) 15/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 27/07/2020 388A

(21) 1-2019-00414

(22) 24/01/2019

(51) **F02D 19/08**

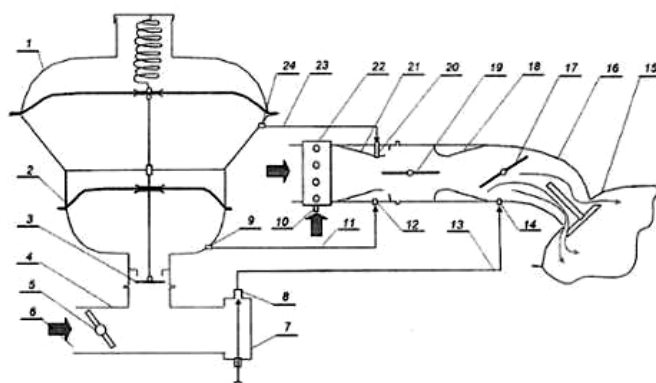
(73) **BÙI VĂN GA (VN)**

Đại học Đà Nẵng - 41 Lê Duẩn, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(72) Bùi Văn Ga (VN); Bùi Thị Minh Tú (VN); Trương Lê Bích Trâm (VN)

(54) **CỤM VAN MÔ-ĐUN CUNG CẤP NHIÊN LIỆU KHÍ VÀ HỖ TRỢ ĐIỀU TỐC CHO ĐỘNG CƠ TĨNH TẠI ĐÁNH LỬA CƯỜNG BỨC CHẠY BẰNG KHÍ SINH HỌC/HY-ĐRÔ-XYN**

(57) Cụm van cung cấp nhiên liệu khí và hỗ trợ điều tốc cho động cơ đánh lửa cưỡng bức chạy bằng khí sinh học/hydrôxyn được thiết kế, chế tạo theo môđun. Cụm van gồm van ngắt khí kiểu cơ khí, ngăn cách nguồn cung cấp khí sinh học với van công suất bởi nắp van dạng lá; van công suất kiểu chân không cung cấp khí sinh học vào phía sau họng khuếch tán và van hỗ trợ điều tốc được điều khiển bởi độ chân không tại tiết diện hẹp nhất của họng khuếch tán. Nắp van ngắt khí được gắn vào thanh điều khiển và thanh này được bắt chặt vào tâm các màng cao su ngăn của van hỗ trợ điều tốc và van công suất. Cụm van ở trạng thái thường đóng nhờ lò xo kéo tác động vào đầu thanh điều khiển. Hydrôxyn được cung cấp vào đường nạp phía trước họng khuếch tán. Khi động cơ chạy không tải, khí sinh học qua van tiết lưu không tải được hút vào đường nạp ở phía sau bướm ga. Khi động cơ kéo tải, bướm ga mở rộng, dưới tác động của độ chân không tại khu vực họng khuếch tán, van công suất và van hỗ trợ điều tốc mở nắp van ngắt khí để cung cấp một lượng khí sinh học phù hợp vào đường nạp. Khi tải cản hay điều kiện cung cấp nhiên liệu thay đổi làm thay đổi tốc độ động cơ thì van hỗ trợ điều tốc sẽ thay đổi thời gian mở van ngắt khí để duy trì tốc độ động cơ ổn định. Tùy theo cỡ công suất của động cơ, các cụm van môđun có thể được lắp song song để đảm bảo cung cấp đủ lưu lượng nhiên liệu khí. Với cụm van này, động cơ đánh lửa cưỡng bức có thể chạy ổn định hoàn toàn bằng nhiên liệu khí tái tạo, góp phần thực hiện chuyển đổi năng lượng và giảm phát thải các chất khí gây hiệu ứng nhà kính.



(11) **1-0038375 B** (15) 15/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/01/2021 394A

(21) 1-2019-03404

(22) 27/06/2019

(51) **A01G 25/06; B05B 1/14; B05B 1/00**

(76) **1. NGUYỄN VĂN HAI (VN)**

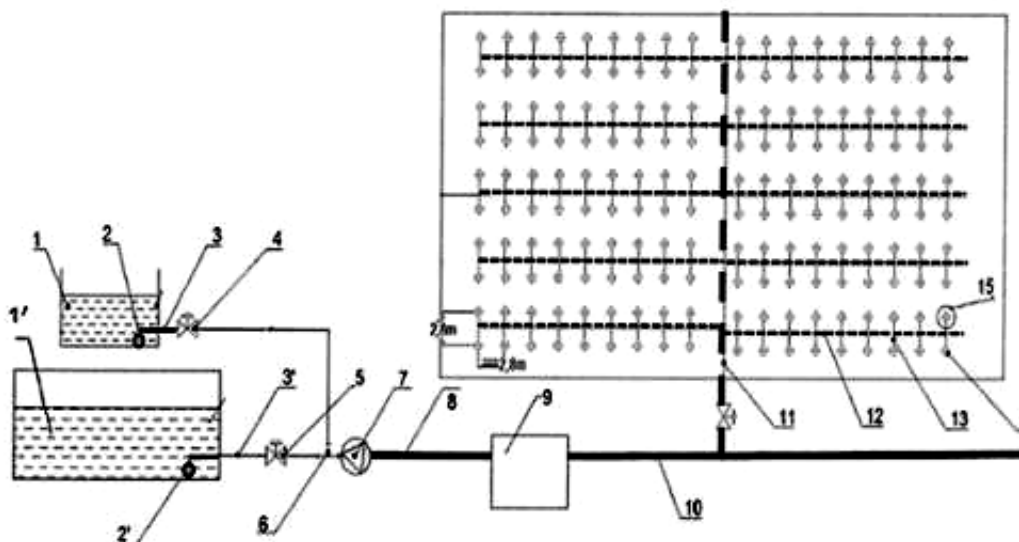
66 đường 19 tháng 4, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

2. BÙI TRUNG THÀNH (VN)

208/23 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

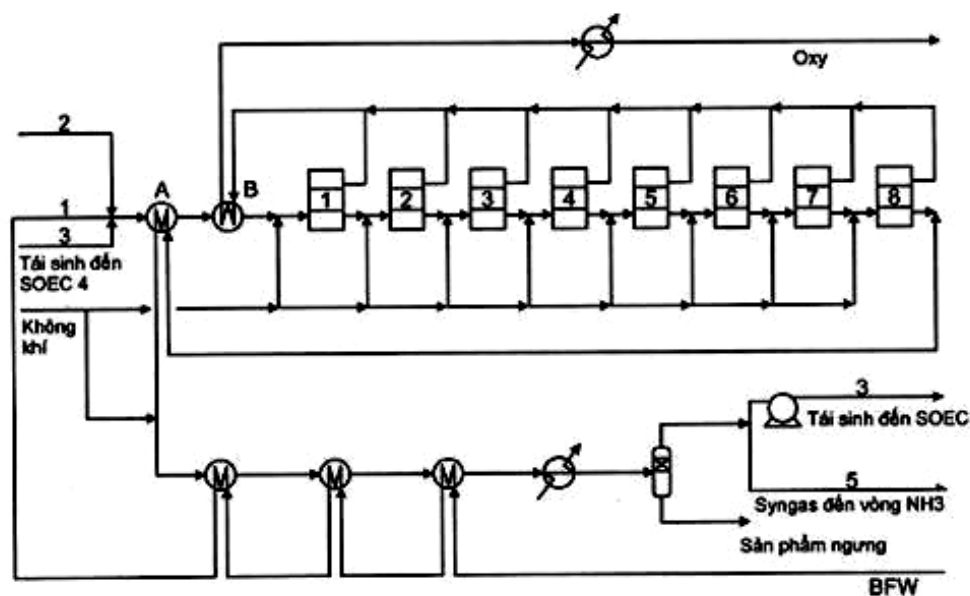
(54) **HỆ THỐNG TƯỚI ĐA NĂNG ĐỂ CHĂM SÓC CÂY ĂN QUẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống tưới đa năng và béc phun đa năng cho phép phun tưới nước, thuốc bảo vệ thực vật hoặc phân bón NPK cho cây trồng cần chăm sóc. Hệ thống được thiết kế cho phép dễ dàng điều chỉnh điều kiện tưới hoặc phun thuốc bảo vệ thực vật hoặc phân bón cho cây trồng thông qua hệ ống và các van điều tiết. Thông qua hệ ống dẫn được bố trí đến từng cây, trên đó có lắp các béc phun đa năng cho phép dễ dàng điều chỉnh chức năng tùy theo mục đích chăm sóc, hệ thống tưới đa năng theo sáng chế cho phép tự động hóa công tác chăm sóc cây trồng, tiết kiệm chi phí và nhân công. Ngoài ra béc phun đa năng theo sáng chế có đầu đa năng cho phép dễ dàng lắp ghép, thay thế, hoán đổi chức năng mà không cần phải thay thế toàn bộ béc phun giúp giảm thời gian thay thế cũng như tận dụng, thay thế đầu phun tùy theo mục đích và độ tuổi của cây trồng.



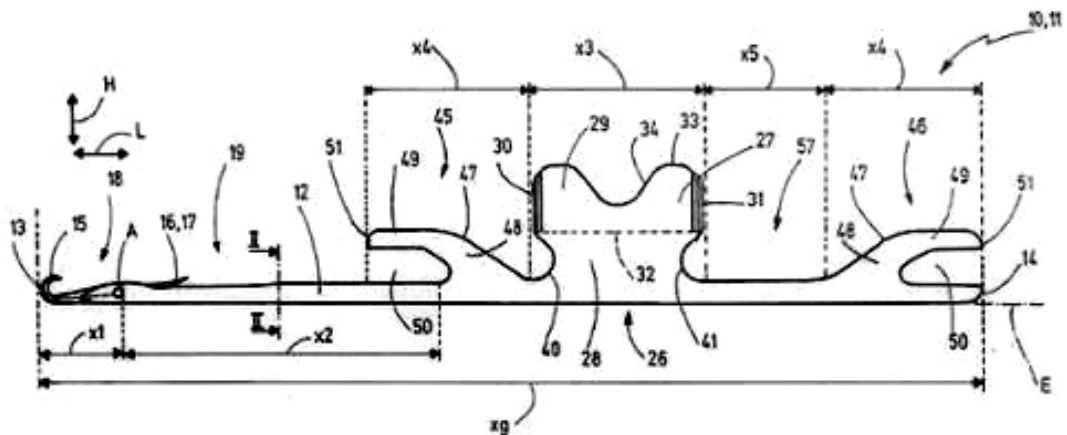
- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0038376 B | | (15) 15/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/08/2020 | 389A |
| (21) 1-2020-02076 | | (85) 10/04/2020 | |
| (22) 01/10/2018 | | (86) PCT/EP2018/076616 | 01/10/2018 |
| (30) PA 2017 00568 | 11/10/2017 DK | (87) WO2019/072608 | 18/04/2019 |
| (51) C25B 1/00; C25B 1/04 | | | |
| (73) HALDOR TOPSØE A/S (DK) | | | |
| | Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark | | |
| (72) HANSEN, John Bøgild (DK) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO KHÍ TỔNG HỢP ĐỀ SẢN XUẤT AMONIAC | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo khí tổng hợp amoniac bằng điện phân, bao gồm các bước: cấp liệu hỗn hợp gồm hơi nước và không khí nén vào bộ thứ nhất của dãy các bộ điện phân và cho cửa xả từ một bộ điện phân qua cửa nạp của bộ điện phân tiếp theo cùng với không khí, các bộ điện phân được chạy ở chế độ thu nhiệt và phần nitơ của khí tổng hợp được tạo ra bằng cách đốt cháy hydro do sự điện phân hơi nước bởi không khí tạo ra trong hoặc giữa các bộ điện phân. Các bộ điện phân tốt hơn là các cụm bình điện phân oxit rắn (SOEC).



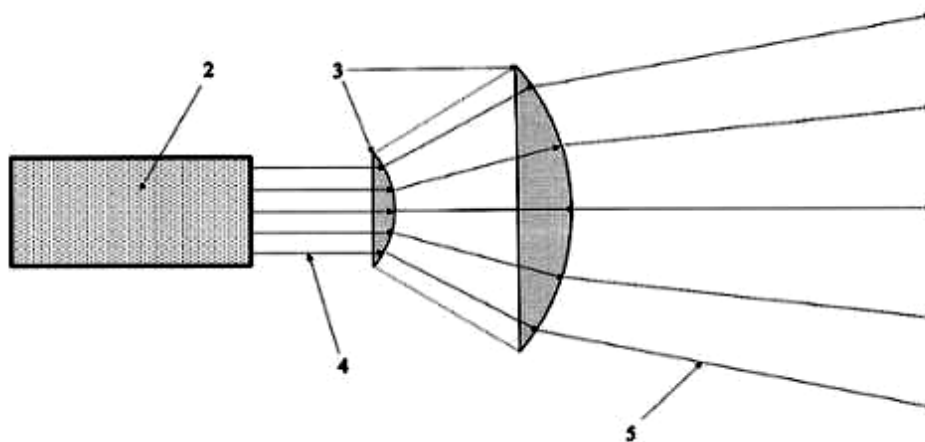
- (11) **1-0038377 B** (15) 15/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 30/01/2020 382A
 (21) 1-2019-03857
 (22) 17/07/2019
 (30) 18184119.8 18/07/2018 EP
 (51) **D04B 35/04**
 (73) **GROZ-BECKERT KOMMANDITGESELLSCHAFT (DE)**
 Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany
 (72) Uwe STINGEL (DE); Joerg SAUTER (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **KIM DỆT MÁY**

- (57) Sáng chế đề cập đến công cụ dệt máy (10) và cụ thể là kim dệt máy (11) có phần thân kim cuốn kéo dài theo hướng chiều dài (L) bao gồm mặt tiếp xúc (20) ở mặt dưới. Bên ngoài phần đầu (18) được cấu tạo để tạo ra vòng thi mặt tiếp xúc (20) kéo dài liên tục trong một mặt phẳng (E) đến phần chuyển tiếp với đầu sau (14) của phần thân kim cuốn (12) ngược với phần đầu trước (18). Giữa phần dẫn hướng trước (45) và phần dẫn hướng sau (46) có phần gót kim (26) với gót kim (27). Trong mỗi phần dẫn hướng có cánh dẫn hướng (47) mà kéo dài xa khỏi phần thân kim cuốn (12) theo hướng chiều cao (H) và giới hạn khe hở (50) giữa chân cánh (49) của cánh dẫn hướng (47) và một phần của phần thân kim cuốn (12) bố trí bên dưới.



- (11) **1-0038378 B** (15) 15/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2021 399A
 (21) 1-2020-04779
 (22) 20/08/2020
 (51) **B60J 3/06; F21V 9/14**
 (73) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 (72) Bùi Hùng Thắng (VN); Phan Ngọc Minh (VN)
 (54) **HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG LAZE PHÂN CỰC CHỐNG CHÓI LỎA CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐI NGƯỢC CHIỀU**

(57) Sáng chế này đề xuất hệ thống chiếu sáng laze phân cực chống chói lóa cho phương tiện giao thông đi ngược chiều nhau, qua đó giúp nâng cao sự an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông vào buổi tối. Hệ thống chiếu sáng laze phân cực chống chói lóa cho các phương tiện giao thông đi ngược chiều bao gồm: đèn pha laze phân cực (1) của phương tiện giao thông có cấu tạo bao gồm nguồn phát laze (2) và hệ thống quang học (3) giúp tạo ra ánh sáng với phương phân cực lệch một góc trong khoảng từ 0 đến 90 độ so với phương ngang; kính phân cực (2) của phương tiện giao thông là loại kính phân cực với phương phân cực sao cho khi phương tiện giao thông trang bị hệ thống tương tự đi theo chiều ngược lại thì phương phân cực sẽ vuông góc hoặc gần như vuông góc với ánh sáng phân cực phát ra từ đèn pha laze phân cực của phương tiện giao thông đi xuôi chiều. Bằng cách này ánh sáng phát ra từ đèn pha laze phân cực của phương tiện giao thông đi xuôi chiều sẽ bị hạn chế đáng kể bởi kính phân cực của phương tiện giao thông đi ngược chiều và ngược lại, từ đó loại bỏ được hiệu ứng chói mắt giữa hai phương tiện giao thông đi ngược chiều nhau.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0038379 B | | (15) 15/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 26/08/2019 | 377A |
| (21) 1-2019-02589 | | (85) 20/05/2019 | |
| (22) 08/12/2017 | | (86) PCT/US2017/065398 | 08/12/2017 |
| (30) 62/431,569 | 08/12/2016 | US (87) WO2018/107080 A1 | 14/06/2018 |

(51) **A61J 3/07**

(73) **R.P. SCHERER TECHNOLOGIES, LLC (US)**

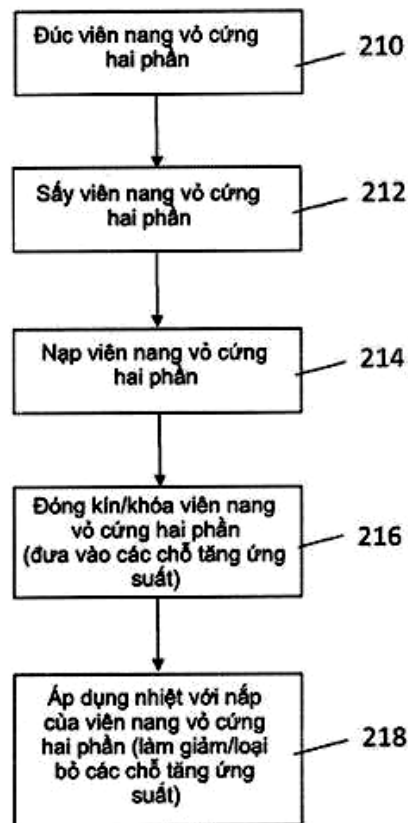
2215 Renaissance Drive, Suite B, Las Vegas, NV 89119, United States of America

(72) FULPER, Lester David (US); HART, Norton (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VỎ NANG CỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý vỏ nang mềm hoặc vỏ nang cứng để làm giảm hoặc giảm bớt ứng suất trong vỏ nang. Phương pháp này bao gồm bước gia nhiệt ít nhất một phần vỏ nang mềm hoặc vỏ nang cứng đến nhiệt độ cao hơn nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh của vỏ nang nhưng thấp hơn nhiệt độ nóng chảy của vỏ nang trong thời gian đủ để làm giảm ứng suất bên trong trong vỏ nang. Phương pháp này có thể được sử dụng để làm giảm sự nứt của vỏ nang cứng hoặc vỏ nang mềm bằng cách áp dụng sự xử lý nhiệt với vỏ nang được nạp sau khi tạo ra và nạp.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038380 B | | | (15) 15/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | | (43) 27/07/2020 | 388A |
| (21) 1-2020-02221 | | | (85) 20/04/2020 | |
| (22) 16/10/2018 | | | (86) PCT/CN2018/110399 | 16/10/2018 |
| (30) 62/572,987 | 16/10/2017 | US | (87) WO2019/076290 | 25/04/2019 |
| | 62/721,179 | 22/08/2018 | | US |

(51) **H04N 19/61; H04N 19/12**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

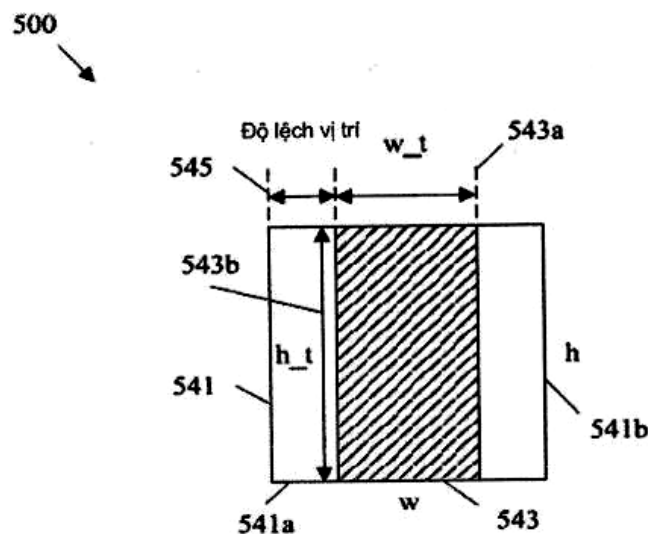
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHAO, Yin (CN); YANG, Haitao (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

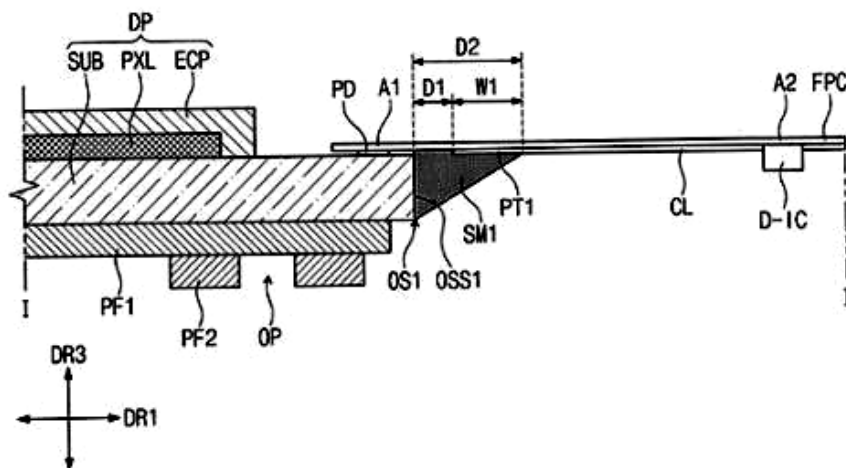
(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp mã hóa video và vật ghi bắt khả biến có thể đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp mã hóa video bao gồm các bước: thu luồng bit bao gồm khối dự báo và khối dư với các hệ số được biến đổi bởi phép biến đổi biến thiên không gian (Spatial Varying Transform, SVT), xác định kiểu SVT được dùng để biến đổi các hệ số trong khối dư và xác định vị trí của SVT so với khối dư bằng cách xác định kích thước bước vị trí ứng cử và chỉ số vị trí cho SVT, áp dụng biến đổi ngược cho các hệ số dựa trên vị trí và kiểu SVT để tạo nên khối dư được cấu thành lại, áp dụng khối dư được cấu thành lại cho khối dự báo để cấu thành lại khối video và cấu thành lại chuỗi video để hiển thị, chuỗi video bao gồm khung video mà bao gồm khối video được cấu thành lại.



- (11) **1-0038381 B** (15) 15/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 30/01/2020 382A
 (21) 1-2019-03744
 (22) 11/07/2019
 (30) 10-2018-0080950 12/07/2018 KR
 (51) **H01L 051/00; H01L 051/56**
 (73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
 1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
 (72) Yeontae Kim (KR); Chung Yi (KR); Youngsoo No (KR); Wongu Cho (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ LỚP GIA CỐ**

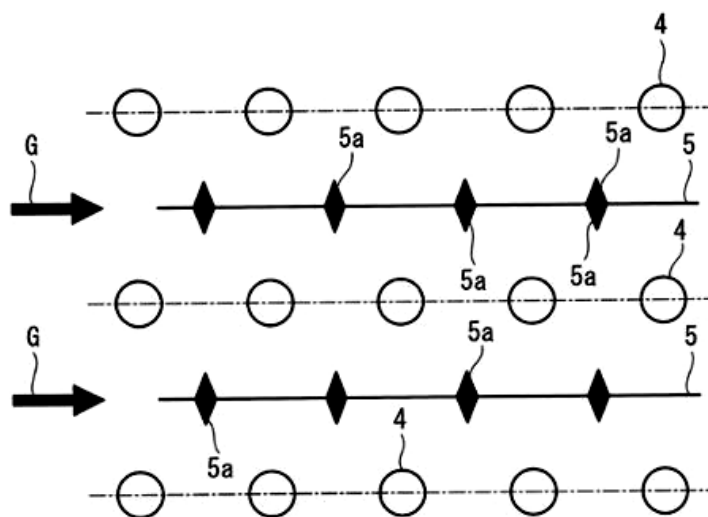
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm lớp nền có cạnh thứ nhất và cạnh thứ hai đối diện với cạnh thứ nhất. Các điểm ảnh được bố trí trên lớp nền. Bảng mạch mềm dẻo được nối với cạnh thứ nhất của lớp nền. Mạch tích hợp điều khiển được bố trí ở phần dưới của bảng mạch mềm dẻo. Lớp phủ được bố trí ở phần dưới của bảng mạch mềm dẻo. Lớp phủ được đặt cách khỏi cạnh thứ nhất của lớp nền và bao quanh ít nhất một phần mạch tích hợp điều khiển. Lớp gia cố được bố trí giữa cạnh thứ nhất của lớp nền và lớp phủ ở phần dưới của bảng mạch mềm dẻo. Lớp gia cố che một cạnh của lớp phủ mà quay về cạnh thứ nhất của lớp nền.



- (11) **1-0038382 B** (15) 15/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2020 390A
- (21) 1-2020-01331 (85) 06/03/2020
- (22) 01/08/2018 (86) PCT/SG2018/050391 01/08/2018
- (30) 10201706540X 10/08/2017 SG (87) WO2019/032046 A1 14/02/2019
- (51) **A61K 39/29; A61K 39/00; A61P 31/20; A61K 9/00; A61K 31/7084**
- (73) **YISHENG BIOPHARMA (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)**
Serangoon Central Post Office, PO Box 584, Singapore 915503, Singapore
- (72) ZHANG, Yi (CN)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ/HOẶC PHÒNG NGỪA LÂY NHIỄM VIRUT VIÊM GAN B**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để điều trị và/hoặc phòng ngừa lây nhiễm virus viêm gan B và các bệnh gián tiếp do nhiễm virus viêm gan B. Trong một số phương án, chế phẩm chứa axit polyribonucleic - axit polyribocytidylic (PIC), ít nhất một chất kháng sinh hoặc hợp chất polyamit, ít nhất một ion dương, và kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B. Trong một số phương án, chế phẩm chứa PIC, ít nhất một chất kháng sinh hoặc hợp chất polyamit, ít nhất một ion dương, kháng nguyên lõi virus viêm gan B và kháng nguyên lõi virus viêm gan B.

- (11) **1-0038383 B** (15) 15/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2020 390A
 (21) 1-2020-03985 (85) 09/07/2020
 (22) 28/12/2018 (86) PCT/JP2018/048401 28/12/2018
 (30) 2018-004364 15/01/2018 JP (87) WO2019/138922 18/07/2019
 (51) **B03C 3/40; B03C 3/45; B03C 3/49; B03C 3/41**
 (73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES POWER ENVIRONMENTAL SOLUTIONS, LTD. (JP)**
 1-8, Sakuragi-cho 1-Chome, Naka-ku, Yokohama-Shi, Kanagawa 231-0062 Japan
 (72) Kazutaka TOMIMATSU (JP); Masaya KATO (JP); Yasutoshi UEDA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ LỌC BỤI TĨNH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc bụi tĩnh điện có khả năng ngăn chặn việc suy giảm hiệu quả thu bụi của gió ion, và làm tăng hiệu suất thu bụi. Thiết bị lọc bụi tĩnh điện bao gồm: các điện cực thu (4) theo dạng các ống tròn được bố trí ở các khoảng cách định trước theo hướng trục giao với hướng dọc của các điện cực; và các phần nhô (5a) nhô ra hướng về các điện cực thu (4) và được bố trí song song với hướng trục giao. Đường kính tương đương của mặt cắt ngang của điện cực thu (4) là từ 30 mm đến 80 mm. Tỷ lệ mở của các điện cực thu (4) được bố trí ở các khoảng cách định trước là từ 10% đến 70%.



- (11) **1-0038384 B** (15) 15/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/10/2019 379A
- (21) 1-2019-04487 (85) 15/08/2019
- (22) 24/02/2017 (86) PCT/CN2017/074659 24/02/2017
- (30) 201710058676.X 23/01/2017 CN (87) WO2018/133157 26/07/2018
- (51) **C08L 51/08**; C08L 75/06; C08F 283/04; C08G 18/08; C08G 18/32; C08G 18/42; C08G 18/48; C08G 18/66; C08G 18/69; C08G 18/73; C08G 18/75; C08G 18/76; C08G 18/83; C08L 55/02; C08L 63/00; C08L 75/04; B29B 9/06; C08F 255/02
- (73) **MIRACLL CHEMICALS CO., LTD.** (CN)
No.35, Changsha Road, Development Zone Yantai, Shandong 264006, China
- (72) ZHAN, Zhensheng (CN); SONG, Hongwei (CN); ZHAO, Qingbo (CN); ZHANG, Sheng (CN); REN, Guanglei (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU HỖN HỢP TPU BẰNG PHƯƠNG THỨC LÀM TĂNG KHẢ NĂNG TƯƠNG THÍCH TẠI CHỖ**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu hỗn hợp TPU (Thermoplastic Polyurethane Elastomer - thể đàn hồi polyuretán dẻo nhiệt) bằng phương thức làm tăng khả năng tương thích tại chỗ. Trong khi sản xuất, chất có hoạt tính kép được đưa vào, sao cho có được mối liên kết hoá học giữa vật liệu TPU và các vật liệu khác như polyolefin, TPE (Thermo Plastics Elastomer - thể đàn hồi dẻo nhiệt) hoặc polyamit, và cải thiện được khả năng tương thích giữa các vật liệu này. Vật liệu hỗn hợp thu được có đặc tính cơ học, đặc tính chống mài mòn, khả năng chịu hoá chất, khả năng chịu nhiệt độ cao/thấp mỹ mãn, đặc tính dễ xử lý và các tính năng khác của vật liệu TPU. Trong khi đó, khả năng liên kết của vật liệu hỗn hợp và các vật liệu khác cũng được cải thiện, và phạm vi ứng dụng của TPU được mở rộng.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038385 B | | (15) 15/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/04/2017 | 349A |
| (21) 1-2017-00242 | | (85) 20/01/2017 | |
| (22) 22/06/2015 | | (86) PCT/JP2015/067852 | 22/06/2015 |
| (30) 2014-137183 | 02/07/2014 JP | (87) WO2016/002555 A1 | 07/01/2016 |

(51) **A61F 7/03**

(73) **DAINIHON JOCHUGIKU CO., LTD. (JP)**

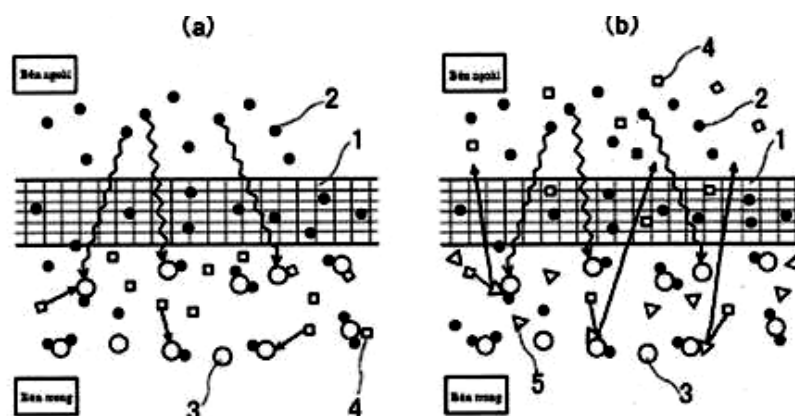
4-11 Tosabori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500001, Japan

(72) GEHO Hirofumi (JP); TAMURA Chiaki (JP); ASAI Hiroshi (JP); NAKAYAMA Koji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TÚI SƯỜI DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến túi sưởi dùng một lần trong đó, có thể thể hiện hiệu quả tỏa ra hương thơm của hoá chất thơm và có thể giữ ổn định nhiệt tạo ra trong khi mùi khó chịu dẫn đến từ bột sắt giảm. Trong túi thẩm khí (1), có bao gồm chế phẩm tỏa nhiệt bao gồm bột sắt, cacbon hoạt tính (3), muối, nhựa hấp thụ nước, và nước, hoá chất thơm (4), và tác nhân ức chế hấp phụ hoá chất thơm (5) để ức chế việc hấp phụ hoá chất thơm (4) vào trong cacbon hoạt tính (3). Tác nhân ức chế hấp phụ hoá chất thơm (5) bao gồm chất nền hoạt tính thấp có đặc tính hấp phụ iot thấp hơn so với đặc tính hấp thụ iot của cacbon hoạt tính (3). Chất nền hoạt tính thấp là tiền chất của cacbon hoạt tính trước khi hoạt hóa, tốt hơn là vật liệu cacbon.



- (11) **1-0038386 B** (15) 15/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2020 393A
(21) 1-2020-02377 (85) 27/04/2020
(22) 21/03/2018 (86) PCT/CN2018/079862 21/03/2018
(87) WO2019/178773 26/09/2019

(51) **H01M 50/10**

(73) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED (CN)**

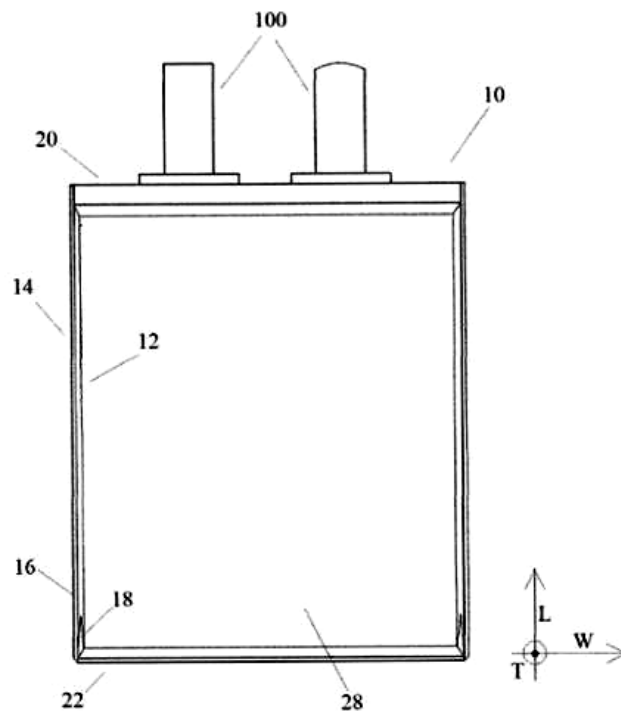
No.1 Xingang Road, Zhangwan Town Jiaocheng Zone Ningde, Fujian 352100, China

(72) JIANG, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU ĐÓNG GÓI BỘ ĐIỆN CỰC**

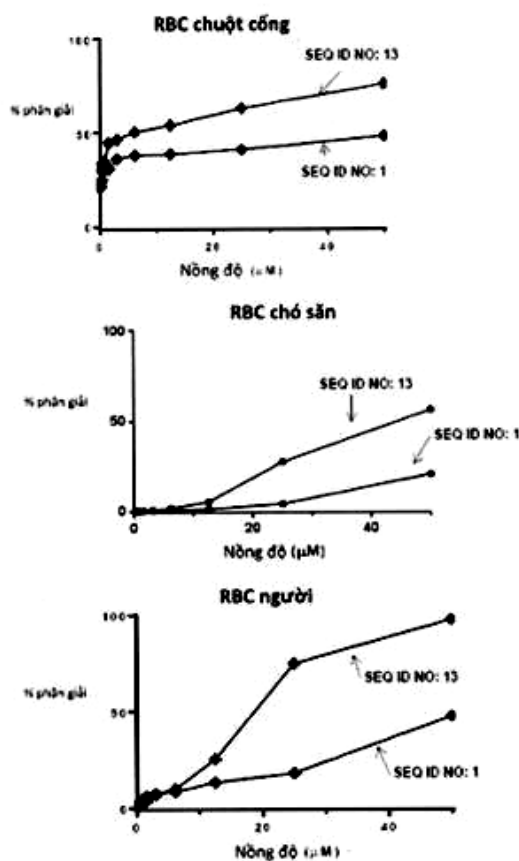
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đóng gói bộ điện cực, bao gồm mặt bên đóng gói và mặt bên bịt kín kéo dài dọc theo chiều dài của kết cấu đóng gói bộ điện cực, trong đó mặt bên bịt kín bao gồm phần bịt kín thứ nhất tiếp giáp với mặt bên đóng gói và phần bịt kín thứ hai được bố trí ở giữa mặt bên đóng gói và phần bịt kín thứ nhất. Kết cấu đóng gói bộ điện cực này có khả năng làm giảm ảnh hưởng của mặt bên bịt kín trên chiều dài của kết cấu đóng gói bộ điện cực này và cải thiện không gian sử dụng theo hướng chiều dài.



- (11) **1-0038387 B** (15) 15/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 26/04/2021 397A
(21) 1-2020-07028 (85) 04/12/2020
(22) 08/05/2019 (86) PCT/AU2019/050424 08/05/2019
(30) 2018901560 08/05/2018 AU (87) WO2019/213705 14/11/2019
(51) **B01D 53/62; C01F 5/24; B01D 53/78; B01D 53/14**
(73) **MINERAL CARBONATION INTERNATIONAL PTY LTD (AU)**
c/o Unit 56, 40 Mort Street, Braddon, Australian Capital Territory 2612, Australia
(72) Emad BENHELAL (IR); Geoffrey Frederick BRENT (AU); Eric Miles KENNEDY (AU); Timothy Kenilworth OLIVER (AU); Mark Stuart RAYSON (AU); Michael STOCKENHUBER (AU)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **QUY TRÌNH TÍCH HỢP ĐỂ THU GIỮ, CÀNG HÓA VÀ SỬ DỤNG CACBON ĐIOXIT VÀ HỆ THỐNG BÌNH PHẢN ỨNG ĐƯỢC LÀM THÍCH ỨNG ĐỂ THỰC HIỆN QUY TRÌNH NÀY**

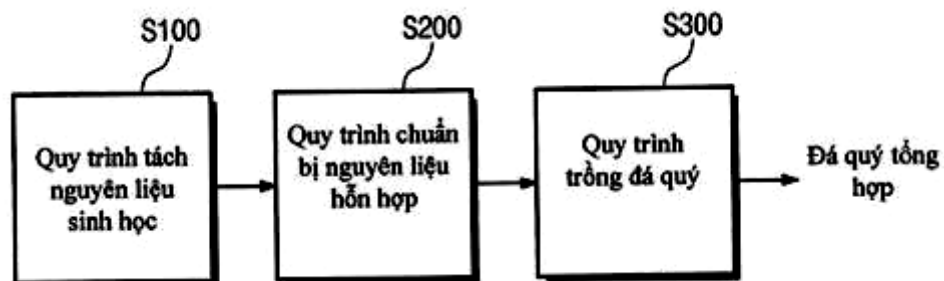
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tích hợp để thu giữ, càng hóa và sử dụng cacbon đioxit, quy trình này bao gồm các bước:
a) tạo ra huyền phù đặc trong nước bao gồm chất lỏng nước và chất rắn dạng hạt bao gồm khoáng chất magie silic oxit hoạt hóa;
b) trong giai đoạn hòa tan, cho dòng khí chứa CO₂ tiếp xúc với huyền phù đặc trong nước ở áp suất thứ nhất để hòa tan magie ra khỏi khoáng chất để tạo ra huyền phù bao gồm chất lỏng nước được cacbonat hóa giàu ion magie và cặn rắn kiệt magie; và
c) trong giai đoạn kết tủa, cho kết tủa magie cacbonat từ các ion magie được hòa tan ở bước b) bởi nhiều lần giảm áp suất từng giai đoạn liên tục, với mỗi giai đoạn ở áp suất thấp hơn so với giai đoạn trước;
trong đó mỗi lần giảm áp suất từng giai đoạn liên tục giải phóng CO₂ mà được nén từng giai đoạn tương ứng và tái tuần hoàn trở lại vào trong giai đoạn hòa tan.
Sáng chế còn đề cập đến hệ thống bình phản ứng được làm thích ứng để thực hiện quy trình này.

- (11) **1-0038388 B** (15) 15/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2021 395A
- (21) 1-2020-03502 (85) 17/06/2020
- (22) 05/12/2018 (86) PCT/US2018/064029 05/12/2018
- (30) 62/595,725 07/12/2017 US (87) WO2019/113181 13/06/2019
- (51) **C07K 14/00; C07K 7/08; A61K 38/00; A61P 31/04**
- (73) **ZOETIS SERVICES LLC (US)**
10 Sylvan Way, Parsippany, NJ 07054, United States of America
- (72) KUHN, Michael (US); EWIN, Richard, Andrew (US); SHEEHAN, Derek, James (US); BAIMA, Eric (US); ZOOK, Christopher, A. (US); PHELPS, Hilary (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **TRÌNH TỰ AXIT AMIN KHÁNG VI SINH VẬT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất peptit kháng vi sinh vật có công thức chung $X_0X_1X_2CX_3X_4X_5CX_6X_7X_8X_9CYX_{10}X_{11}CX_{12}X_{13}$. Sáng chế đề xuất trình tự axit amin có chiều dài gồm 18-21 axit amin và chứa, ở đầu tận cùng N của nó, SEQ ID NO: 1 (KWCFRVCYRGICYRRCRD) hoặc SEQ ID NO: 29 (PKWCFRVCYRGICYRRCRD) hoặc peptit khác với SEQ ID NO: 1 hoặc SEQ ID NO: 29 ở một, hai, ba hoặc bốn axit amin. Sáng chế cũng đề xuất multime bao gồm nhiều đoạn lặp của trình tự axit amin này.

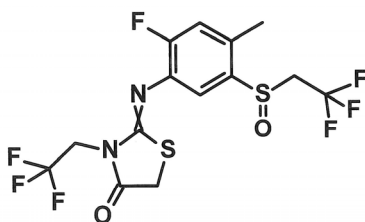


- (11) **1-0038389 B** (15) 15/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 26/07/2021 400A
(21) 1-2020-04077 (85) 15/07/2020
(22) 16/09/2019 (86) PCT/KR2019/011935 16/09/2019
(30) 10-2018-0127139 24/10/2018 KR (87) WO2020/085647 30/04/2020
(51) **C30B 7/04; A44C 27/00**
(73) **VIEA LOGIS CO., LTD.** (KR)
27F, 73, Sejong-daero, Jung-gu, Seoul 04514, Republic of Korea
(72) Chul-Hong CHOI (KR); Dong-Wook SHIN (KR); In-Sang YOON (KR); Jung-Min KIM (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÁ QUÝ TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất đá quý tổng hợp, sản xuất đá quý tổng hợp từ ít nhất một trong số tóc/lông, móng tay, và móng chân được tách từ người hoặc động vật, phương pháp bao gồm: tách nguyên liệu sinh học từ ít nhất một trong số tóc/lông, móng tay, và móng chân; chuẩn bị nguyên liệu hỗn hợp bằng cách trộn nguyên liệu sinh học với nguyên liệu đá quý; và trồng đá quý tổng hợp trên mầm tinh thể ở dạng tinh thể đơn bằng cách làm nóng chảy nguyên liệu hỗn hợp.



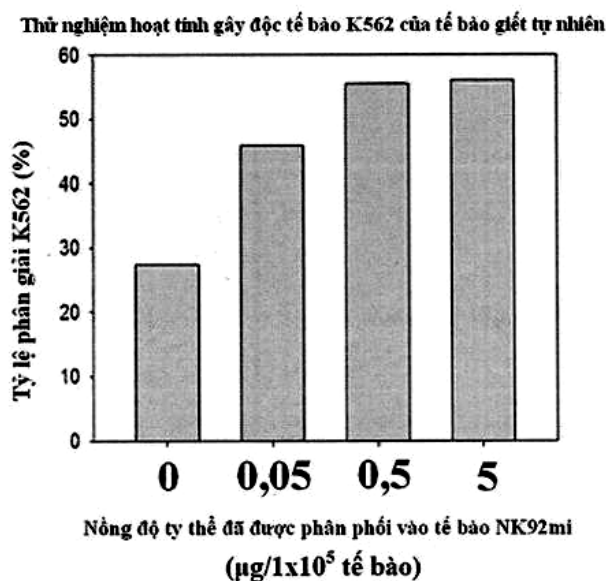
- (11) **1-0038390 B** (15) 15/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 27/07/2020 388A
 (21) 1-2020-01863 (85) 31/03/2020
 (22) 12/10/2018 (86) PCT/EP2018/077869 12/10/2018
 (30) 17197085.8 18/10/2017 EP (87) WO2019/076750 25/04/2019
 (51) **A01N 43/78; A01P 7/04; A01P 7/02; A01P 1/00; A01P 5/00**
 (73) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) CEREZO-GALVEZ, Silvia (DE); MARIENHAGEN, Christian (DE); WECKWERT, Holger (DE); THIELERT, Wolfgang (DE); JOHN, Marita (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **TỔ HỢP HOẠT CHẤT CÓ TÍNH CHẤT DIỆT ĐỘNG VẬT HOẶC VI SINH GÂY HẠI, PHƯƠNG PHÁP KHÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐỂ PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT HOẶC VI SINH GÂY HẠI SỬ DỤNG TỔ HỢP NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT BẢO VỆ CÂY TRỒNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến các tổ hợp hoạt chất mới chứa ít nhất một hợp chất có công thức (I):



(I)

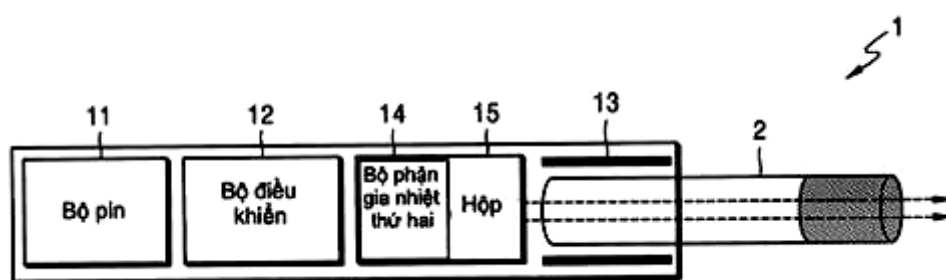
và ít nhất một hoạt chất khác, các tổ hợp này rất thích hợp để phòng trừ động vật và vi sinh vật gây hại như các côn trùng không mong muốn và/hoặc ve bét không mong muốn và/hoặc giun tròn không mong muốn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp không nhằm mục đích điều trị bệnh để phòng trừ động vật hoặc vi sinh vật gây hại sử dụng các tổ hợp này và các quy trình điều chế chất bảo vệ cây trồng.

- (11) **1-0038391 B** (15) 15/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2019 378A
 (21) 1-2019-02446 (85) 13/05/2019
 (22) 14/11/2017 (86) PCT/KR2017/012883 14/11/2017
 (30) 10-2016-0151411 14/11/2016 KR (87) WO2018/088875 17/05/2018
 (51) *C12N 5/0783; A61K 35/17; A61K 9/19; A61K 35/15; A61K 9/08*
 (73) **PAEAN BIOTECHNOLOGY INC. (KR)**
 4th Fl. 160, Techno 2-ro Yuseong-gu Daejeon 34028, Republic of Korea
 (72) HAN, Kyuboem (KR); LEE, Youngjun (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **DƯỢC PHẨM ĐỀ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ HOẶC BỆNH LÂY NHIỄM**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị bệnh ung thư hoặc bệnh lây nhiễm, chứa hoạt chất là tế bào giết tự nhiên, chứa ty thể ngoại sinh được phân lập.



- (11) **1-0038392 B** (15) 15/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/08/2021 401A
 (21) 1-2020-03908 (85) 06/07/2020
 (22) 07/11/2019 (86) PCT/KR2019/015026 07/11/2019
 (30) 10-2018-0141967 16/11/2018 KR (87) WO2020/101258 22/05/2020
 (51) *A24F 40/57; A24F 40/65*
 (73) **KT&G CORPORATION (KR)**
 71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337 Republic of Korea
 (72) JUNG, Hyung Jin (KR); KIM, Tae Hun (KR); LIM, Hun Il (KR); CHOI, Jae Sung (KR); HAN, Jung Ho (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ VÀ VẬT GHI**

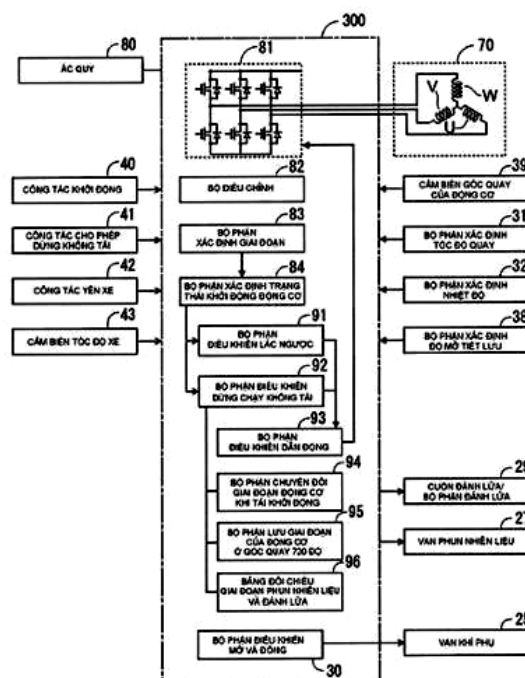
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra sol khí trong đó một bộ pin phân phối và truyền điện đến hai bộ phận gia nhiệt. Thiết bị tạo ra sol khí theo một phương án bao gồm: bộ pin, bộ phận gia nhiệt thứ nhất để gia nhiệt chất nền tạo ra sol khí thứ nhất, bộ phận gia nhiệt thứ hai để gia nhiệt chất nền tạo ra sol khí thứ hai, và bộ điều khiển điều khiển điện được cấp từ bộ pin đến bộ phận gia nhiệt thứ nhất và bộ phận gia nhiệt thứ hai, trong đó bộ điều khiển này điều khiển điện được cấp từ bộ pin đến bộ phận gia nhiệt thứ nhất và bộ phận gia nhiệt thứ hai ở các thời điểm khác nhau. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị tạo ra sol khí và vật ghi.



- (11) **1-0038393 B** (15) 15/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2020 393A
- (21) 1-2020-05554 (85) 28/09/2020
- (22) 25/12/2018 (86) PCT/JP2018/047561 25/12/2018
- (30) 2018-067434 30/03/2018 JP (87) WO2019/187428 A1 03/10/2019
- (51) **F02D 9/02; F02D 29/02**
- (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minaini-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
- (72) Katsuhiko UTSUGI (JP); Kota NAKAUCHI (JP); Hideya HORIE (JP)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
- (54) **CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ**

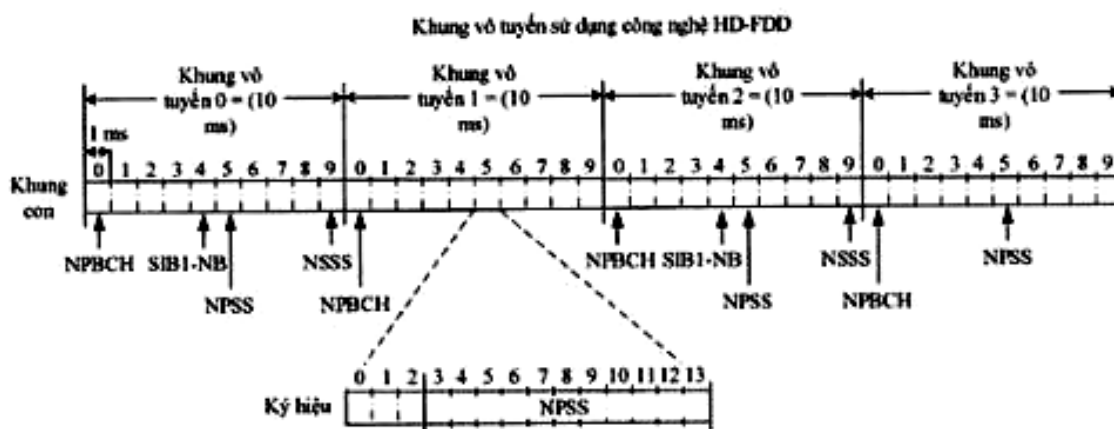
(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu điều khiển động cơ có khả năng thực hiện thao tác mở van đồng thời tránh được ảnh hưởng của áp suất âm ở kỳ nạp ngay cả trong trường hợp sử dụng solenoit có kích thước thân nhỏ.

Cơ cấu điều khiển động cơ (300) dùng cho xe kiểu yên ngựa bao gồm đường nạp phụ (24) nối với đường nạp (22) theo cách đi vòng qua van tiết lưu (23) bố trí ở phần giữa của đường nạp (22), van khí phụ (25) đặt xen giữa đường nạp phụ (24) sao cho có thể chuyển đổi giữa trạng thái mở hoàn toàn và trạng thái đóng hoàn toàn, bộ phận điều khiển mở và đóng (30) để thực hiện việc điều khiển mở/đóng van khí phụ (25) giữa trạng thái đóng hoàn toàn và trạng thái mở hoàn toàn sao cho van khí phụ (25) được đặt vào trạng thái mở hoàn toàn tại thời điểm được cấp điện và bộ phận xác định vị trí trục khuỷu (39, 31) để xác định vị trí trục khuỷu của động cơ (E). Bộ phận điều khiển mở và đóng (30) thực hiện việc điều khiển mở van khí phụ (25) ở một kỳ hoạt động khác với kỳ nạp dựa trên vị trí xác định được bởi bộ phận xác định vị trí trục khuỷu (39, 31).



- (11) **1-0038394 B** (15) 15/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 27/07/2020 388A
- (21) 1-2020-01307 (85) 06/03/2020
- (22) 14/03/2018 (86) PCT/CN2018/079041 14/03/2018
- (30) 201710682622.0 10/08/2017 CN (87) WO2019/029162 14/02/2019
- (51) **H04W 72/04**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) LI, Jun (CN); CHEN, Zhe (CN); TIE, Xiaolei (CN); JIN, Zhe (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, MÁY TRUYỀN THÔNG, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN DỮ LIỆU**

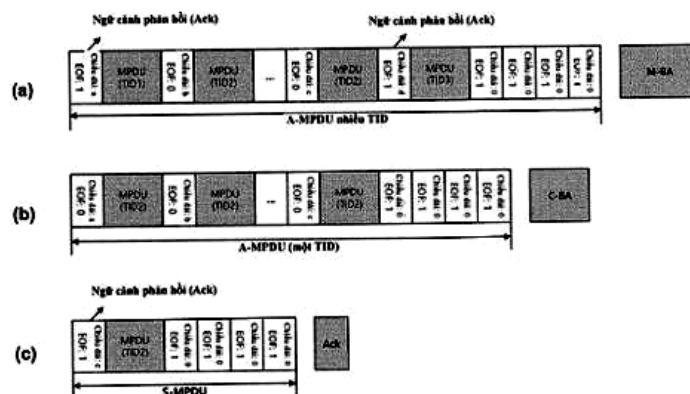
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền dữ liệu, sao cho hệ thống NB-IoT có thể tương thích với công nghệ TDD trong hệ thống LTE, và việc sử dụng tài nguyên phổ trong việc truyền dữ liệu giữa trạm cơ sở và UE có thể được cải thiện. Giải pháp cụ thể bao gồm các bước: gửi, bởi trạm cơ sở, NPSS đến UE bằng cách sử dụng khung con thứ nhất trong khung vô tuyến thứ nhất và khung con thứ nhất trong khung vô tuyến thứ hai, trong đó khung vô tuyến thứ nhất và khung vô tuyến thứ hai là liên tiếp, và cả khung vô tuyến thứ nhất và khung vô tuyến thứ hai đều sử dụng cấu hình khung con đường lên-đường xuống TDD; gửi, bởi trạm cơ sở, NPBCH đến UE bằng cách sử dụng khung con thứ hai trong khung vô tuyến thứ nhất và khung con thứ hai trong khung vô tuyến thứ hai; gửi, bởi trạm cơ sở, NSSS đến UE bằng cách sử dụng khung con thứ ba trong khung vô tuyến thứ nhất; và gửi, bởi trạm cơ sở, SIB1-NB đến UE bằng cách sử dụng khung con thứ ba trong khung vô tuyến thứ hai.



- (11) **1-0038395 B** (15) 15/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/10/2019 379A
- (21) 1-2019-03938 (85) 19/07/2019
- (22) 21/12/2017 (86) PCT/KR2017/015265 21/12/2017
- (30) 10-2016-0175999 21/12/2016 KR (87) WO2018/117697 28/06/2018
 10-2017-0048145 13/04/2017 KR
 10-2017-0146357 04/11/2017 KR
- (51) **H04W 28/06; H04W 84/12; H04W 74/00**
- (73) **1. WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**
 5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
2. SK TELECOM CO., LTD. (KR)
 65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea
- (72) AHN, Woojin (KR); SON, Juhjung (KR); KO, Geonjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

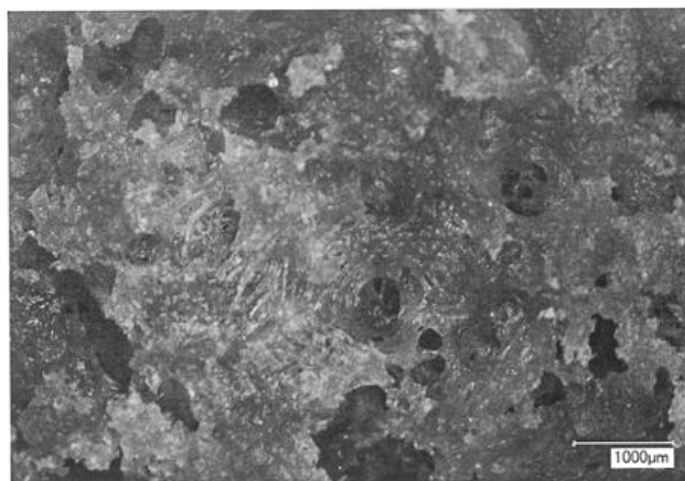
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền MPDU kết hợp và khung phản hồi lại nó và thiết bị đầu cuối truyền thông không dây sử dụng phương pháp này, và cụ thể là phương pháp truyền thông không dây và thiết bị đầu cuối truyền thông không dây để thiết lập các định dạng khác nhau của MPDU kết hợp và khung phản hồi lại nó và thực hiện truyền thông dữ liệu hiệu quả bằng cách sử dụng phương pháp này.

Với mục đích này, thiết bị đầu cuối truyền thông không dây được đề xuất bao gồm: bộ xử lý; và bộ phận truyền thông, trong đó bộ xử lý tạo ra MPDU kết hợp (Aggregate MPDU, A-MPDU) chứa một hoặc nhiều đơn vị dữ liệu giao thức MAC (MAC Protocol Data Unit, MPDU) yêu cầu phản hồi tức thời, truyền A-MPDU được tạo ra đến bên nhận, tiếp nhận khung phản hồi tương ứng với A-MPDU từ bên nhận, và xác định xem liệu việc truyền (các) MPDU được chứa trong A-MPDU có thành công hay không dựa vào khung phản hồi được tiếp nhận và phương pháp truyền thông không dây sử dụng thiết bị này.



- (11) **1-0038396 B** (15) 15/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/01/2018 358A
(21) 1-2017-03786 (85) 27/09/2017
(22) 18/03/2016 (86) PCT/JP2016/058840 18/03/2016
(30) 2015-070361 30/03/2015 JP (87) WO2016/158527 06/10/2016
(51) **A23B 4/03; A23B 4/037; A23B 7/02; A23B 9/08; A23P 30/00; A23L 13/40; A23L 3/40; A23L 5/00; A23L 5/10; A23B 4/033; A23L 13/10**
(73) **SANYO FOODS CO.,LTD. (JP)**
5-2, Akasaka 3-chome, Minato-ku, Tokyo 107-0052, Japan
(72) NAGAYAMA, Yoshiaki (JP); ONOZAWA, Toru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỊT CHẾ BIẾN SẴN ĐƯỢC CHIÊN KHÔ**

(57) Sáng chế nhằm đề xuất sản phẩm thịt chế biến sẵn có các đặc tính hoàn nguyên cực kỳ vượt trội trong nước nóng, và phương pháp sản xuất sản phẩm thịt chế biến sẵn có hiệu quả sản xuất vượt trội với chi phí thấp. Sáng chế đề cập đến sản phẩm thịt chế biến sẵn được chiên và sấy khô chứa tinh bột tiền gelatin hóa và phương pháp sản xuất sản phẩm thịt chế biến sẵn được chiên và sấy khô. Phương pháp này bao gồm: chuẩn bị nguyên liệu dùng cho sản phẩm thịt chế biến sẵn, tinh bột tiền gelatin hóa, và nước; ngào trộn nguyên liệu dùng cho sản phẩm thịt chế biến sẵn, tinh bột tiền gelatin hóa, và nước để thu được sản phẩm được ngào trộn; tạo hình sản phẩm được ngào trộn này; và chiên và sấy khô sản phẩm đã được ngào trộn được tạo hình để thu được sản phẩm được chiên và sấy khô.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0038397 B | | | (15) 15/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | | (43) 25/01/2021 | 394A |
| (21) 1-2020-06369 | | | (85) 03/11/2020 | |
| (22) 17/04/2019 | | | (86) PCT/IB2019/053169 | 17/04/2019 |
| (30) 10201803205P | 17/04/2018 | SG | (87) WO2019/202526 | 24/10/2019 |
| 10201807997Y | 14/09/2018 | SG | | |

(51) **B31D 5/04**

(73) **GENIIQ PTE. LTD. (SG)**

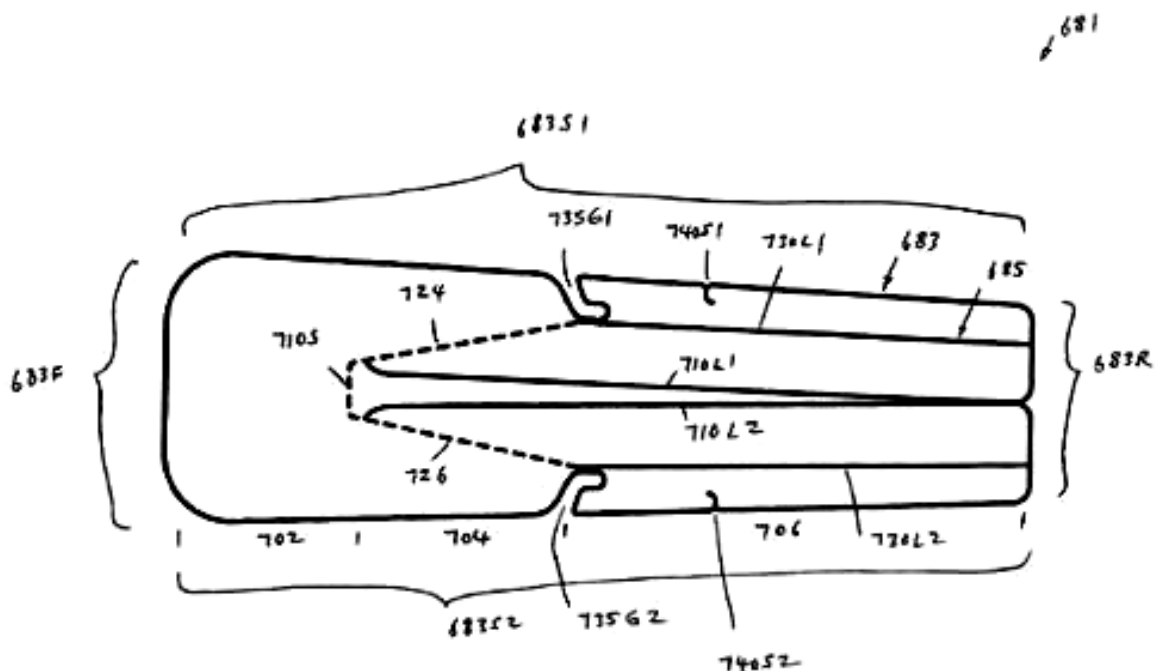
46 South Bridge Road, #04-02 Kingly Building, Singapore 058679, Singapore

(72) LEE, Kar Yin (MY)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BÁN THÀNH PHẨM ĐỂ TẠO RA THÌA VÀ NĨA, HỘP ĐỰNG VÀ HỘP CÓ SỬ DỤNG BÁN THÀNH PHẨM NHƯ VẬY**

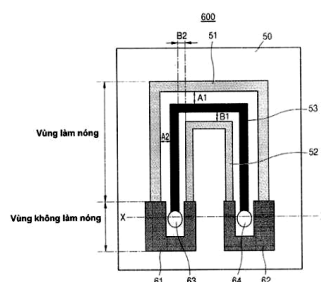
- (57) Sáng chế đề cập tới bán thành phẩm để tạo ra thìa và nĩa, hộp đựng và hộp có sử dụng bán thành phẩm như vậy. Bán thành phẩm theo sáng chế là tấm phôi dạng kéo dài có mặt trên và mặt dưới, đầu theo chiều dọc thứ nhất và đầu theo chiều dọc thứ hai, đầu cạnh bên thứ nhất và đầu cạnh bên thứ hai, và mép theo chu vi. Mép theo chu vi có mép sau, mép trước, mép bên thứ nhất, và mép bên thứ hai. Tấm phôi dạng kéo dài còn có ít nhất một đường uốn lên trên kéo dài, và đoạn uốn lên trên thứ hai, và đoạn nối. Tấm phôi dạng kéo dài còn có đường uốn xuống dưới thứ nhất và đường uốn xuống dưới thứ hai.



- (11) **1-0038398 B** (15) 15/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2020 390A
(21) 1-2020-00210
(22) 13/01/2020
(51) **G01N 33/18; C12Q 1/00**
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Số 1A, đường Thanh Lộc 29, khu phố 1, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Thị Thùy Phương (VN); Nguyễn Phúc Hoàng Duy (VN); Hoàng Tiến Cường (VN); Nguyễn Thị Thùy Vân (VN); Nguyễn Trí (VN); Dương Huỳnh Thanh Linh (VN); Lê Thị Bảo Ngọc (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG DUNG DỊCH CHUẨN CHO CẢM BIẾN SINH HỌC DỰ ĐOÁN NHU CẦU OXY SINH HÓA BOD₅**
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xây dựng dung dịch chuẩn cho hệ cảm biến sinh học sử dụng quần thể vi sinh vật tự nhiên có trong nước thải để dự đoán nhu cầu oxy sinh hóa BOD₅ trong nước thải. Dung dịch chuẩn theo sáng chế có thành phần đơn giản bao gồm glucozo, axit glutamic và chất ức chế hoặc tăng cường được phối trộn theo tỉ lệ thích hợp, nhờ đó cho phép đơn giản hóa thành phần chất chuẩn, giúp hạn chế ô nhiễm sinh học nhưng vẫn giữ được mối tương quan với giá trị BOD ghi nhận được trên hệ với giá trị BOD₅ đo được bằng phương pháp truyền thống ứng dụng trên các loại nước thải.

- (11) **1-0038399 B** (15) 15/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2020 390A
 (21) 1-2020-04300 (85) 20/04/2020
 (22) 29/10/2018 (86) PCT/KR2018/012899 29/10/2018
 (30) 10-2017-0142578 30/10/2017 KR (87) WO2019/088615 09/05/2019
 10-2018-0055652 15/05/2018 KR
 (51) *A24F 40/46; A24F 47/00*
 (62) 1-2020-02223
 (73) **KT&G CORPORATION (KR)**
 71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea
 (72) LIM, Hun Il (KR); KIM, Tae Hun (KR); HAN, Jung Ho (KR); PARK, Sang Kyu (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ VÀ BỘ LÀM NÓNG DÙNG CHO THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo sol khí và bộ làm nóng dùng cho thiết bị tạo sol khí. Thiết bị tạo sol khí theo sáng chế bao gồm: bộ làm nóng có phần tử làm nóng dẫn điện thứ nhất được tạo ra dọc theo đường dẫn thứ nhất trên nền cách điện và phần tử làm nóng dẫn điện thứ hai được tạo ra dọc theo đường dẫn thứ hai trên nền cách điện; bộ pin để cấp điện năng tới bộ làm nóng; và bộ điều khiển được làm thích ứng để điều khiển điện năng được cấp từ bộ pin tới bộ làm nóng, trong đó phần tử làm nóng dẫn điện thứ nhất và phần tử làm nóng dẫn điện thứ hai là các phần tử điện trở được làm nóng bằng dòng điện chạy qua phần tử làm nóng dẫn điện thứ nhất và phần tử làm nóng dẫn điện thứ hai nhờ điện năng được cấp từ bộ pin, đường dẫn thứ nhất được tạo ra bên ngoài đường dẫn thứ hai trên nền cách điện có độ rộng lớn hơn so với đường dẫn thứ hai trong ít nhất một số đường dẫn sao cho phần tử làm nóng dẫn điện thứ nhất có trị số điện trở thấp hơn so với phần tử làm nóng dẫn điện thứ hai, bộ làm nóng có vùng làm nóng trong đó phần tử làm nóng dẫn điện thứ nhất và phần tử làm nóng dẫn điện thứ hai được tạo ra, và vùng không làm nóng trong đó các đầu của phần tử làm nóng dẫn điện thứ nhất phần tử làm nóng dẫn điện thứ hai sẽ được nối điện với bộ pin, phần tử làm nóng dẫn điện thứ nhất có đầu thứ nhất và đầu thứ hai nằm trên đường dẫn thứ nhất trong vùng làm nóng, và phần tử làm nóng dẫn điện thứ hai có đầu thứ ba và đầu thứ tư nằm trên đường dẫn thứ hai trong vùng làm nóng, vùng không làm nóng có phần nối thứ nhất để nối đầu thứ nhất và đầu thứ ba với bộ pin, và phần nối thứ hai để nối đầu thứ hai và đầu thứ tư với bộ pin, và phần nối thứ nhất và phần nối thứ hai có độ rộng lớn hơn so với phần tử làm nóng dẫn điện thứ nhất và phần tử làm nóng dẫn điện thứ hai.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| (11) 1-0038400 B | | (15) 15/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/05/2022 | 410A |
| (21) 1-2021-00749 | | (85) 09/02/2021 | |
| (22) 10/08/2020 | | (86) PCT/KR2020/010518 | 10/08/2020 |
| (30) 10-2019-0101998 | 20/08/2019 KR | (87) WO2021/033977 A1 | 25/02/2021 |
| | 10-2020-0063401 | | 27/05/2020 KR |

(51) **F25D 23/02; F25D 11/00**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

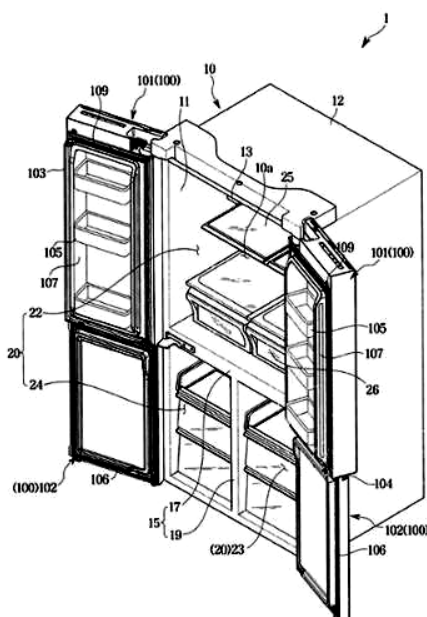
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) LEE, Chomin (KR); GU, Yangyeol (KR); KIM, Dongyeong (KR); KIM, Byoungmok (KR); KIM, Yonghan (KR); PARK, Taecheol (KR); SEO, Yongman (KR); SONG, Jinyoung (KR); SHIN, Yountae (KR); YANG, Byungkwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

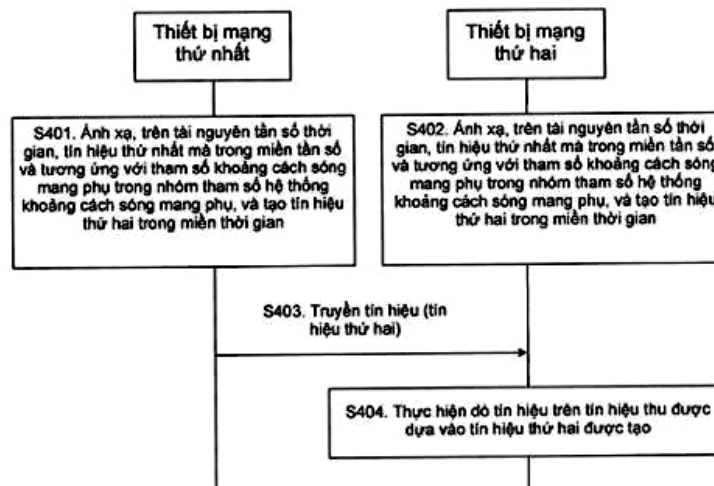
(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm thân chính; và cửa được cấu tạo để mở và đóng mặt trước của thân chính, trong đó cửa này bao gồm: thân cửa bao gồm chụp cửa bên trên, panen cửa được ghép nối tháo rời được với thân cửa, và bao gồm dầm bên trên có phần nhô ra dầm bên trên mà trong đó lỗ dầm bên trên được tạo thành, và chi tiết cố định được ghép nối tháo rời được với chụp cửa bên trên, và bao gồm phần nền và phần nhô ra nhô ra từ phần nền, trong đó, khi panen cửa được ghép nối với thân cửa với chi tiết cố định được ghép nối với chụp cửa bên trên, thì phần nhô ra dầm bên trên được chứa trong chụp cửa bên trên, phần nền của chi tiết cố định bao bọc ít nhất một phần của bề mặt bên trên của chụp cửa bên trên, và phần nhô ra của chi tiết cố định nhô ra hướng xuống phía dưới từ phần nền và được chèn vào trong lỗ dầm bên trên để ngăn phần nhô ra dầm bên trên không bị tách rời khỏi chụp cửa bên trên.



- (11) **1-0038401 B** (15) 18/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 27/05/2019 374A
- (21) 1-2019-01229 (85) 11/03/2019
- (22) 11/08/2017 (86) PCT/CN2017/097261 11/08/2017
- (30) 201610666792.5 12/08/2016 CN (87) WO2018/028705 15/02/2018
- (51) **H04L 1/00**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LIU, Kunpeng (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ MẠNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU**

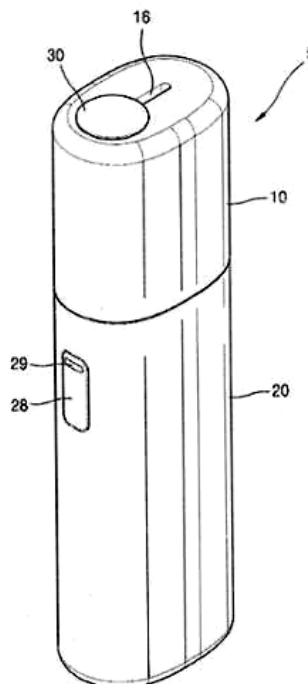
(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật truyền thông không dây, và bộ lộ thiết bị mạng thứ nhất và phương pháp truyền tín hiệu. Thiết bị truyền tín hiệu bao gồm: bộ tạo tín hiệu được cấu hình để ánh xạ, trên tài nguyên tần số thời gian, tín hiệu thứ nhất mà trong miền tần số và tương ứng với tham số khoảng cách sóng mang phụ trong nhóm tham số hệ thống khoảng cách sóng mang phụ, và tạo tín hiệu thứ hai mà trong miền thời gian và tương ứng với tín hiệu thứ nhất; và bộ truyền tín hiệu được cấu hình để truyền tín hiệu thứ hai đến thiết bị mạng thứ hai. Các tín hiệu thứ nhất tương ứng với các tham số hệ thống khoảng cách sóng mang phụ khác nhau chiếm cùng số lượng các sóng mang phụ, và các tín hiệu thứ hai tương ứng với các tham số hệ thống khoảng cách sóng mang phụ khác nhau chiếm cùng chiều dài thời gian T. Theo cách này, khi thiết bị mạng thứ hai dò tín hiệu được xác định cụ thể trong tín hiệu được truyền bằng thiết bị mạng thứ nhất, ảnh hưởng của số lượng của các sóng mang phụ và chiều dài miền thời gian tương ứng với các tham số hệ thống khoảng cách sóng mang phụ khác nhau có thể được bỏ qua, nhờ vậy làm giảm sự phức tạp của việc dò tín hiệu được xác định cụ thể bởi thiết bị mạng thứ hai, và cải thiện hiệu suất truyền thông của hệ thống không dây.



- (11) **1-0038402 B** (15) 18/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2019 375A
- (21) 1-2019-01400 (85) 20/03/2019
- (22) 18/09/2017 (86) PCT/GB2017/052761 18/09/2017
- (30) 1615917.0 19/09/2016 GB (87) WO2018/051130 A1 22/03/2018
1620519.7 02/12/2016 GB
- (51) **A61K 31/40; A61P 11/00; A61K 9/00; A61K 31/4704; A61K 31/56**
- (73) **MEXICHEM FLUOR S.A. DE C.V. (MX)**
Eje 106 (sin número), Zona Industrial, San Luis Potosi, S.L.P., C.P. 78395, Mexico
- (72) CORR, Stuart (GB); NOAKES, Timothy James (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **DƯỢC PHẨM, BỘ PHẬN CHỨA BỊT KÍN, THIẾT BỊ HÍT ĐỊNH LIỀU, PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐỘ ỔN ĐỊNH CỦA DƯỢC PHẨM, PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐẶC TÍNH KHÍ DUNG HÓA CỦA DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM CHỈ SỐ LÀM NÓNG ĐỊA CẦU CỦA DƯỢC PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa: (i) thành phần thuốc chứa ít nhất một muối dược dụng của glycopyrolat; và (ii) thành phần chất đẩy chứa 1,1-difloetan (HFA-152a). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến bộ phận chứa bịt kín chứa dược phẩm, thiết bị hít định liều được lắp với bộ phận chứa này, phương pháp cải thiện độ ổn định của dược phẩm, phương pháp cải thiện đặc tính khí dung hóa của dược phẩm, và phương pháp làm giảm chỉ số làm nóng địa cầu của dược phẩm.

- (11) **1-0038403 B** (15) 18/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2020 390A
(21) 1-2020-04296 (85) 13/03/2020
(22) 26/10/2018 (86) PCT/KR2018/012810 26/10/2018
(30) 10-2017-0142578 30/10/2017 KR (87) WO2019/088589 09/05/2019
10-2018-0051467 03/05/2018 KR
(51) **A24F 40/40; A24F 40/51; A24F 47/00; A24F 40/50**
(62) 1-2020-01475
(73) **KT&G CORPORATION (KR)**
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea
(72) LIM, Hun Il (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

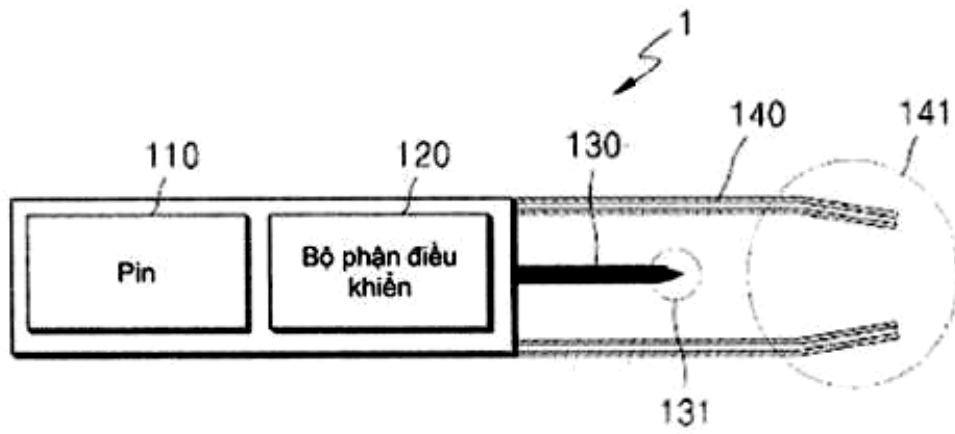
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo sol khí, phương pháp điều khiển thiết bị tạo sol khí và vật ghi đọc được bằng máy tính. Thiết bị tạo sol khí theo sáng chế bao gồm: hộp vỏ mà điều thuốc sẽ được cắm vào; nắp đậy được liên kết tháo ra được với phần trên của hộp vỏ; nắp che được làm thích ứng để trượt trên mặt trên của nắp đậy để mở hoặc đóng lỗ cắm điều thuốc; cảm biến thứ nhất được làm thích ứng để phát hiện xem lỗ cắm điều thuốc được mở hay đóng; và bộ điều khiển được làm thích ứng để xác định xem lỗ cắm điều thuốc được mở hay đóng dựa trên tín hiệu được phát hiện bởi cảm biến thứ nhất và thiết lập chế độ hoạt động của thiết bị tạo sol khí là chế độ Bật hoặc chế độ Tắt dựa trên kết quả xác định.



- (11) **1-0038404 B** (15) 18/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/10/2022 415A
(21) 1-2021-02040
(22) 15/04/2021
(51) **A01P 1/00; A01N 27/00**
(73) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ (VN)**
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Tiến Đạt (VN); Nguyễn Quang Trung (VN); Lê Thị Phương Quỳnh (VN);
Dương Thị Thủy (VN); Đặng Đình Kim (VN); Phạm Thanh Nga (VN)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT TẢO ĐỘC TỪ HỖN HỢP CAO CHIẾT THỰC VẬT**

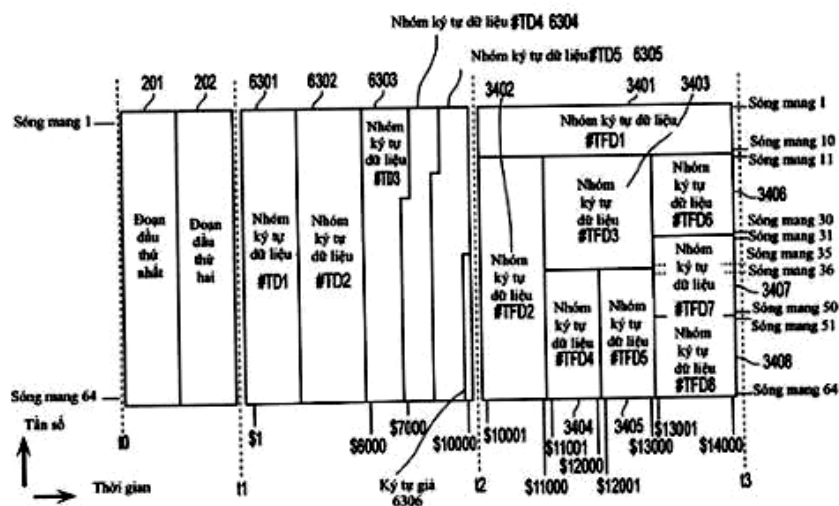
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có tác dụng diệt tảo độc được kết hợp từ các cao chiết thực vật có tác dụng hiệp đồng diệt tảo độc *Microcystis aeruginosa*. Sự phối hợp các cao chiết cây mần tưới (*Eupatorium fortunei*), keo tai tượng (*Acacia mangium*) và chùm ngây (*Moringa oleifera*) tạo ra chế phẩm có hoạt tính mạnh hơn so với hoạt tính của các cao chiết riêng lẻ. Theo đó, chế phẩm này có thể được sử dụng trong việc ngăn ngừa sự bùng phát tảo độc ở các thủy vực tự nhiên hay đầm hồ nuôi trồng thủy hải sản.

- (11) **1-0038406 B** (15) 18/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2020 390A
- (21) 1-2020-04299 (85) 05/07/2019
- (22) 06/11/2017 (86) PCT/KR2017/012486 06/11/2017
- (30) 10-2016-0172889 16/12/2016 KR (87) WO2018/110834 21/06/2018
- 10-2017-0046938 11/04/2017 KR
- 10-2017-0055756 28/04/2017 KR
- 10-2017-0068665 01/06/2017 KR
- 10-2017-0077586 19/06/2017 KR
- 10-2017-0100888 09/08/2017 KR
- 10-2017-0101350 09/08/2017 KR
- 10-2017-0101343 09/08/2017 KR
- 10-2017-0101348 09/08/2017 KR
- 10-2017-0113954 06/09/2017 KR
- 10-2017-0146623 06/11/2017 KR
- (51) *A24F 47/00; A24D 3/04; A61M 15/06; A24D 3/08; A24B 15/16; A24D 3/06*
- (62) 1-2019-03619
- (73) **KT & G CORPORATION (KR)**
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea
- (72) HAN, Jung Ho (KR); LEE, Jang Uk (KR); LIM, Hun Il (KR); LEE, Jong Sub (KR); HAN, Dae Nam (KR); YOON, Jin Young (KR); KIM, Young Lea (KR); JANG, Ji Soo (KR); LIM, Wang Seop (KR); LEE, Moon Bong (KR); JU, Soung Ho (KR); PARK, Du Jin (KR); YOON, Seong Won (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sol khí, trong đó thiết bị tạo sol khí này bao gồm bộ gia nhiệt làm nóng điều thuốc lá; thân chính mà trong đó bộ gia nhiệt được lắp; ống nhô ra rộng nhô ra từ thân chính, bao quanh bộ gia nhiệt, và bao gồm lỗ hở được để hở ra bên ngoài; phần chứa bao gồm đường chứa có khả năng chứa điều thuốc lá, và có thể lắp được vào trong ống nhô ra hoặc tách rời khỏi ống nhô ra; và nắp mà được nối với đầu phía trên của đường chứa của phần chứa, bao gồm lỗ bên ngoài mà trong đó điều thuốc lá được lắp vào và có thể lộ ra bên ngoài, và được ghép nối liền khối với phần chứa sao cho nắp được lắp vào và được tách rời khỏi thân chính cùng với phần chứa, trong đó phần chứa, nắp, và điều thuốc lá có khả năng được tách rời cùng với thân chính trong trạng thái trong đó lỗ bên ngoài của nắp được để hở ra bên ngoài và điều thuốc lá được chứa trong phần chứa, và một phần đầu của bộ gia nhiệt được đặt bên trong ống nhô ra, và phần đầu còn lại của bộ gia nhiệt được nối với thân chính.



- (11) **1-0038407 B** (15) 18/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 26/03/2018 360A
 (21) 1-2017-05059 (85) 14/12/2017
 (22) 13/06/2016 (86) PCT/JP2016/002836 13/06/2016
 (30) 62/182,004 19/06/2015 US (87) WO2016/203750 A1 22/12/2016
 2016-102765 23/05/2016 JP
 (51) **H04J 11/00; H04J 99/00**
 (73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
 20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, U.S.A.
 (72) MURAKAMI, Yutaka (JP); URABE, Yoshio (JP); KIMURA, Tomohiro (JP); OUCHI, Mikihiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN, PHƯƠNG PHÁP THU, THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ THU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền, phương pháp thu, thiết bị truyền và thiết bị thu. Phương pháp truyền bao gồm: cấu hình khung nhờ sử dụng các ký tự đa hợp phân chia theo tần số trực giao (OFDM), bằng cách cấp phát các dữ liệu truyền tới các vùng; và truyền khung. Các vùng mỗi trong số đó được nhận dạng bởi ít nhất một tài nguyên thời gian trong số các tài nguyên thời gian và ít nhất một tài nguyên tần số trong số các tài nguyên tần số. Khung bao gồm khoảng thời gian thứ nhất trong đó đoạn đầu được truyền, và khoảng thời gian thứ hai trong đó các dữ liệu truyền được truyền bởi ít nhất một trong số việc phân chia thời gian và việc phân chia tần số. Khoảng thời gian thứ hai bao gồm vùng thứ nhất, và vùng thứ nhất bao gồm ký tự dữ liệu được tạo ra từ dữ liệu truyền thứ nhất, ký tự dữ liệu được tạo ra từ dữ liệu truyền thứ hai và kế tiếp ký tự dữ liệu được tạo ra từ dữ liệu truyền thứ nhất, và ký tự giả kế tiếp ký tự dữ liệu được tạo ra từ dữ liệu truyền thứ hai.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0038408 B | | (15) 18/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 27/07/2020 | 388A |
| (21) 1-2020-01997 | | (85) 08/04/2020 | |
| (22) 13/09/2018 | | (86) PCT/CN2018/105405 | 13/09/2018 |
| (30) 62/559,479 | 15/09/2017 | US | (87) WO2019/052495 |
| | 15/983,890 | 18/05/2018 | US |

(51) **H04W 72/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

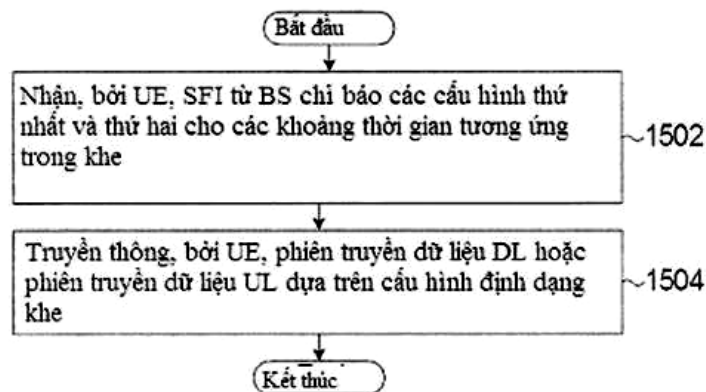
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ISLAM, Toufiqul (CA); CAO, Yu (CA); MA, Jianglei (CA); XU, Hua (CA); MAAREF, Amine (CA); ZHANG, Liqing (CA); AU, Kelvin Kar Kin (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

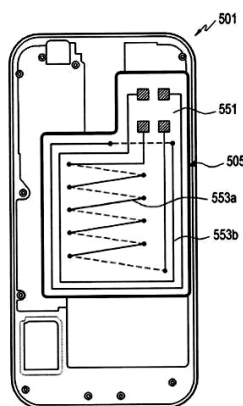
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và phương pháp tạo thuận tiện nhiều điểm chuyển mạch trong khe. Chỉ báo định dạng khe được truyền đến thiết bị người dùng mà chỉ báo các ký hiệu nào trong khe là liên kết lên, liên kết xuống hoặc chưa biết. Một số định dạng bao gồm chuyển mạch nửa khe nghĩa là chuyển mạch từ phiên truyền liên kết lên sang liên kết xuống diễn ra trong khe. Chuyển mạch trên cơ sở thường xuyên hơn có thể cải thiện độ trễ.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038409 B | | (15) 18/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 07/11/2023 | 373A |
| (21) 1-2019-00040 | | (85) 03/01/2019 | |
| (22) 13/07/2017 | | (86) PCT/KR2017/007529 | 13/07/2017 |
| (30) 10-2016-0099482 | 04/08/2016 KR | (87) WO2018/026115 | 08/02/2018 |
- (51) **H01Q 1/52; H05K 5/00; H05K 1/11**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Woo-Sup (KR); KIM, Youn-Ju (KR); KEUM, Kyeong-Jo (KR); PARK, Jung-Sik (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: vỏ (401, 501); bộ phận anten (405, 505) được bố trí bên trong vỏ và bao gồm kết cấu dẫn truyền (406, 553a, 553b) được cấu tạo để tạo ra từ trường; tấm (402b) bao gồm ít nhất một phần của vỏ (501) và bao gồm vật liệu mà qua đó ít nhất một phần của từ trường được tạo ra bởi kết cấu dẫn truyền (406, 553a, 553b) có thể đi qua; và mạch điều khiển (1257) được cấu tạo để truyền ít nhất một phần của thông tin thanh toán tới thiết bị bên ngoài sử dụng kết cấu dẫn truyền (406, 553a, 553b), trong đó bộ phận anten (405, 505) bao gồm kết cấu dẫn truyền (406, 553a, 553b) bao gồm: anten ống xoắn thứ nhất (553a), tạo thành anten vòng, có nhiều vòng xoắn thứ nhất mà đi qua bộ phận anten (405, 505) theo các chiều gần như vuông góc với một bề mặt của tấm (402b); và anten ống xoắn thứ hai (553b), tạo thành anten vòng, có nhiều vòng xoắn thứ hai mà gần như song song với một bề mặt của tấm (402b), và kết cấu chắn (604) bao gồm vật liệu chắn được bố trí bên trong anten ống xoắn thứ nhất hoặc bên dưới anten ống xoắn thứ hai (553a, 553b), sao cho sự ghép từ giữa anten ống xoắn thứ nhất và thứ hai (553a, 553b) được ngăn chặn, trong đó bộ phận anten (405, 505) bao gồm bộ phận anten thứ nhất (605a) bao gồm mặt phẳng mà trong đó anten ống xoắn thứ hai (653b) và một phần của anten ống xoắn thứ nhất (653a) được bố trí; và bộ phận anten thứ hai (605b) được bố trí bên dưới bộ phận anten thứ nhất (605a) và bao gồm mặt phẳng khác mà trong đó một phần khác của anten ống xoắn thứ nhất (653a) được bố trí, khác biệt ở chỗ: anten ống xoắn thứ hai (605a) để bao quanh anten ống xoắn thứ nhất (653a).



- (11) **1-0038410 B** (15) 18/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 27/05/2019 374A
(21) 1-2019-01171 (85) 07/03/2019
(22) 12/08/2016 (86) PCT/CN2016/095032 12/08/2016
(87) WO2018/027983 15/02/2018

(51) **H04L 1/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

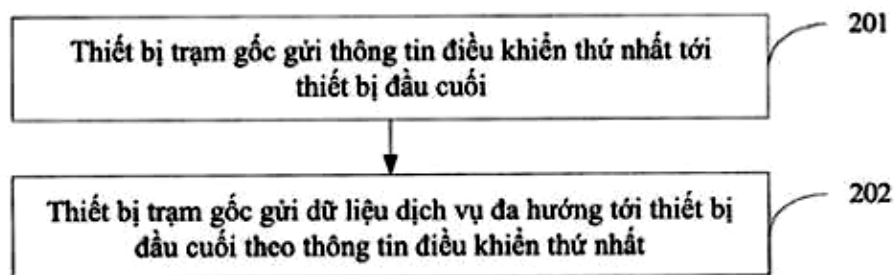
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Bingzhao (CN); WANG, Hong (CN); CHEN, Li (CN); QUAN, wei (CN); ZHANG, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

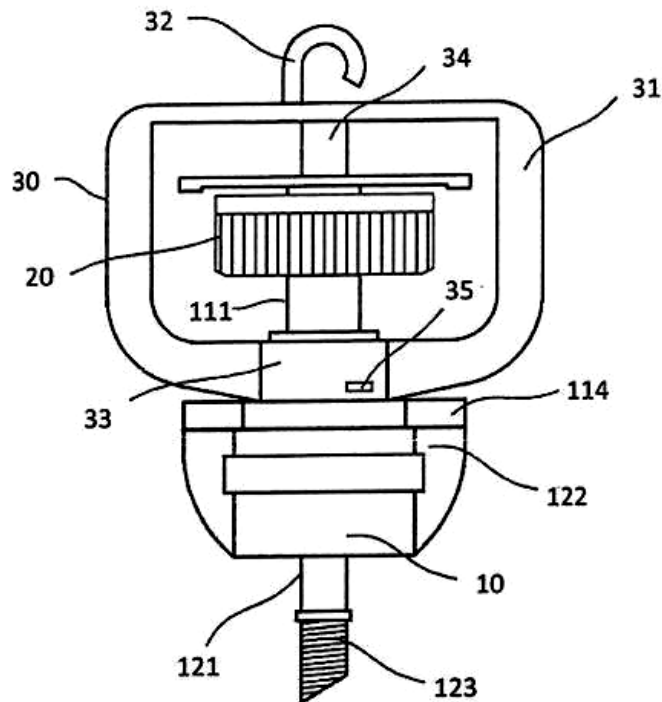
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và cụ thể, đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối và phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính để giải quyết vấn đề rằng tỷ lệ thu dữ liệu thành công bởi thiết bị đầu cuối truyền thông kiểu máy (MTC) là tương đối thấp sau khi kỹ thuật truyền thông điểm tới đa điểm đơn tế bào (SC-PTM) được áp dụng. Giải pháp cụ thể là như sau: thiết bị trạm gốc gửi thông tin điều khiển thứ nhất tới thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin điều khiển thứ nhất được sử dụng để điều khiển việc truyền lặp lại của dữ liệu dịch vụ đa hướng; và thiết bị trạm gốc gửi dữ liệu dịch vụ đa hướng tới thiết bị đầu cuối theo thông tin điều khiển thứ nhất. Sáng chế được sử dụng trong việc xử lý truyền dữ liệu.

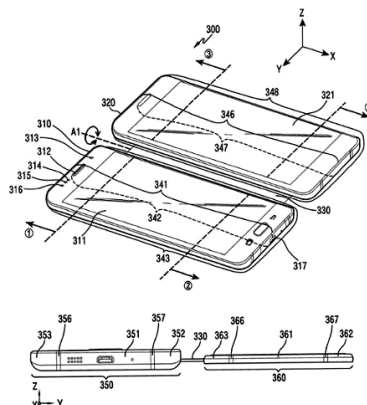


- (11) **1-0038411 B** (15) 18/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 27/09/2021 402A
 (21) 1-2021-04121
 (22) 06/07/2021
 (51) *A01G 25/02; B05B 5/00*
 (76) **NGUYỄN VĂN HAI (VN)**
 Số 66, đường 19/4, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
 (54) **ĐẦU TƯỚI PHUN MƯA BÙ ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu tưới phun mưa bù áp bao gồm phần thân (10) hình trụ có cơ cấu bù áp (13) được gắn khớp với đầu bảo vệ (30) và lắp gá với cụm đầu phun mưa (20). Trong đó cơ cấu bù áp trong phần thân (10) được lắp ở giữa phần thân trên (11) và phần thân dưới (12) với một đầu mũ bù áp (132) dạng nón bo tròn làm thay đổi áp suất nước kết hợp với lỗ tăng áp cho phép tăng được áp lực nước thoát ra qua khe phun. Ngoài ra, bằng cách bố trí bộ tán nước (22) gắn với trụ ren (231) cho phép điều chỉnh vị trí tương ứng giữa cánh tán nước (222) với khe phun (211) để cắt tia nước cho phép dễ dàng điều chỉnh bán kính tưới đồng thời cho phép quay cánh tán quay để phân tán nước đều lên bán kính định trước.

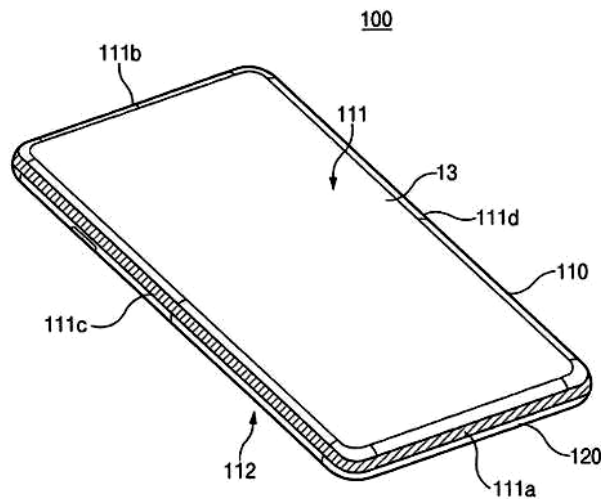


- (11) **1-0038412 B** (15) 18/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/03/2019 372A
 (21) 1-2018-05133 (85) 16/11/2018
 (22) 26/01/2017 (86) PCT/KR2017/000984 26/01/2017
 (30) 10-2016-0049632 22/04/2016 KR (87) WO2017/183802 26/10/2017
 (51) **H01Q 1/24; H01Q 5/335; H04M 1/02; H01Q 1/48**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) LIM, Jae-Ho (KR); LEE, Kyung-Jong (KR); KIM, Hosaeng (KR); KIM, Seunghwan (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này có thể bao gồm vỏ thứ nhất bao gồm mặt thứ nhất quay về hướng thứ nhất, mặt thứ hai quay về hướng thứ hai ngược với hướng thứ nhất, và mặt bên thứ nhất bao quanh ít nhất một phần của khoảng trống giữa mặt thứ nhất và mặt thứ hai, vỏ thứ hai bao gồm mặt thứ ba quay về hướng thứ ba, mặt thứ tư quay về hướng thứ tư ngược với hướng thứ ba, và mặt bên thứ hai bao quanh ít nhất một phần của khoảng trống giữa mặt thứ ba và mặt thứ tư, bộ hiển thị thứ nhất được đặt trong vỏ thứ nhất và được để lộ qua vỏ thứ nhất, chi tiết nổi nổi vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai sao cho vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai được gấp ngược nhau, trong đó khi vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai được gấp lại, mặt bên thứ nhất và mặt bên thứ hai tiếp giáp với nhau, phần tử dẫn điện thứ nhất được bố trí ở ít nhất một phần của mặt bên thứ nhất, trong đó phần tử dẫn điện thứ nhất bao gồm khe không dẫn điện thứ nhất và khe không dẫn điện thứ hai được kéo dài theo hướng thứ nhất hoặc hướng thứ hai sao cho phần tử dẫn điện thứ nhất được chia thành các đoạn dẫn điện, phần tử dẫn điện thứ hai được bố trí ở ít nhất một phần của mặt bên thứ hai, trong đó phần tử dẫn điện thứ hai chứa khe không dẫn điện thứ ba và khe không dẫn điện thứ tư được kéo dài theo hướng thứ ba hoặc hướng thứ tư sao cho phần tử dẫn điện thứ hai được chia thành các đoạn dẫn điện, và khi vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai được gấp lại, khe thứ nhất và khe thứ tư tiếp giáp với nhau và khe thứ hai và khe thứ ba tiếp giáp với nhau, và ít nhất một mạch truyền thông không dây được nối điện với một trong số các đoạn dẫn điện của phần tử dẫn điện thứ nhất tại điểm thứ nhất tiếp giáp với khe thứ nhất, và được nối điện với đoạn còn lại trong số các đoạn dẫn điện của phần tử dẫn điện thứ nhất tại điểm thứ hai tiếp giáp với khe thứ hai.



- (11) **1-0038413 B** (15) 18/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 26/11/2018 368A
(21) 1-2018-02016
(22) 11/05/2018
(30) 10-2017-0059451 12/05/2017 KR
(51) **H01Q 005/335; H04M 001/02; H01Q 001/24**
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) Gyu Sub KIM (KR); Jin Woo JUNG (KR); Byoung Ryoul SONG (KR); Sin Hyung JEON (KR); So Young LEE (KR); Jae Bong CHUN (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CHỨA ANTEN**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử có chứa anten. Thiết bị điện tử này gồm có: tấm kính trước, tấm kính sau, và chi tiết cạnh bao gồm phần dẫn điện, ít nhất một mẫu dẫn điện được tạo thành trên phần mép của tấm kính trước, mạch truyền thông không dây được định vị bên trong vỏ và được nối điện với phần dẫn điện và ít nhất một mẫu dẫn điện. Ngoài ra, có thể đề xuất các phương án khác nhau được hiểu thông qua phần bộc lộ của sáng chế.



- | | | | |
|---------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038414 B | | (15) 18/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 26/10/2020 | 391A |
| (21) 1-2020-01682 | | (85) 24/03/2020 | |
| (22) 09/01/2019 | | (86) PCT/CN2019/071019 | 09/01/2019 |
| (30) 201810032375.4 | 12/01/2018 CN | (87) WO2019/137402 | 18/07/2019 |

(51) **H04L 5/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JIAO, Shurong (CN); HUA, Meng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây, phương pháp truyền thông không dây và vật ghi đọc được bằng máy tính. Thiết bị truyền thông không dây này bao gồm: bộ phận xử lý, được tạo cấu hình để xác định các chỉ số của các khối tài nguyên ảo trong nhiều nhóm khối tài nguyên dựa vào chỉ số bắt đầu khối tài nguyên trong phần dải thông và kích thước của nhóm khối tài nguyên; và bộ phận ánh xạ, được tạo cấu hình để thực hiện quy trình ánh xạ đan xen trên các nhóm khối tài nguyên, để xác định các chỉ số của các khối tài nguyên vật lý tương ứng với các chỉ số của các khối tài nguyên ảo, trong đó các nhóm khối tài nguyên có nhóm khối tài nguyên ban đầu đối với ánh xạ đan xen, và số lượng khối tài nguyên ảo trong nhóm khối tài nguyên ban đầu nhỏ hơn so với kích thước của nhóm khối tài nguyên. Theo các phương án thực hiện sáng chế, vì số lượng khối tài nguyên ảo trong nhóm khối tài nguyên ban đầu có thể nhỏ hơn so với kích thước của nhóm khối tài nguyên, và số lượng khối tài nguyên ảo trong nhóm khối tài nguyên ban đầu có thể được thiết lập một cách linh hoạt như mong muốn, cho nên nhóm khối tài nguyên ban đầu được đồng chỉnh thẳng hàng với nhóm khối tài nguyên mã hóa trước ban đầu trong phần dải thông, nhờ đó nâng cao hiệu suất truyền dữ liệu một cách có hiệu quả.

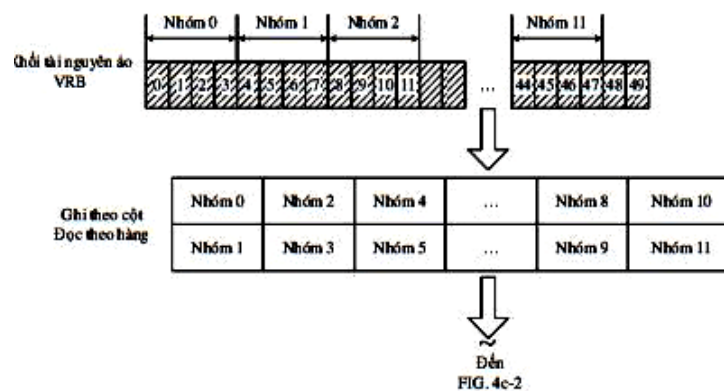


FIG. 4c-1

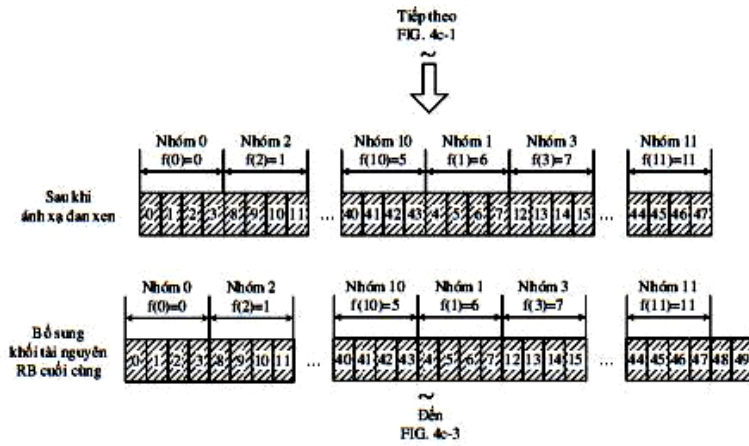


FIG. 4c-2

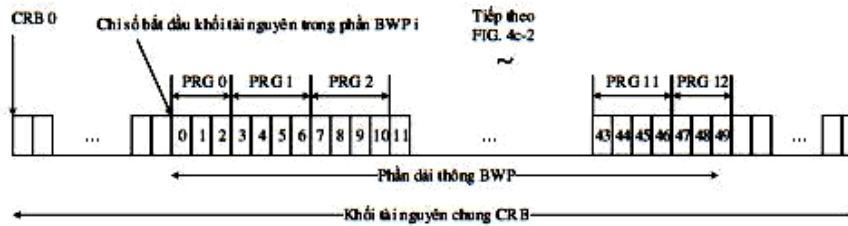
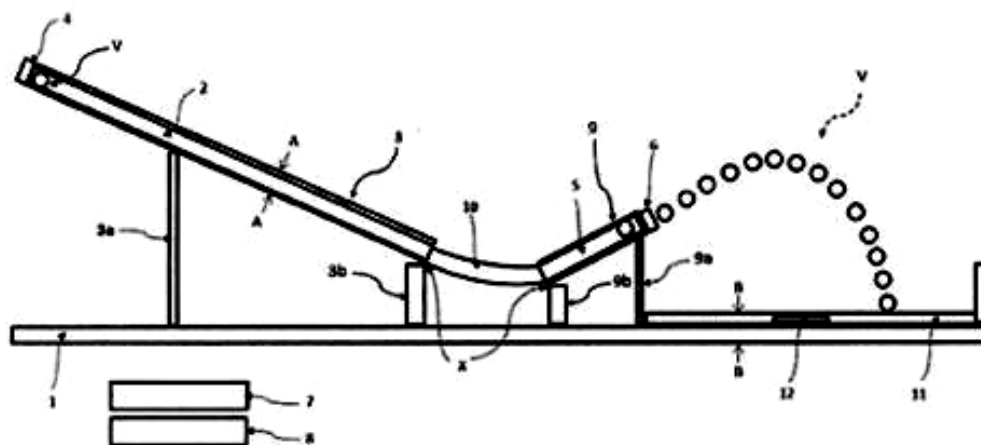


FIG. 4c-3

- (11) **1-0038415 B** (15) 18/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2022 407A
 (21) 1-2021-02721
 (22) 13/05/2021
 (51) **G09B 23/06**
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)**
 Số 298, đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
 (72) Dương Vũ Trường (VN); Đào Văn Thành (VN); Nguyễn Thị Thuý (VN); Đỗ Huy
 Điệp (VN)
 (54) **BỘ THÍ NGHIỆM XÁC ĐỊNH GIA TỐC TRỌNG TRƯỜNG**

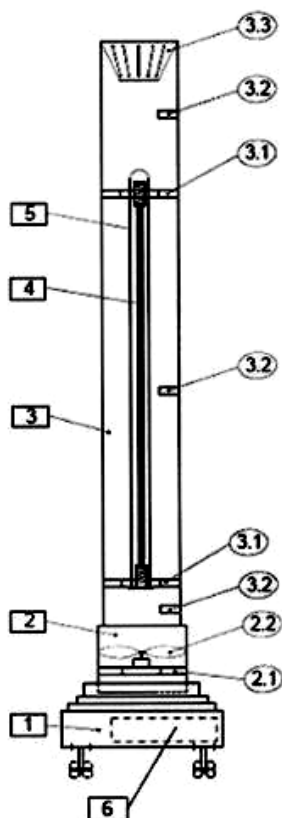
(57) Sáng chế đề cập đến bộ thí nghiệm xác định gia tốc trọng trường bao gồm đường dẫn để thả vật có dạng hình tròn di chuyển xuống, đường dẫn này có đoạn đường dẫn ném vật được bố trí nghiêng lên phía trên tới đầu ném vật ra. Khi được thả, vật sẽ di chuyển di chuyển theo đường dẫn nêu trên gây ra do trọng lực, và sau đó được ném văng ra ngoài có vận tốc ban đầu v_0 tại đầu ném vật ra và di chuyển tương ứng theo chuyển động của bài toán ném xiên. Bộ quang điện được bố trí ở đầu ném vật ra để xác định được khoảng thời gian vật di chuyển qua bộ quang điện là Δt , và dựa trên quãng đường vật di chuyển trong khoảng thời gian này để tính được vận tốc ban đầu v_0 . Bia đỡ được bố trí nằm ngang để đỡ vật sau khi bị ném và rơi xuống. Cảm biến âm thanh để xác định thời điểm vật va chạm với bia đỡ, nhờ đó xác định được khoảng thời gian từ lúc vật bị ném tới lúc vật chạm bia đỡ là t , và dựa vào khoảng thời gian t , vận tốc ban đầu v_0 , và các tham số hình học được thiết đặt trước để tính gia tốc trọng trường g tại nơi làm thí nghiệm theo lời giải bài toán ném xiên đã biết.



- (11) **1-0038416 B** (15) 18/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/01/2021 394A
(21) 1-2020-06760
(22) 24/11/2020
(51) **D06M 10/00**
(73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Thị Hồng Khanh (VN); Nguyễn Thị Hương (VN)
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ HẠN CHẾ CHÁY BỀN CHO VẢI BÔNG DỆT THOI SỬ DỤNG PLASMA PHÓNG ĐIỆN RÀO CHẶN ĐIỆN MÔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý hạn chế cháy bền cho vải bông dệt thoi với mục đích vải có khả năng chậm cháy tối thiểu sau 5 chu trình giặt. Quy trình sử dụng tổ hợp hóa chất: MDPA 375 - 405 g/l, DHEU 95 - 100 g/l, chất hoạt động bề mặt (chất ngấm) 5 g/l. Hóa chất được đưa lên vải và tạo liên kết hóa trị bền vững với vải bằng phương pháp ngấm ép-sấy-gia nhiệt. Điểm mới là quy trình đã được bổ sung 2 công đoạn xử lý vải trong môi trường Plasma DBD với công suất 1W/cm² ở áp suất khí quyển, môi trường không khí: lần 1 trước khi vải được ngấm ép hóa chất trong thời gian 30 giây đến 35 giây, lần 2 sau khi vải được ngấm ép hóa chất trong thời gian 75 giây đến 85 giây, điều kiện gia nhiệt: 160 °C - 165 °C trong 90 giây - 100 giây.

- (11) **1-0038417 B** (15) 18/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/03/2022 408A
(21) 1-2021-08474
(22) 30/12/2021
(51) *A61L 9/20; F24F 8/22*
(73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Minh Tân (VN); Phan Anh Tuấn (VN)
(54) **THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH KHỬ TRÙNG KHÔNG KHÍ**

(57) Mục đích của sáng chế là đưa ra hệ thống thiết bị và quy trình để khử trùng không khí ở trong các không gian kín ở điều kiện độ ẩm không khí cao. Cụ thể hơn nó liên quan đến một thiết bị tiêu diệt các loại vi sinh vật bay lơ lửng trong không khí trong không gian kín và quy trình thực hiện trên hệ thống thiết bị này. Sáng chế này đặc biệt thích hợp để làm sạch không khí tại các không gian kín tập trung đông người như: phòng họp, gian hàng trong siêu thị, phòng học, nhà hát, phòng khám bệnh, các không gian trong bệnh viện, ... và có thể vận hành khi trong phòng có sự hiện diện của con người.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038418 B | | (15) 18/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 27/04/2020 | 385A |
| (21) 1-2019-07137 | | (85) 17/12/2019 | |
| (22) 28/07/2017 | | (86) PCT/CN2017/094994 | 28/07/2017 |
| | | (87) WO2019/019182 | 31/01/2019 |

(51) **H04W 16/32**

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

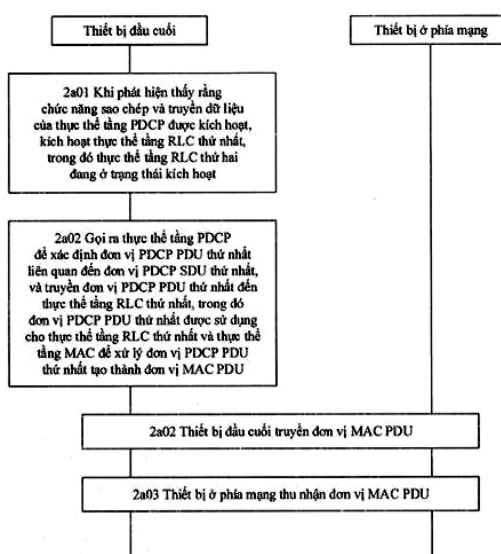
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

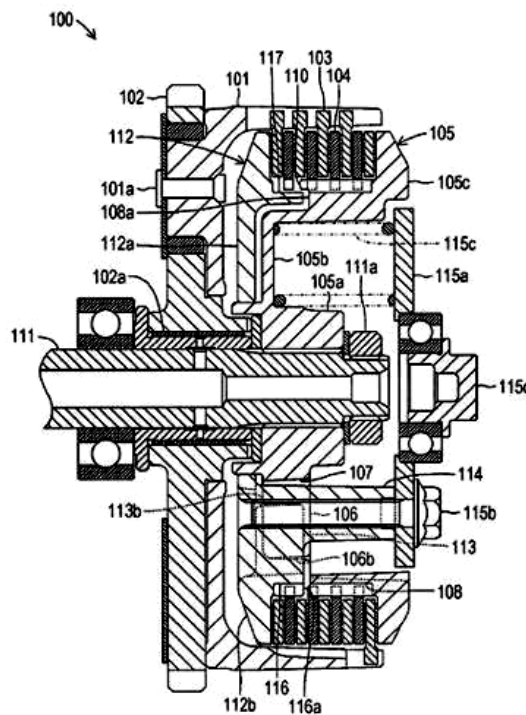
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: khi phát hiện thấy rằng chức năng sao chép và truyền dữ liệu của thực thể tầng giao thức hội tụ dữ liệu gói (Packet Data Convergence Protocol, PDCP) được kích hoạt, thiết bị đầu cuối kích hoạt thực thể tầng điều khiển liên kết vô tuyến (Radio Link Control, RLC) thứ nhất, thực thể tầng RLC thứ hai đang ở trạng thái kích hoạt; và gọi ra thực thể tầng PDCP để xác định đơn vị dữ liệu giao thức của tầng PDCP (PDCP Protocol Data Unit, PDCP PDU) thứ nhất liên quan đến đơn vị dữ liệu dịch vụ của tầng PDCP (PDCP Service Data Unit, PDCP SDU) thứ nhất, và truyền đơn vị PDCP PDU thứ nhất đến thực thể tầng RLC thứ nhất, trong đó đơn vị PDCP PDU thứ nhất được sử dụng cho thực thể tầng RLC thứ nhất và thực thể tầng điều khiển truy nhập phương tiện (Media Access Control, MAC) để xử lý đơn vị PDCP PDU thứ nhất tạo thành đơn vị dữ liệu giao thức của tầng MAC (MAC Protocol Data Unit, MAC PDU) và truyền đơn vị MAC PDU này. Các phương án thực hiện sáng chế này tạo điều kiện thuận lợi cho việc đạt được độ lợi ích về sơ đồ phân tập tần số và nâng cao độ tin cậy của dữ liệu truyền.



- (11) **1-0038419 B** (15) 18/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2020 383A
 (21) 1-2019-07312 (85) 24/12/2019
 (22) 08/05/2018 (86) PCT/JP2018/017822 08/05/2018
 (30) 2017-108974 01/06/2017 JP (87) WO2018/221135 06/12/2018
 (51) **F16D 13/52; F16D 13/70**
 (73) **KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)**
 7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan
 (72) KOBAYASHI Yuki (JP); OISHI Hideyuki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **BỘ KHỚP LY HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ khớp ly hợp bao gồm khớp ly hợp trung tâm và khớp ly hợp ép mà có thể giữ đĩa ly hợp mà không rơi khỏi đĩa ly hợp và cũng ngăn chặn sự giảm sức bền lực. Bộ khớp ly hợp 100 bao gồm khớp ly hợp trung tâm 105 và khớp ly hợp ép 112, mà giữ các đĩa ly hợp 104 được đặt quay về phía các đĩa ma sát 103 mà được dẫn động quay bởi trục dẫn động. Khớp ly hợp trung tâm 105 bao gồm phần ăn khớp phía tâm 108 ăn khớp với các răng bên trong của đĩa ly hợp 104. Ngoài ra, phần ăn khớp phía tâm 108 này bao gồm răng nhô ra 110. Khớp ly hợp ép 112 bao gồm phần ăn khớp phía ép 116 ăn khớp với các răng bên trong của đĩa ly hợp 104. Ngoài ra, phần ăn khớp phía ép 116 bao gồm đường trượt 117. Răng nhô ra 110 kéo dài qua đường trượt 117 của phần ăn khớp phía ép 116, như một trong số các răng then trượt tạo thành phần ăn khớp phía tâm 108.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0038420 B | | | (15) 18/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-06135 | | | (85) 01/11/2019 | |
| (22) 02/03/2018 | | | (86) PCT/CN2018/077821 | 02/03/2018 |
| (30) 62/481,112 | 03/04/2017 | US | (87) WO2018/184435 | 11/10/2018 |
| 62/488,529 | 21/04/2017 | US | | |
| 62/507,679 | 17/05/2017 | US | | |
| 15/816,441 | 17/11/2017 | US | | |

(51) **H04W 72/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

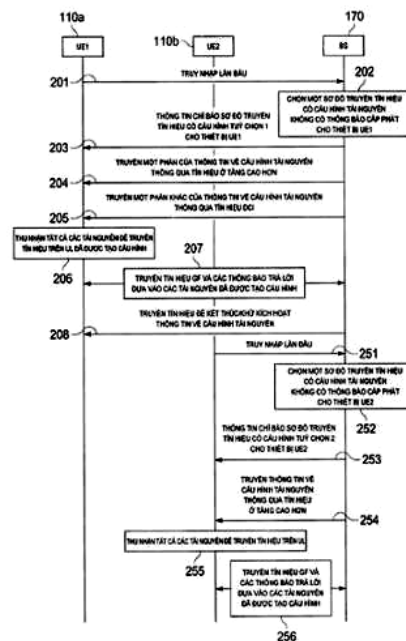
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Liqing (CA); CAO, Yu (CN); LYU, Yongxia (CN); MA, Jianglei (CA); WANG, Yi (CN); CHEN, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

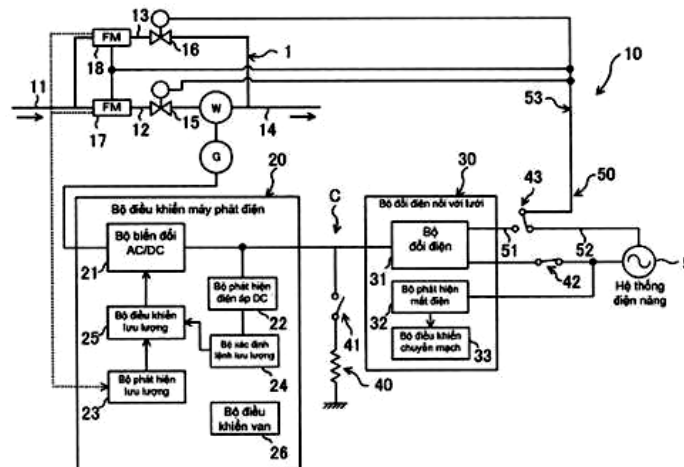
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN ĐỂ TRUYỀN TÍN HIỆU KHÔNG CÓ THÔNG BÁO CẤP PHÁT, TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình tài nguyên để truyền tín hiệu không có thông báo cấp phát, trạm cơ sở, thiết bị truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính. Ít nhất hai cấu hình tùy chọn có thể cùng tồn tại để tạo cấu hình tài nguyên để truyền tín hiệu không có thông báo cấp phát. Trạm cơ sở có thể thông báo một cách rõ ràng hoặc ngầm định cho thiết bị người dùng biết cấu hình tùy chọn nào được chọn để thiết bị người dùng đó có thể truyền tín hiệu không có thông báo cấp phát.



- (11) **1-0038421 B** (15) 18/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 27/05/2019 374A
 (21) 1-2019-01703 (85) 04/04/2019
 (22) 14/09/2017 (86) PCT/JP2017/033247 14/09/2017
 (30) 2016-182838 20/09/2016 JP (87) WO2018/056163 29/03/2018
 (51) **H02P 9/04; F03B 15/04; H02J 9/00**
 (73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
 Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan
 (72) ABE Takahiro (JP); SUHARA Atsushi (JP); SAKAMOTO Tomomi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN CHẠY BẰNG SỨC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát điện chạy bằng sức nước có bộ điều khiển (20) để điều khiển mạch cấp điện (C) thực hiện vận hành cấp điện bình thường từ hệ thống điện (5) cho một thiết bị điện định trước (15, 16, 17, 18) được bố trí trên kênh dẫn nước (1) và tự vận hành cấp điện phát bởi máy phát điện (G) cho thiết bị điện (15, 16, 17, 18). Bộ điều khiển (20) thực hiện tự vận hành khi hệ thống điện (5) bị hư hỏng.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038422 B | | (15) 18/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 27/05/2019 | 374A |
| (21) 1-2019-01562 | | (85) 28/03/2019 | |
| (22) 30/08/2017 | | (86) PCT/JP2017/031152 | 30/08/2017 |
| (30) 2016-170058 | 31/08/2016 JP | (87) WO2018/043561 | 08/03/2018 |

(51) **H04W 28/04**

(73) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

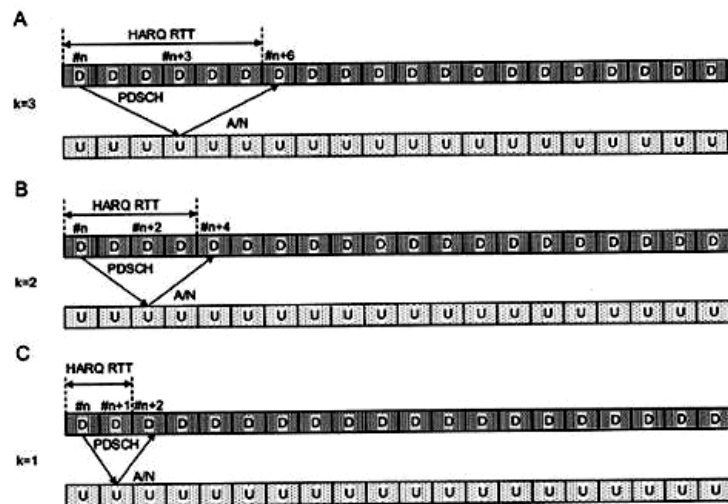
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

(72) TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP); GUO, Shaozhen (CN); WANG, Lihui (CN); LIU, Liu (CN); HOU, Xiaolin (CN); JIANG, Huiling (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

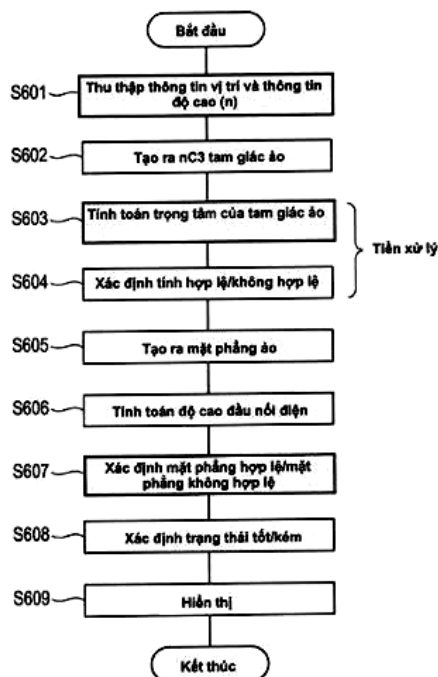
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG RADIO, TRẠM GỐC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG RADIO**

(57) Sáng chế đề cập đến việc điều khiển việc truyền các A/N (xác nhận/phủ nhận, ACKnowledgement/Negative) một cách thích hợp khi trị số tham chiếu cho thời điểm truyền các tín hiệu được điều khiển trong các trạm gốc radio và/hoặc các thiết bị người dùng. Thiết bị người dùng, theo sáng chế, thiết bị này có bộ phận thu để thu kênh chia sẻ đường xuống (DL), và bộ phận điều khiển để điều khiển việc truyền thông tin điều khiển truyền lại đáp lại kênh chia sẻ DL. Bộ phận điều khiển điều khiển việc truyền thông tin điều khiển truyền lại dựa vào trị số tham chiếu mà được tạo cấu hình cho thời điểm truyền thông tin điều khiển truyền lại.



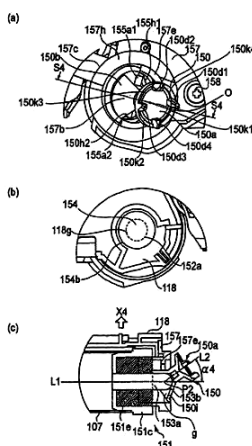
- (11) **1-0038423 B** (15) 18/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2019 380A
 (21) 1-2019-01226
 (22) 11/03/2019
 (30) JP2018-092100 11/05/2018 JP
 (51) **H01F 27/29**
 (73) **SUMIDA CORPORATION (JP)**
 KDX Ginza East Building 7F, 3-7-2, Irifune, Chuo-ku, Tokyo, 104-0042, Japan
 (72) Junji MORITA (JP); Daichi GEMBA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH ĐỂ PHÁT HIỆN ĐỘ PHẪNG CỦA LINH KIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, thiết bị và vật ghi đọc được bằng máy tính lưu trữ chương trình để phát hiện độ phẳng của linh kiện nhằm cho phép phát hiện chính xác độ nghiêng của một linh kiện bất kể các điều kiện đo, và làm tăng độ chính xác kiểm tra của linh kiện. Phương pháp phát hiện độ phẳng của linh kiện dựa trên dữ liệu ảnh chụp thu được bằng cách chụp ảnh linh kiện điện tử bằng camera 3D bao gồm các bước: thu thập thông tin điểm chuẩn để thu thập thông tin vị trí và thông tin độ cao của nhiều điểm chuẩn của linh kiện điện tử, tạo ra mặt phẳng ảo để tạo ra mặt phẳng ảo dựa trên thông tin vị trí và thông tin độ cao của ít nhất ba điểm đã chọn được chọn từ các điểm chuẩn, xác định mặt phẳng ảo để xác định, dựa trên thông tin độ cao nhằm lấy làm chuẩn mặt phẳng ảo chứa các điểm chuẩn không gồm những điểm đã chọn từ các điểm chuẩn, xem mặt phẳng ảo là mặt phẳng hợp lệ hay mặt phẳng không hợp lệ, và phát hiện độ phẳng để phát hiện độ phẳng của linh kiện bằng cách lấy mặt phẳng hợp lệ làm chuẩn.



- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0038424 B | | (15) 18/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/07/2018 | 364A |
| (21) 1-2018-01526 | | (85) 16/06/2009 | |
| (22) 25/12/2007 | | (86) PCT/JP2007/075364 | 25/12/2007 |
| (30) 2006-346190 | 22/12/2006 | JP (87) WO2008/078836 | 03/07/2008 |
| | 2007-042665 | | JP |
| | 2007-330303 | | JP |
| (51) G03G 21/18; G03G 21/16 | | | |
| (62) 1-2017-00609 | | | |
| (73) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP) | | | |
| | 30-2, Shimomaruko 3-Chome, Ohta-Ku, Tokyo 146-8501, JAPAN | | |
| (72) UENO Takahito (JP); MIYABE Shigeo (JP); MORIOKA Masanari (JP); HISANO Masato (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) CỤM TRỐNG DỪNG TRONG HỘP XỬ LÝ | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến hộp xử lý để sử dụng với cụm chính của thiết bị tạo ảnh chụp ảnh điện, cụm chính bao gồm trục dẫn động, được dẫn động bởi động cơ, có phần tác dụng lực quay, trong đó hộp xử lý tháo được ra khỏi cụm chính theo hướng gần như vuông góc với hướng dọc trục của trục dẫn động, hộp xử lý này bao gồm i) trống cảm quang chụp ảnh điện có lớp cảm quang ở bề mặt theo chu vi của nó, trống cảm quang chụp ảnh điện này quay được quanh đường trục của nó; ii) phương tiện xử lý tác động được lên trống cảm quang chụp ảnh điện; iii) chi tiết khớp nối gài khớp được với phần tác dụng lực quay để tiếp nhận lực quay để làm quay trống cảm quang chụp ảnh điện, chi tiết khớp nối này có khả năng chiếm được vị trí góc truyền lực quay để truyền lực quay để làm quay trống cảm quang chụp ảnh điện đến trống cảm quang chụp ảnh điện và vị trí góc nhả khớp trong đó chi tiết khớp nối được nghiêng ra xa khỏi đường trục của trống cảm quang chụp ảnh điện từ vị trí góc truyền lực quay, trong đó khi hộp xử lý được tháo ra khỏi cụm chính của thiết bị tạo ảnh chụp ảnh điện theo hướng gần như vuông góc với đường trục của trống cảm quang chụp ảnh điện, chi tiết khớp nối dịch chuyển từ vị trí góc truyền lực quay đến vị trí góc nhả khớp.



- (11) **1-0038425 B** (15) 18/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/04/2019 373A
- (21) 1-2019-00641 (85) 01/02/2019
- (22) 17/07/2017 (86) PCT/US2017/042393 17/07/2017
- (30) 62/363,728 18/07/2016 US (87) WO2018/017481 25/01/2018
- 62/364,736 20/07/2016 US
- 15/649,875 14/07/2017 US

(51) **H04L 1/18; H04L 5/00**

(73) 1. **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

2. **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

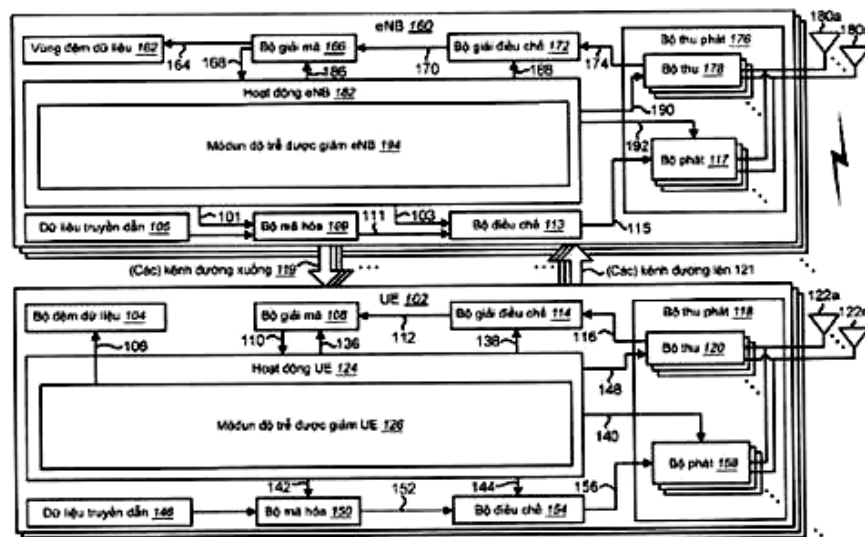
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) YIN, Zhanping (CA); NOGAMI, Toshizo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

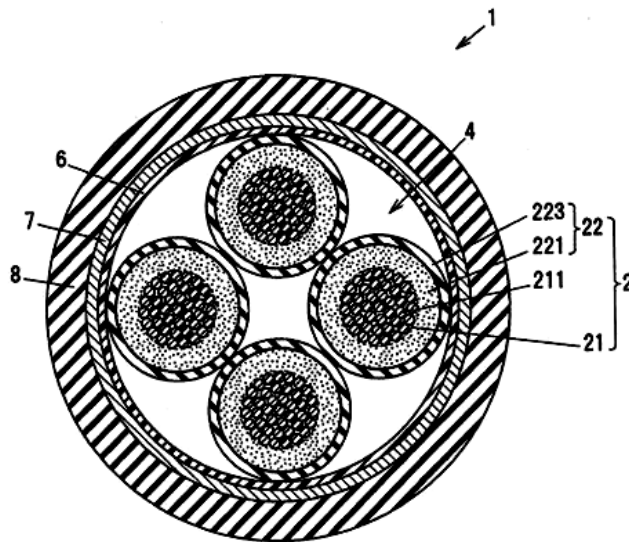
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (UE). UE bao gồm một bộ xử lý và bộ nhớ giao tiếp điện tử với bộ xử lý. Các lệnh lưu trong bộ nhớ có thể thực hiện được để thu thông báo cấu hình về giảm thời gian xử lý từ điểm nút Node B cải tiến (eNB). Các lệnh cũng có thể thực hiện được để xác định giá trị thời gian xử lý k cho truyền dẫn kênh vật lý đường xuống dùng chung (PDSCH). Các lệnh còn có thể thực hiện được để thu PDSCH trong khung con n-k. Các lệnh có thể thực hiện được bổ sung để phát báo nhận yêu cầu lặp lại tự động hỗn hợp (HARQ-ACK) trong khung con n để truyền dẫn PDSCH trong khung con n-k. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị trạm gốc và phương pháp truyền thông.

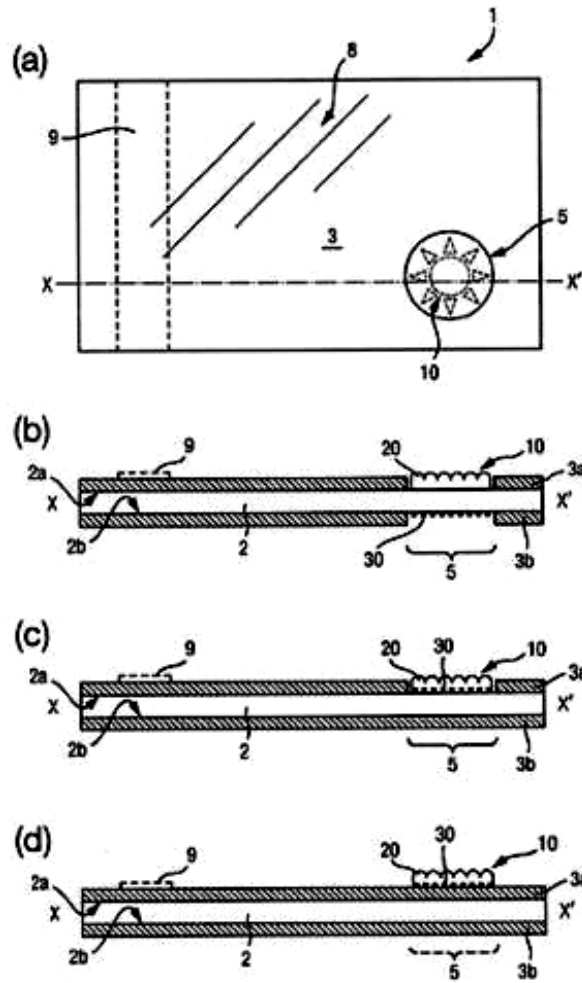


- (11) **1-0038426 B** (15) 18/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/10/2019 379A
 (21) 1-2019-00703
 (22) 12/02/2019
 (30) 2018-060194 27/03/2018 JP
 2018-183032 28/09/2018 JP
 (51) **H01B 7/00; H01B 7/29**
 (73) **PROTERIAL, LTD.** (JP)
 6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, JAPAN
 (72) Detian HUANG (CN); Masanori KOBAYASHI (JP); Kazuhiro AIDA (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DÂY CÁCH ĐIỆN VÀ CÁP ĐA LỖI**

(57) Sáng chế đề xuất dây cách điện và cáp đa lõi. Dây cách điện này bao gồm lớp trong che phủ chu vi ngoài của dây dẫn trong khi vẫn tiếp xúc chặt với dây dẫn, và lớp ngoài che phủ chu vi ngoài của lớp trong. Lớp trong bao gồm polyvinyl clorua (PVC), lớp ngoài bao gồm nhựa copolyme etylen tetrafluoroetylen (ETFE), và lớp trong có độ dày lớn hơn lớp ngoài.



- (11) **1-0038427 B** (15) 18/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2018 362A
- (21) 1-2018-00124 (85) 10/01/2018
- (22) 11/07/2016 (86) PCT/GB2016/052081 11/07/2016
- (30) 1512118.9 10/07/2015 GB (87) WO2017/009616 19/01/2017
- (51) **B42D 25/324; B42D 25/455; B42D 25/45; B42D 25/342; B42D 25/425**
- (73) **DE LA RUE INTERNATIONAL LIMITED (GB)**
De La Rue House, Jays Close, Viables, Basingstoke Hampshire RG22 4BS, United Kingdom
- (72) HOLMES, Brian William (GB); GODFREY, John (GB); CORNES, Ian (GB); O'MALLEY, John (GB); COMMANDER, Lawrence George (GB)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TÀI LIỆU BẢO MẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo tài liệu bảo mật, phương pháp này bao gồm bước: bố trí tấm nền polyme có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai; và, theo thứ tự bất kỳ:
- (a) đặt mảng của các phần tử hội tụ vào bề mặt thứ nhất của tấm nền polyme qua vùng thứ nhất;
- (b) tạo mảng ảnh bao gồm mẫu hình của vật liệu đóng rắn được thứ nhất, bằng cách:
- (b)(i) bố trí mẫu khuôn, mẫu khuôn có bề mặt bao gồm cách bố trí các khu vực cao và khu vực thấp xác định mẫu hình; (b)(ii) đặt vật liệu đóng rắn được thứ nhất vào bề mặt của mẫu khuôn sao cho vật liệu đóng rắn được thứ nhất gần như lấp đầy các khu vực thấp; (b)(iii) cho lớp đỡ mẫu hình tiếp xúc với bề mặt của mẫu khuôn sao cho nó che các khu vực thấp; (b)(iv) tách lớp đỡ mẫu hình khỏi bề mặt của mẫu khuôn sao cho vật liệu đóng rắn được thứ nhất trong các khu vực thấp được loại bỏ khỏi các khu vực thấp và được giữ lại trên lớp đỡ mẫu hình theo mẫu hình; và (b)(v) trong và/hoặc sau bước (b)(ii), ít nhất là đóng rắn một phần vật liệu đóng rắn được thứ nhất trong một hoặc nhiều bước đóng rắn;
- trong đó hoặc lớp đỡ mẫu hình bao gồm tấm nền polyme hoặc bước (b) còn bao gồm việc đặt lớp đỡ mẫu hình vào tấm nền polyme, sao cho mảng ảnh được đặt trong một mặt phẳng cách mảng của các phần tử hội tụ một khoảng gần như bằng tiêu cự của các phần tử hội tụ nhờ đó các phần tử hội tụ thể hiện ảnh hội tụ thật của mảng ảnh; và
- đặt ít nhất một lớp chắn sáng vào bề mặt thứ nhất và/hoặc bề mặt thứ hai của tấm nền polyme, lớp chắn sáng này hoặc mỗi lớp chắn sáng bao gồm vật liệu không trong suốt, trong đó hoặc mảng ảnh được đặt giữa mảng của các phần tử hội tụ và ít nhất một lớp chắn sáng trên bề mặt thứ nhất của tấm nền, hoặc ít nhất là (các) lớp chắn sáng trên bề mặt thứ nhất của tấm nền xác định khe hở tạo thành vùng cửa sổ trong đó ít nhất là một phần của mảng của các phần tử hội tụ được bố trí sao cho ảnh hội tụ thật của ít nhất một phần của mảng ảnh được hiển thị trong vùng cửa sổ.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038428 B | | (15) 18/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/02/2020 | 383A |
| (21) 1-2019-01797 | | (85) 10/04/2019 | |
| (22) 27/04/2018 | | (86) PCT/CN2018/084782 | 27/04/2018 |
| (30) 201710404353.1 | 01/06/2017 CN | (87) WO2018/219078 A1 | 06/12/2018 |

(51) **H04L 29/06**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

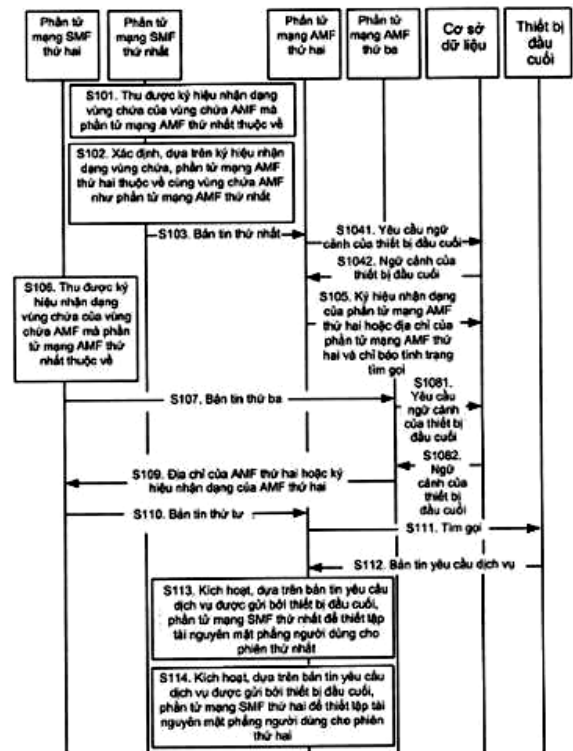
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHU, Fangyuan (CN); LI, Yan (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

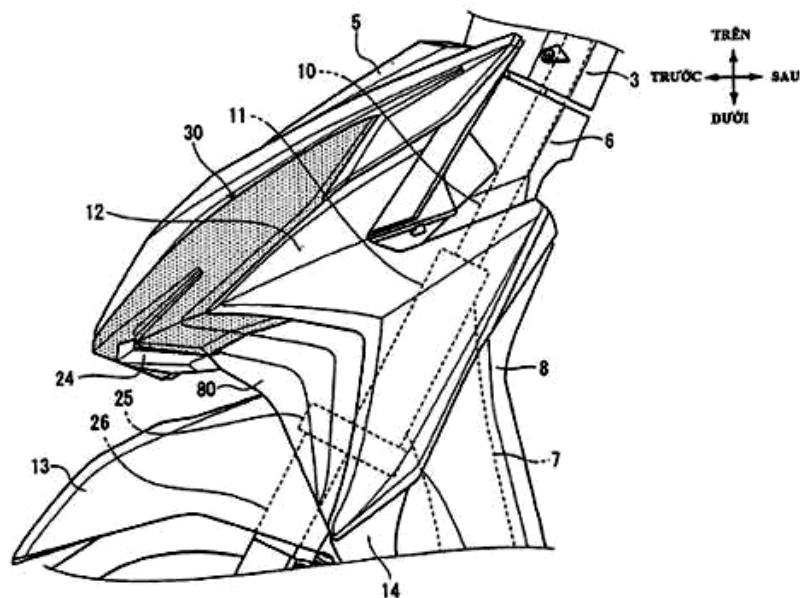
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHIÊN, PHẦN TỬ MẠNG CHỨC NĂNG QUẢN LÝ PHIÊN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý phiên, phần tử mạng, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: vào lúc biết được, bởi phần tử mạng chức năng quản lý tính di động và truy nhập (AMF-Access and mobility Management Function) thứ hai từ phần tử mạng chức năng quản lý phiên (SMF-chức năng quản lý phiên) thứ nhất, rằng phần tử mạng AMF thứ nhất mà phục vụ thiết bị đầu cuối là không sẵn có, thu được, bởi phần tử mạng AMF thứ hai, ngữ cảnh của thiết bị đầu cuối từ cơ sở dữ liệu, trong đó ngữ cảnh của thiết bị đầu cuối bao gồm ký hiệu nhận dạng của phần tử mạng SMF thứ nhất và ký hiệu nhận dạng của phần tử mạng SMF thứ hai; tìm gọi, bởi phần tử mạng AMF thứ hai, thiết bị đầu cuối, và gửi ký hiệu nhận dạng của phần tử mạng AMF thứ hai và chỉ báo tình trạng tìm gọi đến cơ sở dữ liệu để cập nhật ngữ cảnh của thiết bị đầu cuối; và thu, bởi phần tử mạng AMF thứ hai, bản tin yêu cầu dịch vụ từ thiết bị đầu cuối, trong đó bản tin yêu cầu dịch vụ được sử dụng để thiết lập tài nguyên mặt phẳng người dùng cho phiên của thiết bị đầu cuối. Khi thiết bị đầu cuối có nhiều phiên được kết hợp với nhiều SMF, có thể đảm bảo được rằng phần tử mạng AMF thứ hai mà kích hoạt tìm gọi cuối cùng phục vụ thiết bị đầu cuối, nhờ đó tránh được sự xung đột thủ tục gây ra bởi nhiều phần tử mạng AMF mà phục vụ một thiết bị đầu cuối.



- (11) **1-0038429 B** (15) 18/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2019 375A
 (21) 1-2019-01894 (85) 17/04/2019
 (22) 25/09/2017 (86) PCT/JP2017/034484 25/09/2017
 (30) 201610911159.8 19/10/2016 CN (87) WO2018/074147 26/04/2018
 (51) **F21S 8/10; B62J 6/02; F21Y 115/10; F21W 101/27; B62J 6/00**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
 (72) HUAN Mei (CN); ZHOU Fang (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG DÙNG CHO XE**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị chiếu sáng dùng cho xe bao gồm: cặp đèn đầu xe trái và phải (H); cặp đèn định vị trái và phải (P) nằm bên dưới các đèn đầu xe (H); và cặp đèn nháy trái và phải (F) nằm bên dưới các đèn định vị (P), và các đèn đầu xe (H), các đèn định vị (P) và đèn nháy (F) nằm ở phía trước xe máy (1). Các đèn đầu xe (H) và các đèn định vị (P) được đặt để xếp chồng với nhau theo hướng chiều rộng xe khi nhìn trên hình chiếu chính của xe. Các đèn định vị (P) và các đèn nháy (F) được đặt để xếp chồng với nhau theo hướng chiều rộng xe. Các đèn nháy (F) được đặt để xếp chồng với, theo hướng chiều rộng xe, một phần của chắn bùn trước (13) che bánh trước (WF) của xe máy (1).



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038430 B | (15) 18/12/2023 | | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/12/2018 | 369A |
| (21) 1-2018-04242 | | (85) 20/09/2018 | |
| (22) 18/03/2016 | | (86) PCT/JP2016/058755 | 18/03/2016 |
| | | (87) WO2017/158831 | 21/09/2017 |

(51) **G01P 1/00; G01P 15/08**

(67) 2-2018-00369

(73) **NATIONAL RESEARCH INSTITUTE FOR EARTH SCIENCE AND DISASTER RESILIENCE (JP)**

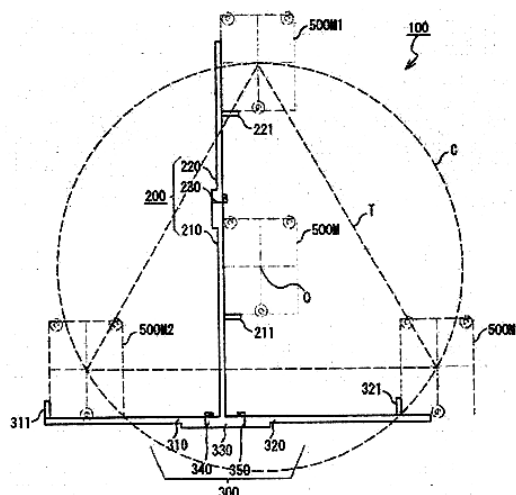
3-1, Tennodai, Tsukuba-shi Ibaraki 3050006 (JP)

(72) SENNA Shigeki (JP); FUJIWARA Hiroyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

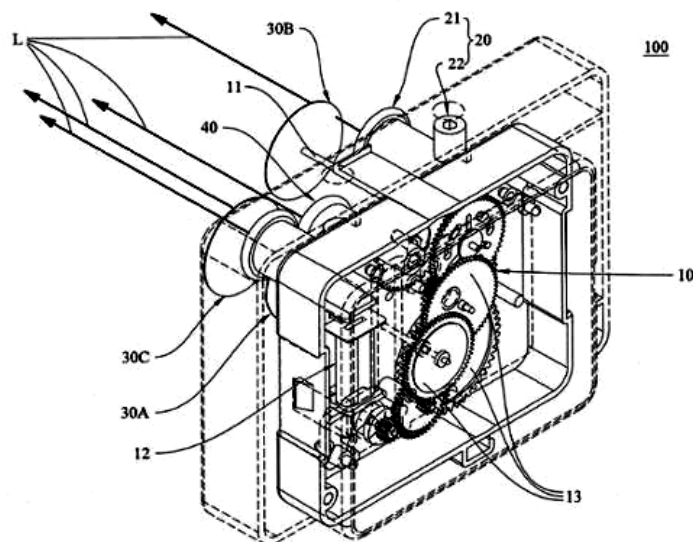
(54) **KHUNG LẮP THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề xuất khung lắp thiết bị (100) và thiết bị đo vi địa chấn (500), mà với chúng có thể cho phép người không có trình độ lắp giàn rất nhỏ một cách dễ dàng và chính xác. Sáng chế còn đề xuất khung lắp thiết bị (100) và thiết bị đo vi địa chấn (500), mà với chúng có thể cho phép người không có trình độ lắp giàn vi địa chấn không đều một cách dễ dàng và chính xác. Khung lắp thiết bị (100) theo sáng chế bao gồm: chi tiết dạng thanh thứ nhất (200) kéo dài theo một hướng; chi tiết dạng thanh thứ hai (300) được gắn vào chi tiết dạng thanh thứ nhất (200); phần chỉ dẫn thứ nhất và phần chỉ dẫn thứ hai mà chỉ ra các vị trí lắp đặt của thiết bị trên chi tiết dạng thanh thứ nhất (200); và phần chỉ dẫn thứ ba và phần chỉ dẫn thứ tư mà chỉ ra các vị trí lắp đặt của các thiết bị trên chi tiết dạng thanh thứ hai (300). Phần chỉ dẫn thứ hai, phần chỉ dẫn thứ ba và phần chỉ dẫn thứ tư được tạo ra theo cách để các thiết bị tương ứng được lắp đặt nằm trên chu vi của đường tròn tưởng tượng (C) và ở các đỉnh của tam giác đều tưởng tượng (T) mà nội tiếp đường tròn tưởng tượng (C), và phần chỉ dẫn thứ nhất được tạo ra theo cách để thiết bị tương ứng được lắp đặt ở vị trí tâm của đường tròn tưởng tượng (C).

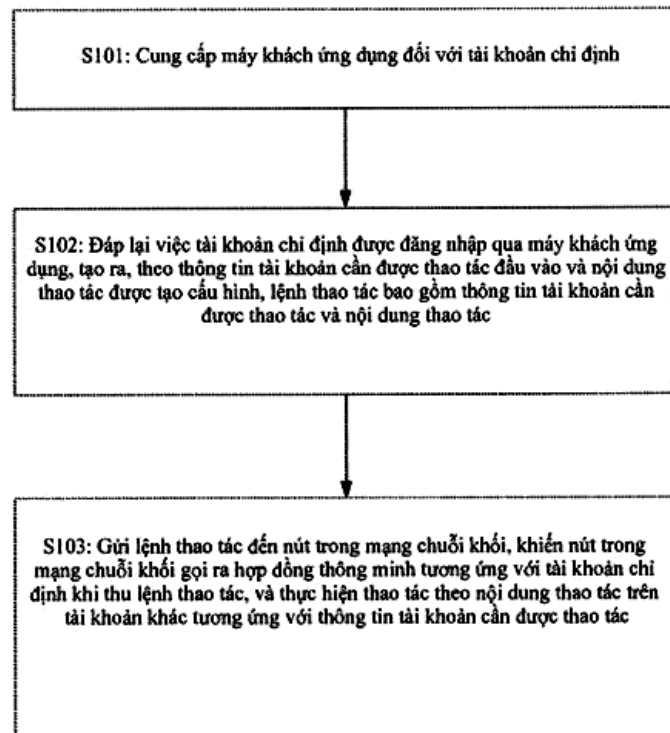


- (11) **1-0038431 B** (15) 18/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 27/05/2019 374A
 (21) 1-2018-04098
 (22) 17/09/2018
 (30) 106138334 06/11/2017 TW
 (51) **G04B 019/34; G04B 045/00**
 (76) 1. **CHIA WEI, HSU** (TW)
 No.541, Sec. 2, Tailin Rd., Taishan Dist., New Taipei City 243, Taiwan
 2. **CHIA CHI, HSU** (TW)
 No.541, Sec. 2, Tailin Rd., Taishan Dist., New Taipei City 243, Taiwan
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **ĐỒNG HỒ CHIẾU LAZE**

(57) Sáng chế đề cập đến đồng hồ chiếu laze bao gồm một thiết bị truyền động, một hoặc nhiều thiết bị nguồn sáng kim và một hoặc nhiều lưới. Thiết bị truyền động bao gồm một hoặc nhiều trục quay và bộ phận cấp điện để truyền động một hoặc nhiều trục quay để quay tương ứng ở các tốc độ khác nhau. Một hoặc nhiều thiết bị nguồn sáng kim được cấu hình trên một mặt bên của thiết bị truyền động để mỗi thiết bị này cung cấp chùm tia laze. Một hoặc nhiều lưới được cấu hình trên một hoặc nhiều trục quay theo cách một với một để được quay bởi một hoặc nhiều trục quay tương ứng. Lưới có mẫu chỉ báo, và một hoặc nhiều chùm tia laze được chiếu đến mặt phẳng chiếu qua một hoặc nhiều mẫu chỉ báo của một hoặc nhiều lưới để tạo ra một hoặc nhiều chỉ báo laze tương ứng.



- (11) **1-0038432 B** (15) 18/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2019 381A
 (21) 1-2019-05553 (85) 09/10/2019
 (22) 23/03/2018 (86) PCT/US2018/023930 23/03/2018
 (30) 201710198859.1 29/03/2017 CN (87) WO2018/183099 04/10/2018
 (51) **H04L 29/06; G06F 12/14; G06Q 20/38; G06F 12/02; G06F 3/0484**
 (73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**
 Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
 (72) WU, Hao (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ GIAO DỊCH DỰA VÀO CHUỖI KHỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý giao dịch dựa vào chuỗi khối, trong đó phương pháp có thể bao gồm bước: đáp lại việc tài khoản chỉ định được đăng nhập qua máy khách ứng dụng, tạo ra, theo thông tin tài khoản cần được thao tác đầu vào và nội dung thao tác được tạo cấu hình, lệnh thao tác bao gồm thông tin tài khoản cần được thao tác và nội dung thao tác; và gửi lệnh thao tác đến nút trong mạng chuỗi khối, khiến cho nút trong mạng chuỗi khối gọi ra hợp đồng thông minh tương ứng với tài khoản chỉ định khi thu lệnh thao tác, và thực hiện thao tác theo nội dung thao tác trên tài khoản khác tương ứng với thông tin tài khoản cần được thao tác.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038433 B | | (15) 18/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-05514 | | (85) 08/10/2019 | |
| (22) 23/05/2018 | | (86) PCT/CN2018/087968 | 23/05/2018 |
| (30) 201710379983.8 | 25/05/2017 CN | (87) WO2018/214898 | 29/11/2018 |

(51) **G06F 3/06**

(73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**

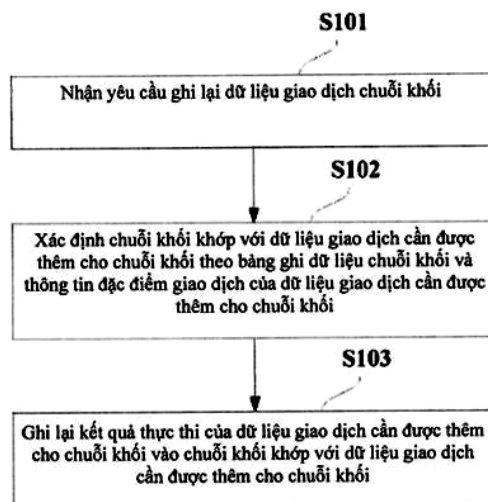
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) YE, Guojun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ GHI LẠI DỮ LIỆU GIAO DỊCH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp để ghi lại dữ liệu giao dịch trong hệ thống chuỗi khối. Hệ thống chuỗi khối bao gồm ít nhất một chuỗi khối. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận yêu cầu ghi lại dữ liệu giao dịch chuỗi khối bao gồm thông tin đặc điểm giao dịch của dữ liệu giao dịch cần được thêm cho chuỗi khối; xác định chuỗi khối khớp với dữ liệu giao dịch cần được thêm cho chuỗi khối theo bảng ghi dữ liệu chuỗi khối và thông tin đặc điểm giao dịch của dữ liệu giao dịch cần được thêm cho chuỗi khối, trong đó bảng ghi dữ liệu chuỗi khối ghi thông tin nhận dạng loại giao dịch được liên kết với chuỗi khối để phản ánh thông tin đặc điểm giao dịch của dữ liệu giao dịch trong chuỗi khối; và ghi lại kết quả thực thi của dữ liệu giao dịch cần được thêm cho chuỗi khối vào chuỗi khối khớp với dữ liệu giao dịch cần được thêm cho chuỗi khối. Sáng chế còn bộc lộ thiết bị tương ứng. Bằng cách ứng dụng các phương án trong sáng chế, các chuỗi khối với dữ liệu được thêm vào có thể được phân biệt theo các loại giao dịch, do đó các nhu cầu xử lý đối với các loại dữ liệu giao dịch khác nhau trong hệ thống chuỗi khối có thể được thỏa mãn.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038434 B | | (15) 18/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/12/2019 | 381A |
| (21) 1-2019-05188 | | (85) 24/09/2019 | |
| (22) 27/02/2018 | | (86) PCT/CN2018/077382 | 27/02/2018 |
| (30) 201710124880.7 | 03/03/2017 CN | (87) WO2018/157786 | 07/09/2018 |

(51) **H04W 52/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

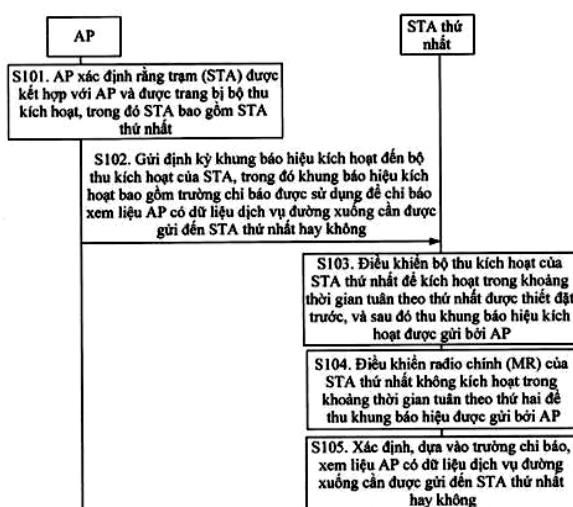
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAN, Ming (CN); JIA, Jia (CN); YANG, Xun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ TRẠM DỪNG ĐỂ CHỈ BÁO DỮ LIỆU DỊCH VỤ ĐƯỜNG XUỐNG VÀ ĐIỂM TRUY CẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và trạm dừng để chỉ báo dữ liệu dịch vụ đường xuống. Phương pháp này bao gồm các bước: điều khiển, bởi trạm (Station, viết tắt là STA) thứ nhất được kết hợp với điểm truy cập (Access Point, viết tắt là AP) radio, bộ thu kích hoạt của STA thứ nhất để kích hoạt trong khoảng thời gian nghe thứ nhất được thiết đặt trước, và thu khung báo hiệu kích hoạt được gửi bởi AP, trong đó khung báo hiệu kích hoạt bao gồm trường chỉ báo được sử dụng để chỉ báo xem liệu AP có dữ liệu dịch vụ đường xuống cần được gửi đến STA thứ nhất hay không; điều khiển, bởi STA thứ nhất, radio chính (Main Radio, viết tắt là MR) của STA thứ nhất không kích hoạt trong khoảng thời gian nghe thứ hai để thu khung báo hiệu được gửi bởi AP; và xác định, bởi STA thứ nhất dựa vào trường chỉ báo, xem liệu AP có dữ liệu dịch vụ đường xuống cần được gửi đến STA thứ nhất hay không. Theo phương pháp được đề xuất trong sáng chế, MR của STA thứ nhất không cần phải kích hoạt trong khoảng thời gian nghe thứ hai để thu khung báo hiệu được phát rộng bởi AP. Điều này làm giảm đáng kể tần suất kích hoạt của MR và làm giảm công suất tiêu thụ của STA thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến điểm truy cập.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038435 B | | (15) 18/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/10/2019 | 379A |
| (21) 1-2019-04375 | | (85) 09/08/2019 | |
| (22) 11/01/2018 | | (86) PCT/JP2018/000451 | 11/01/2018 |
| (30) 2017-005989 | 17/01/2017 JP | (87) WO2018/135368 | 26/07/2018 |

(51) **G02B 6/40**; G02B 6/04; G02B 6/36

(73) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)

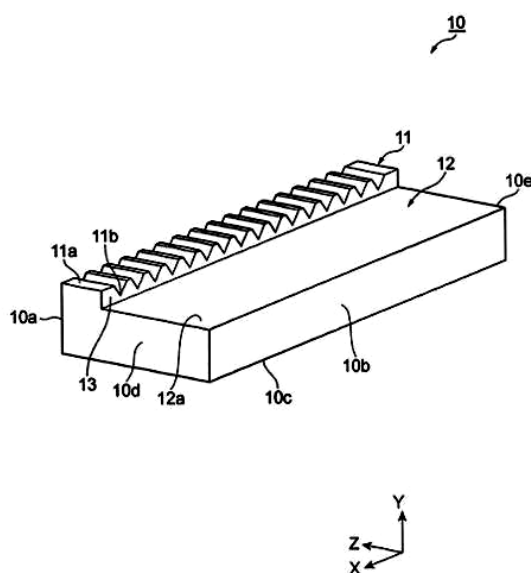
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan

(72) MORISHIMA Tetsu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

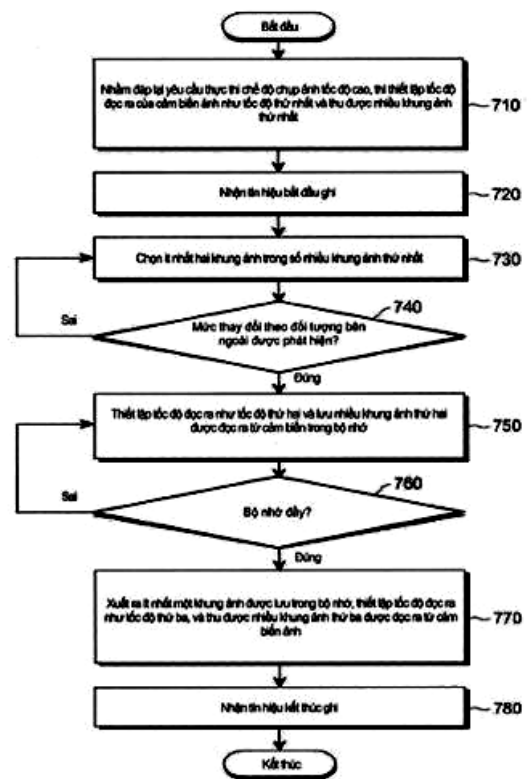
(54) **BỘ PHẬN GIỮ SỢI QUANG, BỘ NÓI QUANG VÀ CẤU TRÚC LIÊN KẾT QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận giữ sợi quang được cấu trúc để được bố trí trong ống nối và để giữ các sợi quang, mà tương ứng có ít nhất một lõi trong vùng được dịch chuyển từ vùng trên trục tâm và được bố trí theo hướng thứ nhất giao cắt với đường trục tâm. Bộ phận giữ sợi quang bao gồm chi tiết giữ được cấu trúc để xác định vị trí của mỗi trong số các phần được loại bỏ lớp bọc trong mặt phẳng vuông góc với trục tâm và để giữ các phần được loại bỏ lớp bọc, mỗi trong số các phần được loại bỏ lớp bọc thu được bằng cách loại bỏ lớp bọc nhựa theo độ dài định trước từ đầu đỉnh của mỗi trong số các sợi quang; và chi tiết định vị được bố trí kề sát với chi tiết giữ theo hướng thứ hai dọc theo trục tâm, các phần được bọc nhựa của các sợi quang được cố định vào chi tiết định vị.



- (11) **1-0038436 B** (15) 19/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/10/2019 379A
 (21) 1-2019-03514 (85) 01/07/2019
 (22) 29/01/2018 (86) PCT/KR2018/001244 29/01/2018
 (30) 10-2017-0015860 03/02/2017 KR (87) WO2018/143632 09/08/2018
 (51) **H04N 5/351; H04N 5/355; H04N 5/232**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) KIM, Dong-Soo (KR); SHIMOKAWA, Shuichi (KR); KANG, Hwa-Young (KR);
 YOON, Young-Kwon (KR); KIM, Moon-Soo (KR); WON, Jong-Hun (KR); LEE, Ki-Huk (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, phương pháp vận hành thiết bị điện tử này và vật ghi bắt khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Thiết bị điện tử bao gồm: cảm biến ảnh; và một hoặc nhiều bộ xử lý, trong đó một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để: nhận tín hiệu để chụp ảnh tốc độ cao; thu nhiều khung ảnh thứ nhất theo như tốc độ khung thứ nhất thông qua cảm biến ảnh nhằm đáp lại tín hiệu để chụp ảnh tốc độ cao; phát hiện mức thay đổi được liên kết với đối tượng bên ngoài được chứa trong ít nhất hai khung ảnh dựa trên nhiều khung ảnh thứ nhất; nhằm đáp lại mức thay đổi được liên kết với đối tượng bên ngoài đáp ứng điều kiện được chỉ định, thì thu nhiều khung ảnh thứ hai theo như tốc độ khung thứ hai cao hơn so với tốc độ khung thứ nhất; khi mức thay đổi được liên kết với đối tượng bên ngoài không đáp ứng điều kiện được chỉ định sau khi thu nhiều khung ảnh thứ hai, thì thu nhiều khung ảnh thứ ba theo như tốc độ khung thứ nhất thông qua cảm biến ảnh; và thu video bao gồm nhiều khung ảnh thứ nhất thu được theo như tốc độ khung thứ nhất, nhiều khung ảnh thứ hai thu được theo như tốc độ khung thứ hai, và nhiều khung ảnh thứ ba thu được theo như tốc độ khung thứ nhất.



- | | | | |
|-------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038437 B | (15) 19/12/2023 | | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/10/2019 | 379A |
| (21) 1-2019-03920 | | (85) 19/07/2019 | |
| (22) 03/02/2017 | | (86) PCT/JP2017/003943 | 03/02/2017 |
| | | (87) WO2018/142569 | 09/08/2018 |

(51) **H02P 29/024**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

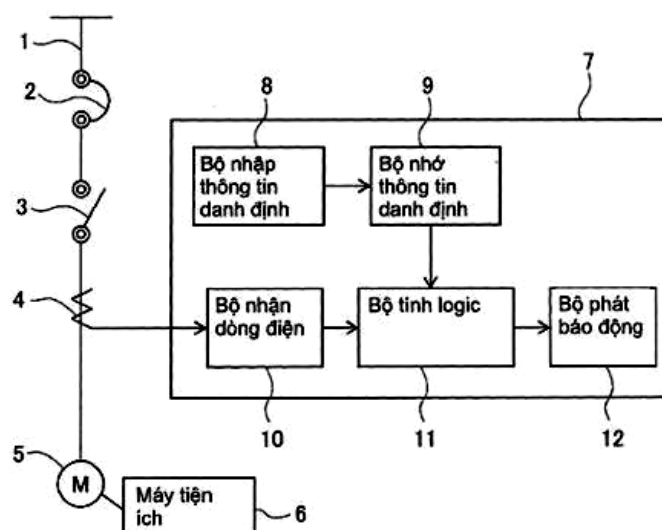
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan

(72) MIYAUCHI Toshihiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán động cơ điện, trong đó dòng điện của động cơ (5) được phát hiện bởi bộ phát hiện dòng điện (4), và nhận được từ bộ nhận dòng điện (10); xử lý làm nhẵn được thực hiện trên nhiều lượng nạp của các kết quả phân tích của các phổ công suất thu được bởi bộ tính logic (11) bằng cách thực hiện phân tích tần số trên dạng sóng dòng điện khi dòng điện là ổn định; từ các kết quả phân tích của các phổ công suất mà trên đó xử lý làm nhẵn được thực hiện, các tần số dải bên được phát hiện, và ngoài ra sự hiện diện hoặc sự không hiện diện của sự bất thường của động cơ (5) được xác định bằng cách tính giá trị chênh lệch giữa đỉnh của phổ công suất của tần số nguồn điện của động cơ (5) và đỉnh của phổ công suất trong dải tần số quay của nó; và báo động được phát ra từ bộ phát báo động (12) khi xác định sự bất thường bị tạo ra.



- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038438 B | | | (15) 19/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | | (43) 25/11/2019 | 380A |
| (21) 1-2019-03758 | | | (85) 12/07/2019 | |
| (22) 26/12/2017 | | | (86) PCT/JP2017/046587 | 26/12/2017 |
| (30) 2017-000272 | 04/01/2017 | JP | (87) WO2018/128123 | 12/07/2018 |
| | 2017-108964 | 01/06/2017 | | |
| | | JP | | |

(51) **G01N 31/22; H01L 21/3065**

(73) **SAKURA COLOR PRODUCTS CORPORATION (JP)**

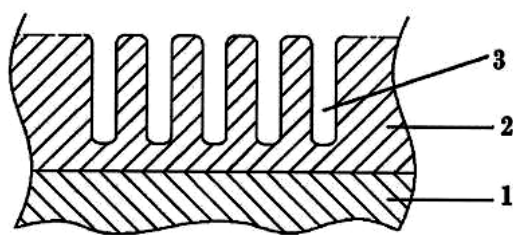
10-17, Nakamichi 1-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 5370025, Japan

(72) ITO Atsushi (JP); URATANI Shota (JP); SAKUMURA Takeshi (JP)

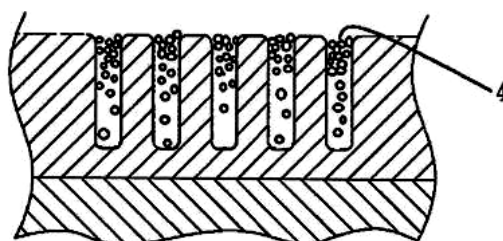
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **VẬT CHỈ THỊ PLASMA ĐƯỢC XỬ LÝ VỚI ANÔT NHÔM CHỨA THUỐC NHUỘM**

- (57) Mục đích của sáng chế là để tránh sự ô nhiễm thu được từ chế phẩm mực trong buồng. Do đó, vật chỉ thị plasma được xử lý với anốt nhôm chứa thuốc nhuộm bao gồm chất nhuộm màu được chứa trong lỗ trống được tạo thành bởi sự anốt hóa được đề xuất là giải pháp theo sáng chế này.



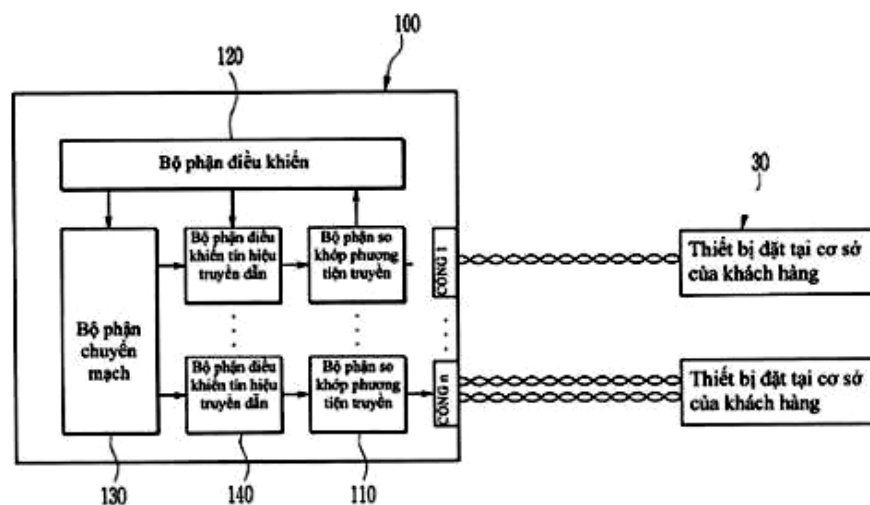
(a)



(b)

- (11) **1-0038439 B** (15) 19/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/04/2019 373A
- (21) 1-2019-00212 (85) 14/01/2019
- (22) 11/07/2017 (86) PCT/KR2017/007398 11/07/2017
- (30) 10-2016-0089025 14/07/2016 KR (87) WO2018/012846 18/01/2018
10-2016-0115874 08/09/2016 KR
- (51) **H04B 3/04; H04B 3/50; H04B 3/34**
- (73) **KT CORPORATION (KR)**
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
- (72) YOON, Kwangyeol (KR); KIM, Jonghak (KR); PARK, Nowook (KR); PARK, Hyung-Jin (KR); LEE, Kyoung-Ju (KR); JEONG, In-Taek (KR); HA, Tae Woo (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TẦN SỐ TRUYỀN DẪN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN DẪN, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN DẪN LƯU LƯỢNG CHO ĐƯỜNG TRUYỀN THUÊ BAO CỦA THIẾT BỊ ĐẶT TẠI CƠ SỞ CỦA KHÁCH HÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện điều khiển tần số truyền dẫn cho đường truyền thuê bao của thiết bị đặt tại cơ sở của khách hàng bằng thiết bị điều khiển truyền dẫn trong cấu trúc mạng truy cập, trong đó ít nhất một thiết bị quản lý mạng và các thiết bị đặt tại cơ sở của khách hàng được kết nối thông qua cáp bó bao gồm các đường truyền thuê bao. Phương pháp điều khiển truyền dẫn bao gồm các bước: thiết lập một phần dải tần số trong toàn bộ dải tần số dịch vụ được tạo ra bởi đường truyền thuê bao làm dải tần số truyền dẫn của thiết bị đặt tại cơ sở của khách hàng; và biến đổi dải tần số truyền dẫn trong toàn bộ dải tần số dịch vụ khi sự kiện kích hoạt xuất hiện, trong đó lưu lượng của thiết bị đặt tại cơ sở của khách hàng được truyền và nhận trong dải tần số truyền dẫn.



- | | | | |
|-------------------------|------------|-----------------|------|
| (11) 1-0038440 B | | (15) 19/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/06/2018 | 363A |
| (21) 1-2017-04936 | | | |
| (22) 07/12/2017 | | | |
| (30) 10-2016-0167097 | 08/12/2016 | KR | |
| 10-2017-0056318 | 02/05/2017 | KR | |

(51) **G02B 5/32; H01L 27/32; G02F 1/1333; G02B 6/10; G02B 6/12**

(73) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

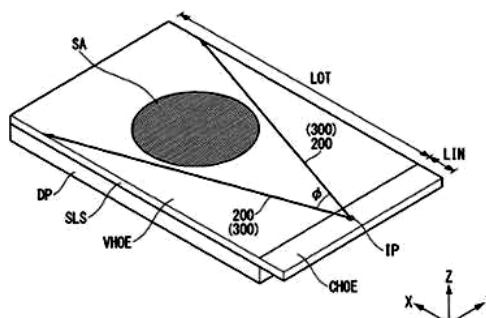
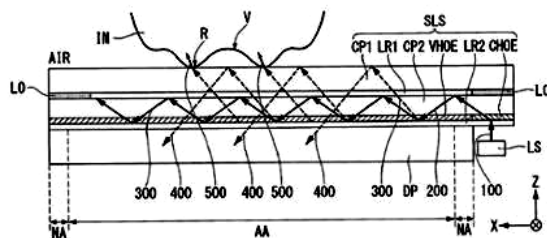
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Guensik LEE (KR); Seungman RYU (KR); ARa YOON (KR); Junghoon LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

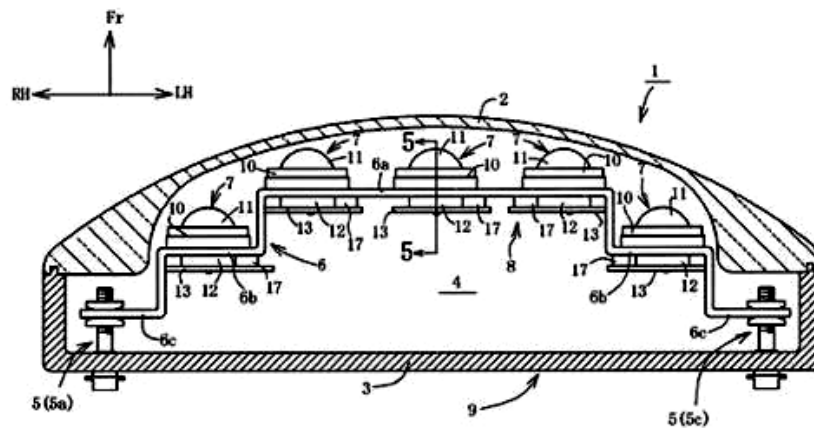
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ BẢNG ĐỆT GẮN CẢM BIẾN HÌNH ẢNH QUANG HỌC**

(57) Sáng chế này đề cập đến bảng hiển thị đẹt gắn cảm biến hình ảnh quang học chẳng hạn như cảm biến hình ảnh dấu vân tay. Sáng chế này đề cập đến bảng hiển thị đẹt gắn cảm biến hình ảnh bao gồm: bảng hiển thị bao gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị; và bộ phận quang học định hướng có độ dài và độ rộng tương ứng với bảng hiển thị và độ dày, và được gắn trên bề mặt đỉnh của bảng hiển thị, trong đó bộ phận quang học định hướng bao gồm: tấm phủ thứ nhất và tấm phủ thứ hai có kích thước tương ứng với độ dài và độ rộng và nối với nhau bởi lớp khúc xạ thấp thứ nhất giữa tấm phủ thứ nhất và tấm phủ thứ hai; màng phát sáng tương ứng với vùng hiển thị dưới tấm phủ thứ hai; màng tới ánh sáng được bố trí bên ngoài vùng hiển thị ở một phía bên của màng phát sáng, dưới tấm phủ thứ hai; lớp khúc xạ thấp thứ hai được bố trí dưới màng phát sáng và màng tới ánh sáng, và được gắn trên bề mặt đỉnh của bảng hiển thị; và nguồn sáng được bố trí ở phía bên của bảng hiển thị như hướng về màng tới ánh sáng.



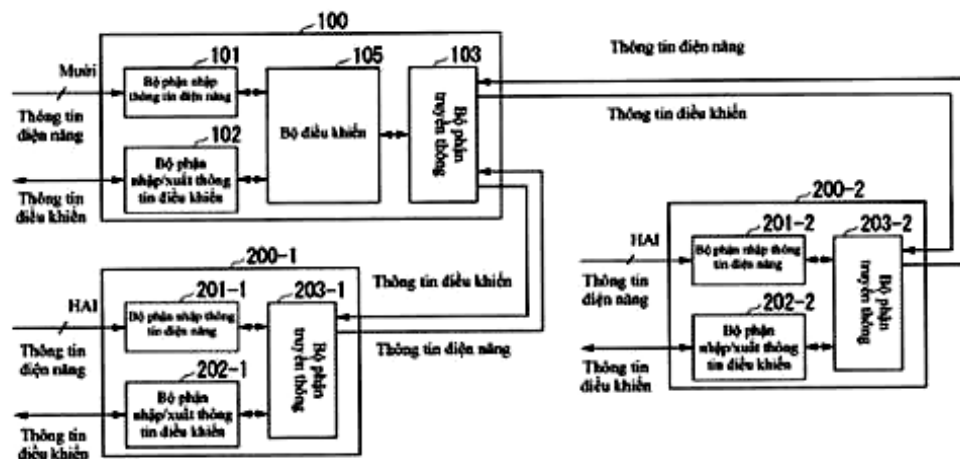
- | | | |
|--|-----------------|------------------------|
| (11) 1-0038441 B | (15) 19/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/12/2019 |
| | | 381A |
| (21) 1-2019-04071 | | (85) 26/07/2019 |
| (22) 28/02/2017 | | (86) PCT/JP2017/008021 |
| | | 28/02/2017 |
| | | (87) WO2018/158867 |
| | | 07/09/2018 |
| (51) F21S 8/10; F21Y 115/10; F21W 101/10; F21S 8/12; F21W 101/027 | | |
| (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) | | |
| 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 Japan | | |
| (72) YAMAMOTO Takao (JP) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) ĐÈN PHA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÈN PHA | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đỡ cụm đèn dùng cho đèn pha có thể loại bỏ khoảng trống dùng để điều chỉnh quang trục, mà được tạo ra giữa phần mở rộng và cụm đèn để điều chỉnh quang trục của đèn pha. Phần mở rộng (6) và cụm đèn (7) được chứa trong vỏ (3). Chu vi của cụm đèn (7) được nối với phần mở rộng (6), nhờ vậy cụm đèn (7) được gắn cố định vào phần mở rộng (6) để loại bỏ khoảng trống giữa chu vi của cụm đèn (7) và phần mở rộng (6). Phần mở rộng (6) được nối với vỏ (3) thông qua bộ điều chỉnh quang trục (5). Bộ điều chỉnh quang trục (5) làm cho phần mở rộng (6) và cụm đèn (7) nghiêng liên khối, nhờ vậy điều chỉnh quang trục. Do vậy, quang trục điều chỉnh được mặc dù khoảng trống thông thường dùng để điều chỉnh quang trục không được tạo ra, nhờ vậy hình dạng bên ngoài đèn pha được cải thiện.



- (11) **1-0038442 B** (15) 19/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/10/2019 379A
 (21) 1-2019-04228 (85) 01/08/2019
 (22) 01/02/2018 (86) PCT/JP2018/003417 01/02/2018
 (30) 2017-019701 06/02/2017 JP (87) WO2018/143349 A1 09/08/2018
 (51) **H02H 3/02; H02J 13/00**
 (73) **1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**
 1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001 Japan
2. TOSHIBA ENERGY SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)
 72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan
 (72) Shintaro TANAKA (JP); Xiaojiao TANG (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ROLE BẢO VỆ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị role bảo vệ theo phương án bao gồm bộ phận thứ nhất và bộ phận thứ hai. Bộ phận thứ nhất bao gồm bộ phận nhập thông tin điện năng thứ nhất, bộ phận điều khiển, bộ phận xuất thông tin điều khiển thứ nhất, và bộ phận truyền thông thứ nhất. Bộ phận thứ hai bao gồm bộ phận nhập thông tin điện năng thứ hai, bộ phận xuất thông tin điều khiển thứ hai, và bộ phận truyền thông thứ hai. Bộ phận nhập thông tin điện năng thứ nhất nhận thông tin điện năng thứ nhất dựa vào điện năng đo được ở vị trí tương ứng với bộ ngắt mạch thứ nhất bao được bao gồm trong các bộ ngắt mạch. Bộ phận điều khiển của bộ phận thứ nhất tạo ra thông tin điều khiển thứ nhất, mà được xuất đến bộ phận xuất thông tin điều khiển thứ nhất, và xuất ra thông tin điều khiển thứ nhất đến bộ phận xuất thông tin điều khiển thứ nhất trên cơ sở thông tin điện năng thứ nhất nhập vào bộ phận nhập thông tin điện năng thứ nhất và thông tin điện năng thứ hai được nhận bởi bộ phận truyền thông thứ nhất, tạo ra thông tin điều khiển thứ hai, mà được xuất đến bộ phận xuất thông tin điều khiển thứ hai, và truyền thông tin điều khiển thứ hai đến bộ phận thứ hai bằng cách sử dụng bộ phận truyền thông thứ nhất.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038443 B | | (15) 19/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/11/2019 | 380A |
| (21) 1-2019-04162 | | (85) 30/07/2019 | |
| (22) 20/02/2017 | | (86) PCT/KR2017/001849 | 20/02/2017 |
| (30) 10-2017-0020553 | 15/02/2017 | KR (87) WO2018/151354 | 23/08/2018 |

(51) **H04N 5/225; G01B 11/00**

(73) **AUTONICS CORPORATION (KR)**

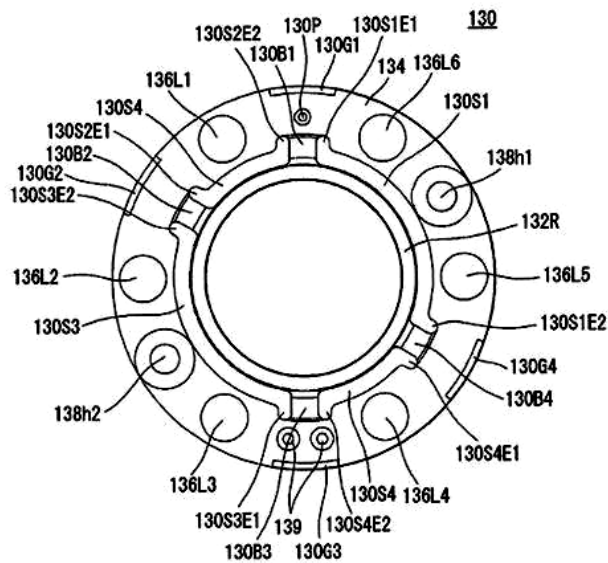
18, Bansong-ro 513beon-gil, Haeundae-gu, Busan 48002, Republic of Korea

(72) KIM, Sungui (KR); HWANG, Doick (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CẢM BIẾN HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến cảm biến. Cảm biến gồm có bộ thu sáng; tấm chắn sáng xung quanh bộ thu sáng; bảng mạch in (PCB) kế cận với bộ thu sáng; nhiều bộ phát sáng được đặt ở bên ngoài tấm chắn sáng, nhiều bộ phát sáng được gắn trên PCB; và cánh được nối với bề mặt bên ngoài của tấm chắn sáng, cánh được đặt trên PCB.



- (11) **1-0038444 B** (15) 19/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 30/01/2020 382A
(21) 1-2019-04062
(22) 25/07/2019
(30) 201810830469.6 26/07/2018 CN
(51) **G05B 19/00**
(76) **LIN, HSIN-YUNG (CN)**
No.758, Jiaxin Highway, Jiading District, Shanghai, China
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÁY TẠO HYDRÔ KẾT HỢP VỚI HỆ THỐNG GIÁM SÁT ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy tạo hydro được ghép nối điện với hệ thống giám sát điện toán đám mây bao gồm thiết bị tạo hydro, thiết bị giám sát, thiết bị mạng, và thiết bị điều khiển. Thiết bị giám sát thực hiện giám sát trạng thái của thiết bị tạo hydro và tạo ra tín hiệu trạng thái. Thiết bị mạng truyền thông tin máy móc bao gồm tín hiệu trạng thái theo cách có chọn lọc đến hệ thống giám sát điện toán đám mây. Thiết bị điều khiển nhận tham số vận hành từ hệ thống giám sát điện toán đám mây qua thiết bị mạng và điều khiển thiết bị tạo hydro theo tham số vận hành. Hệ thống giám sát máy tạo hydro theo sáng chế thu thập dữ liệu liên quan đến người sử dụng dùng máy tạo hydro và theo dõi tình trạng sức khỏe của người sử dụng để thực hiện phân tích dữ liệu lớn.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038445 B | | (15) 19/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 26/03/2018 | 360A |
| (21) 1-2017-05055 | | (85) 14/12/2017 | |
| (22) 16/05/2016 | | (86) PCT/JP2016/064428 | 16/05/2016 |
| (30) 2015-116142 | 08/06/2015 JP | (87) WO2016/199543 A1 | 15/12/2016 |

(51) **A61F 13/15; A61F 13/511**

(73) **ZUIKO CORPORATION (JP)**

15-21, Minamibefu-cho, Settu-Shi, Osaka 566-0045 Japan

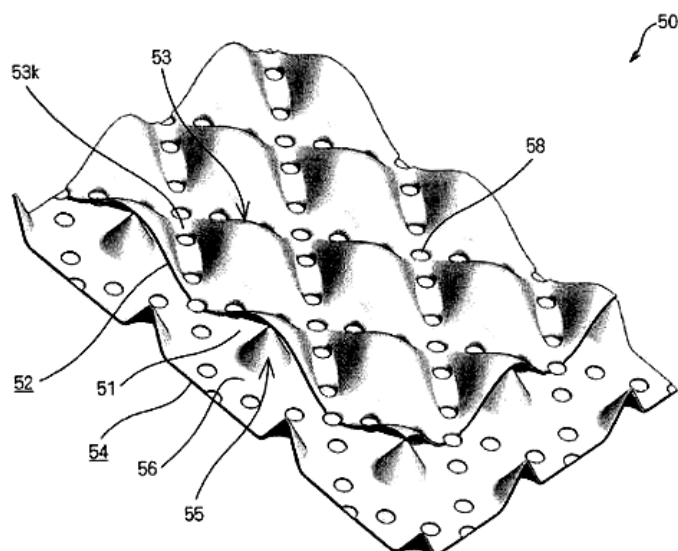
(72) Fukuhara Takeshi (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(54) **TẤM VẬT LIỆU COMPOZIT, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM VẬT LIỆU COMPOZIT**

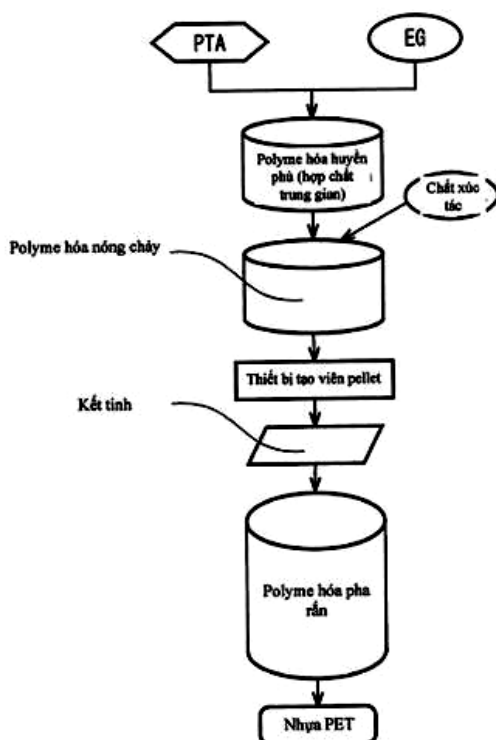
(57) Sáng chế đề cập tới tấm vật liệu compozit mà dạng lồi lõm của nó có thể dễ dàng được tạo chống nhàu ở trạng thái duy trì cảm giác mềm mại khi tiếp xúc với da, và tới thiết bị và phương pháp chế tạo tấm vật liệu compozit.

Tấm thứ nhất (52) có phần cong (53) trong đó một bề mặt của nó nhô lên và bề mặt kia của nó được tạo lõm, và phần mép biên (53k) ngay sát phần cong (53). Tấm thứ hai (54) được liên kết với phần mép biên (53k) của tấm thứ nhất (52) để che bề mặt còn lại của phần cong (53). Vùng tấm thứ hai (54) đối diện phần cong (53) có phần nhô (55) trong đó bề mặt trong ở phía tấm thứ nhất (52) nhô lên để tới phần cong (53) và bề mặt ngoài ở phía ngược lại của nó được tạo lõm, và phần phẳng (56) bao quanh chu vi của phần nhô (55).



- (11) **1-0038446 B** (15) 19/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2019 375A
- (21) 1-2019-01250 (85) 12/03/2019
- (22) 08/09/2017 (86) PCT/EP2017/072595 08/09/2017
- (30) 16188326.9 12/09/2016 EP (87) WO2018/046668 15/03/2018
- (51) **C08L 23/06; C08F 210/14; C08L 23/08; C08F 110/02; C08F 210/16**
- (73) **1. THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)**
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, 10800 Bangkok, Thailand
- 2. SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)**
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, 10800 Bangkok, Thailand
- (72) SUCHAO-IN Natthaporn (TH); KLOMKAMOL Warachad (TH);
SAMPHAWAMONTRI Patcharin (TH)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỖN HỢP POLYETYLEN HAI HÌNH THÁI VÀ ỒNG LÀM BẰNG HỖN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp polyetylen hai hình thái bao gồm phân đoạn homopolyme polyetylen khối lượng phân tử thấp và phân đoạn copolyme polyetylen khối lượng phân tử cao có lượng comonome C4 đến C10 α -olefin nằm trong khoảng từ 0,25 đến 3% mol tính theo tổng monome chứa trong phân đoạn comonome polyetylen khối lượng phân tử cao, trong đó lượng polyetylen khối lượng phân tử thấp nằm trong khoảng từ 50 đến 60% khối lượng tính theo tổng khối lượng của hỗn hợp polyetylen hai hình thái; và hỗn hợp polyetylen hai hình thái có phân đoạn hòa tan theo phép phân tách tăng nhiệt độ trong 1,2,4-triclobenzen với 300 ppm của hydroxytoluen được butyl hóa ở 150°C là nhỏ hơn 6% khối lượng; và ống làm bằng hỗn hợp này.

- (11) **1-0038447 B** (15) 19/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/03/2019 372A
 (21) 1-2018-06049 (85) 28/12/2018
 (22) 31/05/2017 (86) PCT/JP2017/020371 31/05/2017
 (30) 2016-109510 31/05/2016 JP (87) WO2017/209223 07/12/2017
 (51) **C08G 63/82; C08G 63/183; B65D 1/00; B65D 1/02**
 (73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
 (72) AKANUMA, Yasuhiko (JP); SUZUKI, Hideyuki (JP); KISHI, Shigenobu (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHỰA PET SINH HỌC**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất nhựa PET sinh học thu được từ gần như 100% nguồn sinh khối, sử dụng nguyên liệu thô thu được từ nguồn sinh khối carbon trung tính nhiều nhất có thể thay cho nguyên liệu thô thu được từ tài nguyên dầu mỏ. Etylen glycol thu được từ nguồn sinh khối được polyme hóa với axit terephthalic thu được từ nguồn sinh khối khi có mặt chất xúc tác chứa hợp chất nhôm hoặc hợp chất germani.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038448 B | | (15) 20/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/11/2019 | 380A |
| (21) 1-2019-04230 | | (85) 01/08/2019 | |
| (22) 05/10/2017 | | (86) PCT/JP2017/036367 | 05/10/2017 |
| (30) 2017-023420 | 10/02/2017 | JP (87) WO2018/146859 | 16/08/2018 |

(51) **H01M 2/10**

(73) **SONY CORPORATION (JP)**

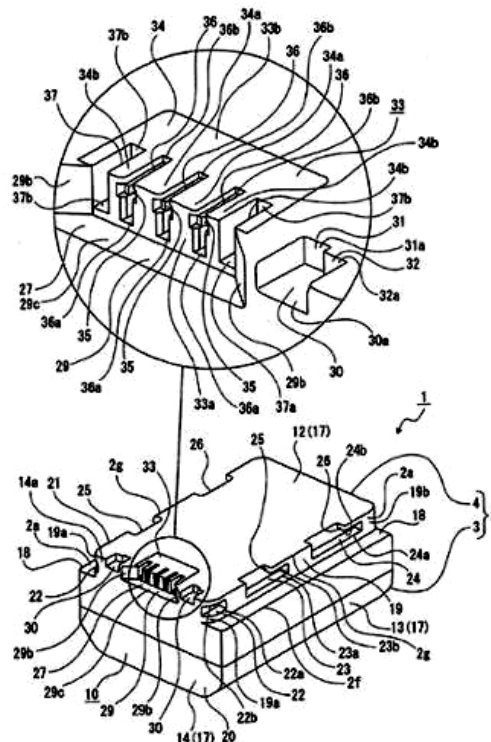
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) MOTOYAMA, Shigeki (JP); MITANI, Atsushi (JP); KUMAGAI, Atsuhiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ PIN VÀ HỆ THỐNG NỐI**

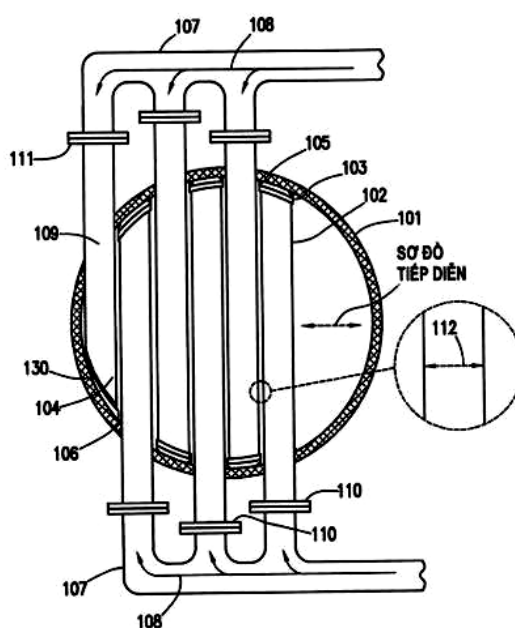
(57) Sáng chế đề cập đến bộ pin, bộ pin này bao gồm: vỏ hộp mà trong đó mặt phía ngoài bao gồm các mặt ngoài theo các chiều khác nhau, và trong đó hốc lõm bố trí được tạo nên; pin mà được chứa ở phía bên trong của vỏ hộp; và đầu nối bao gồm cực nối mà được nối với cực điện cực của thiết bị nối, và được bố trí trong hốc lõm bố trí. Bề mặt mà tạo nên hốc lõm bố trí của vỏ hộp được tạo nên như mặt được tạo hốc lõm, và mặt được tạo hốc lõm nằm giữa các mặt ngoài và đầu nối. Với sự bố trí này, ít nhất một bề mặt đầu của đầu nối được bố trí ở phía bên trong nữa trong vỏ hộp so với mặt ngoài, và nhờ đó sự xảy ra nứt vỡ hoặc hư hại của đầu nối khi bị rơi hoặc tương tự được giảm. Kết quả là, có thể đảm bảo trạng thái nối tốt của cực nối đối với cực điện cực bằng cách làm giảm sự nứt vỡ hoặc hư hại của đầu nối.



- (11) **1-0038449 B** (15) 20/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2018 366A
- (21) 1-2018-02465 (85) 07/06/2018
- (22) 01/12/2016 (86) PCT/JP2016/085774 01/12/2016
- (30) 2015-241867 11/12/2015 JP (87) WO2017/098991 15/06/2017
- (51) **C25D 5/14; C25D 11/38; C25D 3/04; C25F 3/08; C25D 5/16; C25D 7/06; C23C 28/00**
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) NAKAGAWA Yusuke (JP); SUZUKI Takeshi (JP); SUTO Mikito (JP); KOJIMA Katsumi (JP); BABA Yuya (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TẤM THÉP DÙNG LÀM ĐỒ CHỨA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP DÙNG LÀM ĐỒ CHỨA**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dùng làm đồ chứa mà có khả năng hàn và vẽ bên ngoài bề mặt ưu việt. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép dùng làm đồ chứa. Tấm thép dùng làm đồ chứa có, trên bề mặt của chúng, theo thứ tự từ phía tấm thép, lớp kim loại crôm và lớp crôm oxit ngậm nước. Lớp kim loại crôm được lắng đọng ở lượng là từ 50 đến 200 mg/m², và lớp crôm oxit ngậm nước được lắng đọng ở lượng là từ 3 đến 15 mg/m² về crôm. Lớp kim loại crôm bao gồm: lớp kim loại crôm phẳng mà có độ dày ít nhất là 7 nm; và lớp kim loại crôm dạng hạt mà bao gồm các phần nhô dạng hạt mà được tạo ra trên bề mặt của lớp kim loại crôm phẳng. Kích thước hạt lớn nhất của các phần nhô dạng hạt là 150 nm hoặc nhỏ hơn. Mật độ số lượng của các phần nhô dạng hạt trên mỗi diện tích đơn vị là 10/μm² hoặc cao hơn.

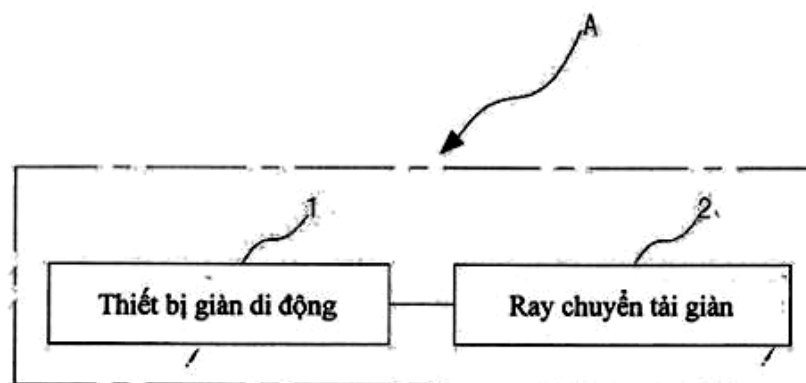
- (11) **1-0038450 B** (15) 20/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/04/2019 373A
 (21) 1-2018-04762 (85) 25/10/2018
 (22) 10/03/2017 (86) PCT/US2017/021875 10/03/2017
 (30) 15/085,464 30/03/2016 US (87) WO2017/172327 05/10/2017
 (51) **B29C 39/14; B01D 1/08; B01D 1/30; B65D 25/40; B01J 19/24; B01J 4/00; B01D 1/04; B01D 3/06**
 (73) **FINA TECHNOLOGY, INC. (US)**
 P.O. Box 674412, Houston, TX 77267-4412, United States of America
 (72) TOMLINSON, John (US); SOSA, Jose (US); CORLETO, Carlos, R. (US); KENNEDY, Roy (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **BÌNH KHỬ CHẤT BAY HƠI VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ CHẤT BAY HƠI POLYME**

(57) Sáng chế đề cập đến bình khử chất bay hơi (100) và phương pháp khử chất bay hơi polyme. Bình khử chất bay hơi (100) bao gồm phần đầu bình (101) có các ngõ vào phần đầu bình nằm xen kẽ (109) và các ống dẫn dòng nằm ngang (102) được bố trí theo kết cấu song song. Mỗi một ống dẫn dòng nằm ngang (102) được bố trí theo kết cấu song song và đi vào phần đầu bình (101) thông qua các ngõ vào phần đầu bình nằm xen kẽ (109) với một ngõ vào phần đầu bình dùng cho một ống dẫn dòng nằm ngang, trong đó mỗi một ống dẫn dòng nằm ngang (102) bao gồm phần được tạo lỗ (132) được định vị bên trong phần đầu bình (101), phần được tạo lỗ (132) này bao gồm mặt cắt ngang không tròn, trong đó mặt cắt ngang không tròn có dạng hình quạt tròn, hình quạt elip, hoặc hình tứ diện không đều.



- (11) **1-0038451 B** (15) 20/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2018 366A
- (21) 1-2018-02464 (85) 07/06/2018
- (22) 01/12/2016 (86) PCT/JP2016/085796 01/12/2016
- (30) 2015-241871 11/12/2015 JP (87) WO2017/098994 15/06/2017
- (51) **C25D 3/04; C25F 3/08; B32B 15/18; C23C 28/00; C23C 30/00; C25D 11/38; C25D 13/02; C25D 13/14; C25D 21/12; C25D 3/06; C25D 3/08; C25D 5/10; C25D 5/12; C25D 5/14; C25D 5/16; C25D 5/36; C25D 7/04; C25D 7/06; C25D 9/06; C25D 9/10; B32B 15/01; B32B 15/04**
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) NAKAGAWA Yusuke (JP); SUZUKI Takeshi (JP); SUTO Mikito (JP); KOJIMA Katsumi (JP); BABA Yuya (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TẤM THÉP DÙNG LÀM ĐỒ CHỨA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP DÙNG LÀM ĐỒ CHỨA**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dùng làm đồ chứa mà có vẻ bên ngoài bề mặt ưu việt. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép dùng làm đồ chứa. Tấm thép dùng làm đồ chứa có, trên bề mặt của chúng, theo thứ tự từ phía tấm thép, lớp kim loại crôm và lớp crôm oxit ngâm nước. Lớp kim loại crôm được lắng đọng ở lượng là từ 65 đến 200 mg/m², và lớp crôm oxit ngâm nước được lắng đọng ở lượng là từ 3 đến 15 mg/m² về crôm. Lớp kim loại crôm bao gồm: lớp kim loại crôm phẳng mà có độ dày ít nhất là 7 nm; và lớp kim loại crôm dạng hạt mà bao gồm các phần nhô dạng hạt mà được tạo ra trên bề mặt của lớp kim loại crôm phẳng. Kích thước hạt lớn nhất của các phần nhô dạng hạt là 100 nm hoặc nhỏ hơn. Mật độ số lượng của các phần nhô dạng hạt trên mỗi đơn vị diện tích là 10/μm² hoặc cao hơn.

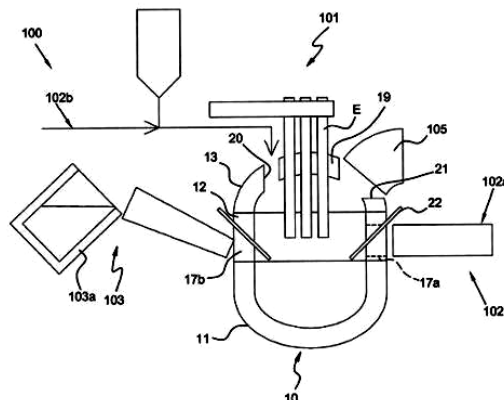
- (11) **1-0038452 B** (15) 20/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 27/04/2020 385A
 (21) 1-2019-05414
 (22) 02/10/2019
 (30) 10-2018-0119199 05/10/2018 KR
 (51) **B09B 1/00; B65F 3/00**
 (73) **J.ENTEC CO., LTD. (KR)**
 Manyu B/D 4F, 35, Sicheong 1-ro, Dangjin-si, Chungcheongnam-do 31774, Republic of Korea
 (72) JO Hyuntaek (KR)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG XẾP CHỒNG VÀ CHÔN VÙI CHẤT THẢI DI ĐỘNG CÓ KHẢ NĂNG GIẢM BỤI MỊN VÀ VẬT LIỆU NGUY HẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xếp chồng và chôn vùi chất thải di động có khả năng giảm bụi mịn và vật liệu nguy hại, trong đó hệ thống này bao gồm: thiết bị giàn di động (1) tạo ra khoảng không kín được xác định bởi các mặt trước, sau, trên, dưới, bên trái và bên phải của thiết bị để xếp chồng và chôn vùi chất thải trong đó và di chuyển theo hướng trục X và Y dọc theo ray chuyển tải giàn (2) được bố trí ở phần đáy của bãi rác thải sao cho chất thải được xếp chồng và chôn vùi trong khoảng không kín của hệ thống, trong khi chất thải được xếp chồng và chôn vùi được bỏ lại; và ray chuyển tải giàn (2) được bố trí liên tiếp trên phần đáy của bãi rác thải theo chiều dọc của trục X và Y để di chuyển thiết bị giàn di động (1) theo một hướng nhất định, trong khi được ghép cặp với thiết bị giàn di động (1).



- (11) **1-0038453 B** (15) 20/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2020 383A
- (21) 1-2019-05955 (85) 25/10/2019
- (22) 12/03/2018 (86) PCT/JP2018/009406 12/03/2018
- (30) 17163345.6 28/03/2017 EP (87) WO2018/180408 04/10/2018
- (51) **G01N 31/00; G01N 31/22; G01N 21/78**
- (73) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)**
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo, 1640001, Japan
- (72) JASPER, Julia (DE); ZIMMER, Kirstin (DE); DE BACHE, Andre (DE); HATER, Wolfgang (DE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH AMIN TẠO MÀNG VÀ KIT GỒM NHIỀU PHẦN BAO GỒM CÁC THÀNH PHẦN CÓ KHẢ NĂNG XÁC ĐỊNH AMIN TẠO MÀNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định amin tạo màng trên bề mặt bằng sự phát hiện phức màu. Sáng chế cũng đề cập đến kit gồm nhiều phần bao gồm các thành phần có khả năng xác định amin tạo màng.

- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0038454 B | (15) 20/12/2023 | | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-03467 | (85) 28/06/2019 | | |
| (22) 02/12/2016 | (86) PCT/CN2016/108420 | | 02/12/2016 |
| | (87) WO2018/098817 | | 07/06/2018 |
- (51) **F27D 1/00; C21C 5/52; C21C 5/54; F27B 14/02; F27B 14/06; H05B 7/20; F27D 11/10; F27D 3/00; F27D 3/14; F27D 3/15; H05B 7/144; C21B 11/10; F27D 1/02**
- (73) 1. **TENOVA S.P.A. (IT)**
Via Monte Rosa 93 20149 Milano, IT
2. **TENOVA INDUSTRIAL TECHNOLOGIES (BEIJING) CO., LTD. (CN)**
1700 Air China Plaza, 36 Xiaoyun Lu Beijing 100027, CN
- (72) REALI, Silvio Maria (IT); GIAVANI, Cesare (IT); VIRGILI, Giuseppino (IT); CATTALINI, Cristian (IT)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **LÒ LUYỆN KIM CHUYÊN ĐỔI ĐƯỢC VÀ NHÀ MÁY LUYỆN KIM DẠNG MÔ ĐUN BAO GỒM LÒ NÀY ĐỂ THỰC HIỆN QUY TRÌNH SẢN XUẤT KIM LOẠI Ở TRẠNG THÁI NÓNG CHẢY, CỤ THỂ LÀ THÉP HOẶC GANG ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến lò luyện kim (10) thuộc loại có thể chuyển đổi được thành lò hồ quang điện hoặc thành lò chuyển để thực hiện quy trình sản xuất kim loại ở trạng thái nóng chảy, cụ thể là thép hoặc gang đúc, khác biệt ở chỗ lò này bao gồm bể chứa, lần lượt bao gồm vỏ dưới (11) để chứa bể kim loại, bể kim loại bao gồm kim loại nóng chảy và lớp xỉ nằm trên, trong đó vỏ dưới được đỡ nghiêng và có cửa loại xỉ (15) để tháo ra xỉ và cửa tháo (16) để tháo ra kim loại nóng chảy, và vỏ trên (12) được định vị tháo ra được trên vỏ dưới (11) và có ít nhất một cửa vào (17a,17b) để nạp qua đó vật liệu cấp vào ở trạng thái rắn hoặc ở trạng thái nóng chảy, mái đóng (13) để đóng phía trên bể chứa, trong đó mái đóng (13) được định vị tháo ra được trên vỏ trên (12) và có cửa đi qua (18) để cho ít nhất một điện cực (E) đi qua đó và ít nhất một cửa cấp liệu (20) để nạp qua đó vật liệu cấp vào ở trạng thái rắn, trong đó ít nhất một trong số các cửa vào (17a,17b), cửa đi qua (18), cửa cấp liệu (20) được đóng hoặc có thể được phối hợp với chi tiết đóng thuộc loại tháo ra được, và trong đó vỏ dưới (11) có đường kính D và bể chứa có độ cao tổng thể H nằm trong khoảng từ 0,70D đến 1,25D, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 0,70D đến 0,80D nếu lò được sử dụng làm lò hồ quang điện và từ 0,80D đến 1,25D nếu lò được sử dụng làm lò chuyển.



- (11) **1-0038455 B** (15) 20/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/01/2018 358A
(21) 1-2017-03280 (85) 24/08/2017
(22) 07/01/2016 (86) PCT/JP2016/050286 07/01/2016
(30) 2015-072975 31/03/2015 JP (87) WO2016/157921 A1 06/10/2016
(51) **C09J 7/02; H04N 5/225; C09J 133/06; C09J 201/00**
(73) **LINTEC CORPORATION (JP)**
23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 1730001, Japan
(72) ANSAI, Takeshi (JP); KURATA, Yuichi (JP); HORIGOME, Katsuhiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÀNG BẢO VỆ BỀ MẶT, BỘ PHẬN ĐƯỢC BỐ TRÍ MÀNG BẢO VỆ BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN MÀNG BẢO VỆ BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến màng bảo vệ bề mặt, màng bảo vệ bề mặt này được sử dụng để gắn vào bộ phận quang học hoặc bộ phận điện tử để bảo vệ bề mặt của chúng, màng này bao gồm nền có môđun Young là 2.500MPa hoặc nhỏ hơn và độ dày là 50µm hoặc lớn hơn; và lớp chất kết dính nhạy áp được bố trí trên một bề mặt của nền và có môđun đàn hồi lưu trữ là 0,1MPa hoặc lớn hơn. Sáng chế còn đề cập đến bộ phận được bố trí màng bảo vệ bề mặt này và phương pháp gắn màng bảo vệ bề mặt này lên bề mặt của bộ phận quang học hoặc bộ phận điện tử để bảo vệ bề mặt.

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 1-0038456 B | (15) 20/12/2023 |
| (45) 25/01/2024 | 430B (43) 25/10/2019 379A |
| (21) 1-2018-05663 | (85) 14/12/2018 |
| (22) 29/03/2017 | (86) PCT/CN2017/078534 29/03/2017 |
| (30) 201710007886.6 05/01/2017 CN | (87) WO2018/126541 12/07/2018 |

(51) **H01M 2/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

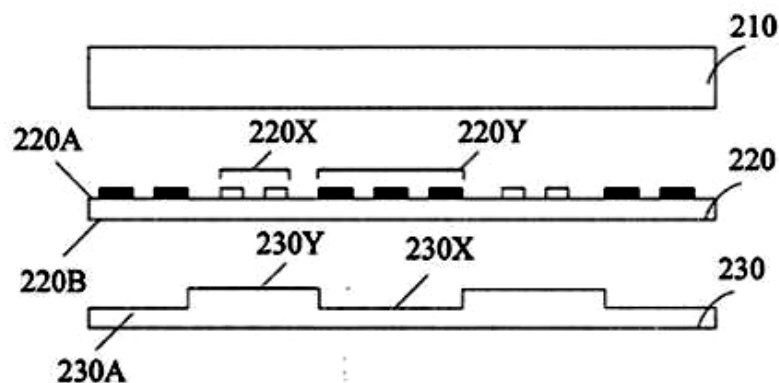
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Renwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến màng bọc ắc quy, bộ phận ắc quy, và thiết bị đầu cuối. Vùng chấm keo thứ nhất và vùng chấm keo thứ hai được bố trí trong mặt phẳng thứ nhất của màng bọc ắc quy, để nối ắc quy và màng bọc ắc quy. Vùng chấm keo thứ nhất tương ứng với vùng nhô ra trong mặt phẳng thứ nhất của vỏ, và vùng chấm keo thứ hai tương ứng với vùng lõm trong mặt phẳng thứ nhất của vỏ. Trong bộ phận ắc quy theo các phương án thực hiện sáng chế, các chấm keo thừa được phân phối trên màng bọc, mà tương ứng với vùng nhô ra trên vỏ, và các chấm keo dày đặc được phân phối trên màng bọc, mà tương ứng với vùng lõm trên vỏ, bảo đảm rằng ắc quy của bộ phận ắc quy được ép đồng đều và dễ tháo ra.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038457 B | | (15) 20/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/10/2018 | 367A |
| (21) 1-2018-03079 | | (85) 17/07/2018 | |
| (22) 19/10/2016 | | (86) PCT/JP2016/080991 | 19/10/2016 |
| (30) 2015-256834 | 28/12/2015 | JP (87) WO2017/115538 | 06/07/2017 |

(51) **A61F 13/49; A61F 13/56; A61F 13/496**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

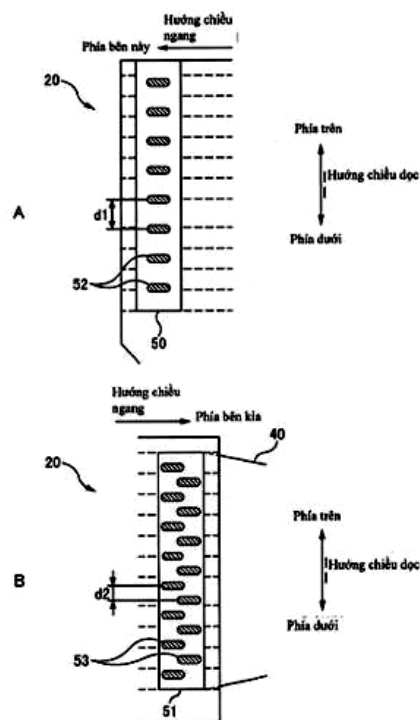
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) SAITO, Kyota (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) có hướng chiều dọc, hướng chiều ngang, và hướng từ đằng sau ra đằng trước. Vật dụng thẩm hút (1) bao gồm: phần thắt lưng trước (30) kéo dài dọc theo hướng chiều ngang; phần thắt lưng sau (20) kéo dài dọc theo hướng chiều ngang; và phần đũng (10) được bố trí giữa phần thắt lưng trước (30) và phần thắt lưng sau (20). Phần đầu phía này của phần thắt lưng sau (20) trên một phía theo hướng chiều ngang được nối bằng phần nối thứ nhất (50) với phần đầu phía này của phần thắt lưng trước (30) trên phía còn lại theo hướng chiều ngang. Phần đầu phía khác của phần thắt lưng sau (20) trên phía còn lại theo hướng chiều ngang được nối bằng phần nối thứ hai (51) với chi tiết cài chặt (40), và chi tiết cài chặt (40) có phần thắt chặt (41) có khả năng được thắt chặt với phần thắt lưng trước (30) khi mặc vật dụng thẩm hút (1). Độ bền nối của phần nối thứ hai (51) lớn hơn độ bền nối của phần nối thứ nhất (50).



- | | | | |
|-------------------------|---------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038458 B | | (15) 20/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-03290 | | (85) 21/06/2019 | |
| (22) 03/04/2018 | | (86) PCT/JP2018/014318 | 03/04/2018 |
| (30) PCT/JP2017/015365 | 14/04/2017 JP | (87) WO2018/190202 | 18/10/2018 |
| | PCT/JP2017/017949 11/05/2017 JP | | |

(51) **C25D 7/02; C25D 5/10; C25D 17/16; C25D 3/56**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

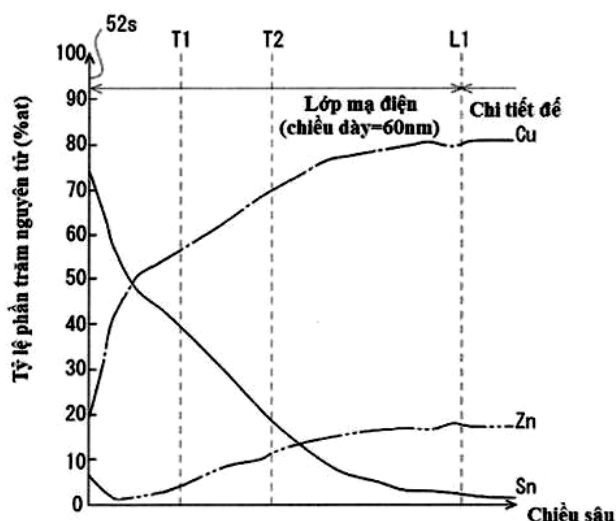
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) IIMORI, Masayuki (JP); TAKEDA, Ryosuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VẬT PHẨM MẠ ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM MẠ ĐIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm mạ điện (5) bao gồm chi tiết đế (51) chứa một hoặc nhiều nguyên tố kim loại tạo ra chi tiết đế; và lớp mạ điện (52) được tạo ra trực tiếp trên chi tiết đế (51); nhờ đó khắc phục được nhược điểm về độ kết dính thấp giữa chi tiết đế và lớp mạ điện do mặt phân cách giữa chi tiết đế và lớp mạ điện. Lớp mạ điện (52) chứa ít nhất một nguyên tố kim loại tạo ra lớp mạ điện thứ nhất và nguyên tố kim loại tạo ra lớp mạ điện thứ hai khác biệt với nguyên tố kim loại tạo ra lớp mạ điện thứ nhất. Nguyên tố kim loại tạo ra lớp mạ điện thứ hai là nguyên tố kim loại giống hệt như ít nhất một nguyên tố kim loại tạo ra chi tiết đế. Tỷ lệ của nguyên tố kim loại tạo ra lớp mạ điện thứ hai trong lớp mạ điện (52) được giảm liên tục khi cách xa chi tiết đế (51) theo hướng chiều dày của lớp mạ điện (52). Các hạt hợp kim chứa ít nhất một nguyên tố kim loại tạo ra lớp mạ điện thứ nhất và nguyên tố kim loại tạo ra lớp mạ điện thứ hai được phân bố trong lớp mạ điện (52) sao cho mặt phân cách trong suốt không được tạo ra giữa chi tiết đế (51) và lớp mạ điện (52). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm mạ điện này.



- (11) **1-0038459 B** (15) 20/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2019 380A
(21) 1-2019-02281
(22) 03/05/2019
(30) 107115308 04/05/2018 TW
(51) **B32B 5/02; B32B 3/30; C08J 5/22; B32B 3/26; B32B 38/00**
(76) 1. **CHEN-CHENG HUANG (TW)**
Room 1206, 12F., No. 346, Sec. 3, Nanking E. Rd., Songshan Dist., Taipei City, Taiwan
2. **PAO-HAO HUANG (TW)**
Room 1206, 12F., No. 346, Sec. 3, Nanking E. Rd., Songshan Dist., Taipei City, Taiwan
3. **PAO-HAN HUANG (TW)**
Room 1206, 12F., No. 346, Sec. 3, Nanking E. Rd., Songshan Dist., Taipei City, Taiwan
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **SẢN PHẨM DẠNG MÀNG LINH HOẠT**
(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm dạng màng linh hoạt bao gồm: thân màng (1) có các bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện (11, 12), và ít nhất một bề mặt bao quanh (13) kéo dài từ bề mặt thứ nhất (11) đến bề mặt thứ hai (12) và xác định lỗ xuyên (14) kéo dài qua thân màng (1); ít nhất một thành phần trung tâm (3) cách xa từ bề mặt bao quanh (13); và nhiều thành phần kéo dài cách xa nhau (2), từng thành phần kéo dài này có hai đầu đối diện (21, 22) được nối tương ứng với bề mặt bao quanh (13) và thành phần trung tâm (3). Các thành phần kéo dài cách xa nhau (2), thành phần trung tâm (3), và bề mặt bao quanh (13) phối hợp với nhau xác định các lỗ rất nhỏ cách xa nhau (10) để cho chất khí đi qua.

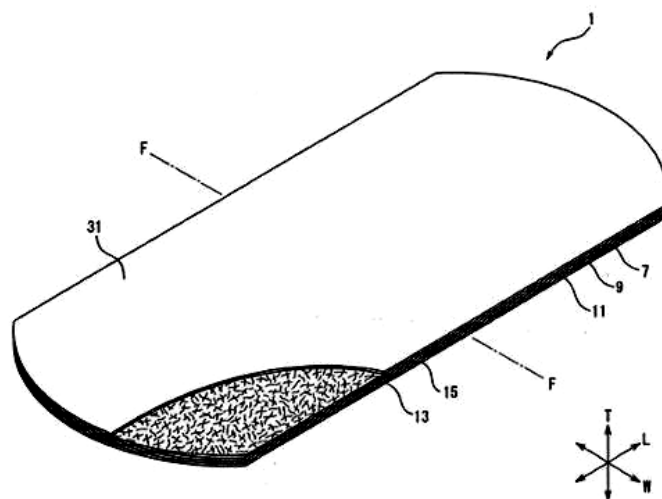
- (11) **1-0038460 B** (15) 20/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2019 381A
- (21) 1-2019-05245 (85) 25/09/2019
- (22) 13/04/2017 (86) PCT/JP2017/015055 13/04/2017
- (30) 2017-065925 29/03/2017 JP (87) WO2018/179453 04/10/2018
- (51) **C09D 183/06; C08G 77/00; C08G 77/18**
- (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8071 Japan
- (72) Masaki SATOU (JP); Seiju SUZUKI (JP); Shuichi SUGITA (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **TẮM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ VÀ VẬT LIỆU PHỦ DÙNG CHO TẮM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu phủ dùng cho tấm kim loại được phủ, mà có độ bền khi lưu trữ ở mức cao, ít có khả năng làm bẩn thiết bị gia nhiệt và có thể được sử dụng để tạo ra tấm kim loại được phủ có bề mặt mà trên đó các vết nước mưa ít có khả năng xuất hiện và có tính chống xước ở mức cao. Vật liệu phủ chứa nhựa silicon bao gồm từ 5 đến 50% mol nhóm silanol so với tổng số mol của nguyên tử Si.

- (11) **1-0038461 B** (15) 20/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2018 363A
- (21) 1-2018-01455 (85) 06/04/2018
- (22) 03/08/2016 (86) PCT/JP2016/072789 03/08/2016
- (30) 2015-184941 18/09/2015 JP (87) WO2017/047267 A1 23/03/2017
- (51) **C09D 11/03**; C09D 11/037; C09D 11/033; C09D 11/023
- (73) **THINK LABORATORY CO., LTD.** (JP)
1201-11, Takada, Kashiwa-shi, Chiba 2778525, Japan
- (72) Tatsuo SHIGETA (JP); Ryuma MIZUSHIMA (JP); Yuta MATSUMOTO (JP);
Yasufumi UEDA (JP)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **MỰC IN LỖM DẠNG NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến mực in lõm dạng nước thân thiện môi trường, cho phép in với độ phân giải cao do tính thích ứng đánh dấu tuyệt vời của nó, và có tính chất sấy tuyệt vời. Mực in lõm dạng nước bao gồm: chất tạo màu; polyme; dung môi hữu cơ tan trong nước; chất hoạt động bề mặt; và nước, trong đó dung môi hữu cơ tan trong nước có điểm sôi bằng 100°C hoặc lớn hơn và 260°C hoặc nhỏ hơn, trong đó lượng dung môi hữu cơ tan trong nước trong mực in lõm dạng nước là 10% khối lượng hoặc lớn hơn và 35% khối lượng hoặc nhỏ hơn, và trong đó lượng nước trong mực in lõm dạng nước là 50% khối lượng hoặc lớn hơn và 70% khối lượng hoặc nhỏ hơn.

- (11) **1-0038462 B** (15) 20/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 27/05/2019 374A
- (21) 1-2019-01065 (85) 01/03/2019
- (22) 16/06/2017 (86) PCT/JP2017/022297 16/06/2017
- (30) 2016-155691 08/08/2016 JP (87) WO2018/029984 15/02/2018
- (51) ***C08J 3/20; C08L 91/00; C08L 27/06; C08K 3/26; C08K 5/09***
- (73) **SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**
5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 5908502, Japan
- (72) TAI, Yasuhiro (JP); TSUDA, Koichi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NHỰA CHỨA CLO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NHỰA CHỨA CLO ĐƯỢC XỬ LÝ**
- (57) Sáng chế nhằm mục đích đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm nhựa chứa clo và phương pháp sản xuất sản phẩm nhựa chứa clo được xử lý, phương pháp này có khả năng tạo ra sản phẩm đã được xử lý có độ ổn định nhiệt và khả năng chịu nhiệt rất tốt và có các tính chất khác nhau rất tốt thu được từ nhựa chứa clo theo cách hiệu quả, dễ dàng, đơn giản, và hiệu suất cao, mà không làm suy giảm về bề ngoài của sản phẩm đã được xử lý. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm nhựa chứa clo, bao gồm: bước (I) trộn khô dầu silicon và/hoặc axit béo lỏng có mạch cacbon gồm 12 nguyên tử cacbon hoặc cao hơn với bột hydrotanxit để thu được hỗn hợp; và bước (II) trộn tiếp nhựa chứa clo với hỗn hợp này.

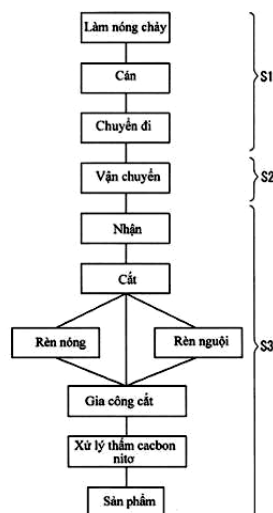
- (11) **1-0038463 B** (15) 20/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/04/2019 373A
(21) 1-2018-05545 (85) 10/12/2018
(22) 19/06/2017 (86) PCT/JP2017/022582 19/06/2017
(30) 2016-126739 27/06/2016 JP (87) WO2018/003584 04/01/2018
(51) **A61F 7/08; A61P 43/00; A61K 9/70; A61K 45/00; A61K 47/10**
(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
(72) HAYASHI, Toshihisa (JP); NODA, Yuki (JP); UEDA, Takahiro (JP); KURASAKO, Ayumi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MIẾNG DÁN LÀM ẤM**

- (57) Sáng chế đề cập đến miếng dán làm ấm ít có khả năng gây ra bỏng ở nhiệt độ thấp và phần cố định của nó không có xu hướng dính lại trên quần áo. Miếng dán làm ấm theo sáng chế có kết cấu sau. Miếng dán làm ấm (1) lần lượt bao gồm tấm áp vào da dễ thấm chất lỏng và trữ chất lỏng (7), tấm áp vào quần áo không thấm chất lỏng (11), và phần dán dính (13) để cố định vào quần áo, trong đó miếng dán làm ấm (1), khác biệt ở chỗ, miếng dán làm ấm (1) chứa chất tạo cảm giác ấm kích hoạt các kênh ion điện thế phụ thuộc thụ thể tạm thời (TRP) và dung môi, và không chứa chất phát nhiệt.



- (11) **1-0038464 B** (15) 20/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2017 357A
 (21) 1-2017-04164 (85) 20/10/2017
 (22) 24/03/2016 (86) PCT/JP2016/001721 24/03/2016
 (30) 2015-061400 24/03/2015 JP (87) WO2016/152167 29/09/2016
 (51) **C21D 1/06; C21D 6/02; C21D 8/06; C21D 9/46; C22C 38/02; C22C 38/20; C22C 38/22; C22C 38/24; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/30; C22C 38/32; C22C 38/38; C22C 38/44; C22C 38/46; C22C 38/50; C22C 38/58; C22C 38/60; C23C 8/32; C21D 6/00**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) KASAI, Masayuki (JP); IWAMOTO, Takashi (JP); TOMITA, Kunikazu (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THÉP DÙNG CHO QUÁ TRÌNH THẨM CACBON NITƠ, HỢP PHẦN ĐƯỢC THẨM CACBON NITƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

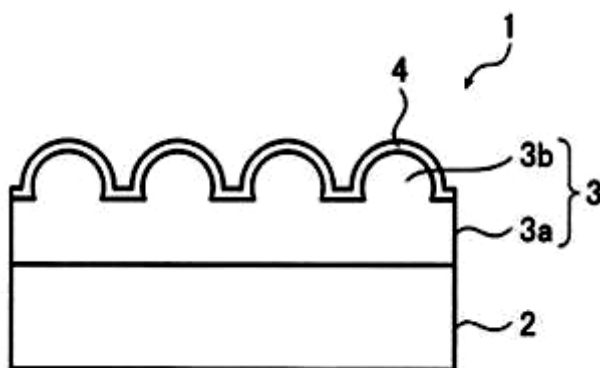
(57) Sáng chế đề cập đến thép dùng cho quá trình thẩm cacbon nitơ mà khả năng gia công học của nó trước khi xử lý thẩm cacbon nitơ được bảo đảm bằng cách đảm bảo độ bền mỏi mà không làm cho thép bị cứng trước khi đưa vào xử lý thẩm cacbon nitơ, và phương pháp sản xuất chúng. Thép dùng cho quá trình thẩm cacbon nitơ có thành phần hóa học mà chứa C: 0,01% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 0,20%, Si: 1,0% hoặc nhỏ hơn, Mn: 1,5% hoặc lớn hơn và 3,0% hoặc nhỏ hơn, P: 0,02% hoặc nhỏ hơn, S: 0,06% hoặc nhỏ hơn, Cr: 0,30% hoặc lớn hơn và 3,0% hoặc nhỏ hơn, Mo: 0,005% hoặc lớn hơn và 0,40% hoặc nhỏ hơn, V: 0,02% hoặc lớn hơn và 0,5% hoặc nhỏ hơn, Nb: 0,003% hoặc lớn hơn và 0,20% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,010% hoặc lớn hơn và 2,0% hoặc nhỏ hơn, Ti: lớn hơn 0,005% và nhỏ hơn 0,025%, N: 0,0200% hoặc nhỏ hơn, Sb: 0,0005% hoặc lớn hơn và 0,02% hoặc nhỏ hơn, và phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên, có thành phần hóa học thỏa mãn hệ thức được xác định trước; và cấu trúc tế vi của thép mà chứa pha bainit theo tỷ lệ diện tích là lớn hơn 50%.



- (11) **1-0038465 B** (15) 20/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2020 387A
- (21) 1-2020-01657 (85) 23/03/2020
- (22) 08/09/2017 (86) PCT/JP2017/032457 08/09/2017
- (87) WO2019/049307 A1 14/03/2019
- (51) **C23C 2/06; B32B 15/04; B32B 15/18; C22C 18/04; C22C 21/10; C23C 2/02; B32B 15/01; C23C 2/12; C23C 2/26; C23C 2/28; C23C 2/40; C23C 28/02; C23C 30/00**
- (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) SHIMODA Nobuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẤM THÉP MẠ NỀN ZN-AL-MG**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ nền Zn-Al-Mg có tấm thép, lớp hợp kim mà được tạo ra trên bề mặt của tấm thép và chứa Fe và Si, và lớp mạ mà được tạo ra trên bề mặt của lớp hợp kim đối diện với tấm thép, trong đó thành phần trung bình của lớp mạ và lớp hợp kim bao gồm, theo % khối lượng, Al: 45,0 đến 65,0%, Si: 0,50 đến 5,00%, Mg: 1,00 đến 10,00%, và còn lại là Zn, Fe, và các tạp chất, lớp mạ chứa 0,1 đến 20,0% pha Mg-Si theo tỷ lệ thể tích, ở trường hợp trong đó khoảng 1 μm từ bề mặt của lớp mạ theo chiều độ dày của lớp mạ được xác định là diện tích lớp bề mặt của lớp mạ, đường kính hình tròn tương đương trung bình của pha Mg-Si trong diện tích lớp bề mặt theo chiều trong đó lớp mạ được quan sát trong hình chiếu bằng là 0,1 đến 15,0 μm , và giá trị hàm lượng Si được chứa từ bề mặt của lớp mạ đến tâm độ dày của lớp mạ bằng 0,55 lần hoặc nhiều hơn so với giá trị hàm lượng Si được chứa từ bề mặt của lớp mạ đến bề mặt chung.

- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038466 B | | (15) 20/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/03/2020 | 384A |
| (21) 1-2019-06892 | | (85) 06/12/2019 | |
| (22) 05/06/2018 | | (86) PCT/JP2018/021570 | 05/06/2018 |
| (30) 2017-114530 | 09/06/2017 JP | (87) WO2018/225739 | 13/12/2018 |
| (51) C25D 5/16; C25D 7/00; C25D 5/26; C25D 11/38; C25D 5/18 | | | |
| (73) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan | | | |
| (72) NAKAGAWA Yusuke (JP); SUZUKI Takeshi (JP); SUTO Mikito (JP); KOJIMA Katsumi (JP); BABA Yuya (JP); SOU Hanyou (CN); YAMANAKA Yoichiro (JP); TOKUI Shunsuke (JP) | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | |
| (54) TẤM THÉP DÙNG LÀM VỎ LON, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dùng làm các vỏ lon mà thể hiện khả năng hàn ưu việt; và phương pháp sản xuất tấm thép này. Tấm thép dùng làm vỏ lon này có lớp kim loại crôm và lớp oxit crôm ngâm nước được tạo ở bề mặt của tấm thép theo thứ tự từ phía tấm thép. Lượng lớp kim loại crôm được lắng đọng từ 50 đến 200 mg/m². Lượng lớp oxit crôm ngâm nước được lắng đọng xét theo crôm từ 3 đến 30 mg/m². Lớp kim loại crôm bao gồm: phần nền có độ dày là 7,0 nm hoặc cao hơn; và các phần lồi dạng hạt mà được tạo ra ở trên phần nền, có kích cỡ hạt lớn nhất là 200 nm hoặc thấp hơn, và có mật độ số lượng trên một đơn vị diện tích ít nhất là 30 trên μm².



- | | | | |
|-------------------------|-------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0038467 B | | (15) 20/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/07/2019 | 376A |
| (21) 1-2019-02151 | | (85) 25/04/2019 | |
| (22) 27/09/2017 | | (86) PCT/JP2017/034837 | 27/09/2017 |
| (30) 2016-194332 | 30/09/2016 | JP (87) WO2018/062220 A1 | 05/04/2018 |
| | 2017-183123 | 25/09/2017 | JP |

(51) **B22F 1/00**

(73) **DOWA ELECTRONICS MATERIALS CO., LTD. (JP)**

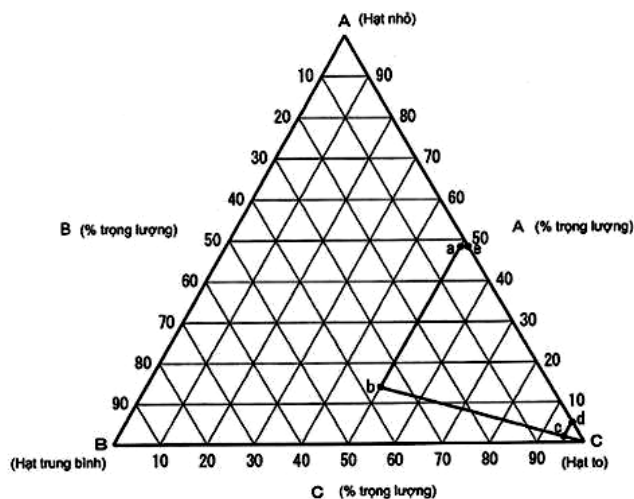
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

(72) ENDOH Keiichi (JP); KANASUGI Minami (JP); FUJIMOTO Hideyuki (JP); KURITA Satoru (JP)

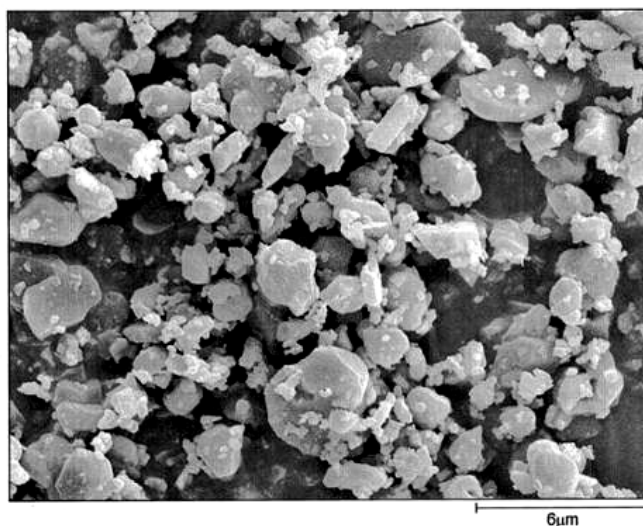
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU LIÊN KẾT, PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU LIÊN KẾT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu liên kết, dễ dàng in trên đế kim loại, như đế đồng, và có thể liên kết thỏa đáng một chip Si với đế kim loại bằng cách ngăn các lỗ rỗng được tạo ra trong lớp liên kết kim loại và/hoặc trên ranh giới giữa lớp liên kết kim loại và chip Si hoặc đế đồng kim loại ngay cả khi không tiến hành đốt trước khi chip Si được liên kết với đế kim loại, và phương pháp liên kết sử dụng vật liệu liên kết này. Trong vật liệu liên kết ở dạng bột nhào kim loại có chứa các hạt kim loại, dung môi và chất phân tán, các hạt kim loại chứa các hạt kim loại thứ nhất (hạt nhỏ) có đường kính hạt sơ cấp trung bình từ 1 đến 40 nm, hạt kim loại thứ hai (hạt trung bình) có đường kính hạt sơ cấp trung bình từ 41 đến 110 nm và hạt kim loại thứ ba (hạt lớn) có đường kính hạt sơ cấp trung bình từ 120 nm đến 10 μ m, tỷ lệ phần trăm trọng lượng của hạt kim loại thứ nhất, thứ hai và thứ ba lần lượt là 1,4 đến 49% trọng lượng, 36% trọng lượng hoặc ít hơn và 50 đến 95% trọng lượng, tương ứng với tổng 100% trọng lượng của các hạt kim loại và tỷ lệ trọng lượng của các hạt kim loại thứ nhất so với các hạt kim loại thứ hai là 14/36 hoặc lớn hơn.



- (11) **1-0038468 B** (15) 20/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2019 371A
(21) 1-2018-05674 (85) 14/12/2018
(22) 15/05/2017 (86) PCT/EP2017/061601 15/05/2017
(30) 62/336,781 16/05/2016 US (87) WO2017/198611 23/11/2017
(51) **C08K 3/22; C08L 23/08**
(73) **MARTINSWERK GMBH (DE)**
Kölner Str. 110 D-50127 Bergheim, DE
(72) DIAR BAKERLY, Bashar (DE); HOFIUS, Henning (DE); MIES, Martijn Jacobus
Marinus (NL); GIESSELBACH, Monika (DE)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **SẢN PHẨM NHÔM OXIT, CHẾ PHẨM POLYME VÀ VẬT DỤNG SẢN
XUẤT BAO GỒM CHẾ PHẨM POLYME NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các sản phẩm nhôm oxit chứa thành phần kích thước hạt mịn và thành phần kích thước hạt thô, và với các đặc tính kích thước hạt xác định và hình dạng các hạt không đều và không phải hình cầu. Các sản phẩm nhôm oxit này có thể được sử dụng trong các chế phẩm polyme để sản xuất các composit có tính dẫn nhiệt đẳng hướng cao. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm polyme và vật dụng sản xuất bao gồm hợp phần này.



(11) 1-0038469 B		(15) 20/12/2023	
(45) 25/01/2024	430B	(43) 25/07/2019	376A
(21) 1-2019-02047		(85) 23/04/2019	
(22) 26/09/2017		(86) PCT/EP2017/074392	26/09/2017
(30) 16195402.9	25/10/2016	EP (87) WO2018/077556	03/05/2018

(51) **H01H 71/50; H01H 3/30**

(73) **ABB SCHWEIZ AG (CH)**

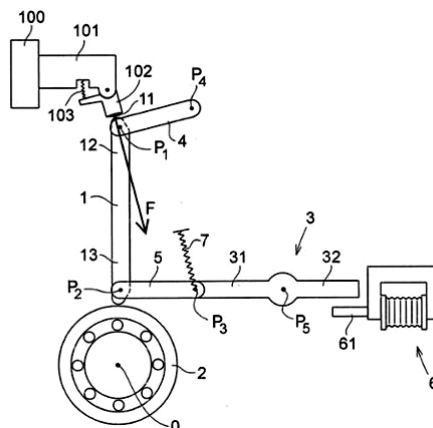
Brown Boveri Strasse 6, 5400 Baden, Switzerland

(72) STAFFAS, Daniel (SE); TREDOUX Johannes (SE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

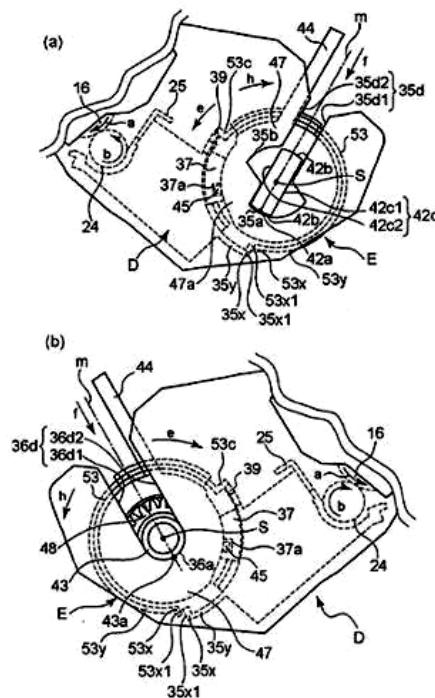
(54) **THIẾT BỊ CÀI CHỐT DỪNG CHO CƠ CẤU VẬN HÀNH VÀ CƠ CẤU VẬN HÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cài chốt dừng cho cơ cấu vận hành (100) của thiết bị chuyển mạch điện. Thiết bị có bộ phận khóa (1) di chuyển được giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai. Ở vị trí thứ nhất, bộ phận khóa (1) được bố trí để khóa bộ phận dẫn động (101) của cơ cấu vận hành (100) ở vị trí khóa, và lực (F) của bộ phận dẫn động (101) được tác dụng vào phần tiếp xúc (11) của bộ phận khóa (1). Ở vị trí thứ hai, bộ phận khóa (1) được bố trí để nhả bộ phận dẫn động (101) ra khỏi vị trí khóa. Ít nhất ở vị trí thứ nhất, bộ phận khóa (1) được bố trí để đỡ tỳ vào con lăn đối. Bộ phận nhả (3) di chuyển được giữa vị trí thứ nhất khóa bộ phận khóa (1) và vị trí thứ hai nhả bộ phận khóa. Theo sáng chế bộ phận khóa (1) có phần thứ nhất (12) và phần thứ hai (13). Phần thứ nhất được nối quay được với khâu nối thứ nhất (4) quanh đường trục xoay thứ nhất (P_1), đường trục xoay thứ nhất (P_1) này di chuyển được vuông góc với hướng của nó. Phần thứ hai (13) được nối quay được với khâu nối thứ hai (5) quanh đường trục xoay thứ hai (P_2) và di chuyển được vuông góc với hướng của nó. Khâu nối thứ hai (5) được nối quay được với bộ phận nhả (3) quanh đường trục xoay thứ ba (P_3). Sự di chuyển của bộ phận nhả (3) từ vị trí thứ nhất của nó đến vị trí thứ hai của nó bắt đầu sự di chuyển của phần tiếp xúc (11) ra khỏi mối quan hệ truyền lực với bộ phận dẫn động (101). Sáng chế còn đề cập đến cơ cấu vận hành có thiết bị cài chốt theo sáng chế.



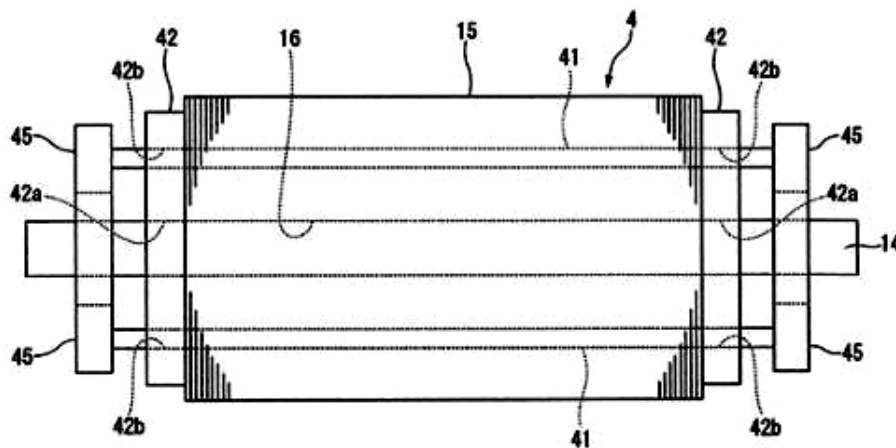
- (11) **1-0038470 B** (15) 20/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2019 375A
 (21) 1-2019-02179 (85) 26/04/2019
 (22) 27/09/2017 (86) PCT/JP2017/036049 27/09/2017
 (30) 2016-192720 30/09/2016 JP (87) WO2018/062570 05/04/2018
 (51) **G03G 15/08; G03G 21/16**
 (73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan
 (72) KIMURA Takashi (JP); KOJIMA Hisayoshi (JP); KASHIIDE Yosuke (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỘP MỰC VÀ CƠ CẤU CẤP MỰC**

(57) Mục đích của sáng chế là cải tiến kết cấu của hộp mực thông thường. Sáng chế đề xuất hộp mực bao gồm phần chứa và chi tiết mở/đóng, phần chứa bao gồm phần chứa để chứa mực, và cửa xả. Chi tiết mở/đóng bao gồm phần đóng để đóng cửa xả, và phần tiếp nhận lực đóng. Chi tiết mở/đóng di chuyển được tương đối với phần chứa giữa vị trí đóng để làm cho phần đóng đóng cửa xả và vị trí mở để làm cho phần đóng mở cửa xả. Chi tiết mở/đóng bao gồm phần đầu dẫn và phần đầu kéo mà nằm ở các phía đầu ra và phía đầu vào của chi tiết mở/đóng tương đối với hướng đóng theo đó chi tiết mở/đóng di chuyển tới đóng cửa xả, lần lượt. Chi tiết mở/đóng kéo dài từ phần đầu dẫn tới phần đầu kéo trong phạm vi vượt quá 180° theo chu vi của phần chứa, khi hộp mực được quan sát theo hướng chiều dọc của phần chứa, phần tiếp nhận lực đóng tiếp nhận lực để di chuyển chi tiết mở/đóng từ vị trí mở tới vị trí đóng khi hộp mực được tháo ra khỏi thiết bị tiếp nhận.



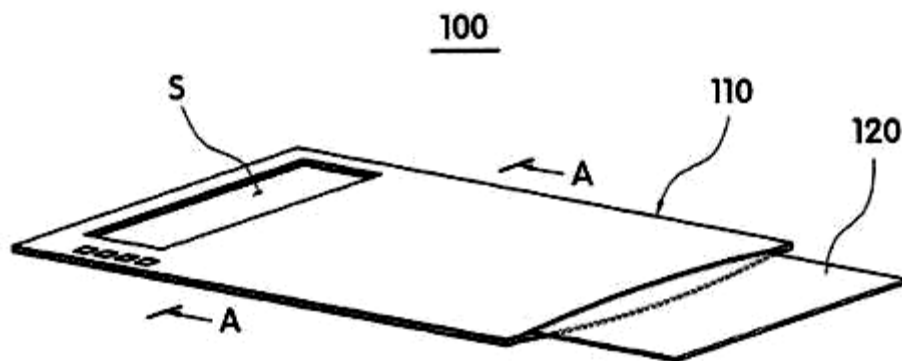
- (11) **1-0038471 B** (15) 21/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/10/2019 379A
 (21) 1-2019-02360 (85) 08/05/2019
 (22) 19/10/2017 (86) PCT/JP2017/037904 19/10/2017
 (30) 2016-207311 21/10/2016 JP (87) WO2018/074561 A1 26/04/2018
 (51) **H02K 19/10; H02K 17/16; H02K 17/26**
 (73) **TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)**
 580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan
 (72) Masaaki MATSUMOTO (JP); Takashi ARAKI (JP); Makoto MATSUSHITA (JP);
 Katsutoku TAKEUCHI (JP); Toshio HASEBE (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÁY ĐIỆN QUAY KIỂU TỪ TRỞ ĐỒNG BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy điện quay kiểu từ trở đồng bộ bao gồm trục, lõi rôto, các bộ phận ép lõi rôto, các thanh dẫn, và các vòng ngắn mạch. Trục này quay quanh trục tâm quay. Lõi rôto được cố định vào trục này và bao gồm các phần rỗng nhiều lớp có dạng lõi về phía trong theo hướng kính được tạo ra cho từng cực ở mặt cắt ngang. Các bộ phận ép lõi rôto giữ lõi rôto bằng cách ép lõi rôto này từ hai phía theo hướng trục tâm quay. Các thanh dẫn được bố trí trong các phần rỗng sao cho kéo dài dọc theo trục tâm quay và có hai đầu nhô ra qua các bộ phận ép lõi rôto. Các vòng ngắn mạch được bố trí ở cả hai đầu của mỗi thanh dẫn và nối các thanh dẫn với nhau. Do đó, các thanh dẫn này được cố định vào các bộ phận ép lõi rôto.



- (11) **1-0038472 B** (15) 21/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2019 378A
- (21) 1-2019-03434 (85) 27/06/2019
- (22) 26/12/2017 (86) PCT/KR2017/015451 26/12/2017
- (30) 10-2016-0181851 29/12/2016 KR (87) WO2018/124684 A1 05/07/2018
 10-2017-0177755 22/12/2017 KR
- (51) **H01Q 1/24; H01Q 1/22; H05K 9/00; H04B 5/00; H04M 1/02; G06K 19/077; H01Q 1/38**
- (73) **AMOTECH CO., LTD (KR)**
 (Namchon-dong) 1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon 21629, Korea
- (72) JANG, Kil Jae (KR)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
- (54) **MÔĐUN ĂNGTEN CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẦM TAY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẦM TAY BAO GỒM MÔĐUN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun ăngten cho thiết bị điện tử cầm. Môđun ăngten cho thiết bị điện tử cầm tay, theo một phương án ưu tiên của sáng chế này, bao gồm: bộ phận ăngten bao gồm bảng mạch thứ nhất (111) có mẫu hình bức xạ thứ nhất (114) được tạo thành ở ít nhất một mặt của nó, bảng mạch thứ hai (112) có mẫu hình bức xạ thứ hai (115) được tạo thành trên ít nhất một phía của nó, và khoang lắp đặt được tạo thành giữa bảng mạch thứ nhất (111) và bảng mạch thứ hai (112); và tấm chắn (120) được chèn vào ít nhất một phần của khoang lắp đặt và được đặt giữa mẫu hình bức xạ thứ nhất và mẫu hình bức xạ thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử cầm tay bao gồm môđun này.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0038473 B | | | (15) 21/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | | (43) 25/10/2019 | 379A |
| (21) 1-2019-04615 | | | (85) 21/08/2019 | |
| (22) 23/01/2018 | | | (86) PCT/JP2018/001879 | 23/01/2018 |
| (30) 2017-009226 | 23/01/2017 | JP | (87) WO2018/135663 | 26/07/2018 |
| 2017-154868 | 10/08/2017 | JP | | |

(51) **H02J 7/00; H01M 10/42**

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

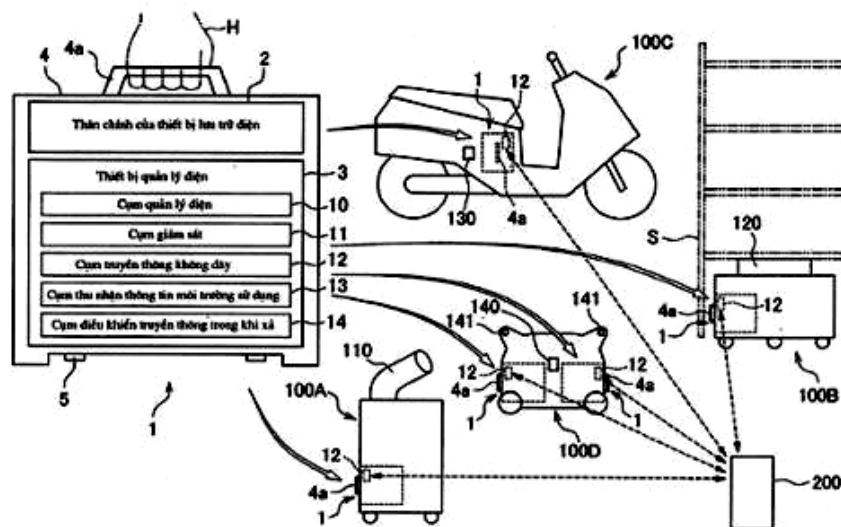
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

(72) Hitoshi NAKAMURA (JP); Noriyuki OHNISHI (JP); Ryo SAITO (JP); Tsukasa SHIMIZU (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THỰC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ LƯU ĐIỆN ĐA DỤNG XÁCH TAY KIỂU TRUYỀN THÔNG TRONG KHI XÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lưu điện đa dụng xách tay kiểu truyền thông trong khi xả mà không phụ thuộc vào thiết bị trong số các loại thiết bị tiêu thụ điện bên ngoài thiết bị quản lý (100A đến 100D) được lắp vào vỏ tháo được (4), trong khi cụm giám sát (11) biểu thị rằng thân chính của thiết bị lưu điện (2) đang xả, thiết bị quản lý (3) của thiết bị lưu điện đa dụng xách tay kiểu truyền thông trong khi xả (1) khiến cho cụm truyền thông không dây (12) gửi ít nhất một phần thông tin môi trường sử dụng liên quan đến môi trường sử dụng của thân chính của thiết bị lưu điện (2) được thu nhận cụm thu nhận thông tin môi trường sử dụng (13) đến thiết bị truyền thông bên ngoài (200) theo kiểu không dây, và thu nhận thông tin bên ngoài mà được gửi từ thiết bị truyền thông bên ngoài (200) và được tiếp nhận bởi cụm truyền thông không dây (12) theo kiểu không dây.



(11) **1-0038475 B** (15) 22/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/08/2017 353A

(21) 1-2017-00291

(22) 24/01/2017

(51) *H04W 4/02; H04L 29/08*

(76) 1. **PHẠM MẠNH HÙNG (VN)**

P.2507, CT2B, khu đô thị Nam Đô, 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

2. **NGUYỄN DUY THỊNH (VN)**

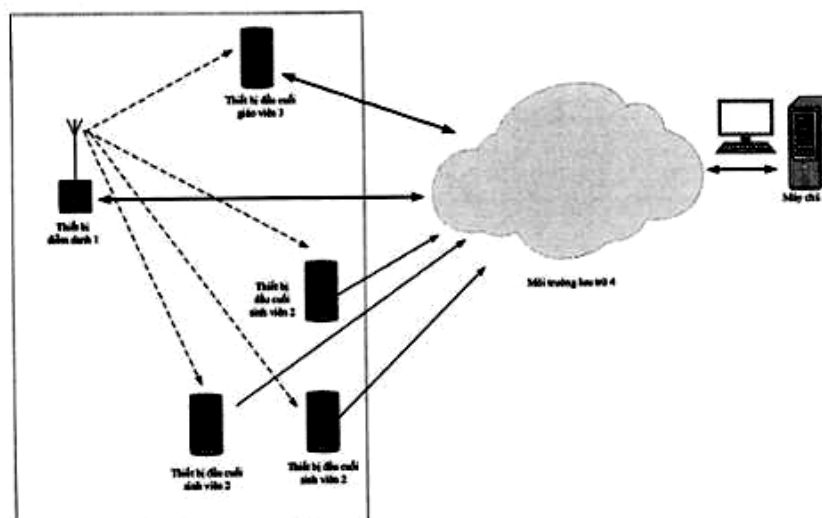
Xã Hồng Quang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

3. **NGUYỄN VĂN KHẢI (VN)**

Thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỂM DANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điểm danh bao gồm thực hiện điểm danh trên thiết bị điểm danh tại giảng đường hoặc trên các thiết bị đầu cuối sinh viên hoặc giáo viên, gửi thông tin điểm danh lên môi trường lưu trữ, nhận và xử lý thông tin điểm danh tại máy chủ, và đưa ra kết quả điểm danh. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống điểm danh thực hiện phương pháp điểm danh nêu trên bao gồm thiết bị điểm danh, các thiết bị đầu cuối sinh viên và giáo viên, môi trường lưu trữ và máy chủ xử lý. Phương pháp và hệ thống điểm danh theo sáng chế cho phép sử dụng kết hợp hiệu quả các giải pháp kỹ thuật khác nhau để định danh sinh viên như: định danh bằng thẻ sinh viên sử dụng công nghệ RFID, kiểm tra vân tay, và sử dụng ứng dụng được cài đặt trên thiết bị di động.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0038476 B | | (15) 22/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/02/2019 | 371A |
| (21) 1-2018-04895 | | (85) 01/11/2018 | |
| (22) 26/04/2017 | | (86) PCT/US2017/029534 | 26/04/2017 |
| (30) 62/330,401 | 02/05/2016 | US | (87) WO2017/192322 |
| | 15/374,087 | 09/12/2016 | US |
| | | | 09/11/2017 |

(51) **H01L 33/56; H05B 33/20; H05B 33/14; C09K 11/61**

(73) **GE LIGHTING SOLUTIONS LLC (US)**

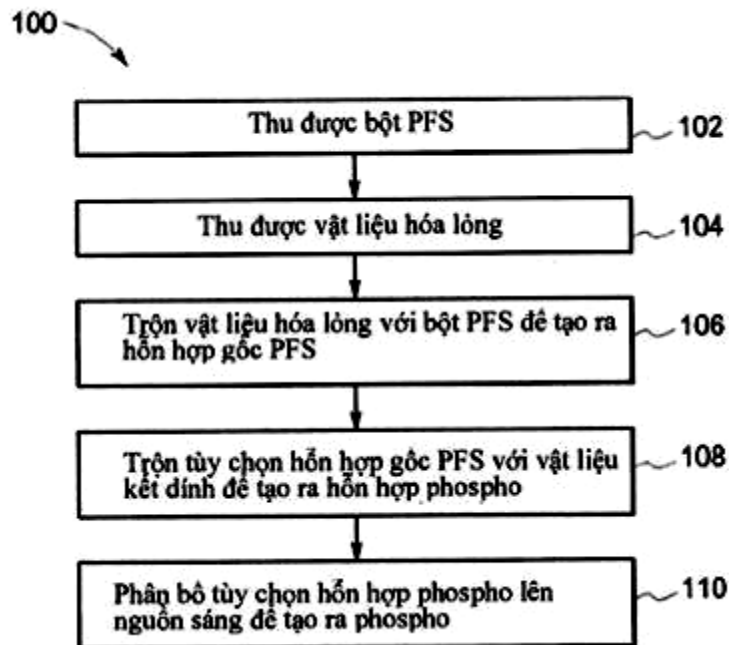
GE Lighting Solutions LLC, 1975 Noble Road, Nela Park, East Cleveland, OH 44112, United States of America

(72) BEERS, William, Winder (US); DU, Fangming (CN); NELSON, Clark, David (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHỐI PHOSPHO**

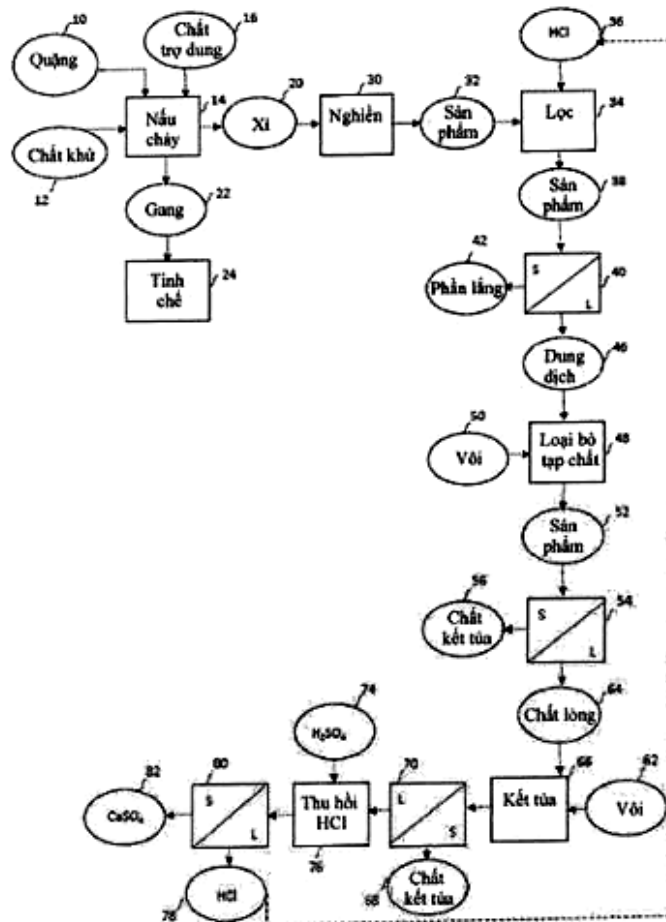
(57) Sáng chế đề cập đến khối phospho được tạo ra từ phương pháp bao gồm bước thu được bột gốc kali hexaflosilicat (PFS: potassium hexafluorosilicate), thu được vật liệu hóa lỏng, và bước trộn bột gốc PFS với vật liệu hóa lỏng để tạo ra hỗn hợp gốc PFS. Hỗn hợp gốc PFS được tạo cấu trúc để được trộn với vật liệu kết dính để tạo ra hỗn hợp phospho lỏng được tạo cấu trúc để được bố trí trên nguồn sáng để tạo ra phospho trên nguồn sáng.



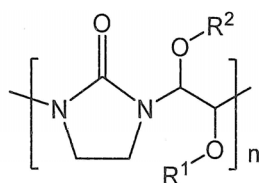
- (11) **1-0038477 B** (15) 22/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/03/2020 384A
(21) 1-2020-00310 (85) 15/01/2020
(22) 31/05/2018 (86) PCT/EP2018/064337 31/05/2018
(30) 17176308.9 16/06/2017 EP (87) WO2018/228821 20/12/2018
(51) **C25D 3/38; C25D 3/58**
(73) **ATOTECH DEUTSCHLAND GmbH (DE)**
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
(72) WACHTER, Philipp (DE); KRETSCHMER, Stefan (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DUNG DỊCH NƯỚC MẠ ĐIỆN CÓ TÍNH AXIT TẠO LỚP PHỦ ĐỒNG VÀ
PHƯƠNG PHÁP LẮNG PHỦ ĐIỆN PHÂN TẠO LỚP PHỦ ĐỒNG TRÊN NỀN
TỪ DUNG DỊCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch nước mạ điện có tính axit tạo lớp phủ đồng chứa: các ion đồng; ít nhất một axit; các ion halogenua; ít nhất một hợp chất chứa lưu huỳnh được chọn từ nhóm bao gồm natri 3-mercaptopropylsulfonat, bis(natrisulfopropyl)disulfua, 3-(N,N-đimetylthiocarbamoyl)-thioaxit propansulfonic hoặc muối natri tương ứng của nó và hỗn hợp của chúng; ít nhất một sản phẩm phản ứng amin của diethylamin với epiclohydrin hoặc sản phẩm phản ứng amin của isobutyl amin với epiclohydrin hoặc hỗn hợp của các sản phẩm phản ứng này; ít nhất một hợp chất etylen điamin được chọn từ nhóm bao gồm các polyme khối EO-PO được gắn, các polyme khối EO-PO được gắn và các nhóm sulfosuccinat và hỗn hợp của chúng; ít nhất một sản phẩm phản ứng là hợp chất thơm của benzylclorua với ít nhất một polyalkylenimin và phương pháp lắng phủ điện phân tạo lớp phủ đồng bằng cách sử dụng dung dịch mạ điện này.

- (11) **1-0038478 B** (15) 22/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/07/2019 376A
 (21) 1-2018-04943 (85) 05/11/2018
 (22) 26/04/2017 (86) PCT/ZA2017/050026 26/04/2017
 (30) 2016/02817 26/04/2016 ZA (87) WO2017/190162 02/11/2017
 (51) **C22B 59/00**
 (73) **MINTEK (ZA)**
 200 Malibongwe Drive, Randburg, 2194, South Africa
 (72) Kabwika BISAKA (ZA); Itumeleng THOBADI (ZA)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ QUẶNG CHỨA ĐẤT HIỂM GIÀU SẮT**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý quặng chứa đất hiếm giàu sắt bao gồm bước nấu chảy quặng để cô đặc các khoáng vật oxit đất hiếm có trong quặng thành pha xỉ và bước tách chiết các khoáng vật oxit đất hiếm từ xỉ.



- (11) **1-0038479 B** (15) 22/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 26/07/2021 400A
 (21) 1-2020-02005
 (22) 08/04/2020
 (30) 109101793 17/01/2020 TW
 (51) **C08L 75/02; C09D 7/40; C09D 175/02**
 (73) **CHANG CHUN PLASTICS CO., LTD. (TW)**
 7F., No. 301, Songkiang Rd., Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan
 (72) TSAI, REN-WEI (TW); CHEN, YOU-TING (TW); WU, KUO-PIN (TW); LIN, Yung-Sheng (TW); LAI, I-Chiang (TW); WONG, Yi-Sern (TW); Hwang, Kuen-Yuan (TW)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM NHỰA AMINO, VECNI, LỚP PHỦ NHỰA AMINO VÀ SẢN PHẨM NHỰA AMINO**
 (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa amino, vecni, lớp phủ và sản phẩm chứa chế phẩm này. Chế phẩm nhựa amino bao gồm mắt xích cơ bản được thể hiện bởi công thức (I) sau đây:

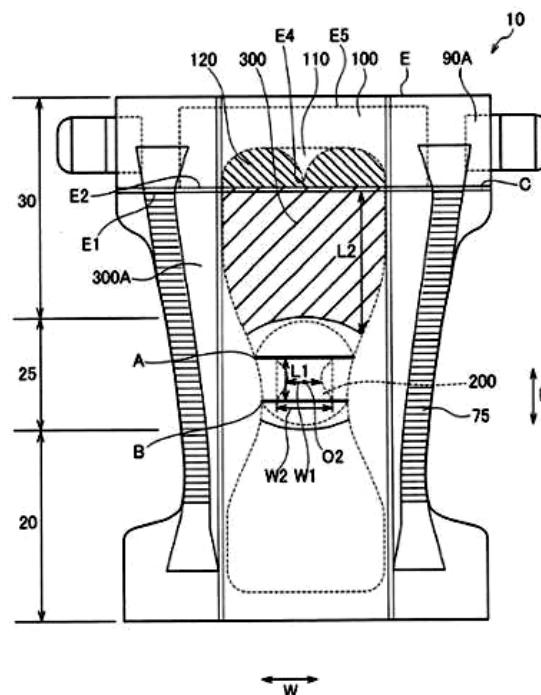


Công thức (I).

Phổ ¹³C-NMR của chế phẩm nhựa amino có đỉnh đặc trưng thứ nhất ở mức từ 159 ppm đến 161 ppm và đỉnh đặc trưng thứ hai ở mức từ 70 ppm đến 80 ppm. Dựa trên giá trị tích phân của đỉnh đặc trưng thứ nhất là 1, giá trị tích phân của đỉnh đặc trưng thứ hai nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,25. Việc sử dụng chế phẩm nhựa amino có thể gia tăng sự sấy khô vecni và đảm bảo lớp phủ và sản phẩm có độ cứng cao, độ bóng cao và độ ổn định màu tốt.

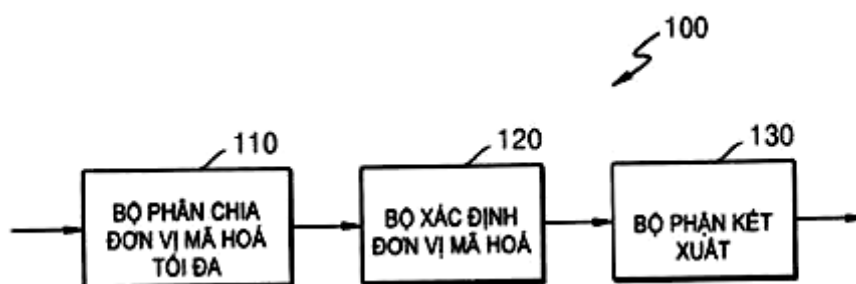
- (11) **1-0038480 B** (15) 22/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2014 320A
 (21) 1-2014-02936 (85) 03/09/2014
 (22) 04/02/2013 (86) PCT/JP2013/052445 04/02/2013
 (30) 2012-024547 07/02/2012 JP (87) WO2013/118668 A1 15/08/2013
 (51) **A61F 13/15; A61F 13/494; A61F 13/49**
 (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) SAKAGUCHI, Satoru (JP); SAWA, Kana (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN DẠNG MỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần dạng mở (1) bao gồm chi tiết co giãn vùng đũng (200a) được tạo ra trong vùng bố trí chi tiết thấm hút nơi mà chi tiết thấm hút (40) được bố trí trong vùng đũng (25) và có thể co giãn theo chiều dọc sản phẩm (L); cặp chi tiết co giãn vùng chân (75) được tạo ra dọc theo lỗ xỏ chân (35) và có thể co giãn ít nhất là theo chiều dọc sản phẩm (L); và chi tiết co giãn vùng eo (100) được tạo ra trong vùng cặp eo phía sau (30) và có thể co giãn theo chiều ngang sản phẩm (W); vùng bố trí lõi thấm hút (300) nằm trong chi tiết co giãn vùng đũng (200a), các chi tiết co giãn vùng chân (75), và chi tiết co giãn vùng eo (100) và tạo kết cấu chi tiết thấm hút (4) được tạo ra sao cho không co giãn được; và độ dài (L2) của vùng bố trí lõi thấm hút (300) theo chiều dọc sản phẩm (L) được tạo kết cấu để dài hơn so với một nửa độ dài (L1) của chi tiết co giãn vùng đũng (200a) theo chiều dọc sản phẩm (L).



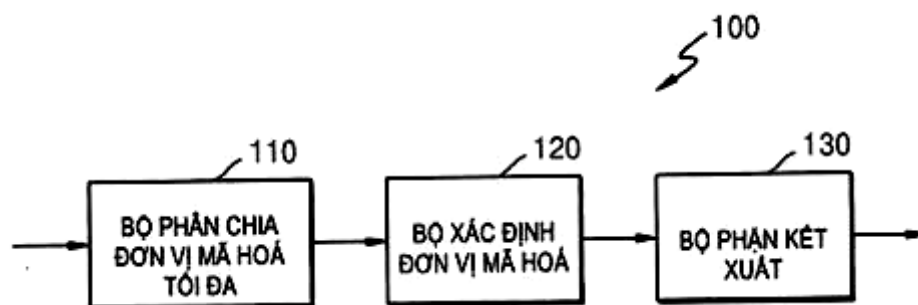
- (11) **1-0038481 B** (15) 22/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 26/03/2018 360A
 (21) 1-2018-00217 (85) 05/11/2012
 (22) 13/04/2011 (86) PCT/KR2011/002648 13/04/2011
 (30) 61/323,449 13/04/2010 US (87) WO2011/129620 20/10/2011
 (51) **H04N 7/26; H04N 7/32**
 (62) 1-2012-03283
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
 (72) MIN, Jung-Hye (KR); HAN, Woo-Jin (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video, thiết bị này bao gồm: bộ thu được tạo cấu hình để nhận dòng bit đối với video được mã hóa, và trích xuất thông tin về độ sâu tối đa của đơn vị mã hóa và thông tin về kích thước tối thiểu của đơn vị mã hóa từ tập tham số chuỗi của dòng bit; và bộ giải mã được tạo cấu hình để xác định kích thước tối đa của đơn vị mã hóa, trong số các kích thước của đơn vị mã hóa khả thi mà được cho phép, dựa vào thông tin về độ sâu tối đa của đơn vị mã hóa và thông tin về kích thước tối thiểu của đơn vị mã hóa, phân chia hình ảnh thành các đơn vị mã hóa tối đa dựa vào kích thước tối đa của đơn vị mã hóa, phân chia theo cách phân cấp đơn vị mã hóa tối đa trong số các đơn vị mã hóa tối đa thành một hoặc nhiều đơn vị mã hóa dựa vào thông tin phân chia của đơn vị mã hóa, và giải mã hình ảnh dựa vào các đơn vị mã hóa.



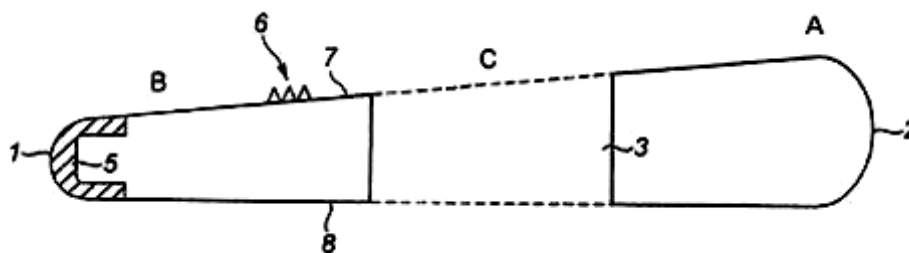
- (11) **1-0038482 B** (15) 22/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 26/03/2018 360A
- (21) 1-2018-00218 (85) 05/11/2012
- (22) 13/04/2011 (86) PCT/KR2011/002648 13/04/2011
- (30) 61/323,449 13/04/2010 US (87) WO2011/129620 20/10/2011
- (51) **H04N 7/26; H04N 7/32**
- (62) 1-2012-03283
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) MIN, Jung-Hye (KR); HAN, Woo-Jin (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp này bao gồm các bước: nhận dòng bit đối với video được mã hóa; trích xuất thông tin về độ sâu tối đa của đơn vị mã hóa và thông tin về kích thước tối thiểu của đơn vị mã hóa từ tập tham số chuỗi của dòng bit; xác định kích thước tối đa của đơn vị mã hóa, trong số các kích thước của đơn vị mã hóa khả thi mà được cho phép, dựa vào thông tin về độ sâu tối đa của đơn vị mã hóa và thông tin về kích thước tối thiểu của đơn vị mã hóa; phân chia hình ảnh thành các đơn vị mã hóa tối đa dựa vào kích thước tối đa của đơn vị mã hóa; phân chia theo cách phân cấp đơn vị mã hóa tối đa trong số các đơn vị mã hóa tối đa thành một hoặc nhiều đơn vị mã hóa dựa vào thông tin phân chia của đơn vị mã hóa; và giải mã hình ảnh dựa vào các đơn vị mã hóa.



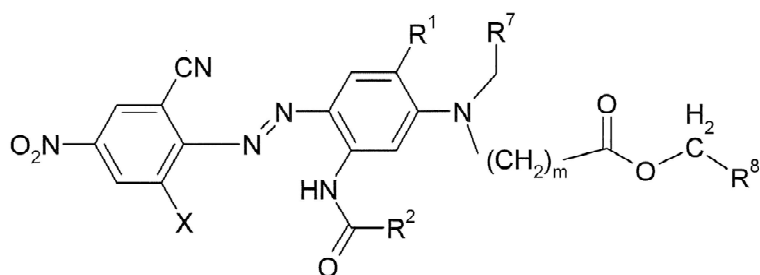
- (11) **1-0038483 B** (15) 22/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/08/2017 353A
 (21) 1-2017-02139 (85) 07/06/2017
 (22) 29/10/2015 (86) PCT/EP2015/075108 29/10/2015
 (30) 14192503.2 10/11/2014 EP (87) WO2016/074937 19/05/2016
 (51) **C25B 9/00; H01M 8/02; F28D 19/04**
 (73) **INEOS TECHNOLOGIES LIMITED (GB)**
 Ogier House, The Esplanade, St Helier, JERSEY, JE4 9WG, UNITED KINGDOM
 (72) SHANNON, Gary Martin (GB); NAYLOR, Alan Robert (GB); DEVINE, Martin John (GB)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **MIẾNG ĐỆM, CỤM ĐIỆN CỰC SỬ DỤNG MIẾNG ĐỆM NÀY, QUY TRÌNH ĐIỆN PHÂN CLORUA KIỀM SỬ DỤNG CỤM ĐIỆN CỰC NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TÂN TRANG LẠI ĐIỆN CỰC TRONG CỤM ĐIỆN CỰC SỬ DỤNG MIẾNG ĐỆM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến miếng đệm, thiết bị sử dụng miếng đệm này và phương pháp sử dụng chúng. Cụ thể, sáng chế đề xuất miếng đệm bao gồm một vòng khép kín bằng vật liệu đàn hồi, vòng này có chu vi trong và chu vi ngoài, miếng đệm có độ dày thứ nhất ở vị trí thứ nhất nằm giữa vị trí 0% đến 30% chiều rộng miếng đệm từ chu vi ngoài, độ dày thứ hai ở vị trí thứ hai được đo tại một điểm ít nhất 50% chiều rộng của miếng đệm từ vị trí thứ nhất, và độ dày thứ ba ở vị trí thứ ba giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai và ít nhất 10% chiều rộng của miếng đệm, độ dày thứ nhất lớn hơn độ dày thứ ba và độ dày thứ ba lớn hơn độ dày thứ hai, trong đó miếng đệm làm giảm độ dày từ độ dày thứ nhất đến độ dày thứ ba và sau đó đến độ dày thứ hai thông qua một hoặc nhiều đoạn côn giảm dần theo chiều thẳng đứng xuống tới độ dày giảm theo hướng về phía chu vi trong hoặc miếng đệm này làm giảm độ dày từ độ dày thứ nhất đến độ dày thứ ba thông qua một hoặc nhiều bậc mà bước tới độ dày giảm theo hướng về phía chu vi trong và sau đó từ độ dày thứ ba đến độ dày thứ hai thông qua một hoặc nhiều bậc mà bước đến độ dày giảm theo hướng về phía chu vi trong, hoặc miếng đệm này làm giảm độ dày từ độ dày thứ nhất đến độ dày thứ ba và sau đó đến độ dày thứ hai thông qua sự kết hợp của một hoặc nhiều bậc và một hoặc nhiều đoạn côn.



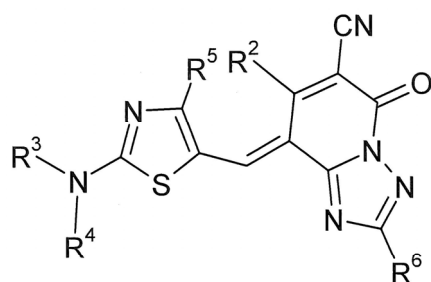
- (11) **1-0038484 B** (15) 22/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 26/08/2019 377A
- (21) 1-2019-00335 (85) 18/01/2019
- (22) 04/09/2017 (86) PCT/JP2017/031710 04/09/2017
- (30) 2016-176735 09/09/2016 JP (87) WO2018/047754 15/03/2018
- (51) **C08J 9/06**
- (73) **TBM CO., LTD.** (JP)
15th floor, Toho Hibiya Building, 1-2-2, Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006
Japan
- (72) SUMI Yuichiro (JP); KUROKI Shigeki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM DÙNG CHO BÌA CỨNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM DÙNG ĐỂ TRANG TRÍ TÒA NHÀ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ĐƯỢC TẠO BỌT**
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp sản xuất tấm tạo bọt được bằng quy trình tiện lợi. Phương pháp sản xuất tấm được tạo bọt theo sáng chế bao gồm các bước: đúc chế phẩm nhựa chứa nhựa dẻo nhiệt và các hạt chất vô cơ với tỷ lệ từ 80:20 đến 20:80 và còn chứa chất tạo bọt thành sản phẩm giống như tấm; và kéo giãn tấm sau khi được đúc. Tốt hơn nếu chất tạo bọt bao gồm nhựa polyetylen là nhựa mang và hydrocacbonat là thành phần hoạt tính mà đóng vai trò làm chất tạo bọt phân hủy được bằng nhiệt nhằm làm chất kết tinh bọt.

- (11) **1-0038485 B** (15) 22/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2018 366A
 (21) 1-2018-02978 (85) 10/07/2018
 (22) 16/11/2016 (86) PCT/EP2016/077798 16/11/2016
 (30) 15199282.3 10/12/2015 EP (87) WO2017/097554 15/06/2017
 (51) **C09B 67/00; C09D 11/328; D06P 3/54; D06P 1/18; D06P 1/19; D06P 3/52; C09B 67/22; D06P 1/16**
 (73) **DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)**
 Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany
 (72) MURGATROYD, Adrian (GB); HOPPE, Manfred (DE); GRUND, Clemens (DE); VERMANDEL, Fanny (BE); TISSEN, Werner (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **QUY TRÌNH NHUỘM VẬT LIỆU POLYESTE**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thuốc nhuộm phân tán xanh dương sáng có độ bền màu ướt cao chứa (các) thuốc nhuộm có công thức (I):



(I)

và thuốc nhuộm có công thức (II):



(II).

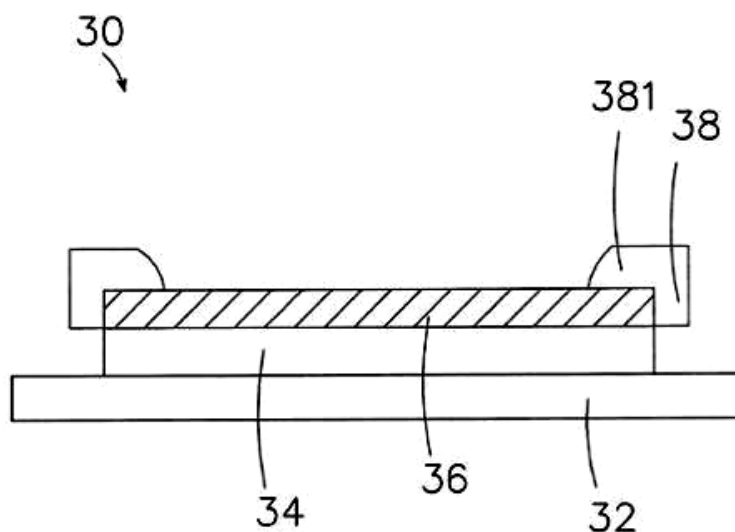
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp thuốc nhuộm này, dung dịch nước để nhuộm chứa hỗn hợp thuốc nhuộm này, và quy trình nhuộm hoặc in sử dụng hỗn hợp thuốc nhuộm này.

- (11) **1-0038486 B** (15) 22/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 26/12/2016 345A
- (21) 1-2016-03737 (85) 04/10/2016
- (22) 05/03/2015 (86) PCT/EP2015/054689 05/03/2015
- (30) 14157935.9 05/03/2014 EP (87) WO2015/132366 11/09/2015
- (51) **C08L 63/00; C08L 75/04; C09D 7/40; C08L 9/00; C09D 5/10; C08L 71/00; C08L 83/00**
- (73) **HEMPEL A/S (DK)**
Lundtoftegaardsvej 91, DK-2800 Kgs. Lyngby, Denmark
- (72) CAMPS, Maria Bilurbina (ES); PAULSEN, Andreas Lundtang (DK); BARGALLO, Josep Palasi (ES); VOSTRACKÁ, Tereza (CZ)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ, KIT CHỨA CHẾ PHẨM PHỦ NÀY, KẾT CẤU KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM PHỦ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ KẾT CẤU KIM LOẠI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ, cụ thể là chế phẩm phủ để bảo vệ các kết cấu làm từ gang và thép. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ chứa các hạt kẽm, chất màu dẫn điện, và các hạt vi cầu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kit chứa chế phẩm phủ này, kết cấu kim loại được phủ bằng chế phẩm phủ này và phương pháp phủ kết cấu kim loại này.

- (11) **1-0038487 B** (15) 22/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2019 380A
- (21) 1-2019-04347 (85) 08/08/2019
- (22) 21/02/2018 (86) PCT/US2018/019009 21/02/2018
- (30) 62/462,327 22/02/2017 US (87) WO2018/156621 30/08/2018
- (51) **B01D 27/06; B01D 29/21; B01D 29/31; B01D 29/07**
- (73) **FILTRATION TECHNOLOGY CORPORATION (US)**
11883 Cutten Road, Houston, TX 77006, United States of America
- (72) HARRIS, James, D. (US); JOHNSON, Tyler, J. (US); WALLACE, Christopher, D. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **CỤM BỘ LỌC, CỤM THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ PHÂN TÁCH HỖN HỢP CÁC CHẤT LỎNG, CỤM THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ PHÂN TÁCH HỖN HỢP CHẤT KHÍ VÀ CHẤT LỎNG, PHƯƠNG PHÁP LỌC CHẤT LỎNG, PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ CHẤT KHÍ RA KHỎI CHẤT LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH CÁC CHẤT LỎNG**
- (57) Sáng chế đề xuất cụm bộ lọc chứa nhiều phần tử lọc dạng hình chữ nhật, cụm thiết bị dùng để phân tách hỗn hợp các chất lỏng, cụm thiết bị dùng để phân tách hỗn hợp chất khí và chất lỏng, phương pháp lọc chất lỏng, phương pháp loại bỏ chất khí ra khỏi chất lỏng, phương pháp phân tách các chất lỏng. Hiệu quả lọc hoặc phân tách lớn hơn được tạo ra nhờ sự gia tăng số lượng và việc sắp xếp các phần tử lọc dạng hình chữ nhật trong thùng lọc. Các phần tử lọc dạng hình chữ nhật này cũng dễ dàng thay thế.

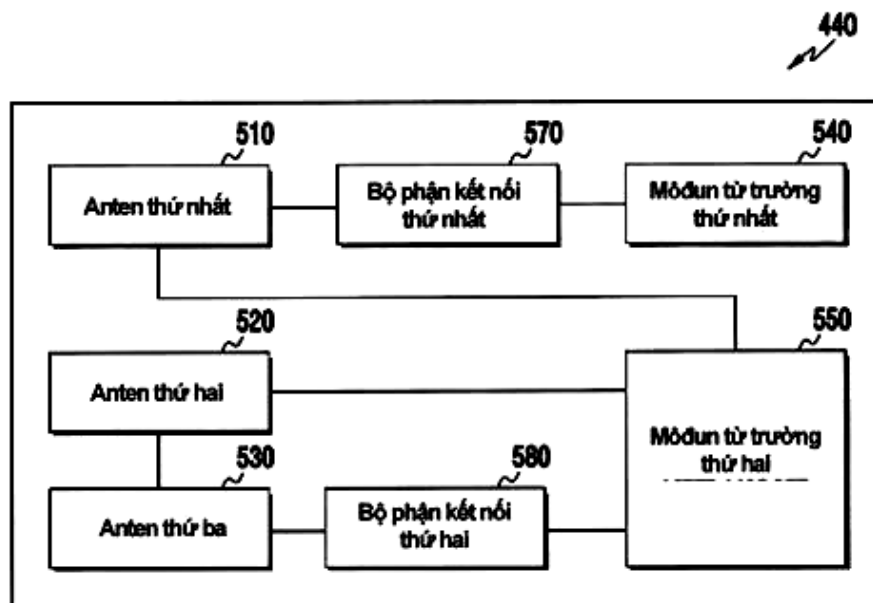
- (11) **1-0038488 B** (15) 22/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 27/07/2020 388A
(21) 1-2019-03257 (85) 19/06/2019
(22) 23/08/2018 (86) PCT/CN2018/101832 23/08/2018
(30) 15/727,672 09/10/2017 US (87) WO2019/072029 A1 18/04/2019
(51) **H01M 50/15; H01M 10/05; H01M 10/052; H01M 50/11; H01M 50/116; H01M 50/148; H01M 10/04; H01M 10/0585**
(73) **1. PROLOGIUM TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)**
No.6-1, Ziqiang 7th Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City, Taiwan (R.O.C.)
2. PROLOGIUM HOLDING INC. (KY)
PO Box309, Ugland House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands
(72) Szu-Nan YANG (TW)
(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
(54) **CẤU TRÚC PIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc pin. Cấu trúc pin này bao gồm lớp góp dòng thứ nhất, lớp vật liệu hoạt tính thứ nhất, lớp đệm, khung chất dẻo thứ nhất, lớp vật liệu hoạt tính thứ hai và lớp góp dòng thứ hai. Lớp vật liệu hoạt tính thứ nhất được bố trí trên lớp góp dòng thứ nhất. Lớp đệm được bố trí trên vật liệu hoạt tính thứ nhất và che hoàn toàn mặt trên của lớp vật liệu hoạt tính thứ nhất. Khung chất dẻo thứ nhất được bố trí trên thành bên của lớp đệm và đỉnh của khung chất dẻo thứ nhất có phần nhô kéo dài đến mặt trên của đệm. Lớp vật liệu hoạt tính thứ hai được bố trí trên lớp đệm và phần nhô. Vật liệu hoạt tính thứ hai được cô lập với vật liệu hoạt tính thứ nhất bằng lớp đệm và phần nhô. Lớp góp dòng thứ hai được bố trí trên lớp vật liệu hoạt tính thứ hai.



- (11) **1-0038489 B** (15) 22/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/07/2018 364A
 (21) 1-2018-02289 (85) 29/05/2018
 (22) 14/11/2016 (86) PCT/KR2016/013084 14/11/2016
 (30) 10-2015-0162128 18/11/2015 KR (87) WO2017/086663 26/05/2017
 (51) **H04B 5/00; H02J 7/02**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) HA, Mincheol (KR); PARK, Seho (KR); SUNG, Jung-Oh (KR); LEE, Ju-Hyang (KR); KIM, Kwangseob (KR); KIM, Dongzo (KR); KIM, Yusu (KR); SONG, Keumsu (KR); JEON, Jae-Woong (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, trong đó thiết bị điện tử này bao gồm anten thứ nhất; anten thứ hai; anten thứ ba được kéo dài từ anten thứ hai; môđun từ trường thứ nhất được nối với anten thứ nhất và được cấu tạo để thực hiện truyền thông cự ly ngắn thứ nhất thông qua anten thứ nhất; và môđun từ trường thứ hai được nối với anten thứ nhất, anten thứ hai, và anten thứ ba, và được cấu tạo để thu năng lượng không dây thông qua anten thứ nhất, bằng cách sử dụng sơ đồ nạp thứ nhất, để thu năng lượng thông qua anten thứ hai bằng cách sử dụng sơ đồ nạp thứ hai, và để thực hiện truyền thông cự ly ngắn thứ hai thông qua anten thứ hai và anten thứ ba.



- | | | | |
|-------------------------|-------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038490 B | | (15) 22/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/03/2019 | 372A |
| (21) 1-2018-05577 | | (85) 10/12/2018 | |
| (22) 05/06/2017 | | (86) PCT/JP2017/020811 | 05/06/2017 |
| (30) 2016-136103 | 08/07/2016 | JP (87) WO2018/008315 | 11/01/2018 |
| | 2017-014603 | 30/01/2017 | JP |

(51) **B41J 2/01**

(73) **ALTEMIRA CO., LTD. (JP)**

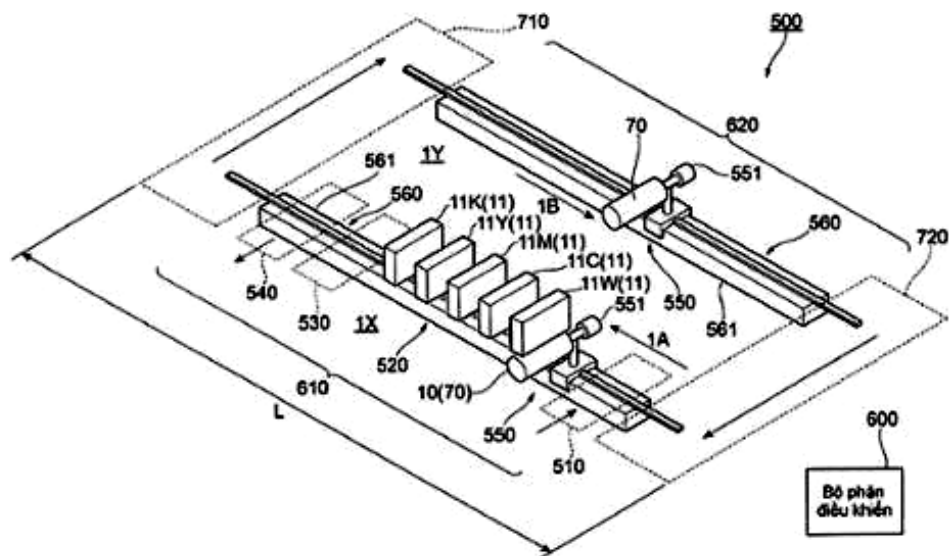
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

(72) KIMURA, Nobuhiko (JP); OJIMA, Shinichi (JP); IKEDA, Kazunori (JP); SUWA, Asumi (JP); MASUDA, Kazuhisa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ IN VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT VỎ HỘP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in (500) được bố trí với bộ phận di chuyển (550) dùng để vận chuyển vỏ hộp (10). Ngoài ra, thiết bị in (500) được bố trí với bộ phận tuyến tính thứ nhất (610) ở dạng tuyến tính mà bộ phận di chuyển (550) đi qua để di chuyển theo một hướng. Hơn nữa, thiết bị in (500) được bố trí với bộ phận tuyến tính thứ hai (620) mà bộ phận di chuyển (550) đi qua để di chuyển theo hướng ngược với hướng nêu trên, bộ phận tuyến tính thứ hai (620) được bố trí song song với bộ phận tuyến tính thứ nhất (610) và được tạo ra tuyến tính. Hơn nữa, thiết bị in (500) được bố trí với bộ phận in (520) mà thực hiện việc in trên vỏ hộp (10) giữ bởi bộ phận di chuyển (550). Nhờ các bộ phận này, đạt được sự giảm kích cỡ thiết bị in và hệ thống sản xuất vỏ hộp. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hệ thống sản xuất vỏ hộp bao gồm thiết bị in.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0038491 B | | | (15) 22/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | | (43) 27/04/2020 | 385A |
| (21) 1-2019-05257 | | | (85) 26/09/2019 | |
| (22) 03/04/2018 | | | (86) PCT/US2018/025948 | 03/04/2018 |
| (30) 62/481,626 | 04/04/2017 | US | (87) WO2018/187369 | 11/10/2018 |
| 62/583,335 | 08/11/2017 | US | | |
| 15/943,409 | 02/04/2018 | US | | |

(51) **H02J 3/28; H02P 9/48**

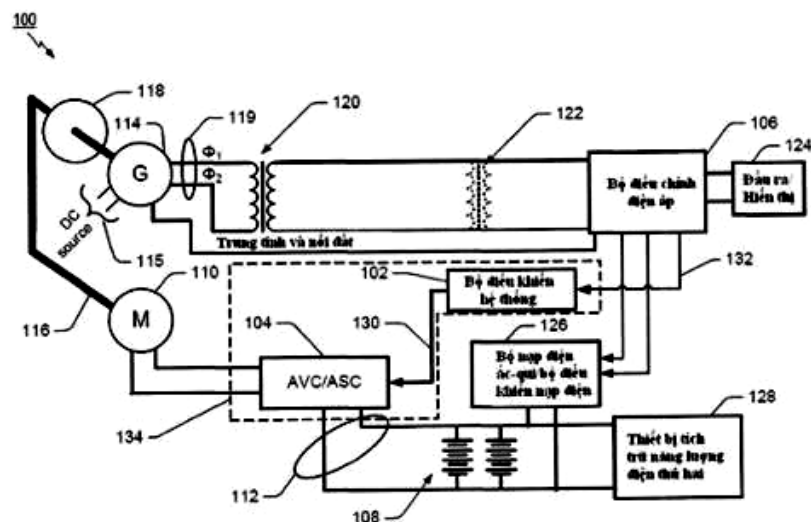
(76) **CAO, CALVIN, CUONG (US)**

600 Anton Boulevard-11th Floor Costa Mesa, CA 92626, United States of America

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

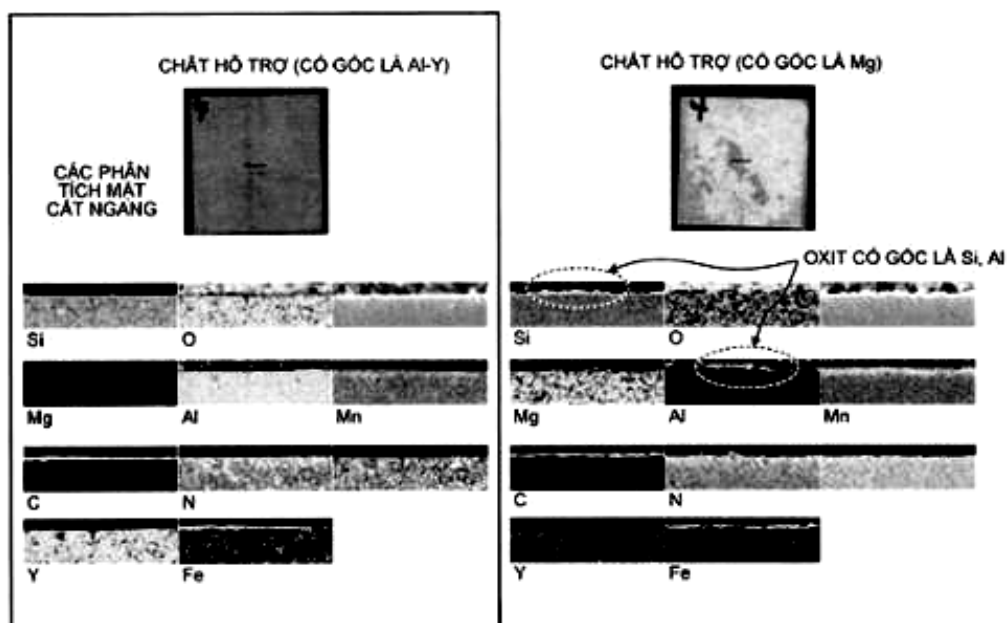
(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT VÀ TÍCH TRỮ NĂNG LƯỢNG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ TÍCH TRỮ NĂNG LƯỢNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất và tích trữ năng lượng điện được tạo cấu hình để sản xuất năng lượng điện để nạp điện hữu hiệu cho thiết bị tích trữ năng lượng điện như ắc-qui bằng cách sử dụng cùng thiết bị tích trữ năng lượng để cung cấp năng lượng điện cho thống cơ điện để sản xuất năng lượng điện. Một phần đầu ra của hệ thống cơ điện để sản xuất năng lượng điện được hồi tiếp trở lại thiết bị tích trữ năng lượng điện để nạp điện lại thiết bị tích trữ năng lượng điện, cũng như cung cấp năng lượng điện để nạp điện hệ thống tích trữ năng lượng điện thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất và tích trữ năng lượng điện.



- (11) **1-0038492 B** (15) 22/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 30/01/2020 382A
- (21) 1-2019-04613 (85) 21/08/2019
- (22) 27/02/2018 (86) PCT/IB2018/051239 27/02/2018
- (30) PCT/IB2017/000218 07/03/2017 IB (87) WO2018/163017 13/09/2018
- (51) **B23K 11/11; C22C 38/06; C22C 38/18; C22C 38/22; C22C 38/24; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/32; C22C 38/44; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 38/50; C22C 38/58; C23C 2/06; C22C 38/02**
- (73) 1. **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
2. **UNIVERSITE DE NANTES (FR)**
1 Quai de Tourville BP 13522 44035 Nantes Cedex 1, France
- (72) MUSIK, Céline (FR); ZHU, Kangying (CN); HUIN, Didier (FR); MATAIGNE, Jean-Michel (FR); PERLADE, Astrid (FR); FRAPPIER, Renaud (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN ĐIỂM ĐIỆN TRỞ DÙNG ĐỂ GHÉP NỐI CÁC TẤM THÉP MẠ KẼM**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp hàn điểm điện trở bao gồm lần lượt các bước sau: tạo ra ít nhất hai tấm thép có độ dày (th) nằm trong khoảng từ 0,5 đến 3mm, ít nhất một tấm trong số các tấm thép này là tấm thép mạ kẽm hoặc hợp kim kẽm (A) có độ bền kéo (TS) cao hơn 800 MPa và độ giãn dài toàn phần (TEL) thỏa mãn điều kiện $(TS) \times (TEL) > 14000 \text{MPa}\%$, trong đó thành phần của nền thép (A) tính theo khối lượng, bao gồm: $0,05\% \leq C \leq 0,4\%$, $0,3\% \leq Mn \leq 8\%$, $0,010\% \leq Al \leq 3\%$, $0,010\% \leq Si \leq 2,09\%$, cùng với $0,5\% \leq (Si+Al) \leq 3,5\%$, $0,001\% \leq Cr \leq 1,0\%$, $0,001\% \leq Mo \leq 0,5\%$ và tùy ý: $0,005\% \leq Nb \leq 0,1\%$, $0,005\% \leq V \leq 0,2\%$, $0,005\% \leq Ti \leq 0,1\%$, $0,0003\% \leq B \leq 0,005\%$, $0,001\% \leq Ni \leq 1,0\%$, lượng còn lại là của Fe và các tạp chất khó tránh khỏi, thực hiện việc hàn điểm điện trở ít nhất là tấm thép để tạo ra mỗi hàn có độ sâu vết lõm (IDepth) trên bề mặt thép của tấm (A) thỏa mãn điều kiện: $100\mu\text{m} \leq (IDepth) \leq 18,68 (Zn_{\text{sol}}) - 55,1$, trong đó (IDepth) tính theo micromet và trong đó Zn_{sol} là độ hòa tan của Zn trong thép tấm (A) ở 750°C, tính theo % khối lượng. Mỗi hàn điểm điện trở được tạo ra như vậy cũng được đề xuất.

- (11) **1-0038493 B** (15) 22/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2020 393A
 (21) 1-2020-05744 (85) 07/10/2020
 (22) 06/02/2019 (86) PCT/JP2019/004131 06/02/2019
 (30) 2018-042645 09/03/2018 JP (87) WO2019/171862 12/09/2019
 (51) **C21D 9/56; C21D 1/00; C21D 1/26**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) SAKAI, Ken (JP); KITAMURA, Shinichi (JP); KURIHARA, Kohei (JP); OTA, Yusuke (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP Ủ TẮM THÉP VÀ Lò Ủ TẮM THÉP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ủ tấm thép mà là phương pháp ủ tấm thép được thực hiện trong lò ủ mà có con lăn ở đáy lò để đỡ và vận chuyển tấm thép. Phương pháp ủ tấm thép sử dụng con lăn ở đáy lò được làm hoàn toàn bằng sứ trong đó thành phần cấu tạo chính của con lăn ở đáy lò được làm hoàn toàn bằng sứ là silic nitrit với sự sử dụng chất hỗ trợ thiêu kết có gốc là Al-Y, như con lăn ở đáy lò được đặt trong vùng mà nhiệt độ lò bằng hoặc cao hơn 950°C. Tốt hơn nữa là, phương pháp ủ tấm thép bao gồm, khi con lăn ở đáy lò được làm hoàn toàn bằng sứ được sử dụng cùng với con lăn ở đáy lò được làm từ vật liệu khác trong lò ủ, bước điều chỉnh các mô-men xoắn của các con lăn ở đáy lò tương ứng sao cho sự khác nhau giữa các mô-men xoắn của các con lăn ở đáy lò tương ứng trở nên bằng hoặc nhỏ hơn 5%.



- | | | | |
|-------------------------|-------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038494 B | | (15) 22/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/10/2017 | 355A |
| (21) 1-2017-02418 | | (85) 27/06/2017 | |
| (22) 09/12/2015 | | (86) PCT/JP2015/006134 | 09/12/2015 |
| (30) 2014-249967 | 10/12/2014 | JP (87) WO2016/092841 | 16/06/2016 |
| | 2015-228188 | 20/11/2015 | JP |

(51) **A61F 13/511; A61F 13/51; A61F 13/513; A61F 13/512; A61F 13/49**

(73) **OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)**

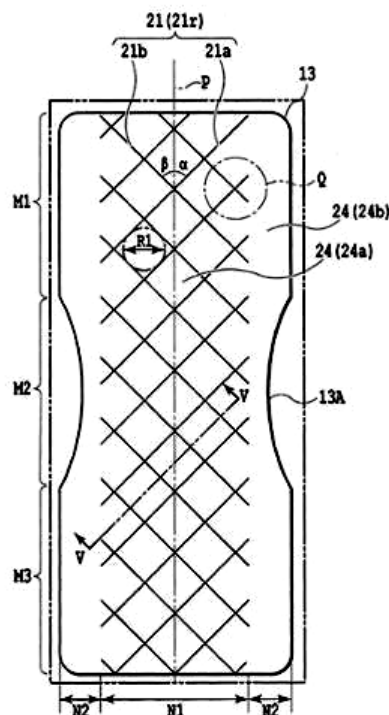
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

(72) Izumi TASHIRO (JP); Yoshihiro TAKIYAMA (JP); Akira SONODA (JP)

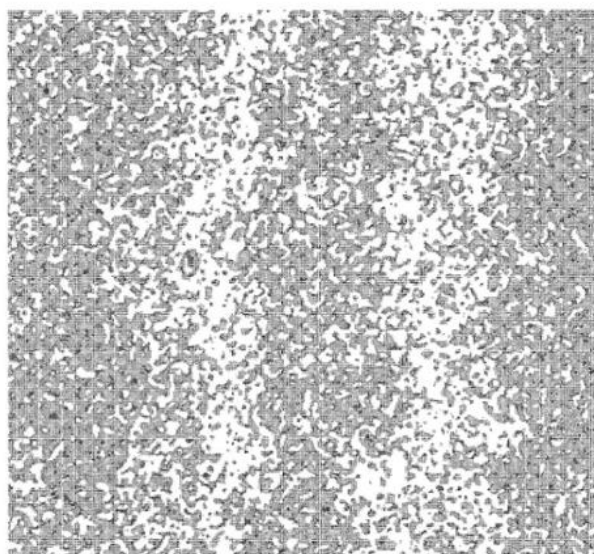
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VẬT DỤNG HẤP THỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng hấp thụ (10) có tấm mặt trước thấm chất lỏng (14), tấm mặt sau không thấm chất lỏng (12), và tấm hấp thụ (13) được bố trí giữa tấm mặt trước và tấm mặt sau này. Vật dụng hấp thụ (10) bao gồm phần rãnh (21) toàn bộ hoặc một phần được tạo ra từ phần hốc lõm (21r), phần hốc lõm (21r) được tạo ra trên phía tấm mặt trước (14) của vật dụng hấp thụ (10) bằng cách ghép nối một cách nguyên khối tấm mặt trước (14) và tấm hấp thụ (13) với nhau và phần phẳng (24a) được bao quanh bởi phần rãnh (21). Đường kính (R1) của vòng tròn nội tiếp tối đa được nội tiếp trong phần phẳng (24a) ít nhất là gấp năm lần và nhiều nhất là gấp 20 lần chiều rộng (L1) của phần rãnh (21) dọc theo hướng kính của vòng tròn nội tiếp tối đa.



- (11) **1-0038495 B** (15) 22/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2019 381A
 (21) 1-2019-03327 (85) 24/06/2019
 (22) 21/12/2017 (86) PCT/KR2017/015227 21/12/2017
 (30) 10-2016-0178365 23/12/2016 KR (87) WO2018/117683 28/06/2018
 10-2017-0176063 20/12/2017 KR
 (51) **C22C 38/00; B22D 11/124; C22C 38/58; B22D 11/00; C21D 9/46**
 (73) **POSCO (KR)**
 6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
 (72) KANG, Hyung-Gu (KR); LEE, Sang Jin (KR); SHIM, Jae-Hong (KR); LEE, Yong-Heon (KR); JEON, Jong-Jin (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THÉP KHÔNG GỈ AUSTENIT CÓ CÁC ĐẶC TÍNH BỀ MẶT VÀ KHẢ NĂNG DỄ GIA CÔNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**
 (57) Sáng chế đề xuất thép không gỉ austenit có các đặc tính bề mặt và khả năng dễ gia công và phương pháp sản xuất thép không gỉ austenit. Thép không gỉ austenit có các thành phần tính theo % khối lượng: 0,005% tới 0,15% cacbon (C), 0,1% tới 1,0% silic (Si), 0,1% tới 2,0% mangan (Mn), 6,0% tới 10,5% niken (Ni), 16% tới 20% crom (Cr), 0,005% tới 0,2% nitơ (N), lượng còn lại là của sắt (Fe) và các tạp chất khó tránh khỏi khác, trong đó mức độ thiên tích ngược bề mặt của Ni xác định được theo công thức (1) nằm trong khoảng từ 0,6 đến 0,9 ($(C_{Ni-Min})/(C_{Ni-Ave})$ (1)), trong đó C_{Ni-Min} là nồng độ nhỏ nhất của Ni trên bề mặt của thép không gỉ austenit và C_{Ni-Ave} là nồng độ trung bình của Ni trên bề mặt của thép không gỉ austenit.



- (11) **1-0038496 B** (15) 22/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 26/11/2018 368A
- (21) 1-2018-03871 (85) 31/08/2018
- (22) 06/02/2017 (86) PCT/JP2017/004273 06/02/2017
- (30) 2016-023897 10/02/2016 JP (87) WO2017/138498 A1 17/08/2017
- (51) ***B01F 3/04; B01F 3/12; B01F 7/26; B28B 1/50; B28B 17/00; E04C 2/04; B28C 5/38; B28C 7/04; B32B 13/04; C04B 111/00; C04B 38/10; B01F 15/02; B28B 19/00***
- (73) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
- (72) HIROOKA, Yuichi (JP); ISHIBASHI, Seigo (JP); YOSHIDA, Masaru (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG TẮM TRÊN CƠ SỞ THẠCH CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất vật liệu dạng tấm trên cơ sở thạch cao bao gồm: máy trộn mà tạo ra vữa thạch cao; thiết bị tạo bọt; và máy bơm mà vận chuyển bọt được tạo ra bởi thiết bị tạo bọt tới máy trộn, trong đó máy bơm là máy bơm kiểu dung tích.

- (11) **1-0038497 B** (15) 22/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/10/2018 367A
(21) 1-2018-03589 (85) 15/08/2018
(22) 16/02/2017 (86) PCT/JP2017/005636 16/02/2017
(30) 2016-027865 17/02/2016 JP (87) WO2017/142005 24/08/2017
(51) **A61L 12/14; A01P 1/00; A01N 43/36; A01N 61/00**
(73) **SEED CO., LTD. (JP)**
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138402 (JP)
(72) OTAKE, Hideyuki (JP); YANAGAWA, Yoshinori (JP); NAWASE, Hiroyuki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **DUNG DỊCH DÙNG CHO KÍNH ÁP TRỒNG KHÁNG ACANTHAMOEBA**
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất dung dịch dùng cho kính áp tròng kháng Acanthamoeba có độ an toàn sao cho có ít hoặc không có ảnh hưởng tới mô mắt và có tính đa năng khiến cho dung dịch này có thể được dùng ở phạm vi rộng của kính áp tròng mà vẫn đạt được hiệu quả kháng Acanthamoeba mong muốn. Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề cập đến dung dịch dùng cho kính áp tròng kháng Acanthamoeba chứa polyme cation có trọng lượng phân tử trung bình nằm trong khoảng từ 150.000 đến 1.600.000 và có đơn vị dialyldimethylamoni clorua trong công thức phân tử của nó và muối vô cơ.

(11) **1-0038498 B** (15) 22/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/04/2019 373A

(21) 1-2018-04237

(22) 25/09/2018

(30) 2017-187449 28/09/2017 JP

(51) *H01M 4/58; C01B 25/45; H01M 4/36*

(73) **SUMITOMO METAL MINING CO., LTD.** (JP)

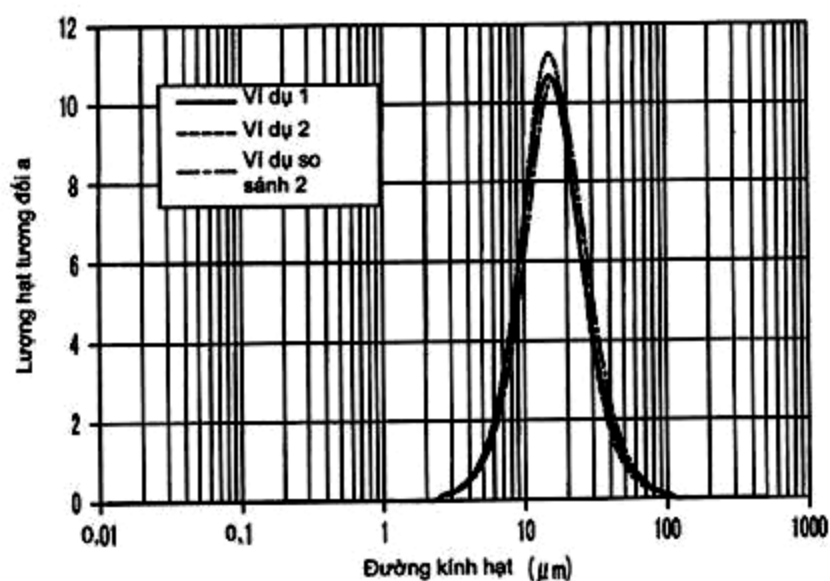
11-3, Shimbashi 5-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8716, Japan

(72) Masataka OYAMA (JP); Takao KITAGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU CATÓT DÙNG CHO PIN ION LITHI THỨ CẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU CATÓT NÀY, CATÓT DÙNG CHO PIN ION LITHI THỨ CẤP VÀ PIN ION LITHI THỨ CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu catốt dùng cho pin ion lithi thứ cấp, vật liệu catốt này bao gồm: hạt thứ cấp là các hạt vật liệu hoạt tính được tạo hạt bao gồm hạt trung tâm và màng carbon bao phủ trên bề mặt hạt trung tâm, trong đó mức độ vỡ của khối đã tạo hạt $((a-b)/a)$ của hạt thứ cấp bằng 0,03 hoặc lớn hơn và 0,30 hoặc nhỏ hơn và mức độ vỡ của khối đã tạo hạt được tính dựa vào lượng hạt tương đối a mà với nó đỉnh cực đại được thể hiện trong phân bố kích thước hạt của hạt thứ cấp và lượng hạt tương đối b mà với nó đỉnh cực đại trong phân bố kích thước hạt của hạt thứ cấp được thể hiện sau khi việc xử lý phân tán hạt thứ cấp được thực hiện bằng cách sử dụng máy đồng hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu catốt, catốt của pin ion lithi thứ cấp và pin ion lithi thứ cấp.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038499 B | | (15) 22/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/05/2018 | 362A |
| (21) 1-2018-00608 | | (85) 09/02/2018 | |
| (22) 10/08/2016 | | (86) PCT/US2016/046327 | 10/08/2016 |
| (30) 62/210,193 | 26/08/2015 | US (87) WO2017/034807 | 02/03/2017 |

(51) **G01N 21/88; G01N 1/22; G01N 11/02**

(73) **ELECTRO SCIENTIFIC INDUSTRIES, INC. (US)**

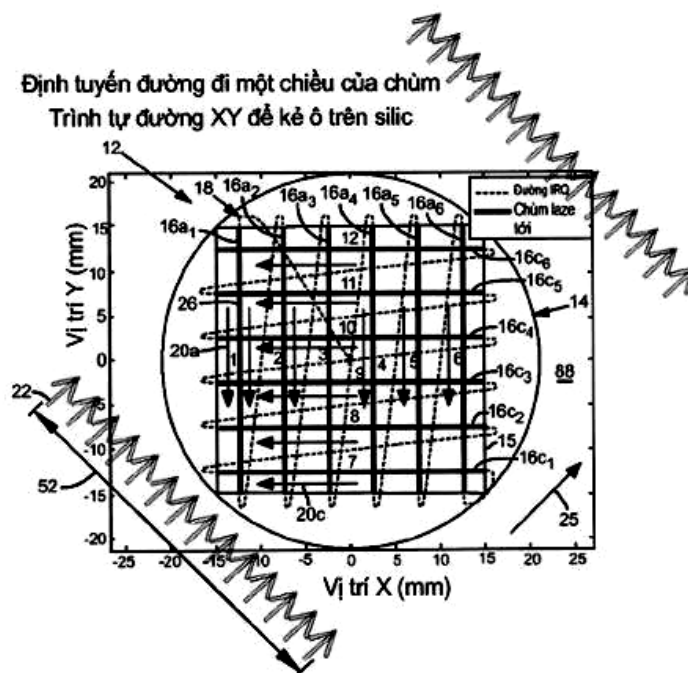
13900 NW Science Park Drive, Portland, OR 97229, United States of America

(72) FINN, Daragh (IE); FERGUSON, Robert A. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

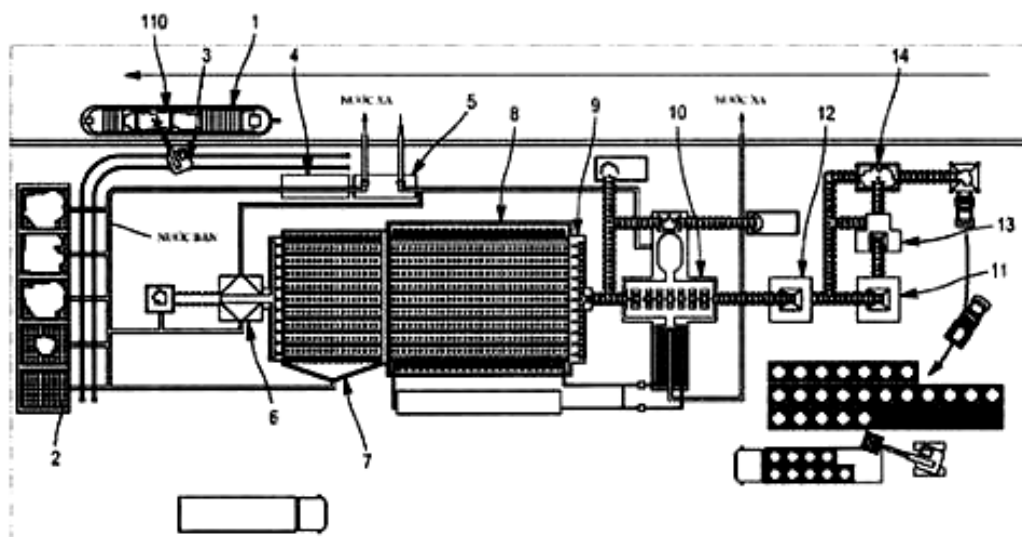
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ LAZE ĐỂ XỬ LÝ VẬT GIA CÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG ĐẶC TÍNH MÉP CỦA HIỆU ỨNG VẬT LIỆU DO QUÉT LAZE NGANG QUA VẬT GIA CÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý laze để xử lý vật gia công và phương pháp tăng cường đặc tính mép của hiệu ứng vật liệu do quét laze ngang qua vật gia công nhờ sử dụng hệ thống xử lý laze. Việc áp dụng các chiều quét laze (20) mà chéo và ngược với chiều dòng chất khí trội (25) làm cân bằng các đặc tính chất lượng và độ gọn sóng của các đường vạch dầu (26) vuông góc mà được tạo ra nhờ những lần quét laze. Việc định vị và trình tự của các chặng quét để tạo ra kết cấu đặc trưng rộng hơn so với độ rộng của đường vạch dầu (26) là có thể được điều khiển để tăng cường chất lượng và các đặc tính gọn sóng của các mép của kết cấu đặc trưng đó.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0038500 B | | (15) 22/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 27/05/2019 | 374A |
| (21) 1-2019-00088 | | (85) 07/01/2019 | |
| (22) 08/06/2017 | | (86) PCT/EP2017/063923 | 08/06/2017 |
| (30) 16 56535 | 07/07/2016 | FR | (87) WO2018/007090 |
| | | | 11/01/2018 |
- (51) **A01D 44/00**
- (73) **IN-BETWEEN SPRL (BE)**
178 Chemin de la Maison du Roi, 1428 BRAINE L'ALLEUD, Belgium
- (72) BAHADORANI, Rebeka (BE); BONO, Pierre (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ GOM VÀ XỬ LÝ CÂY LỤC BÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dùng để gom và xử lý cây lục bình, trong đó phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước được thực hiện sau đây: a) cây lục bình phát triển trong môi trường nước được cắt; b) cây lục bình được gom lên trên xà lan tại bến (1); c) cây lục bình đã gom được chuyển lên trên các máng dẫn (2) gần bến cảng; d) các cây lục bình đã tháo nước được rửa bằng nước sạch; e) cây lục bình đã rửa được làm ráo nước trên các băng lưới rung (7) để loại bỏ nước dư; f) cây lục bình được sấy khô trên máy sấy (8) ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 50 tới 100°C trong khoảng thời gian từ 5 giờ tới 17 giờ; g) cây lục bình và các hạt của chúng được tiệt trùng bằng hơi ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 80 tới 100°C để tiệt trùng chúng; h) cây lục bình và các hạt đã tiệt trùng được nghiền để có thể sử dụng chúng theo cách thu được lợi ích.

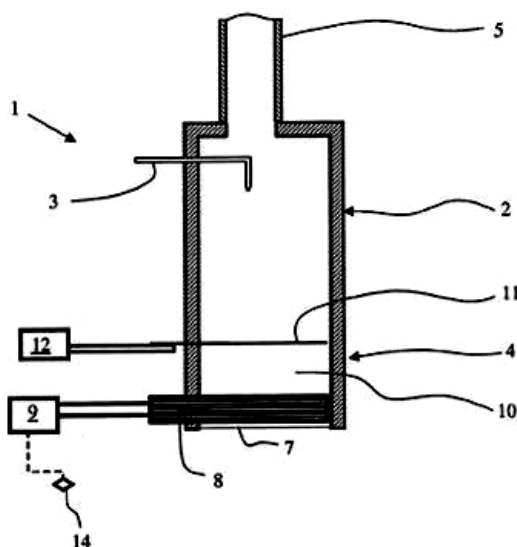


- (11) **1-0038501 B** (15) 25/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/04/2019 373A
(21) 1-2019-00702 (85) 12/02/2019
(22) 06/07/2017 (86) PCT/JP2017/024839 06/07/2017
(30) 2016-139478 14/07/2016 JP (87) WO2018/012403 18/01/2018
(51) **C08L 27/06**; C08K 5/07; C08K 5/098; C08K 5/12; C08K 3/26; C08K 5/09
(73) **SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 5908502, Japan
(72) TSUDA, Koichi (JP); TAI, Yasuhiro (JP); NISHII, Toshihiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA CHỨA CLO**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa chứa clo có khả năng tạo ra sản phẩm đã được xử lý có độ ổn định nhiệt và khả năng chịu nhiệt rất tốt và có nhiều tính chất rất tốt khác nhau thu được từ nhựa chứa clo theo cách hiệu quả, dễ dàng, đơn giản và hiệu suất cao, mà không làm suy giảm về bề ngoài của sản phẩm đã được xử lý. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm đã được xử lý này. Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa chứa clo chứa nhựa chứa clo, bột hydrotanxit, và kẽm axit hữu cơ, trong đó bột hydrotanxit chứa magie (Mg) và/hoặc kẽm (Zn), và nhôm (Al), tỉ lệ mol của tổng lượng magie và kẽm so với lượng nhôm ((Mg + Zn)/Al) là 2,20 hoặc thấp hơn, và bột hydrotanxit có độ hấp thụ dầu là 30 ml/100 g hoặc thấp hơn.

- (11) **1-0038502 B** (15) 25/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2019 381A
(21) 1-2019-05366 (85) 30/09/2019
(22) 08/03/2018 (86) PCT/JP2018/008934 08/03/2018
(30) 2017-059124 24/03/2017 JP (87) WO2018/173768 27/09/2018
(51) **C08G 18/28; C08G 18/10; C09J 175/08; C08G 18/30; C09J 175/04; B32B 27/00**
(73) **DIC CORPORATION (JP)**
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan
(72) TAKEDA Shingo (JP); FUJIWARA Toyokuni (JP); NINOMIYA Atsushi (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA POLYURETAN NÓNG CHẢY ĐƯỢC XỬ LÝ ẨM VÀ TẮM MỎNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa polyuretan nóng chảy được xử lý ẩm có độ nhớt nóng chảy ở 120°C nằm trong khoảng từ 160 đến 800 mPa•s và độ nhớt nóng chảy ở 80°C nằm trong khoảng từ 850 đến 10000 mPa•s. Sáng chế còn đề xuất tẩm mỏng bao gồm lớp sản phẩm đã xử lý của chế phẩm nhựa polyuretan nóng chảy được xử lý ẩm và màng nhựa hoặc chất nền sợi, lớp và màng nhựa hoặc chất nền sợi được xếp chồng nối tiếp. Phương án được ưu tiên của chế phẩm nhựa polyuretan nóng chảy được xử lý ẩm bao gồm tiền chất polyme uretan chứa nhóm isoxyanat (i) là sản phẩm phản ứng của polyol (a) và polyisoxyanat (b). Tốt hơn là, polyol (a) là polyol cụ thể.

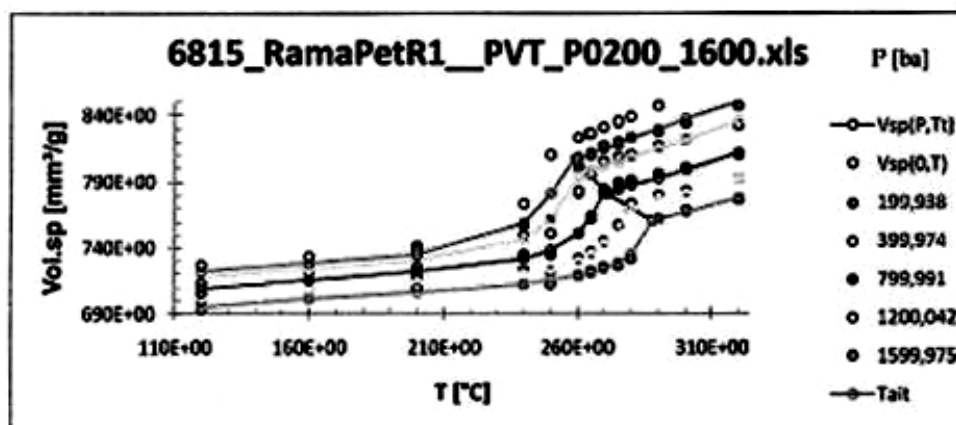
- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0038503 B | | (15) 25/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/04/2019 | 373A |
| (21) 1-2018-04726 | | (85) 24/10/2018 | |
| (22) 22/03/2017 | | (86) PCT/EP2017/056833 | 22/03/2017 |
| (30) 10 2016 003 799.7 | 26/03/2016 DE | (87) WO2017/167620 | 05/10/2017 |
| (51) F25D 3/12; C01B 32/55 | | | |
| (73) MESSER FRANCE S.A.S. (FR) | | | |
| | 24, Quai Galliéni CS 90040, 92156 Suresnes Cedex, France | | |
| (72) Frère, Émilien (FR) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) THIẾT BỊ ĐỂ ĐO LƯỢNG TUYẾT CACBON ĐIOXIT | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để đo lượng tuyết cacbon đioxit bao gồm côngtenơ bảo quản (2) và cửa xả (7) được bố trí ở đáy của côngtenơ bảo quản (2). Bộ trượt có thể di chuyển theo phương ngang (8) được bố trí ở vùng cửa xả (7), nhờ đó cửa xả (7) có thể được mở và được đóng. Bộ phân tách có thể di chuyển theo phương ngang (11) được đặt thẳng đứng ở khoảng cách xa bộ trượt (8), mà có thể di chuyển bên trong côngtenơ bảo quản (2). Sau khi nạp đầy côngtenơ bảo quản (2) bằng tuyết cacbon đioxit, lượng được đo của tuyết cacbon đioxit giữa bộ phân tách (11) và bộ trượt (7) được phân tách bằng bộ phân tách (11), lượng này được xả nhờ chuyển động của bộ trượt (7) sang vị trí mở của nó. Sáng chế cho phép xả lượng được đo chính xác của tuyết cacbon đioxit.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038504 B | | (15) 25/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/09/2018 | 366A |
| (21) 1-2018-00458 | | (85) 31/01/2018 | |
| (22) 11/07/2016 | | (86) PCT/EP2016/066442 | 11/07/2016 |
| (30) 15176179.8 | 09/07/2015 | EP (87) WO2017/005935 | 12/01/2017 |
- (51) **B29C 45/22; B29C 45/00**
- (73) **KEIRYO PACKAGING SA (LU)**
488, Route de Longwy, 1940 Luxembourg, Luxembourg
- (72) ROBBRECHT, Johan (BE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM POLYME**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo điều kiện thuận lợi cho việc lựa chọn, biến đổi các vật liệu polyme hiện có và/hoặc tạo ra các vật liệu polyme mới được phát triển, phương pháp này có thể tạo ra đáp ứng được cải thiện đối với sự gây ra biến dạng trượt cục bộ và/hoặc biến dạng giãn dài bên trong polyme nóng chảy trong các kỹ thuật sản xuất khác nhau như nhưng không chỉ giới hạn ở kỹ thuật đúc phun (Injection Molding: IM), đúc phun thổi căng (Injection Stretch Blow Molding: ISBM), ép phun trực tiếp (Direct Injection: DI), đúc ép đùn thổi (Extrusion Blow Molding: EBM), ép đùn tấm, tạo hình nhiệt, v.v.. Ngoài ra, sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất sản phẩm polyme bao gồm bước ép phun hoặc ép đùn polyme có nền polypropylen, polyetylen hoặc polyeste nóng chảy để biến đổi polyme này thành hình dạng (bán) thành phẩm trong khi gây ra biến dạng trượt và/hoặc biến dạng giãn dài trên polyme nóng chảy, trong đó bước gây ra biến dạng trượt và/hoặc biến dạng giãn dài trên polyme nóng chảy bao gồm bước biến đổi chọn lọc đường dòng chảy của polyme bán kết tinh nóng chảy dưới dạng hàm số của profin áp suất cục bộ trên ít nhất một phần đường dòng chảy, profin áp suất cục bộ này được xác định dưới dạng hàm số của đáp ứng tối ưu hóa của polyme nóng chảy với biến dạng trượt cục bộ và/hoặc biến dạng giãn dài được gây ra trên ít nhất một phần đường dòng chảy.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038505 B | | (15) 25/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-06387 | | (85) 15/11/2019 | |
| (22) 24/04/2018 | | (86) PCT/US2018/029063 | 24/04/2018 |
| (30) 62/489,781 | 25/04/2017 | US (87) WO2018/200468 | 01/11/2018 |

(51) **C03C 17/30**

(73) **CORNING INCORPORATED (US)**

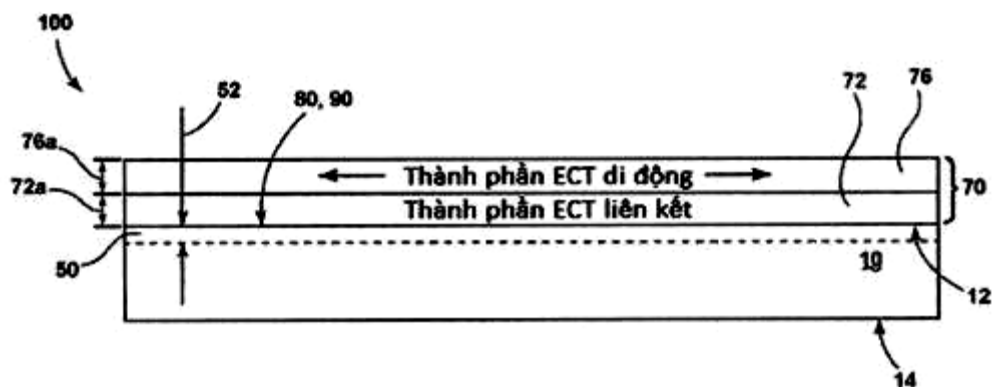
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) BELLMAN, Robert Alan (US); JOHNSON, Benedict Yorke (US); KOSIK-WILLIAMS, Carlo Anthony (US); NULL, Eric Louis (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ DÂN DỤNG BAO GỒM VẬT PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm bao gồm: nền thủy tinh, thủy tinh-gốm hoặc gốm bao gồm bề mặt cơ sở; và lớp phủ dễ làm sạch (easy-to-clean - ETC) được bố trí trên bề mặt cơ sở, lớp phủ này bao gồm thành phần ETC liên kết và thành phần ETC di động. Ngoài ra, thành phần ETC liên kết bao gồm perflopolyete (PFPE) silan. Ngoài ra, thành phần ETC di động được bố trí trên hoặc bên trong thành phần ETC liên kết và bao gồm vật liệu được flo hóa, thành phần ETC di động được tạo kết cấu để di chuyển tương đối với thành phần ETC liên kết. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo vật phẩm này và sản phẩm điện tử dân dụng, bao gồm vật phẩm này.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038506 B | | (15) 25/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/08/2017 | 353A |
| (21) 1-2017-01990 | | (85) 26/05/2017 | |
| (22) 06/11/2015 | | (86) PCT/JP2015/081308 | 06/11/2015 |
| (30) 2014-229886 | 12/11/2014 JP | (87) WO2016/076220 | 19/05/2016 |

(51) **B23K 35/363**

(73) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

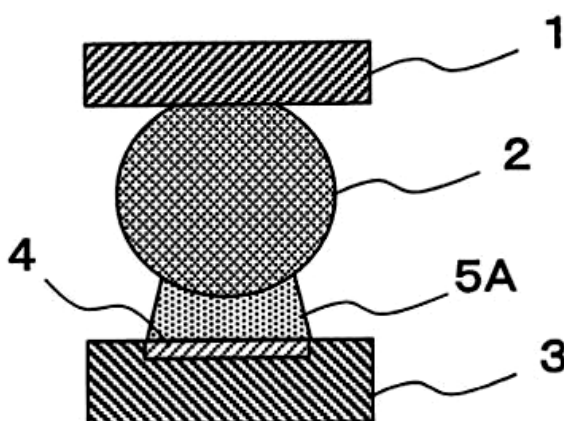
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

(72) TAKAGI Kazuyori (JP); HAYASHIDA Toru (JP); HASHIMOTO Yutaka (JP);
TAKEMASA Tetsu (JP); MIYAGI Nanako (JP); INABA Ko (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT TRỢ DUNG, KEM HÀN VÀ MÔI HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến môi hàn và kem hàn có chứa chất trợ hàn theo đó có thể ngăn ngừa việc bong ra khỏi điện cực nằm trong linh kiện, độ dày của linh kiện được giảm bớt, chẳng hạn như gói bán dẫn như BGA. Nhựa thông, dung môi gốc glycol-ete, axit hữu cơ, chất xúc biên, hợp chất halogen và hợp chất imidazol được bao gồm và hợp chất halogen này hoặc là amin hydrohalogenua hoặc là hợp chất halogen hữu cơ hoặc hỗn hợp của các chất này. Lượng bổ sung của chúng nằm trong phạm vi thỏa mãn biểu thức $2,5-X-0,625Y \geq 0$ trong đó lượng bổ sung của amin hydrohalogenua được ký hiệu là X (% theo khối lượng) và lượng bổ sung của hợp chất halogen hữu cơ được ký hiệu là Y (% theo khối lượng). Tuy nhiên, lượng bổ sung X của amin hydrohalogenua và lượng bổ sung Y của hợp chất halogen hữu ở mức sao cho $0 \leq X \leq 2,5$ và $0 \leq Y \leq 4$, ngoại trừ phạm vi $0 \leq X < 0,02$ và $0 \leq Y < 0,1$.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038507 B | | (15) 25/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 27/05/2019 | 374A |
| (21) 1-2019-00181 | | (85) 11/01/2019 | |
| (22) 17/08/2016 | | (86) PCT/JP2016/073958 | 17/08/2016 |
| | | (87) WO2018/033966 | 22/02/2018 |

(51) **F25D 11/02**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

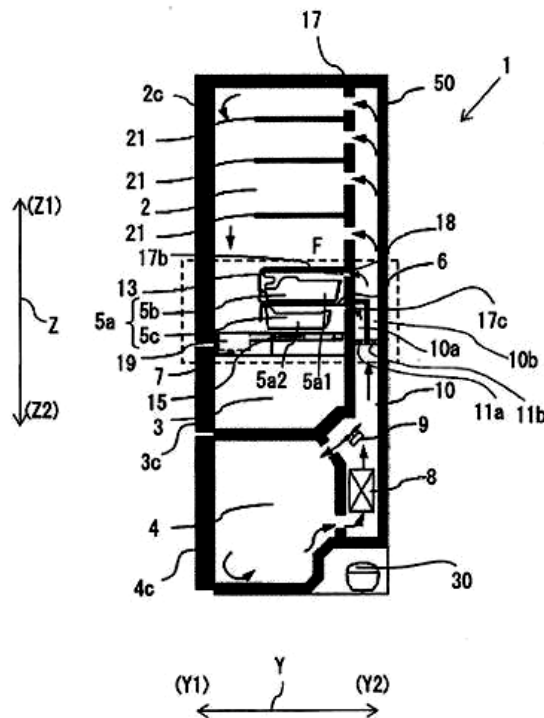
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) ITO, Yuki (JP); YAMAMURA, Tsuyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (1, 1A, 1B, 1C) bao gồm khoang tủ lạnh (2) có nhiệt độ được thiết lập nằm trong vùng nhiệt độ làm lạnh và được tạo kết cấu để chứa đối tượng cần làm lạnh, khoang cách nhiệt siêu lạnh (5a2) được bố trí trong khoang tủ lạnh (2) và được tạo kết cấu để lưu trữ đối tượng cần làm lạnh ở nhiệt độ bằng hoặc thấp hơn nhiệt độ đóng băng của đối tượng cần làm lạnh, khoang chứa rau (3) được bố trí bên dưới khoang tủ lạnh (2) và gần khoang cách nhiệt siêu lạnh (5a2) và có nhiệt độ được thiết lập cao hơn nhiệt độ được thiết lập của khoang tủ lạnh (2), thành phân cách (7) được bố trí giữa khoang chứa rau (3) và khoang cách nhiệt siêu lạnh (5a2), và bộ gia nhiệt (15) được lắp đặt ở thành phân cách (7) bên dưới khoang cách nhiệt siêu lạnh (5a2).



(11) 1-0038508 B		(15) 25/12/2023	
(45) 25/01/2024	430B	(43) 25/11/2019	380A
(21) 1-2018-05158		(85) 19/11/2018	
(22) 22/02/2017		(86) PCT/JP2017/006688	22/02/2017
		(87) WO2018/154666	30/08/2018

(51) **B01D 24/00; B01D 39/00; B01D 37/00; B01D 29/62; B01D 29/66**

(73) **KYOWAKIDEN INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

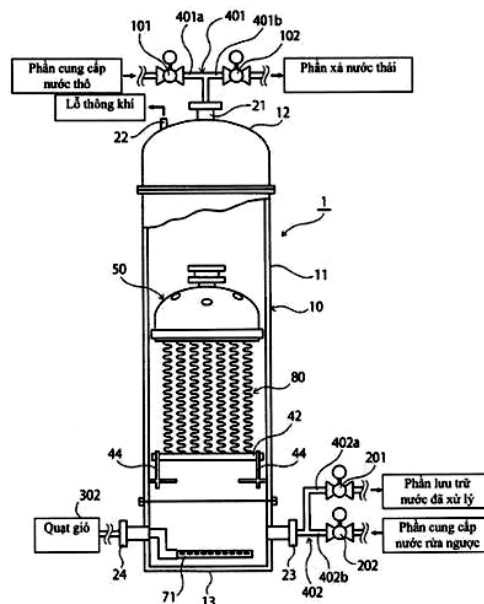
10-2, Kawaguchi-machi, Nagasaki-shi Nagasaki 8528108 Japan

(72) UYAMA Tetsuro (JP); IRIE Morihiko (JP); KAWAHARA Yuki (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH THIẾT BỊ LỌC NÀY**

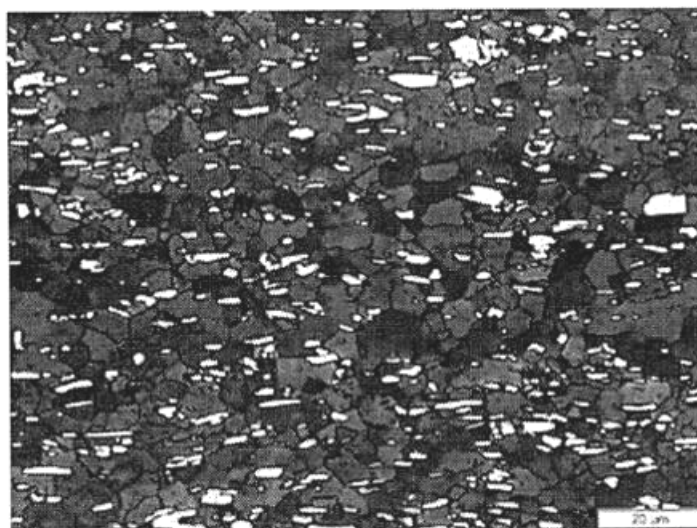
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc bao gồm phần vật liệu lọc dạng sợi (80) và có thể thực hiện hiệu quả cao quy trình lọc và quy trình rửa sạch dựa trên cấu hình tương đối đơn giản mà không sử dụng đến phương tiện chạy bằng điện. Theo sáng chế, thiết bị lọc bao gồm phần vật liệu lọc dạng sợi (80), thiết bị lọc này bao gồm: phần ống ngoài (10) bao bọc phần vật liệu lọc dạng sợi (80); phần cố định sợi thứ nhất (42) được cung cấp ở vị trí dưới của phần ống ngoài (10) để cố định phần đầu dưới của phần vật liệu lọc dạng sợi (80); phần di chuyển được bên trong ống (50) được cung cấp tại vị trí đối ngược với phần cố định sợi thứ nhất (42) bên trong phần ống ngoài (10) sao cho phần di chuyển được bên trong ống (50) có thể được di chuyển bên trong phần ống ngoài (10); và phần cố định sợi thứ hai (52) được cung cấp trong phần di chuyển được bên trong ống (50) để cố định phần đầu trên của phần vật liệu lọc dạng sợi (80), phần di chuyển được bên trong ống (50) được cấu thành có dạng hình chiếc bát, và phần lõm của phần di chuyển được bên trong ống (50) được cấu thành có dạng hình chiếc bát được bố trí đối ngược với phần cố định sợi thứ nhất (42). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp để vận hành thiết bị lọc này.



- (11) **1-0038509 B** (15) 25/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2019 381A
(21) 1-2019-05002 (85) 12/09/2019
(22) 16/03/2018 (86) PCT/JP2018/010492 16/03/2018
(30) 2017-052691 17/03/2017 JP (87) WO2018/169059 A1 20/09/2018
2017-052539 17/03/2017 JP
(51) **C08G 59/56; C08L 63/00; C08G 59/40**
(73) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan
(72) ONIZUKA, Kenzo (JP); OZUMI, Yoshinori (JP); MAEDA, Takanori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA NHIỆT RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa nhiệt rắn, trong đó:
sản phẩm được đóng rắn của chế phẩm nhựa nhiệt rắn mà được đóng rắn ở nhiệt độ 130°C trong 15 phút có độ hấp phụ hơi ẩm sau 168 giờ ở nhiệt độ 85°C và độ ẩm 85% RH là 2,5% hoặc nhỏ hơn, và tỷ số giữa hệ số truyền ánh sáng với bước sóng 700nm và hệ số truyền ánh sáng với bước sóng 400nm là 2 hoặc nhỏ hơn.

- (11) **1-0038510 B** (15) 25/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 30/01/2020 382A
- (21) 1-2019-06502 (85) 21/11/2019
- (22) 20/04/2018 (86) PCT/IB2018/052748 20/04/2018
- (30) PCT/IB2017/052312 21/04/2017 IB (87) WO2018/193411 25/10/2018
- (51) *C22C 38/00; B22D 11/06; B22D 11/12; B22D 11/22; C22C 38/32; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/14; C22C 38/28; B22D 11/00; C22C 38/02*
- (73) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg
- (72) BONNET, Frédéric (FR); BOBADILLA, Manuel (FR); BELE, Bertrand (FR); DAESCHLER, Valérie (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **TẤM THÉP CÓ KHẢ NĂNG TẠO HÌNH CAO ĐỂ SẢN XUẤT CÁC CHI TIẾT CẤU KẾT NHẸ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có thành phần khối lượng như sau: $0,010\% \leq C \leq 0,080\%$, $0,06\% \leq Mn \leq 3\%$, $Si \leq 1,5\%$, $0,005\% \leq Al \leq 1,5\%$, $S \leq 0,030\%$, $P \leq 0,040\%$, Ti và B sao cho: $3,2\% \leq Ti \leq 7,5\%$ và $(0,45 \times Ti) - 1,35 \leq B \leq (0,45 \times Ti) - 0,43$, tùy ý $Ni \leq 1\%$, $Mo \leq 1\%$, $Cr \leq 3\%$, $Nb \leq 0,1\%$, $V \leq 0,1\%$, phần còn lại là sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi thu được từ việc nấu chảy. Tấm thép này có cấu trúc chứa ferit, tối đa 10% austenit, và các kết tủa là các kết tủa otectic của TiB_2 , phần thể tích của các kết tủa TiB_2 chiếm ít nhất 9% toàn bộ cấu trúc, tỷ lệ của các kết tủa TiB_2 có diện tích bề mặt nhỏ hơn $8 \mu m^2$ ít nhất là 96%.



- (11) **1-0038511 B** (15) 25/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2020 383A
(21) 1-2019-06803 (85) 04/12/2019
(22) 25/04/2018 (86) PCT/IB2018/000429 25/04/2018
(30) PCT/IB2017/000520 05/05/2017 IB (87) WO2018/203126 08/11/2018
(51) **B32B 15/01; C22C 38/04; C22C 38/06; C23C 2/02; C23C 2/06; C25D 5/50; C23C 2/28; C23C 28/02; C25D 3/12; C25D 3/22; C25D 5/48; C22C 38/02; C23C 2/26**
(73) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg
(72) ALLELY, Christian (FR); BERTHO, Pascal (FR); CHAKRABORTY, Anirban (IN); GHASSEMI-ARMAKI, Hassan (IR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP MẠ, VÀ TẤM THÉP THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép mạ và tấm thép thu được từ phương pháp này.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038512 B | | (15) 25/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/06/2020 | 387A |
| (21) 1-2019-04660 | | (85) 22/08/2019 | |
| (22) 15/08/2018 | | (86) PCT/CN2018/100673 | 15/08/2018 |
| (30) 201710908081.9 | 29/09/2017 CN | (87) WO2019/062368 | 04/04/2019 |

(51) **H01M 10/052**

(73) **1. PROLOGIUM TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)**

No.6-1, Ziqiang 7th Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City, Taiwan

2. PROLOGIUM HOLDING INC. (KY)

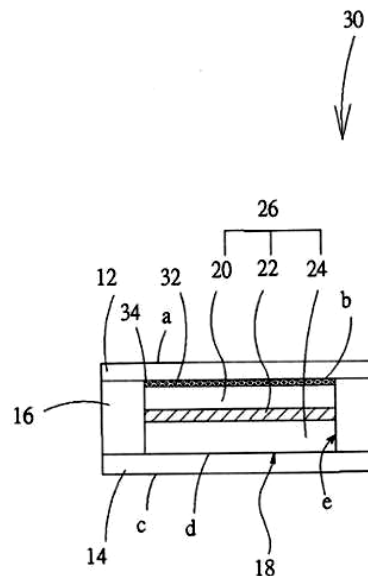
PO Box309, Ugland House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands

(72) Szu-Nan YANG (TW)

(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

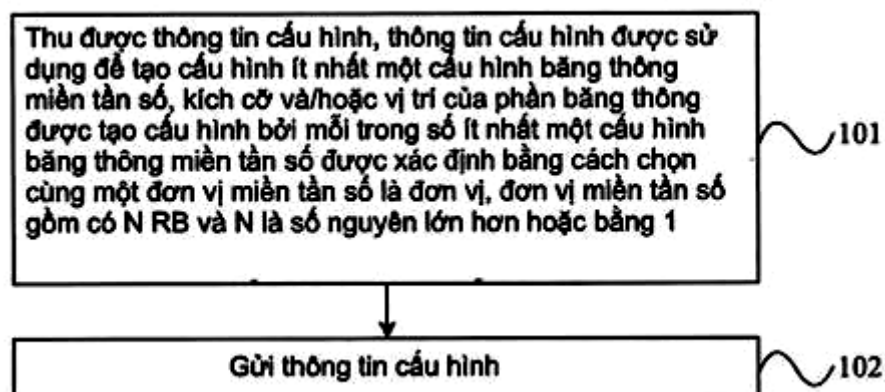
(54) **PIN LITHI LINH HOẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến pin lithi linh hoạt có chứa lớp gom dòng thứ nhất và lớp gom dòng thứ hai, trong đó lớp gom dòng thứ nhất có bề mặt ngoài thứ nhất và bề mặt trong thứ nhất, và lớp gom dòng thứ hai có bề mặt ngoài thứ hai và bề mặt trong thứ hai; có khung keo dính được kẹp giữa bề mặt trong thứ nhất và bề mặt trong thứ hai để tạo thành khoảng không được bịt và kín, trong đó có lớp hệ thống điện hóa được bố trí trong khoảng không được bịt và kín này, với lớp hệ thống điện hóa có chứa lớp nguyên liệu hoạt tính thứ nhất, lớp nguyên liệu hoạt tính thứ hai, và lớp cách điện được bố trí ở giữa lớp nguyên liệu hoạt tính thứ nhất và lớp nguyên liệu hoạt tính thứ hai; và có lớp dính linh hoạt được bố trí ở giữa bề mặt trong thứ nhất và lớp nguyên liệu hoạt tính thứ nhất và/hoặc ở giữa bề mặt trong thứ hai và lớp nguyên liệu hoạt tính thứ hai, trong đó lớp dính linh hoạt này gồm có chất dính và chất phụ gia dẫn điện, với chất dính gồm có chất keo có cấu trúc mạch thẳng và chất keo có cấu trúc lập thể.



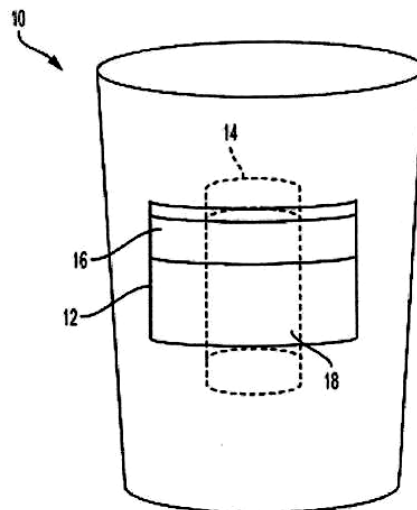
- | | | |
|-------------------------|------------------------|----------------------|
| (11) 1-0038513 B | (15) 25/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/02/2020 383A |
| (21) 1-2019-07231 | (85) 20/12/2019 | |
| (22) 13/06/2017 | (86) PCT/CN2017/088056 | 13/06/2017 |
| | (87) WO2018/227371 A1 | 20/12/2018 |
- (51) **H04W 72/04; H04W 72/02**
- (73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
- (72) TANG, Hai (CN)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH PHẦN BĂNG THÔNG VÀ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình phần băng thông, thiết bị mạng, và đầu cuối. Trong một khía cạnh, theo một phương án của sáng chế này, thông tin cấu hình thu được, thông tin cấu hình được sử dụng cho tạo cấu hình ít nhất một cấu hình băng thông miền tần số, kích cỡ và/hoặc vị trí của phần băng thông được tạo cấu hình bởi mỗi trong số ít nhất một cấu hình băng thông miền tần số được xác định bằng cách sử dụng cùng một đơn vị miền tần số là đơn vị, đơn vị miền tần số bao gồm N khối tài nguyên, và N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1; và thông tin cấu hình được gửi. Do kích cỡ và/hoặc vị trí của phần băng thông được tạo cấu hình bởi mỗi cấu hình băng thông miền tần số được xác định bằng cách sử dụng cùng một đơn vị miền tần số là đơn vị, các kết cấu của tín hiệu điều khiển có thể được thông nhất so với phương thức mà trong đó phần băng thông được tạo cấu hình bằng cách sử dụng các độ hạt tài nguyên khác nhau, nhờ đó đảm bảo một cách hiệu quả các chi phí tín hiệu điều khiển thấp và giảm độ phức tạp của thiết bị.

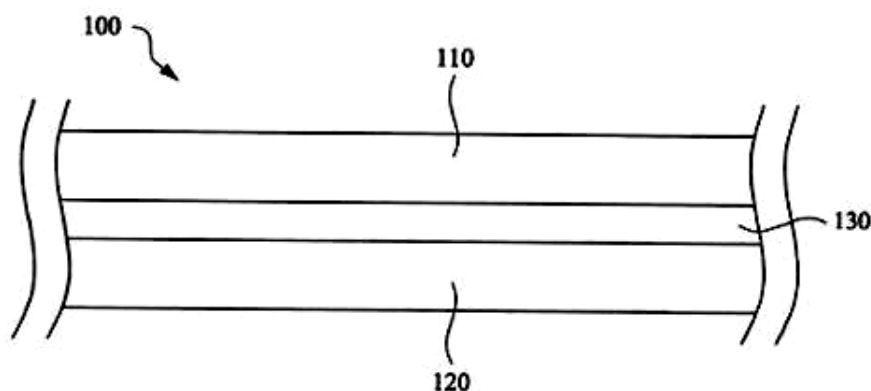


- (11) **1-0038514 B** (15) 25/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 26/08/2019 377A
(21) 1-2019-00112 (85) 08/01/2019
(22) 23/06/2017 (86) PCT/US2017/039085 23/06/2017
(30) 62/355,081 27/06/2016 US (87) WO2018/005294 04/01/2018
15/424,627 03/02/2017 US
(51) **B08B 17/06; B81C 1/00; B29C 59/02; B08B 17/02; B29C 59/00**
(73) **HAVI GLOBAL SOLUTIONS, LLC (US)**
3500 Lacey Road, Suite 600 Downers Grove, IL 60515 (US)
(72) HULSEMAN, Ralph, Allen (US); MCPHERSON, Cameron (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **BỀ MẶT TIẾP XÚC CHO VẬT THỂ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bề mặt tiếp xúc cho vật thể bao gồm: lớp nền (920) có vùng kết cấu vi mô; kết cấu vi mô hỗn hợp (1002) có tập hợp kết cấu vi mô thứ nhất, thứ hai và thứ ba được đặt trên vùng kết cấu vi mô; lực nâng khô do kết cấu vi mô hỗn hợp (1002) lớn hơn 3,18 kg theo thử nghiệm nâng; lực nâng ướt do kết cấu vi mô hỗn hợp (1002) lớn hơn 3,18 kg theo thử nghiệm nâng; lớp kết dính (922) được dán vào lớp nền (920) để dán tấm vào vật chứa (10); và do đó cung cấp tấm kết cấu vi mô có các đặc tính vật lý kẹp được cải thiện có thể được gắn vào vật chứa (10).



- (11) **1-0038515 B** (15) 25/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2020 383A
(21) 1-2019-04697
(22) 26/08/2019
(30) PCT/CN2018/102178 24/08/2018 CN
(51) **C08L 23/08**
(73) **NATIONAL CHENG KUNG UNIVERSITY (TW)**
No. 1, Ta-Hsueh Road, Tainan City, Taiwan
(72) CHEN, Chuh-Yung (TW); HUANG, Cheng-Wei (TW); WU, Meng-Heng (TW); LAI, Chao-Yu (TW); SHU, Yu-Ning (TW); WANG, Chen-Chien (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) **THÀNH PHẦN MÀNG KEO NÓNG CHẢY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỂ GIÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thành phần của màng keo nóng chảy và phương pháp sản xuất để giày. Thành phần màng keo nóng chảy bao gồm vật liệu keo nóng chảy và vật liệu hấp thụ bức xạ điện từ. Vật liệu keo nóng chảy bao gồm etylen vinyl axetat và vật liệu nhựa nhiệt dẻo. Vật liệu hấp thụ bức xạ điện từ được phân bố đồng đều trong vật liệu keo nóng chảy. Năng lượng của bức xạ điện từ có thể được hấp thụ bởi vật liệu hấp thụ bức xạ điện từ, qua đó sản sinh ra năng lượng nhiệt, ngoài ra còn làm tăng nhiệt độ và thuộc tính bám dính của màng keo nóng chảy. Do vậy, để giữa và để ngoài có thể được dán vào nhau bằng màng keo nóng chảy này. Ngoài ra màng keo nóng chảy được làm từ vật liệu có thể tái chế, như vậy màng keo nóng chảy có thể được tái chế hoàn toàn.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038516 B | | (15) 25/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/10/2019 | 379A |
| (21) 1-2019-03303 | | (85) 21/06/2019 | |
| (22) 15/12/2017 | | (86) PCT/JP2017/045110 | 15/12/2017 |
| (30) 2016-251814 | 26/12/2016 JP | (87) WO2018/123656 | 05/07/2018 |

(51) **A62C 31/02**

(73) **KOATSU CO., LTD. (JP)**

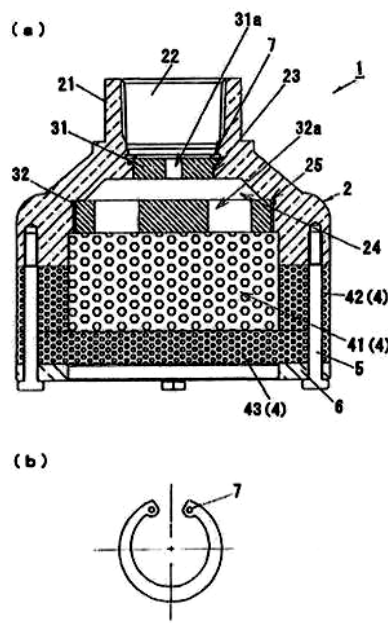
1-310, Kitahonmachi, Itami-shi, Hyogo 6640836 Japan

(72) INOUE, Yasufumi (JP); YABUSHITA, Masahiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

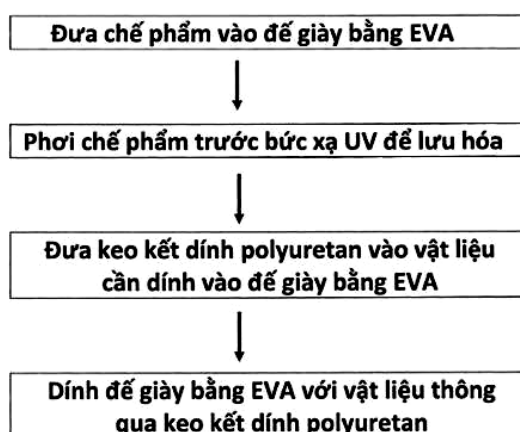
(54) **ĐẦU PHUN CÓ CHỨC NĂNG TIÊU ÂM DÙNG CHO HỆ THỐNG CHỮA CHÁY BẰNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ VÀ LẮP RÁP ĐẦU PHUN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu phun có chức năng tiêu âm dùng cho hệ thống chữa cháy bằng khí và phương pháp lưu trữ và lắp ráp đầu phun có khả năng loại bỏ các vấn đề giới hạn về mặt địa điểm lưu trữ và tăng chi phí làm cho dễ dàng lưu trữ đầu phun dưới dạng hàng lưu kho. Đầu phun (1) theo sáng chế bao gồm thân chính đầu phun (2) tạo ra phần nổi (21) để nối thông với ống dẫn, các tấm đục lỗ (31, 32) tạo ra miệng phun (31a, 32a) được bố trí trong thân chính đầu phun (2) để khí chống cháy đi qua, và chi tiết tiêu âm (4) có dạng các hình khối được làm bằng vật liệu xốp có khả năng cho khí chống cháy đi qua được bố trí ở phía đầu ra của tấm đục lỗ (32) để giải phóng khí chống cháy, trong đó tấm đục lỗ (31) được bố trí theo cách có thể tháo rời trong thân chính đầu phun (2) qua miệng hở (22) ở phía mà phần nổi (21) được nối thông với ống dẫn của thân chính đầu phun (2).



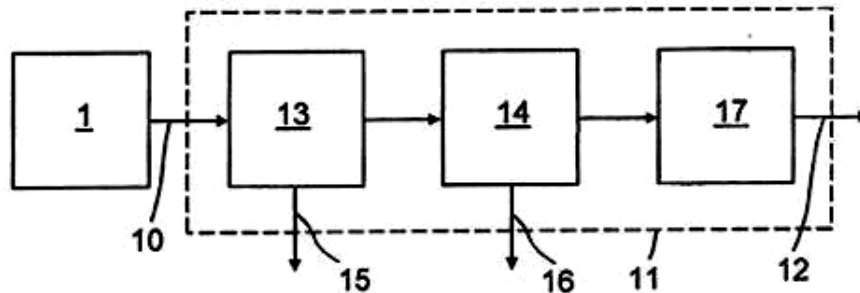
- (11) **1-0038517 B** (15) 25/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/04/2019 373A
(21) 1-2019-00369 (85) 22/01/2019
(22) 06/07/2017 (86) PCT/US2017/040793 06/07/2017
(30) 62/359,038 06/07/2016 US (87) WO2018/009591 11/01/2018
(51) **C09D 4/02; C08F 2/02; C08F 2/48; C09D 4/04; C08J 7/043; C09D 4/00; B05D 1/04; C08F 2/54**
(73) **WORTHEN INDUSTRIES (US)**
3 East Spit Brook Road, Nashua, New Hampshire 03060, United States of America
(72) CHANG, Bob (US); CHEVALIER, Vincent (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM 100% CHẤT RẮN HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC Ở NHIỆT ĐỘ TRONG PHÒNG VÀ CÓ KHẢ NĂNG LƯU HÓA BẰNG BỨC XẠ, VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT DÍNH ETYLEN-VINYL AXETAT VÀO NỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính có thể lưu hóa được bằng bức xạ chứa 100% chất rắn để kết dính vào EVA. Chế phẩm này có thể có thành phần thay đổi, như được bàn luận chi tiết trong bản mô tả. Tuy nhiên, về căn bản, chế phẩm này có thể chứa ít nhất là monome, và chất phụ gia được clo hóa. Các chất nhạy sáng có thể được sử dụng để cho phép lưu hóa bằng tia cực tím (UV) hoặc bức xạ khác ở nhiệt độ thấp. Các chất phụ gia khác có thể được sử dụng để tăng cường các đặc tính chức năng theo các cách khác nhau. Trong việc sử dụng, chế phẩm theo sáng chế có thể được phủ lên bề mặt của EVA và sau đó, được lưu hóa, và có thể được kết dính vào nền mà chỉ sử dụng lớp keo kết dính trên nền, trái với các kết cấu trong tình trạng kỹ thuật, mà cần đưa keo kết dính vào ít nhất hai mặt, trong số các vấn đề phức tạp khác.



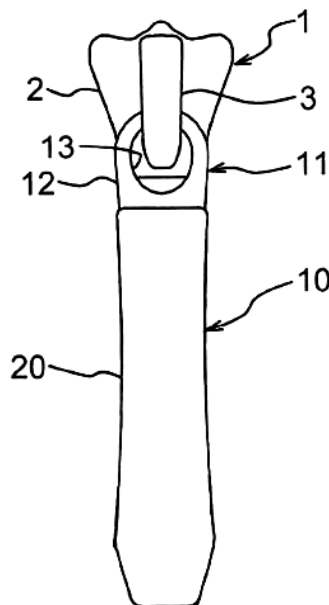
- (11) **1-0038518 B** (15) 25/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 27/03/2017 348A
(21) 1-2017-00134 (85) 16/01/2017
(22) 18/06/2015 (86) PCT/EP2015/063679 18/06/2015
(30) BG2014A000021 19/06/2014 IT (87) WO2015/193416 23/12/2015
(51) **B63J 4/00**
(73) **DE NORA WATER TECHNOLOGIES ITALY S.R.L. (IT)**
Milano (MI) Via Leonardo Bistolfi 35 Cap 20134, Italy
(72) PANSERA, Mario (IT); ROSSI, Maurizio (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRÊN TÀU BIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nước thải trên tàu biển bao gồm bể thu gom nước đen và nước xám, cụm xử lý cấp một bao gồm bộ lọc dải, cụm xử lý cấp hai bao gồm môđun vi lọc hoặc siêu lọc và cụm xử lý cấp ba bao gồm môđun xử lý bằng ozon.



- (11) **1-0038519 B** (15) 25/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/10/2019 379A
(21) 1-2019-01923
(22) 18/04/2019
(30) 201810359411.8 20/04/2018 CN
(51) **A44B 19/24**
(73) **YKK CORPORATION (JP)**
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan
(72) WEI CHEN YEH (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **TAI KÉO DỪNG CHO KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TAI KÉO**

- (57) Sáng chế đề cập đến tai kéo (10) dùng cho khóa kéo trượt bao gồm: phần nổi (11) nối với con trượt (1), và thân tai kéo (20) được gắn liền khối vào phần nổi (11, 51). Phần nổi (11) bao gồm phần lộ ra (12) được lộ ra khỏi thân tai kéo (20) và phần giấu (14) được giấu trong thân tai kéo (20). Thân tai kéo (20) bao gồm phần tạo hình thứ nhất bằng nhựa (30) và phần tạo hình thứ hai bằng nhựa (29), phần này được đúc trên phần tạo hình thứ nhất (30) với phần giấu (14) được đặt xen giữa các phần tạo hình thứ nhất và thứ hai (30). Phần tạo hình thứ nhất (30) bao gồm đầu hình khuyên (31), nó có thể bao quanh đầu của phần giấu (14), mà nằm liền kề với phần lộ ra (12). Đầu hình khuyên (31) có lỗ (31a). Các phần tạo hình thứ nhất và thứ hai (30) được làm liền khối.



- (11) **1-0038520 B** (15) 25/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 26/08/2019 377A
 (21) 1-2019-01114 (85) 05/03/2019
 (22) 15/09/2017 (86) PCT/US2017/051706 15/09/2017
 (30) 15/238,989 17/08/2016 US (87) WO2018/089100 17/05/2018
 (51) **H01L 33/50; C09K 11/61; H01L 33/56; C09K 11/02; C09K 11/77**
 (73) **GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)**
 1 River Road, Schenectady, New York 12345, United States of America
 (72) MURPHY, James Edward (US); BEERS, William Winder (US); COHEN, William Erwin (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ PHOTPHO ĐƯỢC TRÁNG PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến photpho được tráng phủ, thiết bị chiếu sáng và quy trình điều chế photpho được tráng phủ. Photpho được tráng phủ này bao gồm vỏ chứa photpho thứ nhất được pha Mn^{4+} có công thức I



được đặt trực tiếp lên lõi chứa photpho thứ hai. Photpho thứ hai là chất khác với hợp chất có công thức (I) hoặc công thức II



trong đó

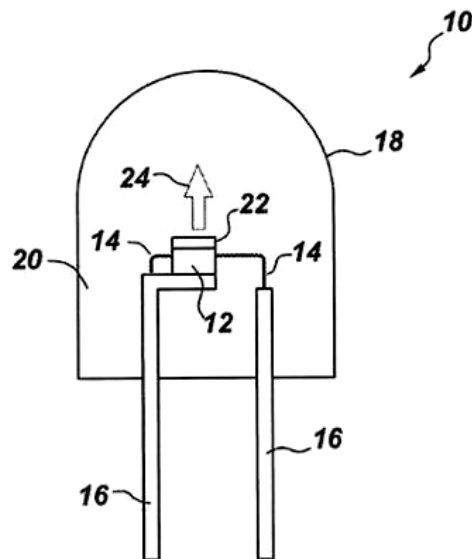
A độc lập tại mỗi lần xuất hiện là Li, Na, K, Rb, Cs, hoặc tổ hợp của chúng;

M độc lập tại mỗi lần xuất hiện là Si, Ge, Sn, Ti, Zr, Al, Ga, In, Sc, Hf, Y, La, Nb,

Ta, Bi, Gd hoặc tổ hợp của chúng;

x là giá trị tuyệt đối của điện tích ion $[MF_y]$; và

y là 5, 6, hoặc 7.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038521 B | | | (15) 25/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | | (43) 25/01/2021 | 394A |
| (21) 1-2019-07460 | | | (85) 30/12/2019 | |
| (22) 30/11/2018 | | | (86) PCT/US2018/063395 | 30/11/2018 |
| (30) 62/611,464 | 28/12/2017 | US | (87) WO2019/133182 | 04/07/2019 |
| | 62/644,804 | 19/03/2018 | US | |

(51) **G01N 21/64**

(73) **ILLUMINA, INC. (US)**

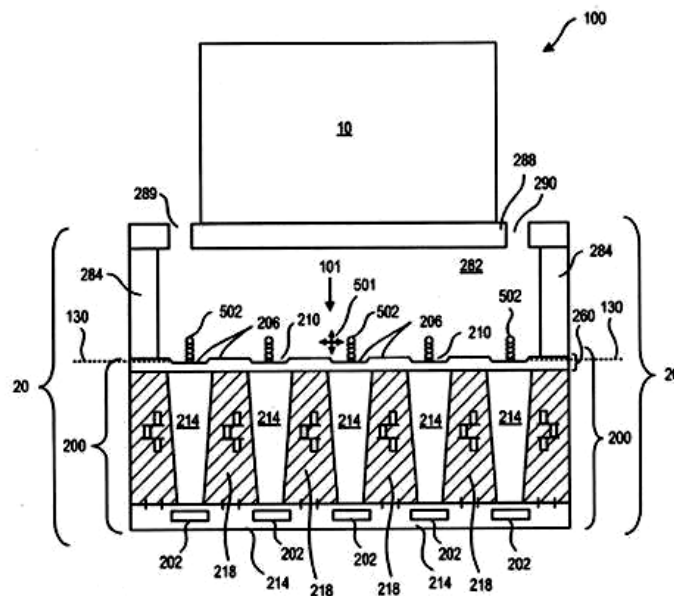
5200 Illumina Way San Diego, CA 92122, United States of America

(72) FUNG, Tracy H. (US); SABOUNCHI, Poorya (US); HIRSCHBEIN, Bernard (US); PINTO, Joseph (US); KHURANA, Tarun (US); SMITH, Randall (US); FENG, Wenyi (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

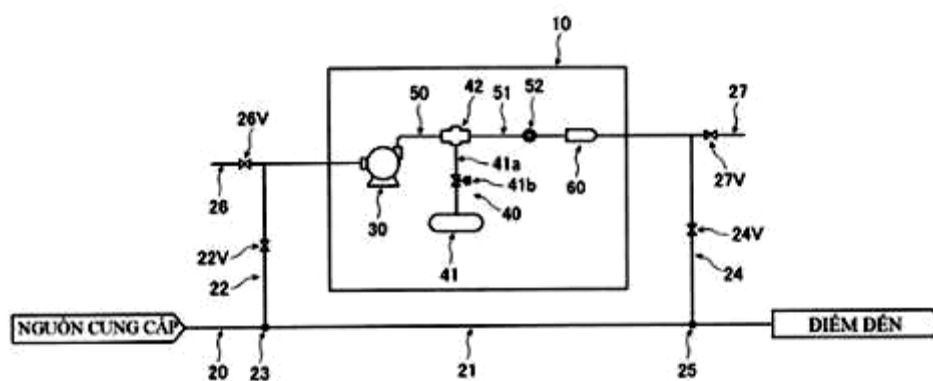
(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN NHIỀU PHẠM VI HUỖNH QUANG GIẢM ĐỂ PHÁT HIỆN ÁNH SÁNG TÍN HIỆU PHÁT XẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm kết cấu xác định bề mặt bộ phát hiện được tạo kết cấu để đỡ các chất sinh học hoặc hóa học, và mảng cảm biến bao gồm các cảm biến ánh sáng và hệ mạch để truyền các tín hiệu dữ liệu bằng việc sử dụng các photon được phát hiện bởi các cảm biến ánh sáng. Thiết bị có thể gồm có một hoặc nhiều tính năng để giảm nhiễu phạm vi huỳnh quang trong dải phát hiện của mảng cảm biến.



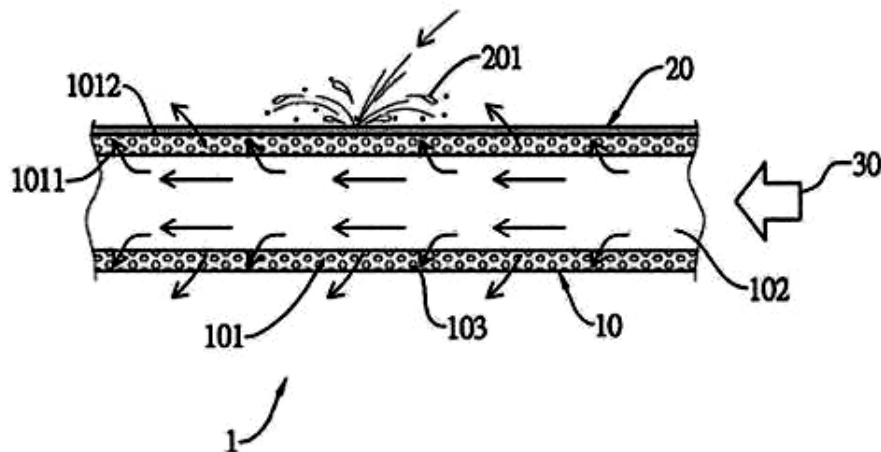
- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038522 B | | (15) 25/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/03/2021 | 396A |
| (21) 1-2020-06778 | | (85) 24/11/2020 | |
| (22) 29/05/2019 | | (86) PCT/JP2019/021263 | 29/05/2019 |
| (30) 2018-103057 | 30/05/2018 JP | (87) WO2019/230787 | 05/12/2019 |
| (51) B01F 5/06; B01F 3/04; A01G 25/02; B01F 15/02 | | | |
| (73) AQUASOLUTION CORPORATION (JP)
443, Kazawa, Tomi-shi, Nagano 3890514, Japan | | | |
| (72) TSUCHIYA Yukihiro (JP) | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | |
| (54) THIẾT BỊ TẠO BỌT SIÊU NHỎ | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo bọt siêu nhỏ, khi tạo các bọt nano trong chất lỏng, có khả năng trộn khí vào trong chất lỏng mà được xả ra từ bộ phận xả chất lỏng một cách phù hợp. Thiết bị tạo bọt siêu nhỏ bao gồm bộ phận xả chất lỏng dùng để xả chất lỏng, bộ phận trộn khí để nén và trộn khí vào trong chất lỏng được xả ra từ bộ phận xả chất lỏng, và bộ tạo bọt siêu nhỏ dùng để tạo các bọt nano trong chất lỏng bằng cách cho khí đã được trộn lẫn đi qua chất lỏng đó. Giữa bộ phận xả chất lỏng và bộ tạo bọt siêu nhỏ, bộ phận trộn khí nén và trộn khí vào trong chất lỏng mà đang chảy trong trạng thái được nén về phía bộ tạo bọt siêu nhỏ.



- (11) **1-0038523 B** (15) 25/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2019 378A
(21) 1-2019-00868
(22) 21/02/2019
(30) 107108292 12/03/2018 TW
(51) **B01D 61/14; B01D 69/02; B01D 69/04; C23C 4/134; B01D 71/02; C23C 4/02; C23C 4/11; B01D 67/00; B01D 69/12**
(73) **EXTREMEM, INC. (TW)**
No. 211, Sec. 1, Gong 2nd Rd., Longtan Dist., Taoyuan City, Taiwan
(72) LI, Yu-Ling (TW); KANG, Chao-Hsiang (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU XÓP TỔNG HỢP VÀ KẾT CẤU XÓP TỔNG HỢP ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất kết cấu xốp tổng hợp, bao gồm các bước sau: bước (a): sản xuất lớp nền xốp có nhiều lỗ rỗng, bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai; và bước (b): nạp liên tục chất lỏng làm mát để tiếp xúc bề mặt thứ nhất và để liên tục chảy tới bề mặt thứ hai qua các lỗ rỗng của lớp nền xốp, và gia nhiệt vật liệu phủ thành nhiều hạt nóng chảy bằng nguồn nhiệt và phun các hạt nóng chảy lên trên bề mặt thứ hai của lớp nền xốp, sao cho để tạo thành lớp phủ có nhiều lỗ rỗng siêu nhỏ trên bề mặt thứ hai của lớp nền xốp và thu được kết cấu xốp tổng hợp được tạo ra. Bên cạnh đó, sáng chế cũng đề xuất kết cấu xốp tổng hợp được sản xuất theo phương pháp sản xuất này.



- (11) **1-0038524 B** (15) 25/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 27/07/2020 388A
(21) 1-2020-02576 (85) 07/05/2020
(22) 28/08/2018 (86) PCT/JP2018/031731 28/08/2018
(30) 2017-200827 17/10/2017 JP (87) WO2019/077885 25/04/2019
2017-244751 21/12/2017 JP
(51) **C08L 21/00; C08L 91/06; B60C 1/00; C08K 5/05**
(73) **NIPPON SEIRO CO., LTD. (JP)**
5-18, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan
(72) NAKAMURA Yoji (JP); ANDO Tetsuaki (JP); TAGUCHI Arata (JP)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CHẤT CẢI BIẾN BỀ MẶT DÙNG CHO CHẾ PHẨM CAO SU, CHẾ PHẨM CAO SU VÀ LỚP HƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến chất cải biến bề mặt dùng cho chế phẩm cao su có thể tăng cường bề ngoài mà không làm giảm độ bền ozon của chế phẩm cao su. Chất cải biến bề mặt dùng cho chế phẩm cao su theo sáng chế chứa sáp chống lão hóa trên cơ sở hydrocarbon dùng cho cao su (B) và chất cải thiện bề ngoài (C) và chứa rượu bậc nhất hóa trị một mạch thẳng với lượng lớn hơn 1,5 phần khối lượng nhưng nhỏ hơn 35 phần khối lượng cho 100 phần khối lượng chất cải biến bề mặt dùng cho chế phẩm cao su. Rượu bậc nhất này chứa thành phần có 30 đến 38 nguyên tử cacbon với lượng lớn hơn 35 phần khối lượng; thành phần có 12 đến 26 nguyên tử cacbon với lượng nhỏ hơn 25 phần khối lượng; và thành phần có 42 đến 68 nguyên tử cacbon với lượng nhỏ hơn 25 phần khối lượng, cho 100 phần khối lượng rượu bậc nhất. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm cao su và lớp hơi.

- (11) **1-0038525 B** (15) 25/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2018 369A
- (21) 1-2018-03287 (85) 26/07/2018
- (22) 03/05/2016 (86) PCT/US2016/030553 03/05/2016
- (30) 62/294,516 12/02/2016 US (87) WO2017/138968 17/08/2017
- (51) **B32B 27/08**; B32B 27/18; B32B 27/20; C08J 9/10; B32B 5/14; B32B 5/18; C08J 9/06; B32B 27/06; B32B 27/32
- (73) **AMPACET CORPORATION (US)**
660 White Plains Road, Tarrytown, NY 10591, United States of America
- (72) DAVIS, Don (US); NEVINS, Danny (US); MICKEY, Tom (US); MCMANUS, Mark (US); BROWNFIELD, Doug (US); CARROLL, Linda (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÀNG POLYME NHIỀU LỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm và phương pháp tạo bề mặt có kết cấu hoặc có hoa văn trên màng ép đùn đàn hồi. Cụ thể, sáng chế đề cập đến màng polyme nhiều lớp bao gồm lớp polyme thứ nhất bao gồm chất tạo bọt và lớp thứ hai bao gồm nhựa polyme và chất tạo hiệu ứng đặc biệt; trong đó chất tạo hiệu ứng đặc biệt phản chiếu qua lớp thứ nhất để tạo ra hiệu ứng màu có kết cấu, đa chiều; và trong đó chất tạo bọt của lớp thứ nhất nằm ở phía lớp thứ nhất đối diện với lớp thứ hai.

- (11) **1-0038526 B** (15) 25/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2019 380A
(21) 1-2019-02326
(22) 06/05/2019
(30) 107115631 08/05/2018 TW
(51) **D06P 1/44; D06P 5/30**
(73) **EVERLIGHT CHEMICAL INDUSTRIAL CORPORATION (TW)**
6 Floor, No. 77, Sec. 2, Tun Hua South Road, Taipei City 106, Taiwan
(72) HUANG, Ya-Huang (TW); CHEN, Chien-Ming (TW); CHEN, Hsiao-San (TW)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘT NHÃO MÀU TRẮNG NGẬM NƯỚC CÓ ĐỘ TRẮNG SIÊU CAO DÙNG CHO MỤC IN VẢI KỸ THUẬT SỐ VÀ CHẾ PHẨM MỤC IN SỬ DỤNG BỘT NHÃO NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất bột nhão màu trắng ngậm nước có độ trắng siêu cao dùng cho mực in vải kỹ thuật số, bột nhão này bao gồm: bột TiO_2 chiếm từ 40% khối lượng đến 70% khối lượng; chất làm ướt chiếm từ 1% khối lượng đến 5% khối lượng; chất phân tán chiếm từ 2% khối lượng đến 12% khối lượng; và phần còn lại là nước. Ở đây, bột TiO_2 là bột TiO_2 rutin, chất làm ướt là dẫn xuất axit béo, và chất phân tán là copolyme axit acrylic. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất chế phẩm mực in sử dụng bột nhão màu trắng ngậm nước có độ trắng siêu cao này.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038527 B | | (15) 26/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-04951 | | (85) 10/09/2019 | |
| (22) 24/01/2018 | | (86) PCT/CN2018/074023 | 24/01/2018 |
| (30) 201710187566.3 | 27/03/2017 CN | (87) WO2018/177007 | 04/10/2018 |

(51) **C21D 8/12**

(73) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)**

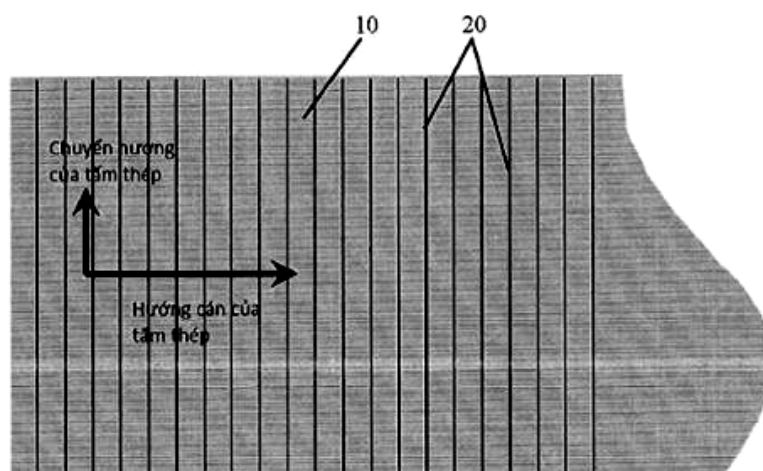
885 Fujin Road, Baoshan District Shanghai 201900 (CN)

(72) ZHAO, Zipeng (CN); LI, Guobao (CN); YANG, Yongjie (CN); WU, Meihong (CN); MA, Changsong (CN); JI, Yaming (CN); LING, Chen (CN); XIE, Weiyong (CN); GUO, Jianguo (CN)

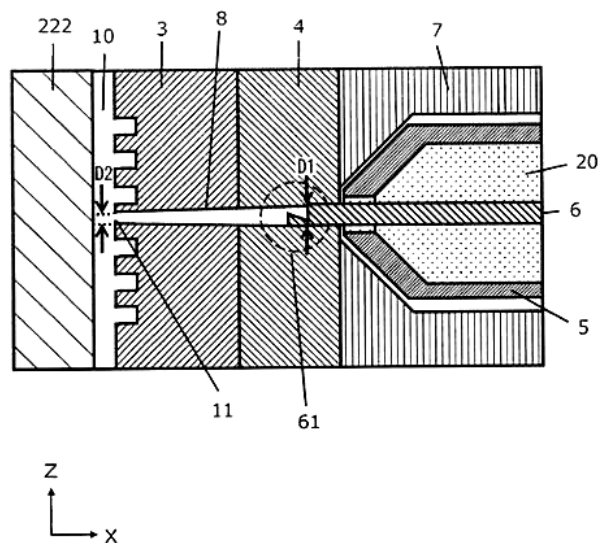
(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **THÉP SILIC ĐỊNH HƯỚNG HẠT ĐƯỢC KHẮC BẰNG LAZE CHỊU XỬ LÝ NHIỆT GIẢM ỨNG SUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thép silic định hướng hạt được khắc bằng laze chịu xử lý nhiệt giảm ứng suất và phương pháp sản xuất chúng. Các rãnh thẳng (20) song song được tạo ra trên một hoặc cả hai mặt của thép silic định hướng hạt (10) bằng cách khắc laze. Các rãnh thẳng (20) vuông góc với, hoặc theo một góc với hướng cán của tấm thép. Chiều cao tối đa của cạnh nhô ra của rãnh thẳng (20) không quá 5 μm , và chiều cao tối đa của phần bán tung trong vùng không khắc giữa các rãnh thẳng (20) liền kề không quá 5 μm , và tỷ lệ diện tích chiếm bởi các phần bán tung trong vùng lân cận của các rãnh thẳng không vượt quá 5%. Thép có chi phí sản xuất thấp, và hiệu ứng khắc của thép thành phẩm được giữ lại trong quá trình xử lý nhiệt giảm ứng suất. Thép thích hợp cho sản xuất máy biến áp lõi sắt cắt.



- (11) **1-0038528 B** (15) 26/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/04/2019 373A
 (21) 1-2018-04668
 (22) 22/10/2018
 (30) 2017-205561 24/10/2017 JP
 2018-172361 14/09/2018 JP
 (51) **B29C 45/27; B29C 45/28**
 (73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan
 (72) Yuta Moriya (JP); Tatsuro Fujii (JP); Tomohiro Shima (JP); Koki Kodaira (JP);
 Hitoshi Nakashige (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **KHUÔN TẠO HÌNH NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO SẢN PHẨM ĐÚC BẰNG NHỰA**
 (57) Sáng chế đề cập tới khuôn tạo hình nhựa bao gồm rãnh dẫn nóng (5), khoang (10), rãnh dẫn nguội (8), và chốt van (6). Rãnh dẫn nguội (8) được nối với rãnh dẫn nóng (5) và khoang (10). Rãnh dẫn nguội (8) có nhiệt độ thấp hơn rãnh dẫn nóng (5). Chốt van (6) được tạo kết cấu để di chuyển về phía trước và về phía sau từ rãnh dẫn nóng (5) về phía rãnh dẫn nguội (8) và đóng kín đường dẫn nhựa nóng chảy từ rãnh dẫn nóng (5) tới khoang (10) ở vị trí định trước. Chốt van (6) bao gồm phần khóa rãnh dẫn (6a) được tạo kết cấu để giữ nhựa hóa cứng ở vị trí gần phía khoang (10) hơn so với vị trí định trước trong rãnh dẫn nguội (8). Sáng chế còn đề cập tới phương pháp chế tạo sản phẩm đúc bằng nhựa.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038529 B | | (15) 26/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/11/2019 | 380A |
| (21) 1-2019-04628 | | (85) 21/08/2019 | |
| (22) 01/02/2018 | | (86) PCT/JP2018/003333 | 01/02/2018 |
| (30) 2017-033126 | 24/02/2017 JP | (87) WO2018/155118 | 30/08/2018 |

(51) **C04B 35/84; F27D 1/00; C04B 35/043**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

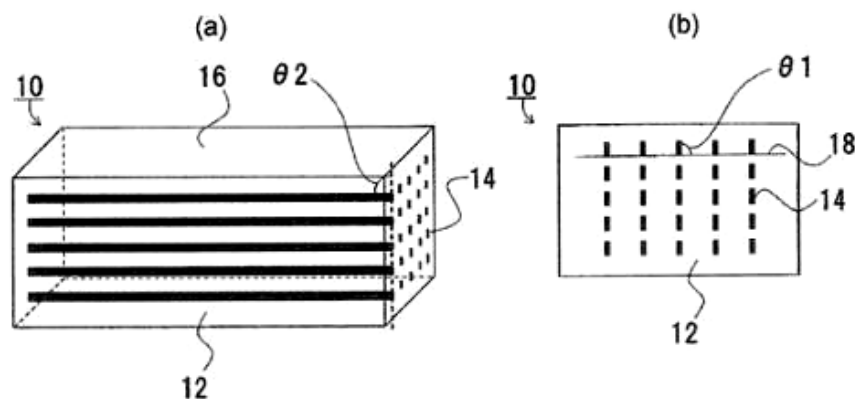
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) YOSHIDA Keisuke (JP); MATSUNAGA Hisahiro (JP); HAMA Yoichiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT LIỆU CHỊU LỬA CHỨA GRAPHIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
VẬT LIỆU CHỊU LỬA CHỨA GRAPHIT**

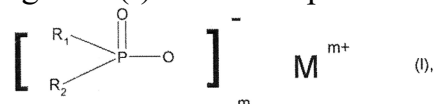
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu chịu lửa chứa graphit có độ bền uốn và năng lượng nứt gãy cao hơn so với các vật liệu chịu lửa đã được biết đến và phương pháp sản xuất vật liệu chịu lửa này. Vật liệu chịu lửa chứa graphit có hàm lượng graphit nằm trong khoảng từ 1% đến 80% theo khối lượng. Bó sợi được tạo thành từ 1000 đến 300000 sợi cacbon với đường kính sợi nằm trong khoảng từ 1 đến 45 μ m/sợi, có độ dài là dài 100mm hoặc lớn hơn và được đặt bên trong vật liệu chịu lửa chứa graphit để tạo ra vật liệu này.



- (11) **1-0038530 B** (15) 26/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/08/2020 389A
 (21) 1-2019-06902 (85) 06/12/2019
 (22) 06/07/2018 (86) PCT/EP2018/068321 06/07/2018
 (30) 10 2017 212 098.3 14/07/2017 DE (87) WO2019/011790 17/01/2019
 (51) **C08K 5/00; C08L 77/00; C08K 7/14; C08K 5/49; C08K 5/5313**
 (73) **CLARIANT INTERNATIONAL LTD (CH)**
 Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland
 (72) BAUER, Harald (DE); HÖROLD, Sebastian (DE); SICKEN, Martin (DE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM POLYAMIT LÀM CHẬM CHÁY CÓ KHẢ NĂNG CAO CHỐNG LẠI BIẾN DẠNG NHIỆT**

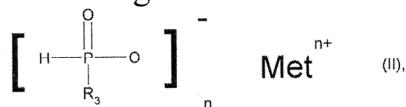
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyamit làm chậm cháy, bao gồm:

- polyamit làm thành phần A,
- chất độn và/hoặc chất gia cố làm thành phần B.
- muối phosphinic có công thức (I) làm thành phần C



trong đó R₁ và R₂ là etyl,
 M là Al, Fe, TiO_p hoặc Zn,
 m là từ 2 đến 3, và
 p = (4 - m) / 2

- các muối Al, Fe, TiO_p và Zn của axit etylbutylphosphinic, của axit dibutylphosphinic, của axit etylhexylphosphinic, của axit butylhexylphosphinic và/hoặc của axit dihexylphosphinic làm thành phần D, và
- muối monoethylphosphinic có công thức II làm thành phần E

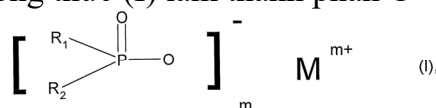


trong đó R₃ là etyl.
 Met là Al, Fe, TiO_q hoặc Zn,
 n là từ 2 đến 3, và
 q = (4 - n) / 2.

- (11) **1-0038531 B** (15) 26/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/08/2020 389A
 (21) 1-2019-06903 (85) 06/12/2019
 (22) 06/07/2018 (86) PCT/EP2018/068320 06/07/2018
 (30) 10 2017 212 097.5 14/07/2017 DE (87) WO2019/011789 17/01/2019
 (51) **C08L 77/06; C08K 5/5313; C08K 7/14; C08L 77/02; C08K 13/04; C08K 5/5317**
 (73) **CLARIANT INTERNATIONAL LTD (CH)**
 Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland
 (72) BAUER, Harald (DE); HÖROLD, Sebastian (DE); SICKEN, Martin (DE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM POLYAMIT MÀU XÁM LÀM CHẬM CHÁY**

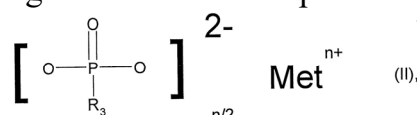
(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm polyamit làm chậm cháy bao gồm:

- polyamit làm thành phần A,
- chất độn và/hoặc chất gia cố làm thành phần B,
- muối phosphinic có công thức (I) làm thành phần C



trong đó R₁ và R₂ là etyl,
 M là Al, Fe, TiO_p hoặc Zn,
 m là từ 2 đến 3, và
 $p = (4 - m) / 2$

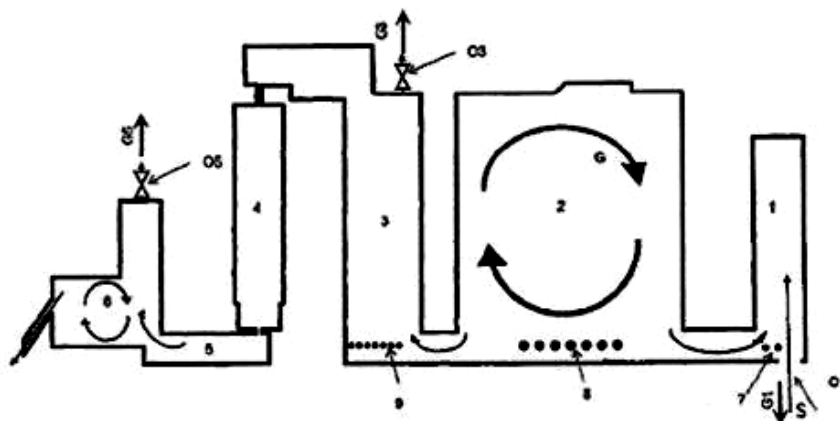
- các muối Al, Fe, TiO_p và Zn của axit etylbutylphosphinic, của axit dibutylphosphinic, của axit etylhexylphosphinic, của axit butylhexylphosphinic và/hoặc của axit dihexylphosphinic làm thành phần D
- muối phosphonic có công thức II làm thành phần E



trong đó R₃ là etyl,
 Met là Al, Fe, TiO_q hoặc Zn,
 n là từ 2 đến 3, và
 $q = (4 - n) / 2$

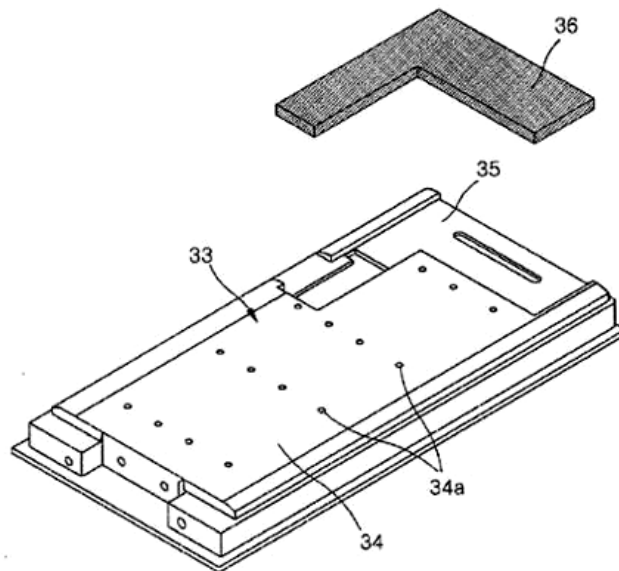
- melamin polyphosphat làm thành phần F, và
- chất màu xám làm thành phần G.

- (11) **1-0038532 B** (15) 26/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/01/2019 370A
- (21) 1-2018-05141 (85) 19/11/2018
- (22) 18/04/2017 (86) PCT/IB2017/000424 18/04/2017
- (30) PCT/IB2016/000486 19/04/2016 IB (87) WO2017/182863 26/10/2017
- (51) **C23C 2/02; C23C 2/40; C23C 2/12; C21D 1/74; C23C 2/06**
- (73) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg
- (72) STAUDTE, Jonas (FR); SAINT-RAYMOND, Hubert (FR); BORDIGNON, Michel, Roger, Louis (FR); HOURMAN, Thierry (FR); BRIAULT, Pauline (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ KIM LOẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép được phủ kim loại bao gồm lần lượt các bước sau:
- (A) liên tục ủ tấm thép trong lò ủ bao gồm các công đoạn sau:
- 1) công đoạn nung nóng sơ bộ được thực hiện ở áp suất P1,
 - 2) công đoạn nung nóng được thực hiện trong bộ phận nung nóng ở áp suất P2, cao hơn P1,
 - 3) công đoạn ủ nóng đều được thực hiện trong bộ phận ủ nóng đều ở áp suất P3, thấp hơn P2,
 - 4) công đoạn làm nguội được thực hiện ở áp suất P4, cao hơn áp suất khí quyển,
 - 5) tùy ý, công đoạn làm cân bằng được thực hiện trong bộ phận làm cân bằng ở áp suất P5
 - 6) công đoạn chuyển được thực hiện trong bộ phận dẫn nóng để dẫn tấm thép đến bước phủ nhúng nóng ở áp suất P6 có môi trường A6 được tạo bởi ít nhất một khí trơ và chứa ít nhất 2,0% thể tích H₂, điểm sương DP6 của A6 là dưới -30°C, và
- (B) bước phủ nhúng nóng.



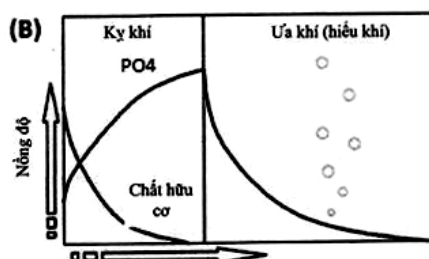
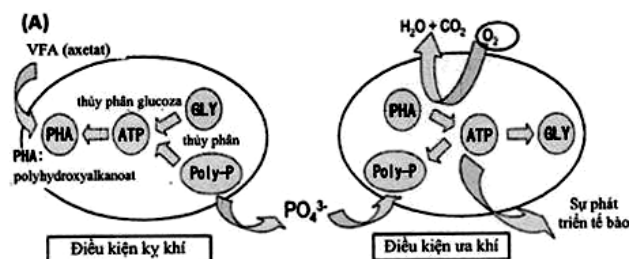
- (11) **1-0038533 B** (15) 26/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 30/01/2020 382A
(21) 1-2019-03950
(22) 22/07/2019
(30) 10-2018-0085138 23/07/2018 KR
(51) **G09F 9/30**
(73) **ZEUS CO., LTD.** (KR)
161-6, Gyeonggidong-ro, Osan-si, Gyeonggi-do 18148 Republic of Korea
(72) PARK, Young Ik (KR); GONG, Hyung Chul (KR); KIM, Tae Hoon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT MÀN HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀN HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất màn hình và phương pháp sản xuất màn hình. Thiết bị sản xuất màn hình bao gồm phần tăng áp liên kết được tạo kết cấu để tăng áp kính bảo vệ và màn hiển thị, bộ liên kết, mà được bố trí để quay về phần tăng áp liên kết, đỡ màn hiển thị và có rãnh chứa được tạo ra trên đó để quay về phần nhô của màn hiển thị, và phần ngăn không cho bị hỏng được bố trí trong rãnh chứa và được tạo kết cấu để đỡ chu vi của phần nhô trong khi di chuyển lên trên rãnh chứa do được tăng áp bởi phần nhô.



- (11) **1-0038534 B** (15) 26/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2019 381A
 (21) 1-2019-03939 (85) 19/07/2019
 (22) 03/07/2017 (86) PCT/JP2017/024396 03/07/2017
 (30) 2016-245606 19/12/2016 JP (87) WO2018/116507 28/06/2018
 (51) **C02F 3/12; C02F 3/34; C02F 3/30**
 (73) 1. **PHIL-JAPAN WORLDWIDE MANAGEMENT SERVICE, INC. (PH)**
 6F A&N Bldg., 9694 Kamagong St., Makati City, Metro Manila 1203, Philippines
 2. **OM MFG CO., LTD. (JP)**
 1771-2, Niisato, Kamikawa-machi, Kodama-gun, Saitama 3670232, Japan
 (72) MATSUMURA Masatoshi (JP); TIU Aloysius Chalcedony (PH); CARAMPATANA
 Aubrey (PH); HINAMPAS Mervin (PH); DAMASCO Angelo T. Victor (PH)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP BÙN HOẠT TÍNH ĐỂ LOẠI BỎ SINH HỌC ĐỒNG THỜI
 NITƠ VÀ PHOSPHO**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bùn hoạt tính để loại bỏ sinh học đồng thời nitơ và phospho. Sáng chế còn đề xuất phương pháp loại bỏ hợp chất phospho và hợp chất nitơ trong nước bị ô nhiễm, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: (A) đưa nước bị ô nhiễm vào bể xử lý chứa bùn hoạt tính tạo thành hỗn hợp gồm nước bị ô nhiễm và bùn hoạt tính, đặc trưng ở việc thêm axit béo dễ bay hơi hoặc muối của nó bổ sung sao cho tổng lượng axit béo dễ bay hơi trong hỗn hợp là bằng hoặc cao hơn giá trị ngưỡng; (B) xử lý không ưa khí hỗn hợp trong bể xử lý; (C) xử lý ưa khí hỗn hợp đã được xử lý không ưa khí trong bể xử lý; (D) để lắng bùn hoạt tính trong hỗn hợp để tách bùn hoạt tính và nước đã xử lý; và (E) rút ít nhất một phần nước đã xử lý ra khỏi bể xử lý; trong đó bùn hoạt tính bao gồm ít nhất là vi khuẩn nitrat hóa, vi khuẩn khử nitơ, và vi khuẩn tích tụ phospho.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038535 B | | (15) 26/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/07/2019 | 376A |
| (21) 1-2019-00132 | | (85) 09/01/2019 | |
| (22) 17/08/2016 | | (86) PCT/JP2016/073977 | 17/08/2016 |
| | | (87) WO2018/033968 | 22/02/2018 |

(51) **F25D 11/00; F25D 11/02**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

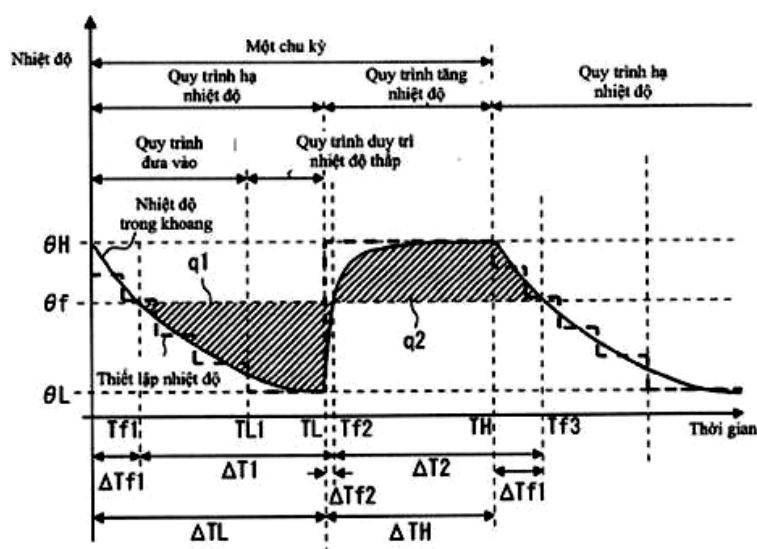
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

(72) YAMAMURA, Tsuyoshi (JP); ITO, Yuki (JP); NAMBA, Akihiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

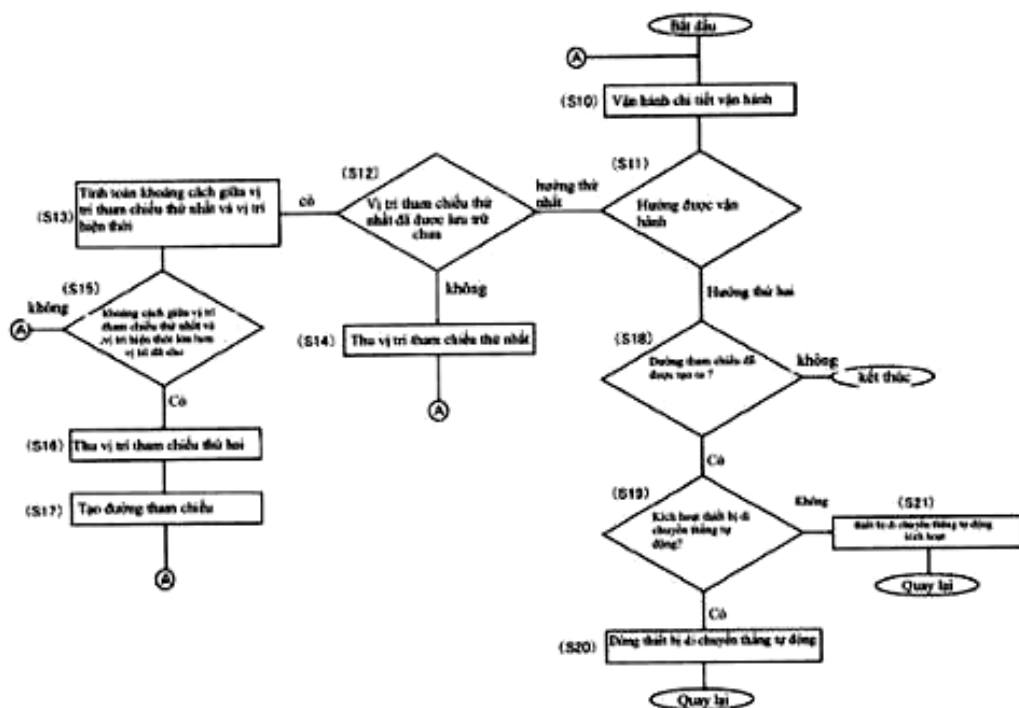
(54) **TỦ LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (1) bao gồm khoang nhiệt độ thấp (13) được cấu tạo để lưu trữ đối tượng cần làm lạnh ở nhiệt độ bằng hoặc thấp hơn điểm đóng băng của đối tượng cần làm lạnh mà không đóng băng đối tượng cần làm lạnh; thiết bị làm lạnh (19) được cấu tạo để làm lạnh không gian lưu trữ; và bộ điều khiển (7) được cấu tạo để điều khiển thiết bị làm lạnh (19) thực hiện lặp lại quy trình thứ nhất để giảm nhiệt độ khoang của khoang nhiệt độ thấp (13) đến nhiệt độ thứ nhất thấp hơn điểm đóng băng của đối tượng cần làm lạnh, từ nhiệt độ thứ hai cao hơn điểm đóng băng trong khoảng thời gian thiết lập trước, và quy trình thứ hai để tăng nhiệt độ khoang từ nhiệt độ thứ nhất đến nhiệt độ thứ hai và duy trì nhiệt độ thứ hai trong khoảng thời gian thiết lập trước.



- (11) **1-0038536 B** (15) 26/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2018 363A
 (21) 1-2017-05027
 (22) 12/12/2017
 (30) JP2016-241726 13/12/2016 JP
 (51) **A01C 11/02**
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Koki Ono (JP); Hisashi Kamiya (JP); Hikaru Osano (JP); Naoki Hotta (JP); Shuhei Tobita (JP); Mitsutaka Izumi (JP); Shuhei Kawakami (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện trong lĩnh vực nông nghiệp có khả năng thông báo cho người vận hành trước khi những công việc hoặc di chuyển không cần thiết được thực hiện, khi phương tiện tiến đến vị trí mục tiêu. Phương tiện làm việc bao gồm: chi tiết lái (35) để lái phương tiện; thiết bị thu thông tin vị trí (200) để thu tọa độ vị trí của phương tiện; thiết bị di chuyển thẳng tự động (205) để kích hoạt chi tiết lái (35) để làm cho phương tiện di chuyển thẳng; và chi tiết vận hành đơn lẻ (207) để thu vị trí tham chiếu như là giá trị tham chiếu cho việc di chuyển thẳng, xóa vị trí tham chiếu đã thu, và kích hoạt và hủy kích hoạt thiết bị di chuyển thẳng tự động (205); trong đó khi chi tiết vận hành (207) được vận hành theo hướng thứ nhất (W1), vị trí tham chiếu được thu, và khi chi tiết vận hành (207) được vận hành theo hướng thứ hai (W2), thiết bị lái tự động (205) được kích hoạt/hủy kích hoạt.



- (11) **1-0038537 B** (15) 26/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2018 366A
- (21) 1-2018-02569 (85) 14/06/2018
- (22) 14/12/2016 (86) PCT/US2016/066531 14/12/2016
- (30) 14/972,128 17/12/2015 US (87) WO2017/106269 22/06/2017
- (51) **C09D 5/03**
- (73) **PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)**
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America
- (72) LARIMER, Troy J. (US); SCHNEIDER, John R. (US); TOOLIS, Amy L. (US);
CHASSER, Anthony M. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ HÓA RẮN ĐƯỢC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ
PHẨM PHỦ NÀY VÀ HỆ PHỦ ĐA LỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ hóa rắn được bao gồm: (a) chất kết dính có nhựa tạo màng với ít nhất hai nhóm chức, và (ii) tác nhân hóa rắn phản ứng với nhóm chức của nhựa tạo màng; và (b) các hạt cao su được lưu hóa rắn mà không phản ứng với chất kết dính. Chế phẩm phủ hóa rắn được là chế phẩm phủ dạng bột gồm các hạt rắn. Sáng chế còn đề cập đến hệ phủ đa lớp và phương pháp sản xuất chế phẩm phủ hóa rắn được.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038538 B | | (15) 27/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/09/2020 | 390A |
| (21) 1-2019-07416 | | (85) 27/12/2019 | |
| (22) 22/06/2018 | | (86) PCT/EP2018/066793 | 22/06/2018 |
| (30) 17179626.1 | 04/07/2017 EP | (87) WO2019/007714 A1 | 10/01/2019 |

(51) **B03D 1/014; C22B 3/00**

(73) **NOURYON CHEMICALS INTERNATIONAL B.V. (NL)**

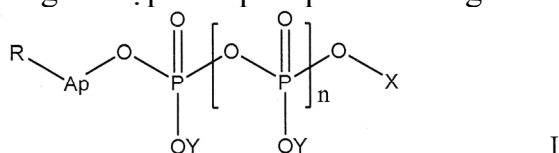
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

(72) SMOLKO-SCHVARZMAYR, Natalija (LT)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ QUẶNG SILIC KHÔNG SULFUA, CHẾ PHẨM CHẤT TUYỀN ĐỀ SỬ DỤNG TRONG QUY TRÌNH NÀY VÀ BỘT NHẢO**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình xử lý quặng silic không sulfua với chế phẩm chất tuyền bao gồm hợp chất phosphat có công thức I



trong đó R là nhóm hydrocacbon không bão hòa hoặc bão hòa, mạch thẳng hoặc mạch nhánh chứa từ 1 đến 24 nguyên tử cacbon, A là đơn vị alkylen oxit; Y là H, Na, K hoặc amoni hoặc amoni alkyl hóa, n bằng 1-3, p bằng 0-25, X được chọn từ các nhóm tương tự như R-Ap- hoặc Y. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm chất tuyền chứa hợp chất phosphat có công thức I với vai trò chất tuyền sơ cấp kết hợp với chất tuyền thứ cấp và đề xuất chế phẩm bột nhảo chứa hợp chất phosphat có công thức I.

- (11) **1-0038539 B** (15) 27/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2022 407A
(21) 1-2021-06288
(22) 08/10/2021
(51) **A61K 9/51**
(73) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Nhà A2, 18 Hoàng Quốc Việt, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Phan Kế Sơn (VN); Trần Thị Lan Anh (VN); Hà Phương Thư (VN); Lê Thị Thu Hương (VN); Đồng Thị Nhâm (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ HỆ NANO KHÁNG SINH THỰC VẬT TỪ TỎI KẾT HỢP VỚI NANO BẠC VÀ HỆ NANO KHÁNG SINH THỰC VẬT TỪ TỎI KẾT HỢP VỚI NANO BẠC THU ĐƯỢC THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến đến phương pháp bào chế hệ nano kháng sinh thực vật tỏi kết hợp với nano bạc. Trong đó, các hạt nano bạc được điều chế bằng phương pháp xanh từ chính dịch chiết của tỏi; các thành phần kháng sinh thực vật của dịch chiết tỏi được nano hóa bằng cách sử dụng polyme thiên nhiên có trong dịch chiết tỏi và nhũ hóa bằng chất nhũ hóa poloxamer 407. Điều này giúp làm giảm kích thước tiểu phân, và đặc biệt khi nhũ hóa các tiểu phân này sẽ vừa tan trong nước, vừa tan trong lipid, từ đó tăng khả năng khuếch tán qua và hấp thu của các hoạt chất qua màng sinh học, từ đó tăng hiệu quả điều trị. Đồng thời, hệ nano kháng sinh thực vật từ tỏi kết hợp với nano bạc được bọc bởi hệ chất mang alginat/ cacboxy metyl xenluloza giúp bảo vệ các hạt nano bạc và các hoạt chất trong dịch chiết tỏi không bị oxy hóa bởi môi trường, từ đó duy trì được hoạt tính kháng khuẩn của các hoạt chất như allicin, phenolic, ... nên có thể bảo quản được chế phẩm lâu hơn và vẫn giữ được hoạt tính sinh học. Hệ nano kháng sinh thực vật từ tỏi kết hợp với nano bạc thu được theo phương pháp đề cập trong sáng chế chứa allicin từ tỏi với hàm lượng 101,4 ppm, nồng độ nano bạc 105,33 ppm, kích thước hạt từ 60-80 nm, trong đó hệ nano kháng sinh thực vật từ tỏi kết hợp với nano bạc có dạng dung dịch màu vàng nâu, trong suốt, thế zeta có giá trị tuyệt đối trên 30 mV, và có khả năng tiêu diệt vi khuẩn có hại trong chăn nuôi gia cầm.

- | | | |
|-------------------------|------------------------|----------------------|
| (11) 1-0038540 B | (15) 27/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/05/2017 350A |
| (21) 1-2017-00707 | (85) 27/02/2017 | |
| (22) 30/07/2014 | (86) PCT/CN2014/083337 | 30/07/2014 |
| | (87) WO2016/015255 | 04/02/2016 |

(51) **G06F 3/0481; G06F 3/0488**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

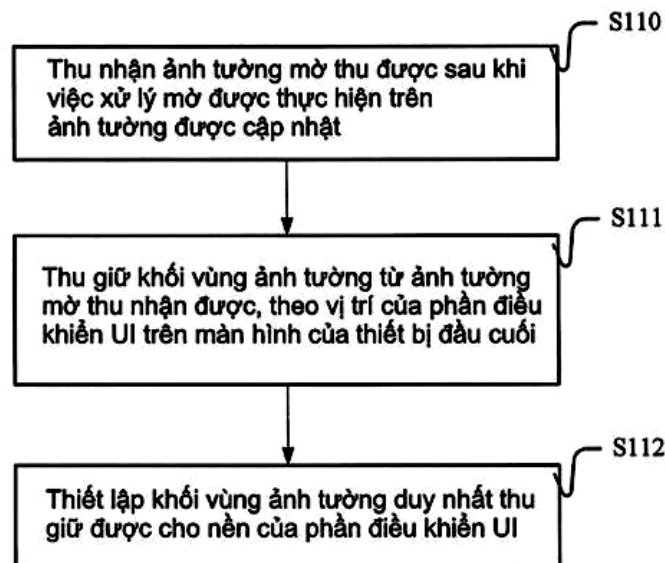
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129 - China

(72) YANG, Xiangpo (CN)

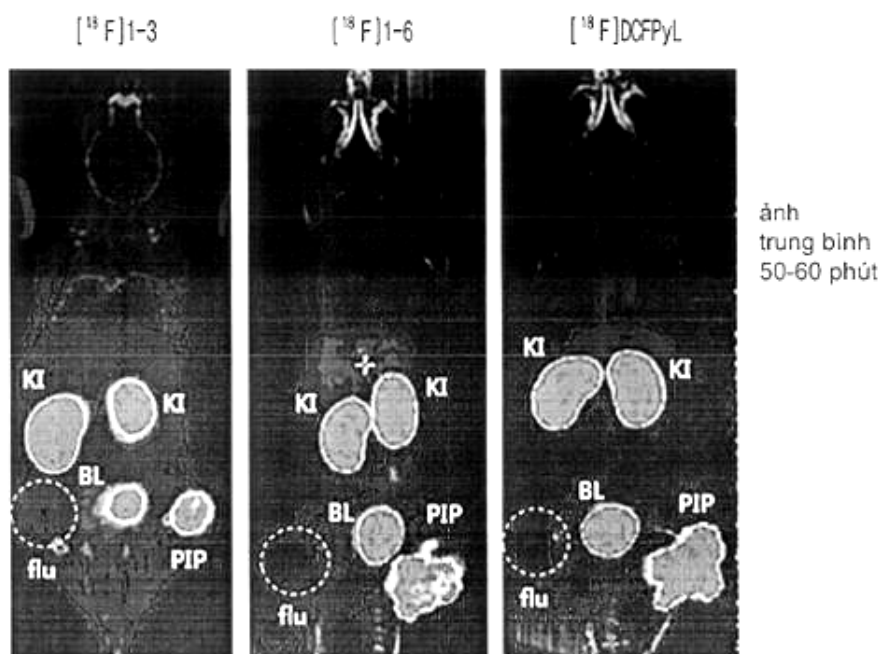
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ PHẦN ĐIỀU KHIỂN GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG (UI), THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

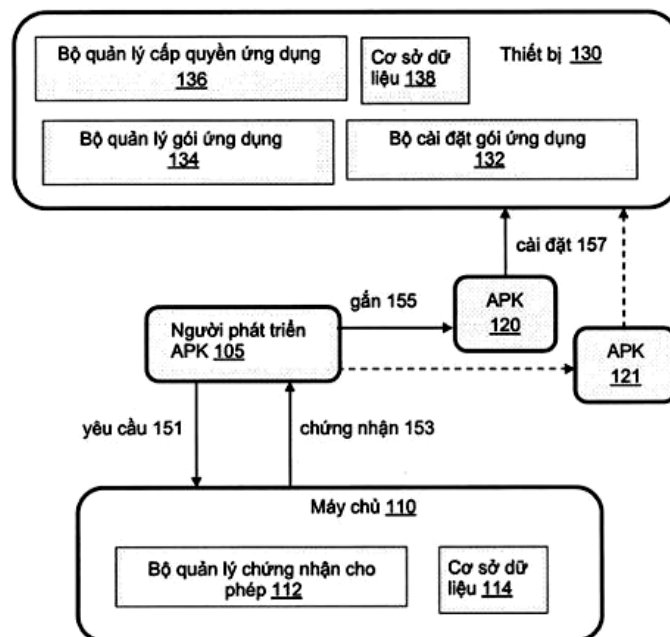
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thiết lập nền của phần điều khiển giao diện người dùng UI (User Interface). Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận ảnh tương mờ thu được sau khi việc xử lý mờ được thực hiện trên ảnh tương được cập nhật, sau khi ảnh tương của thiết bị đầu cuối được cập nhật; thu giữ khối vùng ảnh tương từ ảnh tương mờ thu nhận được, theo vị trí của phần điều khiển UI trên màn hình của thiết bị đầu cuối; và thiết lập khối vùng ảnh tương duy nhất thu giữ được cho nền của phần điều khiển UI. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, nền của phần điều khiển UI của thiết bị đầu cuối có thể cho phép thay đổi động khi ảnh tương thay đổi, nhờ đó nâng cao độ linh hoạt và khả năng biến đổi của hình ảnh nền của phần điều khiển UI. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị đầu cuối và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính.



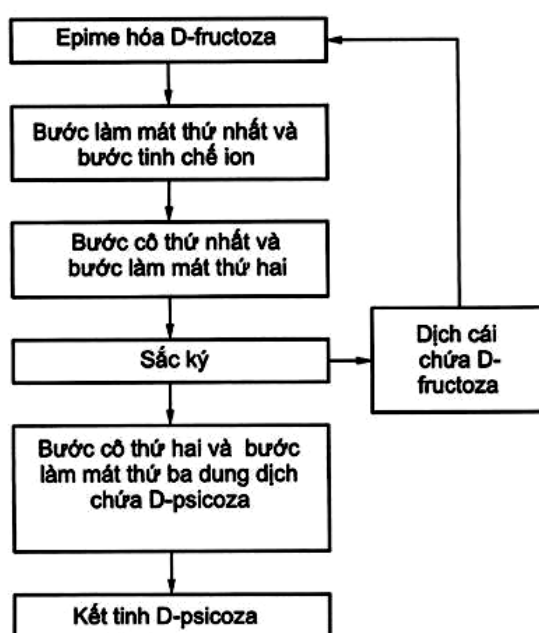
- (11) **1-0038541 B** (15) 27/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2020 387A
- (21) 1-2019-07431 (85) 27/12/2019
- (22) 18/06/2018 (86) PCT/KR2018/006869 18/06/2018
- (30) 10-2017-0077570 19/06/2017 KR (87) WO2018/236115 A1 27/12/2018
 10-2018-0069590 18/06/2018 KR
- (51) **C07D 249/04; C07D 401/12; A61K 51/04**
- (73) **FUTURECHEM CO., LTD.** (KR)
 2nd Floor, 21, Yeonmujang 3-gil, Seongdong-gu, Seoul 04782, Korea
- (72) CHI, Dae Yoon (KR); LEE, Byoung Se (KR); CHU, So Young (KR); JUNG, Woon Jung (KR); JEONG, Hyeon Jin (KR); KIM, Min Hwan (KR); KIM, Mi Hyun (KR); LEE, Kyo Chul (KR); LEE, Yong Jin (KR); PARK, Ji Ae (KR); YOO, Ran Ji (KR); LIM, Sang Moo (KR)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT ĐƯỢC ĐÁNH DẤU ^{18}F VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được đánh dấu ^{18}F . Hợp chất này liên kết có chọn lọc với kháng nguyên màng đặc hiệu tuyến tiền liệt (PSMA) và cho phép thu được hình ảnh về ung thư tuyến tiền liệt rõ ràng trong thời gian ngắn khi được sử dụng trong chụp cắt lớp phát xạ positron (PET).



- (11) **1-0038542 B** (15) 27/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/07/2018 364A
- (21) 1-2017-04161 (85) 20/10/2017
- (22) 03/11/2016 (86) PCT/SG2016/050539 03/11/2016
- (30) 10201509221Y 06/11/2015 SG (87) WO2017/078624 11/05/2017
- (51) **G06F 21/51; G06F 21/64; G06F 21/62**
- (73) **HUAWEI INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)**
51, Changi Business Park Central 2, #07-08, The Signature, Singapore 486066
- (72) WU, Yongzheng (CN); WEN, Xuejun (CN)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VIỆC CÀI ĐẶT GÓI ỨNG DỤNG VÀO THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý việc cài đặt gói ứng dụng Android (APK) vào thiết bị di động và thiết bị di động, nhờ đó APK yêu cầu thiết bị chấp thuận sự cho phép nguy cơ cao đặc trưng cho ứng dụng khi cài đặt.



- (11) **1-0038543 B** (15) 27/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 26/11/2018 368A
- (21) 1-2018-02320 (85) 30/05/2018
- (22) 12/04/2016 (86) PCT/KR2016/003843 12/04/2016
- (30) 10-2016-0024193 29/02/2016 KR (87) WO2017/150766 A1 08/09/2017
- (51) *C07H 3/02; B01D 15/36; C07H 1/06*
- (73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Korea
- (72) LEE, Joo Hang (KR); KIM, Min Hoe (KR); KIM, Seong Bo (KR); PARK, Seung Won (KR)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT D-PSICOZA CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO**
- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp sản xuất D-psicoza. Phương pháp sản xuất D-psicoza này bao gồm việc đưa D-fructoza vào bước epime hóa D-psicoza để tạo ra dung dịch chứa D-psicoza, đưa dung dịch chứa D-psicoza vào bước làm mát thứ nhất và bước tinh chế ion, đưa dung dịch chứa D-psicoza đã tinh chế vào bước cô thứ nhất và bước làm mát thứ hai, đưa dung dịch chứa D-psicoza, là dung dịch đã được đưa vào vào bước cô thứ nhất và bước làm mát thứ hai, vào bước sắc ký để thu được dịch cái chứa D-fructoza và dịch tách chứa D-psicoza, và đưa dịch tách chứa D-psicoza vào bước cô thứ hai và bước làm mát thứ ba để thu được tinh thể D-psicoza, trong đó dịch cái chứa D-fructoza tạo ra được bởi bước sắc ký được tái sử dụng trong bước epime hóa D-psicoza.

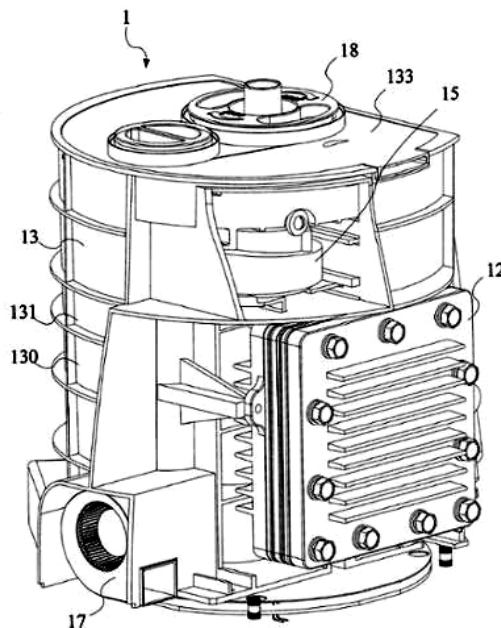


- (11) **1-0038544 B** (15) 27/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/07/2019 376A
(21) 1-2019-00587 (85) 30/01/2019
(22) 04/08/2017 (86) PCT/JP2017/028477 04/08/2017
(30) 2016-155100 05/08/2016 JP (87) WO2018/026014 A1 08/02/2018
(51) **C22C 38/00; C22C 38/58; C21D 9/46**
(73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) Kohichi SANO (JP); Makoto UNO (JP); Ryoichi NISHIYAMA (JP); Yuji YAMAGUCHI (JP); Natsuko SUGIURA (JP); Masahiro NAKATA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TÂM THÉP VÀ TÂM THÉP ĐƯỢC MẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến tâm thép có thành phần hóa học cụ thể và có cấu trúc được biểu thị theo tỷ lệ diện tích, ferit: 30 đến 95% và bainit: 5 đến 70%. Khi vùng được bao quanh bởi ranh giới hạt có độ sai lệch định hướng là 15° hoặc lớn hơn và có đường kính tương đương hình tròn là 0,3 μm hoặc lớn hơn được xác định là hạt tinh thể, tỷ lệ các hạt tinh thể mỗi hạt có độ sai lệch định hướng nội hạt từ 5 đến 14° trên tất cả các hạt tinh thể là từ 20 đến 100% theo tỷ lệ diện tích. Tỷ lệ co trung bình của các cấu trúc tương đương hình elip với các hạt tinh thể là 5 hoặc ít hơn. Mật độ phân bố trung bình của tổng lượng cacbua nền Ti và cacbua nền Nb mỗi loại có kích thước hạt từ 20 nm hoặc lớn hơn trên ranh giới hạt ferit là 10 cacbua/μm hoặc ít hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tâm thép được mạ.

- (11) **1-0038545 B** (15) 27/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 30/01/2020 382A
(21) 1-2019-03679
(22) 09/07/2019
(30) 201810752166.7 10/07/2018 CN
(51) **C25B 1/04; A61K 9/00; A61M 11/00; A61M 16/10; C25B 9/73; C25B 15/08; C25B 9/23; A61K 33/00; A61M 16/12**
(76) **LIN, HSIN-YUNG (CN)**
No.758, Jiaxin Highway, Jiading District, Shanghai, China
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN MÀNG TRAO ĐỔI ION**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện phân màng trao đổi ion bao gồm khoang điện phân màng trao đổi ion và thiết bị tích hợp kênh dẫn dòng được tạo thành liền khối. Khoang điện phân màng trao đổi ion tạo ra khí bao gồm hydro. Thiết bị tích hợp kênh dẫn dòng có kết cấu thiết đặt thứ nhất, kết cấu bình chứa nước, hệ thống kênh dẫn dòng khí và hệ thống kênh dẫn dòng nước. Kết cấu bình chứa nước chứa nước. Kết cấu thiết đặt thứ nhất được tạo kết cấu để cố định khoang điện phân màng trao đổi ion theo cách tháo ra được vào thiết bị tích hợp kênh dẫn dòng. Hệ thống kênh dẫn dòng nước kết nối kết cấu bình chứa nước và kết cấu thiết đặt thứ nhất để xả nước trong kết cấu bình chứa nước vào khoang điện phân màng trao đổi ion. Hệ thống kênh dẫn dòng khí được kết nối với kết cấu thiết đặt thứ nhất để nhận và vận chuyển khí bao gồm hydro. Do đó, sáng chế tích hợp các đường dẫn có chức năng độc lập, nên giảm các kết nối đường ống, giảm bớt thể tích thiết bị, và nâng cao độ an toàn vận hành.



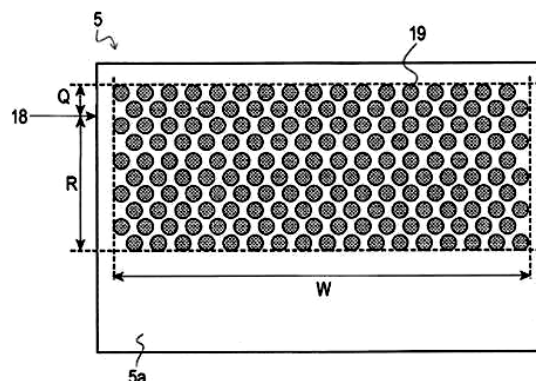
- | | | | |
|-------------------------|-------------------|------------------------|---------------|
| (11) 1-0038546 B | | (15) 27/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/07/2019 | 376A |
| (21) 1-2019-01053 | | (85) 01/03/2019 | |
| (22) 20/09/2017 | | (86) PCT/JP2017/033955 | 20/09/2017 |
| (30) 2016-183726 | 21/09/2016 JP | (87) WO2018/056322 | 29/03/2018 |
| | PCT/JP2017/009906 | | 13/03/2017 JP |
- (51) **B22D 11/04; B22D 11/20; B22D 11/16; B22D 11/059; B22D 11/128**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) ARAMAKI Norichika (JP); FURUMAI Kohei (JP); MIKI Yuji (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC THÉP LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc thép liên tục. Nứt bề mặt gây ra bởi sự làm nguội không đồng đều của vỏ hóa cứng ở giai đoạn ban đầu của sự hóa cứng được ngăn chặn, và sự xuất hiện của sự phân tách ở tâm trong phần trung tâm theo chiều dày của dải được giảm thiểu. Các phần được đổ kim loại có độ dẫn nhiệt khác nhau được đổ kim loại có độ dẫn nhiệt mà khác ít nhất 20% so với độ dẫn nhiệt của tấm đồng làm khuôn của khuôn đúc liên tục được bố trí trên bề mặt thành bên trong của tấm đồng làm khuôn trong vùng kéo dài từ vị trí ít nhất 20 mm bên dưới vị trí của mặt khum đến vị trí ít nhất 50 mm và lớn nhất 200 mm bên dưới vị trí của mặt khum. Tỷ lệ diện tích của tổng diện tích của các phần được đổ kim loại có độ dẫn nhiệt khác nhau so với diện tích của bề mặt thành bên trong mà các phần được đổ kim loại có độ dẫn nhiệt khác nhau được bố trí trên đó là từ 10% đến 80%. Khoảng cách (D1) và khoảng bước của các vết dao động (OMP: oscillation mark pitch) mà được rút ra từ tần số dao động (f) và tốc độ đúc (Vc) thỏa mãn công thức (1) dưới đây, và khoảng cách (D2) thỏa mãn công thức (2) dưới đây.

$$D1 \leq OMP = Vc \times 1000/f \quad (1)$$

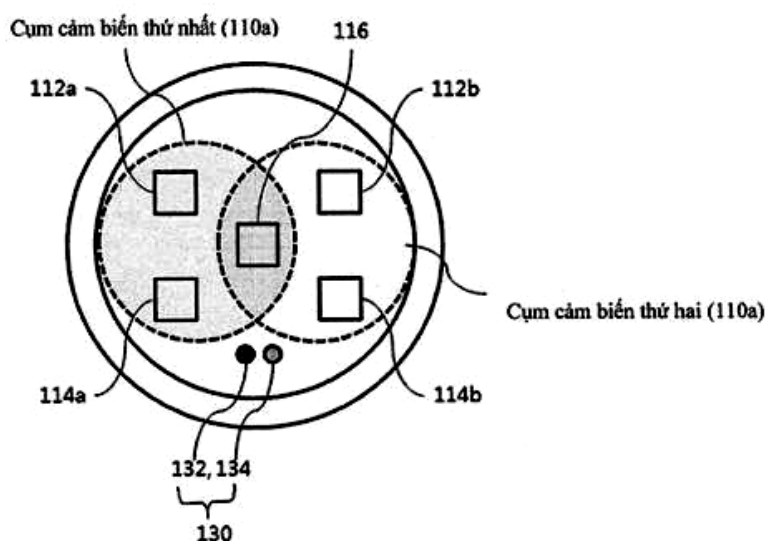
$$D2 \leq 4r \quad (2)$$

Trong công thức (2), r là bán kính (mm) của đường tròn có tâm ở trọng tâm của một trong số các phần được đổ kim loại có độ dẫn nhiệt khác nhau và có cùng diện tích với một trong số các phần được đổ kim loại có độ dẫn nhiệt khác nhau.



- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0038547 B | | (15) 27/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/04/2019 | 373A |
| (21) 1-2019-00298 | | (85) 17/01/2019 | |
| (22) 26/01/2018 | | (86) PCT/KR2018/001164 | 26/01/2018 |
| (30) 10-2017-0058657 | 11/05/2017 KR | (87) WO2018/207997 | 15/11/2018 |
| (51) G01N 21/63; G02B 5/20; G01N 33/00; G01J 1/42 | | | |
| (73) IRTKOREA CO.,LTD. (KR)
609-ho, 234, Galmachi-ro(Ace Apartment Style Factory, Sangdaewon-dong)
Jungwon-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13211, Republic of Korea | | | |
| (72) YOU, Jeong Moo (KR) | | | |
| (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.) | | | |
| (54) THIẾT BỊ PHÁT HIỆN HỎA HOẠN CÓ NHIỀU CỤM CẢM BIẾN ĐỂ NGĂN CHẶN BẢO ĐỘNG SAI | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện tia lửa, và cụ thể hơn là, đề cập đến thiết bị phát hiện hỏa hoạn có nhiều cụm cảm biến nhằm giảm thiểu xác suất phát hiện sai. Bộ cảm biến bao gồm cụm cảm biến thứ nhất và cụm cảm biến thứ hai, bộ vi điều khiển bao gồm: bộ nhận tín hiệu để nhận các tín hiệu cảm biến được phát hiện từ cụm cảm biến thứ nhất và cụm cảm biến thứ hai, một cách tương ứng; bộ điều khiển để phát hiện sự cố hỏa hoạn dựa trên các tín hiệu cảm biến nhận được; và bộ nhớ để lưu thuật toán phát hiện hỏa hoạn, và khi dữ liệu phát hiện hỏa hoạn thứ nhất được nhận từ một trong số cụm cảm biến thứ nhất và cụm cảm biến thứ hai được xác định tương ứng với hỏa hoạn, bộ vi điều khiển hoạt động để vận hành chế độ phát hiện hỏa hoạn để xác nhận sự cố hỏa hoạn dựa trên dữ liệu phát hiện hỏa hoạn thứ hai được nhận từ một trong số các cụm cảm biến còn lại.



- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0038548 B | (15) 27/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/09/2019 |
| | | 378A |
| (21) 1-2019-04075 | (85) 26/07/2019 | |
| (22) 06/07/2017 | (86) PCT/US2017/040881 | 06/07/2017 |
| | (87) WO2019/009904 | 10/01/2019 |

(51) **B41J 2/045**

(73) **HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)**

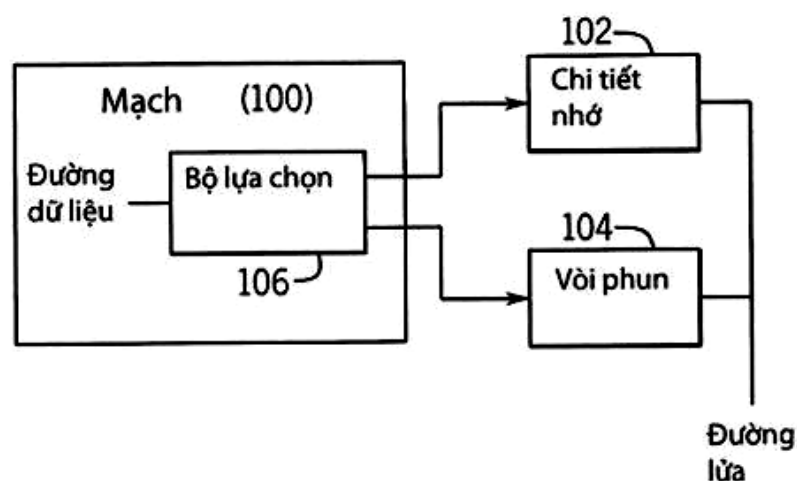
10300 Energy Drive, Spring, TX 77389, United States of America

(72) NG, Boon Bing (SG); PAN, Rui (SG); SUDHAKAR, Mohan Kumar (IN); HALL, Brendan (IE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MẠCH DÙNG CHO HỘP MỰC IN, THIẾT BỊ ĐỂ ĐƯA RA CHẤT LƯU, VÀ HỘP MỰC IN**

(57) Sáng chế đề cập đến, theo một số ví dụ, mạch để sử dụng với chi tiết nhớ và vòi phun để đưa ra chất lưu, bao gồm đường dữ liệu, đường lửa, và bộ lựa chọn phản ứng lại đường dữ liệu để lựa chọn chi tiết nhớ hoặc vòi phun. Bộ lựa chọn để lựa chọn chi tiết nhớ phản ứng lại đường dữ liệu có trị số thứ nhất, và để lựa chọn vòi phun phản ứng lại đường dữ liệu có trị số thứ hai khác với trị số thứ nhất. Đường lửa để điều khiển việc kích hoạt của vòi phun phản ứng lại việc vòi phun được lựa chọn bởi bộ lựa chọn, và để truyền dữ liệu của chi tiết nhớ phản ứng lại việc chi tiết nhớ được lựa chọn bởi bộ lựa chọn. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị để đưa ra chất lưu.



- (11) **1-0038549 B** (15) 27/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2020 390A
(21) 1-2019-01294
(22) 13/03/2019
(51) **B01L 3/00; A01N 1/02; A61B 10/00**
(73) **IN FUNG CO., LTD.** (TW)
No. 61-1, Gongyequ 40th Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan
(72) WANG, Hsi-Chen (TW)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ CHỨA MẪU XÉT NGHIỆM**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa mẫu xét nghiệm để giữ mẫu xét nghiệm thu được từ dĩa dày của bệnh nhân và thuốc thử ở vị trí cụ thể. Đồ chứa mẫu xét nghiệm bao gồm ống, nắp, và cần lấy mẫu xét nghiệm. Ống bao gồm khoang chứa và miệng ống, và nắp được lắp ráp vào ống theo cách tháo ra được. Có phần nổi và phần cố định trên cả hai đầu của cần lấy mẫu xét nghiệm, và phần nổi được nối vào nắp. Cần lấy mẫu xét nghiệm còn bao gồm ít nhất một cỡ chặn giữa phần nổi và phần cố định, và cỡ chặn này tách khoang chứa thành ít nhất hai ngăn. Cỡ chặn tiếp xúc với bề mặt bên trong của ống theo cách dịch chuyển. Sáng chế đề xuất đồ chứa mẫu xét nghiệm có thể giữ cả mẫu xét nghiệm và thuốc thử ở vị trí cụ thể. Ngay cả khi đồ chứa mẫu xét nghiệm bị rơi xuống hoặc bị lật ngược, mẫu xét nghiệm có thể vẫn được nhúng hoàn toàn trong thuốc thử để đảm bảo độ chính xác của xét nghiệm.

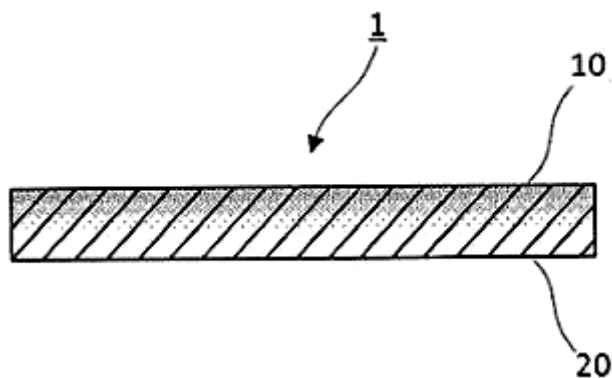
- (11) **1-0038550 B** (15) 27/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 26/08/2019 377A
(21) 1-2019-00438
(22) 24/01/2019
(30) 2018-014203 30/01/2018 JP
(51) **C09J 7/38; C09J 151/06; C09J 175/16; C09J 133/00; C09J 175/04**
(73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) TAKARADA, Shou (JP); HATANAKA, Itsuhiro (JP); NIWA, Masahito (JP); SHIMOKURI, Taiki (JP); NONAKA, Takahiro (JP); HIRANO, Keisuke (JP); KAWATAKE, Fumika (JP); IKEMURA, Mika (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẮM DÍNH NHẠY ÁP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM DÍNH NHẠY ÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp lưu hóa được bằng quang trong đó chế phẩm dính nhạy áp chứa polyme nền và hợp chất lưu hóa được bằng quang được tạo nên theo dạng lớp. Tấm dính nhạy áp có độ mờ là 1% hoặc nhỏ hơn, độ bền dính vào thủy tinh là 1,5 N/10mm hoặc lớn hơn, và mô đun đàn hồi bảo quản cắt là 0,15 MPa hoặc nhỏ hơn ở nhiệt độ là 25°C. Khi chất dính nhạy áp được lưu hóa sau để có tỷ lệ polyme hóa là 99%, chất dính nhạy áp được lưu hóa sau có nhiệt độ chuyển tiếp thủy tinh là -3°C hoặc thấp hơn, và mô đun đàn hồi bảo quản cắt là 0,16 MPa hoặc lớn hơn ở 25°C.

- (11) **1-0038551 B** (15) 27/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2019 371A
(21) 1-2018-03754
(22) 24/08/2018
(30) 201721073215.1 25/08/2017 CN
(51) **C25B 11/06**
(76) **LIN, HSIN-YUNG (CN)**
No.758, Jiaxin Highway, Jiading District, Shanghai, China
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện phân nước để tạo ra khí hydro bao gồm vỏ, bộ cấp điện, và bình điện phân màng trao đổi ion. Vỏ có không gian chứa bao gồm không gian phần đáy và không gian phần đỉnh. Không gian phần đáy lớn hơn không gian phần đỉnh. Bộ cấp điện được bố trí trong không gian phần đáy để cấp điện cho hoạt động của thiết bị điện phân nước. Bình điện phân màng trao đổi ion bao gồm màng trao đổi ion và catốt, và catốt tạo ra khí hydro trong đó bình điện phân màng trao đổi ion điện phân nước.

- (11) **1-0038552 B** (15) 27/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2018 369A
(21) 1-2018-02271 (85) 29/05/2018
(22) 28/10/2016 (86) PCT/JP2016/082123 28/10/2016
(30) 2015-213095 29/10/2015 JP (87) WO2017/073751 04/05/2017
2015-213086 29/10/2015 JP
(51) **C08J 7/00; B32B 27/16; B65D 65/38; B32B 27/00; B32B 27/32**
(73) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD.** (JP)
1-1, Ichigaya-Kaga-Cho 1-Chome, Shinjuku-Ku, Tokyo-To, Japan
(72) YUNO Masato (JP); UEKI Takayuki (JP); MIKAMI Koichi (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **MÀNG POLYETYLEN NHIỀU LỚP VÀ BAO GÓI BAO GỒM MÀNG
POLYETYLEN NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất màng polyetylen nhiều lớp mà có thể được sử dụng để sản xuất bao gói có độ kháng nhiệt cao, độ bền và thích hợp cho tái chế, như là một màng thay thế cho màng nhiều lớp truyền thống được sử dụng cho bao gói. Màng polyetylen theo sáng chế được chiếu xạ chùm điện tử lên chỉ một mặt của nó, trong đó mật độ liên kết ngang trong polyetylen khác nhau giữa mặt bên được chiếu xạ chùm điện tử và mặt còn lại không được chiếu xạ chùm điện tử.



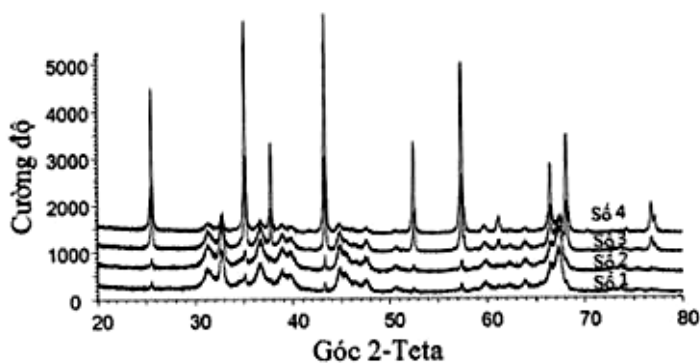
- (11) **1-0038553 B** (15) 27/12/2023
- (45) 25/01/2024 430B (43) 25/03/2021 396A
- (21) 1-2019-07430 (85) 27/12/2019
- (22) 06/07/2018 (86) PCT/EP2018/068366 06/07/2018
- (30) 17180721.7 11/07/2017 EP (87) WO2019/011802 17/01/2019
- (51) **C07D 473/06; A61K 31/522; A61P 25/18; C07D 487/04; A61P 25/28; A61P 25/30; A61K 31/519; A61P 25/22**
- (73) 1. **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
2. **HYDRA BIOSCIENCES, LLC (US)**
405 Concord Avenue, P.O. Box 147, Belmont, MA 02478, USA
- (72) GERLACH, Kai (DE); EICKMEIER, Christian (DE); SAUER, Achim (DE); JUST, Stefan (DE); CHENARD, Bertrand L. (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT XANTHIN ĐƯỢC THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất xanthin được thể và dược phẩm chứa chúng.

- (11) **1-0038554 B** (15) 27/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 27/07/2020 388A
(21) 1-2020-01902 (85) 01/04/2020
(22) 11/09/2018 (86) PCT/JP2018/033635 11/09/2018
(30) 2017-193240 03/10/2017 JP (87) WO2019/069642 11/04/2019
(51) **B32B 27/00; C08L 83/12; B32B 27/30**
(73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
(72) YAMANE Yuji (JP); KATAYAMA Lisa (JP); SAKOH Ryusuke (JP); MATSUDA Takashi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ LỚP CHỐNG BÁM NƯỚC, CHỐNG BÁM DẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỆ LỚP CHỐNG BÁM NƯỚC, CHỐNG BÁM DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ chống bám nước, chống bám dầu được tạo ra theo phương pháp bao gồm: bước phủ ướt bề mặt nền bằng dung dịch chứa hợp chất silic hữu cơ chứa các nhóm silanol và dung môi; bước làm khô dung môi để tạo ra lớp lót; bước phủ ướt lớp lót này bằng dung dịch chứa hợp chất chứa flo và dung môi, trước khi làm khô dung môi, hoặc bước phủ khô bằng hợp chất chứa flo đã thu được bằng cách làm bay hơi dung môi ra khỏi dung dịch này; và bước đóng rắn hợp chất chứa flo này để tạo ra lớp chống bám nước, chống bám dầu. Lớp phủ chống bám nước, chống bám dầu này thu được bằng cách tạo ra, trên các nền khác nhau, lớp lót có độ dày xác định có thành phần chính là hợp chất silic hữu cơ chứa các nhóm silanol, tiếp đó tạo ra, trên lớp lót này, lớp chống bám nước, chống bám dầu có độ dày xác định có thành phần chính là hợp chất chứa flo đã được đóng rắn theo phương pháp nêu trên. Nhờ đó, có thể tạo ra một cách ổn định và theo cách đơn giản lớp phủ chống bám nước, chống bám dầu có khả năng chống mài mòn cao trên các nền khác nhau, và lớp lót và lớp chống bám nước, chống bám dầu có thể được phủ bằng cách sử dụng quy trình mà được thực hiện ở nhiệt độ trong phòng (25°C).

- (11) **1-0038555 B** (15) 28/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2021 395A
 (21) 1-2018-01446 (85) 05/04/2018
 (22) 06/02/2018 (86) PCT/KR2018/001532 06/02/2018
 (30) 10-2018-0012719 01/02/2018 KR (87) WO2018/097701 31/05/2018
 (51) *B01J 21/04; B01J 21/08; B01J 23/58; C07C 5/333; B01J 35/00; B01J 35/02; B01J 35/10; C07C 5/32; B01J 21/06; B01J 23/62*
 (73) **HYOSUNG CHEMICAL CORPORATION (KR)**
 235, Banpo-daero, Seocho-gu, Seoul, 06578, Republic of Korea
 (72) JO Bu Young (KR); KIM Won Il (KR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
 (54) **CHẤT XÚC TÁC KHỬ HYDRO VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ HYDRO CỦA HYDROCACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tác khử hydro gồm kim loại nhóm platin, kim loại phụ trợ, và thành phần kim loại kiềm hoặc kim loại kiềm thổ được mang trên chất mang, trong đó tỷ lệ mol của platin với kim loại phụ trợ là 0,5-1,49, và chất xúc tác có lượng axit từ 20 đến 150 μ mol KOH/g chất xúc tác khi được chuẩn độ bằng KOH. Chất xúc tác khử hydro theo sáng chế có thể ngăn chặn việc gia tăng nhanh chóng sự hình thành cốc khi tỷ lệ hydro/hydrocacbon trong phản ứng khử hydro giảm, do đó làm tăng năng suất của quá trình. Theo đó, có thể vận hành quá trình trong điều kiện mà tỷ lệ hydro/hydrocacbon trong phản ứng khử hydro bị giảm, qua đó cải thiện tính kinh tế của quá trình. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp khử hydro của hydrocacbon.



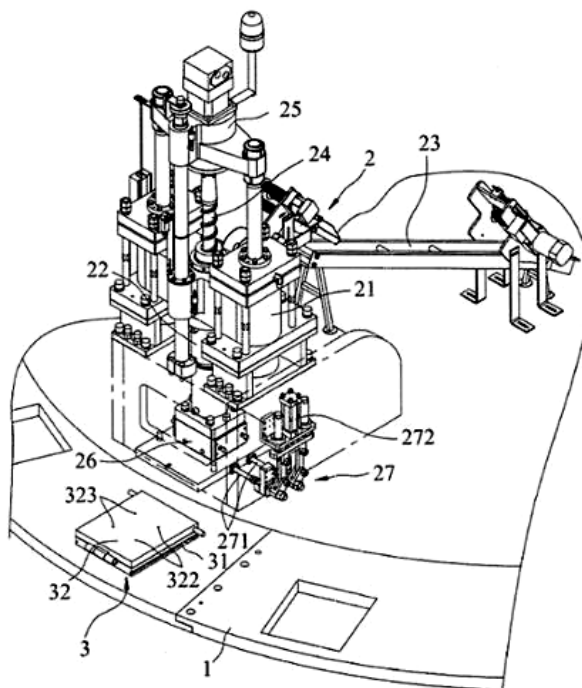
	Số 1	Số 2	Số 3	Số 4
Nhiệt độ nung (°C)	1.060	1.080	1.090	1.100
Thời gian nung (giờ)	2	2	2	2
$\theta : \alpha$	97 : 3	94 : 6	61 : 39	25 : 75

PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

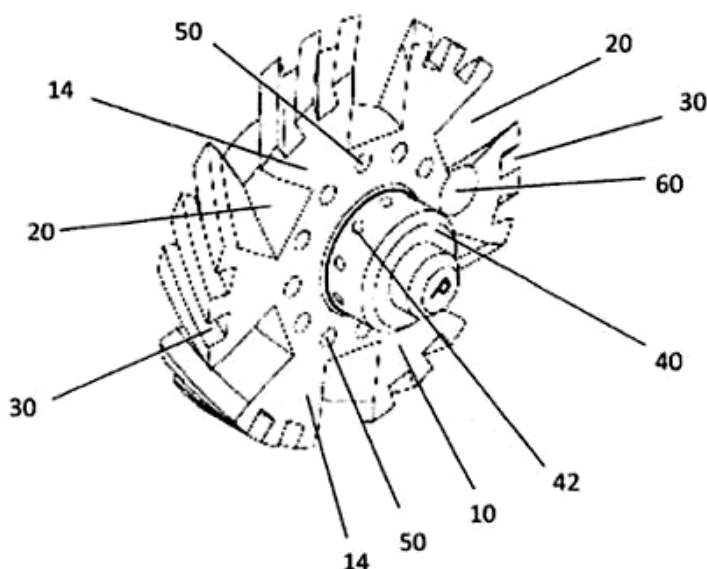
- (11) **2-0003477 B** (15) 27/11/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 27/11/2017 356A
(21) 2-2016-00170
(22) 18/05/2016
(51) **B29C 35/02**
(73) **HORNG CHII MACHINE INDUSTRY CO., LTD. (TW)**
No. 71, Lane 667, Chung Shan Rd., Shengang Dist., Taichung City, Taiwan
(72) King-Hsiang CHEN (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ ĐÚC**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đúc bao gồm cụm phun (2) và cụm khuôn (3). Cụm phun (2) bao gồm chi tiết chia (26) mà được tạo các rãnh chia (261). Cụm khuôn (3) bao gồm khuôn dưới (31) có ít nhất một phần bề mặt tạo hình dưới (311), và khuôn trên (32) có ít nhất một phần bề mặt tạo hình trên (321), và các lỗ phun (322, 323) kéo dài từ bề mặt trên của nó đến ít nhất một phần bề mặt tạo hình trên (321). Các khuôn dưới và trên (31, 32) di chuyển được đến vị trí đóng kín, ở đó các khuôn dưới và trên (31, 32) được ghép với nhau để tạo ra ít nhất một khoảng trống tạo hình (4) ở giữa chúng, và ở đó khuôn trên (32) được ghép với chi tiết chia (26) để các rãnh chia (261) được nối tương ứng với các lỗ phun (322, 323).



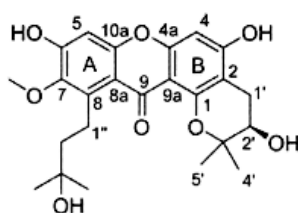
- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 2-0003478 B | | (15) 27/11/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 26/09/2016 | 342A |
| (21) 2-2019-00397 | | (85) 20/05/2016 | |
| (22) 28/07/2014 | | (86) PCT/TH2014/000036 | 28/07/2014 |
| (30) 1301007164 | 19/12/2013 TH | (87) WO2015/094132 A1 | 25/06/2015 |
| (51) F23D 14/24; F23C 7/00 | | | |
| (67) 1-2016-01846 | | | |
| (73) CEMENTHAI CERAMICS CO., LTD (TH) | | | |
| | 1 Siam Cement Rd., Bangsue, Bangkok 10800, Thailand | | |
| (72) RIANGVILAIKUL, Boonchai (TH); THONGCHUAE, Apichai (TH); DEESAN, Surasak (TH); BUTTHONG, Jamnian (TH) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL) | | | |
| (54) ĐẦU ĐỐT | | | |

(57) Sáng chế đề xuất đầu đốt bao gồm thân (10), khe chính (20) và vòi phun nhiên liệu (40), trong đó thân (10) là cấu trúc mâm của đầu đốt. Khe chính (20) là khe hở nằm ở mép của thân (10). Vòi phun nhiên liệu (40) nằm ở giữa thân (10) có lỗ phân phối nhiên liệu (42) cho nhiên liệu đi ra qua thân (10). Lỗ phân phối nhiên liệu (42) được vát nghiêng từ 10-80 độ. Đầu đốt còn bao gồm thêm một khe phụ (30) nằm ở mép của thân (10). Kích cỡ của khe phụ (30) là nhỏ hơn so với khe chính (20). Đầu đốt giúp giảm chi phí vận hành và đảm bảo sự đốt cháy hoàn toàn.

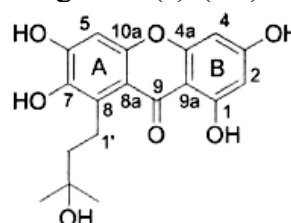


- (11) **2-0003479 B** (15) 27/11/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2022 416A
 (21) 2-2022-00377
 (22) 21/05/2020
 (51) **C07D 311/00; C07C 7/00**
 (67) 1-2022-05258
 (73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**
 Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
 (72) Trần Thu Hương (VN); Lê Huyền Trâm (VN); Trần Thị Minh (VN); Nguyễn Văn Thông (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN); Nguyễn Hoàng Minh (VN); Trần Thượng Quảng (VN); Nguyễn Thị Minh Thu (VN); Đinh Thị Thu Hiền (VN); Trần Thu Hà (VN); Hà Mạnh Tuấn (VN); Nguyễn Thị Hồng Phượng (VN); Đỗ Thị Thảo (VN); Phạm Thị Hồng Phượng (VN); Giang Thị Phương Ly (VN); Nguyễn Thị Việt Thanh (VN); Ninh Thị Phương (VN)
 (54) **HỢP CHẤT XANTHON ĐƯỢC PHÂN LẬP TỪ VỎ QUẢ MĂNG CỤT (GARCINIA MANGOSTANA L., CLUSIACEAE)**

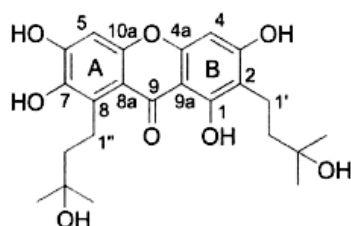
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hợp chất xanthon có hoạt tính sinh học hữu dụng bao gồm hoạt tính hạ đường huyết, chống oxy hóa và gây độc tế bào, bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở, tế bào ung thư phổi ở người SK-LU-1, ung thư vú ở người MCF7 và ung thư ruột kết ở người HT-29, đặc trưng ở chỗ, hợp chất xanthon này được chọn trong nhóm bao gồm các hợp chất có công thức (I)-(IV) sau đây:



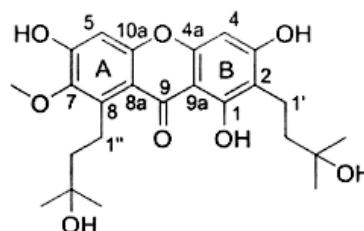
(I)



(II)



(III)

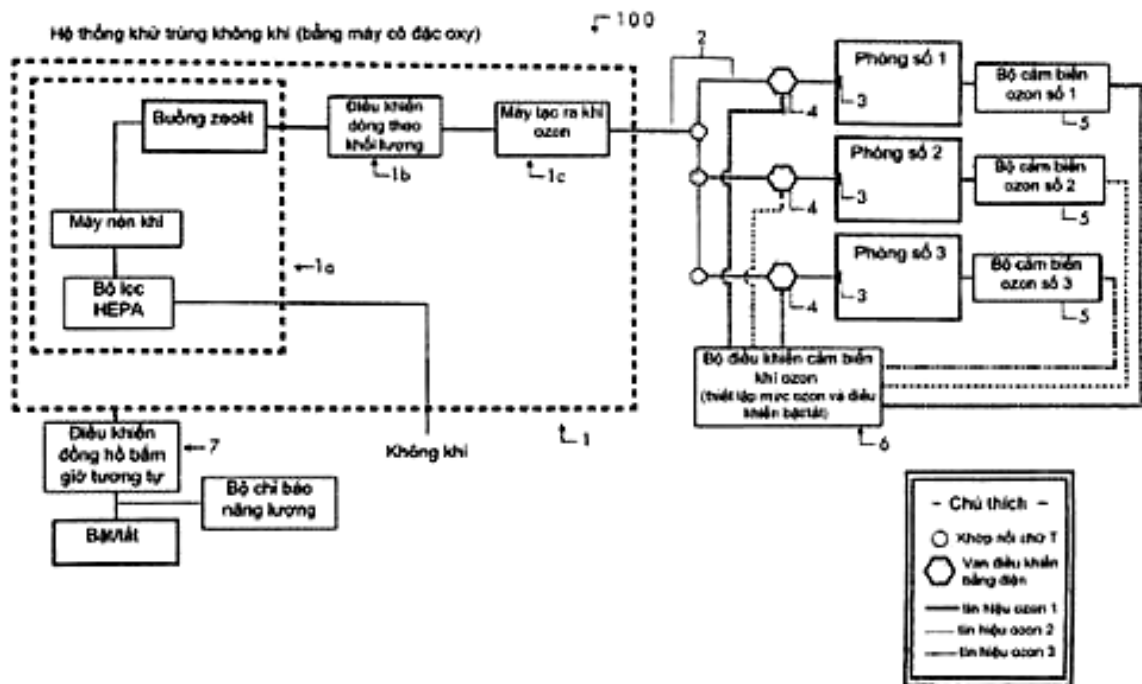


(IV)

Giải pháp hữu ích còn mô tả phương pháp phân lập các hợp chất xanthon này từ vỏ quả Măng cụt (*Garcinia mangostana* L., Clusiaceae).

- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 2-0003480 B | (15) 27/11/2023 | | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/08/2017 | 353A |
| (21) 2-2023-00274 | | (85) 28/04/2017 | |
| (22) 17/11/2014 | | (86) PCT/SG2014/000538 | 17/11/2014 |
| | | (87) WO2016/080903 | 26/05/2016 |
- (51) **A61L 9/015; C01B 13/10**
 (67) 1-2017-01620
 (73) **OXION PTE. LTD. (SG)**
 The Signature, 51 Changi Business Park Central 2, Level 04-05, Singapore 486066
 (72) LIM Boon Han (MY); LU Matthew Zhuang Wei (MY); LU Kok Wah (MY)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG KHỬ TRÙNG KHÔNG KHÍ ĐƯỢC PHÂN PHỐI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống khử trùng không khí được phân phối (100) dùng để phân phối khí ozon vào nhiều phòng, trong đó hệ thống này bao gồm hệ thống tạo ra khí ozon (1) để tạo ra khí ozon từ nguồn cung cấp không khí, hệ thống đường ống phân phối chuyên dụng (2) để phân phối khí ozon đã được tạo ra từ hệ thống tạo ra khí ozon vào trong mỗi phòng trong số nhiều phòng và nhiều van điều khiển (3, 4) được bố trí dọc theo hệ thống đường ống phân phối để điều khiển lượng ozon được phân phối từ hệ thống đường ống phân phối vào trong mỗi phòng. Hệ thống khử trùng không khí được phân phối bao gồm nhiều thành phần điều khiển để điều khiển quá trình tạo ra và phân phối ozon vào nhiều phòng nhằm đảm bảo sự phân phối ozon có hiệu quả.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 2-0003481 B | | (15) 15/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/02/2021 | 395A |
| (21) 2-2020-00157 | | (85) 22/04/2020 | |
| (22) 26/04/2019 | | (86) PCT/CN2019/084681 | 26/04/2019 |
| (30) 201820630716.3 | 28/04/2018 CN | (87) WO2019/206308 | 31/10/2019 |

(51) **H01G 4/33**

(73) **HEFEI JEE POWER SYSTEMS CO., LTD. (CN)**

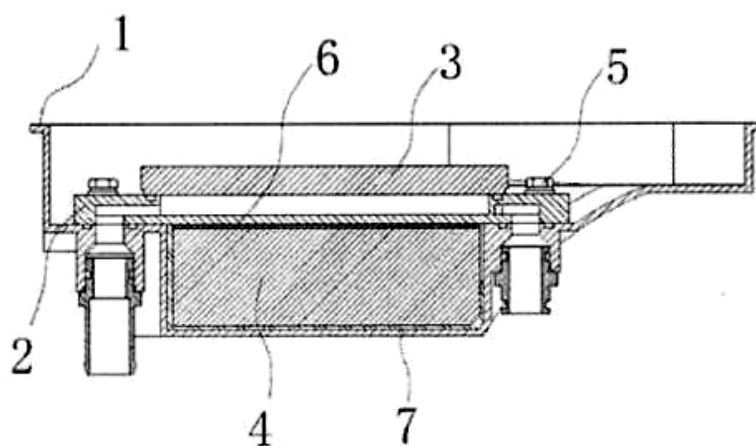
Junction Shanghai Road And Dalian Road, Baohe Industrial Zone Hefei, Anhui 230051, China

(72) LIU, Lei (CN); SUN, Chunzhe (CN); MAO, Jianhua (CN); WU, Hongxin (CN); Yang, Yang (CN); SHANG, Rui (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

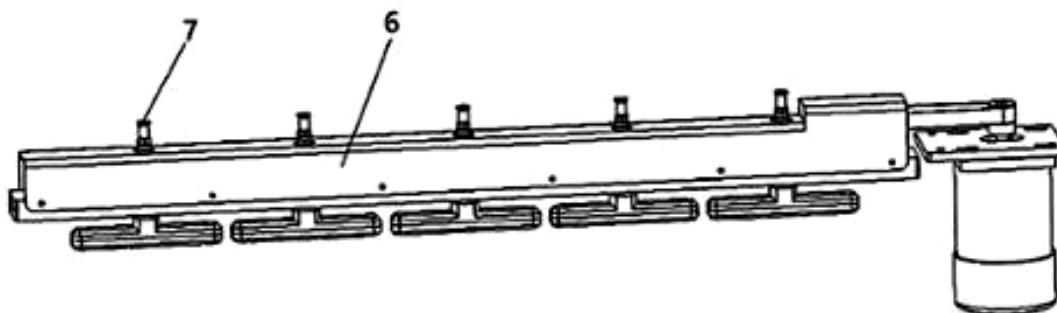
(54) **KẾT CẤU LẮP TỤ MÀNG MỎNG VÀ TẢN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lắp tụ màng mỏng và tản nhiệt bao gồm khoang chính của bộ điều khiển. Phần dưới cùng của khoang chính của bộ điều khiển được cung cấp hốc lắp tụ màng mỏng. Tụ điện màng mỏng được đặt trong hốc lắp tụ màng mỏng. Phần trên cùng của tụ điện màng mỏng được cung cấp tấm làm mát bằng nước được kết nối cố định với khoang chính của bộ điều khiển. Tấm làm mát bằng nước ép lên tụ điện màng mỏng. Miếng gel silica dẫn nhiệt được cung cấp giữa tấm làm mát bằng nước và tụ điện màng mỏng. Phần dưới cùng và phần bên của tụ điện màng mỏng được cố định vào hốc lắp tụ điện màng mỏng bằng cách bơm chất trám kín. Theo sáng chế, tụ điện màng mỏng được đóng gói trực tiếp với khoang chính của bộ điều khiển bằng chất trám kín. Hơn nữa, tấm làm mát bằng nước ép lên tụ điện vào phần trên cùng để đảm bảo độ tin cậy trong việc cố định. Miếng gel silica dẫn nhiệt được bố trí giữa tụ điện màng mỏng và tấm làm mát bằng nước để tăng hệ số dẫn nhiệt. Hơn nữa, khe giữa mặt còn lại của tụ điện và khoang được lấp đầy bằng chất trám kín. Toàn bộ giải pháp đạt được hiệu quả tản nhiệt cao hơn, có hiệu quả tản nhiệt tốt hơn trên tụ điện và có thể làm giảm hiệu quả nhiệt độ làm việc của tụ điện màng mỏng và kéo dài tuổi thọ của tụ điện.



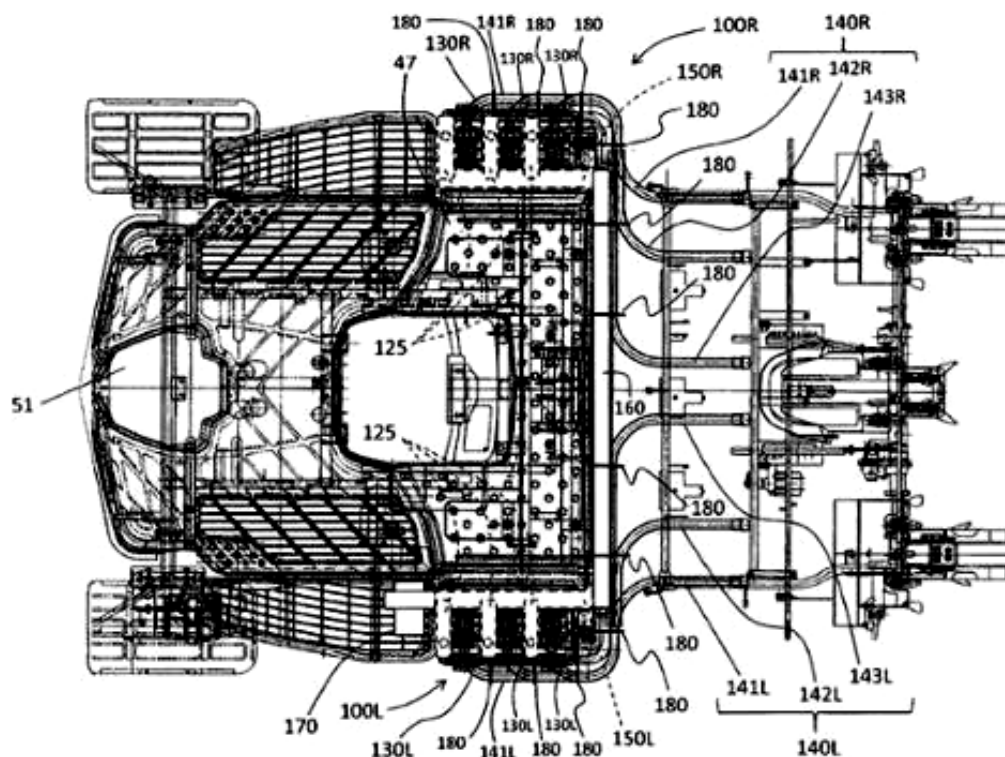
- (11) **2-0003482 B** (15) 15/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2020 386A
(21) 2-2019-00478
(22) 30/10/2019
(30) 201821797919.8 02/11/2018 CN
(51) **B08B 5/02; B08B 13/00**
(73) **SHENZHEN TLTROTH TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
No.12 Xunye Street, Huaguoshan Community, Songgang Street, Baoan District,
ShenzhenCity, Guangdong Province, China
(72) Xian-Wei WANG (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DAO THỎI XUNG KHÍ QUAY BẰNG ĐIỆN CẢI TIẾN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dao thổi xung khí quay bằng điện cải tiến bao gồm động cơ, đai truyền thứ nhất, tấm cố định, con lăn kéo thứ nhất, đai truyền thứ hai và các thành phần quay. Động cơ được kết nối gián tiếp với con lăn kéo thứ nhất nhờ đai truyền thứ nhất. Con lăn kéo thứ nhất được kết nối với tấm cố định nhờ ổ đỡ. Con lăn kéo thứ nhất được kết nối với các thành phần quay nhờ đai truyền thứ hai. Các thành phần quay được phân bố đều trên tấm cố định, và mỗi một trong số các thành phần quay gồm có con lăn kéo thứ hai và đầu phun. Con lăn kéo thứ hai được cố định vào tấm cố định nhờ ổ đỡ. Đầu phun và con lăn kéo thứ hai được cố định bằng cách bắt vít. Đầu phun có dạng chữ “T” lật ngược rộng ở giữa để dẫn khí. Cả hai đầu của đầu phun được bố trí có lỗ phun khí. Theo giải pháp hữu ích, dao thổi xung khí quay bằng điện cải tiến có thể nhanh chóng làm cho tốc độ mong muốn trở nên ổn định và tiết kiệm năng lượng.



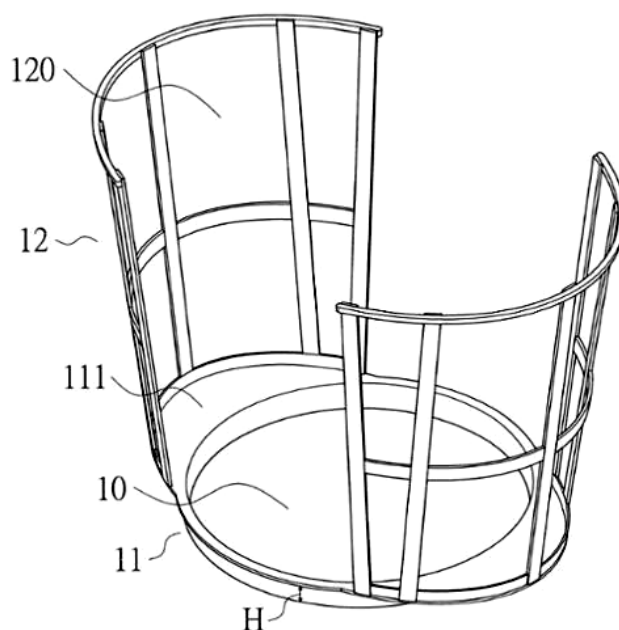
- (11) **2-0003483 B** (15) 15/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2017 350A
 (21) 2-2016-00409
 (22) 17/11/2016
 (30) 2015-225449 18/11/2015 JP
 (51) **A01C 15/00**
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Daisuke Imaizumi (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **CƠ CẤU BÓN PHÂN CỦA MÁY TRỒNG CÂY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu bón phân của máy trồng cây bao gồm thiết bị bón phân mà bảo trì dễ dàng. Máy trồng cây bao gồm: thân phương tiện (2); các thiết bị bón phân (100L, 100R); ống dẫn phân bón để cung cấp phân bón cho cánh đồng được tiếp bằng các thiết bị bón phân bên phải và bên trái (100R, 100L); phễu đựng phân bón (110), được lắp cho các thiết bị bón phân bên phải và bên trái (100R, 100L), để trữ phân bón, nhiều thiết bị tiếp liệu (120), cũng được lắp cho các thiết bị bón phân bên phải và bên trái (100L, 100R), để tiếp phân bón được cung cấp bởi phễu đựng phân bón (110), và nhiều đoạn nối bón phân (130L, 130R) để chuyển phân bón và nối với ống dẫn phân bón tương ứng tới nhiều thiết bị tiếp liệu (120); trong đó nhiều đoạn nối phân bón (130L, 130R) được cung cấp với các phần uốn cong và kéo dài về trước hoặc phía sau của thân phương tiện (2), nếu nhìn từ trên xuống.



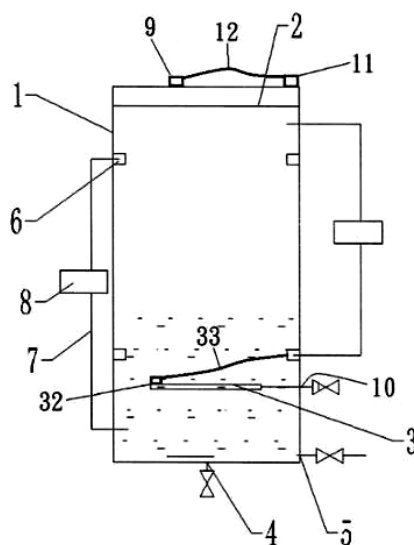
- (11) **2-0003484 B** (15) 18/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2019 381A
(21) 2-2018-00183
(22) 28/05/2018
(51) **A01G 009/12**
(73) **CLONE INTERNATIONAL BIOTECH CO., LTD. (TW)**
1F., No.148-39, Guanghua 1st Rd., Lingya Dist., Kaohsiung City 802, Taiwan
(72) Tsung-Yao Hsu (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **CƠ CẤU ĐỠ DỪNG ĐỂ ĐỠ LÁ CÂY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu đỡ dùng để đỡ lá cây bao gồm đế hình khayên có lỗ. Hai phần cong kéo dài lên trên từ mép trên của chu vi của lỗ và được đặt cách nhau. Lỗ có thể tiếp nhận cây. Hai phần cong có thể đỡ các lá của cây. Các phần góc của lá được nâng lên để tạo ra tác dụng thông khí tốt xung quanh cây cũng như làm giảm vật gây hại. Khi cơ cấu đỡ được sử dụng trong thời kỳ phát triển của cây, lá đang phát triển của cây có thể được đỡ và bởi vậy có thể phát triển nghiêng lên trên, có lợi cho việc đóng gói tiếp theo bởi túi.

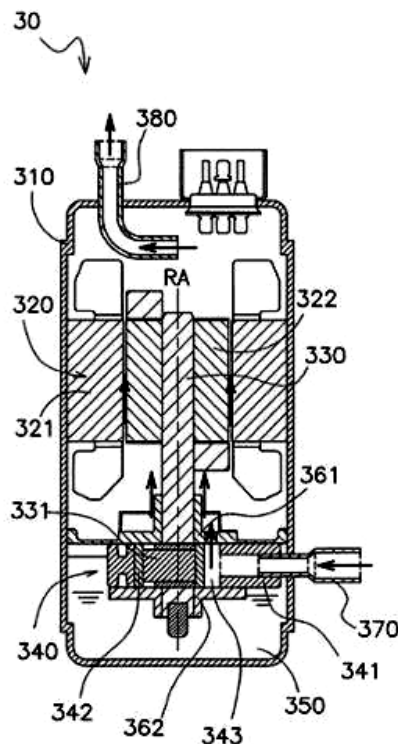


- (11) **2-0003485 B** (15) 18/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2019 375A
 (21) 2-2018-00476
 (22) 23/11/2018
 (30) 201721693562.4 07/12/2017 CN
 (51) *A01K 63/00; C02F 7/00; B01F 1/00*
 (76) **TANG, RUNSHENG (CN)**
 1 Ln 9 Wendong Vlg Lishui Township Nanahi Dist Foshan Guandong Province
 528200 China
 (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
 (54) **BÌNH HÒA TAN OXY VÀO NƯỚC**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bình hòa tan oxy vào nước kiểu mới, bao gồm thân bình chứa khép kín (1), trên thân bình chứa (1) có thiết kế cửa nước vào thứ nhất (9), cửa khí vào thứ nhất (10) và cửa thoát nước (5) nằm ở phần phía dưới của thân bình chứa (1). Phần phía trên trong của thân bình chứa (1) có lắp đặt cơ cấu cắt khối nước chính (2). Phần phía dưới của thân bình chứa (1) có lắp đặt cơ cấu sục khí (3). Phần phía dưới của thân bình chứa (1) còn được nối thông với ống nước tuần hoàn (7). Ống nước tuần hoàn (7) nằm phía ngoài thân bình chứa (1). Trên ống nước tuần hoàn (7) có lắp đặt máy bơm nước (8). Đầu còn lại của ống nước tuần hoàn (7) được cắm vào bên trong thân bình chứa (1) đồng thời được nối với cơ cấu cắt khối nước phụ (6), trên cơ cấu cắt khối nước phụ (6) có thiết kế lỗ thoát nước phụ (61), và cơ cấu cắt khối nước phụ (6) nằm ở phần phía trên của thân bình chứa (1). Theo cách đó tiến hành phun xả tuần hoàn đối với khối nước ở phần phía dưới của thân bình chứa (1), làm tăng đáng kể mức độ oxy hoàn tan của khối nước, nâng cao hiệu suất tận dụng khí oxy tinh khiết, và tránh lãng phí khí oxy tinh khiết. Bình hòa tan oxy theo giải pháp này đạt được nhiều hiệu quả kỹ thuật bao gồm thiết kế sáng tạo, cấu trúc đơn giản, diện tích chiếm dụng nhỏ, sử dụng tiện lợi, tỉ lệ tiêu thụ điện thấp, lượng khí tiêu thụ thấp v.v..



- (11) **2-0003486 B** (15) 18/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/09/2017 354A
 (21) 2-2017-00166 (85) 20/06/2017
 (22) 24/11/2015 (86) PCT/JP2015/082921 24/11/2015
 (30) 2014-242575 28/11/2014 JP (87) WO 2016/084794 02/06/2016
 (51) **F25B 1/00; F24F 11/02; F25B 13/00; F25B 1/04; F04B 49/06**
 (73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
 Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan
 (72) NAKAI, Akinori (JP); NUNO, Hayato (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY NÉN VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ SỬ DỤNG MÁY NÉN NÀY**
 (57) Giải pháp hữu ích đề xuất máy nén (30) được sử dụng trong máy điều hòa không khí. Máy nén (30) được bố trí vỏ kín (310), động cơ (320), trục khuỷu (330), cơ cấu nén chất lưu (340), và bình chứa dầu bôi trơn (350). Động cơ (320) được bố trí bên trong vỏ kín (310). Trục khuỷu (330) được quay bởi động cơ (320). Cơ cấu nén chất lưu (340) được dẫn động bởi chuyển động quay của trục khuỷu (330). Bình chứa dầu bôi trơn (350) được bố trí bên trong vỏ kín (310). Hệ thức $R_{Hmax} \leq R_{Cmax}$ được đảm bảo giữa tốc độ quay cực đại R_{Hmax} (vòng/giây) của trục khuỷu (330) trong công đoạn sưởi ấm không khí của máy điều hòa không khí (1), và tốc độ quay cực đại R_{Cmax} (vòng/giây) của trục khuỷu (330) trong công đoạn làm mát không khí của máy điều hòa không khí (1).



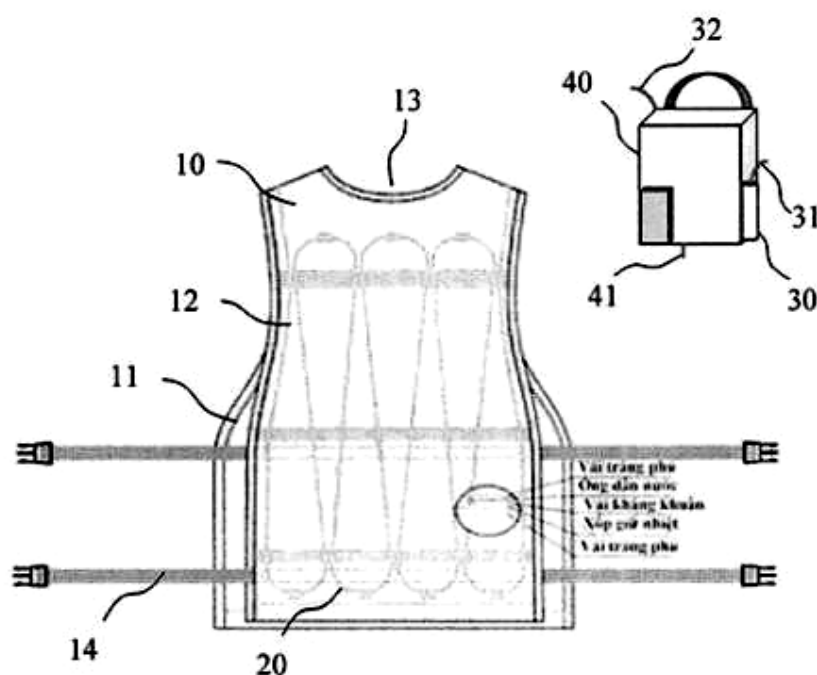
- (11) **2-0003487 B** (15) 18/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2021 404A
(21) 2-2023-00327
(22) 28/04/2020
(51) **A61P 31/02; A01P 1/00**
(67) 1-2020-02429
(73) 1. **CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU BIO VIỆT NAM (VN)**
Số 3, ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**
Tầng 2, toà nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
3. **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON (VN)**
Tầng 3, toà nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Lê Văn Tri (VN)
(54) **NƯỚC RỬA TAY KHÔ THẢO DƯỢC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến sản phẩm nước rửa tay khô thảo dược không hóa chất, không chất bảo quản, có nguồn gốc 100% nguyên liệu tự nhiên là cón thực phẩm, dung dịch gel từ lá màng tang sau khi chưng cất tinh dầu và các hương liệu tinh dầu tự nhiên như sả, trà, quế, bưởi, cam, chanh, bạc hà... Sản phẩm thân thiện với môi trường, có khả năng sát khuẩn cao đạt tới 99,9%, không gây dị ứng tới người sản xuất và người dùng ở mọi lứa tuổi.

- (11) **2-0003488 B** (15) 18/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2022 407A
(21) 2-2020-00366
(22) 06/08/2020
(51) **C07J 9/00**
(73) **VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Lê Đăng Quang (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT CAO CHIẾT CÓ CHỨA TARAXASTERYL AXETAT VÀ TARAXASTERYL AXETAT TỪ THÂN VÀ LÁ CÂY MÀN TƯỚI EUPATORIUM FORTUNEI LÀM HOẠT CHẤT CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG NẤM TỐT TRÊN NẤM SCLEROTIUM ROLFSII GÂY BỆNH HÉO RŨ, MỐC TRẮNG VÀ NẤM RHIZOCTONIA SOLANI GÂY BỆNH KHÔ VẦN TRÊN CÂY TRỒNG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết xuất cao chiết có chứa taraxasteryl axetat và taraxasteryl axetat từ thân và lá cây màn tưới *Eupatorium fortunei* làm hoạt chất có hoạt tính tốt kháng nấm đối với nấm *Sclerotium rolfsii* gây bệnh héo rũ, mốc trắng và nấm *Rhizoctonia solani* gây bệnh khô vằn trên cây trồng gồm các bước:
- (i) Chiết hồi lưu nóng thu cao chiết thô;
 - (ii) Chiết phân bố làm giàu cao chiết;
 - (iii) Sắc kí cột thu taraxasteryl axetat;
- Quy trình chế tạo hệ nhũ từ cao chiết *n*-hexan chứa taraxasteryl axetat gồm các bước:
- (a) Cân chính xác một lượng cao chiết *n*-hexan chứa taraxasteryl axetat (NP9) vào thiết bị khuấy;
 - (b) Thêm dung môi etanol và dung môi butanol;
 - (c) Bổ sung chất hoạt động bề mặt tween 20 và nonyl phenol etoxylat (NP9);
 - (d) Thêm nước và khuấy đều ở tốc độ 600 vòng/phút để các thành phần trong hỗn hợp phân tán đều vào nhau;
 - (e) Kiểm tra chất lượng chế phẩm.

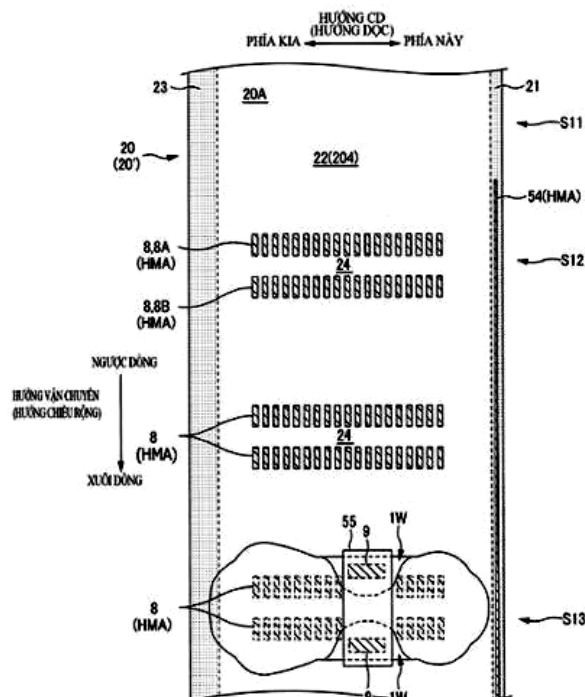
- (11) **2-0003489 B** (15) 18/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 27/09/2021 402A
 (21) 2-2023-00369
 (22) 08/07/2021
 (51) **A41D 13/002**
 (67) 1-2021-04174
 (73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**
 Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
 (72) Vũ Đình Tiến (VN); Nguyễn Thị Hương Hào (VN); Kiều Thị Thùy Linh (VN); Phạm Đình Giỏi (VN); Lã Thị Ngọc Anh (VN); Phạm Thị Yến (VN)
 (54) **ÁO BẢO HỘ CÓ BỘ PHẬN LÀM MÁT TUẦN HOÀN BẰNG DUNG DỊCH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến áo bảo hộ có bộ phận làm mát bằng dung dịch trong đó áo này bao gồm phần áo bảo vệ (10), bên trong có bố trí hệ ống làm mát (20) được nối với bơm tuần hoàn (30) đặt trong túi đựng chất làm lạnh (40). Bằng cách bơm dung dịch chứa chất làm lạnh tuần hoàn trong hệ ống làm mát cho phép trao đổi nhiệt của cơ thể với chất làm lạnh tạo môi trường mát dễ chịu cho người sử dụng. Bằng cách bố trí áo bảo vệ với bơm tuần hoàn và túi đựng chất làm lạnh có thể tháo rời và đeo phía sau, áo bảo hộ theo giải pháp hữu ích cho phép sử dụng cùng với bộ đồ bảo hộ toàn thân giúp trao đổi nhiệt hiệu quả, đồng thời cho phép bổ sung chất làm lạnh, sạc pin hoặc thay thế bơm tuần hoàn một cách dễ dàng mà không cần phải cởi bỏ bộ đồ bảo hộ toàn thân. Áo bảo hộ theo giải pháp hữu ích cho phép hỗ trợ hiệu quả nhân viên y tế cũng như cộng đồng chịu được nhiệt độ nắng nóng khi sử dụng các bộ đồ bảo hộ toàn thân để ngăn ngừa dịch bệnh có nguy cơ lây nhiễm cao qua tiếp xúc.



- (11) **2-0003490 B** (15) 18/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/08/2021 401A
 (21) 2-2021-00224 (85) 01/06/2021
 (22) 06/12/2019 (86) PCT/JP2019/047795 06/12/2019
 (30) 2018-234511 14/12/2018 JP (87) WO2020/121962 18/06/2020
 (51) **A61F 13/15; A61F 13/56**
 (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) UEDA, Takahiro (JP); TANIO, Toshiyuki (JP); NODA, Yuki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MIẾNG BAO GÓI VẬT DỤNG THẨM HÚT, VÀ MIẾNG BAO GÓI VẬT DỤNG THẨM HÚT**

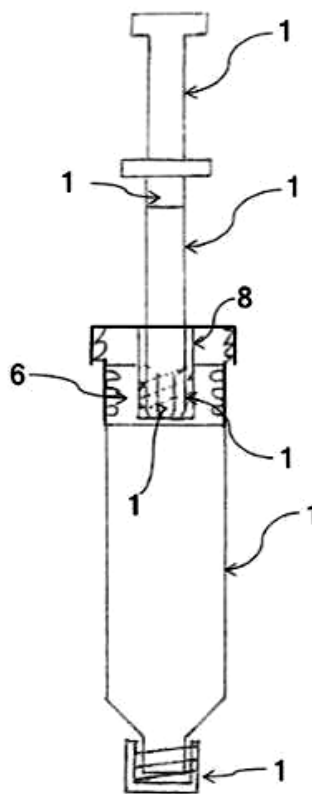
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất miếng bao gói vật dụng thẩm hút (50), phương pháp này bao gồm: bước mà trong đó thân liên tục của vật liệu bao gói (20), thu được bằng cách cán ép lớp các lớp với độ dẫn nhiệt khác nhau, được vận chuyển với hướng liên tục là hướng vận chuyển, thân liên tục nêu trên của vật liệu bao gói (20) có, trên bề mặt phía trong của nó, phần không bóc (21) với lớp không bóc, được bố trí trên mép ở phía này theo hướng vuông góc với hướng liên tục, và phần bóc (22) với lớp bóc, được bố trí nhiều hơn về phía kia theo hướng vuông góc so với phần không bóc (21); và bước mà trong đó chất kết dính nóng chảy (8) để ngăn chặn việc trượt của mỗi vật dụng thẩm hút trong số nhiều vật dụng thẩm hút (1) được phủ ở trên phần bóc (22), được ngăn cách bởi các khoảng theo hướng vận chuyển, và, liên tục theo hướng vận chuyển, chất kết dính nóng chảy (9) để liên kết các phần mở niêm phong của nhiều miếng bao gói vật dụng thẩm hút (1) được phủ ở trên phần không bóc (21).



- (11) **2-0003491 B** (15) 18/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 26/07/2021 400A
(21) 2-2023-00358
(22) 20/01/2020
(51) *A61K 9/107; B82Y 5/00; A61K 9/14*
(67) 1-2020-00400
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**
95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lại Nam Hải (VN); Đặng Thị Hồng Ngọc (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VI NHỮ TƯƠNG NANO DẦU MÈ**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano dầu mè bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho dầu mè gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C; (ii) chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt PEG (polyetylen glycol) dạng lỏng đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ 3:1 theo khối lượng, tiếp tục giữ nhiệt độ hỗn hợp chất mang và pha phân tán nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút, trong môi trường hút chân không; (iv) nhũ hóa bằng cách: gia nhiệt cho đến khi nhiệt độ đạt 60°C, bổ sung dầu thầu dầu được hydro hóa PEG-40 vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán đã thu được ở bước (iii) theo tỷ lệ 6:4 theo khối lượng, tiếp tục khuấy ở tốc độ nằm trong khoảng từ 500 đến 700 vòng/phút, ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C, trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C trong thời gian từ 3 đến 5 giờ, kiểm soát chất lượng sản phẩm tạo thành bằng cách cho hòa tan vào nước và đo độ trong suốt, dừng phản ứng, hạ nhiệt độ từ từ cho đến khi nhiệt độ còn nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C; tiến hành nhũ toàn bộ hỗn hợp trong 30 phút, ở tốc độ khuấy nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (v) lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

- (11) **2-0003492 B** (15) 18/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2021 399A
(21) 2-2021-00135 (85) 12/04/2021
(22) 15/11/2019 (86) PCT/TH2019/000060 15/11/2019
(30) 1803002685 19/11/2018 TH (87) WO2020/106226 28/05/2020
(51) **A61M 5/315**
(73) **TURAJANE, THANA (TH)**
9 Soi Ruenrom, Ramkamhaeng 24 (Yak 14-1) Road, Huamak Sub District, Bangkok
District, Bangkok 10240, Thailand
(72) TURAJANE, Thana (TH)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **ỐNG CÓ THỂ TIÊM ĐƯỢC LIÊN KHỐI**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến ống có thể tiêm được liên khối là ống có nắp vặn kép, có hai lỗ mở. Phần đỉnh của ống có gờ ngoài cho nắp vặn và gờ trong cho nút chặn ba khóa. Nút chặn này có đặc điểm là ren khớp với gờ trong của ống để bịt kín chắc chắn. Bên cạnh đó, nút chặn ba khóa có lỗ, được đặt tại vùng giữa trên. Lỗ trên nút chặn ba khóa được thiết kế để khít với xylanh nhựa rỗng. Đối với vùng bên trong của xylanh rỗng, thì một nửa phần đỉnh có bề mặt nhẵn và một nửa phần đáy có bề mặt gờ xoắn ốc. Thông qua thiết kế duy nhất của bề mặt gờ xoắn ốc, thì nút chặn ba khóa có thể được kết nối với pittông điển hình hoặc ống tiêm.

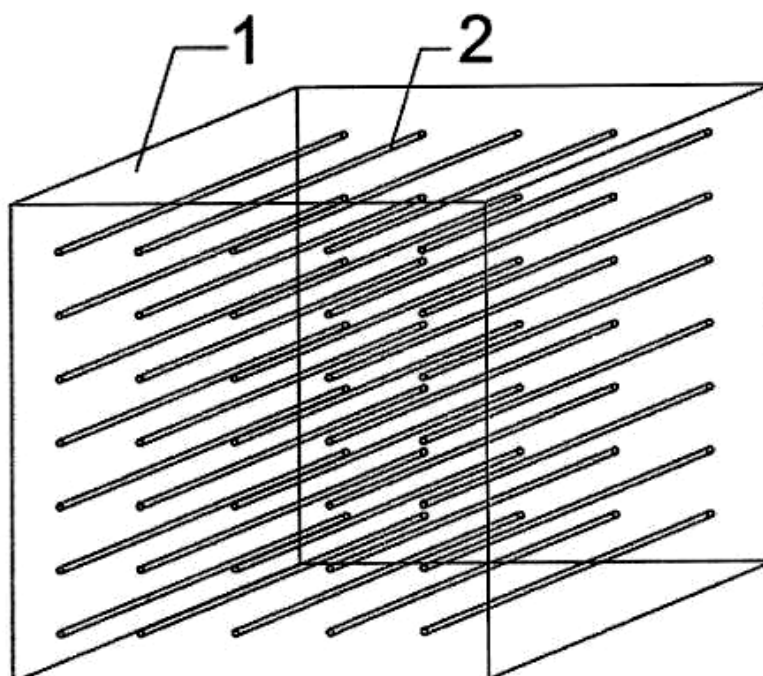


- (11) **2-0003493 B** (15) 18/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/03/2021 396A
(21) 2-2023-00131
(22) 25/11/2020
(51) **B60P 1/00**
(67) 1-2020-06819
(73) **CÔNG TY TNHH NGUYỄN DUY (VN)**
3 đường số 15, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Nguyễn Thị Ngọc Tuyết (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(54) **QUY TRÌNH XẾP DỠ HÀNG HÓA TẠI CẦU CẢNG SỬ DỤNG CÂN ĐỊNH LƯỢNG**
- (57) Quy trình xếp dỡ hàng hóa tại cầu cảng sử dụng cân định lượng, không sử dụng nhiều công nhân, sử dụng cân định lượng nhằm tiết kiệm nhân lực, tăng độ chính xác của trọng lượng bao hàng hóa vì có sử dụng cân định lượng, gồm các giai đoạn:
- Cần cầu đưa gàu ngoạm đã ngoạm hàng hóa xả xuống phễu;
 - Hàng hóa từ phễu được rót xuống cân định lượng;
 - Hàng hóa sau khi được cân đủ trọng lượng bằng cân định lượng sẽ được rót vào bao;
 - Bao hàng hóa tự động rót xuống băng chuyền ngang để đưa tới máy khâu miệng bao;
 - Bao hàng hóa đóng gói hoàn chỉnh được chuyển lên băng chuyền nghiêng;
 - Công nhân đón bao hàng hóa tại đầu băng chuyền di chuyển để xếp trên sàn phương tiện vận chuyển.

- (11) **2-0003494 B** (15) 18/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2021 398A
(21) 2-2023-00132
(22) 25/11/2020
(51) **B60P 1/00**
(67) 1-2020-06820
(73) **CÔNG TY TNHH NGUYỄN DUY (VN)**
3 đường số 15, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Nguyễn Thị Ngọc Tuyết (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(54) **QUY TRÌNH XẾP DỠ HÀNG HÓA TRONG CÔNG TENO SỬ DỤNG CHÂN NÂNG VÀ CÂN ĐỊNH LƯỢNG**
- (57) Quy trình xếp dỡ hàng hóa trong container sử dụng chân nâng và cân định lượng, tăng năng suất lao động, tiết kiệm thời gian, chi phí, sức khỏe người lao động không bị ảnh hưởng và hàng hóa được đóng gói đảm bảo về chất lượng, khối lượng, quy cách trước khi nhập kho hoặc bán ra thị trường vì có sử dụng chân nâng và cân định lượng, gồm các giai đoạn:
- Cô định container và trút hàng xuống;
 - Định lượng và đóng bao gói hàng hóa;
 - Đóng gói và cô định bao hàng hóa;
 - Chuyển hàng;
 - Nhập hàng tại địa điểm cuối cùng.

- (11) **2-0003495 B** (15) 19/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2022 407A
(21) 2-2023-00372
(22) 14/08/2020
(51) *E04C 1/42; B28B 23/00; C04B 18/08*
(67) 1-2020-04686
(73) **CAO NGUYỄN THI (VN)**
14 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(72) Cao Nguyễn Thi (VN); Nguyễn Thị Hải Yến (VN)
(54) **CẤU KIỆN BÊ TÔNG TRUYỀN SÁNG KHÔNG SỬ DỤNG XI MĂNG**

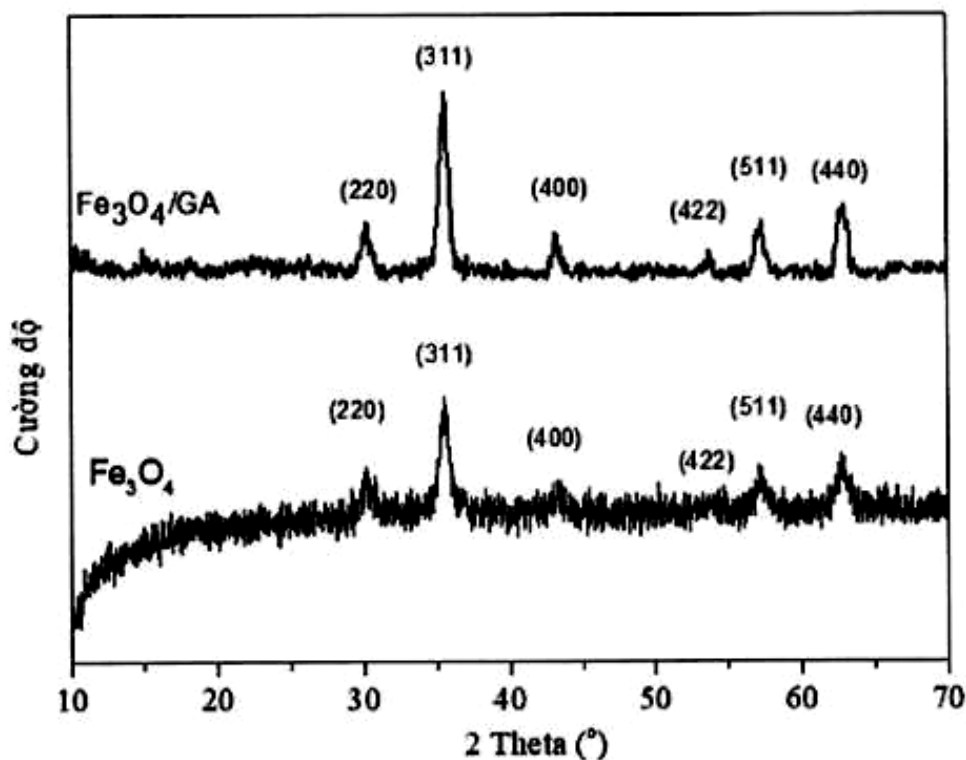
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu kiện bê tông truyền sáng không sử dụng xi măng bao gồm: bê tông không sử dụng xi măng (1) và các sợi quang (2) được định sẵn trong khuôn để tạo ra cấu kiện bê tông này, khác biệt ở chỗ: Bê tông không sử dụng xi măng theo giải pháp hữu ích là loại bê tông được chế tạo từ các thành phần cấu thành bao gồm: chất kết dính (dung dịch chất kích hoạt và tro bay) và cốt liệu nhỏ (cát hoặc các loại cốt liệu khác có kích thước tương ứng). Trong đó, dung dịch chất kích hoạt có tỷ lệ so với tro bay là 40%; cụ thể dung dịch chất kích hoạt bao gồm 12% dung dịch NaOH 14M và 28% dung dịch thủy tinh lỏng Na_2SiO_3 có thành phần SiO_2 bằng khoảng 30% và Na_2O bằng khoảng 13%. Cốt liệu nhỏ được nhào trộn theo tỷ lệ tro bay/cốt liệu nhỏ là 0,5.



- (11) **2-0003497 B** (15) 19/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2021 395A
(21) 2-2023-00256
(22) 31/07/2020
(51) **C02F 1/28**
(67) 1-2020-04444
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
Số 1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Thị Tuyết Nhung (VN); Trần Thị Kim Anh (VN); Hoàng Minh Hào (VN)
(54) **VẬT LIỆU HẠT TỔNG HỢP CHỨA TITAN ĐIOXIT, GLYXERIN VÀ CHITOSAN DÙNG ĐỂ XỬ LÝ MÀU NƯỚC THẢI DỆT NHUỘM**

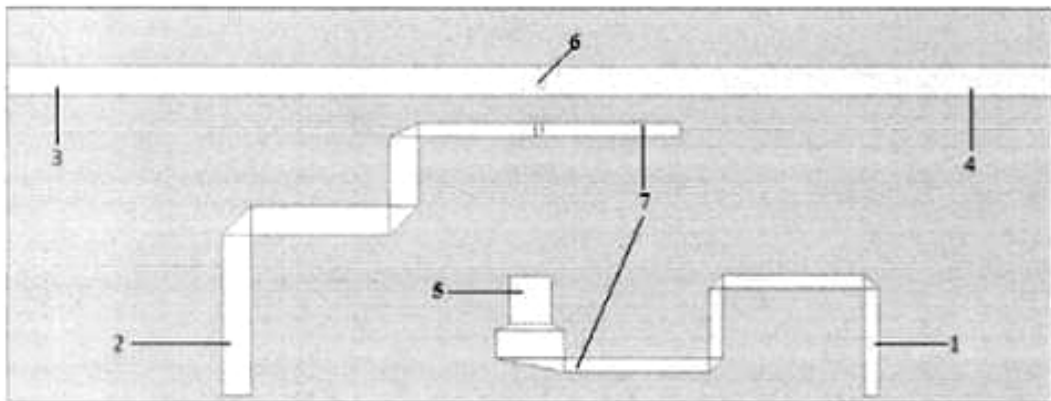
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vật liệu hạt tổng hợp chứa titan đioxit, glyxerin và chitosan dùng để xử lý màu nước thải dệt nhuộm, thành phần cấu tạo của vật liệu này bao gồm titan đioxit, glyxerin, chitosan, axit axetic và natri triphotphat, trong đó: titan đioxit (TiO_2) với phần trăm khối lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 2% khối lượng vật liệu; glyxerin với phần trăm khối lượng nằm trong khoảng từ 10% đến 20% khối lượng vật liệu; chitosan với phần trăm khối lượng chiếm 50% khối lượng vật liệu; và thành phần còn lại là natri triphotphat và axit axetic, nằm trong khoảng từ 28% đến 39% khối lượng vật liệu.

- (11) 2-0003498 B (15) 19/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/11/2020 392A
 (21) 2-2019-00147
 (22) 09/05/2019
 (51) *B01J 20/20; C01B 32/194*
 (73) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
 244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) Nguyễn Hữu Hiếu (VN)
 (54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU Fe_3O_4/GA DÙNG LÀM CHẤT HẤP PHỤ HỢP CHẤT PHENOLIC**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu Fe_3O_4/GA (Fe_3O_4 /Graphene Aerogel) dùng làm chất hấp phụ hợp chất phenolic. Vật liệu Fe_3O_4/GA (Fe_3O_4 /Graphene Hydrogel) được tổng hợp trên cơ sở graphen oxit và Fe_3O_4 nano trong môi trường khử là etylendiamin cho phép thu được vật liệu với Fe_3O_4 nano được phân tán đồng đều trong mạng graphen (Fe_3O_4/GH). Sau khi cấp đông và sấy thăng hoa Fe_3O_4/GH thu được vật liệu Fe_3O_4/GA có khả năng hấp phụ hợp chất phenolic hiệu quả tới 85%.



- (11) **2-0003499 B** (15) 19/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/04/2022 409A
(21) 2-2020-00479
(22) 29/09/2020
(51) *C12N 1/20*
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Số 18 phố Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Chí Thuận (VN); Nguyễn Hoàng Uyên (VN); Nguyễn Thị Thanh Lợi (VN)
(54) **CHŨNG VI KHUẨN BIẾN ĐỔI GEN PSEUDOMONAS AERUGINOSA PS39-PHZMS CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP PYOCYANIN CAO**
- (57) Giải pháp đề cập đến chủng vi khuẩn biến đổi gen *P. aeruginosa* Ps39-phzMS mang cụm gen tái tổ hợp *phzM* và gen *phzS* mã hóa protein enzym xúc tác quá trình sinh tổng hợp pyocyanin có khả năng sinh tổng pyocyanin cao; chủng vi khuẩn biến đổi gen *P. aeruginosa* Ps39-phzMS được tạo ra bằng phương pháp tái tổ hợp gen qua các công đoạn: tách tinh sạch, tạo dòng gen *phzM* và *phzS* từ chủng *P. aeruginosa* Ps39 hoang dại; tạo cấu trúc pUCP24-phzMS bằng cách cài nhập gen *phzS* và *phzM* vào vectơ PUCP24; xung điện để chuyển nạp cấu trúc pUCP24-phzMS vào chủng *Pseudomonas* Ps39; chủng vi khuẩn biến đổi gen tạo ra có khả năng sinh tổng hợp pyocyanin cao đạt 427 mg/l, tách chiết bằng dung môi chloroform thu được pyocyanin tinh sạch 95,13% là chất kháng khuẩn phổ rộng có thể dùng để diệt khuẩn dùng cho nhiều mục đích khác nhau.

- (11) **2-0003500 B** (15) 19/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2019 371A
(21) 2-2020-00671
(22) 29/11/2018
(51) **H01P 5/00**
(67) 1-2018-05349
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Tất Thắng (VN); Đinh Ngọc Việt Tùng (VN); Trần Hoàng Việt (VN); Ngô Thị Hường (VN); Phạm Đình Toại (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)
(54) **BỘ GHÉP LAI CÓ CÔNG TỔNG VÀ CÔNG HIỆU ĐỒNG HƯỚNG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ ghép lai (hybrid coupler) có công tổng và công hiệu đồng hướng với cấu trúc đơn giản, sử dụng vật liệu dễ chế tạo giúp cho việc tích hợp bộ ghép lai vào các mạch cao tần trở nên đơn giản, hiệu quả hơn. Để đạt được mục đích trên, giải pháp hữu ích bao gồm các bộ phận: công tổng, công hiệu, công ra thứ nhất, công ra thứ hai, đường nối thứ nhất, đường nối thứ hai và đường vi dải.



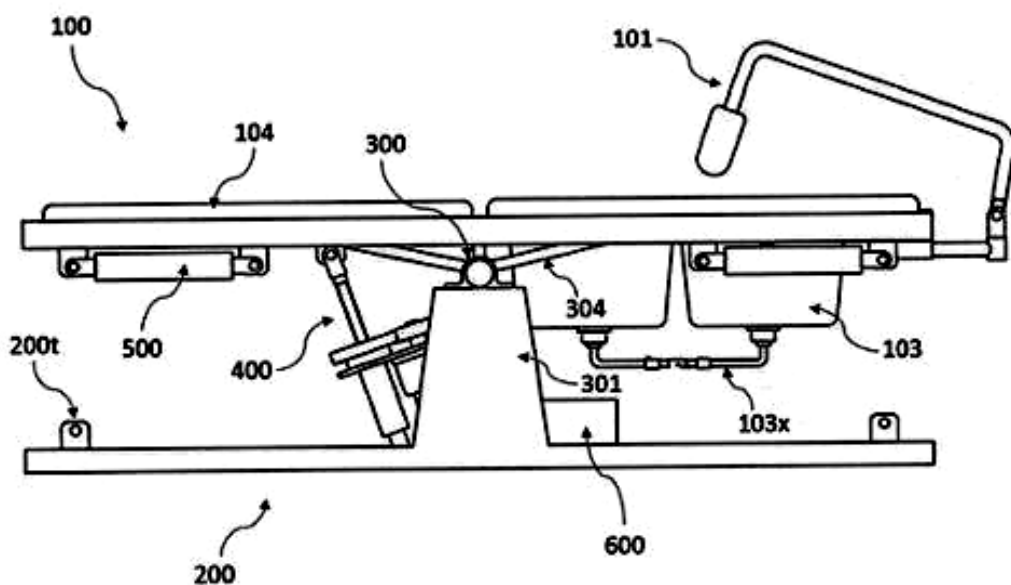
- (11) **2-0003501 B** (15) 19/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/06/2021 399A
(21) 2-2023-00440
(22) 05/12/2019
(51) **A01K 61/50**
(67) 1-2019-06848
(73) **VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN III (VN)**
02 Đặng Tất, Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Trần Thị Thu Hiền (VN); Hoàng Văn Duật (VN)
(54) **THỨC ĂN DÙNG ĐỂ NUÔI ỐC HƯƠNG (BABYLONIA AREOLATA) GIAI ĐOẠN GIỒNG, THƯƠNG PHẨM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỨC ĂN NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thức ăn dạng bột mịn dùng để nuôi ốc hương (*Babylonia areolata*) giai đoạn giồng bao gồm bột trùn quế 5%; bột cá 45%; bột ruốc 7%; bột gan mực 3%, bột gluten lúa mì 8%; khoai mì (sắn) biến tính 7%; khô đậu nành trích ly 4%; bột cám gạo trích ly 4%; men bánh mì 3%; chất kết dính 2%; dầu nành 3,5%; dầu cá ngừ 2%; vitamin 0,5%; khoáng hỗn hợp 1,5%; chất bổ sung dinh dưỡng 1%; enzym 2,5% và chất phụ gia 1%. Giải pháp cũng đề cập đến thức ăn dạng bột mịn dùng để nuôi ốc hương thương phẩm bao gồm bột cá 39%; bột ruốc 9%; bột gan mực 5%, bột gluten lúa mì 7%; khoai mì (sắn) biến tính 10%; khô đậu nành trích ly 7%; bột cám gạo trích ly 6%; men bánh mì 2%; chất kết dính 2%; dầu nành 2,0%; dầu cá ngừ 1,5%; vitamin 0,5% và khoáng hỗn hợp 1,5%; chất bổ sung dinh dưỡng 1%; enzyme 2,5% và chất phụ gia 4%. Ngoài ra, giải pháp đề cập đến quy trình sản xuất thức ăn này bao gồm các bước: nhập nguyên liệu, sấy và sàng nguyên liệu, nghiền thô và tải lên thùng chứa, cân nguyên liệu, trộn thô hỗn hợp nguyên liệu, nghiền siêu mịn, trộn vi lượng và trộn hỗn hợp thành phẩm, định lượng và đóng bao, và bảo quản thức ăn ốc hương.

- (11) **2-0003502 B** (15) 19/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/03/2021 396A
(21) 2-2023-00409
(22) 07/01/2021
(51) **A23G 1/02; C12N 1/16**
(67) 1-2021-00057
(76) 1. **TRƯỜNG MINH THẮNG (VN)**
415/21 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
2. **HUỖNH THỊ KIỀU (VN)**
Hà Dục Đông, Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT CACAO LÊN MEN VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT CACAO LÊN MEN THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất nước giải khát cacao lên men sử dụng dịch chiết xuất từ cacao có bổ sung chất tạo ngọt tự nhiên, men SCOBY. Nước giải khát cacao lên men sản xuất theo quy trình này có hương thơm đặc trưng của cacao lên men và hỗ trợ hệ miễn dịch đối với người sử dụng; trong đó hàm lượng cồn nhỏ hơn 0,5% Ngoài ra, quy trình sản xuất này có thể sử dụng tương đương làm quy trình nuôi cấy/kích hoạt hỗn hợp men vi sinh.

- (11) **2-0003503 B** (15) 19/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/10/2021 403A
(21) 2-2020-00150
(22) 17/04/2020
(51) **C12N 15/00**
(73) **VIỆN NGHIÊN CỨU GIỐNG VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC LÂM NGHIỆP (VN)**
Số 46 Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Trần Đức Vương (VN); Nguyễn Đức Kiên (VN); Lê Sơn (VN); Trần Thị Thu Hà (VN); Nguyễn Thị Việt Hà (VN); Huỳnh Thị Thu Huệ (VN); Lê Thị Thu Hiền (VN)
(54) **CẤU TRÚC BIỂU HIỆN MANG GEN ECHB1 VÀ VI KHUẨN AGROBACTERIUM TUMEFACIENS CHỨA CẤU TRÚC BIỂU HIỆN NÀY**
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp tạo cấu trúc biểu hiện của gen mã hóa protein *ECHB1* được phân lập từ cây Bạch đàn camal (*Eucalyptus camaldulensis*) và chủng vi khuẩn *Agrobacterium tumefaciens* mang cấu trúc biểu hiện đó để chuyển vào thực vật tạo cây chuyển gen tăng chiều dài sợi gỗ. Đoạn gen *ECHB1* được gắn với đoạn polynucleotit mã hóa trình tự peptit Myc và nằm trong cấu trúc biểu hiện có trình tự khởi động phiên mã (promoter) GA20, trình tự kết thúc phiên mã (terminator) 35S. Giúp cây được chuyển gen *ECHB1* có sợi gỗ dài hơn, cây cao và sinh trưởng tốt hơn.

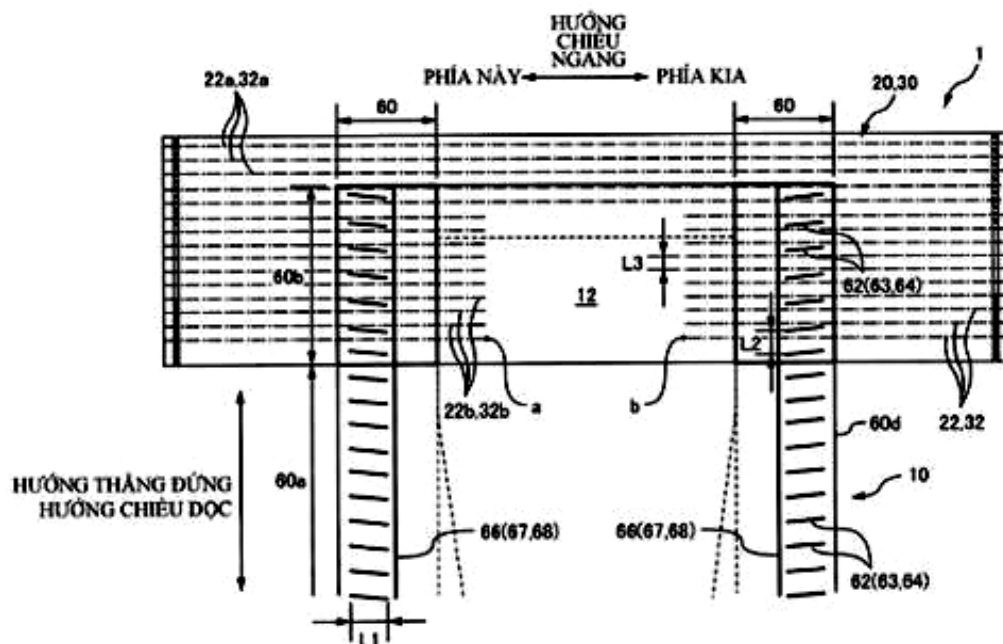
- (11) **2-0003504 B** (15) 19/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2022 407A
(21) 2-2023-00423
(22) 04/11/2021
(51) *A61F 5/042; A61H 33/06; A61G 7/07; A47C 21/00; A61G 7/005*
(67) 1-2021-07060
(76) **PHAN HOÀI TRUNG (VN)**
P816 - CT5 - X2 Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(74) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)
(54) **GIƯỜNG TÁC ĐỘNG CỘT SỐNG ĐA CHỨC NĂNG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến giường tác động cột sống đa chức năng, giường này bao gồm: phần khung dưới; phần khung trên được lắp xoay được với phần khung dưới; cụm nâng hạ để nâng lên hoặc hạ xuống một đầu của phần khung trên. Cơ cấu đỡ xoay phần khung trên đỡ xoay phần khung trên xoay để nghiêng một góc so với phương nằm ngang. Phần khung trên có bề mặt giường để đỡ người dùng nằm trên giường, và trụ giữ để đỡ tại vị trí vùng nách của người dùng, nhờ đó, người dùng nằm trên giường sẽ được đỡ tại vị trí vùng nách của người dùng bởi trụ giữ, và có phần cơ thể từ vị trí được đỡ tới chân nghiêng xuống phía dưới, giúp cho cột sống của người dùng được kéo giãn bởi trọng lượng của bản thân cơ thể người dùng khi người dùng nằm trên giường ở tư thế nghiêng xuống tương ứng. Phần khung trên có các khoang xông được bố trí ở vị trí bên dưới và tương ứng với vị trí vai cổ và vị trí thắt lưng của người dùng để xông hơi nhiệt hoặc xông hơi thuốc từ dưới lên tác động vào vị trí vai cổ hoặc vị trí thắt lưng của người dùng khi người dùng nằm trên giường.



- (11) **2-0003505 B** (15) 19/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 27/12/2021 405A
(21) 2-2020-00416
(22) 27/08/2020
(51) **C04B 28/24**
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)**
Số 298 Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Thị Mai Hương (VN); Trần Hồng Côn (VN); Vũ Minh Tân (VN); Phan Thị
Quyên (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐÓNG RẮN XỈ THẢI PHOSPHO ĐỂ SẢN XUẤT GẠCH
KHÔNG NUNG**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình đóng rắn xỉ thải phospho để sản xuất gạch
không nung, trong đó quy trình này sử dụng hỗn hợp chất phụ gia kết dính gồm
 Ca(OH)_2 , NaOH và cao lanh theo một tỷ lệ thích hợp để tạo vữa bê tông trên cơ sở
geopolyme để xử lý đóng rắn xỉ thải phospho tạo gạch không nung. Quy trình theo
giải pháp hữu ích thích hợp để sản xuất gạch không nung từ xỉ thải phospho vừa giải
quyết vấn đề ô nhiễm xỉ thải phospho vừa tạo ra được sản phẩm gạch có độ bền thích
hợp sử dụng trong các công trình giao thông, dân dụng.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 2-0003506 B | | (15) 19/12/2023 | |
| (45) 25/01/2024 | 430B | (43) 25/06/2019 | 375A |
| (21) 2-2019-00096 | | (85) 25/03/2019 | |
| (22) 05/07/2017 | | (86) PCT/JP2017/024694 | 05/07/2017 |
| (30) 2016-167105 | 29/08/2016 JP | (87) WO2018/042874 | 08/03/2018 |
- (51) **A61F 13/496; A61F 13/49**
 (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 (JP)
 (72) FUKASAWA, Jun (JP); YOSHIOKA, Toshiyasu (JP); KATSURAGAWA, Kunihiko (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT KIỂU MẶC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vật dụng thẩm hút kiểu mặc bao gồm: thân chính thẩm hút bao gồm thân thẩm hút, thân chính thẩm hút dọc theo hướng thẳng đứng; và các phần bao quanh thắt lưng trong cặp lần lượt nằm ở phía đầu này và phía đầu kia của thân chính thẩm hút (10), các phần bao quanh thắt lưng mỗi phần bao gồm chi tiết đàn hồi kéo dẫn được theo hướng chiều ngang, thân chính thẩm hút bao gồm các phần kéo dài trong cặp lần lượt kéo dài ra phía ngoài ở hai phía bên của thân thẩm hút, các phần kéo dài mỗi phần có chi tiết đàn hồi kéo dẫn được theo hướng thẳng đứng được đặt trong đó, các phần kéo dài mỗi phần tạo ra khoảng hở quanh chân và bao gồm phần chông mà chông lên theo hướng thẳng đứng với ít nhất một trong số các phần bao quanh thắt lưng trong cặp, phần chông có ít nhất một phần được ghép nối với phần bao quanh thắt lưng, phần chông của phần kéo dài có vùng được hàn kín có chiều dài theo hướng chiều ngang được xác định trước được đặt trong đó.



- (11) **2-0003507 B** (15) 19/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/12/2020 393A
(21) 2-2019-00188
(22) 28/05/2019
(51) **A61K 36/537; C07J 73/00**
(73) **NGUYỄN HỮU TÙNG (VN)**
Số 4/687, ngõ 68, tổ 1, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hữu Tùng (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Phan Quốc Nguyên (VN); Nguyễn Trung Hiếu (VN); Nguyễn Linh Trang (VN); Tạ Phú An (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT, PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ STIPULEANOSID R2 TỪ SÂM VŨ DIỆP (PANAX BIPINNATIFIDUS)**

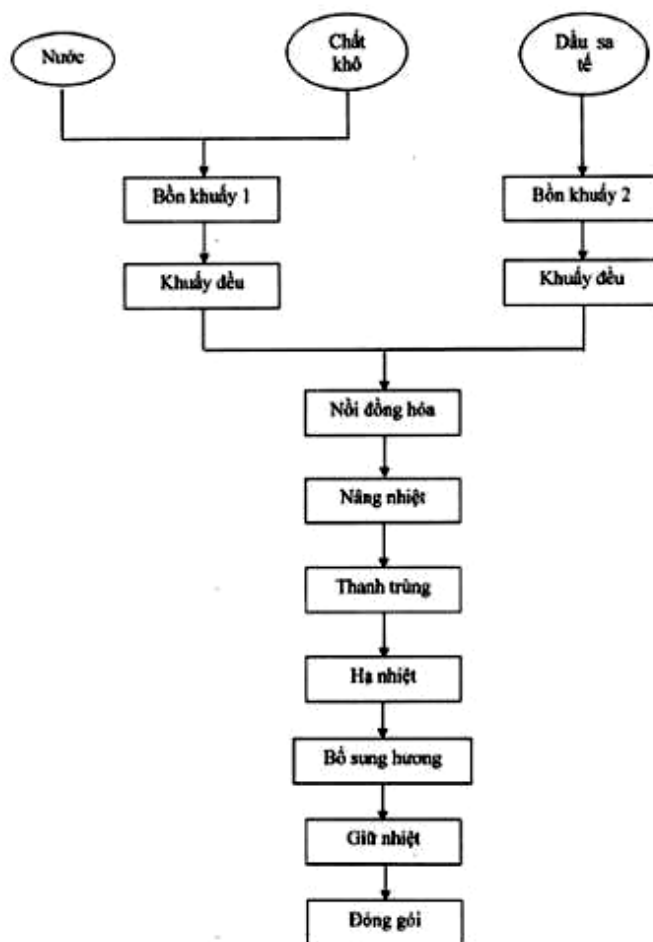
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết xuất, phân lập và tinh chế stipuleanosid R2 từ sâm vũ diệp (*Panax bipinnatifidus*), trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu, b) chiết cồn, c) cô thành dịch lỏng, d) chiết phân đoạn, e) tinh chế dùng sắc ký cột và f) kết tinh thu stipuleanosid R2.

- (11) **2-0003508 B** (15) 20/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/08/2021 401A
(21) 2-2021-00248
(22) 21/06/2021
(51) **C12Q 1/68**
(73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Tuấn Anh (VN); Tô Kim Anh (VN); Phạm Thị Ly (VN); Trịnh Trà My (VN)
(54) **QUY TRÌNH LÊN MEN SINH TỔNG HỢP CAROTENOIT**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình lên men sinh tổng hợp carotenoit từ chủng nấm men *Rhodotorula mucilaginosa* RL, có trình tự LSU rADN D1-D2 nêu trong SEQ ID NO.1 và được lưu giữ tại Viện Công nghệ Sinh học - Công nghệ Thực phẩm, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, số 01 Đại cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội với mã lưu giữ RL, bằng kỹ thuật lên men bán liên tục với 4 giai đoạn cấp dưỡng chất có điều chỉnh thành phần môi trường nuôi cấy nhằm tăng sinh khối và tổng hợp, tích lũy carotenoit trong sinh khối nấm men. Quy trình lên men theo giải pháp hữu ích cho phép tăng sinh khối nấm *Rhodotorula mucilaginosa* RL lên tới 3,82 lần và tăng hàm lượng carotenoit tích lũy lên tới 3,56 lần so với kỹ thuật lên men theo mẻ, và hàm lượng carotenoit tổng số thu nhận đạt 43 mg/L.

- (11) **2-0003509 B** (15) 20/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/02/2022 407A
(21) 2-2021-00349 (85) 06/05/2016
(22) 06/05/2016 (86) PCT/EP2016/060213 06/05/2016
(30) 20150560 06/05/2015 NO (87) WO2016/177891 10/11/2016
(51) *A23K 20/142; A23K 50/30; A23K 20/20*
(62) 1-2017-04692
(73) **YARA INTERNATIONAL ASA (NO)**
P.O. Box 343 Skøyen, N-0213 Oslo, Norway
(72) ANDERSSON, Christian (SE); FROGNER, Tore (NO); GÖRANSSON, Leif (SE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHỤ GIA CHĂN NUÔI, THỨC ĂN CHĂN NUÔI HỖN HỢP VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI**

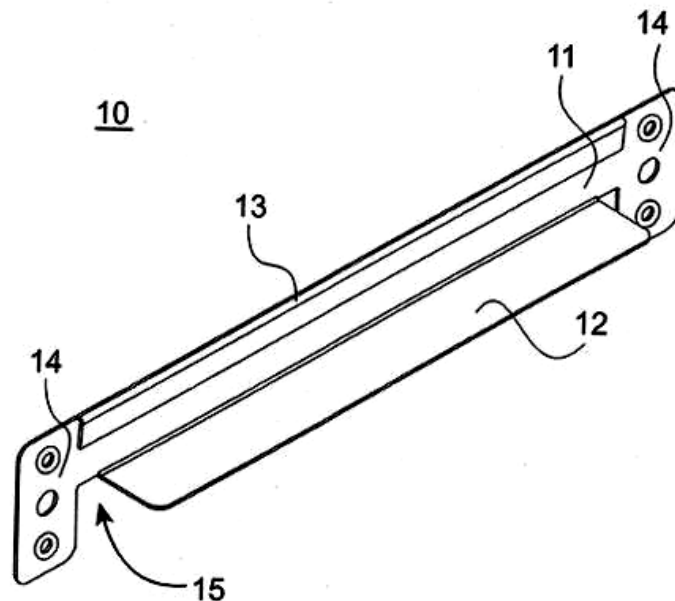
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phụ gia chăn nuôi; thức ăn chăn nuôi hỗn hợp; và thức ăn chăn nuôi.

- (11) **2-0003510 B** (15) 20/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/03/2021 396A
(21) 2-2023-00041
(22) 11/11/2020
(51) **A23L 27/00**
(67) 1-2020-06543
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)**
Số 32 Vsip II-A đường số 30, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, phường
Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(72) Vũ Tiến Dũng (VN); Trương Quế Anh (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GÓI SÚP SỆT CHO MÌ ĂN LIỀN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất gói súp sệt cho mì ăn liền bao gồm các bước: i) định lượng nguyên liệu; ii) đồng hóa và thanh trùng; iii) làm nguội; iv) pha hương liệu; và đóng gói. Quy trình sản xuất gói súp sệt với việc đưa dịch chiết thịt bò hoặc gà hoặc tôm (thịt được ninh nhiều giờ và chiết ra) kết hợp cùng với gói dầu sa tế đồng nhất thành một, giúp tối ưu sản xuất và tiện lợi hơn khi sử dụng.



- (11) **2-0003511 B** (15) 20/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 26/10/2020 391A
(21) 2-2020-00141
(22) 14/04/2020
(30) 108204816 19/04/2019 TW
(51) **A47B 57/44; A47B 47/02**
(76) **CHIU, WU HSU (TW)**
No. 6, Aly. 17, Ln. 147, Xinxing Rd., Yongjing Township, Changhua county 512,
Taiwan.
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(54) **KHUNG KỆ DỪNG CHO GIÀN GỒM CÁC KỆ**

- (57) Khung kệ dùng cho giàn gồm các kệ bao gồm phần thân thon dài; gờ chia vào trong từ phần thân thon dài và vuông góc với phần thân thon dài, gờ có chiều rộng bằng chiều rộng của phần thân thon dài; phần gia cường thon dài được bố trí dọc theo mép của phần thân thon dài và ở xa với gờ, phần gia cường được uốn về phía gờ; hai phần nối rộng thẳng đứng lần lượt được bố trí ở hai đầu mút của phần thân thon dài; và nhiều ốc siết được bố trí ở các phần nối rộng đối bên với gờ. Các phần nối rộng và phần thân thon dài là trên cùng một mặt phẳng và song song với nhau. Phần nối rộng có chiều dài bằng hai lần chiều rộng của phần thân thon dài.

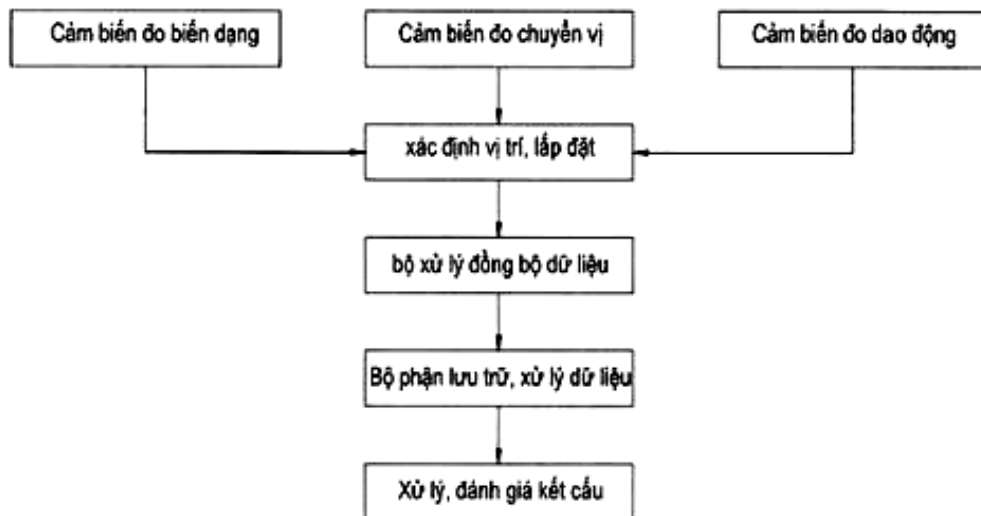


- (11) **2-0003512 B** (15) 20/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 25/08/2021 401A
(21) 2-2023-00394
(22) 16/04/2021
(51) **A23L 3/00**
(67) 1-2021-02070
(76) **NGUYỄN VĂN PHÁT (VN)**
Ấp Hòa Thuận, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
(74) **CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)**
(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH KHỬ TRÙNG NÔNG SẢN LIÊN TỤC**

(57) Hệ thống và quy trình khử trùng nông sản liên tục không dùng thuốc khử trùng, thuốc vệ sinh xông trực tiếp lên nông sản che phong bạt ủ kín nông sản trong thời gian dài để khử trùng, mà cho nông sản vào thùng chứa hàng được trang bị chuyên dụng và xử lý kín khí hoàn toàn, sau đó điều chỉnh môi trường khí quyển bên trong bằng cách bơm khí nitơ, gia nhiệt nóng trong quá trình xử lý, đồng thời chiếu tia cực tím để khử trùng và sau đó có hệ thống làm mát nông sản.

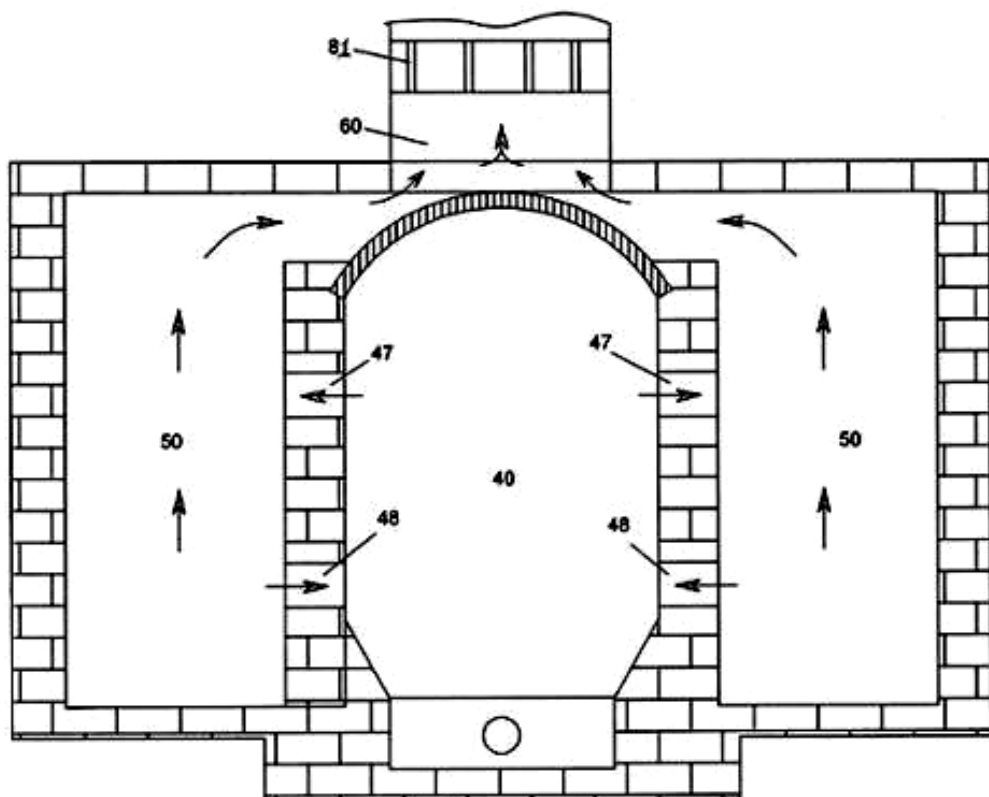
- (11) **2-0003513 B** (15) 20/12/2023
(45) 25/01/2024 430B (43) 27/05/2019 374A
(21) 2-2021-00522
(22) 21/03/2019
(51) **A61K 36/60**
(67) 1-2019-01441
(73) 1. **TRẦN VĂN CHÍ (VN)**
Trường Đại Học Nông Lâm - Đại Học Thái Nguyên, tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)**
Tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
3. **LƯU HỒNG SƠN (VN)**
Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên, tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
4. **LÊ THỊ NGA (VN)**
Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên, tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
5. **TẠ THỊ LƯỢNG (VN)**
Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên, tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
6. **ĐINH THỊ KIM HOA (VN)**
Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên, tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
7. **PHẠM THỊ TUYẾT MAI (VN)**
Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên, tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(72) Trần Văn Chí (VN); Lưu Hồng Sơn (VN); Lê Thị Nga (VN); Tạ Thị Lượng (VN); Đinh Thị Kim Hoa (VN); Phạm Thị Tuyết Mai (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC DẠNG LÔNG GIÚP XUA ĐUÔI MUỖI TỪ THẢO MỘC VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm sinh học dạng lông giúp xua đuổi muỗi từ các loại thảo mộc, khác biệt ở chỗ, bao gồm bước phối trộn bốn loại dịch chiết lỏng với thành phần phụ là polysorbat 80 và/hoặc nước cất, tính theo phần khối lượng, như sau:
dịch chiết mần tưới : từ 1,5 đến 3,5;
dịch chiết vỏ cam và/hoặc quýt : từ 0,6 đến 1,4;
dịch chiết ngũ gia bì chân chim : từ 0,6 đến 1,4;
dịch chiết cúc đại : từ 0,3 đến 0,7; và
thành phần phụ : còn lại để vừa đủ 10 phần.
Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến chế phẩm sinh học dạng lông giúp xua đuổi muỗi thu được từ quy trình này.

- (11) **2-0003514 B** (15) 27/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/04/2023 421A
 (21) 2-2022-00045
 (22) 25/01/2022
 (51) **F17D 5/02; G01N 3/08; E01C 23/01**
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)**
 Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 (72) Nguyễn Ngọc Long (VN); Bùi Tiến Thành (VN); Nguyễn Xuân Huân (VN); Nguyễn Thị Cẩm Nhung (VN); Nguyễn Ngọc Lâm (VN); Nguyễn Văn Hậu (VN)
 (54) **HỆ THỐNG KIỂM ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ KẾT CẤU CẦU ĐƯỜNG BỘ BẰNG THIẾT BỊ ĐO DAO ĐỘNG KHÔNG DÂY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập tới hệ thống kiểm định, đánh giá kết cấu cầu đường bộ, cầu đường sắt... Cụ thể là giải pháp hữu ích đề cập tới các cảm biến thuộc hệ thống đo dao động không dây, từ đó lưu trữ, đồng bộ hóa và xử lý dữ liệu đo thông qua những mô-đun đo và thiết bị chuyển đổi tín hiệu không dây nhằm xác định những đặc trưng động kết cấu nhịp cầu, phục vụ công tác đánh giá và kiểm định công trình cầu một cách hiệu quả.



- (11) **2-0003515 B** (15) 29/12/2023
 (45) 25/01/2024 430B (43) 25/05/2022 410A
 (21) 2-2022-00121
 (22) 29/03/2022
 (51) **F23G 7/00; F23J 15/00; F23G 5/00; F23G 5/44**
 (73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI HỢP TIỀN (VN)**
 Lô 3+6, Cụm công nghiệp Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
 (72) Đỗ Trọng Tâm (VN); Trần Đình Thiện (VN)
 (54) **HỆ THỐNG LÒ ĐỐT RÁC THẢI RẮN SINH HOẠT**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống lò đốt rác thải rắn sinh hoạt bao gồm: lò đốt (100) và hệ thống xử lý khí thải từ lò đốt; trong đó lò đốt rác (100) có buồng đốt sơ cấp (40) bao gồm hai ghi sấy sơ bộ rác (42); ghi đốt (45) có nhiều vòi phun khí (46); hai buồng đốt thứ cấp (50) bố trí tương ứng ở hai bên buồng đốt sơ cấp (40), hai buồng đốt thứ cấp này liên thông với buồng đốt sơ cấp qua các cụm lỗ lưu thông khí (47) và tuần hoàn khí (48); hai quạt đẩy (30) được bố trí để cung cấp gió ghi đốt (45); một hoặc nhiều ống dẫn khí nóng (70) từ khoang lưu khí và tách bụi (60) về bên trên mỗi ghi sấy sơ bộ rác (42) tương ứng của buồng đốt sơ cấp (40); bộ làm nguội nhanh (80) được bố trí ở trên khoang lưu khí và tách bụi (60); và bộ điều áp (90) bố trí ở trên bộ làm nguội nhanh (80).



PHẦN III

**SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a- Ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định số: 112688w/QĐ-SHTT, ngày 04/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-02056 Ngày nộp: 15/7/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-26077	23/09/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Quyết định số: 113433/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-01638 Ngày nộp: 12/6/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-9942	28/12/2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: WARNER-LAMBERT COMPANY LLC (US)
66 Hudson Boulevard East, New York, NY 10001-2192, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Quyết định số: 113436/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-01673 Ngày nộp: 14/6/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-30936	27/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Pfizer Inc. (US)

66 Hudson Boulevard East, New York, NY 10001-2192, United States of America

Quyết định số: 113439/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02051 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-32406	25/05/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: TOYOBO CO., LTD. (JP)

13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan

Quyết định số: 113441/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-00424 Ngày nộp: 27/02/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-33933	04/10/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: PolarityTE, Inc. (US)

1960 South 4250 West, Salt Lake City, Utah 84104, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Quyết định số: 113494w/QĐ-SHTT, ngày 06/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-02122 Ngày nộp: 20/7/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-27445	13/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới:

1. MEDICAL AND BIOLOGICAL LABORATORIES CO., LTD. (JP)
2-11-8 Shibadaimon, Minato-ku, Tokyo 105-0012, Japan
2. OSAKA UNIVERSITY (JP)
1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 565-0871 Japan
3. THE RESEARCH FOUNDATION FOR MICROBIAL DISEASES OF OSAKA UNIVERSITY (JP)
c/o OSAKA UNIVERSITY, 3-1, Yamadaoka, Suita-Shi, Osaka 541-8505 Japan
4. Mahidol University (TH)
420/6 Ratchawithi Road, Ratchathewi, Bangkok 10400 Thailand
5. Department of Medical Sciences (DMSc) (TH)
c/o Ministry of Public Health, Tiwanon Road, Muang, Nonthaburi 11000 Thailand

Quyết định số: 116644/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-01847 Ngày nộp: 29/6/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-30973	29/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Abbott Healthcare Pvt. Ltd. (IN)
3, Corporate Park, Sion-Trombay Road, Maharashtra, Mumbai 400 071, India

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Quyết định số: 119786w/QĐ-SHTT, ngày 19/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-02065 Ngày nộp: 15/7/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-29850	20/09/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Quyết định số: 124726/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02181 Ngày nộp: 25/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-32769	27/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Lynas Services PTY LTD (AU)
Level 4, 1 Howard St, Perth WA 6000, Australia

Quyết định số: 124729/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-03007 Ngày nộp: 12/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-14746	02/11/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ARISTON S.P.A. (IT)
45, Viale Aristide Merloni, I-60044 Fabriano (Ancona), Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Quyết định số: 124731/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-03008 Ngày nộp: 12/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-18353	05/02/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: ARISTON S.P.A. (IT)
45, Viale Aristide Merloni, I-60044, Fabriano (Ancona), Italy

Quyết định số: 124733/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-01499 Ngày nộp: 31/5/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-29368	29/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: ML TECH CO., LTD. (KR)
(Munji-dong) 10-26 Expo-ro 339beon-gil, Yuseong-gu Daejeon 305-380, Republic of Korea

Quyết định số: 124734/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-01500 Ngày nộp: 31/5/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-29377	29/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: ML TECH CO., LTD. (KR)
(Munji-dong) 10-26 Expo-ro 339beon-gil, Yuseong-gu Daejeon 305-380, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Quyết định số: 124735/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-00124 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-25346	29/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Quyết định số: 124749/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-00123 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-22005	16/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Quyết định số: 124754/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-01783 Ngày nộp: 26/6/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-11719	26/08/2013
1-17652	17/10/2017

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: 1. DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
2. UBE Corporation (JP)
1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633, Japan

Quyết định số: 124755/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-00145 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-9506	02/08/2011
1-10525	03/08/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: M & G USA Corporation (US)
Corporation Trust Center, 1209 Orange Street, Wilmington, DE 19801, USA

Quyết định số: 124760/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02015 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-17750	07/11/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124761/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02014 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-17482	12/09/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124762/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02016 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-19909	13/09/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124763/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02012 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-14737	27/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124764/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02018 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-20097	22/10/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124765/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02021 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-10278	08/05/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124766/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02023 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-14226	22/06/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124767/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02022 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-10414	20/06/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 01 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124768/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02013 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-16516	24/01/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Quyết định số: 124769/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02017 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-19910	13/09/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124770/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02027 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-20875	02/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124771/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02030 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-24229	21/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124772/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02025 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-20879	02/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124773/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02034 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-32579	09/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124774/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02029 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-21349	10/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Quyết định số: 124775/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02033 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-32275	13/05/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124776/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02026 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-20887	02/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124777/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02028 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-21439	01/07/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124778/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02031 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-24766	23/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124779/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02024 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-19668	17/07/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124780/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02032 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-31917	07/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124815/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02046 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-22078	23/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: 1. Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
2. Trương Thị Ngọc Liên (VN)
Phòng 702, Tòa nhà CT6A, khu đô thị Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Quyết định số: 124816/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02039 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-8317	05/03/2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124818/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02002 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-31187	18/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124819/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02040 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-23151	13/01/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Quyết định số: 124820/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02035 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-32829	30/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124822/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02047 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-21900	03/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124865/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01977 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2821	24/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Quyết định số: 124866/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-01999 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-25697	28/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124894/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02001 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-30289	29/10/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124895/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02011 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-9593	30/08/2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
01 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Quyết định số: 124896/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-01956 Ngày nộp: 12/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-27262	25/12/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty cổ phần tập đoàn Điện Quang (VN)
121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 124897/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02008 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-34959	13/02/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124898/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02005 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-16716	13/03/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Quyết định số: 124899/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02007 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-27988	11/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124900/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02006 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-28194	30/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124901/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02009 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-34977	14/02/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: 1. Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
2. Viện Đào tạo quốc tế về khoa học Vật liệu (ITIMS) (VN)
Tòa nhà ITIMS - Trường ĐHBK Hà Nội, số 01, Đại Cồ Việt, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Quyết định số: 124902/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02010 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-34905	09/02/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124903/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02000 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-29263	19/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

b- Sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Quyết định số: 113432/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2022-03501 Ngày nộp: 28/11/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2097	30/07/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Viện Lâm nghiệp và Phát triển bền vững (VN)
Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Quyết định số: 124727/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01481 Ngày nộp: 30/5/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2356	12/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty cổ phần Vitafood (VN)
Số nhà LP20, Trung Kính, tổ 39, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124784/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01974 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2122	19/08/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Quyết định số: 124785/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01989 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2818	14/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124786/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01990 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2670	17/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124787/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01987 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2644	06/05/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124788/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01988 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2851	01/03/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124789/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01970 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2106	12/08/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124790/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01972 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2105	12/08/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: 1. Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
2. Viện Vật lý Kỹ thuật (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Quyết định số: 124791/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01979 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-3003	27/09/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124792/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01969 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-1438	10/10/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124793/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01973 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2123	19/08/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Quyết định số: 124814/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01992 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-3111	15/02/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124817/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01993 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-3119	16/02/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124821/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01991 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-3117	16/02/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124864/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01981 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2020	02/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124867/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01976 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2826	24/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124868/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01982 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2021	02/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Quyết định số: 124869/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01983 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2028	02/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124870/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01980 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-1727	10/05/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124871/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01984 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2332	20/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Quyết định số: 124872/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01986 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2363	16/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124873/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01985 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2365	16/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

2 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 95080/TB-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12456 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17652	17/10/2017	7	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426,
Japan
UBE CORPORATION (JP)
1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633,
Japan

Thông báo số: 95083/TB-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-05841 Ngày nộp: 12/05/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22576	11/11/2019	4	11/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUN, BEONG SOO (KR)
31-9, 332Beon-gil, Gimhaedaero, Jinyeong-eup, Gimhae-si,
Gyeongsangnam-do 621-800 Republic of Korea

Thông báo số: 95084/TB-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10156 Ngày nộp: 02/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33219	04/08/2022	2	04/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEC COMPANY LTD. (JP)
3-4-1, Kuise Minamishimmachi, Amagasaki-shi, Hyogo
6600822, Japan

Thông báo số: 95085/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-08995 Ngày nộp: 11/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8587	12/07/2010	14	12/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 95086/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-08996 Ngày nộp: 11/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8588	12/07/2010	14	12/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95087/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00840 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31237	24/01/2022	2	24/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UHDE INVENTA-FISCHER GMBH (DE)
Holzhauser Str. 157-159, 13509 Berlin, Germany

Thông báo số: 95088/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10132 Ngày nộp: 02/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33239	05/08/2022	2	05/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE COCA-COLA COMPANY (US)
Patents, One Coca-Cola Plaza, NW, Atlanta, Georgia
30313, United States of America

Thông báo số: 95184/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10906 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11884	07/10/2013	11	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN TOBACCO INC. (JP)
1-1, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6927
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95186/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10907 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10874	26/11/2012	12	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 95187/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10908 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20249	27/11/2018	6	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 95189/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10909 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9863	29/11/2011	13	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 95190/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10910 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8891	29/11/2010	14	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 95192/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10911 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26964	01/12/2020	4	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95193/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10912 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20281	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian District Shenzhen, Guangdong 518044, China

Thông báo số: 95195/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10913 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17987	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **JAPAN TOBACCO INC. (JP)**
2-1, Toranomom 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8422, Japan

Thông báo số: 95196/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10914 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14916	08/12/2015	9	08/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 95197/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10915 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22791	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, P.R. China

Thông báo số: 95199/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10916 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22790	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518000, P.R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95200/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10917 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22762	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENZHEN SHI JI GUANG SU INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
F16 Tencent Building Kejizhongyi Avenue Yuehai Street,
Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China

Thông báo số: 95202/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10918 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18047	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 95203/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10919 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18028	11/12/2017	7	11/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518057, P.R.China

Thông báo số: 95204/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10920 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18014	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong 518044, P.R. China

Thông báo số: 95206/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10921 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30799	13/12/2021	3	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian Shenzhen, Guangdong 518044, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95207/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10922 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12163	17/12/2013	11	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YISHENG BIOPHARMA (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
Serangoon Central Post Office, PO Box 584, Singapore
915503

Thông báo số: 95208/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10923 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12184	17/12/2013	11	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District,
Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 95210/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10924 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12171	17/12/2013	11	17/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District
Shenzhen, Guangdong 518044, China

Thông báo số: 95211/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10925 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10936	17/12/2012	12	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District,
Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 95213/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10926 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10935	17/12/2012	12	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District,
Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95214/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10927 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10934	17/12/2012	12	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 95215/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10928 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18113	18/12/2017	7	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518000, P.R. China

Thông báo số: 95217/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10929 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18092	18/12/2017	7	18/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, P.R. China

Thông báo số: 95218/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10930 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34754	20/12/2022	2	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 95219/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10931 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16395	20/12/2016	8	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F. East 2 Block. SEG Park. Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, P.R.China

Thông báo số: 95220/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10932 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13588	22/12/2014	10	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 95221/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10933 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13587	22/12/2014	10	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 95222/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10934 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13585	22/12/2014	10	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95223/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10935 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10979	24/12/2012	12	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YISHENG BIOPHARMA (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
Serangoon Central Post Office, PO Box 584, Singapore
915503

Thông báo số: 95224/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10936 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10980	24/12/2012	12	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P.R.China

Thông báo số: 95225/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10937 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27297	29/12/2020	4	29/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY(SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, China

Thông báo số: 95226/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10938 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14996	29/12/2015	9	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 95227/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10939 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14995	29/12/2015	9	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95228/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10940 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13606	29/12/2014	10	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 95229/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10941 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13597	29/12/2014	10	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 95230/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10942 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26648	04/11/2020	4	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 95231/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10943 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22467	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian, Shenzhen, Guangdong 518044, P.R. China

Thông báo số: 95232/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10944 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9811	09/11/2011	13	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95233/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10945 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9809	09/11/2011	13	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 95234/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10946 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13420	10/11/2014	10	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 95235/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10947 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13419	10/11/2014	10	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 95236/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10948 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13418	10/11/2014	10	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 95237/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10949 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13417	10/11/2014	10	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95238/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10950 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13397	10/11/2014	10	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 95239/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10951 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13396	10/11/2014	10	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 95240/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10952 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13395	10/11/2014	10	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. CHINA

Thông báo số: 95241/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10953 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13394	10/11/2014	10	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. CHINA

Thông báo số: 95242/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10954 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13393	10/11/2014	10	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. CHINA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95243/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10955 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12026	11/11/2013	11	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 95244/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10956 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10833	12/11/2012	12	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 95245/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10957 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10832	12/11/2012	12	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 95246/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10958 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20182	13/11/2018	6	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province, 518044, P.R. China

Thông báo số: 95247/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10959 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14822	16/11/2015	9	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95248/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10960 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14818	16/11/2015	9	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

Thông báo số: 95249/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10961 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12062	19/11/2013	11	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 95250/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10962 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22326	21/10/2019	5	21/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, U.S.A.

Thông báo số: 95251/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10963 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22299	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

Thông báo số: 95252/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10964 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22343	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian Shenzhen, Guangdong 518044, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95253/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10965 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20074	22/10/2018	6	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,
United States of America

Thông báo số: 95254/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10966 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26493	23/10/2020	4	23/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
437 Madison Avenue, 35th Floor, New York, NY 10022,
U.S.A

Thông báo số: 95255/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10967 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16145	24/10/2016	8	24/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 95256/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10968 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16137	24/10/2016	8	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 95257/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10969 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34158	24/10/2022	2	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District Shenzhen, Guangdong 518000, China

Thông báo số: 95258/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10970 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17702	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 95259/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10971 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16129	24/10/2016	8	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN TOBACCO INC. (JP)
1-1, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6927 Japan

Thông báo số: 95260/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10972 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34193	27/10/2022	2	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, U.S.A.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95261/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10973 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30278	27/10/2021	3	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

Thông báo số: 95262/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10974 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14730	27/10/2015	9	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, OSAKA 5718501, JAPAN

Thông báo số: 95263/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10975 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14711	27/10/2015	9	27/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 95264/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10976 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20117	30/10/2018	6	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PANASONIC CORPORATION (JP)**
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 95265/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10977 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16170	31/10/2016	8	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 95266/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10978 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17731	31/10/2017	7	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 95267/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10979 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13389	03/11/2014	10	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

Thông báo số: 95268/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10980 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13386	03/11/2014	10	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95269/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10981 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13366	03/11/2014	10	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. CHINA

Thông báo số: 95270/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10982 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13082	18/08/2014	10	18/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **VALINGE INNOVATION AB (SE)**
Prastavagen 513, SE-263 65 Viken, Sweden

Thông báo số: 95271/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10983 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25553	19/08/2020	4	19/08/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAUSCH HEALTH IRELAND LIMITED (IE)
3013 Lake Drive, Citywest Business Campus, Dublin 24,
Ireland

Thông báo số: 95272/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10984 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21721	19/08/2019	5	19/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211,
United States of America

Thông báo số: 95273/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10985 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33420	19/08/2022	2	19/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 95274/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10986 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21772	19/08/2019	5	19/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED
(JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka,
Japan

Thông báo số: 95275/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10987 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19847	21/08/2018	6	21/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.
(NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 95276/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10988 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25600	21/08/2020	4	21/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED
(JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95277/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10989 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25589	21/08/2020	4	21/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045 Japan

Thông báo số: 95278/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10990 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25595	21/08/2020	4	21/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FELICA NETWORKS, INC. (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan

Thông báo số: 95279/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10991 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17363	22/08/2017	7	22/08/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED
(JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045, Japan

Thông báo số: 95280/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10992 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15886	22/08/2016	8	22/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 95281/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10993 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33379	17/08/2022	2	17/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUN, KUM HEE (KR)
(YOUNGHW A I-NIX APT) 102-702, 9, Bongsol-ro,
Soheul-eup, Pocheon-si Gyeonggi-do 11180, Republic of
Korea

Thông báo số: 95282/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10995 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25639	26/08/2020	4	26/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUIZHOU R & D CENTER ON MODERN MATERIALS (CN)
No. 55, Baoshan South Rd Guiyang, Guizhou 550002, China

Thông báo số: 95283/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10996 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26000	18/09/2020	4	18/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHO INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
2813-1, Oaza Nakabaru, Kasuya-machi, Kasuya-gun, Fukuoka 811-2304, Japan
YUKI CORPORATION (JP)
63, Aza Miyashita, Oaza Kamiarakuda, Machikita-machi, Aizuwakamatsu-shi, Fukushima 965-0053, Japan

Thông báo số: 95284/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10997 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34070	17/10/2022	2	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYSHOW CORPORATION (JP)
1 -22 Nipponbashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5420073, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95285/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10998 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35007	16/02/2023	2	16/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 95286/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10999 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29639	30/08/2021	3	30/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)
Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany

Thông báo số: 95287/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11000 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29646	31/08/2021	3	31/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro 16, I-31044 Montebelluna, Frazione Biadene, Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95288/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11002 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11682	19/08/2013	11	19/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 95289/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11003 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11690	19/08/2013	11	19/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANI, INC. (JP)
743 Oh-aza Nakaakutsu, Takanezawa-machi, Shioya-gun, Tochigi 329-1234, Japan

Thông báo số: 95290/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11004 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11691	19/08/2013	11	19/08/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 95291/TB-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11005 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11700	19/08/2013	11	19/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500, Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 95353/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11006 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21720	19/08/2019	5	19/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 95354/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11007 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21731	19/08/2019	5	19/08/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 95355/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11008 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21734	19/08/2019	5	19/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058528, Japan

Thông báo số: 95356/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11009 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21744	19/08/2019	5	19/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS AGRO, INC. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

Thông báo số: 95357/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11010 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21752	19/08/2019	5	19/08/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEPAN COMPANY (US)
22 W. Frontage Road, Northfield, IL 60093, United States
of America

Thông báo số: 95358/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11011 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21753	19/08/2019	5	19/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

Thông báo số: 95359/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11012 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21759	19/08/2019	5	19/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAMICARBON B.V. (NL)
Mercator 3 NL-6135 KW Sittard, The Netherlands

Thông báo số: 95360/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11013 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21774	19/08/2019	5	19/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASCHINENFABRIK RIETER AG (CH)
Klosterstrasse 20, CH-8406 Winterthur, Switzerland

Thông báo số: 95361/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11015 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25535	19/08/2020	4	19/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION TOKYO
UNIVERSITY OF AGRICULTURE AND
TECHNOLOGY (JP)
3-8-1, Harumi-cho, Fuchu-shi, Tokyo 183-8538, Japan

Thông báo số: 95362/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11016 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25537	19/08/2020	4	19/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI
(CN)
Jinji West Road, Qianshan, Zhuhai, Guangdong 519070,
China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95363/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11017 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25543	19/08/2020	4	19/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI (CN)
Jinji West Road, Qianshan, Zhuhai, Guangdong 519070, China

Thông báo số: 95364/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11018 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29551	19/08/2021	3	19/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, 7013 Domat/Ems, Switzerland

Thông báo số: 95365/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11019 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33413	19/08/2022	2	19/08/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZTE CORPORATION (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park,
Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

Thông báo số: 95366/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11020 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6557	20/08/2007	17	20/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 95367/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11021 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6558	20/08/2007	17	20/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 95368/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11022 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25572	20/08/2020	4	20/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan

Thông báo số: 95369/TB-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11023 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25578	20/08/2020	4	20/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CURASEPT ADS S.R.L. (IT)
Via G. Parini, 19/A I-20147 Saronno, VARESE, Italy

Thông báo số: 95370/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11024 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19838	21/08/2018	6	21/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEPAN COMPANY (US)
22 W. Frontage Road, Northfield, IL 60093, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95371/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11025 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19856	21/08/2018	6	21/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASCHINENFABRIK RIETER AG (CH)
Klosterstrasse 20, CH-8406 Winterthur, Switzerland

Thông báo số: 95372/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11026 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19861	21/08/2018	6	21/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Str. 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 95373/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11027 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25590	21/08/2020	4	21/08/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SODA CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8165
Japan

Thông báo số: 95374/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11029 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26905	26/11/2020	4	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MYCOOK INDUSTRY CO., LTD. (JP)
2016, Kurabe-machi, Hakusan-City, Ishikawa, Japan

Thông báo số: 95375/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11030 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26904	26/11/2020	4	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MYCOOK INDUSTRY CO., LTD. (JP)
2016, Kurabe-machi, Hakusan-City, Ishikawa, Japan

Thông báo số: 95376/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11031 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26948	30/11/2020	4	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MYCOOK INDUSTRY CO., LTD. (JP)
2016, Kurabe-machi, Hakusan-City, Ishikawa, Japan

Thông báo số: 95377/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11032 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33304	11/08/2022	2	11/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan City, Guangdong 523860, China

Thông báo số: 95378/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11033 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33567	05/09/2022	2	05/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MACE CORPORATION (US)
3860 Schiff Drive, Las Vegas, NV 89103, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95379/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11034 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16103	17/10/2016	8	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REATA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
2801 Gateway Drive Suite 150, Irving, Texas 75063-2648,
United States of America

Thông báo số: 95380/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11035 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26525	26/10/2020	4	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DURAFLEX HONG KONG LIMITED (CN)
Block 1, 15/F, Tern Centre, 237 Queen's Road Central,
Hong Kong, China

Thông báo số: 95381/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11036 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15935	05/09/2016	8	05/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGRI FUTURE JOETSU CO., LTD. (JP)
1, Tatsuoshinden, Joetsu-Shi, Niigata 9430132, JAPAN

Thông báo số: 95382/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11037 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10650	12/09/2012	12	12/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG-A PHARM. CO., LTD. (KR)
252, Yongdu-dong, Dongdaemun-ku, Seoul 130-823, Korea

Thông báo số: 95383/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11039 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33568	05/09/2022	2	05/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MYOFFICE CO., LTD. (KR)
(4th-Floor) Yeouidaebang-ro 68 Dongjak-gu, Seoul 07064, Republic of Korea

Thông báo số: 95384/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11041 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16072	10/10/2016	8	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS
MANUFACTURING CORPORATION (JP)
2121, Oazanao, Asahi-cho, Mie-gun, Mie, Japan

Thông báo số: 95385/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11042 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26539	27/10/2020	4	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

Thông báo số: 95386/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11043 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34032	13/10/2022	2	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MMAG CO., LTD. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95387/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11044 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30165	18/10/2021	3	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MMAG CO., LTD. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

Thông báo số: 95388/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11045 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29539	18/08/2021	3	18/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELIIY POWER CO., LTD. (JP)
6-4, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032 (JP)

Thông báo số: 95389/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11046 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33031	18/07/2022	2	18/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JINHYUNG CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)
B 07 (Diville), 501, 66-22, Inhyang-ro 24beon-gil Gochon-eup Gimpo-si Gyeonggi-do 10129, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95390/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11047 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26078	23/09/2020	4	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAGIO HIGH PRESSURE CONTAINERS CO.,LTD. (JP)
5-50, Takihama 3-chome, Niihama-shi Ehime 7920893,
Japan
TOUWA INDUSTRY CO.,LTD. (JP)
7-38, Nishibara-cho 2-chome, Niihama-shi Ehime 7920011,
Japan

Thông báo số: 95391/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11048 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30241	25/10/2021	3	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEHUNG ENGINEERED WOOD CO., LTD. (KR)
872-46, Chogeum-ro, Deoksan-myeon, Jincheon-gun,
Chungcheongbuk-do, Republic of Korea 27851
JEON, BYEONG SEOB (KR)
#106-1001 (Jigok-dong, Jabongmaeul Sunny Valley) 274-
22, Saeun-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, REP.
KOREA

Thông báo số: 95392/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11050 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33405	18/08/2022	2	18/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PARK, INKYU (KR)**
201, 74, Gosaek-ro 86beon-gil Suwon-si Gyeonggi-do
16649, Republic of Korea

Thông báo số: 95393/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11051 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29842	17/09/2021	3	17/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **MBP (MAURITIUS) LTD (MU)**
Suites 340-345, Barkly Wharf Le Caudan Waterfront
P.O.Box 1070, Port Louis, Mauritius

Thông báo số: 95394/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11052 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29794	14/09/2021	3	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **HYDROMECHANIQUE ET FROTTEMENT (FR)**
69 Avenue Benoit Fourneyron, 42160 ANDREZIEUX
BOUTHEON, FRANCE

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95395/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11053 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33659	13/09/2022	2	13/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XCOVERY HOLDINGS, INC. (US)
Suite 202N, 11780 U.S. Highway One, Palm Beach Gardens, Florida 33408, United States of America

Thông báo số: 95396/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11054 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25881	10/09/2020	4	10/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGXI YUCHAI MACHINERY CO., LTD. (CN)
Tianqiao West Road 88 Yulin, Guangxi Province, P.R. China 537005

Thông báo số: 95397/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11055 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25905	11/09/2020	4	11/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMB (BE)
Avenue Wilson, 622 7012 Mons, Belgium

Thông báo số: 95398/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11056 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22085	30/09/2019	5	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LESAFFRE ET COMPAGNIE (FR)
41, rue Etienne Marcel, 75001 Paris, France

Thông báo số: 95399/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11057 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22054	23/09/2019	5	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMPAGNIE INDUSTRIELLE DE LA MATIERE VEGETALE CIMV (FR)
134-142 rue Danton, F-92300 Levallois Perret, France

Thông báo số: 95400/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11058 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6623	28/09/2007	17	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)
45, place Abel-Gance, F-92100 Boulogne-Billancourt,
France

Thông báo số: 95401/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11059 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15947	05/09/2016	8	05/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY VẬT LIỆU VÀ CÔNG NGHỆ (MATECH)
(VN)
P311, Nhà 2B, Khu Thử nghiệm công nghệ Nghĩa Đô, số
18 Hoàng Quốc Việt - Viện Khoa học và Công nghệ Việt
Nam

Thông báo số: 95402/TB-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11060 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20957	16/04/2019	5	16/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARBONX B.V. (NL)
Julianalaan 136, 2628 BL Delft, the Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95403/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11061 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34180	26/10/2022	2	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIRACL CHEMICALS CO., LTD. (CN)
No. 35, Changsha Road, Development Zone Yantai City,
Shandong 264006, China

Thông báo số: 95404/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11062 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29678	06/09/2021	3	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LINDE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Klosterhofstrasse 1, 80331 Munchen, Germany

Thông báo số: 95405/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11063 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25748	03/09/2020	4	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DUTCH WHEELS B.V. (NL)
Schaapweg 18, 6063 BA VLODRUP, The Netherlands.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95406/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11064 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33611	08/09/2022	2	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HÄFELE BERLIN GMBH & CO KG (DE)
Schichauweg 50, 12307 Berlin, Germany

Thông báo số: 95408/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11065 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33417	19/08/2022	2	19/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 95409/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11066 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29410	03/08/2021	3	03/08/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE BOARD OF TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF ARKANSAS (US)
2404 North University Avenue, Little Rock, AR 72207,
United States of America

Thông báo số: 95410/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11067 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33453	24/08/2022	2	24/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AC IMMUNE SA (CH)
EPFL Innovation Park, Building B, CH-1015 Lausanne,
Switzerland
GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080,
United States of America

Thông báo số: 95411/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11068 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33449	24/08/2022	2	24/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95412/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11069 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21802	26/08/2019	5	26/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
2855 Gazelle Court Carlsbad, CA 92010, United States of America

Thông báo số: 95413/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11070 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33490	26/08/2022	2	26/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

Thông báo số: 95414/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11071 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25655	27/08/2020	4	27/08/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

Thông báo số: 95415/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11072 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21837	26/08/2019	5	26/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 95416/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11073 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9582	24/08/2011	13	24/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075 Japan

Thông báo số: 95417/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11074 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33441	24/08/2022	2	24/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

Thông báo số: 95418/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11075 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9586	24/08/2011	13	24/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 95419/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11076 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33446	24/08/2022	2	24/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080-4990,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95420/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11077 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29585	24/08/2021	3	24/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA

Thông báo số: 95421/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11078 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11761	06/09/2013	11	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NICOX S.A. (FR)
Taissounières HB4, 1681 route des Dolines-BP313, 06560
Sophia Antipolis-Valbonne, France

Thông báo số: 95422/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11079 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20216	20/11/2018	6	20/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ITO EN, LTD. (JP)
47-10, Honmachi 3-chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-8550,
Japan

Thông báo số: 95423/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11080 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20217	20/11/2018	6	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ITO EN, LTD. (JP)
47-10, Honmachi 3-chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-8550,
Japan

Thông báo số: 95424/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11081 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20218	20/11/2018	6	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ITO EN, LTD. (JP)
47-10, Honmachi 3-chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-8550,
Japan

Thông báo số: 95425/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11082 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33642	12/09/2022	2	12/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIME DARBY PLANTATION INTELLECTUAL PROPERTY SDN BHD (MY)
Level 10, Main Block, Plantation Tower, No. 2, Jalan PJU 1A/7, Ara Damansara, 47301 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia.

Thông báo số: 95426/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11083 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33726	16/09/2022	2	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MURORAN INSTITUTE OF TECHNOLOGY (JP)
27-1, Mizumotocho, Muroran-shi, Hokkaido 0508585, Japan

Thông báo số: 95427/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11084 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19870	28/08/2018	6	28/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENTOP CO., LTD. (KR)
Suits 717, 716 & 715, Gyeongnam Robot Land Foundation #59, Gwangryecheon - namro, Naeseo-Eup, Masanhoiwon-gu, Changwon-City, GyeongNam, 51233 Republic of Korea.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95428/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11085 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21957	09/09/2019	5	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MS INTECH CO., LTD. (KR)
B-305, 306, SK Twintower 345-9 Gasan-dong,
Geumcheon-gu, Seoul 153-802, Korea

Thông báo số: 95429/TB-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11086 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21757	19/08/2019	5	19/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIEMENS ENERGY, INC (US)
4400 Alafaya Trail, Orlando, FL 32826, United States of
America

Thông báo số: 95430/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11087 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13176	15/09/2014	10	15/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLARIANT FINANCE (BVI) LIMITED (VG)
Citco Building, Wickhams Cay P.O. Box 662 Road Town,
Tortola, British Virgin Island

Thông báo số: 95431/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11088 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29630	30/08/2021	3	30/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INVENTIO AG (CH)
Seestrasse 55 6052 Hergiswil, Switzerland

Thông báo số: 95432/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11089 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25927	14/09/2020	4	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen (DE)

Thông báo số: 95433/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11090 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9638	14/09/2011	13	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
67056 Ludwigshafen Germany

Thông báo số: 95434/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11107 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33867	29/09/2022	2	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUANG, BING-HUA (TW)
No. 6, Alley10, Lane 184, Nanyang Rd., Fengyuan Dist.,
Taichung City 420, Taiwan
HUANG, BO-YU (TW)
No. 6, Alley10, Lane 184, Nanyang Rd., Fengyuan Dist.,
Taichung City 420, Taiwan

Thông báo số: 95435/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11109 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31784	29/03/2022	2	29/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95436/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11111 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32998	14/07/2022	2	14/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95437/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11112 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32999	15/07/2022	2	15/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95438/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11113 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33000	15/07/2022	2	15/07/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95439/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11117 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34297	08/11/2022	2	08/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95440/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11118 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34321	14/11/2022	2	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95441/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11120 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34600	06/12/2022	2	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95442/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11124 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22279	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95443/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11125 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22711	02/12/2019	5	02/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95444/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11126 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23491	18/03/2020	4	18/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95445/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11127 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23506	18/03/2020	4	18/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95446/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11128 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24985	07/07/2020	4	07/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95447/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11129 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25067	10/07/2020	4	10/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95448/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11130 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25795	04/09/2020	4	04/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95449/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11131 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25796	04/09/2020	4	04/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95450/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11132 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25965	16/09/2020	4	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95451/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11133 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25966	16/09/2020	4	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95452/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11134 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26496	23/10/2020	4	23/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95453/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11135 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26726	10/11/2020	4	10/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95454/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11136 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26880	25/11/2020	4	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95455/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11137 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24009	06/05/2020	4	06/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNISCHE UNIVERSITEIT DELFT (NL)
Stevinweg 1, NL-2628 CN Delft, Netherlands

Thông báo số: 95456/TB-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11138 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29115	02/07/2021	3	02/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TACTICAL THERAPEUTICS, INC (US)
99 Wall Street, 23rd Floor, New York, NY 10005, United States of America

Thông báo số: 95457/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11139 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32709	20/06/2022	2	20/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XENCOR, INC. (US)
111 West Lemon Avenue, Monrovia, CA 91016 (US)

Thông báo số: 95458/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11149 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30387	05/11/2021	3	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95459/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11150 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29945	28/09/2021	3	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VOESTALPINE BWG GMBH (DE)
Alte Wetzlarer Str. 55, 35510 Butzbach, Germany
VOESTALPINE VAE GMBH (AT)
Rotenturmstraße 5-9, 1010 Wien, Austria

Thông báo số: 95460/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11151 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22176	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEBEI YILING MEDICINE RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)
No. 238 Tianshan Street Shijiazhuang Hebei 050035, China

Thông báo số: 95461/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11153 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19992	01/10/2018	6	01/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OSAKA N.E.D. MACHINERY CORPORATION (JP)
5-12, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka
5500012 Japan

Thông báo số: 95462/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11154 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22582	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARAI CO., LTD. (JP)
12-2, Tanakanogami-cho, Sakyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 606-8213, Japan

Thông báo số: 95463/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11155 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25816	07/09/2020	4	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVOMATIC AG (AT)
Wiener Strasse 158, A-2352 Gumpoldskirchen, Austria

Thông báo số: 95464/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11156 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33785	22/09/2022	2	22/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLOREEL GROUP AB (SE)
Science Park, 553 18 Jonkoping, Sweden

Thông báo số: 95465/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11157 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20045	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAKAO CORP. (KR)
(Yeongpyeong-dong) 242, Cheomdan-ro, Jeju-si, Jeju-do,
Republic of Korea.

Thông báo số: 95466/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11158 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29674	06/09/2021	3	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUHLER (INDIA) PVT. LTD. (IN)
13-D, K.I.A.D.B Industrial Area, Attibele - 562107,
Bangalore District, India

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95467/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11159 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29951	28/09/2021	3	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HERBONIS AG (CH)
Rheinstrasse 30, 4302 Augst BL, Switzerland

Thông báo số: 95494/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11160 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10600	22/08/2012	12	22/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

Thông báo số: 95495/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11161 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15859	22/08/2016	8	22/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIANMA MICRO-ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Room 1918, Tianma Building, Lau sin Avenue, Beizhan Community, Minzhi Sub-district, Longhua District, Shenzhen, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95496/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11162 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15879	22/08/2016	8	22/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 95497/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11163 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17356	22/08/2017	7	22/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo
141-8640 Japan

Thông báo số: 95498/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11164 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17361	22/08/2017	7	22/08/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka
5500002, Japan

Thông báo số: 95499/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11165 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17366	22/08/2017	7	22/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PISCINES DESJOYAUX SA (FR)
La Gouyonniere, F-42480 La Fouillouse, France

Thông báo số: 95500/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11166 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17368	22/08/2017	7	22/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SODA CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8165
Japan

Thông báo số: 95501/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11167 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17369	22/08/2017	7	22/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 95502/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11168 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17371	22/08/2017	7	22/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 95503/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11169 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17372	22/08/2017	7	22/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543 Japan

Thông báo số: 95504/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11170 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17377	22/08/2017	7	22/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405
Japan

Thông báo số: 95505/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11171 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33431	22/08/2022	2	22/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522,
Japan

Thông báo số: 95506/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11172 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25616	24/08/2020	4	24/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NISSHIN OILIO GROUP, LTD. (JP)
23-1, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048285, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95507/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11173 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25617	24/08/2020	4	24/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NISSHIN OILIO GROUP, LTD. (JP)
23-1, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048285, Japan

Thông báo số: 95508/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11174 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29584	24/08/2021	3	24/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOTEC (FINLAND) OY (FI)
Puolikkotie 10 FI-02230 Espoo, Finland

Thông báo số: 95509/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11178 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25990	17/09/2020	4	17/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLACE CO., LTD. (JP)
804-5, Kamitenjincho, Takamatsu-shi, Kagawa 7618056, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95510/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11179 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34395	18/11/2022	2	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHANG, YUANCAI (CN)
Economic Development Zone south of six districts of the
1st North Technology, Jingjiang, Jiangsu, 214527, China

Thông báo số: 95511/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11180 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26923	27/11/2020	4	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMCOVERING, NAAMLOZE VENNOOTSCHAP (BE)
De Bosmier 12, 8710 Wielsbeke, Belgium

Thông báo số: 95512/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11182 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29972	30/09/2021	3	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAAN CHYI GREEN POWER CO., LTD. (TW)
No. 74, Gongye Rd., Longjing Dist., Taichung City 43445,
Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95513/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11183 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14625	29/09/2015	9	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANGEL YEAST CO., LTD. (CN)
No.24, Zhongnan Road, Yichang City, Hubei Province
443003, P.R. China

Thông báo số: 95514/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11184 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14648	05/10/2015	9	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIDNEY LEUNG KWUN WA (MO)
13N Macau Finance Centre, No.244-246 Rua De Pequim,
Macau

Thông báo số: 95515/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11185 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11851	30/09/2013	11	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIDNEY LEUNG KWUN WA (MO)
Macau Finance Centre, No. 244-246 Rua De Pequim,
Macau

Thông báo số: 95516/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11186 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33672	13/09/2022	2	13/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING" (RU)
Ul. Pyatnitskaya, 13, str. 1 Moscow, 115035, Russian

Thông báo số: 95517/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11187 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34729	19/12/2022	2	19/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 95518/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11188 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25835	08/09/2020	4	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

Thông báo số: 95519/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11189 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26279	07/10/2020	4	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOHDA INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
6-38, Wakaehigashi-machi 2-chome, Higashi-osaka-city,
Osaka 578-0935, Japan
TOKYO ROPE MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
6-2, Nihonbashi 3-chome, chuo-ku, Tokyo 103-8306, Japan

Thông báo số: 95520/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11190 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26103	24/09/2020	4	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WILLEMSSEN, LOUIS RINZE HENRICUS ADRIANUS (PH)
B4 L6 Spinola Portofino, Almanza 2 Las Pinas City,
Philippines
BBBPROJECTS B.V. (NL)
de Boskamp 8, NL-3741 HJ Baarn, Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95521/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11191 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13153	08/09/2014	10	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALCOA OF AUSTRALIA LIMITED (AU)
Corner Davy and Marmion Streets, Booragoon, Western Australia 6154, Australia

Thông báo số: 95522/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11192 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28066	18/03/2021	3	18/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IMIDUS TECHNOLOGIES, INC. (US)
10855 Fairfax Blvd., Third Floor Fairfax, Virginia 22030 - US

Thông báo số: 95523/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11193 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15968	12/09/2016	8	12/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNDESDRUCKEREI GMBH (DE)
Oranienstrasse 91, 10958 Berlin, Germany

Thông báo số: 95524/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11194 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11822	23/09/2013	11	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

Thông báo số: 95525/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11195 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9662	20/09/2011	13	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
JAPAN

Thông báo số: 95526/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11196 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14534	07/09/2015	9	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

Thông báo số: 95527/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11197 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19963	24/09/2018	6	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 95528/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11198 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25740	01/09/2020	4	01/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000,
Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95529/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11199 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21985	16/09/2019	5	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000,
Australia

Thông báo số: 95530/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11201 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25857	09/09/2020	4	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNOPROBE S.P.A. (IT)
Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco
Lombardone (Lecco) Italy

Thông báo số: 95531/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11202 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11765	06/09/2013	11	06/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
SUNSTAR GIKEN KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-1, Asahi-machi Takatsuki-shi Osaka 569-1195 Japan

Thông báo số: 95532/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11204 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20584	29/01/2019	6	29/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIKO ELECTRONICS CO., LTD. (JP)
5-14-15, Ogami, Ayase-shi, Kanagawa 2521104 - Japan

Thông báo số: 95534/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11177 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33448	24/08/2022	2	24/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

Thông báo số: 95535/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11200 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13247	29/09/2014	10	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

Thông báo số: 95537/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11206 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11937	22/10/2013	11	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio 25, 56025 PONTEDERA (Pisa),
Italy

Thông báo số: 95538/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11207 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26095	24/09/2020	4	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OPULENT ELECTRONICS INTERNATIONAL PTE LTD. (SG)
22 Sin Ming Lane, #05-79 Midview City, Singapore
573969, Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95539/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11208 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29779	13/09/2021	3	13/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PILKINGTON GROUP LIMITED (GB)
Prescot Road, ST. HELENS, Merseyside, WA10 3TT, the United Kingdom

Thông báo số: 95540/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11209 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29675	06/09/2021	3	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG KIN LONG HARDWARE PRODUCTS CO., LTD (CN)
No.3, Jian Lang Rd., Daping, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, China 523722

Thông báo số: 95541/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11210 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26036	21/09/2020	4	21/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WUHAN HEALTHGEN BIOTECHNOLOGY CORP (CN)
#666 Gaoxin Avenue, East Lake High-Tech Development
Zone, Wuhan, Hubei 430079 (CN)

Thông báo số: 95542/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11211 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29631	30/08/2021	3	30/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN PILE CORPORATION (JP)
2-1-1 Nihonbashi-Hamacho, Chuo-ku, Tokyo 1030007
Japan

Thông báo số: 95543/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11212 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26101	24/09/2020	4	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WUHAN HEALTHGEN BIOTECHNOLOGY CORP (CN)
#666 Gaoxin Avenue, East Lake High-Tech Development
Zone, Wuhan, Hubei 430079 (CN)

Thông báo số: 95544/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11213 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29964	29/09/2021	3	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEA6 ENERGY PVT. LTD. (IN)
Sea6 Energy Pvt. Ltd., Center for Cellular and Molecular platforms(C-CAMP), NCBS/GKVK post, Bellary Road, Karnataka, Bangalore 560 065, India

Thông báo số: 95545/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11214 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33920	04/10/2022	2	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMILENC CO., LTD. (KR)
(Bolli-dong) 3 Yongsan-ro, Dalseo-gu, Daegu 42691, Republic of Korea

Thông báo số: 95546/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11215 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33919	04/10/2022	2	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMILENC CO., LTD. (KR)
(Bolli-dong) 3 Yongsan-ro, Dalseo-gu, Daegu 42691, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95547/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11216 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27793	23/02/2021	3	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHARLES ROBERT SULLIVAN (DE)
Im Hohl 21, 58638 Iserlohn, Germany
IQ POWER LICENSING AG (CH)
Metallstrasse 6, CH-6304 Zug, Switzerland

Thông báo số: 95548/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11217 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13115	03/09/2014	10	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 95549/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11218 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22007	16/09/2019	5	16/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 95550/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11219 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26015	18/09/2020	4	18/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHAEI HSIN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 208-22, Chung-Ching Rd., Situn District, Taichung City 407, Taiwan

Thông báo số: 95551/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11220 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15977	19/09/2016	8	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIGEN BIOTECHNOLOGY CO. LTD. (TW)
7F, 138 Shin Ming Road, Neihu Dist. Taipei, 114 Taiwan.

Thông báo số: 95552/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11221 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25920	14/09/2020	4	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 2WP INTERNATIONAL PTY LTD (AU)
6/27 Laser Drive, Rowville, Victoria 3178, AUSTRALIA

Thông báo số: 95553/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11223 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14733	27/10/2015	9	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FORMOSA SEIKO ELECTRONIC CO., LTD. (TW)
No. 11-1, Jen Ho Road, Tainan, Taiwan

Thông báo số: 95554/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11224 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29809	15/09/2021	3	15/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YU-HSIU YANG (TW)
No.5-1, Aly. 26, Ln. 17, Wufeng Rd., Banqiao Dist., New
Taipei City 220, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95555/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11225 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25792	04/09/2020	4	04/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ITO, HIROAKI (JP)
11-6-3001, Tukuda 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040051, Japan
MYTECH CO., LTD. (JP)
4652-4, Funatsu-cho, Himeji-shi, Hyogo 6792101, Japan

Thông báo số: 95556/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11226 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25756	03/09/2020	4	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REPLICOR INC. (CA)
Suite D-101, 6100 Royalmount Avenue, Montréal, Québec H4P 2R2, Canada

Thông báo số: 95557/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11227 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29813	16/09/2021	3	16/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ZOSEN INOVA AG (CH)
Hardturmstrasse 127, 8005 Zürich, Switzerland

Thông báo số: 95558/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11228 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15937	05/09/2016	8	05/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi,
Fukuoka 8028601 Japan

Thông báo số: 95559/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11229 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17471	12/09/2017	7	12/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG
(AT)
Allmendstrasse 81 A-6971 Hard, Austria

Thông báo số: 95560/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11230 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19356	31/05/2018	6	31/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **THREEWAY TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)**
1001,11, Gukhoe-daero 68-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul
150-871, Republic of Korea
KOO, HONG SIK (KR)
201-dong 1506-ho, Dongyangparagon 16, Mulla-dong
6(yuk)-ga Yeongdeungpo-gu Seoul 150-096, Republic of Korea

Thông báo số: 95561/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11231 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29590	24/08/2021	3	24/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **MINDA CORPORATION LIMITED (IN)**
D 6-11, Sector 59, Noida, Uttar Pradesh, India

Thông báo số: 95562/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11232 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33397	18/08/2022	2	18/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **LOHIA, SIDDHARTH (IN)**
D3/A Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95563/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11233 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7227	25/08/2008	16	25/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VANWORLD PHARMACEUTICAL (RUGAO) COMPANY LIMITED (CN)
139 Pu Qing Road, Rugao 226500, Jiangsu Province, PRC

Thông báo số: 95564/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11234 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8705	25/08/2010	14	25/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS CABLE LTD. (KR)
159-1, Samseong-dong, Gangnam-gu, Seoul 135-090, Korea

Thông báo số: 95565/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11235 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13091	25/08/2014	10	25/08/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANI, INC. (JP)
8-3, Kiyohara Industrial Park, Utsunomiya-shi, Tochigi,
3213231, Japan

Thông báo số: 95566/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11236 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29602	25/08/2021	3	25/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 95567/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11237 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33468	25/08/2022	2	25/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064,
Japan

Thông báo số: 95568/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11238 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15943	05/09/2016	8	05/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PAQUES I.P. B.V. (NL)
Tjalke de Boerstrjitte 24, NL-8561 EL Balk, The Netherlands

Thông báo số: 95569/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11239 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22153	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLEXMOVE SYSTEM (M) SDN. BHD. (MY)
264, JALAN PERMATANG DAMAR LAUT, 11960 BAYAN LEPAS, PENANG, MALAYSIA

Thông báo số: 95570/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11240 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33780	22/09/2022	2	22/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFICON GMBH (DE)
Bonner Str. 498, 50968 Köln (DE)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95571/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11241 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34214	31/10/2022	3	31/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHAN, ANTHONY (CN)
38A, Tower 2, The Riverpark, 8 Che Kung Miu Road,
Shatin, N.T., Hong Kong 999077, China

Thông báo số: 95572/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11242 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34214	31/10/2022	2	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHAN, ANTHONY (CN)
38A, Tower 2, The Riverpark, 8 Che Kung Miu Road,
Shatin, N.T., Hong Kong 999077, China

Thông báo số: 95573/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11243 Ngày nộp: 25/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29632	30/08/2021	3	30/08/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 95574/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11244 Ngày nộp: 25/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29643	31/08/2021	3	31/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen Germany

Thông báo số: 95575/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11245 Ngày nộp: 25/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25860	09/09/2020	4	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 95576/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11246 Ngày nộp: 25/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25861	09/09/2020	4	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 95577/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11247 Ngày nộp: 25/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25862	09/09/2020	4	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 95578/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11248 Ngày nộp: 25/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33576	06/09/2022	2	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLORIFIX LIMITED (GB)
6 Dorral Dean Highfields Caldecote Cambridge CB23 7ZW, United Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95579/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11249 Ngày nộp: 25/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34377	17/11/2022	2	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANZ AG (DE)
Steigäckerstrasse 5, 72768 Reutlingen, Germany

Thông báo số: 95580/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11250 Ngày nộp: 25/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33524	29/08/2022	2	29/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIYODA CORPORATION (JP)
Hibiya Central Building, 1-2-9 Nishi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-0003 Japan

Thông báo số: 95581/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11251 Ngày nộp: 25/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30149	15/10/2021	3	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEMISCHE FABRIK BUDENHEIM KG (DE)
Rheinstraße 27, 55257 Budenheim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95582/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11252 Ngày nộp: 25/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25724	01/09/2020	4	01/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FURUSAWA, YOSUKE (JP)
408-12 Anaguchi, Takizawa-shi, Iwate 0200633, Japan

Thông báo số: 95583/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11253 Ngày nộp: 25/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19866	28/08/2018	6	28/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSENG, TZU-HSIANG (TW)
5F., No. 367, Sec.4, Hankou Rd., North District, Taichung City 404, Taiwan

Thông báo số: 95584/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11254 Ngày nộp: 25/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25890	11/09/2020	4	11/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOP GLOVE SDN. BHD. (MY)
Lot 4969, Jalan Teratai, Batu 6, Off Jalan Meru, 41050 Klang, Selangor, Malaysia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95585/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11255 Ngày nộp: 25/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33629	09/09/2022	2	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIRECTOR GENERAL, DEFENCE RESEARCH & DEVELOPMENT ORGANIZATION (IN)
Ministry of Defence, Govt. of India, DRDO Bhawan Rajaji Marg 110 011 New Delhi, INDIA

Thông báo số: 95586/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11256 Ngày nộp: 25/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18082	18/12/2017	7	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU YANGNONG CHEMICAL CO., LTD. (CN)
No. 39 Wenfeng Road, Yangzhou, Jiangsu 225009, China
YOUTH CHEMICAL CO., LTD. (CN)
Yangzhou Chemical Industry Park Jiangsu 225000, China

Thông báo số: 95587/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11257 Ngày nộp: 25/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20179	13/11/2018	6	13/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOMASS TECHNOLOGIES PTY LTD (AU)
434 Elizabeth Street, Surry Hills, NSW 2010, Australia

Thông báo số: 95589/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11259 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25732	01/09/2020	4	01/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 95590/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11260 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25722	01/09/2020	4	01/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 95594/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11261 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21861	03/09/2019	5	03/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 95596/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11262 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25754	03/09/2020	4	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

Thông báo số: 95597/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11263 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21862	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 95598/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11264 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29694	07/09/2021	3	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,
Japan

Thông báo số: 95599/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11265 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25831	08/09/2020	4	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 95600/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11266 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17470	12/09/2017	7	12/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95601/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11267 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22065	23/09/2019	5	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,
Japan

Thông báo số: 95602/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11268 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22047	23/09/2019	5	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501
Japan

Thông báo số: 95603/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11269 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33737	19/09/2022	2	19/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SORBONNE UNIVERSITE (FR)
21, rue de l'Ecole de Medecine, 75006 Paris, France
ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg,
Luxembourg
CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE
SCIENTIFIQUE (FR)
3, rue Michel Ange, 75016 Paris, France

Thông báo số: 95604/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11270 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15904	29/08/2016	8	29/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RAKUTEN GROUP, INC. (JP)
1-14-1 Tamagawa, Setagaya-ku, Tokyo, 158-0094, Japan

Thông báo số: 95605/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11271 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14501	31/08/2015	9	31/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95606/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11272 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29658	31/08/2021	3	31/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 95607/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11273 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29634	30/08/2021	3	30/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARYSTA LIFESCIENCE CORPORATION (JP)
38th Floor, St. Luke's Tower, 8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo, 104-6591, Japan

Thông báo số: 95608/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11275 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25698	28/08/2020	4	28/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, 108-0075, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95609/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11276 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19876	28/08/2018	6	28/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMICONDUCTOR COMPONENTS INDUSTRIES, LLC (US)
5005 East McDowell Road, Phoenix, Arizona 85008,
United States of America

Thông báo số: 95610/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11277 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19871	28/08/2018	6	28/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARGILL, INCORPORATED (US)
15407 McGinty Road W., Wayzata, MN 55391, United States of America

Thông báo số: 95611/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11278 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25707	28/08/2020	4	28/08/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California
91320-1799, United States of America

Thông báo số: 95612/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11279 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33558	05/09/2022	2	05/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NETHERLANDS ORGANIZATION FOR APPLIED SCIENTIFIC RESEARCH (TNO) (NL)
P.O. Box 6072, NL-2600 JA Delft, Netherlands
CENTRO SVILUPPO MATERIALI S.P.A. (IT)
Via di Castel Romano, 100 I-00128 Roma, Italy
ARCELORMITTAL INVESTIGACIÓN Y DESARROLLO SL (ES)
CL/Chavarri, 6 E-48910 Sestao, Bizkaia, Spain

Thông báo số: 95613/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11280 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10661	12/09/2012	12	12/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95614/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11281 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21847	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
555/1 Energy Complex, Building A, 14th-18th Floor,
Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Chatuchak, Bangkok
10900 Thailand

Thông báo số: 95615/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11282 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33701	15/09/2022	2	15/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308230, Japan

Thông báo số: 95678/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11283 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26527	26/10/2020	4	26/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
V.le Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

Thông báo số: 95679/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11285 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25804	07/09/2020	4	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 95680/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11284 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21928	09/09/2019	5	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VETOQUINOL SA (FR)
Magny-Vernois, 70200 Lure, France

Thông báo số: 95681/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11286 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34075	17/10/2022	2	17/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan
TOSHIBA SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa
212-8585, Japan

Thông báo số: 95682/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11288 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33730	19/09/2022	2	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea
DONGGUAN DYT ELECTRONIC TAPE CO., LTD.
(CN)
Tower A and B, Diyite Building, ZhouWo Industrial Zone,
WangNiuDun Town, DongGuan City, GuangDong Prov.,
China

Thông báo số: 95683/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11289 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33739	19/09/2022	2	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DMS CO., LTD. (KR)
6th floor, 120, Heungdeokjungang-ro, Giheung-gu, Yongin-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea
SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95684/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11290 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17576	03/10/2017	7	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
Smart Plex Building, 292, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul
100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 95685/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11291 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29998	04/10/2021	3	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 95686/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11292 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26227	05/10/2020	4	05/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 95687/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11293 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30153	15/10/2021	3	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560,
Republic of Korea

Thông báo số: 95688/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11294 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26429	20/10/2020	4	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AU CO., LTD. (KR)
302-808, Bucheon Techno Park Ssangyong 3-Cha, 397,
Seokcheon-ro, Ojeong-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do 421-
808, Republic of Korea
CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
100-400, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95689/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11295 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26479	22/10/2020	4	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 95690/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11296 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30244	25/10/2021	3	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400,
Republic of Korea

Thông báo số: 95691/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11297 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22373	28/10/2019	5	28/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
CJ Bldg., 500, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-749, Republic of Korea

Thông báo số: 95692/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11298 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34299	08/11/2022	2	08/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 95693/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11299 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26716	10/11/2020	4	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
292, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 95694/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11300 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30441	10/11/2021	3	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
100-400, Korea

Thông báo số: 95695/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11301 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30513	17/11/2021	3	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
100-400, Korea

Thông báo số: 95696/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11302 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30514	17/11/2021	3	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
100-400, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95697/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11303 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30530	18/11/2021	3	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 95698/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11304 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30540	18/11/2021	3	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 95699/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11305 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30541	18/11/2021	3	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGBU FARM HANNONG CO., LTD. (KR)
(Daechi-dong), 432, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 135-523, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95700/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11306 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17895	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FARMHANNONG CO., LTD. (KR)
24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07320,
Republic of Korea

Thông báo số: 95701/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11307 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14902	08/12/2015	9	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
500, Namdaemunro 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-095,
Republic of Korea

Thông báo số: 95702/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11308 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22823	09/12/2019	5	09/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
500 Namdaemunro 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-749, Republic
of Korea

Thông báo số: 95703/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11309 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27096	10/12/2020	4	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of
Korea

Thông báo số: 95704/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11310 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16408	26/12/2016	8	26/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
292, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of
Korea

Thông báo số: 95705/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11311 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27303	29/12/2020	4	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 95706/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11312 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27319	30/12/2020	4	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 95707/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11313 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21778	26/08/2019	5	26/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORION CORPORATION (FI)
Orionintie 1, FI-02200 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95708/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11314 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21786	26/08/2019	5	26/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CESA ALLIANCE S.A. (LU)
80, rue des Romains, L-8041 Strassen, Luxembourg

Thông báo số: 95709/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11315 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21795	26/08/2019	5	26/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TMT-BBG RESEARCH AND DEVELOPMENT GMBH (AT)
Werk VI-Strasse 55, A- 8605 Kapfenberg, Austria

Thông báo số: 95710/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11316 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21804	26/08/2019	5	26/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95711/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11317 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21806	26/08/2019	5	26/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASCHINENFABRIK RIETER AG (CH)
Klosterstrasse 20, CH-8406 Winterthur, Switzerland

Thông báo số: 95712/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11318 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21816	26/08/2019	5	26/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
4-78, Wakinoama-cho 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 651-0072 Japan.

Thông báo số: 95713/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11319 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21820	26/08/2019	5	26/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, 7013 Domat/Ems, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98014/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15977 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22422	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀO VĂN ĐÔNG (VN)
54 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
BÙI THỊ QUỲNH ANH (VN)
SN 49, tổ 9 thị trấn Đông Anh, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 98016/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15978 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22422	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀO VĂN ĐÔNG (VN)
54 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
BÙI THỊ QUỲNH ANH (VN)
SN 49, tổ 9 thị trấn Đông Anh, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 98017/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15979 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22422	28/10/2019	6	28/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐÀO VĂN ĐÔNG (VN)
54 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
BÙI THỊ QUỲNH ANH (VN)
SN 49, tổ 9 thị trấn Đông Anh, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 98018/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11322 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29614	26/08/2021	3	26/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTS CO., LTD. (KR)
77, Mijuk 1-gil, Pungse-myeon, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

Thông báo số: 98019/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11320 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21834	26/08/2019	5	26/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAGUCHI UNIVERSITY (JP)
1677-1 Yoshida, Yamaguchi-shi, Yamaguchi 7538511, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98020/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11321 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29607	26/08/2021	3	26/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTS CO., LTD. (KR)
77, Mijuk 1-gil, Pungse-myeon, Dongnam-gu, Cheonan-si,
Chungcheongnam-do, Republic of Korea

Thông báo số: 98021/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11323 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33488	26/08/2022	2	26/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOKUMPU OYJ (FI)
Salmisaarenranta 11, 00180 Helsinki, Finland

Thông báo số: 98022/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11326 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25652	27/08/2020	4	27/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANDRITZ OY (FI)
Tammasaarenkatu 1, FI-00180 Helsinki, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98023/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11327 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25662	27/08/2020	4	27/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XI'AN WESTPEACE FIRE TECHNOLOGY CO., LTD
(CN)
Room 705, Building 6, No. 65 Kejierlu, Gaoxin District
Xi'an, Shaanxi, 710065 China

Thông báo số: 98024/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11328 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25680	28/08/2020	4	28/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 98025/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11329 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25684	28/08/2020	4	28/08/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KB SEIREN, LTD. (JP)
6-1-1, Shimokoubata-cho, Sabae-shi, Fukui 916-0038,
Japan

Thông báo số: 98026/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11331 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25700	28/08/2020	4	28/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NISSHIN OILIO GROUP, LTD. (JP)
23-1, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048285 Japan

Thông báo số: 98027/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11332 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25701	28/08/2020	4	28/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OSAKA GAS CO., LTD. (JP)
1-2, Hiranomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
5410046, Japan

Thông báo số: 98028/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11333 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22504	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CADILA HEALTHCARE LIMITED (IN)
Zydus Tower, Satellite Cross Road, Ahmedabad 380015,
Gujarat, India

Thông báo số: 98029/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11334 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25714	28/08/2020	4	28/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 98030/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11335 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25682	28/08/2020	4	28/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633 Japan
TOKUHON CORPORATION (JP)
3-26-3, Takada, Toshima-ku, Tokyo 171-0033, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98031/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11336 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15908	29/08/2016	8	29/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 98032/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11337 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17396	29/08/2017	7	29/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 98033/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11338 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17402	29/08/2017	7	29/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98034/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11339 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17403	29/08/2017	7	29/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500, Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 98035/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11340 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17407	29/08/2017	7	29/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405, Japan

Thông báo số: 98036/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11341 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33509	29/08/2022	2	29/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98037/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11342 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33515	29/08/2022	2	29/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYORAKU CO., LTD. (JP)
598-1, Tatsumae-cho, Nakadachiuri-sagaru, Karasumadori,
Kamigyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6020912, Japan

Thông báo số: 98038/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11343 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21826	26/08/2019	5	26/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAMICARBON B.V. (NL)
Mercator 3, 6135 KW Sittard, The Netherlands

Thông báo số: 98039/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11344 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21827	26/08/2019	5	26/08/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE UNIVERSITY OF MELBOURNE (AU)
Grattan Street, Parkville, Victoria 3052, Australia
BIOPROPERTIES PTY LTD. (AU)
36 Charter Street, Ringwood, Victoria 3134, Australia

Thông báo số: 98040/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11345 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14530	07/09/2015	9	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 98041/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11346 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17539	26/09/2017	7	26/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PAO-HAO HUANG (TW)
Room 1206, 12F., No. 346, Sec. 3, Nanking E. Rd., Taipei City, Taiwan
CHEN-CHENG HUANG (TW)
Room 1206, 12F., No. 346, Sec. 3, Nanking E. Rd., Taipei City, Taiwan
PAO-HAN HUANG (TW)
Room 1206, 12F., No. 346, Sec. 3, Nanking E. Rd., Taipei City, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98042/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11347 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9625	07/09/2011	13	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands

Thông báo số: 98043/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11348 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17445	06/09/2017	7	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IFP (FR)
1-4 Avenue de Bois Préau, F-92852 Rueil Malmaison
Cedex, France

Thông báo số: 98044/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11349 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33571	06/09/2022	2	06/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY (US)
CORP-URC-E2.4A.296, 22777 Springwoods Village Parkway, Spring, TX 77389, United States of America

Thông báo số: 98045/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11350 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33732	19/09/2022	2	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TS CONDUCTOR CORP. (US)
15272 Newsboy Cir., Huntington Beach, CA 92649, USA

Thông báo số: 98046/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11351 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33968	07/10/2022	2	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 ,Japan

Thông báo số: 98047/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11352 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22224	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU YANGNONG CHEMICAL CO., LTD. (CN)
No. 39 Wenfeng Road Yangzhou, Jiangsu 225009, China
YOUTH CHEMICAL CO., LTD. (CN)
No. 3 Dalian Road Yizheng, Jiangsu 225009, China

Thông báo số: 98054/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11353 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25747	03/09/2020	4	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong, China

Thông báo số: 98055/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11354 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21839	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98056/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11355 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25789	04/09/2020	4	04/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong, China

Thông báo số: 98057/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11356 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10609	04/09/2012	12	04/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

Thông báo số: 98058/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11357 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10614	04/09/2012	12	04/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOAM SUPPLIES INC. (US)
4387 North Rider Trail, Earth City, Missouri 63045-1103
United States of America

Thông báo số: 98059/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11358 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17451	06/09/2017	7	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLTECH, INC. (US)
3031 Catnip Hill Pike, Nicholasville, Kentucky 40356,
United States of America

Thông báo số: 98060/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11359 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17427	06/09/2017	7	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMERICAN & EFIRD, INC. (US)
22 American Street, Mount Holly, North Carolina 28120,
United States of America

Thông báo số: 98061/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11360 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17431	06/09/2017	7	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMERICAN & EFIRD, INC. (US)
22 American Street, Mount Holly, North Carolina 28120,
United States of America

Thông báo số: 98063/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11361 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29672	06/09/2021	3	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BANGLADESH JUTE RESEARCH INSTITUTE (BD)
Manik Mia Avenue, Dhaka, 1207 Bangladesh, People's Republic.

Thông báo số: 98064/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11362 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33608	07/09/2022	2	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98065/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11363 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33590	07/09/2022	2	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St. Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan

Thông báo số: 98066/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11364 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33597	07/09/2022	2	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CAPBRAN HOLDINGS, LLC (US)
11601 Wilshire Blvd., Suite 2300, Los Angeles, California
90025, USA

Thông báo số: 98068/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11365 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14527	07/09/2015	9	07/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP S.A. (BE)
Rue de Douvrain, 17, B-7011 Ghlin, BELGIUM

Thông báo số: 98069/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11366 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14524	07/09/2015	9	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP S.A. (BE)
Rue de Douvrain, 17, B-7011 Ghlin, BELGIUM

Thông báo số: 98070/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11367 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14525	07/09/2015	9	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP S.A. (BE)
Rue de Douvrain, 17, B-7011 Ghlin, BELGIUM

Thông báo số: 98071/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11368 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29689	07/09/2021	3	07/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W.R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, USA

Thông báo số: 98072/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11369 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9669	20/09/2011	13	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEI EDWARD TAK (US)
480 Grizzly Peak Blvd., Berkeley, CA 94708, United States of America

Thông báo số: 98074/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11370 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20064	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
KYB CORPORATION (JP)
World Trade Center Bldg., 4-1, Hamamatsu-cho 2-chome,
Minato-ku, Tokyo 1056111 JAPAN

Thông báo số: 98075/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11371 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30679	01/12/2021	3	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGKOO BIO&PHARMA CO.,LTD (KR)
222 Gochuk-ro, Guro-gu Seoul Seoul 08228, Republic of Korea

Thông báo số: 98076/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11372 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26920	27/11/2020	4	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 772-8601, Japan

Thông báo số: 98077/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11373 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33877	30/09/2022	2	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUNDS CO., LTD (CN)
Room 1403, Building 1, No.100 Nanjing Road, Shinan District Qingdao, Shandong 266000, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98078/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11374 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33882	30/09/2022	2	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUNDS CO., LTD (CN)
Room 1403, Building1, No.100 Nanjing Road, Shinan District Qingdao, Shandong 266000, China

Thông báo số: 98080/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11375 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30406	08/11/2021	3	08/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan
NIPPON STEEL COATED SHEET CORPORATION (JP)
1-5-6, Nihombashi-homchou, Chuou-ku, Tokyo 1030023, Japan
NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)
1-15-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan

Thông báo số: 98081/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11376 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26804	19/11/2020	4	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI RO CO., LTD. (JP)
3-6-1, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 98082/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11378 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33982	10/10/2022	2	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH KHO VẬN BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 86 Huỳnh Thúc Kháng, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 98083/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11379 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20006	08/10/2018	6	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98085/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11380 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31981	13/04/2022	2	13/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UWHK LIMITED (CN)
No. 7 Tin Wan Praya Road, Room 811, Hing Wai Centre,
Hong Kong, Hong Kong

Thông báo số: 98086/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11381 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25269	23/07/2020	4	23/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-
0907, United States of America

Thông báo số: 98087/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11382 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25346	29/07/2020	4	29/07/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065,
United States of America

Thông báo số: 98088/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11383 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33444	24/08/2022	2	24/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America

Thông báo số: 98090/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11384 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25718	28/08/2020	4	28/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey, 07065,
United States of America.

Thông báo số: 98091/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11385 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22005	16/09/2019	5	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065,
United States of America

Thông báo số: 98092/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11386 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34216	31/10/2022	2	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203, Japan

Thông báo số: 98094/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11387 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33840	28/09/2022	2	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLOREEL GROUP AB (SE)
Science Park, 553 18 Jönköping, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98095/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11388 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17469	12/09/2017	7	12/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGENCY FOR SCIENCE, TECHNOLOGY AND RESEARCH (SG)
1 Fusionopolis Way #20-10, Connexis, Singapore 138632, Singapore
COMPONENT TECHNOLOGY PTE LTD. (SG)
13 Kaki Bukit Road 1, #01-05 Eunos Technolink, Singapore 415928, Singapore

Thông báo số: 98096/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11389 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8767	27/09/2010	14	27/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AL-S TECHNOLOGY BV (NL)
Printerweg 39, NL-3800 AP Amersfoort, Netherlands

Thông báo số: 98097/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11390 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26062	23/09/2020	4	23/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 98099/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11391 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25899	11/09/2020	4	11/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines,
Illinois 60017-5017, United States of America

Thông báo số: 98103/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11394 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16300	29/11/2016	8	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDICAGO INC. (CA)
Bureau 600 1020, Route de l'église Québec, Québec G1V
3V9, Canada

Thông báo số: 98104/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11392 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29898	23/09/2021	3	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN EYEQ TECH (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 98105/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11393 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16277	29/11/2016	8	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

Thông báo số: 98106/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11395 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30651	30/11/2021	3	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98107/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11396 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26950	30/11/2020	4	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton Oregon, USA 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98108/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11397 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14881	30/11/2015	9	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058001, Japan
TOSHIBA CONSUMER ELECTRONICS HOLDINGS CORPORATION (JP)
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan
TOSHIBA HOME APPLIANCES CORPORATION (JP)
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

Thông báo số: 98109/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11398 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30668	01/12/2021	3	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98110/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11399 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30667	01/12/2021	3	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United
States of America

Thông báo số: 98111/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11400 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26963	01/12/2020	4	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States
of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98112/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11401 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20279	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98113/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11402 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20272	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98114/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11403 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20271	04/12/2018	6	04/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98115/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11404 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27034	04/12/2020	4	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOOSAN HEAVY INDUSTRIES & CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)
22, Doosanvolvo-ro, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, 51711 Republic of Korea

Thông báo số: 98116/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11405 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16304	05/12/2016	8	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INTERNATIONAL, LTD. (US)
Canon's Court, 22 Victoria Street, Hamilton, HM12, United States of America

Thông báo số: 98117/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11406 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17994	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 98118/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11407 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16322	05/12/2016	8	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRI ALPHA ENERGY, INC. (US)
P.O. Box 7010, Rancho Santa Margarita, California 92688-7010, United States of America.

Thông báo số: 98119/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11408 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34629	07/12/2022	2	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUMMUS TECHNOLOGY INC. (US)
1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, USA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98120/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11409 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22779	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98121/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11410 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22778	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98122/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11411 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22800	09/12/2019	5	09/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8001, Japan
TOSHIBA SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa
2128585, Japan

Thông báo số: 98123/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11412 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22776	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

Thông báo số: 98124/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11413 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34371	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

Thông báo số: 98125/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11414 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34369	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98126/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11415 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34363	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNT PEROVSKITE TECHNOLOGIES, L.L.C. (US)
1807 Ross Ave., Suite 333, Dallas, Texas 75201, United
States of America

Thông báo số: 98127/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11416 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30522	17/11/2021	3	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98128/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11417 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30537	18/11/2021	3	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98129/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11418 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26808	19/11/2020	4	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District,
Beijing, 100093 P. R. China

Thông báo số: 98130/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11419 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26819	20/11/2020	4	20/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA VACCINES, INC. (US)
2155 Analysis Drive, Bozeman, Montana 59718, United States of America

Thông báo số: 98131/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11420 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26821	20/11/2020	4	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINIUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F, Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing 100032 P.R China

Thông báo số: 98132/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11421 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20208	20/11/2018	6	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China

Thông báo số: 98133/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11422 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26827	20/11/2020	4	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HELEN OF TROY LIMITED (BB)
The Financial Services Centre, Bishop's Court Hill, Suite 1,
Ground Floor, St. Michael, Barbados, BB14004

Thông báo số: 98134/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11423 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36000	11/05/2023	2	11/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United
States of America

Thông báo số: 98135/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11424 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17860	21/11/2017	7	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98136/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11425 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30579	23/11/2021	3	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98137/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11426 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30600	24/11/2021	3	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOOSAN HEAVY INDUSTRIES CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)
22, Doosanvolvo-ro, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, 51711 Republic of Korea

Thông báo số: 98138/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11427 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22668	25/11/2019	5	25/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

Thông báo số: 98139/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11428 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22665	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAZZ PHARMACEUTICALS II SAS (FR)
84 Quai Charles de Gaulle Cité Internationale 69006 Lyon, France

Thông báo số: 98140/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11429 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26885	25/11/2020	4	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOOSAN HEAVY INDUSTRIES & CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)
22, Doosanvolvo-ro, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, 51711 Republic of Korea

Thông báo số: 98141/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11430 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12084	26/11/2013	11	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77507, United States of America

Thông báo số: 98142/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11431 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17890	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

Thông báo số: 98143/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11432 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25728	01/09/2020	4	01/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98144/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11433 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25727	01/09/2020	4	01/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 98145/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11434 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25745	03/09/2020	4	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 98146/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11435 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25744	03/09/2020	4	03/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 98147/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11436 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10615	04/09/2012	12	04/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 98148/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11437 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15938	05/09/2016	8	05/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IGNITE RESOURCES PTY LTD (AU)
Level 3, 90 Mount St, North Sydney, New south Wales
2060, Australia
LICELLA PTY LTD (AU)
56 Gindurra Road Somersby, NSW 2250, Australia

Thông báo số: 98149/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11438 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29688	06/09/2021	3	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 98150/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11439 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29699	07/09/2021	3	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 98151/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11440 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29698	07/09/2021	3	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98152/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11441 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14531	07/09/2015	9	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LICELLA PTY LTD (AU)
56 Gindurra Road Somersby, New South Wales 2250,
Australia

Thông báo số: 98153/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11442 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13145	08/09/2014	10	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 98154/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11443 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29708	08/09/2021	3	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98155/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11444 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29709	08/09/2021	3	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 98156/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11445 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29714	08/09/2021	3	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 98157/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11446 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29713	08/09/2021	3	08/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 98158/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11447 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29716	08/09/2021	3	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 98159/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11448 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13160	08/09/2014	10	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim am Rhein,
Germany
MERCK & CIE (CH)
Weisshausmatte, 6460 Altdorf, Switzerland

Thông báo số: 98160/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11449 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7255	08/09/2008	16	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE SA. (FR)
16 rue Jean-Marie Leclair, F-69009 Lyon, France

Thông báo số: 98161/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11450 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7254	08/09/2008	16	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE SA. (FR)
16 rue Jean-Marie Leclair, F-69009 Lyon, France

Thông báo số: 98162/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11451 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25820	08/09/2020	4	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CRYSTAL LAGOONS (CURACAO) B.V. (NL)
Kaya W.F.G. (Jombi) Mensing 14, Curacao, Netherlands

Thông báo số: 98163/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11452 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20122	30/10/2018	6	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98164/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11453 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16157	31/10/2016	8	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INTERNATIONAL, LTD. (US)
Canon's Court, 22 Victoria Street, Hamilton, HM12, United States of America

Thông báo số: 98165/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11454 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14765	02/11/2015	9	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANTECH CORPORATION (KR)
8 Yangjaecheonro-21gil, Suite 402, Seocho-gu, Seoul 06748, South Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98166/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11455 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9796	02/11/2011	13	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing 100032, P.R.China

Thông báo số: 98167/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11456 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30353	03/11/2021	3	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98168/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11457 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30349	03/11/2021	3	03/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005, United States of America

Thông báo số: 98169/TB-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11458 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30341	03/11/2021	3	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98171/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11490 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25855	09/09/2020	4	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVOZYMES A/S (DK)
Krogshoejvej 36, DK-2880 Bagsvaerd, Denmark

Thông báo số: 98172/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11491 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29744	09/09/2021	3	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 98173/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11492 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29745	09/09/2021	3	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 98174/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11493 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29743	09/09/2021	3	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98175/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11494 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29762	10/09/2021	3	10/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CERAGEM CO., LTD. (KR)
10, Jeongja 1-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu Cheonan-si
Chungcheongnam-do 331-831 Republic of Korea

Thông báo số: 98176/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11495 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33639	12/09/2022	2	12/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany

Thông báo số: 98177/TB-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11496 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25925	14/09/2020	4	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98178/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11459 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26629	03/11/2020	4	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

Thông báo số: 98179/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11460 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26611	03/11/2020	4	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98180/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11461 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26619	03/11/2020	4	03/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METTON AMERICA, INC. (US)
2727 Miller Cut-Off Road, LaPorte, TX 77571, United States of America

Thông báo số: 98181/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11462 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26671	05/11/2020	4	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome-Shi, Tokyo 198-8710 Japan

Thông báo số: 98182/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11463 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16181	07/11/2016	8	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77505, United States of America

Thông báo số: 98183/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11464 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34304	08/11/2022	2	08/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)
1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America

Thông báo số: 98184/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11465 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26708	09/11/2020	4	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98185/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11466 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9804	09/11/2011	13	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing, 100032, P.R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98186/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11467 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22563	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98187/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11468 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22538	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98188/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11469 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22537	11/11/2019	5	11/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98189/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11470 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22517	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

Thông báo số: 98190/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11471 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17818	14/11/2017	7	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INTERNATIONAL, LTD. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98191/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11474 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26159	29/09/2020	4	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 98192/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11477 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29994	01/10/2021	3	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98193/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11478 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30001	04/10/2021	3	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98194/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11479 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30025	05/10/2021	3	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

Thông báo số: 98195/TB-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11480 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22195	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OXITEC LIMITED (GB)
71 Milton Park, Abingdon, Oxfordshire OX14 4RX, United Kingdom

Thông báo số: 98196/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11481 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33979	07/10/2022	2	07/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005, United States of America

Thông báo số: 98197/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11482 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33971	07/10/2022	2	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98198/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11483 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26265	07/10/2020	4	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Dr, Beaverton, OR 97005, United States of America

Thông báo số: 98199/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11484 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30065	08/10/2021	3	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

Thông báo số: 98200/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11485 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20008	08/10/2018	6	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98201/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11486 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20023	08/10/2018	6	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome-shi, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98202/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11487 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34005	11/10/2022	2	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98203/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11488 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14707	20/10/2015	9	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOM S.P.A. (IT)
Via Morosini, 6, I-27029 Vigevano (PV), Italy

Thông báo số: 98204/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11502 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29810	15/09/2021	3	15/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYUNDAI PHARM CO., LTD. (KR)
55 Jandari-gil, Pungse-myeon, Dongnam-gu, Cheonan-si,
Chungcheongnam-do 31213, Republic of Korea

Thông báo số: 98205/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11500 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13181	15/09/2014	10	15/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 98206/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11501 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13177	15/09/2014	10	15/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVERIO PHARMA GMBH (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

Thông báo số: 98207/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11503 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11780	16/09/2013	11	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98208/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11504 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33754	20/09/2022	2	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOCKE & CO. (GMBH & CO. KG) (DE)
Siemensstrasse 10, 27283 Verden, Germany

Thông báo số: 98209/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11505 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10699	20/09/2012	12	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STRAITMARK HOLDING AG (CH)
Bundesplatz 1, CH-6300 Zug, Switzerland

Thông báo số: 98210/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11507 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22045	23/09/2019	5	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98211/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11508 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33794	23/09/2022	2	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 98212/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11509 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34001	11/10/2022	2	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States
of America

Thông báo số: 98213/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11510 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33994	11/10/2022	2	11/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98214/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11511 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33990	11/10/2022	2	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005, United States of America

Thông báo số: 98215/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11512 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33988	11/10/2022	2	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership One Bowerman Drive, Beaverton, OR
97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98216/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11513 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34017	12/10/2022	2	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535,
Japan

Thông báo số: 98217/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11514 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34028	13/10/2022	2	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United
States of America

Thông báo số: 98218/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11515 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13296	13/10/2014	10	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUTCHISON WHAMPOA THREE G IP (BAHAMAS) LIMITED (BS)
Offshore Group Chambers, P.O.Box CB-12751, Nassau,
New Providence Bahamas

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98219/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11516 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26370	14/10/2020	4	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,
United States of America

Thông báo số: 98220/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11517 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26369	14/10/2020	4	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PEROSPHERE PHARMACEUTICALS INC. (US)
20 Kenosia Avenue, Danbury, CT 06810, United States of
America

Thông báo số: 98221/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11518 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30143	15/10/2021	3	15/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98222/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11519 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26403	15/10/2020	4	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,
United States of America

Thông báo số: 98223/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11520 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22227	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United
States of America

Thông báo số: 98224/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11521 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22244	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-cho, Ome-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 98225/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11522 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20035	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONTAINER DEVELOPMENT, LTD. (US)
7810 McEwen Road, Dayton OH 45459 - United States of America

Thông báo số: 98226/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11523 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30167	18/10/2021	3	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98227/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11524 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34099	18/10/2022	2	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
25-1, Ekimae-honcho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

Thông báo số: 98228/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11525 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34137	21/10/2022	2	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
25-1, Ekimae-honcho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

Thông báo số: 98229/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11526 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30224	22/10/2021	3	22/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

Thông báo số: 98230/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11527 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26470	22/10/2020	4	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98231/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11528 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30253	26/10/2021	3	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98232/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11529 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20049	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNIGAN CO., LTD. (JP)
3-1-16, Chigasaki-minami, Tsuzuki-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 2240037, Japan

Thông báo số: 98233/TB-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11530 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33932	04/10/2022	2	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556 Japan

Thông báo số: 98234/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11532 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22767	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058001, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98235/TB-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11533 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34642	09/12/2022	2	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)
1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America

Thông báo số: 98236/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11534 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27088	10/12/2020	4	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98237/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11535 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30826	14/12/2021	3	14/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa
212-8585 Japan
KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001 Japan

Thông báo số: 98238/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11536 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34711	15/12/2022	2	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005, United States of America

Thông báo số: 98239/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11537 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30830	15/12/2021	3	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98240/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11538 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13532	15/12/2014	10	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77505, United States of America

Thông báo số: 98241/TB-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11539 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9910	15/12/2011	13	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77507, United States of America

Thông báo số: 98242/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11540 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22867	16/12/2019	5	16/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98243/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11541 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22893	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 98244/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11542 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27151	16/12/2020	4	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOCKDOWEL, INC. (US)
48834 Kato Road, Suite #110A, Fremont, CA 94538, USA.

Thông báo số: 98245/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11543 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27180	17/12/2020	4	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,
United States of America

Thông báo số: 98246/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11544 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27173	17/12/2020	4	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98247/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11545 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10943	17/12/2012	12	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INTERNATIONAL, LTD. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98248/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11546 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30861	20/12/2021	3	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,
United States of America

Thông báo số: 98249/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11547 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34768	21/12/2022	2	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005, United States of America

Thông báo số: 98250/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11548 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34772	21/12/2022	2	21/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA CARRIER CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa-ken, Japan

Thông báo số: 98251/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11549 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30906	23/12/2021	3	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
25-1, Ekimae-honcho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

Thông báo số: 98252/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11550 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27272	25/12/2020	4	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98253/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11551 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20380	25/12/2018	6	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 98254/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11553 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34812	26/12/2022	2	26/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
25-1, Ekimaehoncho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

Thông báo số: 98255/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11554 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34829	27/12/2022	2	27/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan
KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98256/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11555 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34859	28/12/2022	2	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

Thông báo số: 98257/TB-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11556 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14990	29/12/2015	9	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDICAGO INC. (CA)
1020, Route De L'Eglise, Bureau 600, Sainte Foy, Quebec, G1V3V9 Canada

Thông báo số: 98258/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11557 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31002	30/12/2021	3	30/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005, United States of America

Thông báo số: 98259/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11558 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25842	08/09/2020	4	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 98260/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11559 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17957	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No. 26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City,
Jiangsu 215129 China

Thông báo số: 98261/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11560 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26050	22/09/2020	4	22/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TM DV VẬN CHUYỂN KHANH DUY (VN)
P21 Cư xá Phú Lâm A, Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 98262/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11561 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29633	30/08/2021	3	30/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZUIKO CORPORATION (JP)
15-21, Minamibefu-cho, Settu-Shi, Osaka 5660045, Japan

Thông báo số: 98263/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11562 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33542	30/08/2022	2	30/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98264/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11563 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14494	31/08/2015	9	31/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRAF + CIE AG (CH)
Bildastrasse 6, CH-8604 Rapperswil, Switzerland

Thông báo số: 98265/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11564 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14505	31/08/2015	9	31/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 98266/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11566 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29648	31/08/2021	3	31/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOKUMPU OYJ (FI)
Riihitontuntie 7, FI-02200 Espoo (FI), Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98267/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11567 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29654	31/08/2021	3	31/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TPR CO., LTD. (JP)
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005,
Japan

Thông báo số: 98268/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11569 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33547	31/08/2022	2	31/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH
(DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany

Thông báo số: 98277/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11570 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25720	01/09/2020	4	01/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENSOTRIM CO., LTD. (JP)
2460, Akasaka, Ogohara, Komono-cho, Mie-gun, Mie-pref., 5101222, Japan
YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 4388501, Japan

Thông báo số: 98278/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11571 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29664	01/09/2021	3	01/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, CH-7013 Domat/Ems, Switzerland

Thông báo số: 98279/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11572 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13134	03/09/2014	10	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EIKEN KAGAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-19-9, Taito, Taito-ku, Tokyo 110-8408 Japan

Thông báo số: 98280/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11573 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13135	03/09/2014	10	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Wittelsbacherplatz 2, D-80333 Munchen, Germany

Thông báo số: 98281/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11574 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21842	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka,
5500002, Japan

Thông báo số: 98282/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11575 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21858	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MUSASHI ENGINEERING, INC. (JP)
1-11-6, Iguchi, Mitaka-Shi, Tokyo 1810011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98283/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11576 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21895	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 98284/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11577 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25753	03/09/2020	4	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORION CORPORATION (FI)
Orionintie 1, FI-02200 Espoo, Finland

Thông báo số: 98285/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11578 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25775	04/09/2020	4	04/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98286/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11579 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25782	04/09/2020	4	04/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 98287/TB-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11581 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19892	13/09/2018	6	13/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VITAMIN MILK PRODUCTS CO., LTD. (JP)
3-22, Minamihorie 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka
5500015 Japan

Thông báo số: 98288/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11582 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17662	17/10/2017	7	17/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara Tateiwa, Muyacho, Naruto-shi,
Tokushima 772-8601, Japan

Thông báo số: 98289/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11583 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33912	04/10/2022	2	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PICOGRAM CO., LTD. (KR)
58, Sinheung-ro 469beon-gil, Ojeong-gu, Bucheon-si,
Gyeonggi-do 14447, Republic of Korea

Thông báo số: 98290/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11584 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21426	01/07/2019	5	01/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEMOCENTRYX, INC. (US)
850 Maude Avenue, Mountain View, California 94043,
United States of America

Thông báo số: 98291/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11585 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33746	20/09/2022	2	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan
DAIKIN EUROPE N.V. (BE)
Zandvoordestraat 300, Oostende 8400, Belgium

Thông báo số: 98292/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11586 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29787	14/09/2021	3	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

Thông báo số: 98293/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11587 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29788	14/09/2021	3	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98294/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11588 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17504	19/09/2017	7	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKTSIONERNOE OBSHESTVO "NPO"STREAMER"
(RU)
Nevsky pr., d. 147, pom. 17N, Saint-Peterburg, 191024,
Russia

Thông báo số: 98295/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11589 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21501	09/07/2019	5	09/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKTSIONERNOE OBSHESTVO "NPO "STREAMER"
(RU)
Nevsky pr. d. 147, pom. 17N, Sankt-Petersburg, 191024,
RUSSIA

Thông báo số: 98296/TB-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11592 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33855	28/09/2022	2	28/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN SAME ENTERPRISES CO., LTD. (TW)
NO. 31, LANE 349, CHUNG CHENG S. ROAD,
YONGKANG DIST., TAINAN CITY, TAIWAN

Thông báo số: 98297/TB-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11593 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22407	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG, CHI-LUNG (TW)
5F., No. 89, Minsheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City,
Taiwan

Thông báo số: 98298/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11595 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34352	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIANG, PEILING (CN)
No. 12, Daning Road, Xixi, Longjiang Town, Shunde
District, Foshan, Guangdong 528318, China

Thông báo số: 98299/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11596 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29917	24/09/2021	3	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG (VN)
Số 2 Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Thông báo số: 98300/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11597 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21852	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON MAGNETIC DRESSING CO., LTD. (JP)
6-42, Bashaku 3-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8020077, Japan

Thông báo số: 98301/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11598 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15920	05/09/2016	8	05/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UPL LIMITED (IN)
Uniphos House, Madhu Park, 11th Road, Khar (West), Mumbai 400 052, States of Maharashtra, India

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98302/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11599 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6582	04/09/2007	17	04/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075 Japan

Thông báo số: 98303/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11600 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25777	04/09/2020	4	04/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 98304/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11602 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21877	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98305/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11603 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21873	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 98306/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11604 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21876	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 98307/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11605 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21882	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98308/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11606 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21875	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 98309/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11607 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21880	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 98310/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11608 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21874	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98311/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11609 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25763	03/09/2020	4	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103,
United States of America

Thông báo số: 98312/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11610 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25725	01/09/2020	4	01/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 98316/TB-SHTT._{IP}, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11613 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18667	05/03/2018	6	05/03/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAX-PLANCK-GESELLSCHAFT ZUR FORDERUNG DER WISSENSCHAFTEN E.V. (DE)
Hofgartenstrasse 8, 80539 Munich, Gemany

Thông báo số: 98317/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11611 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21940	09/09/2019	5	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOVEA CO., LTD. (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388,
Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-733, Republic of Korea

Thông báo số: 98318/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11612 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29943	28/09/2021	3	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOVEA CO., LTD. (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388,
Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-733, Republic of Korea

Thông báo số: 98319/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11614 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33729	19/09/2022	2	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, AzaKuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi,
Tokushima 7728601, Japan

Thông báo số: 98320/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11615 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20306	11/12/2018	6	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UBUKATA INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-30, Hosho-cho, Minami-ku, Nagoya-shi, Aichi 4570828,
Japan

Thông báo số: 98321/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11616 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26432	20/10/2020	4	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FORMOSA TAFFETA CO., LTD. (TW)
317, Shu Liu Rd., Touliu 640, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98322/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11617 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13165	08/09/2014	10	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
1-5-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1006513, JAPAN

Thông báo số: 98323/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11618 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14721	27/10/2015	9	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STANBEE COMPANY, INC. (US)
70 Broad Street, Carlstadt, New Jersey 07072, United States of America

Thông báo số: 98324/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11619 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26003	18/09/2020	4	18/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GREENONETEC SOLARINDUSTRIE GMBH (AT)
Energieplatz 1, A-9300 St. Veit/Glan, Austria

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98325/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11620 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13117	03/09/2014	10	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEBREGEAS ET ASSOCIES PHARMA (FR)
79 rue de Miromesnil, F-75008 Paris, France

Thông báo số: 98326/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11622 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10660	12/09/2012	12	12/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROYAL CANADIAN MINT (CA)
320 Sussex Drive, Ottawa, Ontario K1A 0G8, Canada

Thông báo số: 98327/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11623 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21854	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENDYRON CORPORATION (CN)
1810, Tower B, No. 38 Xueqing Road, Haidian District,
Beijing 100083, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98328/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11624 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13198	22/09/2014	10	22/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENT & CENT GMBH & CO. KG (DE)
Benzstrasse 14, 89155 Erbach, Germany

Thông báo số: 98329/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11625 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14569	21/09/2015	9	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro 16, I- 31044 Montebelluna, Localita Biadene (Treviso), Italy

Thông báo số: 98330/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11626 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10652	12/09/2012	12	12/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSINGHUA UNIVERSITY (CN)
Qinghua Yuan, Haidian District, Beijing 100084, P.R.China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98331/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11627 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13307	20/10/2014	10	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan

Thông báo số: 98332/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11628 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14547	14/09/2015	9	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan

Thông báo số: 98333/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11629 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14541	14/09/2015	9	14/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong
Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan.

Thông báo số: 98334/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11630 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26487	22/10/2020	4	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No.184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong
Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan

Thông báo số: 98335/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11631 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33670	13/09/2022	2	13/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS LICENSING
(SWITZERLAND) GMBH (CH)
Legal Services Department, Klybecktrasse 200, 4057 Basel,
Switzerland

Thông báo số: 98336/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11632 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17421	06/09/2017	7	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PATCO, LLC (US)
12885 Max's Way, Lac du Flambeau, Wisconsin 54538,
United States of America

Thông báo số: 98337/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11633 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34380	17/11/2022	2	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QINGDAO SANYI PLASTIC MACHINERY CO., LTD.
(CN)
North side of the Min'an Road, Industrial Park in Jiaoxi
Town, Jiaozhou District, Qingdao, Shandong, 266000
China

Thông báo số: 98338/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11634 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26309	09/10/2020	4	09/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEAL AND PACK CO., LTD (KR)
30-9, Daewol-ro 667beon-gil, Daewol-myeon, Icheon-si
Gyeonggi-do 17343, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98339/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11635 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21844	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN THỊ KIM CHI (VN)
C1 - C2 đường Lê Lai, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Thông báo số: 98340/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11638 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25739	01/09/2020	4	01/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INGENEUS PTY LTD (AU)
Axxess Corporate Park, Unit 131, 45 Gilby Road Mt. Waverley, Victoria 3149, Australia

Thông báo số: 98341/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11639 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13322	20/10/2014	10	20/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON PAINT CO., LTD. (JP)
2-1-2, Oyodokita, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 531-8511
Japan
NIPPON PAINT MARINE COATINGS CO., LTD. (JP)
1-26, Komagabayashiminamicho, Nagata-ku, Kobe-shi,
Hyogo 653-0045 Japan

Thông báo số: 98342/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11640 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15980	19/09/2016	8	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi,
Fukuoka 8028601 Japan

Thông báo số: 98343/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11641 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15999	19/09/2016	8	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome Ohta-ku, Tokyo 1468501,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98344/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11642 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22064	23/09/2019	5	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 98345/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11643 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25959	16/09/2020	4	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi,
Fukuoka 8028601 JAPAN

Thông báo số: 98346/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11644 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25947	15/09/2020	4	15/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHENGZHOU SANHUA TECHNOLOGY & INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Feilong Road, Xingyang City, Henan 450121, P.R. China

Thông báo số: 98347/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11645 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26530	27/10/2020	4	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSUKISHIMA KIKAI CO., LTD. (JP)
3-5-1, Harumi, Chuo-ku, Tokyo 104-0053 Japan
SANKI ENGINEERING CO., LTD. (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-8506 Japan

Thông báo số: 98348/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11646 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30084	13/10/2021	3	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIWA HOUSE INDUSTRY CO., LTD. (JP)
3-5, Umeda 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8241, Japan

Thông báo số: 98349/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11647 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20171	13/11/2018	6	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ICHIIRO CO., LTD. (JP)
4-1-6, Hacchonishi, Imabari-City, Ehime 794-0832, Japan

Thông báo số: 98350/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11648 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26084	24/09/2020	4	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA TECHNO CORPORATION (JP)
120-1, Aza Itayashima, Akinokami, Seto-cho, Naruto-shi,
Tokushima 771-0360 Japan

Thông báo số: 98351/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11649 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9723	11/10/2011	13	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANTECH CORPORATION (KR)
8 Yangjaecheonro-21gil, Suite 402, Seocho-gu, Seoul
06748, South Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98354/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11650 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33557	05/09/2022	2	05/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTRE TECHNIQUE DE L'INDUSTRIE, DES PAPIERS, CARTONS ET CELLULOSES (FR)
Domaine Universitaire, 38610 GIERES, France
KADANT LAMORT (FR)
Rue de la Fontaine Ludot, 51300 VITRY-LE-FRANCOIS, France

Thông báo số: 98355/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11651 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21885	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XUZHOU ZM-BESTA HEAVY STEEL STRUCTURE CO., LTD. (CN)
No.9 Jingguan Road, Jinshanqiao Development Zone
Xuzhou, Jiangsu 221009, China

Thông báo số: 98356/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11652 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33599	07/09/2022	2	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERNATIONAL MICROSYSTEMS, INC. (US)
556 Gibraltar Drive, Milpitas, CA 95035, United States of America

Thông báo số: 98357/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11653 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15921	05/09/2016	8	05/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008405, Japan

Thông báo số: 98358/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11654 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15946	05/09/2016	8	05/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)
8-2 Marunouchi, 1-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98359/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11655 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33556	05/09/2022	2	05/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YA-MAN LTD. (JP)
4-4, Furuishiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 135-0045 Japan

Thông báo số: 98360/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11656 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33569	05/09/2022	2	05/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 98361/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11657 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8728	06/09/2010	14	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98362/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11658 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10624	06/09/2012	12	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 98363/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11660 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11754	06/09/2013	11	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 98364/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11661 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11764	06/09/2013	11	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO.KG (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98365/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11662 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17440	06/09/2017	7	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 98366/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11663 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17443	06/09/2017	7	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 98367/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11664 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14522	07/09/2015	9	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98368/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11665 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29702	07/09/2021	3	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 98369/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11666 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33588	07/09/2022	2	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka
5500002, Japan

Thông báo số: 98370/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11667 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26148	28/09/2020	4	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED PHARMACEUTICALS (FR)
55, avenue Hoche, F-75008 Paris, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98371/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11668 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30586	23/11/2021	3	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINWHA INTERTEK CORP (KR)
308, Maebong-ro, Byeongcheon-myeon, Dongnam-gu,
Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

Thông báo số: 98372/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11669 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29918	24/09/2021	3	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOREVERTRUST INTERNATIONAL (S) PTE. LTD.
(SG)
51 Changi Business Park Central 2, #09-09 The Signature,
Singapore 486066

Thông báo số: 98373/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11670 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33671	13/09/2022	2	13/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EWHA UNIVERSITY - INDUSTRY COLLABORATION FOUNDATION (KR)
52, Ewhayeodae-gil Seodaemun-gu Seoul 03760, Republic of Korea
KOREA ADVANCED INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (KR)
291, Daehak-ro Yuseong-gu Daejeon 64141, Republic of Korea

Thông báo số: 98374/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11671 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29805	15/09/2021	3	15/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENONGTECH CO., LTD. (KR)
#210, 52, Naesudong-ro, Seowon-gu Cheongju-si
Chungcheongbuk-do 362-763, Republic of Korea

Thông báo số: 98375/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11672 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26073	23/09/2020	4	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KO, MI-NYUN (KR)
(Guseo-dong, Sunkyung 3-cha Apt.) 302-201, 54, 565 beon-gil Geumgang-ro, Geumjeong-gu, Busan 609-802, Republic of Korea
LEE, CHI-HUN (KR)
(Guseo-dong, Sunkyung 3-cha Apt.) 302-201, 54, 565 beon-gil Geumgang-ro, Geumjeong-gu, Busan 609-802, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98376/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11673 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29812	16/09/2021	3	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, SUN-KI (KR)
809-1602 Suri Apt., Sanbon-dong, 40 Surisan-ro, Gunpo-si, Gyeonggi-do, 15823 Republic of Korea
JOINSET CO., LTD. (KR)
9B-51L, Panwol Industrial Complex, 329 Haeon-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15613 Republic of Korea

Thông báo số: 98377/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11675 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26168	29/09/2020	4	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

Thông báo số: 98378/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11676 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33825	27/09/2022	2	27/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

Thông báo số: 98379/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11677 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33827	27/09/2022	2	27/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

Thông báo số: 98380/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11680 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33775	21/09/2022	2	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98381/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11684 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21951	09/09/2019	5	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

Thông báo số: 98382/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11685 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33682	14/09/2022	2	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America

Thông báo số: 98383/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11686 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33562	05/09/2022	2	05/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOSSAN SDN. BHD. (MY)
82-F, JALAN PULASAN, 41000 KLANG, SELANGOR,
MALAYSIA

Thông báo số: 98384/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11687 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22881	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TASLY PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
Tasly Modern TCM Garden, Pu Jihe East Road No.2,
Beichen District, Tianjin 300410, China

Thông báo số: 98385/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11688 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33555	05/09/2022	2	05/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING KING MAHLON SCIENCE & TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Room 3017, Floor 26, No.19 Madian East Road, Haidian District, Beijing, 100088, China

Thông báo số: 98386/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11689 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33565	05/09/2022	2	05/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FU, HAI (CN)
Unit A, 1st Floor, A Floor, Junxiangda Building,
Zhongshanyuan Road, Tongle Village, Nanshan District,
Shenzhen, Guangdong 518000, China

Thông báo số: 98387/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11690 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20215	20/11/2018	6	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAKEN TEST CENTER (JP)
4-4-20, Nihonbashihongoku-cho, Chuo-ku, Tokyo
1030021, Japan

Thông báo số: 98400/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11691 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22610	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA LOCK MFG. CO., LTD. (JP)
3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho,
Miyazaki-City, Miyazaki 880-0293 JAPAN
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98401/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11692 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30255	26/10/2021	3	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 98402/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11693 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16154	27/10/2016	8	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 98403/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11694 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16180	31/10/2016	8	31/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu,
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

Thông báo số: 98404/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11695 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26913	26/11/2020	4	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANWHA TOTALENERGIES PETROCHEMICAL CO.,LTD. (KR)
103, Dokgot2-ro, Daesan-Eup, Seosan-si,
Chungcheongnam-do 356-711, Republic of Korea

Thông báo số: 98405/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11696 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22048	23/09/2019	5	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARKANY INC (KR)
10F, Ssanglim bldg, 151-11, Ssanglim-dong, Chung-gu,
Seoul, Korea

Thông báo số: 98406/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11697 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25805	07/09/2020	4	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SALUTICA ALLIED SOLUTIONS SDN. BHD (MY)
No. 3, Jalan Zarib 6, Kawasan Perindustrian Zarib, 31500
Lahat Ipoh, Perak, Malaysia

Thông báo số: 98407/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11698 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25859	09/09/2020	4	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OBSHESTVO S OGRANICHENNOI
OTVETSTVENNOSTIYU "PHARMENTERPRISES"
(RU)
42Bolshoj Blvd., Building 1, office 771, 772, Skolkovo
Innovation Centre, Moscow, 143026, Russian Federation

Thông báo số: 98408/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11699 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26478	22/10/2020	4	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGZHOU S. C EXACT EQUIPMENT CO., LTD.
(CN)
No.9th Bao ta mountain road, electrical and machinery
park, Xinbei area, Changzhou, Jiangsu 213000, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98409/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11700 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26743	11/11/2020	4	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN, HYUN TAIK (KR)
2207-1104, Doyak-ro 56, Wonmi-gu, Bucheon-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea
SAMJIN STEEL IND. CO., LTD. (KR)
73 Daegotnam-ro 401beon-gil, Daegot-myeon, Gimpo-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 98410/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11701 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34000	11/10/2022	2	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAKKAKU-HEIWAKEIKAKU-KENNKYUUIYO (JP)
1-1-1 Kaigan, Minato-ku, Tokyo 105-0022, Japan

Thông báo số: 98411/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11702 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34593	06/12/2022	2	06/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG GUNG MEDICAL FOUNDATION KEELUNG
CHANG GUNG MEMORIAL HOSPITAL (TW)
No. 222, Maijin Rd., Anle Dist., Keelung City 20401,
Taiwan
NATIONAL YANG MING CHIAO TUNG UNIVERSITY
(TW)
No. 155, Sec.2, Linong Street, Taipei, 112 Taiwan
(Yangming Campus)

Thông báo số: 98412/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11703 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25848	09/09/2020	4	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMJIN STEEL IND. CO., LTD. (KR)
73 Daegotnam-ro 401beon-gil, Daegot-myeon, Gimpo-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 98413/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11704 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22199	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SADA O SHINOHARA (JP)
2-27-15, Sumida, Sumida-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98414/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11707 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33938	05/10/2022	2	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 98415/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11708 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31849	01/04/2022	2	01/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGGUAN HEC TECHNOLOGY DEVELOPMENT AND RESEARCH CO., LTD. (CN)
No.368, Zhen An Road, Chang An Town, Dongguan, Guangdong, China 523871
LAOTING YOLOO BIO-TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.A-3 Tianjin Road, Laoting ED-Zone, Hebei Province, 063606, China.

Thông báo số: 98416/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11709 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33332	12/08/2022	2	12/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVOQUA WATER TECHNOLOGIES LLC (US)
210 Sixth Avenue, Suite 3300 Pittsburgh, Pennsylvania
15086 (US)

Thông báo số: 98417/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11710 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34043	13/10/2022	2	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021,
Japan

Thông báo số: 98418/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11712 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30020	05/10/2021	3	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
5-8, Hiranomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0046, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98419/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11713 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14603	29/09/2015	9	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA S.F.C (JP)
5-16, Shima-machi 2-chome, Kumamoto-shi, Kumamoto
8614133, Japan

Thông báo số: 98420/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11714 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33641	12/09/2022	2	12/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNION WINNER INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
9F., NO. 66, TACHENG ST., DATONG DIST., TAIPEI
CITY 103, TAIWAN

Thông báo số: 98421/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11715 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11972	29/10/2013	11	29/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUNG GIN DA ENERGY SCIENCE AND TECHNOLOGY CO. LTD. (TW)
No. 656, Jhongyuan Lane, Jhuwei Village, Neipu Township, Pingtung County, Taiwan

Thông báo số: 98422/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11716 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30157	18/10/2021	3	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162 Japan

Thông báo số: 98423/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11718 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29841	17/09/2021	3	17/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PILKINGTON GROUP LIMITED (GB)
Prescot Road, St Helens, Merseyside, WA10 3TT, Great Britain

Thông báo số: 98424/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11719 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26494	23/10/2020	4	23/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUMAKILLA LIMITED (JP)
11, Kandamikiracho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 98425/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11720 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26718	10/11/2020	4	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: C-ENG CO., LTD. (JP)
14-15, Chuohommachi, Gamagori-shi, Aichi 443-0057
Japan

Thông báo số: 98426/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11723 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34006	11/10/2022	2	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUN SUNG INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)
252 Hoecheon-ro, Daegaya-eup, Goryeong-gun,
Gyeongsangbuk-do, 40134, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98427/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11724 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14878	30/11/2015	9	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 98428/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11725 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26435	20/10/2020	4	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYUN, BOUNG-HO (KR)
51, Seongdong-ro 15-gil Suseong-gu Daegu 706-160, Republic of Korea

Thông báo số: 98429/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11726 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25906	11/09/2020	4	11/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNOPEX CO., LTD. (KR)
54-4, Donghae-daero 2315beon-gil, Cheongha-myeon,
Buk-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37516, Republic of
Korea
KEOWN, SOON GIL (KR)
101dong 203ho (Sosabon-dong, Sosa Cheonggu Apt.), 47,
Sosa-ro 102beon-gil, Sosa-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do
14771, Republic of Korea
KIM, KYUNG HE (KR)
101dong 203ho (Sosabon-dong, Sosa Cheonggu Apt.), 47,
Sosa-ro 102beon-gil, Sosa-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do
14771, Republic of Korea

Thông báo số: 98430/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11727 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26190	01/10/2020	4	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMIKIN METAL PRODUCTS CO., LTD. (JP)
17-12, Kiba 2-chome, Koto-ku, Tokyo 135-0042, Japan

Thông báo số: 98431/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11728 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33836	27/09/2022	2	27/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI METALS, LTD. (JP)
2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98432/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11729 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34496	25/11/2022	2	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIMIZU CORPORATION (JP)
16-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8370, Japan

Thông báo số: 98433/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11730 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10841	12/11/2012	12	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

Thông báo số: 98434/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11731 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17511	19/09/2017	7	19/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRIREM ADVANCED MATERIALS CO., LTD. (CN)
No. 2, Xijiekouwai Street, Beijing 100088, P.R. China

Thông báo số: 98435/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11732 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33829	27/09/2022	2	27/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KADANT LAMORT (FR)
Rue de la Fontaine Ludot, 51300 VITRY-LE-FRANCOIS,
France

Thông báo số: 98436/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11733 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30154	15/10/2021	3	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GS CALTEX CORPORATION (KR)
508 Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul 135-985, Republic of Korea

Thông báo số: 98437/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11734 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14537	07/09/2015	9	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COPERNICUS SP. Z O. O. (PL)
ul. Litewska 10a, PL-71-344 Szczecin, Poland

Thông báo số: 98438/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11735 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29704	07/09/2021	3	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANG, SUN WON (KR)
5, Haeannam-ro 117beon-gil, Gilsang-myeon Ganghwa-gun
Incheon 417-843, Republic of Korea

Thông báo số: 98444/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11740 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25892	11/09/2020	4	11/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98445/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11741 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25909	14/09/2020	4	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 98446/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11742 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25916	14/09/2020	4	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 98447/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11743 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29872	21/09/2021	3	21/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 98448/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11744 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29891	22/09/2021	3	22/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 98449/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11745 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29795	14/09/2021	3	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 98450/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11746 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29811	15/09/2021	3	15/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 98451/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11747 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29822	16/09/2021	3	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 98452/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11748 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29921	24/09/2021	3	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN

Thông báo số: 98453/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11749 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26553	28/10/2020	4	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 98454/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11750 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34199	28/10/2022	2	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN

Thông báo số: 98455/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11751 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34223	31/10/2022	2	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 98456/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11752 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34267	03/11/2022	2	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka, 574-0045, Japan

Thông báo số: 98457/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11753 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15982	19/09/2016	8	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
Ny Carlsberg Vej 100, DK-1760 Copenhagen, Demark

Thông báo số: 98458/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11754 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15983	19/09/2016	8	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
Ny Carlsberg Vej 100, DK-1760 Copenhagen, Denmark

Thông báo số: 98459/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11755 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33774	21/09/2022	2	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
J.C. Jacobsens Gade 1, 1799 Copenhagen V, Denmark

Thông báo số: 98460/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11756 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25849	09/09/2020	4	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STICHTING I-F PRODUCT COLLABORATION (NL)
Prins Bernhardplein 200 NL-1097 JB Amsterdam
Netherlands

Thông báo số: 98461/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11757 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21906	09/09/2019	5	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESCO GROUP LLC. (US)
2141 NW 25th Avenue, Portland, Oregon 97210-2578,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98462/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11758 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25854	09/09/2020	4	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GERALD ROCHA (US)
50 Gage Road, Bedford, New Hampshire 03110, United States of America

Thông báo số: 98463/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11759 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33637	09/09/2022	2	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC. (US)
62 Whittemore Avenue, Cambridge, Massachusetts, 02140, United States of America

Thông báo số: 98464/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11760 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21929	09/09/2019	5	09/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 98465/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11761 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29748	10/09/2021	3	10/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

Thông báo số: 98466/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11762 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25900	11/09/2020	4	11/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED REFINING TECHNOLOGIES LLC (US)
7500 Grace Drive, Columbia, MD 21044, United States of America

Thông báo số: 98467/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11763 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10647	12/09/2012	12	12/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM BV (NL)
Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, Netherlands

Thông báo số: 98468/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11764 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33651	12/09/2022	2	12/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL CHEMICALS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

Thông báo số: 98469/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11765 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33658	13/09/2022	2	13/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98470/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11766 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33691	14/09/2022	2	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, 43122 Parma, Italy

Thông báo số: 98471/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11767 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25922	14/09/2020	4	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HALOZYME INC. (US)
11388 Sorrento Valley Road, San Diego, CA 92121, United States of America

Thông báo số: 98472/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11768 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14539	14/09/2015	9	14/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 United
States of America

Thông báo số: 98473/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11769 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25930	14/09/2020	4	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 98515/TB-SHTT.IP, ngày 01/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00084 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11115	01/02/2013	11	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVAC INTERNATIONAL OY (FI)
Veinilaaksontie 1, 02620 Espoo, Finland

Thông báo số: 98668/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11621 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2995	20/09/2022	2	20/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUNG-KEN TSAI (TW)
5F.-2, No. 48, Lane 177, Sec. 1, Dunhua S. Rd., Da-an
Dist., Taipei City 10690, Taiwan
CHU-CHIH HSIEH (TW)
23F., No. 155, Jing'an Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City
235, Taiwan
CHIA-WEI CHUANG (TW)
23F., No. 155, Jing'an Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City
235, Taiwan
SHAO-WEN CHUANG (TW)
23F., No. 155, Jing'an Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City
235, Taiwan
KING-DONG JOUNG (TW)
23F., No. 155, Jing'an Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City
235, Taiwan

Thông báo số: 98670/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 05/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12846 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18060	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Mirasoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 98671/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 05/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12847 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18059	11/12/2017	7	11/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 98672/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 05/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12848 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18058	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 98673/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 05/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12849 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18057	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 98674/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 05/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12850 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18056	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 98675/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 05/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12851 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18055	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 98676/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 05/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12940 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11824	23/09/2013	11	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98959/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15098 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32395	25/05/2022	2	25/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,
United States of America

Thông báo số: 98960/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11601 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21857	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
AMGEN BRITISH COLUMBIA INC (CA) (CA)
7990 Enterprise Street Burnaby, BC V5A 1V7, Canada

Thông báo số: 98961/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11590 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34118	19/10/2022	2	19/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Road Sec. 1 Taipei, 10418,
Taiwan

Thông báo số: 98962/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11591 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34120	19/10/2022	2	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Road Sec. 1, Taipei, 10418,
Taiwan

Thông báo số: 98963/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-05634 Ngày nộp: 05/05/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24169	18/05/2020	4	18/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku Tokyo, 108-0075, Japan

Thông báo số: 98964/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-05637 Ngày nộp: 05/05/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32202	11/05/2022	2	11/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REYNOLDS PRESTO PRODUCTS INC. (US)
1900 West Field Court Lake Forest, IL 60045, United States of America

Thông báo số: 98965/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11770 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13190	15/09/2014	10	15/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNISCHE UNIVERSITEIT DELFT (NL)
Stevinweg 1, NL-2628 CN Delft, The Netherlands

Thông báo số: 98966/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11771 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29797	15/09/2021	3	15/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE DUN & BRADSTREET CORPORATION (US)
103 JFK Parkway, Short Hills, NJ 07078, USA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98967/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11772 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25841	08/09/2020	4	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLTECH, INC. (US)
3031 Catnip Hill Pike, Nicholasville, Kentucky 40356,
United States of America

Thông báo số: 98968/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11773 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30007	04/10/2021	3	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: L&B TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
(L&B TECHNOLOGY, GEOJEDONG) Minam-ro 3,
Yeonje-gu, Busan, Republic of Korea

Thông báo số: 98969/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11774 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30009	04/10/2021	3	04/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: L&B TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
(L&B TECHNOLOGY, GEOJEDONG) Minam-ro 3,
Yeonje-gu, Busan, Republic of Korea

Thông báo số: 98970/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11775 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30071	08/10/2021	3	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: L&B TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
(L&B TECHNOLOGY, GEOJEDONG) Minam-ro 3,
Yeonje-gu, Busan, Republic of Korea

Thông báo số: 98971/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11776 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30598	24/11/2021	3	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONO KOGYOSYO CO., LTD. (JP)
3-1, Aza-Horinouchi, Machiniwasaka, Fukushima-shi,
Fukushima 960-2261, Japan

Thông báo số: 98972/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11777 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33594	07/09/2022	2	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HELSINN HEALTHCARE SA (CH)
Via Pian Scairolo 9, 6912 Lugano/Pazzallo, Switzerland

Thông báo số: 98973/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11778 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30599	24/11/2021	3	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONO KOGYOSYO CO., LTD. (JP)
3-1, Aza-Horinouchi, Machiniwasaka, Fukushima-shi,
Fukushima 960-2261, Japan

Thông báo số: 98974/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11779 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33578	06/09/2022	2	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)
1 River Road, Schenectady, NY 12345, United States of
America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98975/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11780 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33584	06/09/2022	2	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 98976/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11781 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29673	06/09/2021	3	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIC CORPORATION (JP)
35-58, Sakashita 3-Chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan

Thông báo số: 98977/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11782 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10629	06/09/2012	12	06/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED
(JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045, Japan

Thông báo số: 98978/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11783 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29692	07/09/2021	3	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

Thông báo số: 98979/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11784 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29700	07/09/2021	3	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DERRICK CORPORATION (US)
590 Duke Road, Buffalo, New York 14225, United States of America

Thông báo số: 98980/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11785 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14517	07/09/2015	9	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza, 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

Thông báo số: 98981/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11786 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14529	07/09/2015	9	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 98982/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11787 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25813	07/09/2020	4	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 98983/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11789 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29668	01/09/2021	3	01/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)
Đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 98984/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11795 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34101	18/10/2022	2	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIVUS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
706B Forest Street, Charlottesville, VA 22903, United States of America

Thông báo số: 98985/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11796 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26161	29/09/2020	4	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, P.R.China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98986/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11797 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17954	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA RENIASU (JP)
200-76, Aza Sodekake, Obara, Numatanishi-cho, Mihara-shi, Hiroshima 729-0473 Japan

Thông báo số: 98987/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11798 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33804	26/09/2022	2	26/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SVALINN CAP SYSTEMS AG (CH)
Gartenstrasse 4, 6304 Zug, Switzerland

Thông báo số: 98988/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11800 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33411	19/08/2022	2	19/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AFYREN (FR)
Biopole Clermont Limagne, 63360 Saint Beauzire, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98989/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11802 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13147	08/09/2014	10	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 98990/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11803 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25828	08/09/2020	4	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD (JP)
23, SENJU-HASHIDO-CHO, ADACHI-KU, Tokyo
1208555, Japan

Thông báo số: 98991/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11804 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25839	08/09/2020	4	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel (CH)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98992/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11805 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29723	08/09/2021	3	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) LLC (AE)
Shaikh Khalifa Energy Complex, P.O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi, United Arab Emirates
BOREALIS AG (AT)
IZD Tower, Wagramerstrasse 17-19, A-1220 Vienna, Austria

Thông báo số: 98993/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11806 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33622	08/09/2022	2	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY (FI)
Metsänneidonkuja 10, 02130 ESPOO, Finland

Thông báo số: 98994/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11807 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33623	08/09/2022	2	08/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK MFG. CO., LTD. (JP)
900, Oaza Hirasawa, Ranzan-machi, Hiki-gun, Saitama
3550215, Japan

Thông báo số: 98995/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11808 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21912	09/09/2019	5	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

Thông báo số: 98996/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11809 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21915	09/09/2019	5	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064,
Japan

Thông báo số: 98997/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11812 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21936	09/09/2019	5	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 98998/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11813 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25858	09/09/2020	4	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYO FOODS CO., LTD. (JP)
5-2, Akasaka 3-chome, Minato-ku, Tokyo 107-0052, Japan

Thông báo số: 98999/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11814 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29730	09/09/2021	3	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PISCINES DESJOYAUX SA (FR)
"la Gouyonniere" 42480 La Fouillouse (France)

Thông báo số: 99000/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11815 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29742	09/09/2021	3	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 99001/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11816 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33630	09/09/2022	2	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RUNWAY BLUE, LLC (US)
35 South Pfeifferhorn Drive, Alpine, Utah 84004, United States of America

Thông báo số: 99045/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11817 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33631	09/09/2022	2	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99046/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11818 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33633	09/09/2022	2	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIFTRA IP APS (DK)
Stationsmestervej 81, DK-9200 Aalborg, Denmark

Thông báo số: 99047/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11819 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25871	10/09/2020	4	10/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTAL RESEARCH & TECHNOLOGY FELUY (BE)
Zone Industrielle C, B-7181 Seneffe (BE)

Thông báo số: 99048/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11820 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25875	10/09/2020	4	10/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99049/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11821 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29749	10/09/2021	3	10/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-1-1 Shibaura, Minato-ku, Tokyo 108-0023, Japan

Thông báo số: 99050/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11822 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29759	10/09/2021	3	10/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

Thông báo số: 99051/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11823 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33883	30/09/2022	2	30/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOCIEDAD DE INVERSIONES Y RENTAS TRICAO S.P.A (CL)
Cerro El Plomo 5420, oficina 1903, Las Condes, Santiago, Chile

Thông báo số: 99052/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11824 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26924	27/11/2020	4	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRAVI FLOAT AS (NO)
P.O.Box 2424, N-5824 Bergen, Norway

Thông báo số: 99053/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11825 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34238	01/11/2022	2	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRAVIFLOAT AS (NO)
Postbox 2424, 5824 Bergen, Norway

Thông báo số: 99054/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11826 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33740	19/09/2022	2	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WASHIO NOBUTO (JP)
46-6 Nyuzen, Nyuzenmachi, Shimoniikawa-gun, Toyama
9390626, Japan

Thông báo số: 99055/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11827 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33723	16/09/2022	2	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHANG, YUE (CN)
Room 348, Oriental Ginza, 348 Board Road, Changsha,
Hunan 410127, China

Thông báo số: 99056/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11828 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25873	10/09/2020	4	10/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VF IMAGEWEAR, INC. (US)
545 Marriott Drive, Nashville, Tennessee 37214, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99057/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11829 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26196	01/10/2020	4	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF AGRICULTURAL SOLUTIONS SEED US LLC (US)
100 Park Avenue, Florham Park, 07932, New Jersey, United States of America
MS TECHNOLOGIES LLC (US)
103 Avenue D, West Point, Iowa 52656, United States of America

Thông báo số: 99058/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11830 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21990	16/09/2019	5	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAIPEM S.P.A. (IT)
Via Martiri di Cefalonia, 67 I-20097 San Donato Milanese, Milano, Italy

Thông báo số: 99059/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11831 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33873	29/09/2022	2	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CC BIOTECHNOLOGY CORPORATION (TW)
1F., No. 7, Nanke 2nd Road, Xinshi District, Tainan City,
Taiwan

Thông báo số: 99060/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11832 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29852	20/09/2021	3	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven Netherlands

Thông báo số: 99061/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11833 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10669	20/09/2012	12	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS, N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The
Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99062/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11834 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29848	20/09/2021	3	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INVENTIO AG (CH)
Seestrasse 55, 6052 Hergiswil, Switzerland

Thông báo số: 99063/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11835 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34197	28/10/2022	2	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

Thông báo số: 99064/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11836 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34348	15/11/2022	2	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99065/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11837 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34583	05/12/2022	2	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

Thông báo số: 99066/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11838 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34591	06/12/2022	2	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

Thông báo số: 99067/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11839 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34595	06/12/2022	2	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99068/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11840 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22366	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing St., Sanmin Dist., Kaohsiung City,
Taiwan

Thông báo số: 99069/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11841 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34092	18/10/2022	2	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NANOPIX INTEGRATED SOFTWARE SOLUTIONS
PRIVATE LIMITED (IN)
3rd Floor, Plot No. 1 & 2, Akshay Colony, R.S. No 563 +
564, 4th Phase, Chetana College Road, Hubli, Dharwad,
Karnataka-580031, India

Thông báo số: 99070/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11842 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30408	09/11/2021	3	09/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
STANLEY ELECTRIC CO., LTD. (JP)
2-9-13, Nakameguro, Meguro-ku, Tokyo 153-8636, Japan

Thông báo số: 99071/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11843 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26448	20/10/2020	4	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162
Japan

Thông báo số: 99072/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11844 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26517	26/10/2020	4	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN KỸ THUẬT CSC (VN)
2/91 Phan Đình Phùng, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99073/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11845 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13324	20/10/2014	10	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIWA STEEL TUBE INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
KDX Hamamatsu-cho Bldg., 9th Fl., 2-7-19, Hamamatsu-cho, Minato-ku, Tokyo 1050013, JAPAN

Thông báo số: 99074/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11846 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17506	19/09/2017	7	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM TƯ VẤN DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)
2/91 Phan Đình Phùng, thành phố Huế

Thông báo số: 99075/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11847 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33638	09/09/2022	2	09/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

Thông báo số: 99076/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11848 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25884	10/09/2020	4	10/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)
Hewlett-Packard Development Company, L.P., 11445 Compaq Center Drive West, Houston, Texas 77070, United States of America

Thông báo số: 99077/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11849 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33632	09/09/2022	2	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

Thông báo số: 99078/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11850 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21948	09/09/2019	5	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 99079/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11851 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21938	09/09/2019	5	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 99080/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11852 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25838	08/09/2020	4	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN
Amsterdam, Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99081/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11853 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25833	08/09/2020	4	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN
Amsterdam, NETHERLANDS

Thông báo số: 99082/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11854 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29703	07/09/2021	3	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIMES, PRISCILA (PH)
Kimes Foods International Inc. Lengigon, Argao Cebu,
6012, Philippines

Thông báo số: 99083/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11855 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9306	23/05/2011	13	23/05/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTANA PHARMA AG (DE)
Byk-Gulden-Strasse 2, D-78467 Konstanz, Germany

Thông báo số: 99084/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11856 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14832	23/11/2015	9	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

Thông báo số: 99085/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11857 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26661	05/11/2020	4	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGSHIN INC. (KR)
(Sinpyeong-dong) 242, Jangpyeong-ro, Saha-gu, Busan, 49443, Republic of Korea

Thông báo số: 99086/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11858 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33698	15/09/2022	2	15/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KRAUSSMAFFEI TECHNOLOGIES GMBH (DE)
Krauss-Maffei-Str. 2 Bayern 80997 München, Germany

Thông báo số: 99087/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11859 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34410	18/11/2022	2	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLA CHEMICAL INDUSTRIES, INC. (JP)
1234, Aino, Fukuroi-shi, Shizuoka 4378765, Japan

Thông báo số: 99088/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11860 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26936	27/11/2020	4	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARUO CALCIUM CO., LTD. (JP)
1455, Nishioka, Uozumi-cho, Akashi-shi, Hyogo 6740084, JP.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99089/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11862 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33935	04/10/2022	2	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INJECTO GROUP A/S (DK)
Strandvejen 60, 2900 Hellerup, Denmark

Thông báo số: 99090/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11863 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34325	14/11/2022	2	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO NIPPON SANSO CORPORATION (JP)
3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 142-8558, Japan

Thông báo số: 99091/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11864 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34856	28/12/2022	2	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OAK CO., LTD. (JP)
991 Azawada Kaminogo Hidaka-cho Toyooka-shi Hyogo
6695324, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99092/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11865 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29717	08/09/2021	3	08/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 99093/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11867 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34057	14/10/2022	2	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea

Thông báo số: 99094/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11868 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34072	17/10/2022	2	17/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336
Republic of Korea

Thông báo số: 99095/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11869 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34098	18/10/2022	2	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336,
Republic of Korea

Thông báo số: 99096/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11870 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26406	19/10/2020	4	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721,
Republic of Korea

Thông báo số: 99097/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11871 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26418	19/10/2020	4	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721,
Republic of Korea

Thông báo số: 99098/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11872 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13357	27/10/2014	10	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yeouido-Dong, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 150-721,
Korea

Thông báo số: 99099/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11873 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26544	27/10/2020	4	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99100/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11874 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34217	31/10/2022	2	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721,
Republic of Korea

Thông báo số: 99101/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11875 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25935	15/09/2020	4	15/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DERRICK CORPORATION (US)
590 Duke Road Buffalo, NY 14225, United States of
America

Thông báo số: 99102/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11876 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7994	12/10/2009	15	12/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DECATHLON (FR)
4 Boulevard de Mons, 59650 Villeneuve D'ASCQ, France

Thông báo số: 99103/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11877 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25877	10/09/2020	4	10/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 99104/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11878 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11917	15/10/2013	11	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DECATHLON (FR)
4 Boulevard De Mons F-59650 Villeneuve D'ascq, France

Thông báo số: 99105/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11879 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15955	12/09/2016	8	12/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E Herikerbergweg 1-35, 1101 CN
Amsterdam Zuidoost, Netherlands

Thông báo số: 99106/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11880 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33644	12/09/2022	2	12/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DERRICK CORPORATION (US)
590 Duke Road, Buffalo, New York 14225, United States
of America

Thông báo số: 99107/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11881 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29774	13/09/2021	3	13/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99108/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11882 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33693	14/09/2022	2	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 99109/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11883 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25923	14/09/2020	4	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY OF WASHINGTON (US)
UW Center For Commercialization, 4311 11th Avenue
N.E., Suite 500, Seattle, WA 98105-4608, United States of
America

Thông báo số: 99110/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11884 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29789	14/09/2021	3	14/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045, Japan

Thông báo số: 99111/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11885 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25903	11/09/2020	4	11/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL CANCER CENTER (JP)
5-1-1, Tsukiji, Chuo-ku, Tokyo 104-0045, Japan
DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan

Thông báo số: 99112/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11886 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29690	07/09/2021	3	07/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99116/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11887 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29992	01/10/2021	3	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANSGROHE SE (DE)
Austraße 5-9, 77761, Schiltach, Germany

Thông báo số: 99117/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11888 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26099	24/09/2020	4	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 99118/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11889 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26134	28/09/2020	4	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany (DE)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99119/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11890 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26186	30/09/2020	4	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 99120/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11891 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26187	30/09/2020	4	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 99121/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11892 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26185	30/09/2020	4	30/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany (DE)

Thông báo số: 99122/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11893 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29858	20/09/2021	3	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMKANG CO., LTD. (KR)
20, Saneop-ro 39beon-gil, Jeongchon-myeon, Jinju-si, Gyeongsangnam-do 660-822 Republic of Korea

Thông báo số: 99123/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11895 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30585	23/11/2021	3	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

Thông báo số: 99124/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11897 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30636	29/11/2021	3	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong
Shiang, Hsinchu, Taiwan

Thông báo số: 99125/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11898 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26098	24/09/2020	4	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: K-FEE SYSTEM GMBH (DE)
Senefelder Str. 44, 51469 Bergisch Gladbach, Germany

Thông báo số: 99131/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11904 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8944	27/12/2010	14	27/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6 Hogye-dong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do
431-080, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99132/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11905 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6766	21/12/2007	17	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 99133/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11906 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20310	11/12/2018	6	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 99134/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11907 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9880	29/11/2011	13	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6, Hogye-Dong, Dongan-Gu, Anyang, Gyeonggi-Do, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99135/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11908 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10887	26/11/2012	12	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6, Hogyedong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do
431-080, Republic of Korea

Thông báo số: 99136/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11909 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13462	24/11/2014	10	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEGOCHEM BIOSCIENCE LTD. (KR)
461-58, Jeonmin-dong, Yuseong-gu, Daejeon 305-811,
Republic of Korea

Thông báo số: 99137/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11910 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17761	07/11/2017	7	07/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 99138/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11911 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34147	24/10/2022	2	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
(Sinmunno 2-ga) 58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 110-783, Republic of Korea

Thông báo số: 99139/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11912 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22453	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYOSUNG TNC CORPORATION (KR)
119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, 04144, Republic of Korea
NANO-VISION TECH CO., LTD. (KR)
(Jigeum-dong, Banseok Building), 301, 186, Migeum-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, 472-934, Republic of Korea

Thông báo số: 99140/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11913 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26450	21/10/2020	4	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKKEN LEASE KOGYO CO., LTD. (JP)
11-73, Hachimancho 2-chome, Higashikurume-shi, Tokyo
2030042, Japan

Thông báo số: 99141/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11914 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22223	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOGAM BIOTECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE
(KR)
341 Pojung-Dong, Giheung-Gu, Yongin-Si Kyunggi-Do
446-799, Korea

Thông báo số: 99142/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11915 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26363	13/10/2020	4	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYOSUNG TNC CORPORATION (KR)
119, Mapo-daero, Mapo-Gu, Seoul 04144, Republic of
Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99143/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11916 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22003	16/09/2019	5	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROCHE GLYCART AG (CH)
Wagistrasse 18, CH-8952 Schlieren, Switzerland

Thông báo số: 99144/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11917 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26011	18/09/2020	4	18/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080,
United States of America

Thông báo số: 99145/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11918 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29838	17/09/2021	3	17/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99146/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11919 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29844	17/09/2021	3	17/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOHNSON MATTHEY DAVY TECHNOLOGIES LIMITED (GB)
5th Floor, 25 Farringdon Street, London, EC4A 4AB, Great Britain

Thông báo số: 99147/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11920 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25989	17/09/2020	4	17/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America.

Thông báo số: 99148/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11921 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21995	16/09/2019	5	16/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 99149/TB-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11922 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21996	16/09/2019	5	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 Viken, Sweden

Thông báo số: 99150/TB-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11923 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33715	16/09/2022	2	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

Thông báo số: 99151/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11924 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21969	16/09/2019	5	16/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 99152/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11925 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21998	16/09/2019	5	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL INVESTIGACION Y DESARROLLO (ES)
Calle Chavarri 6, E-48910 Sestao, Bizkaia, Spain

Thông báo số: 99153/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11927 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33656	13/09/2022	2	13/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HSIN, SHAOCHI (CN)
No. 304 Zhongping Rd., Xinzhuang City, Taipei County, Taiwan 242, China

Thông báo số: 99154/TB-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11928 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30010	04/10/2021	3	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA SANYU (JP)
7-47-210, Jounan-cho, Kagoshima-shi, Kagoshima 892-0835 Japan

Thông báo số: 99155/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11929 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30082	13/10/2021	3	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DING, YAOWU (CN)
No.55, Jiangping North Rd. Taixing, Jiangsu 225400, China

Thông báo số: 99156/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11931 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34202	28/10/2022	2	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT STOCK COMPANY "PHARMASYNTEZ" (RU)
JSC "Pharmasyntez" patent attorney RF Fedorov D.V.
office 3, dom 23, ul. Krasnogvardeyskaya Irkutsk, 664007,
Russian Federation

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99157/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11932 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26131	28/09/2020	4	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FONG'S NATIONAL ENGINEERING (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
17-19 Lixin Road, Danzhutou Industrial Zone, Nanwan Sub-District Longgang District Shenzhen, Guangdong 518000 (CN)

Thông báo số: 99158/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11933 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33927	04/10/2022	2	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China

Thông báo số: 99159/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11934 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17541	26/09/2017	7	26/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENT & CENT GMBH & CO KG (DE)
Benzstrasse 14, D - 89155 Erbach - Germany

Thông báo số: 99160/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11936 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30564	22/11/2021	3	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONATI S.P.A. (IT)
Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy

Thông báo số: 99161/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11937 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26051	22/09/2020	4	22/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORGKHM BIOCHEMICAL HOLDING
MANAGEMENT COMPANY, JOINT-STOCK
COMPANY (ORGKHM BCH MANAGEMENT
COMPANY, JSC) (RU)
Room P24, 55A, Belinskogo str., g. Nizhny Novgorod,
603105, Russia

Thông báo số: 99162/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11938 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10649	12/09/2012	12	12/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 99163/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11939 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17454	12/09/2017	7	12/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 99164/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11940 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17480	12/09/2017	7	12/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99165/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11941 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17481	12/09/2017	7	12/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 99166/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11942 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33643	12/09/2022	2	12/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Bldg., 2-4-12, Nakazaki-Nishi, Kita-ku,
Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan
OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi,
Tokushima 7728601, Japan

Thông báo số: 99167/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11943 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19895	13/09/2018	6	13/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein,
Germany

Thông báo số: 99168/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11944 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33665	13/09/2022	2	13/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AVANTAMA AG (CH)
Laubisrütistrasse 50 8712 Stäfa (CH)

Thông báo số: 99169/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11945 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9646	14/09/2011	13	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG FINE CHEMICALS CO., LTD. (KR)
23 Samsung Life Building, 150, Taeyeongno2-ga, Jung-gu, Seoul 100-716, Korea

Thông báo số: 99170/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11946 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16069	10/10/2016	8	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÀO TRUNG HƯNG (VN)
259 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 99171/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11947 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16367	20/12/2016	8	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÀO TRUNG HƯNG (VN)
259 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Thông báo số: 99172/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11948 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29914	24/09/2021	3	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VERDUS TECHNOLOGIES PTE. LTD. (SG)
1 Sophia Road, #07-21, Peace Centre, Singapore 228149, Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99173/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11949 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33940	05/10/2022	2	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEO, JONG BOK (KR)
101 dong-1012ho Maseokkunyong APT, 19, Biryong-ro
158beon-gil, Hwado-eup Namyangju-si Gyeonggi-do
12160 Republic of Korea

Thông báo số: 99174/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11950 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33763	21/09/2022	2	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines,
Illinois 60017-5017, United States of America

Thông báo số: 99175/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11951 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16194	07/11/2016	8	07/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SWEETGUM SARL (LU)
3A Boulevard Prince Henri, L-1724 Luxembourg

Thông báo số: 99176/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11952 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30351	03/11/2021	3	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING KING MAHLON SCIENCE & TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Room 3017, Floor 26, No.19, Madian East Road, Haidian District, Beijing, 100088, China

Thông báo số: 99177/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11954 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16350	12/12/2016	8	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J.JUAN, S.A. (ES)
Pol. Camí Ral, c/ Miquel Servet, 21-23, 08850 Gavà, Barcelona, Spain

Thông báo số: 99178/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11955 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30162	18/10/2021	3	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BILL & MELINDA GATES FOUNDATION (US)
500 5th Avenue North, Seattle, WA 98109, United States of America

Thông báo số: 99179/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11956 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22392	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONEEMPOWER PTE LTD (SG)
11 Changi South Lane, #04-01, Onn Wah Building,
Singapore 486154, Singapore

Thông báo số: 99180/TB-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11957 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16033	26/09/2016	8	26/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEI DENGYO KAISHA, LTD. (JP)
2-4, Kanda Jimbo-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018416 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99181/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11958 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17604	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PETROTECHNOLOGIES, INC. (US)
1187 Wall Road, Broussard, Louisiana 70518, United States of America

Thông báo số: 99182/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11959 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26368	14/10/2020	4	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HSIN, SHAOCHI (CN)
1F., No.1-2, Ln. 377, Zhongping Rd., Xinzhuang City., Taipei County 242, Taiwan, China

Thông báo số: 99183/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11960 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19974	24/09/2018	6	24/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANG, LIMING (CN)
Shi La Ta, Town of Liaobu, Dong Guan City, Guang Dong
523402, China
TWINS CORPORATION (JP)
7-1-9, Kanasugi, Funabashi-shi, Chiba 273-0853, Japan
HSIEH, TSUNG JEN (CN)
Jin Yu Ling Rd, Sang Yuan, Dong Cheng, Dong Guan City,
Guang Dong 523000, China
OSADA, MASAKAZU (CN)
57 floor, Tower15 CaribbeanCoast, Tung Chung, Hong
Kong 999077, Hong Kong

Thông báo số: 99184/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11961 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33843	28/09/2022	2	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE BAM GROEP N.V. (NL)
9, Runnenburg, 3981 AZ Bunnik, Netherlands

Thông báo số: 99185/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11962 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29927	27/09/2021	3	27/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99186/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11963 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22051	23/09/2019	5	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 99187/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11964 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26146	28/09/2020	4	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 99188/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11965 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26167	29/09/2020	4	29/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 99189/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11966 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29923	27/09/2021	3	27/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 99190/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11967 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29926	27/09/2021	3	27/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 99191/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11968 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29929	27/09/2021	3	27/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 99192/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11969 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26136	28/09/2020	4	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 99193/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11971 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26162	29/09/2020	4	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HATCHTECH GROUP B.V. (NL)
Gildetrom 25, NL-3905 TB Veenendaal, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99194/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11972 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26087	24/09/2020	4	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTITUT PASTEUR (FR)
25-28, rue de Docteur Roux, 75015 Paris, France
FERRING B.V. (NL)
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, Netherlands

Thông báo số: 99195/TB-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11973 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14658	12/10/2015	9	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER S.A.S. (FR)
16 rue Jean-Marie Leclair, F-69009 Lyon, France

Thông báo số: 99196/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11974 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22031	23/09/2019	5	23/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809,
USA

Thông báo số: 99197/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11975 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17615	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLYCONEX INC. (TW)
11F., No. 31-1, Lane 169, Kang-Ning St., Hsi-Chih Dist.,
New Taipei City 22180, Taiwan

Thông báo số: 99198/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11976 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21914	09/09/2019	5	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALEXANDRA C. BLAIOTTA 2014 NON-GRANTOR DE TRUST (US)
1100 Lovering Avenue, Suite 1740, Wilmington, Delaware
19806, USA

Thông báo số: 99199/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11977 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19949	17/09/2018	6	17/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TONY THANG VUONG (US)
39/7 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 99200/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11979 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29780	14/09/2021	3	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESD TECHNOLOGY CONSULTING & LICENSING CO., LTD. (CN)
A 2717, Kaisa Center, No.66 of Nanyuan Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518031, China

Thông báo số: 99208/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11980 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30366	04/11/2021	3	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRIC POWER DEVELOPMENT CO., LTD. (JP)
15-1, Ginza 6-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048165, Japan
TODA CORPORATION (JP)
7-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048388, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99209/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11982 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22385	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TETRA, SIA (LV)
8-35 Hospitalu Str. Riga, LV-1013, Latvia

Thông báo số: 99210/TB-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11981 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33797	23/09/2022	2	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YA-CHING CHAN (TW)
No. 462, Sec. 1, Dongsing Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 99211/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11983 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33447	24/08/2022	2	24/08/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CAMBRIA COMPANY LLC (US)
11000 W. 78th Street, Suite 220, Eden Prairie, Minnesota
55344 (US)

Thông báo số: 99212/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11985 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21983	16/09/2019	5	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247,
United States of America

Thông báo số: 99213/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11986 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21979	16/09/2019	5	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 99214/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11987 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21966	16/09/2019	5	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGIOS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
88 Sidney Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America.

Thông báo số: 99215/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11988 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21962	16/09/2019	5	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGIOS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
88 Sidney Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America.

Thông báo số: 99216/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11989 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29824	16/09/2021	3	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTANT SPORT, S.L. (ES)
C./José Maria Soroa 25 Bajo, 20013 DONOSTIA
(Guipuzcoa) SPAIN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99217/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11990 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21991	16/09/2019	5	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 99218/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11991 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19946	17/09/2018	6	17/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)
26040 Ynez Road, Temecula, CA 92589, United States of America

Thông báo số: 99219/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11992 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19942	17/09/2018	6	17/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-Chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088,
Japan

Thông báo số: 99220/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11993 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19933	17/09/2018	6	17/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan.

Thông báo số: 99221/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11994 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25942	15/09/2020	4	15/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)
JAYALAKSHMI ESTATES, 29 (Old No. 8), Haddows
Road, Chennai 600006, India

Thông báo số: 99222/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11995 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17573	03/10/2017	7	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea

Thông báo số: 99223/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11996 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17577	03/10/2017	7	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 99224/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11997 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17578	03/10/2017	7	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99225/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11998 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17579	03/10/2017	7	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 99227/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11999 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20022	08/10/2018	6	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 99228/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12000 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26287	08/10/2020	4	08/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 99229/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12001 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26289	08/10/2020	4	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 99230/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12002 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33993	11/10/2022	2	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 99231/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12003 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34012	11/10/2022	2	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 99232/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12004 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8792	11/10/2010	14	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Korea

Thông báo số: 99233/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12005 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30101	13/10/2021	3	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99234/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12006 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34044	13/10/2022	2	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 99235/TB-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12007 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22241	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 99236/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12008 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30141	15/10/2021	3	15/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 99237/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12009 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16108	17/10/2016	8	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 99238/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12010 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16109	17/10/2016	8	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 99239/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12011 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16110	17/10/2016	8	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 99240/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12012 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16118	17/10/2016	8	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 99241/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12013 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17663	17/10/2017	7	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99242/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12014 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30166	18/10/2021	3	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 99243/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12015 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30176	19/10/2021	3	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 99244/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12016 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30188	19/10/2021	3	19/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 99245/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12017 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30202	20/10/2021	3	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 99246/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12018 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30220	21/10/2021	3	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 99247/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12019 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30237	25/10/2021	3	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 99248/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12020 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30263	26/10/2021	3	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 99249/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12021 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22409	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99250/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12022 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17738	31/10/2017	7	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 99251/TB-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12023 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17741	31/10/2017	7	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 99252/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12024 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17747	31/10/2017	7	31/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 99253/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12026 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7331	28/10/2008	16	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNRI INCORPORATION (JP)
708, Homambo, Takajocho, Kitamorokata-gun, Miyazaki
885-1202 Japan

Thông báo số: 99254/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12027 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13535	15/12/2014	10	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIBERTY NET INTERNATIONAL (JP)
19-1-309, Koriyama 1-chome, Taihaku-ku, Sendai-shi
Miyagi 9820003, Japan

Thông báo số: 99255/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12028 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31970	13/04/2022	2	13/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOVA GMBH (DE)
Obere Industriestraße 8 57250 Netphen (DE)

Thông báo số: 99256/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12029 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29956	29/09/2021	3	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG
(AT)
Allmendstrasse, A-6971 Hard, Austria

Thông báo số: 99257/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12030 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30312	01/11/2021	3	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FENG TAY ENTERPRISES CO., LTD. (TW)
No.52, Kegong 8th Rd., Douliu City, Yunlin County 640,
Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99258/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12031 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22240	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E'S INC (JP)
Dai 6 Toyo-kaiji Bldg., 6F 7-2, Shinbashi 4-chome,
Minato-ku, Tokyo 1050004, Japan

Thông báo số: 99259/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12032 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14597	29/09/2015	9	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BECKER MARINE SYSTEMS GMBH & CO. KG (DE)
Neulander Kamp 3, D-21079 Hamburg, Germany

Thông báo số: 99260/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12033 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33942	05/10/2022	2	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 03184, Republic of
Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99261/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12034 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14564	14/09/2015	9	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 99262/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12035 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14565	14/09/2015	9	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 99263/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12036 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25912	14/09/2020	4	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99264/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12037 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25915	14/09/2020	4	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LIMITED (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555
Japan

Thông báo số: 99266/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12038 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25919	14/09/2020	4	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERIAL, INC. (US)
3239 Statellite Blvd., Bldg. 500, Duluth, Georgia 30096,
United States of America

Thông báo số: 99267/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12041 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33681	14/09/2022	2	14/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522
Japan

Thông báo số: 99268/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12042 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33683	14/09/2022	2	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004,
Japan

Thông báo số: 99269/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12043 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14563	14/09/2015	9	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein,
Germany

Thông báo số: 99270/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12044 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13187	15/09/2014	10	15/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 99271/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12045 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13189	15/09/2014	10	15/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501 JAPAN

Thông báo số: 99272/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12046 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25936	15/09/2020	4	15/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOKUMPU OYJ (FI)
Riihitontuntie 7, FI-02200 Espoo, Finland

Thông báo số: 99273/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12047 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25939	15/09/2020	4	15/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 99274/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12048 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25950	15/09/2020	4	15/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORELEX SHIN-EI CO., LTD. (JP)
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 421-3306, Japan

Thông báo số: 99276/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12050 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25924	14/09/2020	4	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRIEN HOLDEN VISION INSTITUTE (AU)
Level 4, Rupert Myers Building, Barker Street, University of New South Wales, Sydney, New South Wales 2052, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99278/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12051 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11784	16/09/2013	11	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 99279/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12053 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21971	16/09/2019	5	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO NIPPON SAN SO CORPORATION (JP)
3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 142-8558
Japan

Thông báo số: 99280/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12054 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22011	16/09/2019	5	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DE NORA WATER TECHNOLOGIES LLC (US)
1110 Industrial Blvd., Sugar Land, TX 77478, United States
of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99281/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12055 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22023	16/09/2019	5	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 99282/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12056 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25967	16/09/2020	4	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

Thông báo số: 99283/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12057 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29814	16/09/2021	3	16/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

Thông báo số: 99284/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12058 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29819	16/09/2021	3	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 5908502, Japan

Thông báo số: 99285/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12059 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25911	14/09/2020	4	14/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MINDA CORPORATION LIMITED (IN)
D 6-11, Sector 59, Noida, India

Thông báo số: 99286/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12061 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34177	26/10/2022	2	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321
Japan

Thông báo số: 99287/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12063 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20067	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTT GLOBAL CHEMICAL PCL (TH)
555/1, Energy Complex Building A, 14th-18th Floor,
Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Bangkok 10900,
Thailand

Thông báo số: 99288/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12064 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16376	20/12/2016	8	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE VICTAULIC COMPANY OF JAPAN LIMITED (JP)
8-7, Roppongi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1060032 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99289/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12065 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16037	03/10/2016	8	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 99290/TB-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12066 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29999	04/10/2021	3	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 99291/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12067 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14630	05/10/2015	9	05/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742 Republic of Korea

Thông báo số: 99292/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12068 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26250	06/10/2020	4	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 99293/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12069 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33970	07/10/2022	2	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 99294/TB-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12070 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10740	11/10/2012	12	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea
POSTECH ACADEMY INDUSTRY FOUNDATION
(KR)
Pohang University of Science and Technology, San 31,
Hyoja-dong, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, 790-
784, Republic of Korea

Thông báo số: 99295/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12071 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10745	11/10/2012	12	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 99296/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12072 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34013	12/10/2022	2	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99297/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12073 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26397	15/10/2020	4	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)
25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong-si
30011, Republic of Korea

Thông báo số: 99298/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12074 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34078	17/10/2022	2	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HK INNO.N CORPORATION (KR)
6F, 7F, 8F, 100, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul 04551, Republic of Korea

Thông báo số: 99299/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12075 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34080	17/10/2022	2	17/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 99300/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12076 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30185	19/10/2021	3	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 99302/TB-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12077 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11943	22/10/2013	11	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 99303/TB-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12078 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13339	27/10/2014	10	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 99304/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12079 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26579	29/10/2020	4	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)
25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong
30011, Republic of Korea

Thông báo số: 99305/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12080 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34237	01/11/2022	2	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do
18536, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99306/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12081 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17777	07/11/2017	7	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BORYUNG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
136, Changgyeonggung-ro, Jongno-gu, Seoul 110-750,
Republic of Korea

Thông báo số: 99307/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12082 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26823	20/11/2020	4	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)
25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong-si
30011, Republic of Korea

Thông báo số: 99308/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12083 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22673	02/12/2019	5	02/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HK INNO.N CORPORATION (KR)
6F, 7F, 8F, 100, Eulji-ro, Jung-Gu, Seoul 04551, Republic
of Korea

Thông báo số: 99309/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12084 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22748	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA UNITED PHARM, INC. (KR)
154-8 Nonhyun-dong, Kangnam-gu, Seoul 135-010,
Republic of Korea

Thông báo số: 99310/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12085 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14929	14/12/2015	9	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA UNITED PHARM, INC. (KR)
154-8 Nonhyun-dong, Kangnam-gu, Seoul 135-010,
Republic of Korea

Thông báo số: 99311/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12086 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13530	15/12/2014	10	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ID BIOCHEM, INC. (KR)
4F, Yuhan Bldg., 591-14 Sinsa-dong, Gangnam-gu Seoul,
135-893, Korea
HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)
550 Dongtan - giheung - ro, Dongtan - myeon, Hwaseong -
si, Gyeonggi - do 445-813, Republic of Korea

Thông báo số: 99312/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12087 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34881	30/12/2022	2	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)
25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong 339-
841, Republic of Korea

Thông báo số: 99313/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12088 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26160	29/09/2020	4	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 München, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99314/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12089 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22775	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUAN FONG PRECISION TECHNOLOGY CO., LTD.
(TW)
No. 679, Fu Ya Rd., Hsitun Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 99315/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12090 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33913	04/10/2022	2	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PEROSPHERE TECHNOLOGIES INC. (US)
108 Mill Plain Road, Suite 301, Danbury, CT 06811,
United States of America

Thông báo số: 99316/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12091 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34342	15/11/2022	2	15/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **MARIZYME, INC. (US)**
555 Heritage Drive, Suite 205, Jupiter, FL 33458, United States of America

Thông báo số: 99317/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12092 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34802	23/12/2022	2	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)**
ul. Ferganskaya, d. 25, Moscow, 109507, Russian Federation
JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" (RU)
Staromonetniy per., d. 26, Moscow, 119180, Russian Federation

Thông báo số: 99318/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12093 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33782	22/09/2022	2	22/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **JOINT STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT" (RU)**
ul. Bakuninskaya, 7, str. 1 Moscow, 105005, Russia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99319/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12094 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17824	14/11/2017	7	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGCHUN BCHT BIOTECHNOLOGY CO. (CN)
1260 Huoju Road, High-Tech Industry Development Area,
Changchun, Jilin Province 130012, P.R. China

Thông báo số: 99320/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12095 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17695	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OPULENT ELECTRONICS INTERNATIONAL PTE LTD. (SG)
22 Sin Ming Lane, #05-79 Midview City, Singapore
573969, Singapore

Thông báo số: 99321/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12096 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34066	14/10/2022	2	14/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WU, SHU-CHUN. (CN)
No.67, Jialing St., Qianzhen Dist., Kaohsiung City, Taiwan
80656, China.

Thông báo số: 99322/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12098 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13888	23/03/2015	9	23/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, SEONG HYEON (KR)
957, Yulha-dong, Dong-gu, Daegu 701-837, Republic of Korea

Thông báo số: 99323/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12099 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30855	17/12/2021	3	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi,
Tokushima 7728601 Japan
JICHI MEDICAL UNIVERSITY (JP)
2-6-3 Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093 Japan

Thông báo số: 99324/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12100 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30218	21/10/2021	3	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GTS GLOBAL CO., LTD. (KR)
C-210, Bundang Technopark, 744, Pangyo-ro, Bundang-gu,
Seongnam-si, Gyeonggi-do 463-816, Korea

Thông báo số: 99325/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12101 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19945	17/09/2018	6	17/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEE AH MEE (MY)
No.242, Jalan Bandar 13, Taman Melawati, 53100, W.P.
Kuala Lumpur, Malaysia

Thông báo số: 99326/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12105 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13345	27/10/2014	10	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OHTAKE ROOT KOGYO CO., LTD. (JP)
27, Kanegasaki hagisho, Ichinoseki Iwate, 021-0902, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99327/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-12102 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2542	13/11/2020	4	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAN, CHOON LYE (SG)
4 Jubilee Road 128528, Singapore

Thông báo số: 99329/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12106 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33733	19/09/2022	2	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
Torshamnsgatan 21-23, 164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 99330/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12107 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30062	08/10/2021	3	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi,
Fukuoka 8028601, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99331/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12108 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29985	30/09/2021	3	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APURANO PHARMACEUTICALS GMBH (DE)
Rabenkopfstraße 24a, 81545 Munich, Germany

Thông báo số: 99332/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12109 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22755	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNZEN CORPORATION SDN BHD (MY)
No. 11, Jalan Anggerik Mokara 31/47, Kota Kemuning,
40460 Shah Alam, Selangor, Malaysia

Thông báo số: 99333/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12110 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26284	08/10/2020	4	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STARLINGER & CO GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)
Sonnenuhrgasse 4, A-1060 Wien, Austria

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99334/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12111 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14850	23/11/2015	9	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO MISHIN SEIZO KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-12, Nishi-Temma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-0047, Japan

Thông báo số: 99335/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12112 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17811	14/11/2017	7	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO MISHIN SEIZO KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-12, Nishi-Temma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-0047, Japan

Thông báo số: 99336/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12113 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34022	12/10/2022	2	12/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308203, JAPAN

Thông báo số: 99337/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12114 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22796	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-9, Kawaramachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
5410048, Japan.

Thông báo số: 99338/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12115 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32105	22/04/2022	2	22/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WHITE, JEFF, A. (US)
202 N. Park Ave. Maize, KS 67101 (US)
CAMPBELL, KEVIN (US)
202 N. Park Ave. Maize, KS 67101 (US)

Thông báo số: 99339/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12116 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32885	04/07/2022	2	04/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG QINYUAN WATER TREATMENT S. T. CO., LTD. (CN)
358 Xingci Yi Road, Hangzhou Bay New Zone, Ningbo City, Zhejiang Province, China

Thông báo số: 99340/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12117 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20327	11/12/2018	6	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO-TO, JAPAN
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 99341/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12118 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19943	17/09/2018	6	17/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALBERTO-CULVER COMPANY (US)
800 Sylvan Avenue, AG West, S. Wing, Englewood Cliffs, New Jersey 07632, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99342/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12119 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19944	17/09/2018	6	17/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 99343/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12120 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19947	17/09/2018	6	17/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555,
Japan

Thông báo số: 99344/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12121 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25986	17/09/2020	4	17/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99345/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12122 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25988	17/09/2020	4	17/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 99346/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12123 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25994	17/09/2020	4	17/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan

Thông báo số: 99347/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12124 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26002	18/09/2020	4	18/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99348/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12125 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26006	18/09/2020	4	18/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MENICON CO., LTD (JP)
3-21-19, Aoi, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4600006, Japan

Thông báo số: 99349/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12126 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26017	18/09/2020	4	18/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

Thông báo số: 99350/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12127 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26019	18/09/2020	4	18/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99351/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12128 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17488	19/09/2017	7	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 99352/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12129 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17509	19/09/2017	7	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 99353/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12130 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33734	19/09/2022	2	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 1708633, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99354/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12131 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33736	19/09/2022	2	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo
1418627, Japan

Thông báo số: 99355/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12132 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33738	19/09/2022	2	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)
11, Wienerbergstrasse, 1100 Vienna, Austria

Thông báo số: 99356/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12133 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33833	27/09/2022	2	27/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WAVIN B.V. (NL)
Stationsplein 3, 8011 CW Zwolle, Netherlands

Thông báo số: 99357/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12134 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31227	21/01/2022	3	21/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JINFUYU INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
31F.-9, No.97, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 22175, Taiwan

Thông báo số: 99358/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12135 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34423	21/11/2022	2	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARK MIN GYU (KR)
1503 TOP FAMILY, 56-1, BUJEON-RO, BUSANJIN-GU, BUSAN, KOREA
LEE DONG WOO (KR)
1166-1 Choryang 3-dong, Dong-gu, Busan, Korea

Thông báo số: 99359/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12136 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34498	28/11/2022	2	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIN GYU PARK (KR)
1503, Top Family, 56-1, Bujeon-ro, Busanjin-gu, Busan,
Republic of Korea

Thông báo số: 99360/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12137 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27258	25/12/2020	4	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEXUN BIOSCIENCES CO., LTD. (TW)
6F., No. 1490, Chunri Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City
330, Taiwan

Thông báo số: 99361/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12138 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34802	23/12/2022	3	23/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)
ul. Ferganskaya, d. 25, Moscow, 109507, Russian
Federation
JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND
INNOVATIONS" (RU)
Staromonetnyi per., d. 26, Moscow, 119180, Russian
Federation

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99362/TB-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12139 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33782	22/09/2022	3	22/09/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT" (RU)
ul. Bakuninskaya, 7, str. 1 Moscow, 105005, Russia

Thông báo số: 99363/TB-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12140 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34722	16/12/2022	2	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HTT (VN)
Số 25 ngõ 79, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 99364/TB-SHTT._{IP}, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12141 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14801	16/11/2015	9	16/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHAE, DONG-SEUK (KR)
27-28, Gwangmyeong 3-dong, Gwangmyeong-si,
Gyeonggi-do, 423-013, Republic of Korea

Thông báo số: 99365/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12142 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13260	06/10/2014	10	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TROY CORPORATION (US)
8 Vreeland Road, PO Box 955, Florham Park, NJ 07932-0955, United States of America

Thông báo số: 99366/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12143 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14615	29/09/2015	9	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD. (CN)
No.1 Laodong Mid Road, Changsha, Hunan 410007, China

Thông báo số: 99367/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12144 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8002	19/10/2009	15	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PICOGRAM CO., LTD (KR)
301-401, Bucheon Techno Park 2-cha, 365-1, Samjeong-dong, Ojeong-gu, Bucheon-si 421-809, Korea

Thông báo số: 99368/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12145 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33742	20/09/2022	2	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 99369/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12146 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9658	20/09/2011	13	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA, INC. (US)
1303 East Algonquin Road, Schaumburg, Illinois 60196, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99370/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12147 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33749	20/09/2022	2	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

Thông báo số: 99371/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12148 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9673	20/09/2011	13	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESCO CORPORATION (US)
2141 NW 25th Avenue, Portland, OR 97210-2578, United States of America

Thông báo số: 99372/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12149 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29913	24/09/2021	3	24/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATUM CO., LTD. (KR)
19-15, Byeolmang-ro 677 beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si,
Gyeonggi-do, 15807, Republic of Korea

Thông báo số: 99373/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12150 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26039	21/09/2020	4	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (KY)
190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1-
9005 Cayman Islands

Thông báo số: 99374/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12151 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29861	21/09/2021	3	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States
of America

Thông báo số: 99375/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12152 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29863	21/09/2021	3	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

Thông báo số: 99376/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12153 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29862	21/09/2021	3	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

Thông báo số: 99377/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12154 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15979	19/09/2016	8	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIC CORPORATION (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 174-8520
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99378/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12155 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9678	20/09/2011	13	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL FRANCE (FR)
1-5 rue Luigi Cherubini, F-93200 Saint Denis, FRANCE

Thông báo số: 99379/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12156 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9677	20/09/2011	13	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRAXAIR TECHNOLOGY, INC. (US)
39 Old Ridgebury Road, Danbury, CT 06810, United States of America

Thông báo số: 99380/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12157 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33731	19/09/2022	2	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HELSINN HEALTHCARE SA (CH)
Via Pian Scairolo 9, 6912 Lugano/Pazzallo, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99381/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12158 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17657	17/10/2017	7	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TROIKAA PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Commerce House - 1, Satya Marg, Bodakdev, Ahmedabad
- 380054, Gujarat, India

Thông báo số: 99382/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12160 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10670	20/09/2012	12	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHOI, SUNG GWUN (KR)
21-510, Miryung Apartment, 12, Wolgye-dong, Nowon-gu,
Seoul 139-050, Republic of Korea

Thông báo số: 99383/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12161 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33585	06/09/2022	2	06/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAE KWANG CO., LTD. (KR)
487-25, Jingwang-ro, Nowon-ri, Iwol-myeon, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do 27818, Republic of Korea

Thông báo số: 99384/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12162 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34638	09/12/2022	2	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

Thông báo số: 99385/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12164 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26360	13/10/2020	4	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TABUCHI CORPORATION (JP)
2-1-56, Uriwariminami, Hirano-ku, Osaka-shi, Osaka 547-0023 Japan

Thông báo số: 99386/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12165 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33955	06/10/2022	2	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REPUBLIC OF KOREA (ANIMAL AND PLANT QUARANTINE AGENCY) (KR)
177, Hyeoksin 8-ro, Gimcheon-si, Gyeongsangbuk-do, 39660, Korea (South)

Thông báo số: 99387/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12166 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33792	23/09/2022	2	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMWOO ANCHOR TECHNOLOGY CO.,LTD. (KR)
1308 ho, A dong, 149, Yangpyeong-ro Yeaongdeungpo-gu Seoul 07207, Republic of Korea
KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY (KR)
283, Goyang-daero Ilsanseo-gu, Goyang-si Gyeonggi-do 10223, Republic of Korea

Thông báo số: 99388/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12167 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17629	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Mirasoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99389/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12168 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17628	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 99390/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12169 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17627	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 99391/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12170 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17626	10/10/2017	7	10/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 99392/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12171 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33983	10/10/2022	2	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 99393/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12172 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17622	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 99394/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12173 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17613	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 99395/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12174 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17591	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 99396/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12175 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17590	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99397/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12176 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16090	10/10/2016	8	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 99398/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12177 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16074	10/10/2016	8	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 99399/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12178 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16067	10/10/2016	8	10/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 99400/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12179 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17601	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 99401/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12180 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16079	10/10/2016	8	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 99402/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12181 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17593	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOKANETSUSOLUTIONS KABUSHIKI KAISHA (JP)
19-20, Higashisuna 8-chome, Kohtoh-ku, Tokyo 136-8666
Japan

Thông báo số: 99403/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12182 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17607	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan

Thông báo số: 99404/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12183 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16092	10/10/2016	8	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken
799-0111, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99405/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12184 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17599	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, JAPAN

Thông báo số: 99406/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12185 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17603	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1 Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, JAPAN

Thông báo số: 99407/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12186 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17600	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99411/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12187 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26028	21/09/2020	4	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG CANOBANK HEALTH PRODUCT CO., LTD. (CN)
No. 568, Binkang Road, Binjiang District, Hangzhou City, Zhejiang 310052, China

Thông báo số: 99412/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12188 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29995	01/10/2021	3	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 99413/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12189 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26210	01/10/2020	4	01/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road,
Shongshan Lake Science and Technology Industrial Zone,
Dongguan, Guangdong, PRC, 523808

Thông báo số: 99414/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12190 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26209	01/10/2020	4	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 99415/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12191 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26191	01/10/2020	4	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABLYNX N.V. (BE)
Technologiepark 21, 9052 Ghent/Zwijnaarde, Belgium

Thông báo số: 99416/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12192 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26205	01/10/2020	4	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI-GE NUCLEAR ENERGY, LTD. (JP)
1-1, Saiwai-cho 3-chome, Hitachi-shi, Ibaraki 317-0073,
Japan

Thông báo số: 99417/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12193 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19994	01/10/2018	6	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG-A TEACHING MATERIALS CO., LTD. (KR)
142-4 Daehwa-dong, Daedeok-gu, Daejeon, Korea

Thông báo số: 99418/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12194 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26211	01/10/2020	4	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
1078556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99419/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12195 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26195	01/10/2020	4	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan
NIPPON TELEGRAPH AND TELEPHONE CORPORATION (JP)
5-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 99420/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12196 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29988	01/10/2021	3	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 99421/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12197 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29989	01/10/2021	3	01/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 99422/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12198 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19989	01/10/2018	6	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan

Thông báo số: 99423/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12199 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26218	02/10/2020	4	02/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

Thông báo số: 99424/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12200 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16055	03/10/2016	8	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 99425/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12201 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10717	03/10/2012	12	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NESTE OIL OYJ (FI)
Keilaranta 8, FI02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 99426/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12202 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16048	03/10/2016	8	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLNEX AUSTRIA GMBH (AT)
Bundesstrasse 175, 8402 Werndorf, Austria

Thông báo số: 99427/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12203 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10719	03/10/2012	12	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLSMIDTH A/S (DK)
Vigerslev Allé 77, DK-2500 Valby, Denmark

Thông báo số: 99428/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12204 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16040	03/10/2016	8	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KMW INC. (KR)
65, Yeongcheon-ri, Dongtan-myeon, Hwaseong-si,
Gyeonggi-do, 445-813, Republic of Korea

Thông báo số: 99429/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12205 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33903	03/10/2022	2	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99430/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12206 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33943	05/10/2022	2	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AU OPTRONICS CORPORATION (TW)
No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park,
Hsin-Chu, Taiwan

Thông báo số: 99431/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12207 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33936	05/10/2022	2	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 99432/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12208 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30016	05/10/2021	3	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038426,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99433/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12209 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26235	05/10/2020	4	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 99434/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12210 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14631	05/10/2015	9	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 1078556, Japan

Thông báo số: 99435/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12211 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14649	05/10/2015	9	05/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,
Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

Thông báo số: 99436/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12212 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7986	05/10/2009	15	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka, Japan

Thông báo số: 99437/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12213 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26236	05/10/2020	4	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
0011, Japan

Thông báo số: 99438/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12214 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30026	05/10/2021	3	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DSM IP ASSETS B.V. (NL)
Het Overloon 1, 6411 TE Heerlen, The Netherlands

Thông báo số: 99439/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12215 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26232	05/10/2020	4	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444,
Japan

Thông báo số: 99440/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12216 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30013	05/10/2021	3	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAX CO., LTD. (JP)
6-6, Nihonbashi Hakozaiki-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8502,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99441/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12217 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30014	05/10/2021	3	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAX CO., LTD. (JP)
6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8502,
Japan

Thông báo số: 99442/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12218 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26224	05/10/2020	4	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585 Japan

Thông báo số: 99443/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12219 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30024	05/10/2021	3	05/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215 Japan

Thông báo số: 99444/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12220 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33939	05/10/2022	2	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES
ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING
CO., LTD. (JP)
4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 220-0012 Japan

Thông báo số: 99445/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12221 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30023	05/10/2021	3	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310,
Japan

Thông báo số: 99446/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12222 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33951	06/10/2022	2	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202,
United States of America

Thông báo số: 99447/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12223 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30037	06/10/2021	3	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey
08543, United States of America

Thông báo số: 99448/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12224 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13265	06/10/2014	10	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-
8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99449/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12225 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13263	06/10/2014	10	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 99450/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12226 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9736	11/10/2011	13	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

Thông báo số: 99473/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-07133 Ngày nộp: 08/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29045	25/06/2021	4	25/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWOO ENGINEERING & CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)
75, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, 110-713, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99474/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10147 Ngày nộp: 02/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10529	03/08/2012	12	03/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WMF GMBH (DE)
WMF Platz 1, 73312 Geislingen an der Steige, Germany

Thông báo số: 99475/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11894 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33248	08/08/2022	2	08/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGNOVA TECHNOLOGIES PTY LTD (AU)
Suite 3, 935 Station Street, Box Hill North, Victoria 3129, Australia

Thông báo số: 100196/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-08625 Ngày nộp: 04/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7338	04/11/2008	14	04/11/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN GIA LONG (VN)
187 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
PHẠM HIỀN (VN)
242 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
HOÀNG TIẾN LỰC (VN)
35/74 Thịnh Hòa I, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 100197/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-08626 Ngày nộp: 04/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7338	04/11/2008	15	04/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN GIA LONG (VN)
187 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
PHẠM HIỀN (VN)
242 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
HOÀNG TIẾN LỰC (VN)
35/74 Thịnh Hòa I, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 100198/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-08627 Ngày nộp: 04/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16210	11/11/2016	6	11/11/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN GIA LONG (VN)
187 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
NGUYỄN THÀNH NAM (VN)
Tổ 3, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 100199/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-08628 Ngày nộp: 04/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16210	11/11/2016	7	11/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN GIA LONG (VN)
187 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
NGUYỄN THÀNH NAM (VN)
Tổ 3, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 100200/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-08629 Ngày nộp: 04/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16272	28/11/2016	6	28/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN GIA LONG (VN)
187 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
NGUYỄN THÀNH NAM (VN)
Tổ 3, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100201/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-08630 Ngày nộp: 04/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16272	28/11/2016	7	28/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN GIA LONG (VN)
187 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
NGUYỄN THÀNH NAM (VN)
Tổ 3, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 100202/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11926 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29801	15/09/2021	3	15/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 100203/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10321 Ngày nộp: 09/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33314	11/08/2022	2	11/08/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 100204/TB-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13424 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22187	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 100205/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13416 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5912	03/10/2006	18	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 100206/TB-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13300 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34109	19/10/2022	2	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUFLEX CO., LTD. (KR)
77, Banwollam-gil, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, zipcode: 18383, Republic of Korea
SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, zipcode: 17113, Republic of Korea

Thông báo số: 100207/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12025 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34018	12/10/2022	2	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNRI INCORPORATION (JP)
708, Takajochohomanbo, Miyakonojo-shi, Miyazaki 885-1202, Japan

Thông báo số: 100208/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10190 Ngày nộp: 03/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9557	16/08/2011	13	16/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100209/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11324 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33492	26/08/2022	2	26/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-kaga-cho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo-to, Japan

Thông báo số: 100210/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10193 Ngày nộp: 03/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29609	26/08/2021	3	26/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 100211/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10191 Ngày nộp: 03/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29543	18/08/2021	3	18/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100212/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10195 Ngày nộp: 03/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25686	28/08/2020	4	28/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

Thông báo số: 100213/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10189 Ngày nộp: 03/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29479	12/08/2021	3	12/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 100214/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12227 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33992	11/10/2022	2	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100215/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12228 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10751	11/10/2012	12	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 100216/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12229 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10738	11/10/2012	12	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 100217/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12230 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34004	11/10/2022	2	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road,
Shongshan Lake Science and Technology Industrial Zone,
Dongguan, Guangdong, PRC, 523808

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100218/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12231 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8796	11/10/2010	14	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey
08543-4000, United States of America

Thông báo số: 100219/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12232 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10747	11/10/2012	12	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-
8556 JAPAN

Thông báo số: 100220/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12233 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33998	11/10/2022	2	11/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN FLOUR MILLING INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

Thông báo số: 100221/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12234 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34003	11/10/2022	2	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 Japan

Thông báo số: 100222/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12235 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33995	11/10/2022	2	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAUCHI CORPORATION (JP)
7, Shodai-tajika 2-chome, Hirakata-shi, Osaka 5731132, Japan

Thông báo số: 100223/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12236 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33999	11/10/2022	2	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203, Japan

Thông báo số: 100224/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12237 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34015	12/10/2022	2	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100225/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12238 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26341	12/10/2020	4	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100226/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12239 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26335	12/10/2020	4	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100227/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12240 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26342	12/10/2020	4	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 5308323, JAPAN

Thông báo số: 100228/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12241 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14661	12/10/2015	9	12/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan

Thông báo số: 100229/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12242 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14666	12/10/2015	9	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

Thông báo số: 100230/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12243 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26339	12/10/2020	4	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RIKO COMPANY LIMITED (JP)
1, Higashi 3-chome, Komaki-shi, Aichi-ken 485-8550, JAPAN

Thông báo số: 100231/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12244 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26356	13/10/2020	4	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100232/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12245 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30077	13/10/2021	3	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 3, FIN-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 100233/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12246 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13252	06/10/2014	10	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-
8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100234/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12247 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13253	06/10/2014	10	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOSTER ELECTRIC CO., LTD. (JP)
1-1-109, Tsutsujigaoka, Akishima City, Tokyo, 196-8550, Japan

Thông báo số: 100235/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12248 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33949	06/10/2022	2	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025, Pontedera (PI), Italy

Thông báo số: 100236/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12249 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30043	06/10/2021	3	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGK SPARK PLUG CO., LTD. (JP)
14-18, Takatsuji-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678525, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100237/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12250 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33957	06/10/2022	2	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111 Japan

Thông báo số: 100238/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12251 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26247	06/10/2020	4	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
Osaki Center Building, 5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
NIPPON STEEL PLANT DESIGNING CORPORATION (JP)
46-59, Oaza Nakabaru, Tobata-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 804-0002, Japan

Thông báo số: 100239/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12252 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26254	06/10/2020	4	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)
1-15-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan

Thông báo số: 100240/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12253 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33978	07/10/2022	2	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Thông báo số: 100241/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12254 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26276	07/10/2020	4	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100242/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12255 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26269	07/10/2020	4	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100243/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12256 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26268	07/10/2020	4	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100244/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12257 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26266	07/10/2020	4	07/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100245/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12258 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26262	07/10/2020	4	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100246/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12259 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26261	07/10/2020	4	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100247/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12260 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26260	07/10/2020	4	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100248/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12261 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26259	07/10/2020	4	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100249/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12262 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11875	07/10/2013	11	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CYTEC TECHNOLOGY CORP. (US)
300 Delaware Avenue, Wilmington, DE 19801, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100250/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12263 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22147	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTIMEDIA CORPORATION (KR)
7th Floor Park Bldg., 16, Banpo-daero 27-gil, Seocho-gu,
Seoul 06655, Korea

Thông báo số: 100251/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12264 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11858	07/10/2013	11	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, FINLAND

Thông báo số: 100252/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12265 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22172	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIPS AB (SE)
Birger Jarlsgatan 34, S-11429 Stockholm, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100253/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12266 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30117	14/10/2021	3	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308230, Japan

Thông báo số: 100254/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12267 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26401	15/10/2020	4	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
800/850 Ridgeview Drive Horsham, PA 19044, US.

Thông báo số: 100255/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12268 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22250	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN VACCINES & PREVENTION B.V. (NL)
Archimedesweg 4, NL-2333 CN Leiden, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100256/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12269 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26396	15/10/2020	4	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road,
Shongshan Lake Science and Technology Industrial Zone,
Dongguan, Guangdong, PRC, 523808

Thông báo số: 100257/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12270 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26392	15/10/2020	4	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100258/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12271 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22261	15/10/2019	5	15/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100259/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12272 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22253	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EYENOVIA, INC. (US)
c/o Point Guard Partners LLC, 400 N. Ashley St, Suite
2150, Tampa, FL 33602, United States of America

Thông báo số: 100260/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12273 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22238	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FILLIGENT LIMITED (CN)
7th Floor, 69 Jervois Street, Sheung Wan, Hong Kong,
China

Thông báo số: 100261/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12274 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26389	15/10/2020	4	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680
Japan

Thông báo số: 100262/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12275 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22212	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680,
Japan

Thông báo số: 100263/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12276 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22211	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100264/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12277 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22210	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 100265/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12278 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20053	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 100266/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12279 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20068	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100267/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12280 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30152	15/10/2021	3	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 100268/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12281 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26391	15/10/2020	4	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 100269/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12282 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22269	15/10/2019	5	15/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556
Japan.

Thông báo số: 100270/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12283 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22231	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 100271/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12284 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22219	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 100272/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12285 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11888	15/10/2013	11	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-
8556 Japan

Thông báo số: 100273/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12286 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17561	03/10/2017	7	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 100274/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12287 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17567	03/10/2017	7	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100275/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12288 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16045	03/10/2016	8	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 100276/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12289 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16043	03/10/2016	8	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 100277/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12290 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33900	03/10/2022	2	03/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan

Thông báo số: 100278/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12291 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16039	03/10/2016	8	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTAN COMPANY, LIMITED (JP)
54-5, 1-chome, Sasazuka, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 100279/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12292 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17558	03/10/2017	7	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS CORPORATION (JP)
1-28, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo 1050001, Japan

Thông báo số: 100280/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12293 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17586	03/10/2017	7	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RIKO COMPANY LIMITED (JP)
1, Higashi 3-chome, Komaki-shi, Aichi-ken 485-8550, JAPAN
NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION NAGAOKA UNIVERSITY OF TECHNOLOGY (JP)
1603-1, Kamitomiokamachi, Nagaoka-shi, Niigata-ken, 940-2188, JAPAN

Thông báo số: 100281/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12294 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33934	04/10/2022	2	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100282/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12295 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33931	04/10/2022	2	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100283/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12296 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33930	04/10/2022	2	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY OF CHINA (CN)
No.96, JinZhai Road, Baohe District, Hefei, Anhui 230026, China

Thông báo số: 100284/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12297 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33925	04/10/2022	2	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100285/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12298 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8769	04/10/2010	14	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, FINLAND

Thông báo số: 100286/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12299 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30003	04/10/2021	3	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MACROGENICS, INC. (US)
9640 Medical Center Drive, Rockville, MD 20850, United States of America

Thông báo số: 100287/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12300 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29996	04/10/2021	3	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100288/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12301 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33921	04/10/2022	2	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CKD CORPORATION (JP)
250, Ouji 2-chome, Komaki-shi, Aichi 4858551, Japan

Thông báo số: 100289/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12302 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30006	04/10/2021	3	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan

Thông báo số: 100290/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12303 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30011	04/10/2021	3	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100291/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12304 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30018	05/10/2021	3	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100292/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12305 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26233	05/10/2020	4	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100293/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12306 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13302	13/10/2014	10	13/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Bruningstrasse 50, 65929 Frankfurt, Germany

Thông báo số: 100294/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12307 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30094	13/10/2021	3	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 100295/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12308 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30089	13/10/2021	3	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 100296/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12309 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30080	13/10/2021	3	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
1078556, JAPAN

Thông báo số: 100297/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12310 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26358	13/10/2020	4	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

Thông báo số: 100298/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12311 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13306	13/10/2014	10	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-
8556 JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100299/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12312 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26353	13/10/2020	4	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CELLECTIS (FR)
8 Rue de la Croix Jarry, 75013 Paris, France

Thông báo số: 100300/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12313 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30109	13/10/2021	3	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210 Japan

Thông báo số: 100301/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12314 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34031	13/10/2022	2	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100302/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12315 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30095	13/10/2021	3	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 100303/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12316 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34046	13/10/2022	2	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

Thông báo số: 100304/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12317 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30103	13/10/2021	3	13/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGK SPARK PLUG CO., LTD. (JP)
14-18, Takatsuji-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi
4678525 Japan

Thông báo số: 100305/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12318 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34029	13/10/2022	2	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 100306/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12319 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34036	13/10/2022	2	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 100307/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12320 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13289	13/10/2014	10	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412, Japan

Thông báo số: 100308/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12321 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26362	13/10/2020	4	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J-OIL MILLS, INC (JP)
8-1, Akashi-cho, Tokyo 104-0044, Japan

Thông báo số: 100309/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12322 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34045	13/10/2022	2	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI POWER, LTD. (JP)
3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100310/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12323 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26350	13/10/2020	4	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSAN CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
7-1, Kanda Nishiki-cho 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0054 Japan

Thông báo số: 100311/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12324 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34048	14/10/2022	2	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

Thông báo số: 100312/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12325 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34063	14/10/2022	2	14/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Thông báo số: 100313/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12326 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17553	26/09/2017	7	26/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WENGER MANUFACTURING, INC. (US)
714 Main Street, Sabetha, Kansas 66534, United States of
America

Thông báo số: 100314/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12327 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26100	24/09/2020	4	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA SOLUTIONS, INC. (US)
500 West Monroe Street, Chicago IL 60661, United States
of America

Thông báo số: 100315/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12328 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33816	26/09/2022	2	26/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 100316/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12329 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16034	26/09/2016	8	26/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
100 Potrero Avenue San Francisco, California 94103-4813, UNITED STATES OF AMERICA

Thông báo số: 100317/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12330 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26083	24/09/2020	4	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, 263 65 VIKEN, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100318/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12331 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19971	24/09/2018	6	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 100319/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12332 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19962	24/09/2018	6	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 100320/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12333 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29916	24/09/2021	3	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100321/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12334 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29912	24/09/2021	3	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOCIETE BIC (FR)
14 rue Jeanne d'Asnières, F-92110 Clichy, France

Thông báo số: 100322/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12335 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26048	22/09/2020	4	22/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROCHE GLYCART AG (CH)
Wagistrasse 18 CH-8952 Schlieren (CH)

Thông báo số: 100323/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12336 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19983	01/10/2018	6	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MCELROY, OWEN (IE)
10 Lissen Manor, Seatown, Swords, County Dublin, Ireland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100324/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12337 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30049	07/10/2021	3	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

Thông báo số: 100325/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12338 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30069	08/10/2021	3	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100326/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12339 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26303	08/10/2020	4	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100327/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12340 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26295	08/10/2020	4	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100328/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12341 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30073	08/10/2021	3	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APM TERMINALS B.V. (NL)
Turfmarkt 107 2511 DP Den Haag, Netherlands

Thông báo số: 100329/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12342 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30070	08/10/2021	3	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100330/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12343 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30068	08/10/2021	3	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAMICS CORPORATION (JP)
3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 9503131,
Japan

Thông báo số: 100331/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12344 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26308	08/10/2020	4	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JGC CORPORATION (JP)
3-1, Minatomirai 2-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 2206001, Japan

Thông báo số: 100332/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12345 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26298	08/10/2020	4	08/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 6508670, Japan

Thông báo số: 100333/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12346 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30067	08/10/2021	3	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
6528585, Japan

Thông báo số: 100334/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12347 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20015	08/10/2018	6	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308230 Japan

Thông báo số: 100335/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12348 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26328	09/10/2020	4	09/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

Thông báo số: 100336/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12349 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26323	09/10/2020	4	09/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koutou-ku, Tokyo 136-8908
Japan

Thông báo số: 100337/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12350 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26310	09/10/2020	4	09/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)
1-1, Naebocho 6-chome, Higashi-ku, Sapporo-shi,
Hokkaido 065-0043 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100338/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12351 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26314	09/10/2020	4	09/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIYODA CORPORATION (JP)
4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
2208765, Japan

Thông báo số: 100339/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12352 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26329	09/10/2020	4	09/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOK CORPORATION (JP)
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8585
JAPAN
SYNZTEC CO., LTD. (JP)
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-0012
JAPAN

Thông báo số: 100340/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12353 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26320	09/10/2020	4	09/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI POWER, LTD. (JP)
3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 220-8401, Japan

Thông báo số: 100341/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12354 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26327	09/10/2020	4	09/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308230 Japan

Thông báo số: 100342/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12355 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26326	09/10/2020	4	09/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STANLEY ELECTRIC CO., LTD. (JP)
2-9-13, Nakameguro, Meguro-ku, Tokyo 153-8636 Japan

Thông báo số: 100343/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12356 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33986	10/10/2022	2	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 100344/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12357 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33981	07/10/2022	2	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 100345/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12358 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22143	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100346/TB-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12359 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22173	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 100347/TB-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12360 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33980	07/10/2022	2	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan

Thông báo số: 100348/TB-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12361 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30054	07/10/2021	3	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100349/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12362 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30048	07/10/2021	3	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 100350/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12363 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22180	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan.

Thông báo số: 100351/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12364 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22186	07/10/2019	5	07/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan

Thông báo số: 100352/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12365 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22163	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSUBAKIMOTO CHAIN CO. (JP)
3-3, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-0005 Japan

Thông báo số: 100353/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12366 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33975	07/10/2022	2	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKISUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308565, Japan

Thông báo số: 100354/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12367 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22149	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IMI SYSTEMS LTD. (IL)
POB 1044, Ramat Hasharon 4711001, Israel

Thông báo số: 100355/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12368 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22148	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITIKA LTD. (JP)
50, Higashi-Hommachi 1-chome, Amagasaki-shi, Hyogo
660-0824, Japan

Thông báo số: 100356/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12369 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22171	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METAWATER CO., LTD. (JP)
1-25, Kanda-sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0041, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100357/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12370 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26274	07/10/2020	4	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKIN INCORPORATED (JP)
3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0012 Japan

Thông báo số: 100358/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12371 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26277	07/10/2020	4	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 100359/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12372 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26278	07/10/2020	4	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100360/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12373 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30057	07/10/2021	3	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARAKAWA CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
3-7, Hiranomachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0046, Japan

Thông báo số: 100361/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12374 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33973	07/10/2022	2	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101
Japan

Thông báo số: 100362/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12375 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22164	07/10/2019	5	07/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585 Japan

Thông báo số: 100363/TB-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12376 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30044	07/10/2021	3	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585, Japan

Thông báo số: 100364/TB-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12392 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34058	14/10/2022	2	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 100365/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12393 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30126	14/10/2021	3	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NORNER AS (NO)
Asdalstrand 291, N-3960 Stathelle, Norway

Thông báo số: 100366/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12394 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30112	14/10/2021	3	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 100367/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12395 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30131	14/10/2021	3	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100368/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12396 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34061	14/10/2022	2	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 100369/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12397 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30128	14/10/2021	3	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

Thông báo số: 100370/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12398 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22622	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTA GELATIN INC. (JP)
4-26, Sakuragawa 4-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
OSAKA 556-0022 JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100371/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12399 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33831	27/09/2022	2	27/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)
70, Avenue General-Guisan CH-1009 Pully Switzerland

Thông báo số: 100372/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12400 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22591	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASCHINENFABRIK GUSTAV EIRICH GMBH & CO.
KG (DE)
Walldurner Strasse 50 74736 Hardheim, Germany

Thông báo số: 100373/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12401 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22090	30/09/2019	5	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE SA (CH)
70, Avenue General-Guisan CH-1009 Pully, Lausanne,
Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100374/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12402 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29130	05/07/2021	3	05/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
GAN, Zhangguai Room N2025, Building No.24, No.2,
Xincheng Road Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306,
China

Thông báo số: 100375/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12403 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32701	20/06/2022	2	20/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
GAN, Zhangguai Room N2025, Building No.24, No.2,
Xincheng Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306,
China

Thông báo số: 100376/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12404 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31208	19/01/2022	3	19/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN HOUSE CO., LTD. (KR)
20, Sangdong-ro 197beon-gil, Sangdong-myeon, Gimhae-si
Gyeongsangnam-do 48093, Republic of Korea

Thông báo số: 100377/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12405 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33996	11/10/2022	2	11/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ILLUMINA, INC. (US)
5200 Illumina Way San Diego, CA 92122 (US)
ILLUMINA, SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
29 Woodlands Industrial Park E1, North Tech Lobby 3,
#02-13/18 Singapore 757716 (SG)

Thông báo số: 100378/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12406 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16062	03/10/2016	8	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PILKINGTON GROUP LIMITED (GB)
Prescot Road, ST. HELENS, Merseyside, WA10 3TT
United Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100379/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12407 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30041	06/10/2021	3	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ILLUMINA, INC. (US)
5200 Illumina Way San Diego, CA 92122 (US)

Thông báo số: 100380/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12408 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30204	20/10/2021	3	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAESUNG ELECTRONIC CO., LTD. (KR)
46-91, 3gongdan 3-ro, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39414, Republic of Korea

Thông báo số: 100381/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12409 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30879	21/12/2021	3	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SDI CORPORATION (TW)
No. 260, Sec. 2, Chang Nan Rd., Chang Hua, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100382/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12377 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34194	28/10/2022	2	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LANDMECO. ØLGOD A/S (DK)
Haulundvej 16, 6870 Ølgod, Denmark

Thông báo số: 100383/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12378 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34059	14/10/2022	2	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100384/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12379 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34055	14/10/2022	2	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100385/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12380 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34053	14/10/2022	2	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Thông báo số: 100386/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12381 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34052	14/10/2022	2	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Thông báo số: 100387/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12382 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26383	14/10/2020	4	14/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100388/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12383 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26378	14/10/2020	4	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100389/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12384 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26377	14/10/2020	4	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100390/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12385 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26366	14/10/2020	4	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CYTEC TECHNOLOGY CORP. (US)
300 Delaware Avenue, Wilmington, Delaware 19801,
United State of America

Thông báo số: 100391/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12386 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30127	14/10/2021	3	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan

Thông báo số: 100392/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12387 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30123	14/10/2021	3	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100393/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12388 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30138	14/10/2021	3	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 100394/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12389 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30113	14/10/2021	3	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO.,LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 100395/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12390 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7306	14/10/2008	16	14/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 100396/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12391 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34050	14/10/2022	2	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

Thông báo số: 100398/TB-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12411 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34095	18/10/2022	2	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLOREEL GROUP AB (SE)
Science Park, SE-553 18 Jönköping, Sweden

Thông báo số: 100399/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12412 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9657	20/09/2011	13	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088,
Japan

Thông báo số: 100400/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12413 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10700	20/09/2012	12	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAMICARBON B.V. (NL)
Mercator 2, 6135 KW Sittard, The Netherlands

Thông báo số: 100401/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12414 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29845	20/09/2021	3	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING DIDI INFINITY TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Building 34, No. 8 Dongbeiwang West Road, Haidian District, Beijing, 100193, People's Republic of China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100402/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12415 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33741	20/09/2022	2	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MUSASHI ENGINEERING, INC. (JP)
1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, Tokyo 181-0011 Japan

Thông báo số: 100403/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12416 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33743	20/09/2022	2	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MUSASHI ENGINEERING, INC. (JP)
1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, Tokyo 181-0011 Japan

Thông báo số: 100404/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12417 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33753	20/09/2022	2	20/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100405/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12418 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7964	21/09/2009	15	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 100406/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12419 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14573	21/09/2015	9	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 100407/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12420 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14576	21/09/2015	9	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100408/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12421 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14577	21/09/2015	9	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 100409/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12422 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14584	21/09/2015	9	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 100410/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12423 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14594	21/09/2015	9	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S & B TECHNICAL PRODUCTS, INC. (US)
1300 E. Berry Street, Fort Worth, TX 76119, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100411/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12424 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26023	21/09/2020	4	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka
5500002, Japan

Thông báo số: 100412/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12425 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26043	21/09/2020	4	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORELEX SHIN-EI CO., LTD. (JP)
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 421-3306 Japan

Thông báo số: 100413/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12426 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29875	21/09/2021	3	21/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany

Thông báo số: 100414/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12427 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33762	21/09/2022	2	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803-2599,
United States of America

Thông báo số: 100415/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12428 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33765	21/09/2022	2	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 100416/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12429 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13207	22/09/2014	10	22/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL ZEISS VISION AUSTRALIA HOLDINGS
LIMITED (AU)
Sherriffs Road, Lonsdale, South Australia 5160, Australia

Thông báo số: 100417/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12430 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13219	22/09/2014	10	22/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH
(DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 100418/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12431 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26053	22/09/2020	4	22/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH &
CO. KG (AT)
Wienerbergstrasse 11, A-1100 Wien, Austria

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100419/TB-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12432 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29887	22/09/2021	3	22/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan

Thông báo số: 100420/TB-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12433 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34014	12/10/2022	2	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYONGGI UNIVERSITY INDUSTRY & ACADEMIA COOPERATION FOUNDATION (KR)
154-42, Gwanggyosan-ro, Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16227 Republic of Korea
4M CO.,LTD (KR)
202, 185 Geonjae-ro, Naju-si, Jeollanam-do, 58245 Republic of Korea

Thông báo số: 100421/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12434 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30483	15/11/2021	3	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLUIDITY ENTERPRISES, INC. (US)
14 East Bay Street, Jacksonville, FL 32202, United States of America

Thông báo số: 100422/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12435 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11954	29/10/2013	11	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 100423/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12436 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11953	29/10/2013	11	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100424/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12437 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26567	29/10/2020	4	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 100425/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12438 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26566	29/10/2020	4	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 100426/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12439 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30304	29/10/2021	3	29/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1508522 Japan

Thông báo số: 100427/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12440 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30300	29/10/2021	3	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN SUN OIL COMPANY, LTD. (JP)
4, Kojimachi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1020083 Japan

Thông báo số: 100428/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12441 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26569	29/10/2020	4	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAMICS CORPORATION (JP)
3993 Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 9503131 Japan

Thông báo số: 100429/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12442 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30303	29/10/2021	3	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo
1038666, Japan

Thông báo số: 100430/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12443 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30297	29/10/2021	3	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308230 Japan

Thông báo số: 100431/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12444 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20113	30/10/2018	6	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100432/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12445 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20125	30/10/2018	6	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SNU R&DB FOUNDATION (KR)
San 56-1, Sinlim-dong, Gwanak-gu Seoul 151-919,
Republic of Korea

Thông báo số: 100433/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12446 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26583	30/10/2020	4	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3 , Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 100434/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12447 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26581	30/10/2020	4	30/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 100435/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12448 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20118	30/10/2018	6	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan

Thông báo số: 100436/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12449 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20119	30/10/2018	6	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCOHIA PHARMA, INC. (JP)
26-1, Muraoka-Higashi 2-chome, Fujisawa-shi, Kanagawa 251-8555 Japan

Thông báo số: 100437/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12450 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20114	30/10/2018	6	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOK CORPORATION (JP)
1-12-15 Shiba Daimon, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan
SYNZTEC CO., LTD. (JP)
1-12-15 Shiba Daimon, Minato-ku, Tokyo 1050012, Japan

Thông báo số: 100438/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12451 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17744	31/10/2017	7	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 100439/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12452 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17733	31/10/2017	7	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100440/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12453 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16174	31/10/2016	8	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,
Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

Thông báo số: 100441/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12454 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10762	17/10/2012	12	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 100442/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12455 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16112	17/10/2016	8	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANACOR PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1020 East Meadow Circle Palo Alto, CA 94303, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100443/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12457 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17647	17/10/2017	7	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 100444/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12458 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17646	17/10/2017	7	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 100445/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12459 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17642	17/10/2017	7	17/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 100446/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12460 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17640	17/10/2017	7	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1 Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 100447/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12461 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17637	17/10/2017	7	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 100448/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12462 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34079	17/10/2022	2	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan

Thông báo số: 100449/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12463 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17653	17/10/2017	7	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKISUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-4, Nishitemma 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka
5308565, JAPAN

Thông báo số: 100450/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12464 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10752	17/10/2012	12	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo,
1018535, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100451/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12465 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10759	17/10/2012	12	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)
15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027,
Japan

Thông báo số: 100452/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12466 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17630	17/10/2017	7	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

Thông báo số: 100453/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12467 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34077	17/10/2022	2	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIFUKU CO., LTD. (JP)
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5550012 (JP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100454/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12468 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30159	18/10/2021	3	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 Japan

Thông báo số: 100455/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12469 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8814	18/10/2010	14	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC. (JP)
184-1, Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, 2448522, Japan

Thông báo số: 100456/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12470 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34107	19/10/2022	2	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100457/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12471 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26425	19/10/2020	4	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100458/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12472 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26423	19/10/2020	4	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100459/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12473 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26422	19/10/2020	4	19/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100460/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12474 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30177	19/10/2021	3	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Södertälje, Sweden

Thông báo số: 100461/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12475 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26405	19/10/2020	4	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280,
Japan

Thông báo số: 100462/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12476 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26419	19/10/2020	4	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 100463/TB-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12477 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26428	19/10/2020	4	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

Thông báo số: 100464/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12478 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34110	19/10/2022	2	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100465/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12479 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30186	19/10/2021	3	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2 cho-me, Minato-ku, Tokyo
1078556 Japan

Thông báo số: 100466/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12480 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30180	19/10/2021	3	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 100467/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12481 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30181	19/10/2021	3	19/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERIAL INC. (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States
of America

Thông báo số: 100468/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12482 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26407	19/10/2020	4	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 100469/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12483 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34113	19/10/2022	2	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 100470/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12484 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34112	19/10/2022	2	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071,
Japan
NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)
15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027,
Japan

Thông báo số: 100471/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12485 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34121	19/10/2022	2	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan

Thông báo số: 100472/TB-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12486 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26426	19/10/2020	4	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
36-11, Shimbashi 5-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100473/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12487 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30206	20/10/2021	3	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100474/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12488 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26445	20/10/2020	4	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100475/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12489 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26444	20/10/2020	4	20/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100476/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12490 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26436	20/10/2020	4	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TURATTI S.R.L. (IT)
San Marco 1901, I-30124 Venezia, Italy

Thông báo số: 100477/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12491 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22239	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 100478/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12492 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22215	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsushigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5568601 JAPAN

Thông báo số: 100479/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12493 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20039	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsu-higashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 556-8601 Japan

Thông báo số: 100480/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12494 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20063	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEIKO PMC CORPORATION (JP)
3-6, Nihonbashihoncho 3-chome, Chuo-ku, Tokyo
1030023, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100481/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12495 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20055	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

Thông báo số: 100482/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12496 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26400	15/10/2020	4	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio 25, I-56025 Pontedera, Italy

Thông báo số: 100483/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12497 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20065	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100484/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12498 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22258	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken
799-0111, Japan

Thông báo số: 100485/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12499 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22259	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 100487/TB-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-07251 Ngày nộp: 12/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2356	12/06/2020	5	12/06/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN VITAFOOD (VN)
Số nhà LP20, Trung Kính, tổ 39, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 100491/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12500 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22266	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8164, Japan

Thông báo số: 100492/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12501 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26398	15/10/2020	4	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan

Thông báo số: 100493/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12502 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20056	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33 Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka,
5410041, Japan
SEI OPTIFRONTIER CO., LTD. (JP)
1, Taya-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, 244-
8589, Japan

Thông báo số: 100494/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12503 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30147	15/10/2021	3	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585 Japan

Thông báo số: 100495/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12504 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30156	15/10/2021	3	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100496/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12505 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11892	15/10/2013	11	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 100497/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12506 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11897	15/10/2013	11	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 100498/TB-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12507 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22245	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203 Japan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100499/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12509 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34073	17/10/2022	2	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100500/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12510 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34083	17/10/2022	2	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 100501/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12511 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21883	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIANT (KUNSHAN) CO., LTD. (CN)
NO. 889, HONGHU RD., KUNSHAN CITY 215300, CHINA, P.R.C.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100502/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12512 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30234	22/10/2021	3	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 556-8601 Japan

Thông báo số: 100503/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12513 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20088	22/10/2018	6	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324,
Japan

Thông báo số: 100504/TB-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12514 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30226	22/10/2021	3	22/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI UBE CEMENT CORPORATION (JP)
2-1-1, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 100505/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12515 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26472	22/10/2020	4	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasa-machi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo
101-8535 Japan

Thông báo số: 100506/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12516 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20096	22/10/2018	6	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 100507/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12517 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30232	22/10/2021	3	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 100508/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12518 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30221	22/10/2021	3	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 100509/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12519 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26469	22/10/2020	4	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)
1-1, Naebocho 6-chome, Higashi-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 065-0043 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100510/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12520 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20082	22/10/2018	6	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101
Japan

Thông báo số: 100511/TB-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12521 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26473	22/10/2020	4	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215 Japan

Thông báo số: 100512/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12522 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30230	22/10/2021	3	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO BAKELITE CO., LTD. (JP)
5-8, Higashi-Shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo
1400002, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100513/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12523 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26504	23/10/2020	4	23/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 100514/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12524 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26506	23/10/2020	4	23/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8071, Japan

Thông báo số: 100515/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12525 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26488	23/10/2020	4	23/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOPPAN PRINTING CO., LTD. (JP)
5-1, Taito 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1100016 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100516/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12526 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26499	23/10/2020	4	23/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310,
Japan

Thông báo số: 100518/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12527 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34156	24/10/2022	2	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No.
8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District,
Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

Thông báo số: 100519/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12528 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34159	24/10/2022	2	24/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Thông báo số: 100520/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12529 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34155	24/10/2022	2	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100521/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12530 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34150	24/10/2022	2	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Thông báo số: 100522/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12531 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34163	24/10/2022	2	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
1078556, Japan

Thông báo số: 100523/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12532 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30248	25/10/2021	3	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 100524/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12533 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34166	25/10/2022	2	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka,
5410041, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100525/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12534 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8019	26/10/2009	15	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 100526/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12535 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26515	26/10/2020	4	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 100527/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12536 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8818	26/10/2010	14	26/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MABUCHI MOTOR CO., LTD. (JP)
430, Matsuhidai, Matsudo-shi, CHIBA 270-2280 JAPAN

Thông báo số: 100528/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12537 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30254	26/10/2021	3	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku Tokyo 1358512, Japan

Thông báo số: 100529/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12538 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10790	26/10/2012	12	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-2, Yuraku-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 100530/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12539 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30265	26/10/2021	3	26/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FANUC CORPORATION (JP)
3580, Shibokusa Aza-Komanba, Oshino-mura,
Minamitsuru-gun, Yamanashi 401-0597, JAPAN

Thông báo số: 100531/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12540 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30269	27/10/2021	3	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100532/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12541 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30268	27/10/2021	3	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100533/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12542 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26534	27/10/2020	4	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100534/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12543 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26529	27/10/2020	4	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100535/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12544 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14718	27/10/2015	9	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLNEX ITALY SRL (IT)
Via Matteo Bianchi, 62, I-36060 Romano D'ezzelino, Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100536/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12545 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13350	27/10/2014	10	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 100537/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12546 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13336	27/10/2014	10	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 100538/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12547 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13354	27/10/2014	10	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MUL-T-LOCK TECHNOLOGIES LTD. (IL)
PO Box 637, 81104 Yavne, Israel

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100539/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12548 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13353	27/10/2014	10	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280,
Japan

Thông báo số: 100540/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12549 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13347	27/10/2014	10	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 100541/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12550 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34188	27/10/2022	2	27/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556
Japan

Thông báo số: 100542/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12551 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14726	27/10/2015	9	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 100543/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12552 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13351	27/10/2014	10	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 100544/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12553 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13360	27/10/2014	10	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)
1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-0058,
Japan

Thông báo số: 100545/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12554 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26541	27/10/2020	4	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5328524 Japan

Thông báo số: 100546/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12555 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14720	27/10/2015	9	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100547/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12556 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26546	27/10/2020	4	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215, Japan

Thông báo số: 100548/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12557 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26545	27/10/2020	4	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJITSU LIMITED (JP)
1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi,
Kanagawa 211-8588 Japan

Thông báo số: 100549/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12558 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26532	27/10/2020	4	27/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

Thông báo số: 100550/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12559 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34200	28/10/2022	2	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EUROKERA S.N.C. (FR)
1, Avenue du Général de Gaulle - CHIERRY 02400
Château-Thierry (FR)

Thông báo số: 100551/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12560 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34208	28/10/2022	2	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100552/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12561 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22383	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHR. HANSEN A/S (DK)
Boege Alle 10-12, DK-2970 Hoersholm, Denmark

Thông báo số: 100553/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12562 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26552	28/10/2020	4	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MUL-T-LOCK TECHNOLOGIES LTD. (IL)
PO Box 637, 81104 Yavne, Israel

Thông báo số: 100554/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12563 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22408	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORCEPT THERAPEUTICS, INC. (US)
149 Commonwealth Drive, Menlo Park, California 94025,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100555/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12564 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22411	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 100556/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12565 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26548	28/10/2020	4	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 5308323, Japan

Thông báo số: 100557/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12566 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30288	28/10/2021	3	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
1078556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100558/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12567 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30282	28/10/2021	3	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 100559/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12568 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22418	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu city, Shizuoka-ken, 432-8611, Japan

Thông báo số: 100560/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12569 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22368	28/10/2019	5	28/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JGC CORPORATION (JP)
2-3-1, Minato Mirai, Nishi-ku, Yokohama 220-6001, Japan

Thông báo số: 100561/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12570 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22377	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525 Japan

Thông báo số: 100562/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12571 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22376	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

Thông báo số: 100563/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12572 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17708	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 100564/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12573 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17704	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 100565/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12574 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17703	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100566/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12575 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17701	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 100567/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12576 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17689	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 100568/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12577 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16147	24/10/2016	8	24/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 100569/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12578 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16150	24/10/2016	8	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan
CHOWA KOGYO CO., LTD. (JP)
1-6-4, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032 Japan

Thông báo số: 100570/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12579 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34157	24/10/2022	2	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka
5568601, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100571/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12580 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16127	24/10/2016	8	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 100572/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12581 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16132	24/10/2016	8	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444, Japan

Thông báo số: 100573/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12582 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34151	24/10/2022	2	24/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan

Thông báo số: 100574/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12583 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17671	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI POWER, LTD. (JP)
3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa, 220-8401, Japan

Thông báo số: 100575/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12584 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17673	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSAN CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
7-1, Kanda-Nishiki-cho 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0054 Japan

Thông báo số: 100576/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12585 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34168	25/10/2022	2	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO.,LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
1078556, Japan

Thông báo số: 100577/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12586 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30236	25/10/2021	3	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
1038210, Japan

Thông báo số: 100578/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12587 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9779	25/10/2011	13	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO METAL INDUSTRIES, LTD., (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-
0041 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100579/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12588 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34171	25/10/2022	2	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 100580/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12589 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34169	25/10/2022	2	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 (JP)

Thông báo số: 100581/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12590 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9776	25/10/2011	13	25/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOLEX INCORPORATED (US)
2222 Wellington Court, Lisle, Illinois 60532, United States
of America

Thông báo số: 100582/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12591 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34170	25/10/2022	2	25/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 100583/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12592 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22394	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBOSHI BELTING LTD. (JP)
1-21, Hamazoe-Dori 4-chome, Nagata-ku, Kobe-shi, Hyogo
653-0024, Japan.

Thông báo số: 100584/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12593 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22360	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RED WING SHOE COMPANY, INC. (US)
314 Main Street Red Wing, MN 55066, United States of
America

Thông báo số: 100585/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12594 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22387	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-
8535, Japan

Thông báo số: 100586/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12595 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22405	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-
0111, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100587/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12596 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22381	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOPPAN PRINTING CO., LTD. (JP)
5-1, Taito 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1100016 Japan

Thông báo số: 100588/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12597 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22359	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC (JP)
184-1 Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
244-8522, Japan

Thông báo số: 100589/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12598 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22386	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORGANO CORPORATION (JP)
2-8, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8631, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100590/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12599 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22400	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8164,
Japan

Thông báo số: 100591/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12600 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30285	28/10/2021	3	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UACJ CORPORATION (JP)
1-7-2, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan

Thông báo số: 100592/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12601 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7327	28/10/2008	16	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100593/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12602 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22375	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 100594/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12603 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22414	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 100595/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12604 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22370	28/10/2019	5	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 103-8666, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100596/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12605 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26549	28/10/2020	4	28/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308230 Japan

Thông báo số: 100597/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12606 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6672	29/10/2007	17	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHELL INTERNATIONALE RESEARCH
MAATSCHAPPIJ B.V. (NL)
Carel van Bylandtlaan 30, NL-2596 HR The Hague, The
Netherlands

Thông báo số: 100598/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12607 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30301	29/10/2021	3	29/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BETA RENEWABLES S.P.A. (IT)
Strada Ribrocca 11, I-15057 TORTONA (Alessandria) Italy

Thông báo số: 100599/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12608 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26574	29/10/2020	4	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHR. HANSEN A/S (DK)
Boege Alle 10-12, DK-2970 Hoersholm, Denmark

Thông báo số: 100600/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12609 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11962	29/10/2013	11	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
S-151 85 Sodertalje, Sweden
ARRAY BIOPHARMA, INC. (US)
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America

Thông báo số: 100601/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12610 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11960	29/10/2013	11	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ASTRAZENECA AB (SE)**
S-151 85 Sodertalje, Sweden

Thông báo số: 100602/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12611 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26576	29/10/2020	4	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8323, Japan

Thông báo số: 100603/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12612 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26460	21/10/2020	4	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100604/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12613 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22298	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 100605/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12614 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34141	21/10/2022	2	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEXERIALS CORPORATION (JP)
Gate City Osaki, East Tower 8th Floor, 11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032 Japan

Thông báo số: 100606/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12615 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22323	21/10/2019	5	21/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAMICS CORPORATION (JP)
3993 Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi Niigata 9503131,
Japan

Thông báo số: 100607/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12616 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30208	21/10/2021	3	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 100608/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12617 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22347	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)
1-14, Nishisuehirocho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503, Japan

Thông báo số: 100609/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12618 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26465	21/10/2020	4	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MMAG CO., LTD. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo, 1030027, Japan

Thông báo số: 100610/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12619 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22301	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JP STEEL PLANTECH CO. (JP)
2-6-23, Shinyokohama, Kouhoku-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 2220033 Japan

Thông báo số: 100611/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12620 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22328	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
10-26, Wakinocho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 6518585 (JP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100612/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12621 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22336	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONWARD HOLDINGS CO., LTD. (JP)
10-5, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku Tokyo 103-8239,
Japan

Thông báo số: 100613/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12622 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26454	21/10/2020	4	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo
1018441, Japan

Thông báo số: 100614/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12623 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34142	21/10/2022	2	21/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310,
Japan

Thông báo số: 100615/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12624 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26461	21/10/2020	4	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203 Japan

Thông báo số: 100616/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12625 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22339	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
36-11, Shimbashi 5-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685,
Japan

Thông báo số: 100617/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12626 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22344	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RIKO COMPANY LIMITED (JP)
1, Higashi 3-chome, Komaki-shi, Aichi-ken 485-8550,
JAPAN

Thông báo số: 100618/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12627 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22345	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RIKO COMPANY LIMITED (JP)
1, Higashi 3-chome, Komaki-shi, Aichi-ken 485-8550,
JAPAN

Thông báo số: 100619/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12628 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26484	22/10/2020	4	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100620/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12629 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26481	22/10/2020	4	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100621/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12630 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26471	22/10/2020	4	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Shongshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong, PRC, 523808

Thông báo số: 100622/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12631 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30222	22/10/2021	3	22/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 100623/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12632 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14702	20/10/2015	9	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 100624/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12633 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14700	20/10/2015	9	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 100625/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12634 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14689	20/10/2015	9	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 100626/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12635 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30198	20/10/2021	3	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 100627/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12636 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26441	20/10/2020	4	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 100628/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12637 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26433	20/10/2020	4	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIT TALL LLC (US)
P.O. Box 927269, San Diego, CA 92192-7269, United
States of America

Thông báo số: 100629/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12638 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30193	20/10/2021	3	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 100630/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12639 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30196	20/10/2021	3	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 556-8601 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100631/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12640 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26438	20/10/2020	4	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 100632/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12641 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30200	20/10/2021	3	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Thông báo số: 100633/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12642 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14701	20/10/2015	9	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NICHIA CORPORATION (JP)
491-100, Oka, Kaminaka-cho, Anan-shi, Tokushima 774-8601 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100634/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12643 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30207	20/10/2021	3	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 100635/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12644 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26437	20/10/2020	4	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan

Thông báo số: 100636/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12645 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26440	20/10/2020	4	20/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

Thông báo số: 100637/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12646 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26449	21/10/2020	4	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100638/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12647 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22293	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 100639/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12648 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30210	21/10/2021	3	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road,
Songshan Lake Science and Technology Industrial Zone,
Dongguan, Guangdong 523808, China

Thông báo số: 100640/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12649 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26467	21/10/2020	4	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 100641/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12650 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30212	21/10/2021	3	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100642/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12651 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22284	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi,
Shizuoka, 432-8611 Japan

Thông báo số: 100643/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12652 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33839	27/09/2022	2	27/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg,
Luxembourg

Thông báo số: 100644/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12653 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33834	27/09/2022	2	27/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg,
Luxembourg

Thông báo số: 100645/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12654 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33832	27/09/2022	2	27/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg,
Luxembourg

Thông báo số: 100646/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12655 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33857	28/09/2022	2	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg,
Luxembourg

Thông báo số: 100647/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12656 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29931	27/09/2021	3	27/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.
(NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

Thông báo số: 100648/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12657 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29930	27/09/2021	3	27/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN
Amsterdam Zuidoost, Netherlands

Thông báo số: 100649/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12658 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29925	27/09/2021	3	27/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN
Amsterdam Zuidoost, Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100650/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12659 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26142	28/09/2020	4	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 100651/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12660 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26141	28/09/2020	4	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 100652/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12662 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29950	28/09/2021	3	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York
10591-6707, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100653/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12663 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14619	29/09/2015	9	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)
46, Quai A, Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt,
France

Thông báo số: 100654/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12664 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14607	29/09/2015	9	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)
Experimental Station - Building 336, Route 141 & Henry
Clay Road, Wilmington, Delaware 19880, United States of
America

Thông báo số: 100655/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12665 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16098	17/10/2016	8	17/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVAC OY (FI)
Sinimaentie 14, FI-02630 Espoo, Finland

Thông báo số: 100656/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12666 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26226	05/10/2020	4	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: K-STEMCELL CO., LTD. (KR)
10, Gukhoe-daero 76-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-870, Republic of Korea

Thông báo số: 100657/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12667 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17581	03/10/2017	7	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CONFECTIONERY CO., LTD. (KR)
23 Yangpyoung-dong 4ga, Youngdeungpo-gu, Seoul 150-964, Republic of Korea

Thông báo số: 100658/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12668 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34027	13/10/2022	2	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNOPROBE S.P.A. (IT)
Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco
Lombardone (Lecco) Italy

Thông báo số: 100659/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12669 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26359	13/10/2020	4	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
Sanno Park Tower, 11-1, Nagatacho 2-chome Chiyoda-ku
Tokyo, 100-6150, Japan

Thông báo số: 100660/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12670 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17690	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100661/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12671 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16047	03/10/2016	8	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-6150, Japan

Thông báo số: 100662/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12672 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14724	27/10/2015	9	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 100663/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12673 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14629	05/10/2015	9	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100664/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12674 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14703	20/10/2015	9	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TUNG HAI BIOTECHNOLOGY CORPORATION (TW)
No. 18-3, Datung Street, Shalu Chen, Taichung Hsien, Taiwan

Thông báo số: 100665/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12675 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20044	15/10/2018	6	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FISCHERWERKE GMBH & CO. KG (DE)
Weinhalde 14 - 18, 72178 Waldachtal, Germany

Thông báo số: 100666/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12676 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30466	12/11/2021	3	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMBCORP MARINE INTEGRATED YARD PTE LTD. (SG)
29 Tanjong Kling Road, Singapore 628054, Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 100667/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12661 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26127	28/09/2020	4	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TONCELLI, LUCA (IT)
Viale Asiago 34, 36061 Bassano del Grappa (Vicenza), Italy

Thông báo số: 101282/TB-SHTT.IP, ngày 13/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16468 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31556	07/03/2022	2	07/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FERRING B.V. (AN)
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, Netherlands

Thông báo số: 104587/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13709 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34265	02/11/2022	2	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104588/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-02867 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28160	26/03/2021	4	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING"
(RU)
Ul. Pyatnitskaya, 13, str. 1 Moscow, 115035, Russian

Thông báo số: 104589/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-06520 Ngày nộp: 22/05/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5003	21/06/2005	19	21/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRIMETALS TECHNOLOGIES USA LLC (US)
5895 Winward Parkway, Alpharetta, GA 30005, United States of America

Thông báo số: 104590/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-04620 Ngày nộp: 17/04/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23867	24/04/2020	4	24/04/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, Des Plaines, Illinois 60017-5017,
US
S.M.E. PRODUCTS LP (US)
6715 Theall, Houston, Texas 77066, United States of
America

Thông báo số: 104591/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00698 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31710	18/03/2022	3	18/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United
States of America

Thông báo số: 104592/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-04174 Ngày nộp: 06/04/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19016	09/04/2018	6	09/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 104594/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-04622 Ngày nộp: 17/04/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23880	27/04/2020	4	27/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, Des Plaines, Illinois 60017-5017,
US
S.M.E. PRODUCTS LP (US)
6715 Theall, Houston, Texas 77066, United States of
America

Thông báo số: 104595/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15947 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34422	21/11/2022	2	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE QUEEN'S UNIVERSITY OF BELFAST (GB)
University Road, Belfast Antrim BT7 1NN Great Britain

Thông báo số: 104596/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-02214 Ngày nộp: 27/02/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31454	28/02/2022	2	29/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1-1, Ichigaya Kagacho, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104597/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-02542 Ngày nộp: 08/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23363	09/03/2020	4	09/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOLECULAR PARTNERS AG (CH)
Wagistrasse 14, CH-8952 Schlieren(CH)

Thông báo số: 104598/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-02552 Ngày nộp: 08/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31562	08/03/2022	2	08/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL ZEISS VISION INC. (US)
12121 Scripps Summit Drive, Suite 400, San Diego,
California 92131, United States of America
CARL ZEISS VISION INTERNATIONAL GMBH (DE)
Turnstrasse 27, 73430 Aalen, Germany

Thông báo số: 104599/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-09974 Ngày nộp: 26/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31258	27/01/2022	2	27/01/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 104600/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-05769 Ngày nộp: 11/05/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32314	17/05/2022	3	17/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATI PROPERTIES LLC (US)
1600 NE Old Salem Road, Post Office Box 460, Albany, OR 97321, United States of America

Thông báo số: 104601/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00091 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31066	06/01/2022	3	06/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD. (AU)
78 Waterloo Road, Macquarie Park, New South Wales 2113, Australia

Thông báo số: 104602/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-06989 Ngày nộp: 05/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24773	23/06/2020	4	23/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIGITAL TAGS FINLAND OY (FI)
Naulakatu 3, 33100 Tampere, Finland

Thông báo số: 104603/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12163 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22028	23/09/2019	5	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMART LIFTS, LLC (US)
1164 Chestnut Street, Menlo Park, CA 94025 (US)

Thông báo số: 104611/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12677 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22084	30/09/2019	5	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMAS HELLEDAYS STIFTELSE FOR MEDICINSK FORSKNING (SE)
Kungsvagen 17, S-182 79 Stocksund, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104612/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12678 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26584	30/10/2020	4	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANSHU SANGYO CO., LTD. (JP)
4-11-2, Nanei, Kagoshima-shi, Kagoshima 8910189, Japan

Thông báo số: 104613/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12679 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30083	13/10/2021	3	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE
TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan,
Guangdong 523860, China

Thông báo số: 104614/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12680 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26361	13/10/2020	4	13/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE
TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan,
Guangdong 523860, China

Thông báo số: 104615/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12681 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26399	15/10/2020	4	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD.
(AU)
78 Waterloo Road, Macquarie Park, NSW 2113
AUSTRALIA

Thông báo số: 104616/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12682 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20026	08/10/2018	6	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)
45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-billancourt,
France

Thông báo số: 104617/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12683 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16080	10/10/2016	8	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOPROJET (FR)
30, rue des Francs Bourgeois, F-75003 Paris, France

Thông báo số: 104618/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12684 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14714	27/10/2015	9	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)
1 Route De Versailles, F-78470 Saint Rémy Les Chevreuse, France

Thông báo số: 104619/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12685 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11977	29/10/2013	11	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOPROJET (FR)
30, rue des Francs-Bourgeois, F-75003 Paris, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104620/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12686 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8827	26/10/2010	14	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)
45, place Abel-Gance, F-92100 Boulogne-Billancourt,
France

Thông báo số: 104621/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12687 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22747	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BYUNG GYOU SONG (KR)
681-6, Daerim-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-070,
Republic of Korea

Thông báo số: 104622/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12688 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29982	30/09/2021	3	30/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA MACHINERY IND. INC. (KR)
376-25, Hyundaikia-ro, Namyang-eup, Hwaseong-si
Gyeonggi-do 18279, Korea

Thông báo số: 104623/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12689 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16117	17/10/2016	8	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 104624/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12690 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10771	17/10/2012	12	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTITUTO NACIONAL DE TECNOLOGIA
AGROPECUARIA (AR)
Rivadavia 1439, Buenos Aires, Argentina 01033, AR

Thông báo số: 104625/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12691 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30000	04/10/2021	3	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HALDOR TOPSØE A/S (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark

Thông báo số: 104626/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12692 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34084	17/10/2022	2	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein,
Germany

Thông báo số: 104627/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12693 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8757	27/09/2010	14	27/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 104628/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12694 Ngày nộp: 21/09/2023

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13238	29/09/2014	10	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KNOWLES ELECTRONICS, LLC (US)
1151 Maplewood Drive, Itasca, IL 60143, United States of America

Thông báo số: 104629/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12695 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22142	30/09/2019	5	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAIPEM S.P.A. (IT)
Via Martiri di Cefalonia, 67 I-20097 San Donato Milanese (Milan), Italy.

Thông báo số: 104630/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12696 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17610	10/10/2017	7	10/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS (SWITZERLAND) GMBH (CH)
Legal Services Department, Klybeckstrasse 200, CH-4057 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104631/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12697 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11907	15/10/2013	11	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 104632/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12698 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34358	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAEZAWA KASEI INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
7-1, Nihonbashi Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo
1030023, Japan

Thông báo số: 104633/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12699 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14953	21/12/2015	9	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104634/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12700 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14952	21/12/2015	9	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104635/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12701 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14947	21/12/2015	9	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 1078556, JAPAN

Thông báo số: 104636/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12702 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14966	21/12/2015	9	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISRAEL MILITARY INDUSTRIES LTD. (IL)
64 Sderot Bialik, POB 1044, 47100 Ramat Hasharon, Israel

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104637/TB-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12703 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13575	22/12/2014	10	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104638/TB-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12704 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13574	22/12/2014	10	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 104639/TB-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12705 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22930	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHELL INTERNATIONALE RESEARCH
MAATSCHAPPIJ B.V. (NL)
Carel van Bylandtlaan 30, NL-2596 HR The Hague, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104640/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12706 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22900	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARDEA BIOSCIENCES, INC. (US)
9390 Towne Centre Drive, San Diego, CA 92121, United States of America

Thông báo số: 104641/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12707 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22899	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Sodertalje, Sweden

Thông báo số: 104642/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12708 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22924	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama, 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104643/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12709 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12208	24/12/2013	11	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop M/S 40-PAT, Cupertino, California 95014,
United States of America

Thông báo số: 104644/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12710 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30935	24/12/2021	3	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany
SHIMA SEIKI MFG., LTD. (JP)
85, Sakata Wakayama 641-8511, Japan

Thông báo số: 104645/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12711 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12216	24/12/2013	11	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-
8556 JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104646/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12712 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12212	24/12/2013	11	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 104647/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12713 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18132	25/12/2017	7	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, MS 169-3IPL, Cupertino, California 95014, United States of America

Thông báo số: 104648/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12714 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18120	25/12/2017	7	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
10-26, Wakinohama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104649/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12715 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18165	25/12/2017	7	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FINA TECHNOLOGY, INC. (US)
P.O. Box 674412 Houston, TX 77267-4412, United States of America

Thông báo số: 104650/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12716 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20387	25/12/2018	6	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 104651/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12717 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20386	25/12/2018	6	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104652/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12718 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20379	25/12/2018	6	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 104653/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12719 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16335	12/12/2016	8	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMICONDUCTOR ENERGY LABORATORY CO., LTD. (JP)
398, Hase, Atsugi-shi, Kanagawa, 2430036, Japan

Thông báo số: 104654/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12720 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34650	12/12/2022	2	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104655/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12721 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16339	12/12/2016	8	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104656/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12722 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30811	13/12/2021	3	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLNEX AUSTRIA GMBH (AT)
Bundesstrasse 175, A-8402 Werndorf, Austria

Thông báo số: 104657/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12723 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34684	13/12/2022	2	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI (FR)
54 rue La Boétie 75008 Paris, FR

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104658/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12724 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8121	14/12/2009	15	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WAVESTREAM CORPORATION (US)
180 Via Verde, Suite 150, San Dimas, California 91773,
United States of America

Thông báo số: 104659/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12725 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14946	14/12/2015	9	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 104660/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12726 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14945	14/12/2015	9	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104661/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12727 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34693	14/12/2022	2	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104662/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12728 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34691	14/12/2022	2	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104663/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12729 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30829	14/12/2021	3	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104664/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12730 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30851	15/12/2021	3	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 104665/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12731 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34720	16/12/2022	2	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 104666/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12732 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22843	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104667/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12733 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20361	18/12/2018	6	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104668/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12734 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18090	18/12/2017	7	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 104669/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12735 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30867	20/12/2021	3	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104670/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12736 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14954	21/12/2015	9	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104671/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12737 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30431	10/11/2021	3	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 104672/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12738 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13415	10/11/2014	10	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104673/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12739 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22562	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL UNIVERSITY OF SINGAPORE (SG)
21 Lower Kent Ridge Road, Singapore 119077, Singapore
DSO NATIONAL LABORATORIES (SG)
20 Science Park Drive, Singapore 118230, Singapore

Thông báo số: 104674/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12740 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26746	11/11/2020	4	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZTE CORPORATION (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park,
Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province 518057,
P.R China

Thông báo số: 104675/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12741 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34315	11/11/2022	2	11/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERNATIONAL DEHYDRATED FOODS, INC. (US)
P.O. Box 10347, Springfield, MO 65808, United States of
America

Thông báo số: 104676/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12742 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30448	11/11/2021	3	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIPS AB (SE)
Källtorpsvägen 2, SE-183 71 Täby, Sweden

Thông báo số: 104677/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12743 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22544	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States
of America

Thông báo số: 104678/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12744 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26737	11/11/2020	4	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-
6207 Japan

Thông báo số: 104679/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12745 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26762	12/11/2020	4	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION (JP)
9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-
8688 Japan

Thông báo số: 104680/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12746 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26761	12/11/2020	4	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION (JP)
9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-
8688 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104681/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12747 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10822	12/11/2012	12	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104682/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12748 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26756	12/11/2020	4	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

Thông báo số: 104683/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12749 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26769	12/11/2020	4	12/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
5406207, Japan

Thông báo số: 104684/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12750 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30471	12/11/2021	3	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
USA

Thông báo số: 104685/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12751 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26770	13/11/2020	4	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
5406207, Japan

Thông báo số: 104686/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12752 Ngày nộp: 22/09/2023

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26775	13/11/2020	4	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501,
JAPAN

Thông báo số: 104687/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12753 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17820	14/11/2017	7	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104688/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12754 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16212	14/11/2016	8	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104689/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12755 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14802	16/11/2015	9	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, MS 40-PAT Cupertino, California 95014,
United States of America

Thông báo số: 104690/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12756 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22645	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

Thông báo số: 104691/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12757 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26894	25/11/2020	4	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200 Torrance, California
90503, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104692/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12758 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30628	26/11/2021	3	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVATION TECHNOLOGIES, LLC (US)
5555 San Felipe, Suite 1950, Houston, TX 77056, United States of America

Thông báo số: 104693/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12759 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20253	27/11/2018	6	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 104694/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12760 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20244	27/11/2018	6	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104695/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12761 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20243	27/11/2018	6	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104696/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12762 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20248	27/11/2018	6	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, USA

Thông báo số: 104697/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12763 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34507	28/11/2022	2	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104698/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12764 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17907	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 104699/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12765 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16276	29/11/2016	8	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, MS 169-3IPL, Cupertino, California 95014, United States of America

Thông báo số: 104700/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12766 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34510	29/11/2022	2	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENZYME CORPORATION (US)
500 Kendall Street, Cambridge, MA 02142, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104701/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12767 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16280	29/11/2016	8	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591,
United States of America

Thông báo số: 104702/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12768 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34509	29/11/2022	2	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, Japan

Thông báo số: 104703/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12769 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17942	29/11/2017	7	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556 JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104704/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12770 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16287	29/11/2016	8	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 104705/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12771 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14875	30/11/2015	9	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOLEX INCORPORATED (US)
2222 Wellington Court, Lisle, Illinois 60532, United States of America

Thông báo số: 104706/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12772 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22726	02/12/2019	5	02/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 104707/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12773 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22705	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 104708/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12774 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22689	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 104709/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12775 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34340	15/11/2022	2	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRACTAL JAPAN CO., LTD. (JP)
1-2-6-307, Suido, Bunkyo-ku Tokyo 1120005, Japan
NATURAL POWER INITIATIVE CO.,LTD. (JP)
3-2-5,Kasumigaseki,Chiyoda-ku Tokyo 1006005, Japan

Thông báo số: 104710/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12776 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11913	15/10/2013	11	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHONGQING RONGHAI ENGINEERING RESEARCH CENTER OF ULTRASONIC MEDICINE CO., LTD. (CN)
No. 1 Qingsong Road, Renhe, Yubei District, Chongqing 401121, P. R. China

Thông báo số: 104711/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12777 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13261	06/10/2014	10	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QINGDAO TENGHUA APPAREL CO. LTD. (CN)
No. 219 North Chongqing Road, 266108, Qingdao, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104712/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12778 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22752	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

Thông báo số: 104713/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12779 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30687	02/12/2021	3	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104714/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12780 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26989	02/12/2020	4	02/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104715/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12781 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26983	02/12/2020	4	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 104716/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12782 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22746	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104717/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12783 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30702	03/12/2021	3	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 104718/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12784 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30700	03/12/2021	3	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104719/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12785 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30697	03/12/2021	3	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104720/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12786 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10905	03/12/2012	12	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 104721/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12787 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17996	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Sodertalje, Sweden

Thông báo số: 104722/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12788 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17945	05/12/2017	7	05/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104723/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12789 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30713	06/12/2021	3	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROJECT PHOENIX, LLC (US)
1725 S. Country Club Drive, Mesa, Arizona 85210, the United States of America

Thông báo số: 104724/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12790 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9888	06/12/2011	13	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 104725/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12791 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27050	07/12/2020	4	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 104726/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12792 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34637	08/12/2022	2	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION (JP)
9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8688 Japan

Thông báo số: 104727/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12793 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14890	08/12/2015	9	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104728/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12794 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14887	08/12/2015	9	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 104729/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12795 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30763	08/12/2021	3	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, Japan

Thông báo số: 104730/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12796 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30755	08/12/2021	3	08/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
1078556, Japan

Thông báo số: 104731/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12797 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14911	08/12/2015	9	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104732/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12798 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16173	31/10/2016	8	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,
Shizuoka-Ken 432-8611, Japan

Thông báo số: 104733/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12799 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34215	31/10/2022	2	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 104734/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12800 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17728	31/10/2017	7	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)
2040 Dow Center Midland, Michigan 48674, United States of America

Thông báo số: 104735/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12801 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16163	31/10/2016	8	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEENAH PAPER, INC. (US)
3460 Preston Ridge Road, Suite 600, Alpharetta, Georgia 30005, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104736/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12802 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16164	31/10/2016	8	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OMRON HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
24 Yamanouchi Yamanoshita-cho, Ukyo-ku, Kyoto-shi,
Kyoto 615-0084, Japan

Thông báo số: 104737/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12803 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17710	31/10/2017	7	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JP STEEL PLANTECH CO. (JP)
2-6-23, Shinyokohama, Kouhoku-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 2220033 Japan

Thông báo số: 104738/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12804 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16168	31/10/2016	8	31/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203, Japan

Thông báo số: 104739/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12805 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14750	02/11/2015	9	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104740/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12806 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14749	02/11/2015	9	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 104741/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12807 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30331	02/11/2021	3	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)
2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America

Thông báo số: 104742/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12808 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14741	02/11/2015	9	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOLEX INCORPORATED (US)
2222 Wellington Court Lisle, Illinois 60532, United States of America

Thông báo số: 104743/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12809 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22485	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHR. HANSEN A/S (DK)
Boege Alle 10-12, DK-2970 Hoersholm, Denmark

Thông báo số: 104744/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12810 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30360	04/11/2021	3	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 104745/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12811 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22471	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 104746/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12812 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22470	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104747/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12813 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22460	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104748/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12814 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22443	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 104749/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12815 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12007	04/11/2013	11	04/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556 JAPAN

Thông báo số: 104750/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12816 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22425	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,
United States of America

Thông báo số: 104751/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12817 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30389	05/11/2021	3	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)
Box 73, S-221 00 Lund, Sweden

Thông báo số: 104752/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12818 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30385	05/11/2021	3	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
1078556, Japan

Thông báo số: 104753/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12819 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30383	05/11/2021	3	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

Thông báo số: 104754/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12820 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26658	05/11/2020	4	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104755/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12821 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10804	05/11/2012	12	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 104756/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12822 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20164	06/11/2018	6	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Mirasoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 104757/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12823 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20163	06/11/2018	6	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Mirasoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104758/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12824 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20162	06/11/2018	6	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 104759/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12825 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20161	06/11/2018	6	06/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 104760/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12826 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20153	06/11/2018	6	06/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104761/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12827 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34284	07/11/2022	2	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104762/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12828 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17772	07/11/2017	7	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104763/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12829 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17767	07/11/2017	7	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 104764/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12830 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30394	08/11/2021	3	08/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION (JP)
9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8688 Japan

Thông báo số: 104765/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12831 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34302	08/11/2022	2	08/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERNATIONAL DEHYDRATED FOODS, INC. (US)
P.O. Box 10347, Springfield, MO 65808, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104766/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12832 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30398	08/11/2021	3	08/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI-AVENTIS (FR)
174, avenue de Prance, 75013 Paris, France

Thông báo số: 104767/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12833 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30391	08/11/2021	3	08/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)
Box 73, S-221 00 Lund, Sweden

Thông báo số: 104768/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12834 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30396	08/11/2021	3	08/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104769/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12835 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30412	09/11/2021	3	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104770/TB-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12836 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8854	10/11/2010	14	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

Thông báo số: 104771/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12837 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26725	10/11/2020	4	10/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZTE CORPORATION (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park,
Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

Thông báo số: 104772/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12838 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14910	08/12/2015	9	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 104773/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12839 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14909	08/12/2015	9	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 104774/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12840 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14899	08/12/2015	9	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104775/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12841 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30767	08/12/2021	3	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DSM IP ASSETS B.V. (NL)
Het Overloon 1, 6411 TE Heerlen, The Netherlands

Thông báo số: 104776/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12842 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22757	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHELL INTERNATIONALE RESEARCH
MAATSCHAPPIJ B.V. (NL)
Carel van Bylandtlaan 30, NL-2596 HR The Hague, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104777/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12843 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22761	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUDOS PHARMACEUTICALS LIMITED (GB)
1 Francis Crick Avenue, Cambridge Biomedical Campus,
Cambridge, CB2 0AA, United Kingdom

Thông báo số: 104778/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12844 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27090	10/12/2020	4	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

Thông báo số: 104779/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12845 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27089	10/12/2020	4	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama, 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104780/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12852 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27117	11/12/2020	4	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI PASTEUR (FR)
14 Espace Henry Vallée, 69007 Lyon, France

Thông báo số: 104781/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12853 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27104	11/12/2020	4	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 104782/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12854 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20322	11/12/2018	6	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104783/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12855 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18050	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104784/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12856 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18021	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 104785/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12857 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16242	21/11/2016	8	21/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FINA TECHNOLOGY, INC. (US)
P.O. Box 674412, Houston, TX 77267-4412, United States
of America

Thông báo số: 104786/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12858 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17874	21/11/2017	7	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104787/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12859 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16249	21/11/2016	8	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA R&D CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104788/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12860 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5999	21/11/2006	18	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 104789/TB-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12861 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17852	21/11/2017	7	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan

Thông báo số: 104790/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12862 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34441	22/11/2022	2	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinojima-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104791/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12863 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8875	22/11/2010	14	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEAONE MARITIME CORP. (US)
Three Allen Center, 333 Clay Street, Suite 4605, Houston,
Texas 77002, United States of America

Thông báo số: 104792/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12864 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34443	22/11/2022	2	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-
6207 Japan

Thông báo số: 104793/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12865 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34447	22/11/2022	2	22/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-
6207 Japan

Thông báo số: 104794/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12866 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34463	23/11/2022	2	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 Japan

Thông báo số: 104795/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12867 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26842	23/11/2020	4	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FINA TECHNOLOGY, INC. (US)
P.O. Box 674412, Houston, TX 77267-4412, United States
of America

Thông báo số: 104796/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12868 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26844	23/11/2020	4	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ASTRAZENECA AB (SE)**
SE-151 85 Södertälje, Sweden

Thông báo số: 104797/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12869 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30606	24/11/2021	3	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **APPLE INC. (US)**
1 Infinite Loop, M/S 40-PAT, Cupertino, California 95014,
United States of America

Thông báo số: 104798/TB-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12870 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30594	24/11/2021	3	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)**
2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States
of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104799/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12871 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26857	24/11/2020	4	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 104800/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12872 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30609	25/11/2021	3	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION (JP)
9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-
8688 Japan

Thông báo số: 104801/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12873 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22638	25/11/2019	5	25/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Bruningstrasse 50, 65929 Frankfurt am Main, Germany

Thông báo số: 104802/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12874 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34493	25/11/2022	2	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIPS AB (SE)
Källtorpsvägen 2, SE-183 71 Täby, Sweden

Thông báo số: 104803/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12875 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34494	25/11/2022	2	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2 cho-me, Minato-ku, Tokyo
1078556, Japan

Thông báo số: 104804/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12876 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34368	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EOLAS THERAPEUTICS, INC. (US)
7445 Trigo Lane, Carlsbad, CA 92009, United States of America
ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85, Södertälje, Sweden

Thông báo số: 104805/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12877 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34366	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERNATIONAL DEHYDRATED FOODS, INC. (US)
P.O. Box 4087 Springfield, MO 65808, United States of America

Thông báo số: 104806/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12878 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30490	16/11/2021	3	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI (FR)
54, rue la Boetie, 75008, Paris, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104807/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12879 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9835	16/11/2011	13	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMYRIS BIOTECHNOLOGIES, INC. (US)
5980 Horton Street, Suite 450, Emeryville, CA 94608,
United States of America

Thông báo số: 104808/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12880 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9834	16/11/2011	13	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KMW INC. (KR)
65, Youngchon-ri, Tongtan-myon, Hwasong-shi, Kyonggi-do 445-813, Republic of Korea

Thông báo số: 104809/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12881 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34354	16/11/2022	2	16/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

Thông báo số: 104810/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12882 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26794	16/11/2020	4	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD., (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan.

Thông báo số: 104811/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12883 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13430	17/11/2014	10	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI (FR)
174 Avenue de France, F-75013 Paris, France

Thông báo số: 104812/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12884 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30512	17/11/2021	3	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Route 206 & Province Line Rd., Princeton, NJ 08543,
United States of America

Thông báo số: 104813/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12885 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30527	17/11/2021	3	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

Thông báo số: 104814/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12886 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34414	18/11/2022	2	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NCH CORPORATION (US)
2727 Chemsearch Blvd., Irving, TX 75062, United States of
America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104815/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12887 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22618	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 104816/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12888 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22614	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHWEITZER-MAUDUIT INTERNATIONAL, INC. (US)
100 North Point Center East, Suite 600, Alpharetta, Georgia 30022, United States of America

Thông báo số: 104817/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12889 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22616	18/11/2019	5	18/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHWEITZER-MAUDUIT INTERNATIONAL, INC.
(US)
100 North Point Center East, Suite 600, Alpharetta, Georgia
30022, United States of America

Thông báo số: 104818/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12890 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30548	19/11/2021	3	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

Thông báo số: 104819/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12891 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26815	20/11/2020	4	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

Thông báo số: 104820/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12892 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26828	20/11/2020	4	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NCH CORPORATION (US)
2727 Chemsearch Blvd., Irving, TX 75062, United States of America

Thông báo số: 104821/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12893 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20207	20/11/2018	6	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 104822/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12894 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20205	20/11/2018	6	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104823/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12895 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20373	25/12/2018	6	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 104824/TB-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12896 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18152	25/12/2017	7	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104825/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12897 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18150	25/12/2017	7	25/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104826/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12898 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18147	25/12/2017	7	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104827/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12899 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18141	25/12/2017	7	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 104828/TB-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12900 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27261	25/12/2020	4	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio 25, I-56025 Pontedera, Italy

Thông báo số: 104829/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12901 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16413	26/12/2016	8	26/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLUMBIA SPORTSWEAR NORTH AMERICA, INC. (US)
14375 NW Science Park Drive Portland, Oregon 97229, United States of America

Thông báo số: 104830/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12902 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30940	27/12/2021	3	27/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI PASTEUR (FR)
2 avenue Pont Pasteur F-69367 Lyon cedex 07 - France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104831/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12903 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34864	28/12/2022	2	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinoama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan

Thông báo số: 104832/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12904 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30952	28/12/2021	3	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PAM (FR)
91, Avenue de la Libération 54000 Nancy, France.

Thông báo số: 104833/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12905 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27280	28/12/2020	4	28/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD., (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan.

Thông báo số: 104834/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12906 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27279	28/12/2020	4	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 104835/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12907 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14992	29/12/2015	9	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104836/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12908 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22993	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Bruningstrasse 50, 65929 Frankfurt, Germany

Thông báo số: 104837/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12909 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34877	30/12/2022	2	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Södertälje, Sweden

Thông báo số: 104838/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12910 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22951	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ERBER AKTIENGESELLSCHAFT (AT)
Industriestrasse 21, A-3130 Herzogenburg, Austria

Thông báo số: 104839/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12911 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27324	31/12/2020	4	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)
Box 73, S-221 00 Lund, Sweden

Thông báo số: 104840/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12912 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27328	31/12/2020	4	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 104841/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12913 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6778	31/12/2007	17	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104842/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12914 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30580	23/11/2021	3	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HINODE SANGYO CO., LTD. (JP)
3854 Ikonobe-cho, Tsuzuki-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
2240053 (JP)

Thông báo số: 104843/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12915 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22578	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MTIX LIMITED (GB)
Bankfield Mills, Wakefield Road, Moldgreen,
Huddersfield, HD5 9BB, United Kingdom

Thông báo số: 104844/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12916 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34145	21/10/2022	2	21/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MUSTANG SAMPLING LLC (US)
Ritmore Glen, P.O. Box 490, Ravenswood, West Virginia
26164, United States of America

Thông báo số: 104845/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12917 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22198	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BMH TECHNOLOGY OY (FI)
Sinkokatu 11, FI-26100 Rauma, Finland

Thông báo số: 104846/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12918 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22324	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

Thông báo số: 104847/TB-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12919 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26523	26/10/2020	4	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOUNG DONG ENGINEERING CO., LTD. (KR)
4TH floor, 483, Baegyong-daero, Sasang-gu, Busan,
Republic of Korea

Thông báo số: 104848/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12920 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14478	24/08/2015	9	24/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONGSBERG MARITIME AS (NO)
Strandpromenaden 50, 3183 Horten, Norway

Thông báo số: 104849/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12921 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32506	02/06/2022	2	02/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POONGSAN CORPORATION (KR)
134, Pyeongtaekhang-ro, 156beon-gil, Poseung-eup,
Pyeongtaek-si Gyeonggi-do 17960 Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104850/TB-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12922 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33781	22/09/2022	2	22/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 104851/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12923 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13221	22/09/2014	10	22/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PHARMAESSENTIA CORP. (TW)**
13f., No. 3 Yuanqu Street, Nankang, Taipei, 115, Taiwan

Thông báo số: 104852/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12924 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26056	22/09/2020	4	22/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)**
550 West Adams Street Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104853/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12925 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33788	23/09/2022	2	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 104854/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12926 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26066	23/09/2020	4	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TETRASUN, INC. (US)**
Suite 250A, 20640 Third Street Saratoga, California 95070, United States of America

Thông báo số: 104855/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12927 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11807	23/09/2013	11	23/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENTS OF THE UNIVERSITY OF MINNESOTA
(US)
1000 Westgate Drive, Suite 160, Saint Paul, Minnesota
55114-8658, USA

Thông báo số: 104856/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12928 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22041	23/09/2019	5	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASSACHUSETTS INSTITUTE OF TECHNOLOGY
(US)
77 Massachusetts Avenue, Cambridge, MA 02139, United States of America

Thông báo số: 104857/TB-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12929 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22025	23/09/2019	5	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: A.H LUNDBERG SYSTEMS LIMITED (CA)
300 - 5118 Joyce Street, Vancouver, British Columbia V5R
4H1, Canada.

Thông báo số: 104858/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12930 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22061	23/09/2019	5	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COSWELL S.P.A. (IT)
Via Gobetti 4, I-40050 Funo di Argelato (BO), Italy

Thông báo số: 104859/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12931 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22026	23/09/2019	5	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROCHA, GERALD (US)
50 Gage Road, Bedford, New Hampshire 03110, U.S.A.

Thông báo số: 104860/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12932 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33802	23/09/2022	2	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WHOLE SPACE INDUSTRIES LTD (TW)
11/f, 21, Sec. 6 Chung Hsiao E. Road, Taipei, Taiwan

Thông báo số: 104861/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12933 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26094	24/09/2020	4	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, Basel, CH-4070, Switzerland
PLEXXIKON INC. (US)
91 Bolivar Drive, Suite A, Berkeley, CA 94710, United States of America

Thông báo số: 104862/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12934 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30015	05/10/2021	3	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIZKAN HOLDINGS CO., LTD. (JP)
6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi 4758585, Japan

Thông báo số: 104863/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12938 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30299	29/10/2021	3	29/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAATI S.P.A. (IT)
Via Milano, 14 I-22070 Appiano Gentile (CO), Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104864/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12939 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11811	23/09/2013	11	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AIKO CO., LTD. (JP)
4-2-5 Takagi-cho, Minato-ku, Nagoya - shi, Aichi, 4550821
Japan

Thông báo số: 104865/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12943 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26070	23/09/2020	4	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 104866/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12945 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33791	23/09/2022	2	23/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 104867/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12946 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33793	23/09/2022	2	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

Thông báo số: 104868/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12947 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19961	24/09/2018	6	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CCL LABEL MEERANE GMBH (DE)
Brueckenweg 5, 08393 Meerane, Germany

Thông báo số: 104869/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12948 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29908	24/09/2021	3	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 104870/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12949 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29915	24/09/2021	3	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIZAKI CO., LTD. (JP)
29-14, Kugahara 5-chome, Ota-ku, Tokyo 1460085, Japan

Thông báo số: 104871/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12950 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25519	18/08/2020	4	18/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LENZING AG (AT)
Werkstraße 2, 4860 Lenzing, Austria

Thông báo số: 104872/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12951 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26123	25/09/2020	4	25/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO SEIKA CHEMICALS CO., LTD. (JP)
346-1, Miyanishi, Harima-cho, Kako-gun, Hyogo 6750145, Japan
JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, 2-chome, Uchisaiwai-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

Thông báo số: 104873/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12953 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22053	23/09/2019	5	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA GUANGDONG NUCLEAR POWER HOLDING CORPORATION (CN)
17th-19th floor Science Building, No. 1001 ShangbuZhong Road, Futian District Shenzhen, Guangdong 518031, China
DAYABAY NUCLEAR POWER OPERATIONS AND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
18th floor Science Building, ShangbuZhong Road, Futian District Shenzhen, Guangdong 518031, China

Thông báo số: 104874/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12954 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22072	23/09/2019	5	23/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIPTECH PTE LIMITED (SG)
143 Cecil Street, #08-01/02, GB Building, Singapore
069542, Singapore

Thông báo số: 104875/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12955 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26109	25/09/2020	4	25/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAMICARBON B.V. (NL)
Mercator 3, NL-6135 KW Sittard, The Netherlands

Thông báo số: 104876/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12956 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26452	21/10/2020	4	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON NOHYAKU CO., LTD. (JP)
2-5, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038236, JP

Thông báo số: 104877/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12957 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34102	18/10/2022	2	18/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 104878/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12958 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34067	14/10/2022	2	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 104879/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12959 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33928	04/10/2022	2	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104880/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12960 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33953	06/10/2022	2	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 104881/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12961 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34023	12/10/2022	2	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 104882/TB-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12962 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34185	27/10/2022	2	27/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 104883/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12963 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26352	13/10/2020	4	13/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEA MECHANICAL EQUIPMENT GMBH (DE)
Werner-Habig-Str. 1 59302 Oelde, Germany

Thông báo số: 104884/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12964 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20120	30/10/2018	6	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 104885/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12965 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22305	21/10/2019	5	21/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 104886/TB-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12966 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34270	03/11/2022	2	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONOLITH INC. (KR)
#102, 213-4, Cheomdan-ro Jeju-si Jeju-do 63309 Republic of Korea

Thông báo số: 104887/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12967 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14694	20/10/2015	9	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, BU YOUN (KR)
Woongsang Sindosi Prujio Apt. 102-305, 861, Samho-Ri, Woongsang-Eub, Yangsan-City, Kyungnam, Republic of Korea

Thông báo số: 104888/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12968 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34313	11/11/2022	2	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CL-GEOTECH CO., LTD. (KR)
A-dong 520-ho, 40, Imi-ro, Uiwang-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea
CHOI YOUNG DEOK (KR)
611-dong 701-ho, 248, Jeongjail-ro, Bundang-gu,
Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 104889/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12970 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33963	07/10/2022	2	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAELYUCK F.A.S. (KR)
60, Nangok-ro, Gwanak-gu, Seoul 08861, Republic of
Korea

Thông báo số: 104890/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12971 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22196	07/10/2019	5	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BARLAA B.V. (NL)
Herengracht 40 - 42, 1398 AB Muiden, Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104891/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12972 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13506	09/12/2014	10	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 104892/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12973 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26244	06/10/2020	4	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 104893/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12974 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26216	02/10/2020	4	02/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 104894/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12975 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26253	06/10/2020	4	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 104895/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12976 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26215	02/10/2020	4	02/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 104896/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12977 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26214	02/10/2020	4	02/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 104897/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12978 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26208	01/10/2020	4	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 104899/TB-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12980 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33838	27/09/2022	2	27/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF
CALIFORNIA (US)
1111 Franklin Street, 12th Floor Oakland, California
94607-5200, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104900/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12981 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33821	27/09/2022	2	27/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WHOLE SPACE INDUSTRIES LTD (TW)
11/f, 21, Sec. 6 Chung Hsiao E. Road, Taipei, Taiwan

Thông báo số: 104901/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12979 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33817	26/09/2022	2	26/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 104902/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12982 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33858	28/09/2022	2	28/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DORF KETAL CHEMICALS (INDIA) PRIVATE LIMITED (IN)
Dorf Ketal Tower, D'Monte Street, Orlem, Malad (W),
Mumbai - 400064, Maharashtra, India

Thông báo số: 104903/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12983 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29941	28/09/2021	3	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, Ohio 43551, United States of America

Thông báo số: 104904/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12984 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33853	28/09/2022	2	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS U S A CORPORATION (US)
1404 Newton Drive, Champaign, IL61822, United States of America

Thông báo số: 104905/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12985 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29962	29/09/2021	3	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 104906/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12986 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29969	29/09/2021	3	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **INCYTE CORPORATION (US)**
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

Thông báo số: 104907/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12987 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26171	29/09/2020	4	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **HALOZYME, INC. (US)**
11388 Sorrento Valley Road San Diego, CA 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104908/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12988 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22092	30/09/2019	5	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESTERGAARD SA (CH)
Place Saint-Francois 1, 1003 Lausanne, Switzerland

Thông báo số: 104909/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12989 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29984	30/09/2021	3	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606, Japan

Thông báo số: 104910/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12991 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22079	30/09/2019	5	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104911/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12992 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11829	30/09/2013	11	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, City of Indianapolis, State of Indiana 46285, United States of America

Thông báo số: 104912/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12993 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22141	30/09/2019	5	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 104913/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12994 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22112	30/09/2019	5	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104914/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12995 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33115	26/07/2022	2	26/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAVIPHARM CO., LTD. (KR)
5, Jangan-ro 448beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16209, Republic of Korea

Thông báo số: 104915/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12996 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26731	11/11/2020	4	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan

Thông báo số: 104916/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12997 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26155	29/09/2020	4	29/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CAOTECH BEHEER B.V. (NL)
Handelsweg 3, NL-1521 NH Wormerveer, Netherlands

Thông báo số: 104917/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12998 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27287	28/12/2020	4	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
(Sangdaewon-dong) 244, Galmachi-ro, Jungwon-gu,
Seongnam-si, Gyeonggi-do 13211, Republic of Korea

Thông báo số: 104918/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12999 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22913	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 104919/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13000 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14960	21/12/2015	9	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUM KANG INDUSTRY CO., LTD. (KR)
1512-3, Daedae 1-Dong, Saha-Ku, Pusan, 640-826,
Republic of Korea

Thông báo số: 104920/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13001 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9861	22/11/2011	13	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWOONG CO., LTD. (KR)
223-23 Sangdaewon-dong, Jungwon-gu, Seongnam-city,
Gyeonggi-do 462-120, Republic of Korea

Thông báo số: 104921/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13002 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14823	16/11/2015	9	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUM KANG INDUSTRY CO., LTD. (KR)
1512-3, Daedae 1-Dong, Saha-Ku, Pusan, 640-826,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104922/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13003 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22551	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DR AXION CO., LTD. (KR)
2-127, Nonggong-gil, Jeonggwan-myeon, Gijang-gun,
Busan 46020 Republic of Korea

Thông báo số: 104923/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13004 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26639	04/11/2020	4	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWOONG CO., LTD. (KR)
244, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 462-807, Republic of Korea

Thông báo số: 104924/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13006 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30119	14/10/2021	3	14/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACE TECHNOLOGIES CORPORATION (KR)
237, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon, 21634,
Republic of Korea

Thông báo số: 104925/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13007 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30519	17/11/2021	3	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GANZHOU RECYCLE NEW TECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)
No.1, Xinye Ave., Hongjin industrial park, high-tech industrial park, Ganzhou City, Jiangxi Province, 341000 P.R.China

Thông báo số: 104926/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13008 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22235	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GANZHOU RECYCLE NEW TECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)
No.1, Xinye Ave., Hongjin industrial park, high-tech industrial park, Ganzhou City, Jiangxi Province, 341000 P.R.China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104927/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13009 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22508	11/11/2019	5	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BX TETSUYA CO., LTD. (JP)
17-3 Nishikata 1-Chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138535 (JP).
BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)
17-3 Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1138535 (JP).

Thông báo số: 104928/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13010 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34438	22/11/2022	2	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TPR CO., LTD. (JP)
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 (JP)
TPR INDUSTRY CO., LTD. (JP)
1, Central Industrial Park, Sagae-shi, Yamagata 9900561 (JP)

Thông báo số: 104929/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13011 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26112	25/09/2020	4	25/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CS CONSTRUCTION & GEOTECHNIC PTE. LTD (SG)
No. 2 Tanjong Penjuru Crescent, Singapore 608968

Thông báo số: 104930/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13013 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16019	26/09/2016	8	26/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PILE DYNAMICS, INC. (US)
30725 Aurora Road, Solon, OH 44139, United States of America

Thông báo số: 104931/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13014 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17526	26/09/2017	7	26/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONTINENTAL REIFEN DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Vahrenwalder Strasse 9, 30165 Hannover, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104932/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13015 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33389	17/08/2022	2	17/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOKUMPU OYJ (FI)
Salmisaarenranta 11, 00180 Helsinki, Finland

Thông báo số: 104933/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13016 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33807	26/09/2022	2	26/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH (AT)
Turmstrasse 44, 4031 Linz, Austria

Thông báo số: 104934/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13017 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17550	26/09/2017	7	26/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BT IMAGING PTY LTD. (AU)
18 Bulletin Place, Sydney, New South Wales, 2000,
Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104935/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13018 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26938	27/11/2020	4	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOKUMPU OYJ (FI)
Riihitontuntie 7, FI-02200 Espoo, Finland

Thông báo số: 104936/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13019 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29937	27/09/2021	3	27/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AVANTAMA AG (CH)
Laubisrütistrasse 50 8712 Stäfa (CH)

Thông báo số: 104937/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13020 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26231	05/10/2020	4	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 5, 5656 AE Eindhoven, Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104938/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13021 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34462	23/11/2022	2	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AICURIS GMBH & CO. KG (DE)
Friedrich-Ebert-Str. 475 42117 Wuppertal, Germany

Thông báo số: 104939/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13022 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20325	11/12/2018	6	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong
Shiang, Hsinchu, Taiwan

Thông báo số: 104940/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13023 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26365	14/10/2020	4	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OCUSOFT, INC (US)
P.O.Box 429, Richmond, Texas 77406, USA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104941/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13024 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26275	07/10/2020	4	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD. (CN)
No.18, South Changjiang Road, New District, Wuxi,
Jiangsu 214028, China

Thông báo số: 104942/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13025 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33974	07/10/2022	2	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOVAC (KR)
2F, 37, Useok-ro, Chuncheon-si, Gangwon-do 24326,
Republic of Korea

Thông báo số: 104943/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13026 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30035	06/10/2021	3	06/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS LICENSING (SWITZERLAND) GMBH (CH)
Legal Services Department, Klybeckstrasse 200, 4057 Basel (CH)

Thông báo số: 104944/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13027 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11860	07/10/2013	11	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France

Thông báo số: 104945/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13032 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32898	05/07/2022	2	05/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CAPIWORLD (VN)
57/29 Phạm Thái Bường, khu phố Nam Thiên 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 104946/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13033 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33662	13/09/2022	2	13/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CAPIWORLD (VN)
57/29 Phạm Thái Bường, khu phố Nam Thiên 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 104947/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13034 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22127	30/09/2019	5	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIBELTEX (BE)
Marialoopsteenweg 51, B-8760 Meulebeke, Belgium

Thông báo số: 104948/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13035 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22128	30/09/2019	5	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIBELTEX (BE)
Marialoopsteenweg 51, B-8760 Meulebeke, Belgium

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104949/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13036 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8970	31/12/2010	14	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVER NEURO PHARMA GMBH (AT)
Mondseestrasse 11, 4866 Unterach am Attersee, Austria

Thông báo số: 104950/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13037 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30439	10/11/2021	3	10/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAOHSIUNG CHANG GUNG MEMORIAL HOSPITAL (TW)
No. 123, Dapi Rd. Niasng Dist, Kaohsiung City, 83301, Taiwan
PHILIP WU (US)
11701 Park Lane South Apt A6B, Richmond Hill, NY 11418, United States of America

Thông báo số: 104951/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13038 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30135	14/10/2021	3	14/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H.E.F. (FR)
Zone Industrielle Sud, Rue Benoît Fourneyron, 42160
Andrezieux Boutheon, France

Thông báo số: 104952/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13039 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34866	29/12/2022	2	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOKYO ELECTRIC POWER COMPANY HOLDINGS, INCORPORATED (JP)
1-3, Uchisaiwai-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8560 Japan

Thông báo số: 104953/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13040 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26901	26/11/2020	4	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MESSER AUSTRIA GMBH (AU)
Industriestrasse 5, A-2352 Gumpoldskirchen, Austria
MESSER GROUP GMBH (DE)
Messer-Platz 1, 65812 Bad Soden, Germany

Thông báo số: 104954/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13041 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20009	08/10/2018	6	08/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 104955/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13042 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20009	08/10/2018	7	08/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 104956/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13043 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36930	09/08/2023	2	09/08/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KENKO LIFE CORPORATION (JP)
Ekihigashi-inter Bldg, 1-2-3, Higashihiie, Hakata-ku,
Fukuoka-shi Fukuoka 8120007 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104957/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13044 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30219	21/10/2021	3	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PERNOD RICARD (FR)**
12 place des Etats-Unis 75016 Paris, France

Thông báo số: 104958/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13045 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14659	12/10/2015	9	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **N.V. NUTRICIA (NL)**
Eerste Stationsstraat 186, 2712 HM Zoetermeer, The Netherlands

Thông báo số: 104959/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13046 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14660	12/10/2015	9	12/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **N.V. NUTRICIA (NL)**
Eerste Stationsstraat 186, NL-2712 HM Zoetermeer, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104960/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13047 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26170	29/09/2020	4	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, SANG GEUN (KR)
112-47, Hoedeok-gil, Gwangju-si, Gyeonggi-do, 12766,
Republic of Korea

Thông báo số: 104961/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13049 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26317	09/10/2020	4	09/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: K-FEE SYSTEM GMBH (DE)
Senefelder Str. 44, Bergisch, Gladbach, 51469, Germany

Thông báo số: 104962/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13051 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19999	01/10/2018	6	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: V-LAP PTY. LTD. (AU)
151 Park Road, Cheltenham, Victoria, 3192, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104963/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13052 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26543	27/10/2020	4	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOFOS CO., LTD. (KR)
81-28 Sinbu-gil, Seonnam-myeon Seongju-gun
Gyeongsangbuk-do 40046, Republic of Korea

Thông báo số: 104969/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13053 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30612	25/11/2021	3	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

Thông báo số: 104970/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13054 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30403	08/11/2021	3	08/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104971/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13055 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26908	26/11/2020	4	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTRO DE INMUNOLOGIA MOLECULAR (CU)
Calle 216 Esq 15Atabey, Playa, La Habana 12100, Cuba

Thông báo số: 104972/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13056 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26164	29/09/2020	4	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAKHTESHIM CHEMICAL WORKS LTD. (IL)
P.O.Box 60, 84100 Beer-Sheva, Israel

Thông báo số: 104973/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13057 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9682	28/09/2011	13	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104974/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13058 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29940	28/09/2021	3	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, CH-7013 Domat/Ems, Switzerland

Thông báo số: 104975/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13059 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29944	28/09/2021	3	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 104976/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13060 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29953	28/09/2021	3	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARVOS LJUNGSTROM LLC (US)
3020 Truax Road Wellsville, New York 14895, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104977/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13061 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29954	28/09/2021	3	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS AGRO, INC. (JP)
Nihonbashi Dia Building, 1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku,
Tokyo 103-0027 Japan

Thông báo số: 104978/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13062 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33841	28/09/2022	2	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

Thông báo số: 104979/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13063 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13245	29/09/2014	10	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104980/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13064 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14600	29/09/2015	9	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 104981/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13065 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14620	29/09/2015	9	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOKUMPU OYJ (FI)
Riihitontuntie 7, FI-02200 Espoo, Finland

Thông báo số: 104982/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13066 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14622	29/09/2015	9	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOKUMPU OYJ (FI)
Riihitontuntie 7, FI-02200 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104983/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13069 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14626	29/09/2015	9	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 104984/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13070 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26151	29/09/2020	4	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIKEN TECHNOS CORPORATION (JP)
11-5, NIHONBASHI-HONCHO 3-CHOME, CHUO-KU,
TOKYO-TO, JAPAN

Thông báo số: 104985/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13071 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26152	29/09/2020	4	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS TOHCELLO, INC. (JP)
7, Kandamitoshiro-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018485 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104986/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13072 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29959	29/09/2021	3	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO SEIKAN CO.,LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo
141-8640 Japan

Thông báo số: 104987/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13073 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33871	29/09/2022	2	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANIL CEMENT CO., LTD (KR)
330, Gangnam-daero Gangnam-gu Seoul 06252, Republic of Korea
KOREA INSTITUTE OF GEOSCIENCE AND MINERAL RESOURCES (KR)
124, Gwahak-ro Yuseong-gu, Daejeon 34132, Republic of Korea

Thông báo số: 104988/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13074 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33875	29/09/2022	2	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)
406 Blackwell Street, 4th Floor, Durham, North Carolina
27701, United States of America

Thông báo số: 104989/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13075 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34845	28/12/2022	2	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)
1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003 Japan

Thông báo số: 104990/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13076 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34845	28/12/2022	3	28/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)
1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104991/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13077 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34845	28/12/2022	4	28/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)
1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003 Japan

Thông báo số: 104992/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13078 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30696	03/12/2021	3	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA PRIME PHARM CO., LTD. (KR)
211, Jungang-ro, Dong-gu, Gwangju 61473, Republic of Korea

Thông báo số: 104993/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13079 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35129	23/02/2023	2	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVCKENWOOD CORPORATION (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104994/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13080 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16429	09/01/2017	8	09/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: N.V. NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, NL-2712 HM Zoetermeer, The Netherlands

Thông báo số: 104995/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13081 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32527	06/06/2022	2	06/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 104996/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13082 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32528	06/06/2022	2	06/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104997/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13083 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27139	15/12/2020	4	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 104998/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13084 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34898	09/02/2023	2	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 105007/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13100 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30178	19/10/2021	3	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER HEALTHCARE LLC (US)
100 Bayer Boulevard, Whippany, NJ 07981-1544, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 105008/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13101 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26420	19/10/2020	4	19/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred - Nobel - Str.10, 40789 Monheim am Rhein,
Germany

Thông báo số: 105009/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13102 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13309	20/10/2014	10	20/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 105010/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13103 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22276	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 105011/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13104 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22311	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIVELEAF HOLDINGS LLC. (US)
1209 Orange Street, City of Wilmington, County of
Newcastle, Delaware 19801, USA

Thông báo số: 105012/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13105 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22319	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35 CH-4056 Basel, Switzerland
ASTEX THERAPEUTICS LTD. (GB)
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge
CB4 0QA, Great Britain

Thông báo số: 105013/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13106 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22340	21/10/2019	5	21/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SK INNOVATION CO., LTD. (KR)
26, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 110-728, Republic of Korea
SK GEO CENTRIC CO., LTD. (KR)
26, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03188, Republic of Korea

Thông báo số: 105014/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13107 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11918	22/10/2013	11	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 105015/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13108 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11929	22/10/2013	11	22/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 105016/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13109 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỂN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34161	24/10/2022	2	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE LP (US)
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, Missouri 63167,
United States of America

Thông báo số: 105017/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13110 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16144	24/10/2016	8	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 105018/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13111 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16138	24/10/2016	8	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)
1188 Sherbrooke Street West, Montreal, Quebec H3A 3G2,
Canada

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 105019/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13112 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17685	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 105020/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13113 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17683	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 105021/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13114 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34183	26/10/2022	2	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 105022/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13115 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30260	26/10/2021	3	26/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 105023/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13116 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20116	30/10/2018	6	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 105024/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13117 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17727	31/10/2017	7	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 105025/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13118 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34218	31/10/2022	2	31/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535,
Japan

Thông báo số: 105026/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13119 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26649	04/11/2020	4	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE PRODUCT MAKERS (AUSTRALIA) PTY LTD.
(AU)
50-60 Popes Road, Keysborough, Victoria 3173, Australia

Thông báo số: 105027/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13120 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20193	13/11/2018	6	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CRYSTAL CLEAR CODEC, LLC (US)
2323 S. Shepherd 14th Floor Houston, TX 77019 U.S.A.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 105028/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13121 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30487	15/11/2021	3	15/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIRMENICH INCORPORATED (US)
250 Plainsboro Road, Plainsboro, New Jersey 08536,
United States

Thông báo số: 105029/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13122 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22635	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District,
Beijing, 100093 P. R. China

Thông báo số: 105030/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13123 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9865	29/11/2011	13	29/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng
District, Beijing 100032, P.R. China

Thông báo số: 105031/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13124 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34607	07/12/2022	2	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District,
Beijing, 100093 P. R. China

Thông báo số: 105032/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13125 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30988	29/12/2021	3	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL GROUP
CO., LTD. (CN)
No. 369 Yuzhou South Rd., Haizhou District, Lianyungang,
Jiangsu 222062, China

Thông báo số: 105033/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13126 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30987	29/12/2021	3	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
No. 369 Yuzhou South Rd., Haizhou District, Lianyungang, Jiangsu 222062, China

Thông báo số: 105034/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13127 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30986	29/12/2021	3	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
No. 369 Yuzhou South Rd., Haizhou District, Lianyungang, Jiangsu 222062, China

Thông báo số: 105035/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13128 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17810	14/11/2017	7	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 95292/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-10994 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1831	21/08/2018	6	21/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH JOOWON VINA (VN)
Khu công nghiệp nhơn trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 95293/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11001 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1916	20/11/2018	6	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KÈM NGHĨA (VN)
700/15 đường Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 95407/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11049 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2134	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOREVERTRUST INTERNATIONAL (S) PTE. LTD.
(SG)
51 Changi Business Park Central 2, #09-09 The Signature,
Singapore 486066

Thông báo số: 95468/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11099 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2263	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95469/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11093 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2162	30/09/2019	5	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95470/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11095 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2195	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95471/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11102 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2510	16/10/2020	4	16/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95472/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11094 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2183	21/10/2019	5	21/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95473/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11103 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2535	13/11/2020	4	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95474/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11100 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2368	16/06/2020	4	16/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95475/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11152 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2154	23/09/2019	5	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OOO "ZNGA "ANOD" (RU)
Russian Federation, 614000, Perm, Ordzhonikidzevsky
rayon, ul. Repina 115

Thông báo số: 95476/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11098 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2242	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95477/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11096 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2240	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 95478/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11097 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2241	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95479/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11101 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2475	02/10/2020	4	02/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 95533/TB-SHTT._{IP}, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11181 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1855	17/09/2018	6	17/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAAN CHYI GREEN POWER CO., LTD. (TW)
No. 74, Gongye Rd., Longjing Dist., Taichung City 43445,
Taiwan

Thông báo số: 95536/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11205 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2149	16/09/2019	5	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG KIN LONG HARDWARE PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 3, Jian Lang Rd., Daping, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, China 523722

Thông báo số: 95588/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11258 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2133	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ĐÌNH DUY (VN)
Đội 11, thôn Bằng Xăm, xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Thông báo số: 98100/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11377 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2731	01/10/2021	3	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DDK GROUP CO., LTD. TAIWAN BRANCH (TW)
12F-10, No.213, Chaofu Rd., Xitun Dist., Taichung City
40757, Taiwan

Thông báo số: 98313/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11552 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2135	03/09/2019	5	03/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BÙI MỸ HẠNH (VN)
Phòng 519, A1, Trường Đại học Y Hà Nội, số 1 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI (VN)
Số 1 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 98314/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11594 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1896	30/10/2018	6	30/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỢP TRÍ (VN)
Đường số 8, lô B14, KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98439/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11706 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2454	22/09/2020	4	22/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City,
Taiwan

Thông báo số: 98440/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11717 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2733	01/10/2021	3	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENG LONG PLANTS ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
Rm. 123, 12F., No. 53, Zhonghua 4th Rd., Lingya Dist.,
Kaohsiung City 80245, Taiwan

Thông báo số: 98441/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11721 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2728	01/10/2021	3	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIN, SHIH-FONG (TW)
No.79, Cheng Yi Street, San Hsia Dist., New Taipei City,
Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 98442/TB-SHTT.IP, ngày 30/11/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11722 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2747	27/10/2021	3	27/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG, CHI-LUNG (TW)
5F., No.89, Minsheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City,
Taiwan

Thông báo số: 98669/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11705 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2729	01/10/2021	3	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City,
Taiwan

Thông báo số: 99002/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11790 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2964	06/07/2022	2	06/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)
đường Tố Hữu, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99003/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11791 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2965	06/07/2022	2	06/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)
Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội

Thông báo số: 99004/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11792 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2990	19/09/2022	2	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)
Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 99005/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11793 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2974	06/07/2022	2	06/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)
Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99113/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11861 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2520	21/10/2020	4	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIAN HUAFENG SPORTS APPLIANCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Huangshi Industrial Zone, Putian, Fujian, 351144, China

Thông báo số: 99114/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11866 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2308	29/04/2020	4	29/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CAO THỊ THANH THẢO (VN)
701/1 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 99126/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11899 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3109	15/02/2023	2	15/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẾP BẠC (VN)
35 Nguyễn Thông, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99127/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11900 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3109	15/02/2023	3	15/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẾP BẠC (VN)
35 Nguyễn Thông, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 99128/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11901 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3109	15/02/2023	4	15/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẾP BẠC (VN)
35 Nguyễn Thông, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 99129/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11902 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3109	15/02/2023	5	15/02/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẾP BẠC (VN)
35 Nguyễn Thông, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99130/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11903 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3109	15/02/2023	6	15/02/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẾP BẠC (VN)
35 Nguyễn Thông, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 99201/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11970 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2150	16/09/2019	5	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PYUNG AHN CAN MFG. CO., LTD. (KR)
30, Haebong-ro 273 beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea

Thông báo số: 99202/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-11978 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2720	21/09/2021	3	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SINGALL CORP LTD (GB)
UNIT 111450, SECOND FLOOR, 6 MARKET PLACE,
LONDON, FITZROVIA, UNITED KINGDOM W1W 8AF

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 99301/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-12060 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2181	15/10/2019	5	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City,
Taiwan

Thông báo số: 99328/TB-SHTT.IP, ngày 07/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-12104 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2989	19/09/2022	2	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẶNG VIỄN PHƯƠNG (VN)
Số nhà 87, đường Nguyễn Trọng Kỳ, thành phố Cam Ranh,
tỉnh Khánh Hòa

Thông báo số: 100517/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-12508 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2513	16/10/2020	4	16/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States
of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 101268/TB-SHTT.IP, ngày 13/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14729 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15302	22/03/2016	8	22/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: N.V. NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, NL-2712 HM Zoetermeer, The Netherlands

Thông báo số: 101269/TB-SHTT.IP, ngày 13/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16058 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2048	15/05/2019	3	15/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN ĐÌNH GIAO (VN)
Thôn Văn Hưng, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

Thông báo số: 101270/TB-SHTT.IP, ngày 13/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16059 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2048	15/05/2019	4	15/05/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN ĐÌNH GIAO (VN)
Thôn Văn Hưng, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 101271/TB-SHTT.IP, ngày 13/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16060 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2048	15/05/2019	5	15/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN ĐÌNH GIAO (VN)
Thôn Văn Hưng, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

Thông báo số: 101272/TB-SHTT.IP, ngày 13/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16061 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2048	15/05/2019	6	15/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN ĐÌNH GIAO (VN)
Thôn Văn Hưng, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

Thông báo số: 101273/TB-SHTT.IP, ngày 13/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16063 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2048	15/05/2019	8	15/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN ĐÌNH GIAO (VN)
Thôn Văn Hưng, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 101275/TB-SHTT.IP, ngày 13/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16064 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2048	15/05/2019	9	15/05/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN ĐÌNH GIAO (VN)
Thôn Văn Hưng, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

Thông báo số: 101276/TB-SHTT.IP, ngày 13/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16464 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2938	20/05/2022	2	20/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƯ THANH (VN)
P 1007, CC VNT 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 101277/TB-SHTT.IP, ngày 13/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16465 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2938	20/05/2022	3	20/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƯ THANH (VN)
P 1007, CC VNT 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 101302/TB-SHTT._{IP}, ngày 14/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16062 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2048	15/05/2019	7	15/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TRẦN ĐÌNH GIAO (VN)**
Thôn Văn Hưng, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

Thông báo số: 104593/TB-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-08606 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2771	25/11/2021	2	25/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHỆ ĐỨC THÀNH (VN)**
Tầng 12, tòa nhà Licogi 13, số 164 đường Khuất Duy Tiến, P. Nhân Chính, Q. Thành Xuân, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 104898/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-12969 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2999	22/09/2022	2	22/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YACHOO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.55, Qihai Road, Hairun Street, Sanmen County,
Taizhou, Zhejiang, China

Thông báo số: 104964/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13028 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1741	24/05/2018	6	24/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ MẠNH ĐỨC (VN)
Số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Thông báo số: 104965/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13029 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1740	24/05/2018	6	24/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ MẠNH ĐỨC (VN)
Số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Thông báo số: 104966/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13030 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1774	21/06/2018	6	21/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ MẠNH ĐỨC (VN)
Số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Thông báo số: 104967/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13031 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2102	12/08/2019	5	12/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ MẠNH ĐỨC (VN)
Số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Thông báo số: 104968/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13048 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2197	04/11/2019	5	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LESWEEK PTY LTD. (AU)
4 Hickson Street Merewether, Newcastle NSW Australia
2291

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 104999/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13085 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2462	28/09/2020	4	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 105000/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13086 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2463	28/09/2020	4	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 105001/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13087 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2438	04/09/2020	4	04/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 105002/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13088 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2439	04/09/2020	4	04/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 105003/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13089 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1850	28/08/2018	6	28/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 105004/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13090 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1824	07/08/2018	6	07/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 105005/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13091 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1823	07/08/2018	6	07/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 105006/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13092 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2422	13/08/2020	4	13/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 105036/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13093 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2717	13/09/2021	3	13/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 105037/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13094 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2774	01/12/2021	3	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 105038/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13095 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2773	01/12/2021	3	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 105039/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13096 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2772	01/12/2021	3	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 105040/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13097 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2680	07/07/2021	3	07/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 105041/TB-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13098 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2985	09/09/2022	2	09/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 106979/TB-SHTT.IP, ngày 27/12/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-12936 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2204	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNFLY SOLAR TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
3F., No. 411, Sec. 1, Zhongshan Rd., Guiren Dist., Tainan City, Taiwan

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a- Cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định số: 105656/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/11/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-01437 Ngày nộp: 16/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
31794	29/3/2022	01

Quyết định số: 113450/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/12/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-01403 Ngày nộp: 12/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
9942	28/12/2011	01

Quyết định số: 113451/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/12/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-01425 Ngày nộp: 14/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
30936	27/12/2021	01

Quyết định số: 113452/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/12/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-01633 Ngày nộp: 13/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
32406	25/5/2022	01

Quyết định số: 116719/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/12/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-01542 Ngày nộp: 29/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
30973	29/12/2021	01

Quyết định số: 122772/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-01659 Ngày nộp: 17/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
23589	24/3/2020	01

Quyết định số: 122773/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/12/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-01052 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
27756	19/02/2021	01

Quyết định số: 124907/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/12/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-00176 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
25346	29/7/2020	01

Quyết định số: 124908/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/12/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-00197 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
9506	02/8/2011	01

Quyết định số: 124909/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/12/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-01509 Ngày nộp: 26/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
11719	26/8/2013	01

Quyết định số: 124910/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/12/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-00175 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
22005	16/9/2019	01

Quyết định số: 124911/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/12/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-01508 Ngày nộp: 26/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
17652	17/10/2017	01

Quyết định số: 124912/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/12/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-00198 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
10525	03/8/2012	01

b- Cấp lại Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Quyết định số: 113453/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/12/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: RB2-2023-01457 Ngày nộp: 19/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
2097	30/7/2019	01

4 - GHI NHẬN ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 111944/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 01/12/2023 về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2023-00051 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-28160	26/03/2021

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH ADASTR A IP (VIỆT NAM)

Địa chỉ của đại diện: Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 111945/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 01/12/2023 về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2023-00067 Ngày nộp: 10/04/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-26288	08/10/2020

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH ADASTR A IP (VIỆT NAM)

Địa chỉ của đại diện: Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 111946/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 01/12/2023 về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2023-00059 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-29063	28/06/2021

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH ADASTR A IP (VIỆT NAM)

Địa chỉ của đại diện: Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 111947/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 01/12/2023 về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2023-00046 Ngày nộp: 14/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-28963	18/06/2021

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH ADASTR A IP (VIỆT NAM)

Địa chỉ của đại diện: Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 111948/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 01/12/2023 về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2023-00048 Ngày nộp: 14/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-27913	04/03/2021

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH ADASTR A IP (VIỆT NAM)

Địa chỉ của đại diện: Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Quyết định số: 111949/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 01/12/2023 về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2023-00002 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-22976	30/12/2019

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM)

Địa chỉ của đại diện: Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 111950/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 01/12/2023 về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2023-00058 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-28867	09/06/2021

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM)

Địa chỉ của đại diện: Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 111951/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 01/12/2023 về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2023-00052 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-31666	16/03/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)

Địa chỉ của đại diện: Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 111952/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 01/12/2023 về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2023-00070 Ngày nộp: 18/04/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-31878	05/04/2022

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Tên đại diện: Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)

Địa chỉ của đại diện: Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 111953/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 01/12/2023 về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2023-00047 Ngày nộp: 14/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-31190	18/01/2022

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)

Địa chỉ của đại diện: Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Quyết định số: 111954/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 01/12/2023 về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2023-00049 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-28123	24/03/2021

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)

Địa chỉ của đại diện: Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 111955/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 01/12/2023 về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2023-00038 Ngày nộp: 10/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-23687	14/04/2020

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD)

Địa chỉ của đại diện: Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 111957/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 01/12/2023 về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2023-00050 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-31755	28/03/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH ADASTR A IP (VIỆT NAM)

Địa chỉ của đại diện: Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 111958/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 01/12/2023 về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2023-00011 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-17657	17/10/2017

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH ADASTR A IP (VIỆT NAM)

Địa chỉ của đại diện: Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

PHẦN IV

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 111766/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 01/12/2023 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2023-00065

Ngày nộp: 01/02/2023

Chủ đơn: YUKARELA CO., LTD. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/12/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **ECO POWER INCORPORATED (JP)**

17-35, Shimizusawa 4-chome, Shiogama-shi, Miyagi
9850061, Japan

Bên được chuyển nhượng: **1. DAIKEN CORPORATION (JP)**

1-1, Inami, Nanto-city, Toyama 9320298, Japan ;

2. YUKARELA CO., LTD. (JP)

142-4, Uomi-tyo, Kagoshima-city, Kagoshima 8910012,
Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Chi tiết vách ngăn và hệ thống gia nhiệt/làm mát	28257	06/04/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 113214/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 05/12/2023 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2022-01433

Ngày nộp: 25/11/2022

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TESLA VIỆT NAM (VN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng đồng chuyển nhượng bằng độc quyền sáng chế.

Ngày ký: 22/11/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TESLA VIỆT NAM (VN)**
Tầng 3, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng,
Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH EOH (VN)**
Tầng 5, tòa nhà 37/2/6 Đường 12, khu phố 3, phường An
Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Nền tảng và phương pháp quản lý Internet vạn vật (IoT) từ điểm tới đa điểm với giao thức cắm và chạy	32278	13/05/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 113215/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2023 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2023-00451

Ngày nộp: 20/04/2023

Chủ đơn: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Ban Ca

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Văn bản chuyển nhượng.

Ngày ký: 09/11/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **DENSO CORPORATION (JP)**
1-1, Showa-cho, Kariya-city, Aichi, 448-8661, Japan

Bên được chuyển nhượng: **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2024)

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp truyền thông không dây, trạm gốc, hệ thống truyền thông không dây và thiết bị người dùng	29326	23/07/2021

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười Đô la Mỹ).

Quyết định số: 122775/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/12/2023 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2023-00926
Ngày nộp: 07/08/2023
Chủ đơn: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 19/7/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556
Japan

Bên được chuyển nhượng: **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)**

2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004
Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Thiết bị điện tử	25046	09/07/2020

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449